



Nhớ lại và suy nghĩ

GK

Zhukov

NOTE

SEY NGHI



[關於我們](#)
[關於通商](#)
[關於通商](#)
[關於通商](#)
[關於通商](#)
[關於通商](#)
[關於通商](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

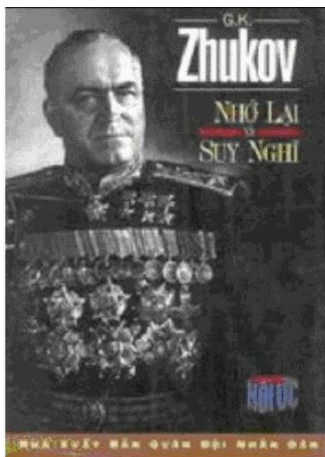
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

NHỚ LẠI VÀ SUY NGHĨ

Georgi Konstantinovich Zhukov

(Tập 2)



Mục Lục

[Chương 11](#)

[Chương 12](#)

[Chương 13](#)

[Chương 14](#)

[Chương 15](#)

[Chương 16](#)

[Chương 17](#)

[Chương 18](#)

[Chương 19](#)

[Chương 20](#)

[Kết luận](#)

[Phụ lục](#)

Chương 11

TỪ EN-NHA ĐẾN LÊ-NIN-GRÁT

TÔI dừng lại ở bộ tham mưu phương diện quân không lâu. Sau khi tìm hiểu những tình hình mới nhất trên các khu vực thuộc phạm vi phụ trách của phương diện quân, tôi cùng với đồng chí tư lệnh pháo binh, tướng L.A. Gô-vô-rốp, tới vùng En-nha, đến bộ tham mưu tập đoàn quân 24. Khuya chúng tôi mới tới nơi. Trên đường đi, chúng tôi thấy ánh lửa của những đám cháy lớn ở vào khoảng vùng Yác-xê-vô và En-nha. Chưa biết cái gì cháy, nhưng thấy có đám cháy lớn là lòng chúng tôi nặng trĩu. Lửa đã thiêu cháy của cải của nhân dân Xô-viết, kết quả lao động bao nhiêu năm của họ. Tôi tự hỏi: đối với bọn giặc gieo rắc tai họa trên bước đường đẫm máu của nó, thì nhân dân Xô-viết phải trả lời thế nào và bằng gì đây? Bằng gươm súng, chỉ bằng gươm súng, tiêu diệt không thương tiếc. Đó là cách trả lời duy nhất đối với kẻ thù độc ác đó ...

Đón chúng tôi ở bộ tham mưu tập đoàn quân 24 có đồng chí tư lệnh K.I. Ra-cu-tin và các đồng chí chỉ huy các binh chủng. K.I. Ra-cu-tin là người mà trước đây tôi chưa biết. Khi báo cáo về tình hình bố trí lực lượng, đồng chí đã gây cho tôi ấn tượng tốt. Nhưng trình độ chiến dịch - chiến thuật của đồng chí rõ ràng là còn yếu. Đó cũng là chỗ yếu chung của các đồng chí sĩ quan và tướng lĩnh trước đây công tác trong bộ đội biên phòng thuộc Bộ Ủy viên nhân dân nội vụ. Ở đó, anh em hầu như không được bồi dưỡng về nghệ thuật tác chiến.

Sáng sớm hôm sau chúng tôi cùng với đồng chí K.I. Ra-cu-tin đến En-nha để trực tiếp trinh sát thực địa. Lúc đó ta và địch đang bắn nhau. Sau khi bàn bạc về tình hình với các đồng chí chỉ huy các đơn vị chúng tôi thấy rằng, quân Đức ở đây đã tổ chức phòng ngự rất vững, rồi đây chắc chúng sẽ chống cự ác liệt. Ngoài tiền duyên và trong tung thâm phòng ngự địch đã đặt xe tăng, pháo và các loại súng tấn công chìm dưới đất và đã biến mũi En-nha thành một khu vực đặc biệt kiên cố.

Khi nghiên cứu tình hình, chúng tôi thấy ta chưa phát hiện được hết hệ thống hỏa lực của địch, vì vậy, các đơn vị của chúng ta khi bắn thường không phải nhằm vào những hỏa điểm thật mà phần nhiều là những mục tiêu phán đoán là có.

Tập đoàn quân 24 rõ ràng không đủ sức phản kích.

Sau khi tính toán kỹ càng mọi thứ cần thiết để tổ chức phản kích và trao đổi ý kiến với đồng chí tư lệnh tập đoàn quân và các đồng chí chỉ huy binh chủng, chúng tôi kết luận: cần 10 đến 12 ngày để tập trung thêm 2 đến 3 sư đoàn bộ binh và đơn vị pháo binh, để nghiên cứu sâu hơn nữa toàn bộ hệ thống phòng ngự địch và vận chuyển những phương tiện vật chất, kỹ thuật tới. Như thế thì cuộc tấn công chỉ có thể tiến hành sớm nhất là trong nửa tháng 8 về sau. Trước thời gian đó quân ta phải tiếp tục tích cực đánh tiêu hao quân địch, nghiên cứu hệ thống phòng ngự của chúng và bố trí lại lực lượng và phương tiện, chuẩn bị cho những hoạt động kiên quyết sắp tới.

Đến giữa tháng 8, chúng tôi đã có tài liệu đầy đủ về quân địch, hệ thống hỏa lực và hầm hào của chúng.

Ngày 12-8, tôi có dịp hỏi cung tên tù binh Mít-téc-man bị bắt trong một trận phản công của quân Đức.

Tên Mít-téc-man 19 tuổi, bố hắn là đảng viên quốc xã, bản thân hắn cũng ở trong tổ chức “I-ughen-phôn-ke[1]”, hắn đã cùng với sư đoàn đi đánh ở Pháp, Bỉ, Hà Lan và Nam Tư.

Hắn khai như sau:

- Phần lớn lính trong sư đoàn đều từ 19 đến 20 tuổi. Từng người đều được chọn lọc theo thể thức đặc biệt. Sư đoàn SS này tới En-nha theo sau sư đoàn xe tăng 10.

Theo Mít-téc-man, vùng En-nha được coi là tuyến phía trước để từ đó tiếp tục tiến sâu vào trong nước. Hắn cho rằng, dừng lại 3 tuần lễ và chuyển sang phòng ngự ở vùng En-nha là một cách tranh thủ thời gian để bộ tư lệnh Đức đưa thêm lực lượng dự bị và quân bổ sung tới.

Tên tư lệnh tập đoàn quân Đức, tướng Gu-đê-ri-an đã ra mệnh lệnh đặc biệt giải thích: “Chúng ta đã vượt xa rồi, bây giờ cần đưa lực lượng dự bị tới để tiếp tục tiến lên”. (Thật là một cách giải thích kỳ lạ cho binh lính về việc quân đội chúng phải dừng lại và chuyển sang phòng ngự. Cái đó người ta gọi là lừa bịp, nói trắng ra đen).

- Trung đoàn “Đốt-sơ-lan” của chúng tôi phòng ngự trong vùng En-nha, - Mít-téc-man khai tiếp - Trung đoàn này đã được rút ra cho nghỉ ngơi nhưng rồi lại bị đẩy lên trận địa phía trước vì các trung đoàn bị thiệt hại nhiều và các hành động phòng ngự bị thất bại. Trung đoàn bị thiệt hại nặng đến nỗi người ta phải tổng bổn lính ở cơ quan hậu cần bổ sung vào các phân đội bộ binh. Quân Đức thiệt hại nhiều nhất là vì pháo binh Xô-viết. Pháo binh của người Nga đánh rất ác, làm ảnh hưởng đến tinh thần lính Đức.

Qua mệnh lệnh giải thích của bộ tư lệnh Đức về phong trào du kích ở vùng bị chiếm, Mít-téc-man được biết rằng trong rừng có nhiều đơn vị vũ trang xô-viết luôn luôn bắn vào quân Đức... Mọi người đều biết là vào giữa tháng 7-1941, Ban chấp hành trung ương Đảng đã ra một nghị quyết riêng về “Tổ chức chiến đấu trong vùng sau lưng quân đội Đức”. Đảng đã có những biện pháp rất kiên quyết để tổ chức các tổ và đội du kích. Trong những vùng có thể bị quân Đức chiếm đóng, đã tổ chức sẵn chi bộ Đảng và chi đoàn thanh niên cộng sản bí mật để lãnh đạo phong trào du kích. Năm 1941, ở các tỉnh Lê-nin-grát, Ca-li-nin, X-mô-len-xcơ, Ô-ri-ôn và Cuốc-xcơ, ở các nước cộng hòa U-crai-na, Bê-lô-ru-xi, Môn-đa-vi đã có đến 800 đảng ủy thành phố, khu phố hay huyện và trung tâm lãnh đạo các khu phố và huyện, trên 300 ban chấp hành thành phố, khu phố và huyện của Đoàn thanh niên cộng sản bắt đầu hoạt động chống giặc, phong trào du kích ở Lát-vi-a, Lít-va và E-xtô-ni-a cũng đã được phát động. Nhiều đội và tổ du kích hợp lại thành các binh đoàn lớn do những cán bộ Đảng và Nhà nước chỉ huy, các binh đoàn này đã gây cho địch những thiệt hại đáng kể.

Cuối lời khai, Mít-téc-man nói rằng, do những thiệt hại và thất bại nặng nề trong những tuần lễ gần đây ở En-nha, bộ tư lệnh sư đoàn SS và cả đến các chỉ huy trung đoàn đều bị cách chức. Tất cả những tin tức đó cùng với những lời khai của nhiều tù binh khác đã giúp chúng tôi đặt kế hoạch chu đáo tỉ mỉ cho pháo binh bắn, cho máy bay ném bom và nêu nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị bộ đội và binh đoàn. Thiếu tướng L.A. Gô-vô-rốp rất giỏi về sử dụng pháo binh, đã có nhiều đóng góp về mặt này.

Vào những ngày 20 của tháng 8, tập đoàn quân 24 bắt đầu mở cuộc phản kích chính. Chiến đấu ở mọi khu vực đều rất ác liệt và nặng nề cho cả hai bên. Quân địch đã giăng một lá chắn hỏa lực dày đặc bằng pháo và súng cối chống lại các sư đoàn tấn công.

Chúng ta đã đưa vào chiến đấu tất cả số máy bay, xe tăng, pháo binh và súng cối phản lực có lúc đó. Cuộc chiến đấu diễn ra liên tục cả ngày và đêm. Dải đất lồi ra ở mạn En-nha bị các gọng kìm sắt của bộ đội chúng ta kẹp lại khiến ngày một thu hẹp dần. Người ta có cảm giác là quân địch đã bị kiệt sức.

Các sư đoàn 19, 100, 107 của chúng ta chiến đấu đặc biệt dũng cảm. Từ đài quan sát của đồng chí P.V. Mi-rô-nốp, tư lệnh sư đoàn 107, tôi được tận mắt nhìn thấy cảnh chiến đấu quyết liệt không thể quên được của trung đoàn bộ binh do đồng chí I.N. Nê-cra-xốp chỉ huy.

Trung đoàn của đồng chí I.N. Nê-cra-xốp nhanh chóng chiếm được làng Vô-lô-xcô-vô, nhưng lại rơi vào tình trạng bị bao vây. Anh em đánh trong 3 ngày đêm. Được các đơn vị khác của sư đoàn 107 yểm hộ, có pháo binh và không quân chi viện, trung đoàn của I.N. Nê-cra-xốp không những đã chọc thủng được vòng vây mà còn quần nát quân địch và sau đó chiếm được nhà ga xe lửa - một điểm tựa quan trọng.

Biết bao tấm gương anh hùng, dũng cảm của đồng đội chúng đã xuất hiện bên tôi và xung quanh tôi, ở khắp mọi nơi, cả ban ngày và ban đêm...

Lợi dụng đêm tối và dải đất chưa bị vây chặt, bọn địch còn sống sót đã rút chạy khỏi mũi En-nha, bỏ lại trên chiến trường rất nhiều xác chết, vũ khí nặng và xe tăng. Ngày 6-9, quân ta tiến vào En-nha.

Bàn đạp nguy hiểm của địch đã bị thủ tiêu. Cố gắng giữ En-nha của giặc đã phải trả một giá đắt. Nhân đó tôi đã báo cáo vắn tắt kết quả của chiến dịch En-nha với I.V. Xta-lin.

Trong các trận chiến đấu ở vùng En-nha, quân Đức đã bị tiêu diệt tất cả đến 5 sư đoàn, bị chết và bị thương khoảng 45.000 – 47.000 tên, một số lớn súng máy, súng cối và đại bác bị pháo binh và không quân ta phá hủy. Theo lời khai của tù binh thì một số trung đoàn địch đã không còn đến một khẩu súng cối và pháo nào. Trong thời gian cuối của trận đánh, chúng chỉ sử dụng xe tăng và pháo binh thành từng tổ lẻ tẻ, và chỉ để chống lại những cuộc tấn công của ta trên những khu vực quan trọng nhất. Rõ ràng là địch đã chuyển các phương tiện đó sang các hướng khác.

Về phía ta, chúng ta đã không hoàn thành được nhiệm vụ bao vây và bắt sống đạo quân địch đóng ở En-nha, vì chưa đủ sức, nhất là chưa đủ xe tăng.

Pháo binh của chúng ta kể cả các sư đoàn mới thành lập đã đánh rất tốt. Đạn phản lực tỏ ra có sức phá hoại rất mạnh. Tôi đã xem những nơi bị đạn phản lực bắn thì thấy các công sự phòng ngự bị phá hủy hoàn toàn. U-sa-kô-vô, trung tâm phòng ngự chính của địch đã bị các loạt đạn phản lực phá sạch, còn các hầm trú ẩn thì bị sụp đổ, tan nát.

Các đơn vị chúng ta truy kích quân địch, đến ngày 7-9 tới sông Xto-ri-a-na, chiếm lại con sông đó và từ sáng ngày 8-9, nhận nhiệm vụ phát triển tấn công, phối hợp với các đơn vị của tướng P.P. Xô-ben-ni-cốp.

Do kết quả của chiến dịch, tinh thần của quân ta lên cao, lòng tin tưởng vào thắng lợi được củng cố. Các đơn vị của ta đã vững tâm hơn để đánh bại các cuộc phản công của địch, dùng hỏa lực diệt chúng, và đồng loạt chuyển sang phản công.

Mặc dù những trận chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, và chiến dịch đã thu được thắng lợi, tôi vẫn không quên cuộc nói chuyện ở Đại bản doanh ngày 29-7. Những dự kiến về chiến lược của Bộ Tổng tham mưu chúng ta lúc đó có đúng không?

Hiện nay có nhiều cách nói khác nhau về thái độ của Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu, bộ tư lệnh hướng tây-nam và Hội đồng quân sự Phương diện quân Tây-nam đối với công cuộc phòng thủ Ki-ép và việc Phương diện quân Tây-nam rút về sông Pờ-xen để tránh bị bao vây, vì vậy, tôi thấy cần trích ra ở đây cuộc nói chuyện của I.V. Xta-lin với bộ tư lệnh Phương diện quân Tây-nam ngày 8-8-1941.

“I.V. Xtallin ở máy nói. Chúng tôi được tin phương diện quân của đồng chí đã nông nổi quyết định bỏ Ki-ép cho quân giặc vì cho là thiếu những đơn vị có khả năng bảo vệ Ki-ép. Có đúng thế không?

Thượng tướng M.P. Kiếc-pô-nô-xơ. Chào đồng chí Xta-lin. Người ta báo cáo không đúng với đồng chí. Tôi và hội đồng quân sự phương diện quân đã dùng mọi biện pháp để dù sao cũng không bỏ Ki-ép cho địch. Quân địch ở mặt biên giới phía nam nước Cộng hòa U-crai-na, có lực lượng hơn ta đến 5 sư đoàn và được không quân chi viện, đã thọc sâu vào U-crai-na đến 4 km. Trong ngày hôm qua có đến 4.000 quân địch chết và bị thương. Trận đánh diễn ra rất ác liệt, nhiều vùng dân cư phải giành đi giết lại nhiều lần.

Để tăng cường cho các đơn vị ở U-crai-na, hôm qua và hôm nay, chúng tôi đã điều 2 lữ đoàn quân đổ bộ đường không với 30 xe tăng làm nhiệm vụ tiêu diệt các đơn vị địch đã lọt vào U-crai-na và khôi phục lại hình thái cũ. Tôi cho rằng những lực lượng và phương tiện mà chúng tôi hiện có, đủ bảo đảm làm tròn nhiệm vụ.

I.V. Xta-lin. Đồng chí có thể nói chắc chắn rằng, đồng chí đã dùng mọi biện pháp để bất cứ trong điều kiện nào cũng có thể khôi phục lại tình hình ở dải phía nam U-crai-na không? Đồng chí hãy lấy một số đơn vị từ các hướng khác về để tăng cường việc giữ Ki-ép. Tôi cho rằng, sau khi đồng chí Mu-dư-chen-cô rút khỏi vòng vây thì cuộc tấn công của chúng ta ở hướng mà đồng chí đã biết, sẽ không còn ý nghĩa ban đầu nữa. Như vậy, đồng chí có thể rút một số đơn vị ra khỏi hướng ấy và lấy lực lượng đó tăng cường cho Ki-ép được không?

Hội đồng quốc phòng và Đại bản doanh tha thiết yêu cầu đồng chí dùng hết thảy mọi biện pháp có thể để bảo vệ Ki-ép. Chừng hai tuần nữa tình hình sẽ dễ chịu hơn. Lúc đó chúng tôi sẽ có thể chi viện cho các đồng chí những lực lượng mới, còn trong hai tuần trước mắt dầu như

thế nào cũng phải giữ bằng được Ki-ép.

M.P. Kiéc-pô-nô-xơ. Đồng chí Xta-lin, tất cả ý nghĩ và cố gắng của chúng tôi, của tôi cũng như của cả Hội đồng quân sự đều nhằm không cho quân địch chiếm được Ki-ép. Chúng tôi sẽ sử dụng tất cả mọi thứ có trong tay để giữ Ki-ép, làm tròn nhiệm vụ trên đã giao.

I.V. Xta-lin. Rất tốt. Bắt chặt tay đồng chí. Chúc đồng chí thắng lợi. Chào đồng chí.

M.P. Kiéc-pô-nô-xơ. Xin cảm ơn những lời chúc thắng lợi của đồng chí.

Còn tôi thì vào nửa cuối tháng 8-1941, khi phân tích tình hình chiến lược chung và tính chất những hoạt động của quân địch, tôi lại tin chắc rằng, những ý kiến tôi đã báo cáo với I.V. Xta-lin ngày 29-7-1941 về khả năng hành động của quân địch trong thời gian tới là đúng. Vì vậy, với tư cách một thành viên của Đại bản doanh, tôi thấy có trách nhiệm phải báo cáo lại một lần nữa với Tổng tư lệnh tối cao những dự kiến về việc quân địch có thể tấn công vào sườn và phía sau các đơn vị thuộc Phương diện quân Tây-nam.

Ngày 18-8 tôi gửi lên I.V. Xta-lin bức điện sau đây:

“Quân địch biết chắc là ta đã tập trung những lực lượng rất lớn trên các đường tiến vào Mát-xcơ-va, và thấy ở hai bên sườn của chúng lại có Phương diện quân Trung ương và bộ phận lực lượng ta đóng ở Vê-li-ki - Lu-ki, nên chúng đã tạm thời bỏ ý định tấn công Mát-xcơ-va và chuyển sang phòng ngự tích cực, chống lại Phương diện quân miền Tây và Phương diện quân Dự bị, mà tung tất cả các đơn vị cơ động và xe tăng xung kích tấn công vào các Phương diện quân Trung ương, Tây-nam và phía Nam.

Có thể là địch âm mưu tiêu diệt Phương diện quân Trung ương và sau khi tiến ra vùng Chéc-ni-gốp - Cô-nô-tốp - Pri-lu-ki, sẽ từ phía sau đánh tan các tập đoàn quân của Phương diện quân Tây-nam. Sau đó chúng sẽ vòng qua các khu rừng Bri-an-xcơ mà đánh mũi đột kích chủ yếu vào Mát-xcơ-va, đồng thời tiến đánh vùng Đôn-bát.

Muốn phá tan âm mưu nguy hiểm đó của địch, tôi thấy ta nên tập trung thật nhanh một số lớn lực lượng vào vùng Glu-khốp - Chéc-ni-gốp - Cô-nô-tốp và lấy lực lượng đó đánh vào sườn quân địch đang tấn công.

Thành phần cụm xung kích của ta nên có 11 đến 12 sư đoàn bộ binh, 2 đến 3 sư đoàn kỵ binh, ít ra 1.000 xe tăng và 400 - 500 máy bay. Có thể lấy những lực lượng ấy ở Phương diện quân Viễn Đông ở vùng phòng thủ và phòng không Mát-xcơ-va và ở các quân khu bên trong”.

Để đập tan thủ đoạn của địch, tôi đề nghị với Đại bản doanh tiến hành nhiều biện pháp kể cả việc tổ chức một cuộc phản công lớn từ vùng Bri-an-xcơ.

Ngày hôm sau, 19-8, tôi nhận được điện của Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao như sau:

“Chúng tôi cho rằng ý kiến của đồng chí về sự tiến lên của địch ở phía Chéc-ni-gốp - Cô-nô-tốp - Pri-lu-ki là đúng. Quân Đức tiến lên ... có nghĩa là địch sẽ vòng qua Ki-ép ở phía đông sông Đờ-nép, và thực hiện bao vây các tập đoàn quân 3 và 21 của chúng ta ... Do nhìn thấy trước tình hình phức tạp đó và để ngăn ngừa nó, nên đã thành lập Phương diện quân Bri-an-xcơ do Ê-rê-men-cô chỉ huy. Còn có nhiều biện pháp khác nữa, sẽ thông báo đặc biệt sau.. Chúng tôi hy vọng chặn được cuộc tiến công của địch. Xta-lin, Sa-pô-sni-cốp”.

Tôi rất lo lắng cho số phận của Phương diện quân Trung ương và Tây-nam, nên sau đó, không nhớ rõ một hay hai ngày sau, tôi quyết định gọi dây nói cho B.M. Sa-pô-sni-cốp, Tổng tham mưu trưởng. Tôi muốn biết Bộ tổng tư lệnh tối cao đã có những biện pháp cụ thể gì để tránh cho Phương diện quân Trung ương và Tây-nam khỏi rơi vào tình trạng khó khăn.

B.M. Sa-pô-sni-cốp thông báo cho tôi tình hình các khu vực nói trên và các biện pháp của Bộ tổng tư lệnh nhằm chống lại những thủ đoạn của tập đoàn quân Gu-đê-ri-an và của các đơn vị cánh phải cụm tập đoàn quân “Trung tâm” quân địch.

Đồng chí cho biết, Tổng tư lệnh tối cao cho phép rút một số đơn vị thuộc cánh phải Phương diện quân Tây-nam về bờ phía đông sông Đờ-nép. Các đơn vị đóng ở Ki-ép, vẫn ở tại chỗ, có nhiệm vụ bảo vệ các đường vào Ki-ép, và phải giữ vững Ki-ép cho tới những khả năng cuối cùng.

- Cá nhân tôi - B.M. Sa-pô-sni-cốp nói tiếp - tôi cho rằng, Phương diện quân Bri-an-xcơ mới thành lập sẽ không thể chặn được mũi đột kích có thể có của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” quân địch.

- Thế mà - đồng chí nói thêm - trung tướng Ê-rê-men-cô lúc nói chuyện với I.V. Xta-lin có hứa sẽ tiêu diệt các đơn vị địch tiến đánh Phương diện quân Trung ương, không cho chúng lọt vào

sườn và phía sau phương diện quân Tây-nam.
Tôi biết các đơn vị của Phương diện quân Bri-an-xơ mới vội vã thành lập ra như vậy sẽ chiến đấu như thế nào, nên thấy hết sức cần thiết phải báo cáo lại một lần nữa bằng máy cao tần với Tổng tư lệnh tối cao, để kiên trì đề nghị phải rút thật nhanh tất cả các đơn vị thuộc cánh phải của Phương diện quân Tây-nam sang bên kia sông Đờ-nép.
Nhưng đề nghị của tôi không được chấp nhận.
I.V. Xta-lin nói rằng, đồng chí vừa trao đổi ý kiến một lần nữa với N.X. Khor-rút-xốp và M.P. Kiéc-pô-nô-xơ, và các đồng chí này vẫn đảm bảo rằng, hiện nay đầu tình hình như thế nào cũng không bỏ Ki-ép. Riêng I.V. Xta-lin cũng tin là, dù cho quân địch không bị Phương diện quân Bri-an-xơ đánh tan thì thế nào chúng cũng bị chặn lại ở đấy.
Chúng ta biết là bộ đội của Phương diện quân Tây-nam sau đó đã bị thiệt hại nặng vì những quyết định không dựa trên sự phân tích tình hình một cách nghiêm chỉnh đó.
Ngày 8-9 tôi được gọi về gặp I.V. Xta-lin.
Tôi vào phòng tiếp khách thì đêm đã muộn. Các đồng chí cho biết I.V. Xta-lin đợi tôi ở nhà riêng trong điện Crem-lanh. Mấy phút sau tôi đã đến nhà đồng chí. I.V. Xta-lin đang ăn cơm tối. Cùng ăn với đồng chí có đồng chí A.X. Séc-ba-cốp, V.M. Mô-lô-tốp, G.M Ma-len-cốp, và các đồng chí ủy viên khác trong Bộ chính trị.
I.V. Xta-lin niềm nở tiếp đón tôi. .
- Mũi En-nha của đồng chí được đấy, - I.V. Xta-lin nói - Ý kiến đồng chí lúc đó là đúng (ý nói đến bản báo cáo của tôi ngày 29-7). Bây giờ đồng chí muốn đi đâu?
- Tôi xin trở lại mặt trận.
- Mặt trận nào?
- Đến mặt trận nào mà đồng chí thấy cần thiết.
- Đồng chí hãy đến Lê-nin-grát. Lê-nin-grát đang trong tình trạng hết sức gay go. Nếu quân Đức chiếm được Lê-nin-grát và liên lạc được với quân đội Phần Lan thì chúng có thể sẽ từ hướng đông-bắc đánh vu hồi vào Mát-xcơ-va và lúc đó tình hình sẽ khó khăn hơn nữa.
- Xin sẵn sàng đi ngay đến Lê-nin-grát. Tôi chỉ đề nghị cho hai, ba đồng chí cấp tướng cùng đi để nếu cần thì có người thay thế các đồng chí tư lệnh nào bị yếu mệt quá sức.
- Tùy đồng chí muốn lấy ai cũng được - Sau đó ngừng một lát, I.V. Xta-lin đột nhiên nói - Ở hướng tây-nam tình hình không được tốt. Chúng tôi quyết định thay đổi người lãnh đạo ở đó. Theo đồng chí thì nên cử ai đến.
- Trong thời gian gần đây nguyên soái Ti-mô-sen-cô có nhiều kinh nghiệm thực tế trong công tác tổ chức chiến đấu, và đồng chí đó lại rất quen thuộc U-crai-na, tôi đề nghị cử đồng chí Ti-mô-sen-cô - tôi trả lời.
- Hay đấy, đồng chí nói đúng. Thế nên cử ai thay thế Ti-mô-sen-cô ở phương diện quân miền Tây?
Tôi bèn đề nghị cử trung tướng I.X. Cô-nép, tư lệnh tập đoàn quân 19. I.V. Xta-lin đồng ý, và ngay lúc đó gọi dây nói, chỉ thị cho B.M. Sa-pô-sni-cốp triệu tập nguyên soái Ti-mô-sen-cô về và truyền lệnh cho I.X. Cô-nép lên làm tư lệnh Phương diện quân miền Tây.
Tôi sắp cáo từ thì I.V. Xta-lin lại hỏi:
- Đồng chí đánh giá những kế hoạch và khả năng sau này của địch thế nào?
- Hiện nay - tôi trả lời, - ngoài Lê-nin-grát ra thì Phương diện quân Tây-nam là nơi đang gặp nguy hiểm nhất. Tôi cho rằng, trong những ngày sắp tới tình hình ở đây có thể sẽ gay go. Cụm tập đoàn quân "Trung tâm" của địch nếu tiến được ra khu vực Chéc-ni-gốp - Nốp-gô-rốt - Xê-véc-xki thì nó có thể đánh bại tập đoàn quân 21 của chúng ta và thọc vào phía sau Phương diện quân Tây-nam.
Tôi tin rằng cụm tập đoàn quân "Nam" của Đức, sau khi chiếm được căn cứ đầu cầu trong vùng Crê-men-chúc sẽ hiệp đồng chiến dịch với tập đoàn quân Gu-đê-ri-an. Phương diện quân Tây-nam bị đe dọa nghiêm trọng. Tôi lại đề nghị rút ngay các lực lượng của chúng ta ở Ki-ép sang bờ phía đông sông Đờ-nép và lấy nơi nào đó trong các đơn vị đó thành lập ra những lực lượng dự bị ở một vùng Cô-nô-tốp.
- Thế còn Ki-ép?
- Tuy đau xót, nhưng buộc phải bỏ Ki-ép. Chúng ta không còn cách giải quyết nào khác.
I.V. Xta-lin cầm lấy ống nói và gọi điện thoại cho B.M. Sa-pô-sni-cốp.

- Đối với bộ phận quân ta ở Ki-ép chúng ta sẽ xử trí thế nào? - I.V. Xta-lin hỏi - Giu-cốp kiên trì đề nghị rút ngay.

Tôi không nghe Sa-pô-sni-cốp trả lời như thế nào, nhưng cuối cùng I.V. Xta-lin nói:

- Ngày mai Ti-mô-sen-cô sẽ đến đây. Đồng chí hãy cùng đồng chí đó suy nghĩ về các vấn đề, rồi buổi tối chúng ta sẽ nói chuyện với Hội đồng quân sự Phương diện quân Tây-nam.

Cuộc nói chuyện với Hội đồng quân sự Phương diện quân diễn ra ngày 11-9. Đây là nội dung của cuộc nói chuyện:

Đầu mấy nói bên kia - các đồng chí: Kiếc-pô-nô-xơ, Buốc-mi-xten-cô, Tu-pi-cốp.

ở đây - các đồng chí: Xta-lin, Sa-pô-sni-cốp, Ti-mô-sen-cô.

I.V. Xta-lin. Tôi thấy đề nghị của các đồng chí về việc rút bộ đội tới tuyến sông đã nói là nguy hiểm.

Trong tình hình hiện nay ở bên bờ phía đông sông Đờ-nép, nếu cho rút các đơn vị theo như đề nghị của các đồng chí, thì có nghĩa là sẽ đưa bộ đội ta đến chỗ bị bao vây, bởi vì quân địch sẽ đánh các đồng chí không những từ phía Cô-nô-tốp, tức là từ phía bắc, mà còn từ phía nam, nghĩa là từ Cờ-rê-men-chúc và cả từ phía tây, vì khi quân ta rút khỏi sông Đờ-nép thì chỉ trong chốc lát quân địch sẽ chiếm bờ phía đông con sông đó và chúng sẽ bắt đầu ngay các cuộc tấn công. Nếu bộ phận quân địch ở Cô-nô-tốp bắt liên lạc được với bộ phận của chúng ở Crê-men-chúc thì các đồng chí sẽ bị hợp vây.

Như các đồng chí đã thấy, đề nghị rút quân ngay của các đồng chí mà không có hai điều kiện: một là, chuẩn bị trước tuyến phòng ngự trên sông Pờ-xen; hai là, hiệp đồng với Phương diện quân Bri-an-xơ tấn công mãnh liệt vào bộ phận quân địch đóng ở Cô-nô-tốp - tôi nhắc lại, nếu không có hai điều kiện đó thì đề nghị rút quân của các đồng chí thật là nguy hiểm và có thể dẫn đến thảm họa. Làm thế nào để thoát khỏi tình trạng đó? Lối thoát có thể như sau:

Một là, sau khi đã tập trung 9/10 lực lượng không quân vào trong vùng này, phải điều động bố trí lại ngay các lực lượng, dù chỉ là những lực lượng bộ đội đang phòng thủ Ki-ép và những đơn vị khác, hiệp đồng với Ê-rê-men-cô tấn công vào bộ phận quân địch ở Cô-nô-tốp. Ê-rê-men-cô đã nhận được những chỉ thị liên quan. Ngày hôm nay chúng tôi đã ra lệnh riêng, chuyển cụm không quân của Pê-tơ-rốp sang Khác-cốp, thuộc quyền chỉ huy của Phương diện quân Tây-nam.

Hai là, phải tổ chức ngay tuyến phòng ngự trên sông Pờ-xen hay một nơi nào trên dải đó, bố trí một cụm pháo lớn của phương diện quân hướng bắn về phía bắc, phía tây và rút từ 5 đến 6 sư đoàn về tuyến phòng ngự đó.

Ba là, sau khi đã tạo ra thành quả đấm mạnh đánh bộ phận quân địch ở Cô-nô-tốp và thiết lập được tuyến phòng ngự trên sông Pờ-xen, nói tóm lại, khi đã làm xong tất cả những việc đó thì bắt đầu cho rút khỏi Ki-ép; trước khi rút phải chuẩn bị chu đáo việc phá sập các cầu. Không được để lại một phương tiện qua sông nào trên sông Đờ-nép, mà phải phá hủy hết đi, và sau khi đã rút khỏi Ki-ép phải trụ lại bên bờ phía đông sông Đờ-nép, không để quân địch vượt sang đó.

Cuối cùng, ở đó phải tìm cách chống cự và chỉ có chống cự, không được tìm đường rút lui nữa. Kiếc-pô-nô-xơ. Chúng tôi không hề có ý định rút quân trước khi nhận được chỉ thị nêu phương hướng rút bộ đội sang phía đông và định rõ các tuyến. chúng tôi chỉ đề nghị cấp trên tăng cường cho phương diện quân lực lượng dự bị vì chính diện đã kéo dài đến trên 800 km.

Theo chỉ thị của Đại bản doanh nhận được đêm ngày 10 rạng sáng 11 tháng 9, chúng tôi đang rút 2 sư đoàn bộ binh cùng với pháo binh của tập đoàn quân đồng chí Cô-xten-cô, chuyển nó theo đường sắt sang phía Cô-nô-tốp để làm nhiệm vụ cùng với các tập đoàn quân của đồng chí Pốp-lát và Cu-dơ-nét-xốp tiêu diệt đoàn quân mô-tô cơ giới địch đã lọt vào hướng Rôm-ma.

Theo ý kiến của chúng tôi thì không nên rút bớt lực lượng ở Ki-ép và Û-crai-na đi nữa, vì đã lấy đi hơn 2 sư đoàn rưỡi cho hướng Chéc-ni-gốp rồi. Chỉ có thể lấy ở đây một bộ phận pháo thôi.

Những chỉ thị của Bộ tổng tư lệnh mà chúng tôi vừa nhận sẽ được thi hành ngay lập tức. Hết. I.V. Xta-lin. Thứ nhất. Việc rút bộ đội của Phương diện quân Tây-nam là do đề nghị của đồng chí và đồng chí Bu-di-on-nui, tổng tư lệnh mặt trận hướng tây-nam. Đây là trích yếu báo cáo của đồng chí Bu-di-on-nui ngày 11:

"Đồng chí Sa-pô-sni-cốp cho biết, Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao thấy việc rút các đơn vị thuộc Phương diện quân Tây-nam sang phía đông lúc này còn sớm. Nếu như Đại bản doanh

Bộ tổng tư lệnh không có khả năng tập trung một cụm quân mạnh vào lúc này thì việc rút lui đã hoàn toàn chín muồi đối với Phương diện quân Tây-nam”.

Như đồng chí đã thấy, đồng chí Sa-pô-sni-cốp chống lại việc rút quân còn đồng chí Bu-di-on-nui cũng như Phương diện quân Tây-nam thì lại chủ trương rút ngay.

Thứ hai. Về những biện pháp tổ chức lực lượng đánh bọn địch ở Cô-nô-tốp và việc chuẩn bị đài phòng ngự trên tuyến đã định, đồng chí thông báo thường xuyên cho chúng tôi biết.

Thứ ba. Không được bỏ Ki-ép và không được phá cầu nếu chưa được phép đặc biệt của Đại bản doanh. Chào các đồng chí.

Kiéc-pô-nô-xơ. Chỉ thị của đồng chí đã rõ. Xin chào đồng chí.

Lúc chia tay trước khi tôi sắp lên máy bay đi Lê-nin-grát, Tổng tư lệnh tối cao nói:

- Có cái giấy này đồng chí chuyển cho Vô-rô-si-lốp, còn mệnh lệnh bổ nhiệm đồng chí sẽ được chuyển tới, khi nào đồng chí đến Lê-nin-grát.

Trong giấy gửi K.E. Vô-rô-si-lốp có nói: “Giao quyền chỉ huy phương diện quân cho Giu-cốp, còn đồng chí đáp máy bay về ngay Mát-xcơ-va”.

Trước khi lên máy bay đi Lê-nin-grát tôi qua gặp A.M. Va-xi-lép-xki lúc đó là Phó Tổng tham mưu trưởng thứ nhất. A.M. Va-xi-lép-xki phụ trách các vấn đề thuộc hướng tây-nam. Khi tôi hỏi nhận định của đồng chí về các khu vực ở hướng tây-nam, đồng chí Va-xi-lép-xki nói :

- Tôi nghĩ rằng, chúng ta đã quá chậm chạp trong việc rút các đơn vị sang sông Đờ-nép...

Đến đây tôi muốn tạm ngừng việc trình bày tương đối liên tục các sự kiện.

Đã qua một tháng rưỡi đầu tiên vô cùng gay go của cuộc chiến tranh. Những thiệt hại của chúng ta rất lớn. Riêng trong ngày đầu tiên của chiến tranh, không quân của các quân khu giáp biên giới đã mất gần 1.200 máy bay. Các binh đoàn xe tăng và cơ giới của địch, được những lực lượng không quân lớn yểm hộ, tiếp tục tiến về phía trước, đột phá vào những nơi tiếp giáp giữa các đơn vị quân ta, đánh vào sườn các cánh quân ta, phá hoại các đầu mối và đường dây thông tin liên lạc. Hàng vạn chiến sĩ Xô-viết và dân lành hy sinh...

Nhưng cũng trong thời gian đó, ngay từ đầu, mọi việc đã xảy ra không theo đúng ý muốn của bộ tổng tư lệnh Đức. Các nhà viết sử còn phải nghiên cứu xem, mọi ý định của nhóm cầm đầu Hít-le, mặc dù có những thắng lợi gì đi nữa, cũng đã bị đập tan triệt để như thế nào. Tất cả điều đó đã có những hậu quả rất sâu xa mà chúng tôi sẽ còn có dịp nói đến vài lời.

Bước đầu tiên đặt chân lên đất nước ta, quân đội phát-xít đã vấp phải cái gì? Cái gì trước tiên đã ngăn cản làm cho chúng không thể tiến quân theo tốc độ quen thuộc của chúng? Đó chính là chủ nghĩa anh hùng tập thể, sự đánh trả quyết liệt của quân đội ta, ý chí kiên cường và lòng yêu nước vĩ đại của quân đội và nhân dân ta.

Trước kia và hiện nay không thiếu gì điển hình của những quân đội tuy có ưu thế về vũ khí nhưng lại nhanh chóng mất tinh thần chống cự, hay nói giản đơn hơn là phải chạy dài. Không ai có thể phân biệt rạch ròi ranh giới giữa vai trò của vũ khí, kỹ thuật nói riêng và ý nghĩa của yếu tố tinh thần quân đội. Tuy vậy không ai chối cãi được rằng, trong những điều kiện như nhau, quân đội nào có ý chí giành thắng lợi kiên cường hơn, có giác ngộ về mục tiêu chiến đấu sâu xa hơn, có quyết tâm vững chắc hơn và có lòng trung thành sắt đá hơn với lý tưởng mà họ chiến đấu, quân đội đó nhất định sẽ chiến thắng trong những trận đánh lớn và cả cuộc chiến tranh.

Về điều này tôi thấy nên nhường lời cho kẻ địch mà chúng ta đã đối phó trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại. Phần lớn những nguồn tài liệu dẫn ra đây đều thuộc về những ngày đầu tiên ấy chứ không phải là thuộc về những năm sau, khi mà những lợi ích về chính trị, tuyên truyền và cá nhân đã có thể chi phối tác giả những tài liệu ấy. Ở đây cần chú ý rằng, trước cuộc tấn công vào Liên Xô, trong nhiều năm, báo chí, đài phát thanh, tài liệu của bọn phát-xít, lẽ tất nhiên, đều rất một giọng đắc thắng. Và những bộ đội nhắc đến trong những nguồn tài liệu đó đã chiến đấu ở mặt trận nào, do ai chỉ huy, thì điều đó cũng không có gì là quan trọng. Quan trọng chính là cái xu hướng chung trong việc đánh giá tình hình và sự phát triển của sự kiện, đánh giá phẩm chất của chiến sĩ và cán bộ ta, ngay trong thời kỳ mà chúng ta có những thất bại, lúc mà chúng ta đang có những khó khăn cực kỳ to lớn.

Lẽ cố nhiên, lúc bấy giờ trước mắt còn nhiều việc, còn phải chiến đấu hàng năm ròng vì bọn phát-xít Đức sẽ ngày càng ném thêm nhiều lực lượng mới đến mặt trận phía đông, khi lực lượng chúng chưa cạn hết sạch. Nhưng mong bạn đọc sẽ thấy, mặc dù địch đang có những thắng lợi trên mặt trận phía đông, cái giọng đắc thắng ngay từ các trận đánh đầu tiên đã bắt

đầu tiêu tan, nhường chỗ cho sự kinh ngạc, thất vọng.
Mức độ dịch hiểu biết về đất nước, về lực lượng vũ trang, về nền kinh tế của Liên Xô như thế nào cũng là một điều đáng chú ý.
Đúng là lúc đó chúng ta đang xây dựng cuộc sống hòa bình, không phải mọi người đã có đầy đủ ý thức cảnh giác, không phải không có sự dễ dãi và sự tự mãn. Nhưng dù trong hoàn cảnh như thế, đất nước chúng ta đã tỏ rõ là một “quả bom ngủ yên” như thế nào trước kẻ thù?
Tôi không chọn những dòng và chữ riêng lẻ trong các nguồn tài liệu nước ngoài đó. Bằng cách đó nói chung có thể chứng minh mọi điều có thể bác bỏ ngay cả bản thân mình, có thể lấy ngay kinh thánh để chống lại Đức Chúa. Vì vậy tôi sẽ phải trích cả từng đoạn một. Và hãy cứ giữ nguyên lời lẽ xa lạ với chúng ta, những cách nói làm chúng ta bức mình đôi chút. Như thế, đông đảo người đọc, đặc biệt là các bạn trẻ, sẽ càng thấy rõ hơn cái điểm, cái nét mà tôi muốn họ chú ý tới.
Những nguồn tài liệu đó đã được các giới quân sự biết rõ, tất cả đều đã được đưa ra công khai ở Liên Xô. Trong đó không có gì mới, nhưng ngay cả những trang sách đó cũng có thể giúp cho đông đảo các bạn đọc dễ dàng hình dung được bức tranh về những ngày đó, một bức tranh anh dũng hơn rất nhiều so với hình ảnh mà đôi khi chúng ta thường hay vẽ.
Dưới đây là vài đoạn trích trong cuốn sách của tướng Cuộc-tơ Ti-pen-xkiéc[2], khi sắp nổ ra Thế chiến thứ hai đã được Hít-le cử làm cục trưởng cục tình báo thuộc bộ Tổng tham mưu quân đội Đức.
“Hầu như không thể xác định được sức mạnh quân sự của Liên Xô dù là ước chừng. Rất nhiều yếu tố nếu như trong những điều kiện thông thường khác có thể giúp ta phác họa được bản sơ đồ phức tạp về khả năng động viên lực lượng vũ trang và về những nguồn kinh tế của nó, nhưng ở đây lại được gìn giữ tuyệt đối bí mật... Kết quả mong muốn đạt được là: chúng ta đã đánh giá quá thấp khả năng của người Nga trong những lĩnh vực có ý nghĩa quyết định của nền kinh tế như giao thông và công nghiệp chiến tranh.
Trong các nước khác, hoạt động gián điệp được tiến hành dễ dàng dưới cái vỏ những hoạt động kinh tế tư nhân vô hại, thì ở Liên Xô, trong điều kiện nền kinh tế có sự lãnh đạo tập trung, hoạt động đó không có đất để làm ăn.
Dựa vào những tài liệu tình báo nhận được từ Liên Xô, mặc dù Liên Xô hoàn toàn cách biệt với ngoài, những tài liệu thu được bằng phương pháp thuần túy kinh nghiệm là phương pháp có thể dùng để đánh giá số lượng lực lượng vũ trang của bất cứ nước nào (ví dụ như có một tỷ lệ cố định giữa số dân và số lượng những binh đoàn có thể được thành lập), bộ Tổng tham mưu Đức đã có dự kiến đại khái về khả năng của Liên Xô khi chiến tranh xảy ra. Cuộc chiến tranh Nga - Phần Lan cũng cho ta những tài liệu có giá trị, tuy vậy tài liệu này trong nhiều trường hợp đã đưa đến những kết luận không đúng sự thật.
Người Đức đã đánh giá khá đúng tổng số quân đội Nga.[3]
Dĩ nhiên số binh đoàn đó tất nhiên hoàn toàn chưa phải là toàn bộ dự trữ nhân lực của cái nước to lớn mỗi năm gọi khoảng 1,5 triệu người vào bộ đội mà vẫn có ít ra là 12 triệu thanh niên đủ điều kiện phục vụ quân dịch. Công nghiệp chiến tranh của nước Nga có khả năng trang bị cho khối người đó đến mức nào vẫn còn là một vấn đề chưa rõ. Vì vậy, việc tiêu diệt công nghiệp chiến tranh của nước Nga có một ý nghĩa quyết định.
Chúng ta được biết rằng, các sư đoàn bộ binh mà quân ta sẽ gặp trước nhất, được trang bị phù hợp với yêu cầu hiện đại; chúng ta cũng biết rằng các sư đoàn bộ binh Nga khác với các sư đoàn Đức ở chỗ trong biên chế của nó có các tiểu đoàn xe tăng...
Chiến tranh Nga - Phần Lan đã bộc lộ trình độ huấn luyện về chiến thuật của cán bộ trung, sơ cấp còn yếu so với yêu cầu. Cũng được biết thêm rằng, Bộ trưởng quốc phòng Nga Ti-mô-sen-cô rút được bài học chiến tranh đó, đã quyết định cải tiến việc huấn luyện từng người cho các chiến sĩ, bồi dưỡng cho cán bộ chỉ huy có tính chủ động nhiều hơn, khắc phục tính máy móc và nâng cao năng lực hợp đồng binh chủng.
Có vẻ không thể tin được rằng, những thiếu sót ấy mà trong Thế chiến thứ nhất hãy còn bộc lộ và phần nào đã thành thuộc tính của dân Nga lại có thể được thanh toán trong một thời gian ngắn. Cần phải dự kiến rằng, Bộ chỉ huy tối cao Nga với bản tính chín chắn và cần cù của mình đã nghiên cứu rất kỹ diễn biến của cuộc chiến tranh ở Ba Lan và ở Pháp và qua sự nghiên cứu đó đã rút ra những kết luận của mình...

Các giới chính trị ở Đức tràn ngập hy vọng rằng, sau những thất bại nặng nề về quân sự, Nhà nước Xô-viết sẽ sụp đổ.

Đứng về mặt quân sự và chính trị thì khó có thể tin rằng Liên Xô trong một tương lai gần đây sẽ tự gây xung đột quân sự với Đức; nhưng lại có đầy đủ căn cứ để lo ngại rằng, khi có những điều kiện thuận lợi hơn thì Liên Xô có thể trở thành người láng giềng hoàn toàn không dễ dãi gì, mà thậm chí còn nguy hiểm nữa.

Hiện nay thì Liên Xô chưa có lý do gì để từ bỏ cái chính sách cho đến nay đã bảo đảm cho họ đạt những thắng lợi tuyệt vời mà hầu như không dùng tới sức mạnh. Liên Xô đang lo hiện đại hóa xe tăng, máy bay cũ kỹ của họ và chuyển một bộ phận đáng kể công nghiệp chiến tranh đến vùng U-ran. Các chính khách thận trọng và khôn khéo của Crem-lanh chưa thể tính đến chuyện tấn công nước Đức, một nước chỉ để một phần nhỏ lực lượng trên các mặt trận khác, còn lực lượng không quân khổng lồ thì có thể được tập trung bất cứ lúc nào sang phía đông. Và chẳng năm 1941, người Nga cảm thấy họ yếu hơn người Đức.

Tất nhiên chúng ta không thể che giấu khỏi con mắt tình báo Liên Xô trọng điểm sức mạnh quân sự của chúng ta ngày càng chuyển dần sang phía đông. Bộ tư lệnh Nga đã có những biện pháp đối phó. Ngày 10-4, Hội đồng quân sự tối cao dưới sự chủ tọa của Ti-mô-sen-cô đã quyết định chuyển tất cả các đơn vị bộ đội đóng quân ở phía tây vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu. Ngày 1-5, đã tiến hành thêm nhiều công tác chuẩn bị gấp rút cho chiến tranh và áp dụng nhiều biện pháp để bảo vệ biên giới phía tây của Liên Xô...

Liên Xô đã chuẩn bị cho cuộc xung đột quân sự với tất cả khả năng có thể có. Bất ngờ về chiến lược là điều mà bộ tư lệnh Đức không hy vọng thực hiện. Kết quả cao nhất có thể đạt được là giữ bí mật được thời gian tiến công, giành lấy sự bất ngờ về chiến thuật để dễ dàng xâm nhập vào đất của đối phương”.

“Mục tiêu chính[4] là mở những chiến dịch táo bạo với những mũi nhọn thọc sâu bằng xe tăng để tiêu diệt những lực lượng chủ yếu của quân Nga đóng ở miền Tây nước Nga và ngăn chặn không cho các lực lượng còn sức chiến đấu của họ rút được về phía trong của nước Nga bao la rộng lớn. Sau đó, bằng một cuộc truy kích nhanh chóng, các đơn vị Đức phải chiếm giữ được tuyến chiến đấu mà từ đó không quân Nga không thể đến ném bom đất Đức được.

Mục tiêu cuối cùng của các chiến dịch là tiến đến tuyến Von-ga - Ác-khan-ghen-xơ, tạo điều kiện để khi cần thiết có thể dùng không quân làm tê liệt khu vực công nghiệp chiến tranh còn lại cuối cùng của Nga ở vùng U-ran...

Phương hướng đó đầy vẻ lạc quan, niềm lạc quan gây ra từ những thắng lợi ở Pháp và Ba Lan. Vì vậy, nó cho rằng, đối thủ cũng đóng một vai trò bị động như những đối thủ mà nước Đức đã từng gặp trong hai cuộc chiến tranh trước. Một lần nữa người ta lại hy vọng rằng dùng chiến tranh chớp nhoáng để đánh đối phương thì có thể bỏ qua luận điểm của Môn-kê cho rằng “không một kế hoạch tác chiến nào có thể được giữ nguyên sau cuộc đụng độ đầu tiên với lực lượng chủ yếu của quân địch”.

Nếu sự đánh giá đối phương lần này cũng đúng thì bộ tư lệnh có đầy đủ căn cứ để dùng lại cái chiến thuật nói trên đã hai lần được xác nhận trong thực tế là đúng; trong trường hợp trái lại, sẽ không tránh khỏi những thất vọng và những sự rắc rối”.

“Hít-le không nghi ngờ một chút nào về khả năng chỉ một chiến cục cũng đủ tiêu diệt Liên Xô. ông ta tin chắc điều đó đến nỗi ngay từ trước ngày bắt đầu các hành động chiến tranh chống Liên Xô, ông ta đã ấn định thời gian cho những chiến dịch sẽ được mở vào mùa thu năm 1941 “sau chiến dịch “Bác-ba-rô-xơ” ...”.

“3 giờ 30 phút ngày 22-6, quân đội Đức bắt đầu cuộc tấn công có tính chất tai hại về phía đông trên khắp mặt trận từ Biển Đen đến Biển Ban-tích...

Tập đoàn quân 17 sau những thắng lợi bước đầu trên biên giới ở phía tây tuyến Lvốp - Ra-va Ru-xcai-a đã gặp một đối phương khá mạnh phòng ngự trên những trận địa kiên cố, nhưng đã lập tức chiếm được những trận địa đó. Tập đoàn quân 6 đã tiến qua sông Sừ-rơ. Nhưng ở đây tập đoàn quân 6 cũng như đạo xe tăng 1 đã gặp lúc đầu ở phía nam, và sau đó ở phía bắc, những cuộc phản kích mạnh mẽ của người Nga có lực lượng xe tăng mới đưa tới tham gia. Các cuộc chiến đấu ác liệt vẫn tiếp diễn trên khắp mặt trận đến ngày 3-7. Người Nga rút về phía đông rất chậm và thường thường họ chỉ rút sau những cuộc phản kích quyết liệt chống các đơn vị xe tăng Đức đã vượt lên phía trước”.

“Quân Đức đã tiến đến tuyến kéo dài từ sông Đơ-ne-xơ-rơ qua Slút-chơ, Đờ-nép trong vùng Ốc-sa đến bờ phía nam của hồ Chút-xki. Đây là một dải công sự phòng ngự không liên tục lắm, nhưng cũng là một chuỗi những chốt dã chiến có hào chống tăng và hàng rào dây thép gai, đã bắt đầu xây dựng từ trước năm 1941 và được tiếp tục xây dựng rất gấp rút trong những tuần lễ gần đây.

Tướng lĩnh và bộ đội tỏ ra có bản lĩnh cao, đáp ứng với đòi hỏi của một chiến trường đặc biệt khó khăn hơn nhiều so với những chiến trường trước đây. Tính ngoan cường của đối phương thể hiện rất rõ ràng; số lượng xe tăng tham gia vào các cuộc phản công thật đáng kinh ngạc. Đây là một đối thủ có ý chí sắt đá, họ không tiếc gì trong việc tung quân vào chiến đấu nhưng không phải họ không có kiến thức về nghệ thuật tác chiến. Chưa có căn cứ gì để lo ngại nhiều, nhưng một điều đã rõ ràng là: ở đây không thể nói đến khả năng dùng những cú đánh nhanh chóng để “phá tan ngôi nhà làm bằng bìa”. Cuộc chiến đấu ở đây sẽ không diễn ra theo đúng kế hoạch như các cuộc chiến đấu trước kia”.

“Trong tháng 7 các cụm tập đoàn quân Đức còn tấn công có kết quả, và chiến đấu với một đối thủ ngoan cường, tuy có sự căng thẳng khác thường nhưng quân ta vẫn vững tin vào ưu thế của mình.

Hít-le không hài lòng lắm về những thắng lợi đã đạt được. Theo kinh nghiệm của cuộc chiến tranh ở châu Âu, người ta chờ đợi ở các mũi thọc sâu bằng xe tăng những kết quả lớn hơn nhiều. Người Nga phòng ngự với lòng quyết tâm và chí ngoan cường không thể ngờ được, ngay cả khi họ bị đánh vu hồi và bị bao vây. Làm như vậy họ đã tranh thủ được thời gian và đưa được lên phía trước những lực lượng dự bị mới, mạnh hơn mức ta dự đoán để tiến hành những đòn phản kích.

Xuất phát từ tình hình đó, Hít-le cho rằng: chiến thuật dùng từ trước đến nay đòi hỏi quá nhiều lực lượng mà kết quả đạt được lại ít. Các lòng chảo lớn do các binh đoàn xe tăng tiến ào ạt tạo nên không khỏi có một hình thù rất dài, mà các lực lượng bao vây bị kéo dài ra thì rất yếu.

Trước khi các quân đoàn tiến quân, các binh đoàn cơ động có nhiệm vụ không những giữ vững vòng vây phía trong mà còn phải đánh lui tất cả những mưu đồ từ ngoài đánh tháo các đơn vị đang bị bao vây. Vì vậy, các trận địa bao vây không phải ở khắp nơi đều vững chắc như nhau, còn các binh đoàn cơ động thì, trong suốt mấy ngày, có khi suốt cả tuần, đã bắt buộc phải tác chiến rất ác liệt trên cả hai mặt, cái đó ảnh hưởng tai hại đến khả năng chiến đấu của họ”.

“Đối phương đã tỏ ra có khả năng kháng cự hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng. Họ đã bị tổn thất rất nặng không chỉ trong mùa hè năm 1941 mà cả trong cuộc tấn công mùa đông là thời kỳ một số rất đông bộ đội tham gia. Nhưng tất cả những thiệt hại đó vẫn chưa đè bẹp được ý chí kiên cường của Hồng quân. Họ còn đủ cán bộ để tổ chức bộ máy chỉ huy cho các đơn vị mới và để bảo đảm việc huấn luyện chiến đấu cho các đơn vị đó”.

Thiếu tướng Phôn Bút-la-rơ “Chiến tranh ở Nga”.

“Tập đoàn quân 6 được giao nhiệm vụ chọc thủng các trận địa biên phòng của quân Nga trong vùng phía nam Cô-ven, tạo điều kiện cho đạo xe tăng 1 tiến vào dải chiến dịch...

Sau một vài thắng lợi bước đầu, các đơn vị của cụm tập đoàn quân gặp ngay những lực lượng đáng kể của đối phương phòng ngự trên những vị trí được chuẩn bị sẵn từ trước, mà ở một đôi chỗ có cả những điểm hỏa lực bằng bê-tông cốt sắt. Trong cuộc chiến đấu để giữ vững các vị trí đó, đối phương sử dụng những lực lượng xe tăng rất lớn và đã mở hàng loạt trận phản kích vào các đơn vị Đức tiến công.

Sau những trận chiến đấu ác liệt kéo dài hàng mấy ngày, quân Đức đã chọc thủng được trận địa phòng ngự kiên cố ở phía tây tuyến Lvốp - Ra-va Ru-xcai-a và sau khi vượt sông Stur-rơ đã đẩy về phía đông những đơn vị đối phương chống cự kiên cường và luôn luôn tiến hành phản kích.

Sự kháng cự kiên cường của người Nga ngay từ những ngày đầu tiên đã làm cho quân Đức bị thiệt hại về người và vũ khí rõ ràng là lớn hơn những thiệt hại đã từng có ở Ba Lan và phương Tây. Người ta thấy rất rõ ràng là phương thức tác chiến và tinh thần chiến đấu của đối phương cũng như những điều kiện địa lý của nước này hoàn toàn không giống với những nước mà trước đây người Đức đã gặp trong những cuộc “chiến tranh chớp nhoáng” đã đưa đến những thắng lợi làm cho cả thế giới phải kinh ngạc.

Ngày nay nếu đánh giá nghiêm khắc những trận chiến đấu dọc theo biên giới ở nước Nga thì có thể đi tới kết luận rằng: chỉ có cụm tập đoàn quân “Trung tâm” là đã đạt được những thắng lợi

to lớn cả về mặt chiến dịch”.

Gi. Ph.X Phu-le-rơ “Thế chiến tranh thứ II 1939-1945”

(Ngày ngày 29-6, trên báo “Phôn-ki-sơ Bê-ô-ba-khơ-te” đã có một bài viết như sau :

“Người lính Nga hơn hẳn những đối thủ của ta ở phương Tây ở chỗ họ coi khinh cái chết. Tinh thần chịu đựng và thuyết định mệnh làm cho họ kiên trì cho đến tận khi bị giết trong chiến hào hoặc bị chết trong trận đánh giáp lá cà”.

Ngày 6-7, một bài tương tự ở báo “Phơ-răng-phuốc-tơ Xây-tung” đã viết rằng: “ở phương Tây sau những đòn đột kích chớp nhoáng của quân Đức, người ta thấy có hiện tượng tê liệt về tinh thần, nhưng ở phương Đông thì không có hiện tượng này; trong nhiều trường hợp quân địch không những không mất khả năng chiến đấu mà có khi chính họ lại đánh vu hồi các gọng kìm của quân Đức”.

Đó là một điều tương đối mới về chiến thuật của chiến tranh, mà đối với người Đức thì đó là một điều kỳ lạ bất ngờ.

Đầu tháng 9, báo “Phôn-ki-sơ Bê-ô-ba-khơ-te” viết về vấn đề đó như sau:

“Trong thời gian quân Đức vượt sông Béc, các đợt tiến công đầu tiên có thể phát triển hết sức thuận lợi ở một vài nơi, nhưng sau đó thì hỏa lực bất ngờ và ác liệt bắn vào các đợt tấn công tiếp sau, còn bộ đội tấn công trong các đợt đầu thì bị bắn vào sau lưng. Không thể không khen ngợi tinh thần kỷ luật tuyệt vời của những người phòng ngự, chính tinh thần kỷ luật đó đã khiến họ có thể giữ vững được một trận địa gần như đã mất.

Nói tóm lại, theo lời Ác-vít Phơ-rết-boóc-gơ, thì “lính Đức gặp một đối thủ có một sự ngoan cường như cuồng tín, kiên quyết giữ vững niềm tin chính trị của mình và chống lại cuộc tấn công chớp nhoáng của người Đức bằng một cuộc kháng cự tổng hợp”.

Chẳng bao lâu, người ta đã thấy rõ là nước Nga không đưa hết lực lượng ra bố trí dọc biên giới như người Đức đã tưởng. Và cũng chẳng bao lâu người ta đã hiểu rằng chính người Đức đã phạm sai lầm rất lớn trong việc đánh giá lực lượng dự bị của Nga. Trước khi bắt đầu chiến tranh với Nga, cơ quan tình báo Đức vẫn đặt hy vọng vào “đoàn quân thứ 5”. Với nước Nga, tuy cũng có những người bất mãn, nhưng không có “đoàn quân thứ 5”. Những khó khăn ngày càng tăng lên nhanh chóng...”

Trích nhật ký công tác của Tổng tham mưu trưởng lục quân Đức, thượng tướng Ph. Gan-đe.

“23-6-1941 (ngày thứ 2 của cuộc chiến tranh).

Tình hình không được xác định đúng nhất trong báo cáo của bộ tham mưu tập đoàn quân 4: đối phương ở trong túi Bê-lô-xtốc chiến đấu không phải để sống mà để giành lấy thời gian.

Tuy vậy, tôi không tin rằng bộ tư lệnh địch đã thực sự lãnh đạo các đơn vị của họ một cách thống nhất và có kế hoạch. Chắc chắn hơn cả là mọi sự điều động tại chỗ của các đơn vị lục quân và không quân đều bị động do cuộc tiến quân của chúng ta gây ra, chứ không phải là rút lui có tổ chức với những mục đích nhất định. Cho đến lúc này vẫn chưa thể nói có một cuộc rút lui có tổ chức như vậy.

Có lẽ tình hình ở vùng tiến quân của cụm tập đoàn quân “Bắc” là trường hợp ngoại lệ. ở đây cuộc rút lui qua sông Đơ-vi-na Tây rõ ràng đã được sắp đặt và chuẩn bị trước. Tại sao lại có được sự chuẩn bị như thế, hiện nay chưa thể xác định được...

24-6-1941 (ngày thứ 3 của cuộc chiến tranh).

... Trên gần suốt cả mặt trận các đơn vị thuộc cụm tập đoàn quân “Bắc” (trừ sư đoàn 291 bộ binh đang tấn công vào Li-ba-va) đã đánh lui những cuộc phản kích mãnh liệt bằng xe tăng của địch, những cuộc phản kích này, theo dự đoán là của quân đoàn cơ giới mô-tô 3 được một vài lữ đoàn bộ binh cơ giới chi viện (quân đoàn cơ giới mô-tô đóng quân ở đây từ thời bình). Tuy vậy, cánh phải được tăng cường của cụm tập đoàn quân vẫn tiến được đến Vin-cô-mia (Úc-méc-ghe). Trên đoạn này của mặt trận, người Nga cũng chiến đấu ngoan cường và quyết liệt.

24-6-1941 (ngày thứ 3 của cuộc chiến tranh).

Nói chung bây giờ đã rõ ràng là quân Nga không nghĩ đến việc rút lui, trái lại họ đã tung ra tất cả những gì có trong tay để đánh lại các đơn vị Đức đã thọc sâu ... Vì thiếu hẳn những lực lượng dự bị chiến dịch lớn cho nên đối phương không thể phòng ngự tích cực có hiệu quả. Tuy vậy, trên dải biên giới có nhiều lực lượng dự trữ, điều đó chứng tỏ rằng ngay từ đầu người Nga đã có kế hoạch phòng ngự ngoan cường ở vùng biên giới và họ đã lập ở đây những căn cứ tiếp tế cho kế hoạch đó.

26-6-1941 (ngày thứ 5 của cuộc chiến tranh).

Tin tổng hợp tối về ngày 25-6 và tin sáng ngày 26-6 cho biết:

“Rất tiếc là cụm tập đoàn quân “Nam” tiến quân chậm và đã bị những tổn thất đáng kể. Về phía quân địch hoạt động đối phó với cụm tập đoàn quân “Nam”, người ta thấy có một sự lãnh đạo vững vàng và kiên quyết. Đối phương điều động liên tục những lực lượng mới và nguyên vẹn từ nội địa tới để đánh lại mũi dao nhọn bằng xe tăng của chúng ta. Địch không chỉ đưa lực lượng dự bị tới khu vực giữa của mặt trận như trước mà còn đưa cả tới sườn phía nam của cụm tập đoàn quân...

29-6-1941 (ngày thứ 8 của cuộc chiến tranh).

Tin tức từ mặt trận gửi về xác nhận rằng ở đầu người Nga cũng đánh đến người cuối cùng; số người ra hàng chỉ là lẻ tẻ ... Một điều đập vào mắt là trong phần lớn các đại đội pháo binh mà ta tóm được ta chỉ bắt được rất ít tù binh. Một số trong bọn họ đã chiến đấu đến chết, một số khác thay quần áo giả làm nông dân để tìm cách ra khỏi vòng vây.

29-6-1941 (ngày thứ 8 của cuộc chiến tranh).

Tướng Ôt, chỉ huy bộ binh, báo cáo những cảm tưởng của mình về trận đánh trong vùng Grôt-nô. Sự chống trả kiên quyết của người Nga đã bắt chúng tôi phải chiến đấu theo tất cả các quy định của điều lệnh chiến đấu của ta. Ở Ba Lan và các nước phương Tây chúng tôi đã có thể tự cho phép mình tùy tiện và không theo những nguyên tắc điều lệnh một phần nào; bây giờ thì không thể làm như thế được. Tác động của không quân đối phương đối với bộ đội ta xem ra rất yếu...

Tình hình buổi tối: ... Trong vùng Lvốp đối phương rút chậm về phía đông, vừa rút vừa đánh quyết liệt, để giữ địa giới cuối cùng. ở đây người ta thấy lần đầu tiên đối thủ phá hàng loạt cầu...

1-7-1941 (ngày thứ 10 của cuộc chiến tranh).

Trên mặt trận của cụm tập đoàn quân “Nam”, tập đoàn quân 17 tiến quân thuận lợi. Quân đoàn cơ giới 14 hoạt động bên sườn trái tập đoàn quân 17, đang tiến về phía đông. Sự rắc rối trong vùng Đúp-nô coi như đã hết. Quân đoàn cơ giới 8 của Nga đã bị bao vây. Có lẽ họ không đủ nhiên liệu. Đối phương đã chôn xe tăng xuống đất và cứ như thế họ đánh để giữ trận địa. Bên cánh phía bắc của cụm tập đoàn quân, sư đoàn xe tăng 11, như đã dự kiến, không thể tiến lên được.

Chỉ có sư đoàn xe tăng 13 là tiến được như cũ. Theo sau nó là sư đoàn xe tăng 14 và sư đoàn cơ giới 25. Việc điều thêm các sư đoàn bộ binh cần thiết cho cuộc tiến công trên chính diện cũng như để bảo vệ cạnh sườn phía bắc và phía đông trong trường hợp cụm tập đoàn quân quặt về phía nam, được tiến hành rất chậm. Cần kiên quyết nhắc bộ tư lệnh cụm tập đoàn quân “Nam” là phải đẩy nhanh chóng việc điều động đó.

3-7-1941 (ngày thứ 12 của cuộc chiến tranh).

Đối phương rút lui trước chính diện của cụm tập đoàn quân “Nam” có lẽ xảy ra ngoài ý muốn của Bộ tư lệnh Nga ... Vì vậy sẽ không phải là quá đáng nếu tôi nói rằng chiến cục đánh nước Nga đã thắng trong vòng 14 ngày. Lễ cổ nhiên là nó chưa xong. Đất đai rộng lớn và sự kháng cự ngoan cường bằng mọi phương tiện của quân địch sẽ còn chôn chân lực lượng của chúng ta trong nhiều tuần nữa.

4-7-1941 (ngày thứ 13 của cuộc chiến tranh).

Trong quá trình tiến quân của các tập đoàn quân Đức, mọi mưu toan chống cự của đối phương rõ ràng là sẽ bị đập tan nhanh chóng. Lúc đó vấn đề đánh chiếm Lê-nin-grát và Mát-xcơ-va sẽ trở thành gần gũi đối với chúng ta. Chúng ta hãy thử xem bài diễn văn của Xta-lin kêu gọi tất cả nhân dân lao động tham gia vào cuộc chiến tranh nhân dân chống chúng ta, có kết quả hay không. Điều đó sẽ quyết định ta phải dùng những biện pháp và phương tiện gì để san bằng những vùng công nghiệp rộng lớn mà chúng ta cần chiếm đoạt....

7-7-1941 (ngày thứ 16 của cuộc chiến tranh).

Cụm tập đoàn quân “Nam”. Thái độ lạc quan của bộ tư lệnh tập đoàn quân lại biến đi mất. Cuộc tấn công của tập đoàn quân 11 lại bị chặn đứng. Nguyên nhân chưa rõ. Tập đoàn quân 17 đang tiến thẳng lợi lên phía trước và đang tập trung các đơn vị tiền vệ để đánh về phía Prô-xcư-rốp.

8-7-1941 (ngày thứ 17 của cuộc chiến tranh).

Cụm tập đoàn quân “Trung tâm” dùng một bộ phận lực lượng để đánh lại quân địch phản kích

và cho tập đoàn quân xe tăng 2 tiến về phía sông Bê-rê-di-a. Ở đây đối phương dùng bộ binh và xe tăng từ hướng Oóc-sa phản kích vào sườn phía bắc tập đoàn quân xe tăng 2. Tập đoàn quân xe tăng 3 đã dùng các đơn vị đi đầu để vượt qua sông Đờ-vi-na tây ở một vài chỗ và đang đánh lui cuộc phản kích của đối phương từ phía bắc để cố gắng thọc vào hướng Vi-tép-xơ. Đối phương đã không thể lập mặt trận liên tục, thậm chí cả trên những hướng quan trọng nhất. Có thể hiện nay Bộ tư lệnh Hồng quân đề ra chủ trương dùng tất cả những lực lượng dự bị hiện có để tiến hành những cuộc phản kích làm tiêu hao thật nhiều quân Đức và chặn cuộc tiến công của quân Đức, có thể là, ở xa hơn nữa về phía tây...

Đối với đối phương việc lập những binh đoàn mới (tất nhiên là với quy mô lớn) chắc là không thể thực hiện được vì thiếu sĩ quan, chuyên viên và phương tiện kỹ thuật pháo binh.

12 giờ, báo cáo với quốc trưởng (ở tổng hành dinh). Đầu tiên tổng chỉ huy lực quân báo cáo về tình hình mới nhất của mặt trận. Sau đó tôi báo cáo về tình hình đối phương và đánh giá tình hình bộ đội ta...

Cuối cùng là thảo luận các vấn đề được nêu ra.

Kết quả :

1. Quốc trưởng cho rằng “quyết định lý tưởng” đáng mong muốn nhất là:

Cụm tập đoàn quân “Trung tâm” thực hiện vu hồi từ hai phía có nhiệm vụ hợp vây và tiêu diệt bộ phận đối phương hoạt động ở phía trước và như vậy là sau khi đập tan sự chống cự có tổ chức cuối cùng của đối phương trên một tuyến dài, sẽ mở cho mình đường tiến về Mát-xcơ-va. Sau khi cả 2 tập đoàn quân xe tăng tiến vào những vùng đã ấn định trong chỉ lệnh triển khai chiến lược, có thể hạ lệnh cho tập đoàn quân xe tăng của tướng Gốt tạm thời dừng lại (để dùng vào việc chi viện cho cụm tập đoàn quân “Bắc”, hoặc để tiếp tục tấn công về phía đông, nhưng không phải để đánh vỡ mặt mà để bao vây Mát-xcơ-va). Cụm xe tăng của tướng Gu-đê-ri-an sau khi tới vùng đã định cần chuyển về phía nam hoặc đông-nam ở phía đông sông Đờ-nép để yểm hộ cuộc tấn công của cụm tập đoàn quân “Nam”.

2. Quyết tâm không lay chuyển của quốc trưởng là san bằng Mát-xcơ-va và Lê-nin-grát để rũ sạch dân cư của hai thành phố đó, vì nếu không thì về sau đến mùa đông chúng ta lại buộc phải nuôi dưỡng chúng. Nhiệm vụ tiêu diệt các thành phố là của không quân. Không nên dùng xe tăng vào việc đó.

11-7-1941 (ngày thứ 20 của cuộc chiến tranh).

Cụm tập đoàn quân “Bắc”. Đạo xe tăng của Ghép-ne đã đánh lui các cuộc tấn công của đối phương và tiếp tục chuẩn bị để sau này tiếp tục tấn công bằng cánh phải mạnh ở vùng đông-nam Lê-nin-grát...

Đại tá Ốc-xe báo cáo về chuyến đi kiểm tra các đạo xe tăng của Gu-đê-ri-an và Gốt. Đáng chú ý các điểm sau đây:

- a) Không quân Nga ném bom vào các bến vượt sông Đờ-vi-na Tây ở phía tây-nam Vi-tép-xơ;
- b) Bộ tư lệnh đối phương hành động khôn khéo. Đối phương chiến đấu ác liệt và cuồng tín;
- c) Các binh đoàn xe tăng đã bị thiệt hại lớn về người và vật chất. Bộ đội đã mệt mỏi...”.

Tháng 7-1941. Trên mặt trận Xô-Đức khổng lồ, các trận đánh ngày càng trở nên to lớn, căng thẳng và ác liệt hơn...

Gan-đe bắt buộc phải thừa nhận rằng, sự chống cự mạnh mẽ không ai ngờ tới của quân đội Xô-viết đã không cho phép bộ tư lệnh phát-xít Đức đạt được mục tiêu cơ bản của kế hoạch Bắc-ba-rô-xơ: hợp vây và tiêu diệt trong một chiến cục rất ngắn những lực lượng chủ yếu của Hồng quân ở phía tây tuyến sông Đờ-nép, không cho các lực lượng rút vào phía trong của đất nước. Ngày 26-7, Gan-đe viết: “Báo cáo với quốc trưởng về các kế hoạch hoạt động của các cụm tập đoàn quân. Từ 18 giờ đến 20 giờ 15, thảo luận kéo dài, đôi lúc sôi nổi, về việc đã bỏ lỡ cơ hội bao vây quân địch”.

Ngày 30-7, Tổng tham mưu trưởng Đức ghi vào nhật ký của mình rằng, bộ tư lệnh tối cao đã ra chỉ lệnh mới số 34. Trong chỉ lệnh có nói:

“Tình hình phát triển trong những ngày gần đây, việc xuất hiện những lực lượng lớn của đối phương ở phía trước và hai bên sườn cụm tập đoàn quân “Trung tâm”, tình hình cung cấp và sự cần thiết phải để cho các đạo xe tăng 2 và 3 độ 10 ngày để khôi phục và bổ sung các binh đoàn đã bắt buộc chúng ta phải tạm thời hoãn việc thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ đề ra trong chỉ lệnh số 33 ngày 19-7 và chỉ lệnh bổ sung ngày 23-7”.

Ngày trong tháng đầu chiến tranh, trước sức chống cự kiên quyết của Quân đội Xô-viết, nhiều người lãnh đạo quân sự của nước Đức phát-xít đã có hiện tượng thiếu tin tưởng, phát khùng. Ví như, đến ngày thứ 29 của cuộc chiến tranh, Gan-đê viết:

“Tính ác liệt trong các trận đánh của các binh đoàn cơ động tổ chức thành từng cụm độc lập của ta, tình trạng đến muộn của các sư đoàn bộ binh từ phía tây lại, sự chậm trễ nói chung trong việc chuyển quân trên các đường xấu, và ngoài ra, các đơn vị ngay từ đầu chiến tranh đã phải liên tục hành quân xa và đánh những trận dai dẳng đẫm máu - tất cả đã gây ra trong các giới lãnh đạo một sự sa sút nhất định về tinh thần. Đặc biệt, tình trạng đó đã biểu lộ rõ rệt ở thái độ hoàn toàn chán ngán của ngài tổng tư lệnh lục quân”.

Đến cuối tháng 7, quân đội phát-xít Đức không thể giành được những thắng lợi quyết định.

Ngày từ ngày 18-7-1941, Gan-đê viết:

“Chiến dịch của cụm tập đoàn quân “Nam” ngày càng mất thế trận của nó. Khu vực trận tuyến ở phía trước Cô-rốt-ten vẫn cần có những lực lượng lớn như trước đây mới có thể giữ vững được. Các lực lượng to lớn còn sung sức của đối phương chuyển từ phía Bắc đến khu vực Ki-ép bắt buộc chúng ta phải kéo về đây các sư đoàn bộ binh để đỡ đòn cho các binh đoàn xe tăng của quân đoàn cơ giới 3 và sau đó, thay phiên cho các binh đoàn đó để sử dụng vào hướng đột kích chủ yếu. Kết quả là: ở khu bắc chính diện của cụm tập đoàn quân đã phải chôn chân một bộ phận lực lượng lớn hơn rất nhiều so với ý muốn của chúng ta”.

Thành tích của cụm tập đoàn quân “Bắc” còn làm cho Gan-đê ít hài lòng hơn nữa.

“Lại xuất hiện - Gan-đê viết ngày 22-7 - một điều lo ngại lớn ở cụm tập đoàn quân “Bắc” vì nó không có đơn vị xung kích và luôn luôn phạm sai lầm. Thật thế, trên trận tuyến của cụm tập đoàn quân “Bắc” không phải tất cả mọi việc đều ổn như các khu vực khác của mặt trận phía đông”.

Trong giới lãnh đạo chớp bu của quân đội Đức đã có những sự bất đồng ý kiến về mục tiêu của những chiến dịch sau này và về những hướng đột kích chủ yếu. Có sự không nhất quán trong việc nêu các nhiệm vụ trước, sau cho các đơn vị.

Chẳng hạn, ngày 26-7 Gan-đê viết: “...Cụm của Phôn Bốc hể chuẩn bị xong là phải bắt đầu tiến quân từ từ về Mát-xcơ-va, vừa tiến vừa dồn ép quân địch từ phía chính diện”. Ba ngày sau, ngày 30-7, lại có mệnh lệnh mới: “Khu vực giữa của mặt trận cần chuyển sang phòng ngự”.

Ngày 26-7, Hít-le đòi “Cụm của Phôn Cơ-luy-gơ mới được thành lập phải tấn công tiêu diệt lực lượng quân đối phương ở Gô-men”. Ngày 30-7, I-o-đen thông báo cho Gan-đê biết một quyết định khác của cấp trên: “Khu vực phía nam của mặt trận hiện thời dừng tấn công vào Gô-men nữa”. Tất cả những việc đó đều do sự chống cự kiên cường của Hồng quân mà ra.

Qua nhật ký của Gan-đê chúng ta thấy rõ quân Đức trên mặt trận Xô-Đức ngay từ những tuần lễ đầu đã chịu những tổn thất rất đau. Đây là một vài thí dụ.

17-7-1941. “Quân số các binh đoàn của chúng ta hoạt động trên mặt trận giảm đi rõ rệt”.

20-7-1941. “Tình hình quân số của các binh đoàn xe tăng: sư đoàn xe tăng 16 còn chưa đầy 40% quân số theo biên chế, sư đoàn 11 còn gần 40%, tình hình sư đoàn xe tăng số 13 và 14 thì khá hơn chút ít”.

24-7-1941. “Vấn đề cho các binh đoàn nghỉ 10 ngày để bổ sung trước khi bắt đầu cuộc tấn công mới. Nếu cho nghỉ như vậy có thể làm cho quân số các binh đoàn xe tăng đạt được 60% - 70% quân số biên chế”.

Thực tế mà bộ tư lệnh phát-xít Đức vấp phải trên mặt trận Xô-Đức trong tháng đầu tiên là như thế. Phải, đây rõ ràng không phải là cái thực tại mà ban lãnh đạo của Hít-le mong chờ! Những đoạn trích dẫn nói trên thể hiện rõ tinh thần đó. Xin nêu thêm một số sự việc nữa.

Riêng trong hai tháng đầu của cuộc chiến tranh ở Liên Xô, lục quân Đức đã mất gần 40 vạn người. Nhân tiện tôi xin lưu ý rằng, từ tháng 6 đến tháng 12 năm 1941, trên các mặt trận ở các nước khác, lục quân xâm lược phát-xít mất tất cả có 9.000 tên (!).

Tính đến cuối chiến cục hè thu, trên mặt trận Xô-Đức, địch đã bị mất ít nhất 80 vạn tên thuộc các bộ đội và binh đoàn chọn lọc, tinh nhuệ nhất.

Và tất cả tình hình đó xảy ra trong hoàn cảnh chúng ta không có thuận lợi. Thật vậy: quân địch có kinh nghiệm chiến đấu, vì chúng đã tác chiến một thời gian dài; chúng chủ động vì chúng đã bội ước mà tấn công; số lượng, chất lượng bộ đội và binh khí kỹ thuật của chúng có nhiều loại hơn ta, vì chúng đã chuẩn bị từ lâu, chúng đã xúc tiến việc hiện đại hóa và cơ giới hóa quân đội

tấn công trong nhiều năm; chúng có một nền kinh tế và nguồn lực lượng để tấn công trong thời kỳ đầu mạnh hơn do chúng nắm trong tay toàn bộ tiềm lực quân sự của cả châu Âu.

Một điều cần tính nữa là: khi tung bộ máy chiến tranh ra, ban lãnh đạo của Hít-le vẫn chưa tiêu phí hết là bao, những gì mà chúng đã chuẩn bị cho cuộc xâm lược châu Âu. Nhiều lực lượng dự bị hùng mạnh đã được dự ra để ném vào Liên Xô.

Khi chúng ta đã nói đến sự phá sản của chiến tranh chớp nhoáng, thì không nên chỉ nói đến những số thiệt hại.

Lẽ tất nhiên - và trên kia chúng ta đã nói đến điều này - trước mắt chúng ta còn những năm đấu tranh lâu dài và gay go, và chúng ta còn phải gắng sức nhiều hơn nữa để đánh lui những đợt tấn công của quân giặc, để giành quyền chủ động, làm cho chúng mất những ưu thế tạm thời và khi đã hơn chúng về mọi mặt thì tổng cổ chúng ra khỏi đất đai của Tổ quốc ta, giúp đỡ nhân dân các nước châu Âu vất bỏ ách phát-xít.

Tuy vậy, trong sự nghiệp vĩ đại đó, thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh cũng có vai trò lịch sử của nó, trong thời kỳ này, chẳng những các kế hoạch và những sự tính toán về các hoạt động quân sự bị sụp đổ, mà cả nền kinh tế, hệ tư tưởng, hệ thống tuyên truyền và nền chính trị của chủ nghĩa phát-xít, cả toàn bộ chế độ xã hội kỳ quái của nó cũng đã bị một đòn hết sức nặng nề.

Ngày 9-9-1941, chúng tôi cùng với trung tướng M.X. Khô-din và thiếu tướng I.I. Phê-điu-nin-xki đáp máy bay tới thành phố Lê-nin-grát đang bị bao vây.

Thời gian ấy, nhân dân Lê-nin-grát đúng là đang trải qua những ngày cực kỳ khó khăn gian khổ. Hoàn cảnh của bộ đội và nhân dân gay go đến mức, nếu không phải là con người Xô-viết, có lẽ không ai có thể chịu đựng được.

Nghĩ đến đây, chúng tôi, những người còn sống, xin kính cẩn cúi đầu tưởng nhớ đến những người đã hiến dâng cái quý nhất của con người là sự sống cho Tổ quốc, cho tương lai của con cháu.

Cuối tháng 8, đầu tháng 9 năm 1941, cụm tập đoàn quân “Bắc” sau khi chiếm Sli-xen-bua, đã bao vây Lê-nin-grát trên bộ theo sông Nê-va đến Côn-pin và xa hơn nữa đến Y-am - I-giô-ra, La-đô-ga, nhà ga Xu-xa-ni-nô, Pa-ri-xa, I-li-nô. Cụm chiến dịch bờ biển của chúng ta đã phải rút lui và chốt lại trên tuyến Pê-téc-gốp - U-xtơ - Ru-đi-xa - ven bờ biển, Lê-nin-grát chỉ có thể liên lạc với cụm chiến dịch đó bằng đường biển và đường không. Ở eo đất Ca-rê-li, trên biên giới quốc gia cũ của chúng ta, thì có quân đội Phần Lan lăm le chờ thời cơ thuận lợi để từ phía bắc nhảy vào Lê-nin-grát. Lê-nin-grát chỉ có thể liên hệ với đất liền bằng đường qua hồ La-đô-ga và đường không.

Từ Mát-xcơ-va đến hồ La-đô-ga, chúng tôi đi máy bay trong điều kiện thời tiết “thuận lợi”: có mưa và mây thấp. Nói tóm lại là máy bay địch không thích thời tiết này và chúng tôi có thể yên trí bay không cần bảo vệ.

Khi gần tới hồ La-đô-ga thì thời tiết tốt lên, vì vậy chúng tôi phải lấy lực lượng bảo vệ - một biên đội máy bay tiêm kích. Máy bay của chúng tôi bay là thấp trên hồ và bị hai chiếc “Mét-xéc-mít” theo dõi. Sau đó một lúc chúng tôi đã hạ cánh an toàn xuống sân bay thành phố. Tại sao biên đội bảo vệ chúng tôi lại không đuổi các máy bay tiêm kích địch, lúc đó không còn thời giờ để tìm hiểu nữa.

Chúng tôi vội vàng đi đến điện Xmôn-nui, tới bộ tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát.

Khi vào điện Xmôn-nui, đơn vị bảo vệ giữ chúng tôi lại đòi xem giấy ra vào mà chúng tôi không có. Tôi tự xưng tên nhưng cũng không được vào. Phép nhà binh là phép nhà binh.

- Đề nghị đồng chí đợi một lát, - đồng chí sĩ quan bảo vệ trả lời.

Đại để, chúng tôi phải đứng ở cổng đợi trên 15 phút để chờ đồng chí đội trưởng cảnh vệ bộ tư lệnh cho phép vào Xmôn-nui.

Ở bộ tư lệnh, tôi được thông báo cho biết, Hội đồng quân sự phương diện quân đang họp, có mặt các đồng chí tư lệnh và chỉ huy các binh chủng thuộc phương diện quân, đồng chí tư lệnh hạm đội Ban-tích và cả giám đốc một số công trình nhà nước quan trọng nhất.

Ngay trong điện Xmôn-nui, tôi đã hỏi ra là hội nghị đang bàn về những biện pháp cần dùng trong trường hợp không thể giữ vững Lê-nin-grát. Những biện pháp đó (tôi sẽ không kể ra đây) dự kiến phá hủy những mục tiêu quân sự quan trọng nhất. Đến nay, sau một phần tư thế kỷ, các kế hoạch đó có vẻ như không thể tin là có được. Còn lúc đó thì sao? Lúc đó chiếc nôi của Cách mạng tháng Mười - thành phố Lê-nin-grát - đang nằm trong nguy cơ bị tiêu diệt; cuộc

chiến đấu để bảo vệ Lê-nin-grát thật là một cuộc chiến tranh một mất một còn. Sau khi thảo luận với K.E. Vô-rô-si-lốp, A.A. Giơ-đa-nốp, A.A. Cu-dơ-nét-xốp và các đồng chí ủy viên khác của Hội đồng quân sự phương diện quân, chúng tôi quyết định kết thúc hội nghị và ra chỉ thị lúc này không được tiến hành bất cứ một điểm nào trong các biện pháp dành cho trường hợp phải bỏ thành phố. Chúng ta sẽ bảo vệ Lê-nin-grát đến người cuối cùng.

Ngày 10-9, tôi nhận chức tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát. Ngày 11-9, K.E. Vô-rô-si-lốp theo nhiệm vụ của I.V. Xta-lin giao cho, đáp máy bay đến tập đoàn quân 54 do tướng G.I. Cu-lích chỉ huy. Trung tướng M.X. Khô-din nhận lệnh giữ ngay chức vụ tham mưu trưởng phương diện quân thay đại tá N.V. Gô-rô-đét-xki, còn tướng I.I. Phê-điu-nin-xki ngay hôm đó được phái đi nghiên cứu tình hình phòng ngự của các đơn vị thuộc tập đoàn quân 42 ở U-rít-xcơ và trên các điểm cao Pun-cốp-xki.

Suốt đêm 10 rạng 11 tháng 9, tôi cùng bàn với các đồng chí A.A. Giơ-đa-nốp và A.A. Cu-dơ-nét-xốp, đô đốc hải quân I.X. I-xa-cốp, tham mưu trưởng tư lệnh các binh chủng và chủ nhiệm các ngành trong phương diện quân về những biện pháp bổ sung cho việc động viên lực lượng và phương tiện để phòng ngự Lê-nin-grát. Nguy cơ đe dọa chính là ở phía U-rít-xcơ mà một phần đã bị quân Đức chiếm. Các điểm cao Pun-cốp-xki cũng bị đe dọa không kém phần nghiêm trọng.

Tập thể đã thảo luận tình hình và đi đến quyết định :

- Rút ngay trong lực lượng phòng không của thành phố một bộ phận súng cao xạ làm súng bắn thẳng để tăng cường cho việc phòng ngự chống xe tăng trên các khu vực phòng ngự hiểm yếu nhất của Lê-nin-grát;
- Tập trung hỏa lực của tất cả các pháo trên các hạm tàu để yểm hộ các đơn vị của tập đoàn quân 42 trên khu vực U-rít-xcơ - điểm cao Pun-cốp-xki; bắt tay ngay vào việc gấp rút xây dựng hệ thống công sự phòng ngự có chiều sâu gồm nhiều tuyến, trên các hướng hiểm yếu đặt mìn và tổ chức bộ phận mìn điều khiển nổ bằng điện;
- Gấp rút bắt tay xây dựng hệ thống công sự có chiều sâu, nhiều tầng ở tất cả các hướng xung yếu, đặt mìn và một phần nào có bắt điện vào;
- Điều từ eo đất Ca-rê-li một bộ phận lực lượng của tập đoàn quân 23 đến bổ sung cho tập đoàn quân 42 để tăng cường phòng ngự vùng U-rít-xcơ;
- Lấy các chiến sĩ hải quân của hạm đội Ban-tích Cờ Đỏ, các học sinh quân sự ở Lê-nin-grát và các cơ quan thuộc Bộ Ủy viên nhân dân nội vụ để thành lập từ 5 đến 6 lữ đoàn bộ binh độc lập, thời hạn từ 6 đến 8 ngày phải tổ chức xong.

Các biện pháp đó được tiến hành ngay từ sáng hôm sau.

Hội đồng quân sự, trong đó ngoài A.A. Giơ-đa-nốp và A.A. Cu-dơ-nét-xốp ra, còn có T.Ph. Stur-cốp và N.V. Xô-lô-vi-ốp, làm việc rất nhất trí, sáng tạo, kiên quyết và không kể ngày đêm, không kể mệt nhọc. Hiện nay các đồng chí đó không còn nữa. Phải nói rằng các đồng chí đó là những người hoạt động lỗi lạc của Đảng và Nhà nước. Các đồng chí đã làm tất cả những gì có thể để chiến đấu thắng lợi, bảo vệ thành phố của Lê-nin đang bị đe dọa nghiêm trọng.

Đảng bộ và nhân dân lao động thành phố Lê-nin-grát đã đóng góp cực kỳ nhiều công sức để biến Lê-nin-grát thành một pháo đài không ai xâm phạm được. Tuy đã kiệt sức, đói lả ở ngay nơi làm việc trên đường phố và trong các nhà ở không có lò sưởi, nhưng người Lê-nin-grát vẫn hoàn toàn không nghĩ gì đến mình! Họ chăm lo đến việc phòng thủ thành phố của mình, chăm lo việc tiếp tế súng ống, đạn dược và phương tiện kỹ thuật quân sự cho bộ đội đang chiến đấu. Họ làm tất cả những việc đó dưới làn đạn bắn, bom rơi liên tục của quân địch.

Hôm tôi đến, quân Đức đang tấn công hết sức ác liệt ở khu vực tập đoàn quân 42. Xe tăng địch đã chọc vào U-rít-xcơ, quân Đức tấn công liên tiếp vào các điểm cao Pun-cốp-xki, trong khu Pu-skin và Côn-pin. Hành động của quân Đức được yểm hộ bằng những đợt công kích dữ dội của máy bay ném bom và pháo hạng nặng.

Trên eo đất Ca-rê-li tình hình yên tĩnh hơn. Quân Phần Lan thỉnh thoảng mới nổ súng. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân 3 cũng bắn trả thừa thớt. Thái độ “hòa hoãn” đó của quân Phần Lan trong tháng 9-1941 đã cho phép bộ tư lệnh phương diện quân rút được toàn bộ đội dự bị của tập đoàn quân 23 và cả một phần các trung đoàn của một số sư đoàn bộ binh để tăng cường phòng ngự trong khu vực U-nt-xcơ và các điểm cao Pun-cốp-xki.

Trên mặt trận của cụm chiến dịch Bờ biển, các lực lượng của cả chúng ta và địch đôi lúc có đẩy

manh hoạt động, nhưng tất cả những hành động đó đều không đáng kể. Trong khu Pê-téc-gốp chúng ta đã cho đội đổ bộ đường biển đột nhập sau lưng địch, phối hợp với cụm chiến dịch. Các chiến sĩ hải quân ta đã hành động vừa dũng cảm vừa hết sức táo bạo. Bằng cách nào đấy, quân địch phát hiện thấy quân ta đổ bộ vào, chúng đã nổ súng khi anh em còn ở dưới nước. Hỏa lực địch không làm chùn bước các chiến sĩ hải quân ta. Họ nhảy lên bờ, và tất nhiên quân Đức bỏ chạy. Trước đó, quân địch đã biết rõ thể nào là “cái chết đen”, - tên chúng gọi lính thủy đánh bộ.

Rất tiếc là tôi không nhớ họ và tên đồng chí hải quân dũng cảm chỉ huy đội đổ bộ đường biển ấy. Say sưa với thắng lợi đầu tiên, các chiến sĩ hải quân rượt đuổi theo bọn địch rút chạy, nhưng đến sáng thì họ bị mất liên lạc với biển và phần lớn các đồng chí không trở về nữa. Cả đồng chí chỉ huy cũng không trở về.

Những đội đổ bộ đường biển như thế được phái vào sau lưng địch nhiều lần. Ở khắp mọi nơi, các đồng chí đều tỏ rõ lòng dũng cảm tuyệt vời, nêu cao vinh quang và danh dự của Hải quân Xô-viết. Các lữ đoàn bộ binh do các chiến sĩ hải quân Hạm đội Ban-tích lập nên hồi tháng 9 cũng chiến đấu xuất sắc.

Phần Lê-ép, tư lệnh cụm tập đoàn quân “Bắc” của Đức, nôn nóng thúc giục bộ đội. Hắn đòi gấp rút đập tan sự chống cự của những người bảo vệ Lê-nin-grát để liên lạc với cụm quân Phần Lan ở Ca-rê-li. Bộ tổng tư lệnh Đức muốn, sau khi chiếm được Lê-nin-grát thì dốc toàn lực đánh vòng từ phía đông-bắc vào Mát-xcơ-va. Nhưng Lê-nin-grát vẫn đứng vững, rắn chắc, không chịu đầu hàng, dù quân địch tấn công điên cuồng, ác liệt đến đâu.

Hít-le điên lên. Hắn hiểu rằng thời gian không ủng hộ nước Đức mà ủng hộ Liên Xô; Liên Xô vượt qua nhiều khó khăn to lớn, đang động viên lực lượng và sản xuất ra nhiều phương tiện chiến đấu mới. Mùa hè thắng lợi đã chấm dứt không bao giờ trở lại nữa. Mùa thu đã tới. Thành phố Lê-nin-grát và các đơn vị bộ đội phòng ngự trong vùng ven thành phố đã chiến đấu dũng cảm tuyệt vời.

Chúng tôi cũng đã có những lúc hết sức gay go, đặc biệt là khi giặc chiếm được, các điểm cao Pun-cốp-xki và U-rít-xcơ, và có mấy tốp xe tăng độc lập của địch lại thọc đến tận nhà máy làm thịt hộp. Hình như chỉ một tí nữa thôi, cái điều mà mọi người lo ngại ngấm ngấm[5] sẽ đến. Nhưng cả trong những giờ phút khó khăn nhất đó, những chiến sĩ bảo vệ dũng cảm của thành phố đã có đủ sức mạnh để hết lượt này đến lượt khác hất bọn địch tiến công điên cuồng trở về những trận địa xuất phát tấn công của chúng.

Thời gian trôi qua. Quân địch đã đổ nhiều máu, nhưng tiêu diệt các đơn vị Hồng quân ở Lê-nin-grát thì chúng không thể nào làm được.

Tình hình cứ tiếp tục như thế cho đến gần cuối tháng 9.

Những ngày cuối tháng 9, chúng ta không chỉ phòng ngự mà đã chuyển sang hoạt động tích cực. Chúng ta đã tổ chức một loạt trận phản kích trong các khu Côn-pin, Pu-skin, điểm cao Pun-cốp-xki, và những hoạt động đó chắc đã làm cho quân địch cuối cùng phải tin rằng; công cuộc phòng ngự Lê-nin-grát còn mạnh, không thể phá vỡ nó với số lực lượng hiện có.

Quân Đức ngừng tấn công và chuyển sang phá hoại thành phố bằng đường không và bằng hỏa lực của pháo binh.

Các đơn vị Hồng quân, Hải quân và nhân dân thành phố đã chiến đấu 900 ngày để bảo vệ Lê-nin-grát thân yêu của mình. Chết chóc hàng loạt, đói, rét đều không thể phá hủy được tinh thần và lòng dũng cảm của những người bảo vệ thành phố Lê-nin-grát.

Ban chấp hành trung ương Đảng theo dõi hàng ngày tình hình Lê-nin-grát, đã động viên mọi lực lượng và phương tiện có thể để chi viện cho Lê-nin-grát. Chiến công của Lê-nin-grát đã trở thành thần thoại.

Tôi muốn viết chi tiết hơn nữa về tất cả những điều đó nhưng thật ra không có đủ những chữ xứng đáng với những việc làm anh hùng của những người bảo vệ Lê-nin-grát.

Tôi cũng lấy làm tự hào rằng trong thời kỳ quân địch tiến gần đến sát thành phố và thành phố có nguy cơ bị xâm chiếm thì tôi được nhận nhiệm vụ chỉ huy các đơn vị bộ đội thuộc Phương diện quân Lê-nin-grát, các đơn vị bảo vệ Lê-nin-grát.

Tôi muốn đi lướt một chút để nói rằng: tháng Giêng năm 1943, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã giao cho tôi cùng với K.E. Vô-rô-si-lốp tổ chức phối hợp hành động giữa Phương diện quân Lê-nin-grát và Phương diện quân Vôn-khốp trong kế hoạch phá vây. Tất cả những điều đó càng

làm cho tôi gắn bó chặt chẽ thêm với nhân dân Lê-nin-grát mà tôi mãi mãi đã và đang vô cùng kính phục.

Người ta đã viết nhiều về công cuộc phòng thủ anh hùng của Lê-nin-grát. Tuy vậy, về Lê-nin-grát trong những năm chiến tranh cũng như các thành phố anh hùng khác, tôi cảm thấy cần phải soạn riêng một loại sách - anh hùng ca, có nhiều tranh ảnh và in thật đẹp, dựa chủ yếu vào những việc thật và tư liệu, viết bằng lời văn chân thật, thực thà. Còn đủ mọi loại thành phố: thành phố kết nghĩa, thành phố vệ tinh và v.v... Thành phố anh hùng thì không nhiều lắm, nhưng có ở trên đất nước Xô-viết chúng ta.

Tôi nghĩ rằng, mỗi người dân Lê-nin-grát, Mát-xcơ-va, Xê-va-xtô-pôn đều nên có ở trong nhà một cuốn sách tranh ảnh như thế, cuốn sách như thế con cháu chúng ta nên đọc, và có lẽ nên học ở nhà trường. Hãy làm cho thế hệ trẻ hiện nay nhìn vào hình ảnh các anh hùng mà hiểu rõ cha mẹ mình, nhìn vào các khu phố mới, các sân rộng mới, và các đường phố lớn mới mà thấy được các phố và ngõ hẻm đầm máu, thấy được các bức tường đổ vỡ, thấy được mảnh đất đã bật tung lên và quét sạch kẻ thù mạnh mẽ và tàn bạo.

Việc đó rất nên làm, khi những người được chứng kiến và tham gia vào các sự tích anh hùng đó còn sống, khi mọi điều kiện đang có đủ trong tay.

Nếu đúng là phải xóa khỏi mặt đất càng nhanh càng tốt dấu vết của chiến tranh và tàn phá, không để cho những dấu vết đó làm rầu cuộc sống của những người đang sống, thì cũng cần phải truyền lại cho các thế hệ mai sau hình ảnh và tinh thần của thời đại anh hùng của chúng ta.

- [1] Đội quân thanh niên - ND
 - [2] “Lịch sử Thế chiến thứ hai”. Cuốn-tơ Ti-pen-xkiéc
 - [3] Tiếp đó là kể tên các binh đoàn - TG.
 - [4] của kế hoạch “Bác-ba-rô-xơ” - TG
 - [5] địch chiếm Lê-nin-grát - ND
-

Chương 12

CUỘC CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ MÁT-XCƠ-VA

NGÀY 5-10-1941, từ Đại bản doanh có điện gọi:

- Đồng chí Xta-lin muốn nói chuyện với tư lệnh phương diện quân.

Tôi đang ở trong phòng họp của bộ tham mưu Phương diện quân Lê-nin-grát liền cầm máy “Bô-đô” nói chuyện:

- Có Giu-cốp đây.

Điện trả lời:

- Đợi một tí.

Chưa hết 2 phút thì đồng chí phụ trách máy “Bô-đô” của Đại bản doanh đã nói:

- Có đồng chí Xta-lin đây.

I.V. Xta-lin:

- Chào đồng chí.

G.K. Giu-cốp:

- Chúc đồng chí khỏe.

I.V. Xta-lin:

- Tôi chỉ hỏi đồng chí một điều: đồng chí có thể đi máy bay về Mát-xcơ-va được không? Tình hình khu Yu-khơ-nốp ở cánh trái Phương diện quân Dự bị trở nên phức tạp, Đại bản doanh muốn thảo luận với đồng chí về những biện pháp cần áp dụng. Hãy để một đồng chí nào đó, có thể là đồng chí Khô-din thay đồng chí.

G.K. Giu-cốp:

- Đề nghị cho phép về vào sáng sớm ngày 6-10.

I.V. Xta-lin:

- Được. Ngày mai tôi đợi đồng chí ở Mát-xcơ-va.

Tuy vậy, vì phải giải quyết một số việc quan trọng ở khu vực tập đoàn quân 54, lúc đó do G.I. Cu-lích chỉ huy, cho nên sáng 6-10 tôi không thể đi được và Tổng tư lệnh tối cao đã đồng ý lui chuyển bay về Mát-xcơ-va của tôi sang ngày 7-10.

Chiều ngày 6-10, I.V. Xta-lin lại gọi đây nói đến Lê-nin-grát.

- Công việc của đồng chí thế nào? Quân địch có hành động gì mới không? - Đồng chí hỏi tôi.
- Cuộc tiến công của quân Đức đã yếu dần - Tôi báo cáo - Theo những tin do tù binh khai, thì trong những trận đánh tháng 9, quân địch đã bị thiệt hại nặng và xung quanh Lê-nin-grát chúng đang chuyển sang phòng ngự. Hiện nay chúng bắn pháo và dùng máy bay ném bom vào thành phố. Máy bay trinh sát của ta phát hiện thấy nhiều đoàn xe tăng và cơ giới địch đang chuyển vận từ Lê-nin-grát về phía nam. Chắc là địch điều lực lượng đó về hướng Mát-xcơ-va. Sau khi đã nắm chắc được tình hình ở tập đoàn quân của G.I. Cu-lích, tôi hỏi Tổng tư lệnh tối cao xem có phải đáp máy bay về Mát-xcơ-va nữa không?
- Giao công việc cho tham mưu trưởng phương diện quân, tướng Khô-din, hay Phê-điu-nin-xki
- I.V. Xta-lin nhắc lại - Còn đồng chí đáp máy bay về ngay Mát-xcơ-va .

Chia tay với các ủy viên Hội đồng quân sự Phương diện quân Lê-nin-grát A.A. Giơ-đa-nốp, A.A. Cu-dơ-nét-xốp, T.Ph. Xtư-cốp, Ya.Ph. Ca-pu-xtin và N.V. Xô-lô-vi-ốp - những người đã cùng làm việc rất tâm đồng ý hợp với tôi trong những ngày tháng hiếm nghèo ở Lê-nin-grát, tôi lên máy bay về Mát-xcơ-va. Chỉ huy Phương diện quân Lê-nin-grát tạm thời giao cho tướng I.I. Phê-điu-nin-xki, vì tướng M.X. Khô-din có việc phải cấp tốc xuống tập đoàn quân của tướng G.I. Cu-lích. Tôi đến Mát-xcơ-va ngày 7-10. Đồng chí phụ trách bảo vệ Xta-lin ra đón và báo cho tôi biết, I.V. Xta-lin bị cúm, đang làm việc ở nhà riêng. Chúng tôi đi ngay đến đó.

Xta-lin gật đầu chào, gọi tôi đến chỗ bàn đồ và nói:

- Xem đây này. Tình hình khu vực này rất gay go. Tôi không làm thế nào có được một báo cáo đầy đủ và chính xác của Phương diện quân miền Tây. Chúng tôi không thể hạ quyết tâm được, một khi không biết quân địch tiến công ở đâu, số lượng đơn vị chúng như thế nào và không

biết tình hình quân ta ra sao. Đồng chí hãy đi ngay tới bộ tham mưu Phương diện quân miền Tây, tìm hiểu căn cứ tình hình và từ đó gọi dây nói báo cáo về vào bất cứ lúc nào, tôi sẽ đợi. Tôi đi thẳng đến chỗ làm việc của Tổng tham mưu trưởng B.M. Sa-pô-sni-cốp.

- Tổng tư lệnh tối cao vừa gọi dây nói ra lệnh chuẩn bị bản đồ mặt trận hướng tây[1] cho anh, - đồng chí Sa-pô-sni-cốp nói. - Bản đồ sẽ có ngay bây giờ. Bộ tư lệnh Phương diện quân miền Tây đóng ở vị trí bộ tham mưu phương diện quân Dự bị hồi tháng 8, khi anh tới đó chỉ huy chiến dịch tiêu diệt quân địch ở En-nha.

Trong khi chờ bản đồ, B.M. Sa-pô-sni-cốp mời tôi uống nước chè đậm. Đồng chí kêu trong người mệt lắm và tôi cũng thấy đồng chí có vẻ yếu thật. Rồi Bộ Tổng tham mưu, tôi lên ô-tô đi đến bộ tham mưu Phương diện quân miền Tây. Trên đường đi, tôi dùng chiếc đèn bấm bỏ túi soi bản đồ, nghiên cứu tình hình ngoài mặt trận và hành động của hai bên. Chúng tôi buồn ngủ quá nên thỉnh thoảng phải dừng lại, xuống xe, vận động, chạy đi chạy lại để khỏi ngủ gật. Khuya hôm đó chúng tôi tới bộ tham mưu Phương diện quân miền Tây. Đồng chí trực nhật báo cáo: tất cả các đồng chí lãnh đạo đang họp ở buồng đồng chí tư lệnh.

Phòng đồng chí tư lệnh tranh tối tranh sáng, mấy cây nến bằng sáp cháy leo lét. Ngồi xung quanh bàn là I.X. Cô-nép, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, N.A. Bun-ga-nin và G.K. Ma-lan-đin, tất cả đều có vẻ mệt mỏi. Tôi nói, được lệnh của Tổng tư lệnh tối cao đến nghiên cứu tình hình và báo cáo về bằng dây nói.

Báo cáo của trung tướng G.K. Ma-lan-đin, trưởng phòng tác chiến bộ tham mưu phương diện quân, về những diễn biến mới nhất đã bổ sung và xác minh những tài liệu mà tôi đã nắm.

- Tình hình ngoài mặt trận hướng tây ra sao?

- Khi quân phát-xít Đức bắt đầu tiến công trên hướng Mát-xcơ-va thì trên những ngã đường phía xa vào Mát-xcơ-va có 3 phương diện quân bố trí phòng ngự: Phương diện quân miền Tây (tư lệnh - thượng tướng I.X. Cô-nép), Phương diện quân Dự bị (tư lệnh - nguyên soái Liên Xô Bu-di-on-nui)[2] và Phương diện quân Bri-an-xcơ (tư lệnh - trung tướng Ê-rê-men-cô). Tất cả 3 phương diện quân đó, tính đến cuối tháng 9, có 80 vạn chiến sĩ có thể chiến đấu được, 82 xe tăng, 6.808 đại bác và súng cối, 545 máy bay. Phương diện quân miền Tây có nhiều lực lượng và phương tiện hơn cả.

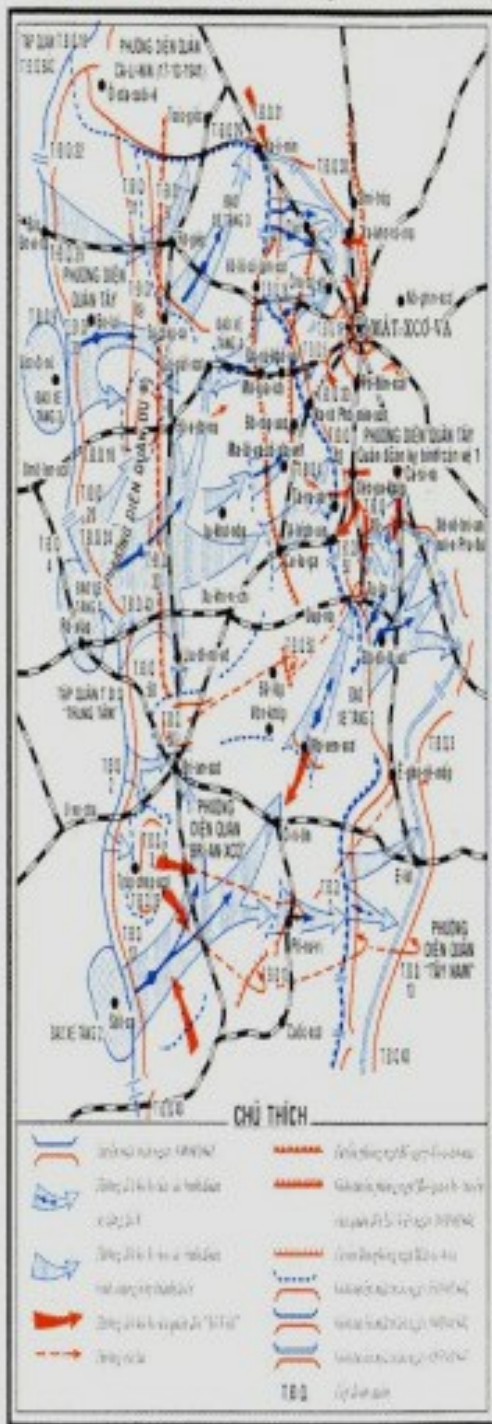
Quân địch dồn về hướng Mát-xcơ-va một lực lượng tính ra còn lớn hơn cả 3 phương diện quân của ta cộng lại. Về bộ binh, chúng hơn ta 1,2 lần, xe tăng - 2,2 lần, đại bác và súng cối - 2,1 lần, máy bay - 1,7 lần.

Mở đầu cuộc tiến công vào ngày 30-9, quân Đức đã dùng đạo xe tăng của Gu-đê-ri-an và tập đoàn quân 2 đột kích vào bộ phận của Phương diện quân Bri-an-xcơ đóng ở khu vực Giu-cốp-ca - Sốt-ca. Ngày 2-10, quân địch mở rộng những trận đánh lớn vào các Phương diện quân miền Tây và Dự bị. Tiếp theo đó là những trận giao chiến mãnh liệt trong các vùng bắc Đu-khốp-si-na và đông Rô-xláp. Quân địch đã chọc thủng tuyến phòng ngự của quân ta. Các đơn vị xung kích của chúng tiến vượt lên phía trước và từ phía nam và phía bắc đánh vu hồi, bao vây tất cả các đơn vị thuộc các Phương diện quân miền Tây và Dự bị đóng trong vùng Vi-a-dơ-ma. Tình hình phía nam Bri-an-xcơ trở nên hết sức gay go. Các tập đoàn quân 3 và 13 thuộc Phương diện quân Bri-an-xcơ đóng tại đây có nguy cơ bị bao vây. Không vấp phải sự chống cự mạnh mẽ nào, bộ đội của Gu-đê-ri-an lao lên phía O-ri-ôn và ở đây ta cũng không có lực lượng để đánh bại cuộc tiến công của chúng. Ngày 3-10, quân Đức chiếm được O-ri-ôn. Phương diện quân Bri-an-xcơ bị chia cắt. Bộ đội thuộc Phương diện quân bị thiệt hại, vừa đánh vừa rút lui về phía đông.

Ở hướng Tu-la, tình hình cũng đáng lo ngại. Tư lệnh Phương diện quân miền Tây, thượng tướng Cô-nép, đã ra lệnh phản kích vào gọng kìm vu hồi phía bắc của quân địch. Tiếc thay, trận phản kích không thắng lợi. Đến chiều 6-10, một bộ phận lớn các đơn vị bộ đội thuộc các Phương diện quân miền tây và Dự bị đã bị hợp vây ở phía tây Vi-a-dơ-ma.

TRẬN PHÒNG NGỰ MẬT-XCƠ-VA

(ngày 30 tháng 9 đến ngày 05 tháng 10 năm 1941)



Qua buổi thảo luận ở bộ tham mưu Phương diện quân miền Tây và sau khi phân tích tình hình, tôi nảy ra ý nghĩ là có thể tránh được thảm họa ở vùng Vi-a-dơ-ma. Dù cho quân địch có ưu thế về người và kỹ thuật quân ta vẫn có thể tránh khỏi bị bao vây. Muốn thế, phải kịp thời xác định thật đúng hướng đột kích chủ yếu của địch và tập trung những lực lượng và phương tiện chủ yếu lấy từ các khu vực khác, chưa quan trọng, đánh vào quân địch ở hướng chủ yếu đó. Trước đây đã không làm như thế, nên phòng ngự của các phương diện quân không đủ sức chịu những cú đánh tập trung của địch mà bằng những cú đánh như thế địch đã tạo nên những cửa mở mà chúng ta không thể bịt được, vì trong tay bộ tư lệnh không còn lực lượng dự bị nào nữa. Lúc 2 giờ rưỡi đêm 8-10, tôi gọi dây nói đến I.V. Xta-lin.

I.V. Xta-lin vẫn đang làm việc. Sau khi báo cáo về tình hình Phương diện quân miền Tây, tôi nói: - Nguy cơ chính hiện nay là ở chỗ tuyến Mô-gia-ích còn yếu, vì vậy bộ đội xe tăng thiết giáp

địch có thể bất ngờ tiến đến gần Mát-xơ va. Cần phải rút bộ đội từ các nơi khác thật nhanh hơn nữa về tuyến phòng ngự Mô-gia-ích.

I.V. Xta-lin hỏi:

- Các tập đoàn quân 19, 20 và bộ phận lực lượng của Bôn-đin thuộc Phương diện quân miền Tây hiện nay ở đâu? Cả các tập đoàn quân 24 và 32 của Phương diện quân Dự bị nữa cũng ở đâu rồi?

- Bị bao vây ở phía tây và tây-bắc Vi-a-dơ-ma. - Tôi trả lời.

- Bây giờ đồng chí định xử trí như thế nào?

- Tôi đến gặp Bu-di-on-nui ngay bây giờ.

- Đồng chí có biết chỗ bộ tham mưu của Bu-di-on-nui không?

- Tôi sẽ tìm ở một nơi nào đó trong vùng Ma-lô-ya-rô-xla-vét.

- Được đồng chí đi gặp Bu-di-on-nui đi và từ đó gọi dây nói ngay về cho tôi.

Trời mưa phùn lấm tấm, sương mù dày trải trên mặt đất, làm cho người ta khó nhìn được xa.

Sáng ngày 8-10 khi tới gần ga xép Ôp-nin-xcô-i-ê (cách Mát-xơ va 105 km) chúng tôi nhìn thấy hai đồng chí thông tin lúi húi kéo dây điện từ phía cầu qua sông Prốt-va lại. Tôi hỏi:

- Các đồng chí kéo dây thông tin đi đâu đấy?

- Kéo đến nơi nào mà cấp trên ra lệnh, - đồng chí chiến sĩ vóc người to lớn thân nhiên trả lời.

Tôi đành phải xưng tên và cho các đồng chí biết, chúng tôi đang đi tìm bộ tham mưu Phương diện quân Dự bị và X.M. Bu-di-on-nui. Đồng chí chiến sĩ lúc này liền nghiêm chỉnh lại, trả lời:

- Xin lỗi đồng chí Đại tướng, chúng tôi không biết đồng chí, vì vậy mới trả lời như thế. Đồng chí đã đi quá chỗ bộ tham mưu phương diện quân rồi. Khoảng 2 giờ trước đây bộ tham mưu phương diện quân mới chuyển về đây, ở chỗ có mấy cái nhà nhỏ trên núi kia kia. Đến đó các đồng chí bảo vệ sẽ chỉ cho các đồng chí đường vào.

Ô-tô quay ngược lại, chẳng bao lâu tôi đã tới buồng làm việc của đồng chí đại diện Đại bản doanh, chính ủy tập đoàn quân bậc một L.D. Me-khơ-lít; thiếu tướng A.Ph. A-ni-xốp tham mưu trưởng phương diện quân cũng có mặt ở đây. L.D. Me-khơ-lít đang nói điện thoại và khiến trách nặng đồng chí nào đấy.

Khi tôi hỏi đồng chí tư lệnh ở đâu, đồng chí tham mưu trưởng trả lời:

- Chúng tôi không biết. Trưa nay đồng chí ấy ở tập đoàn quân 43. Tôi sợ hay là X.M. Bu-di-on-nui lại gặp gì không may.

- Thế đồng chí đã cho đi tìm chưa?

- Có. Chúng tôi đã cử sĩ quan hên lạc đi nhưng họ chưa về.

Lúc này. L.D. Me-khơ-lít mới quay về phía tôi, hỏi:

- Đồng chí đến đây có việc gì?

- Được ủy nhiệm của Tổng tư lệnh tối cao với danh nghĩa ủy viên của Đại bản doanh, tôi đến để nắm tình hình ở đây - Tôi trả lời.

- Đây đồng chí xem chúng tôi đang trong tình trạng nào - L.D. Me-khơ-lít nói - Hiện nay chúng tôi đang tập hợp những người đã rút lui vô tổ chức. Chúng tôi sẽ trang bị lại và tổ chức thành các đơn vị mới tại những địa điểm đang tập trung đó.

Qua nói chuyện với L.D. Me-khơ-lít và A.Ph. A-ni-xốp, tôi biết được rất ít về tình hình quân ta và quân địch ở đây. Tôi liền lên ô-tô và đi về phía Yu-khơ-nốp, hy vọng có thể nắm tình hình ngay tại chỗ nhanh hơn.

Khi qua Prốt-va tôi nhớ lại mình hồi nhỏ. Địa hình vùng này rất quen thuộc đối với tôi, vì hồi trẻ tôi đã đi ngang đi dọc khắp nơi đây. Quê tôi, làng Xơ-ren-cốp-ca cách Ôp-nin-xcô-i-ê, nơi đóng quân của bộ tham mưu Phương diện quân Dự bị 10 km. Lúc này ở đó còn mẹ tôi, bà chị với bốn cháu. Không biết gia đình tôi thế nào? Sẽ ra sao đây, nếu qua nhà một tí? Không, không thể được thời gian không cho phép. Còn nếu bọn phát-xít tới đó thì sẽ ra sao? Chúng sẽ đối xử với những người thân của tôi thế nào, nếu chúng biết đó là gia đình đại tướng Giu-cốp? Chắc chắn là chúng bắn thôi. Việc trước hết có thể làm là đón gia đình tôi đến Mát-xơ va ở với tôi. Hai tuần sau, làng Xơ-ren-cốp-ca và cả khu U-gốt-xki - Da-vốt đều bị quân Đức chiếm. Nhưng người dân quê tôi không chịu ngồi bó tay. Trong khu đã tổ chức đội du kích rất lớn, chỉ huy là đoàn viên thanh niên cộng sản Vích-to Ca-ra-xép, một chiến sĩ dũng cảm bảo vệ Tổ quốc, một con người thông minh, có tài tổ chức, còn chính ủy là đồng chí A.lếch-xan-dơ Cuốc-ba-tốp, bí thư Khu ủy khu U-gốt-xki - Da-vốt. Trong đội du kích đó có cả Mi-kha-in A.lếch-xây-ê-vích Gu-

ri-a-nốp, chủ tịch ủy ban hành chính khu, một chiến sĩ dũng cảm hết lòng vì nhân dân. Đội du kích khu đã tổ chức những cuộc tập kích táo bạo vào các cơ quan tham mưu, hậu cần và những đơn vị lẻ của quân địch. Trong một trận tập kích ban đêm, đội đã diệt bộ phận tham mưu của cơ quan hậu cần một quân đoàn địch.

Tháng 11-1941, đảng viên cộng sản Mi-kha-in A-lếch-xây-ê-vích Gu-ri-a-nốp đã bị quân Đức bắt, đánh đập rất dã man và treo cổ. Dân làng tôi đến nay vẫn chăm nom chu đáo phần mộ của người anh hùng gan dạ đó.

Sau này, khi rút lui, giặc Đức đã đốt làng Xơ-ren-ni-cốp-ca và nhiều làng khác, nhà mẹ tôi cũng bị đốt. May là tôi đã đưa được mẹ tôi đi nơi khác. Sư đoàn bộ binh 17 do tướng Đ.M. Xê-le-dơ-nép chỉ huy và các binh đoàn khác thuộc tập đoàn quân 49 đã giải phóng khu U-gốt-xki - Đa-vốt.

Sau chiến tranh, trên mảnh đất làng Pi-át-ki-nô (bị quân Đức đốt khi rút lui), nơi đóng quân của bộ tham mưu Phương diện quân Dự bị và sau đây của Phương diện quân miền Tây năm 1941, đã xây dựng thành phố Ôp-nin-xcơ. Tên thành phố Ôp-nin-xcơ đã vượt ra ngoài biên giới Liên Xô: nhà máy điện đầu tiên chạy bằng năng lượng nguyên tử đã được xây dựng ở đây. Hiện nay thành phố là một trung tâm khoa học lớn nhất.

Nhưng chúng ta hãy quay lại những sự kiện hồi đó.

Xe ô-tô đi đến giữa thành phố Ma-lô-ya-rô-xla-vét rồi mà tôi chưa gặp một người nào cả. Thành phố tựa như đã rời đi nơi khác.

Gần trụ sở ủy ban hành chính khu, tôi thấy hai chiếc xe con.

- Ô-tô này của ai? - Tôi đánh thức lái xe và hỏi.
- Báo cáo đồng chí Đại tướng, xe của Xê-mi-on Mi-khai-lô-vích Bu-di-on-nui.
- Đồng chí đó đâu?
- Trong trụ sở ủy ban hành chính khu.
- Các đồng chí ở đây lâu chưa?
- Chúng tôi đã ở đây 3 tiếng đồng hồ.

Bước vào ủy ban hành chính khu, tôi nhìn thấy X.M. Bu-di-on-nui đang nghiên cứu và suy nghĩ trên bản đồ.

Hai người chúng tôi gặp nhau tay bắt mặt mừng. Rõ ràng là đồng chí Bu-di-on-nui đã phải chịu đựng nhiều trong những ngày khó khăn này.

- Cậu từ đâu đến thế? - Bu-di-on-nui hỏi.
- Từ chỗ Cô-nép.
- Thế tình hình ở đó ra sao? Đã hơn hai ngày nay tôi không có liên lạc gì với Cô-nép. Hôm qua tôi ở bộ tham mưu tập đoàn quân 43, còn bộ tham mưu phương diện quân đã chuyển đi chỗ khác lúc vắng tôi và bây giờ không biết nó đã dừng lại ở đâu.
- Tôi đã tìm thấy nó ở cách Mát-xcơ-va 105 km trong khu rừng phía trái, bên kia chiếc cầu xe lửa qua sông Prốt-va. Anh em đang đợi anh ở đó. Rất tiếc là bên Phương diện quân miền Tây, một phần đáng kể lực lượng ta đã bị bao vây.
- Ở đây tình hình cũng không hơn, - X.M. Bu-di-on-nui nói, - Các tập đoàn quân 29 và 32 bị chia cắt rồi. Chiều qua tí nữa tôi cũng rơi vào tay quân địch ở khoảng giữa Yu-khơ-nốp và Vi-a-dơ-ma. Hàng đoàn bộ đội xe tăng và cơ giới địch đi về phía Vi-a-dơ-ma, chắc là để đánh bao vây thành phố từ phía đông.
- Hiện nay Yu-khơ-nốp thuộc về ta hay địch?
- Bây giờ tôi không biết. Trên sông U-gơ-ra trước có đến 2 trung đoàn bộ binh nhưng không có pháo binh. Tôi cho rằng Yu-khơ-nốp đã bị địch chiếm.
- Thế ai giữ con đường từ Yu-khơ-nốp vào Ma-lô-ya-rô-xla-vét?
- Khi đi xe đến đây tôi không gặp ai ngoài 3 đồng chí cảnh sát ở Mê-đư-nhơ. Chính quyền địa phương đã rút khỏi Mê-đư-nhơ.
- Anh nên về bộ tham mưu phương diện quân, - tôi nói với Bu-di-on-nui - để nắm chắc tình hình và báo cáo về Đại bản doanh, còn tôi sẽ đi đến khu Yu-khơ-nốp. Nhớ báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao về cuộc gặp gỡ giữa chúng ta và nói là tôi đi về Ca-lu-ga. Tôi cần biết tình hình ở đây.

Khi tôi đến Mê-đư-nhơ thì thấy đúng là không có một ai. Chỉ có một bà già đang tìm kiếm vật gì trong đồng gạch ngói đổ nát của một ngôi nhà bị bom phá hủy.

- Bà cụ ơi, cụ tìm gì đấy? - Tôi hỏi.
Bà cụ ngẩng đầu lên. Bằng đôi mắt mở rộng, mơ màng, cụ như người không hồn, nhìn tôi.
- Cụ làm sao thế?
Không trả lời gì cả, bà cụ lại moi xới. Từ một góc ngách nào đó của đồng nhà đổ nát, một bà khác xách túi đi tới, trong có đến lưng túi các vật gì đó.
- Không nên hỏi bà cụ. Cụ đã mất trí vì đau khổ. Hôm kia máy bay Đức đã bay đến đây. Chúng ném bom và bắn phá. Bà cụ sống với các cháu ở đây, trong căn nhà này. Khi máy bay địch bắn phá thì cụ đang lấy nước ở giếng và cụ đã trông tận mắt thấy rõ quả bom rơi trúng nhà. Các cháu bị chết. Nhà của chúng tôi cũng bị phá sập. Cần phải đi nhanh khỏi nơi này, vâng, nhưng tôi còn tìm xem trong đồng gạch vụn này còn có thể lấy được ít quần áo, giày dép nào không. Trên gò má của bà, nước mắt ròng ròng chảy.
Tôi đi về phía Yu-khơ-nốp, lòng đau thắt lại. Thỉnh thoảng chúng tôi phải dừng xe quan sát kỹ càng xung quanh để khỏi nhảy vào chỗ giắc dộng.
Đi được khoảng 10 đến 12 km bỗng nhiên có một số chiến sĩ đeo súng, mặc quần áo và đội mũ lái xe tăng ở trong rừng ra ngăn chúng tôi lại. Một người trong số đó tiến lại gần xe.
- Không thể đi nữa được đâu. - Người đó nói - Các đồng chí là ai?
Tôi xưng tên và sau chuyển sang hỏi lại bộ đội của các đồng chí đó ở đâu
- Ở trong rừng này, phòng tham mưu lữ đoàn xe tăng cách đây hơn 100 mét.
- Tốt lắm. Dẫn tôi vào phòng tham mưu lữ đoàn.
Tôi rất vui mừng được gặp lữ đoàn xe tăng tại đây.
Ra đón tôi là một chiến sĩ bộ đội xe tăng người tầm thước, tư thế nghiêm chỉnh trong bộ quần áo công tác màu xám. Tôi nhận ra ngay đó là một đồng chí mà tôi đã có lần gặp ở một nơi nào đó.
- Báo cáo: tôi là đại tá Tơ-rốt-xki, tư lệnh lữ đoàn xe tăng dự bị của Đại bản doanh.
- A! Đồng chí Tơ-rốt-xki. Tôi không ngờ gặp đồng chí ở đây.
I.I. Tơ-rốt-xki gọi cho tôi nhớ đến trận Khan-khin Gôn. Hồi đó, năm 1939, đồng chí Tơ-rốt-xki là tham mưu trưởng lữ đoàn xe tăng 11, một đơn vị đáng sợ đối với quân Nhật.
- Tôi cũng không nghĩ sẽ được gặp đồng chí ở đây, thưa đồng chí Đại tướng. - I.I Tơ-rốt-xki nói
- Tôi được biết đồng chí chỉ huy Phương diện quân Lê-nin-grát, còn việc đồng chí lại về đây thì không nghe nói.
- Thế nào? Tình hình ra sao rồi. Báo cáo đi. Trước tiên cần biết quân địch ở đâu?
Đại tá I.I Tơ-rốt-xki kể lại:
- Địch chiếm Yu-khơ-nốp. Các đơn vị phải đi trước của chúng chiếm giữ cầu trên sông U-gơ-ra. Tôi đã cử trinh sát đến Ca-lu-ga. Trong thành phố đó hiện nay chưa có địch nhưng trong khu đó đang có những trận đánh ác liệt. Sư đoàn 5 bộ binh và một số đơn vị của tập đoàn quân 43 rút về đang chiến đấu ở đó. Lữ đoàn do tôi phụ trách thuộc đội dự bị của Đại bản doanh. Chúng tôi ở đây đã hai ngày nhưng không nhận được chỉ thị nào cả.
- Đồng chí hãy cử sĩ quan liên lạc đến bộ tham mưu Phương diện quân Dự bị trong khu ga xếp ốp-nin-xcôi-ê bên kia sông Prốt-va, để báo cáo tình hình cho đồng chí X.M. Bu-di-on-nui. Đồng chí hãy triển khai một bộ phận của lữ đoàn và tổ chức đánh chặn không cho địch tiến về hướng Mê-đư-nhơ. Qua bộ tham mưu Phương diện quân Dự bị, báo cáo cho Bộ Tổng tham mưu biết mệnh lệnh đó của tôi và nói là tôi đến sư đoàn bộ binh 5 ở Ca-lu-ga.
Sau này tôi mới biết chiếc cầu qua sông Prốt-va đã bị đội du kích của thiếu tá I.G. Xta-rơ-trác phá, trước khi nó bị quân Đức chiếm. Thiếu tá Xta-rơ-trác trước đây phụ trách bộ đội nhảy dù của Phương diện quân Dự bị.
Đội du kích được thành lập do sáng kiến của đồng chí Xta-rơ-trác gồm 400 người, lấy trong số bộ đội biên phòng được chuẩn bị sẵn vào hoạt động trong vùng sau lưng địch. Sau đó lại có sự phối hợp của đội du kích gồm học viên các trường trung học quân sự ở Pô-đôn-xcơ do thượng úy L.A. Mam-trích và đại úy Ya.X. Rô-xi-cốp chỉ huy. Các đội du kích đó đã đẩy lui các cố gắng của địch định vượt sông U-gơ-ra tiến về Mê-đư-nhơ.
Sau 5 ngày chiến đấu quyết liệt, nhiều đồng chí đã hy sinh nhưng bằng khí phách anh hùng, tinh thần xả thân vì nước, các đồng chí đó đã phá tan kế hoạch chớp nhoáng chiếm Ma-lô-ya-rô-xla-vét của địch và như vậy, đã tạo điều kiện cho bộ đội ta có thời gian cần thiết để tổ chức phòng ngự trên các đường vào Mát-xcơ-va.

Hôm tôi đang ở Ca-lu-ga, có một sĩ quan liên lạc đem đến cho tôi bức điện của đồng chí Tổng tham mưu trưởng, trong đó đồng chí báo cho biết Tổng tư lệnh tối cao lệnh cho tôi đến bộ tham mưu Phương diện quân miền Tây vào ngày 10-10.

Trong những ngày đó, một ủy ban của Hội đồng quốc phòng Nhà nước đang làm việc tại đây. Bộ tham mưu Phương diện quân miền Tây đóng ở Cra-xnô-vi-đô-va. Vừa tới nơi tôi liền được gọi ngay đến máy để nói chuyện với I.V. Xta-lin.

- Đại bản doanh quyết định cử đồng chí làm tư lệnh Phương diện quân miền Tây. Cô-nép ở lại làm phó tư lệnh. Đồng chí có ý kiến gì khác không?

- Không, làm thế nào mà có ý kiến khác được? Tôi thấy nên giao cho Cô-nép đặc trách hướng Ca-li-nin. Hướng đó xa quá, cần có sự chỉ huy hỗ trợ của phương diện quân.

- Đồng ý, - I.V. Xta-lin trả lời. - Thuộc quyền đồng chí có các bộ đội còn lại của Phương diện quân Dự bị, các đơn vị hiện đóng trên tuyến Mô-gia-ích. Nên nhanh chóng nắm lấy tất cả lực lượng trong tay và hành động đi.

- Xin hứa thực hiện đầy đủ chỉ thị của đồng chí, nhưng tôi đề nghị, điều gấp những lực lượng dự bị lớn hơn nữa đến, vì thời gian tới thế nào bọn Hít-le cũng mở rộng cuộc tiến công vào Mát-xcơ-va.

Sau khi thảo luận tình hình với I.X. Cô-nép, chúng tôi đề ra mấy chủ trương đầu tiên: rời bộ tham mưu phương diện quân đến A-la-bi-nô; cử đồng chí Cô-nép đem theo những phương tiện chỉ huy cần thiết và một số cán bộ chỉ huy đi tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa các đơn vị ở hướng Ca-li-nin; đề nghị Hội đồng quân sự phương diện quân đến Mô-gia-ích gặp đại tá X.I. Bốc-da-nốp, chỉ huy khu phòng thủ Mô-gia-ích để nắm tình hình tại chỗ trên hướng đó.

Bộ tham mưu phương diện quân được chuyển ngay đến A-la-bi-nô, còn tôi và ủy viên Hội đồng quân sự N.A. Bun-ga-nin khoảng 2 giờ sau đã đến Mô-gia-ích. Ở đây chúng tôi nghe thấy tiếng pháo và bom nổ rền. X.I. Bốc-da-nốp báo cáo, trên đường vào Bô-rô-đin, sư đoàn bộ binh 32 có xe tăng và pháo binh tăng cường đang đánh các đơn vị cơ giới và xe tăng đi đầu của địch. Đại tá Pô-lô-xu-khin sư đoàn trưởng là một người chỉ huy rất có kinh nghiệm. Có thể tin ở sư đoàn được.

Ra xong những chỉ thị cần thiết cho X.I. Bốc-da-nốp, chúng tôi về bộ tham mưu phương diện quân.

Ở bộ tham mưu phương diện quân, sau khi tạm thu xếp việc ăn, ở trong những lều dã chiến, mọi người bắt tay ngay vào việc tổ chức chiến đấu vì khối lượng việc cần làm rất lớn.

Trước hết cần lập ngay trận địa phòng ngự vững chắc trên tuyến Vô-lô-cô-lam-xcơ - Mô-gia-ích - Ma-lô-ya-rô-xla-vét - Ca-lu-ga; phải làm cho trận địa phòng ngự trở thành có chiều sâu, tổ chức thê đội 2 và đội dự bị của phương diện quân để có lực lượng cơ động tăng cường cho những nơi xung yếu. Phải tổ chức trinh sát mặt đất và trên không cho cẩn mật, bộ máy chỉ huy của phương diện quân cho vững vàng, việc cung cấp vật tư kỹ thuật cho hợp lý. Và một việc chủ yếu nữa là phải triển khai công tác Đảng, công tác chính trị, nâng cao tinh thần các chiến sĩ, củng cố lòng tin của họ vào sức mạnh của mình nhất định sẽ tiêu diệt được quân địch ngay ở cửa ngõ Mát-xcơ-va.

Bộ đội làm việc căng thẳng suốt ngày này sang đêm khác. Nhiều người vì mệt mỏi và thiếu ngủ tường chừng như có thể ngã gục xuống, nhưng nghĩ đến trách nhiệm của mình trước vận mệnh của Mát-xcơ-va, của Tổ quốc, và được Đảng động viên dìu dắt, họ lại đứng dậy, hăng hái, tích cực làm cho đến hết khối lượng công việc khổng lồ nhằm thiết lập bằng được thế trận phòng ngự vững chắc cho các đơn vị của phương diện quân trên các đường vào Mát-xcơ-va.

Mùa hè và mùa thu năm 1941, Ban chấp hành trung ương Đảng, Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Bộ tổng tư lệnh tối cao đã áp dụng nhiều biện pháp lớn nhằm tăng cường việc bảo vệ Mát-xcơ-va. Chúng ta đã thành lập một số khá lớn đội dự bị, bổ sung nhiều đơn vị, binh đoàn mới và binh khí kỹ thuật cho quân đội đang tác chiến. Nhưng lúc này, nhiều biện pháp lại được thi hành thêm nhằm chặn đứng quân địch.

Ngay trong đêm 6 rạng ngày 7 tháng 10 đã bắt đầu chuyển các đơn vị thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh và của các phương diện quân khác đến tuyến phòng ngự Mô-gia-ích. Số quân này gồm 14 sư đoàn bộ binh, 16 lữ đoàn xe tăng, hơn 40 trung đoàn pháo binh và nhiều đơn vị khác nữa. Các tập đoàn quân 16, 5, 43 và 49 được thành lập lại. Đến giữa tháng 10, quân số các tập đoàn quân đó đã lên tới 9 vạn. Đương nhiên là số lực lượng đó chưa đủ để xây dựng một hệ

thống phòng ngự dày đặc và chắc chắn. Nhưng lúc đó Đại bản doanh chưa có những khả năng lớn hơn, còn việc điều động bộ đội từ miền Viễn Đông và ở các vùng xa xôi khác về thì bị chậm trễ vì nhiều lý do. Vì vậy, chúng tôi quyết định trước hết hãy chiếm giữ những hướng chủ yếu nhất như: Vô-lô-cô-lam-xơ - Mô-gia-ích - Ma-lô-ya-rô-xla-vét - Ca-lu-ga. Những phương tiện pháo binh và chống xe tăng chủ yếu cũng được tập trung ở ngay trên những hướng đó. Chúng tôi quyết định cử bộ tham mưu và bộ tư lệnh tập đoàn quân 16 do các đồng chí K.K. Rô-cô-xốp-xki, A.A. Lô-ba-chép và M.X. Ma-li-nin phụ trách đến hướng Vô-lô-cô-lam-xơ. Trong biên chế của tập đoàn quân 16 đã có các sư đoàn mới vì các sư đoàn cũ được chuyển thuộc tập đoàn quân 20 hiện còn đang bị bao vây ở phía tây Vi-a-dơ-ma. Tập đoàn quân 5 do thiếu tướng Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô chỉ huy, khi Lê-hu-sen-cô bị thương thì tướng L.A. Gô-vô-rốp thay thế, được tập trung về hướng Mô-gia-ích, còn tập đoàn quân 43 của thiếu tướng K.Đ. Gô-lu-bép thì được đưa về hướng Ma-lô-ya-rô-xla-vét, và tập đoàn quân 49 do trung tướng I.G. Da-khác-kin chỉ huy đến hướng Ca-lu-ga.

Chúng tôi biết rõ các đồng chí đó là những người cầm quân giàu kinh nghiệm và hoàn toàn tin tưởng ở các đồng chí đó. Chúng tôi biết, với số lượng bộ đội giao cho, các đồng chí sẽ làm tất cả những gì có thể để không cho quân địch lọt đến Mát-xcơ-va.

Ở đây chúng tôi muốn nêu cao tính chính xác trong công tác của bộ tham mưu phương diện quân đứng đầu là trung tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki và trưởng phòng tác chiến trung tướng G.K. Ma-lan-đin. Chúng tôi cũng muốn kể đến những cố gắng rất lớn của thiếu tướng N.Đ. Pơ-cuốc-xép chỉ huy các đơn vị thông tin đã giữ vững đường dây liên lạc thường xuyên giữa các đơn vị trong phương diện quân.

Ở phía sau các đơn vị thê đội 1 của Phương diện quân miền Tây đã xây dựng những công trình rất lớn nhằm phát triển chiều sâu phòng ngự và các khu chống tăng được thiết lập trên tất cả những hướng bị xe tăng uy hiếp. Lực lượng dự bị của phương diện quân được đưa đến những hướng chủ yếu.

Ít lâu sau bộ tham mưu phương diện quân đã chuyển đến Péc-khu-scô-vô. Từ đó các đường dây điện tín, điện thoại được kéo đi để liên lạc với các đơn vị mặt đất và trên không. Đường dây liên lạc với Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao cũng được mắc riêng.

Vậy là trên thực tế đã lập lại Phương diện quân miền Tây để đảm đương nhiệm vụ lịch sử: giữ Mát-xcơ-va.

Dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương, Đảng ta đã giải thích sâu rộng trong nhân dân về tình thế khó khăn của đất nước và mối nguy cơ đang trực tiếp đe dọa Mát-xcơ-va. Trung ương Đảng kêu gọi toàn dân Liên Xô hoàn thành nhiệm vụ vinh quang trước Tổ quốc: không cho quân giặc tới Mát-xcơ-va.

Trong thời gian đó, ở vùng sau lưng địch tại khu vực phía tây Vi-a-dơ-ma, các đơn vị quân ta đang bị vây hãm vẫn chiến đấu anh dũng và cố gắng chọc thủng vòng vây để liên lạc với các đơn vị Hồng quân. Nhưng những cố gắng đó không đem lại kết quả. Để chi viện cho các đơn vị bị bao vây, bộ tư lệnh phương diện quân và Đại bản doanh cho máy bay ta ném bom vào đội hình quân Đức và thả dù lương thực, vũ khí, đạn dược xuống. Nhưng nhiều hơn nữa thì phương diện quân và Bộ tổng tư lệnh không làm được vì không đủ lực lượng và phương tiện.

Tuy ở sau lưng địch, bộ đội ta không chịu bỏ súng mà vẫn tiếp tục chiến đấu dũng cảm để kìm chân những lực lượng chủ yếu của địch, không cho chúng phát triển tiến công vào Mát-xcơ-va. Đã hai lần - vào ngày 10 và 12 tháng 10 - qua vô tuyến điện, chúng tôi chuyển đến các đơn vị bị vây mấy bức điện thông báo vẫn tất tình hình địch, đề ra nhiệm vụ phá vây và giao cho tướng M.Ph. Lu-kin, tư lệnh tập đoàn quân 19 chỉ huy chung cuộc phá vây đó. Chúng tôi cũng đề nghị các đồng chí đó cho biết ngay kế hoạch rút khỏi vòng vây và tập kết bộ đội, và những khu vực cần không quân của phương diện quân chi viện. Tuy vậy, cả hai bức điện của chúng tôi đều không được trả lời: các bức điện ấy quả là đã muộn rồi. Có lẽ đã mất sự chỉ huy chung và chỉ có những đơn vị lẻ tẻ thoát khỏi vòng vây thôi.

Đây là lời của An-đrây Tơ-rô-phi-mô-vích Xtư-sen-cô, nguyên tư lệnh sư đoàn kỵ binh 45 sau này kể lại với tôi:

“Trong cuộc chiến đấu phá vòng vây để bắt liên lạc với phương diện quân, chúng tôi, những bộ phận còn lại của các sư đoàn, đã tiêu diệt bất cứ tên địch nào mà chúng tôi gặp, số địch bị giết đó lên đến hàng nghìn. Giữa tháng 10, không có ngày nào là chúng tôi không đánh nhau ác liệt

với quân địch. Nhiều chiến sĩ, cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị xuất sắc đã hy sinh trong các trận đó.”

An-đrây Tô-rô-phi-mô-vích Xtư-sen-cô kể lại rất xúc động về cái chết anh hùng của chính ủy sư đoàn A.G. Pô-lê-khin khi đồng chí đó không nề nguy hiểm, đã tự mình dẫn đầu đội trinh sát. Mặc dầu phần lớn cán bộ và chiến sĩ trong sư đoàn đã hy sinh, nhưng các đồng chí còn lại vẫn sống và chiến đấu với khát vọng duy nhất: bắt liên lạc thật nhanh với các đơn vị của phương diện quân để cùng nhau tiếp tục chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va. Và ngày sung sướng nhất là ngày chúng tôi thoát được vòng vây của địch, trở lại hòa cùng đội ngũ các đơn vị của phương diện quân tiếp tục đánh lại quân thù đang liều lĩnh tiến công....

Do các đơn vị bị vây trong khu Vi-a-dơ-ma đã chiến đấu ngoan cường, nên chúng tôi đã có được thời gian rất quý báu để tổ chức phòng ngự trên tuyến Mô-gia-ích. Những hy sinh đổ máu của các đơn vị bị vây thật không phải là vô ích. Chiến công của các chiến sĩ Xô-viết chiến đấu dũng cảm ở Vi-a-dơ-ma đã góp phần to lớn vào sự nghiệp bảo vệ Mát-xcơ-va. Những chiến công đó đang chờ đợi được viết thành văn.

Từ ngày 13-10, các trận chiến đấu ác liệt đã nổ ra ở các hướng quan trọng trên các ngã đường đi về Mát-xcơ-va.

Đó là những ngày bão táp. Ban chấp hành trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã quyết định đưa một số cơ quan trung ương và toàn bộ Đoàn ngoại giao sơ tán ra khỏi Mát-xcơ-va, về vùng Quy-bi-sép và chuyển vận những kho tàng đặc biệt quan trọng ra ngoài thủ đô. Mát-xcơ-va ngày càng bị ném bom nhiều hơn. Hầu như đêm nào cũng có báo động máy bay. Tuy vậy, trong thời kỳ đó Đảng đã làm nhiều việc để củng cố việc phòng không ở địa phương. Thực hiện nghị quyết tháng Bảy của Chính phủ và Hội đồng quốc phòng, hàng triệu dân chúng đã được huấn luyện về phòng không. Đối với người Mát-xcơ-va, lửa đạn không đáng sợ nữa. Bộ tổng tư lệnh tối cao đã tập trung ở vùng Mát-xcơ-va những đơn vị máy bay cường kích, tiêm kích và ném bom mới xây dựng trong mùa thu.

Từ 20-10, Hội đồng quốc phòng Nhà nước đã đặt Mát-xcơ-va và các vùng lân cận trong tình trạng giới nghiêm. Sinh hoạt của tất cả các đơn vị bảo vệ thủ đô được tổ chức hết sức nghiêm ngặt. Mỗi hành động vi phạm nghiêm trọng kỷ luật đều được kiên quyết xử lý. Nhân dân Mát-xcơ-va tích cực chống lại những bọn phao tin đồn nhảm, coi đó là bọn tiếp tay cho địch.

Thủ đô Xô-viết đã tỏ rõ tinh thần dũng cảm trước nguy cơ đang tới gần. Ban chấp hành trung ương và thành ủy Mát-xcơ-va đã phát đi lời thiết tha kêu gọi bảo vệ Thủ đô Xô-viết, tiêu diệt quân giặc. Lời kêu gọi đó đã được mỗi người dân Mát-xcơ-va, mỗi chiến sĩ Hồng quân cũng như mọi người Xô-viết hiểu rõ và nhiệt liệt hưởng ứng. Nhân dân Mát-xcơ-va đã biến Thủ đô và các vùng ven thành một pháo đài bất khả xâm phạm. Để đối phó với các đơn vị địch có thể lọt vào thành phố, nhân dân lao động đã thành lập và trang bị hàng trăm đội tự vệ chiến đấu và những tổ xung kích đánh xe tăng. Gần 10 vạn người đã vừa làm vừa học quân sự. Trong thời kỳ chiến đấu bảo vệ Thủ đô, họ đã gia nhập các đơn vị quân đội. Những hoạt động nhiều mặt của các đảng viên cộng sản Mát-xcơ-va để động viên nhân dân lao động đoàn kết đứng lên chống quân thù hung ác, bảo vệ Thủ đô, đã biến thành một bản trường ca anh hùng.

Theo sáng kiến của nhân dân Thủ đô, trong những tháng đầu chiến tranh, đã thành lập 12 sư đoàn dân quân. Các cơ quan quân sự và tổ chức Đảng tiếp tục nhận được hàng nghìn đơn của nhân dân xin ra mặt trận. Trong các sư đoàn dân quân tình nguyện có chuyên gia đủ các nghề: công nhân, kỹ sư, nhân viên kỹ thuật, bác học, văn nghệ sĩ. Tất nhiên những người đó chưa quen lắm với sinh hoạt và công tác quân sự. Việc phục vụ trong quân đội còn mới đối với họ và họ phải vừa đánh vừa học. Nhưng điều nổi bật của tất cả mọi người là: lòng yêu nước cao độ quyết tâm vững chắc và lòng tin vào thắng lợi. Và rõ ràng không phải ngẫu nhiên mà các tổ chức chiến đấu tình nguyện do các tổ chức Đảng lãnh đạo trong nhiều thành phố, sau một thời gian, có kinh nghiệm tác chiến, đã trở thành những binh đoàn chiến đấu nổi tiếng.

Anh chị em dân quân là nòng cốt của nhiều phân đội chuyên môn như trinh sát, trượt tuyết, họ tích cực hoạt động trong các đội du kích. Hàng chục vạn người Mát-xcơ-va ngày đêm làm việc để xây dựng những phòng tuyến bao quanh thành phố.

Đáp ứng lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản liên bang (b), hàng ngàn đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên Mát-xcơ-va cũng như các thành phố khác, đã ra mặt trận để làm các chiến sĩ chính trị. Họ đi đến đó, dùng hành động gương mẫu của mình

nâng cao sức chiến đấu của bộ đội. Hội đồng quân sự Phương diện quân miền Tây trong những ngày khó khăn gian khổ đã gửi thư kêu gọi, trong đó nói: "Các đồng chí! Trong những giờ phút nước nhà lâm nguy này, cuộc sống của mỗi chiến sĩ đều thuộc về Tổ quốc. Tổ quốc đòi hỏi ở mỗi chúng ta sự cố gắng cao nhất, lòng dũng cảm, khí phách anh hùng và tinh thần bền bỉ. Chúng ta hãy xiết chặt hàng ngũ, đứng lên thành một bức tường thành không sức gì phá vỡ nổi để chặn không cho bầy phát-xít đến được Mát-xcơ-va thân yêu. Bây giờ, hơn lúc nào hết, cần phải có tinh thần cảnh giác, kỷ luật sắt, tinh tổ chức, tinh kiên quyết trong hành động, cần có ý chí sắt đá giành thắng lợi và tinh thần sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc".

Những sự kiện có ý nghĩa quyết định đang nhích gần lại. Vì lực lượng phòng ngự trên tuyến Vô-lô-cô-lam-xcơ - Mô-gia-ích - Ma-lô-ya-rô-xla-vét - Xéc-pu-khốp còn mỏng, và đôi chỗ đã bị địch lấn chiếm, cho nên Hội đồng quân sự phương diện quân đã chọn tuyến Nô-vô - Da-vi-dốp-xki - Clin - Hồ chứa nước I-xcơ-ra - Cra-xnai-a Pa-khơ-ra - Xéc-pu-khốp - A-lếch-xi-na làm tuyến phòng ngự chủ yếu có nhiệm vụ ngăn không cho địch đột phá vào Mát-xcơ-va.

Do mặt trận kéo dài quá và việc chỉ huy các đơn vị thuộc khu vực Ca-li-nin gặp khó khăn, theo đề nghị của Hội đồng quân sự phương diện quân, ngày 17-10, Đại bản doanh đã ra lệnh tách các tập đoàn quân 22, 29, 30 và 31 khỏi biên chế của Phương diện quân miền Tây và thống nhất các tập đoàn quân đó vào Phương diện quân Ca-li-nin mới thành lập lại. Thương tướng I.X. Cô-nép được cử làm tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin, Đ.X. Lê-ô-nốp, chính ủy quân đoàn - ủy viên Hội đồng quân sự, thiếu tướng I.I. I-va-nốp - tham mưu trưởng. Do việc thành lập phương diện quân này, dải phòng ngự của Phương diện quân miền Tây được rút ngắn lại và việc chỉ huy bộ đội cũng dễ dàng hơn.

Phương diện quân Bri-an-xcơ do trung tướng A.I. Ê-rê-men-cô chỉ huy cũng đang gặp nhiều khó khăn rất lớn. Phần lớn các đơn vị của phương diện quân đã bị bao vây và đang vất vả phá vây để rút về phía đông. Bằng những cố gắng đầy khí phách anh hùng, ngày 23-10, các đơn vị đó đã vượt khỏi vòng vây. Rượt theo các đơn vị còn lại của Phương diện quân Bri-an-xcơ, những đơn vị phái đi trước của tập đoàn quân Gu-đê-ri-an đã tới Tu-la vào ngày 29-10. Trước ngày 10-11, thành phố Tu-la nằm trong dải phòng ngự của Phương diện quân Bri-an-xcơ. Sau khi chiếm được O-ri-ôn, quân Đức tiến về Tu-la. Lúc đó ở đây chỉ có các cơ quan hậu cần đang được thành lập của tập đoàn quân 50, vì vậy không còn đơn vị nào có đủ sức giữ thành phố. Hạ tuần tháng 10, 3 sư đoàn bộ binh đã bị tổn thất nặng được rút về đóng ở khu Tu-la. Quân số các sư đoàn này có từ 500 đến 1.500 chiến sĩ, nhưng trung đoàn pháo binh thì chỉ còn tất cả 4 khẩu. Các đơn vị khi rút về đều hết sức mệt mỏi. Nhân dân thành phố Tu-la đã tận tình giúp đỡ quân đội, họ khẩn trương vá quần áo, khâu giày dép và sửa vũ khí cho anh em. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, mọi người lao động ngày đêm để nhanh chóng khôi phục sức chiến đấu của các đơn vị. Trong một thời gian ngắn, ủy ban bảo vệ thành phố, đứng đầu là đồng chí Va-xi-li Ga-vri-lô-vích Gia-vô-rôn-cốp bí thư Tỉnh ủy, đã thành lập và trang bị xong các đội ngũ công nhân. Cùng với các đơn vị của tập đoàn quân 50 thuộc Phương diện quân Bri-an-xcơ, các đội ngũ đó đã chiến đấu dũng cảm trên các cửa ngõ sát Tu-la và đã không cho địch lọt vào thành phố.

Đặc biệt ngoan cường và dũng cảm trong chiến đấu là trung đoàn công nhân Tu-la do đại úy A.P. Goóc-scốp và chính ủy G.A. A-ghê-ép lãnh đạo và chỉ huy. Trung đoàn cùng với các đơn vị rút lui từ các nơi khác đến chiếm giữ tuyến phòng ngự trong vùng Cô-xai-a Gô-ra. Tướng V.X. Pô-pốp, tư lệnh khu phòng thủ Tu-la đã dùng trung đoàn cao xạ để đánh lui xe tăng Đức tại các cửa ngõ sát thành phố. Bộ đội ở khu Tu-la chiến đấu rất dũng cảm.

Cuộc tiến công của tập đoàn quân Gu-đê-ri-an ngày 30-10 đã bị những người bảo vệ khu phòng thủ Tu-la đánh lui, và ở đây địch bị thiệt hại nặng. Gu-đê-ri-an dự định chiếm Tu-la trong hành tiến (như đã chiếm O-ri-ôn) và tiến quân vu hồi Mát-xcơ-va từ phía nam. Nhưng trong tháng 10 chúng đã không làm được.

Ngày 10-11, Đại bản doanh quyết định giao việc phòng ngự Tu-la cho Phương diện quân miền Tây phụ trách. Phương diện quân Bri-an-xcơ bị giải thể. Dải phòng ngự của Phương diện quân

Tuốc-ghi-nô-vô - Vô-lô-cô-lam-xơ - Đô-rô-khô-vô - Na-rô Phô-min-xơ, tây Xéc-pu-khốp, A-lếch-xi-na. Cùng thời gian này, ở khu vực Ca-li-nin, thế trận phòng ngự của bộ đội Phương diện quân Ca-li-nin đã trở nên ổn định.

Không thể kể hết tên các anh hùng đã xuất hiện trong cuộc chiến đấu bảo vệ Thủ đô tháng 10-1941. Không phải chỉ từng người mà có từng binh đoàn đã vì Tổ quốc lập nên những chiến công hiển hách làm rạng rỡ thêm truyền thống vẻ vang của quân đội. Ở bất cứ khu vực chiến đấu nào cũng đều có những đơn vị và binh đoàn như thế.

Trên hướng Vô-lô-cô-lam-xơ là nơi có mũi tiến công thoát đầu của quân đoàn 5 Đức và sau đó thêm hai quân đoàn cơ giới địch nữa, các đơn vị của tập đoàn quân 16 mới thành lập lại đã ngoan cường chống lại quân giặc, kiên cường giữ vững các khu phòng thủ. Đặc biệt xuất sắc là sư đoàn bộ binh do thiếu tướng Păng-phi-lốp chỉ huy, về sau được đổi thành sư đoàn cận vệ 8. Trung đoàn học viên sĩ quan do đại tá I.X. Mơ-la-đen-xép chỉ huy, được ba trung đoàn pháo chống tăng yểm hộ, cũng chiến đấu rất anh dũng tại đây.

Trên hướng Mô-gia-ích, sư đoàn 32 bộ binh, do đại tá V.I. Pô-lô-xu-khin chỉ huy, đã ngoan cường chiến đấu chống lại một lực lượng lớn quân địch gồm quân đoàn cơ giới Đức số 40 và những đơn vị lớn xe tăng và máy bay yểm hộ khác. 130 năm sau cuộc chinh chiến của Na-pô-lê-ông, sư đoàn đã được đấu súng với quân giặc ngay trên cánh đồng Bô-rô-đi-nô, cánh đồng từ lâu đã trở thành niềm kiêu hãnh của dân tộc, đài kỷ niệm bất diệt về nền nghệ thuật quân sự vẻ vang của nước Nga. Các chiến sĩ sư đoàn bộ binh 32 đã không làm tổn hại mà còn tô thắm thêm truyền thống vinh quang đó.

Ở cửa ngõ thành phố Ma-lô-ya-rô-xla-vét là nơi quân đoàn 12 và quân đoàn cơ giới 57 Đức tiến công, sư đoàn bộ binh 312 do đại tá A.Ph. Na-u-mốp chỉ huy cùng với học viên trường trung học lục quân và pháo binh Pô-đôn-xơ đã chiến đấu rất dũng cảm. Trong vùng Mê-đư-nhơ, đơn vị xe tăng của đại tá I.I. Tơ-rốt-xki mà tôi có nói ở trên, đã quyết tử để giữ vững trận địa. Chiến sĩ và cán bộ sư đoàn bộ binh 110 và lữ đoàn cơ giới 181 đã tô thắm thêm lá cờ vẻ vang của đơn vị mình trong các trận chiến đấu ở thành phố Nga Bô-rốp-xơ cổ kính. Tiểu đoàn xe tăng 127 đã cùng với họ kề vai chiến đấu đánh lui cuộc tiến công của quân địch. Chỉ sau khi bị tổn thất rất lớn, địch mới đẩy được chúng ta lui về sông Prốt-va rồi đến sông Na-ra, nhưng tới đây chúng không thể tiến thêm một bước nào nữa.

Mỗi khi nhắc đến các chiến công anh hùng đó, chúng ta không phải chỉ nói đến công lao của các chiến sĩ, cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị. Tất cả những thành quả trên chiến trường trong tháng 10 và trong các trận sau đó chỉ có thể đạt được, một khi có sự nhất trí và cố gắng chung của các đơn vị bộ đội Xô-viết, của các đảng viên cộng sản, của nhân dân lao động Thủ đô và tỉnh Mát-xcơ-va, được sự ủng hộ đều khắp của toàn thể nhân dân đất nước chúng ta.

Trong thời gian khó khăn ấy, Đại bản doanh đã tăng cường cho Phương diện quân miền Tây tập đoàn quân 33, do trung tướng Ê-phơ-rê-mốp chỉ huy. Tập đoàn quân 33 phòng ngự trong vùng Na-rô Phô-min-xơ, ở nơi tiếp giáp giữa tập đoàn quân 5 và tập đoàn quân 43. Tập đoàn quân 43 thì phòng ngự ở phía nam Na-rô Phô-min-xơ dọc theo bờ phía đông sông Na-ra và tập đoàn quân 49 thì chiếm giữ tuyến tây Xéc-pu-khốp - đông Ta-ru-xa, A-lếch-xi-na.

Sau khi đã trụ vững trên tuyến đó, bộ đội thuộc phương diện quân có đầy đủ quyết tâm dùng mọi vũ khí có trong tay để đánh trả cuộc tiến công của quân địch. Các chiến sĩ Phương diện quân miền Tây đã học tập được nhiều qua ba tuần chiến đấu của tháng 10. Trong các đơn vị, công tác Đảng, công tác chính trị và công tác giáo dục đã được tiến hành sâu rộng với nội dung cơ bản là phổ biến rộng rãi các phương pháp tiêu diệt địch, giáo dục chủ nghĩa anh hùng của tập thể và của từng người, động viên tinh thần dũng cảm chiến đấu của các đơn vị.

Tôi muốn đặc biệt nêu lên Đ.A. Le-xtép, chính ủy sư đoàn, chủ nhiệm chính trị Phương diện quân miền Tây. Đ.A. Le-xtép, một đảng viên xuất sắc, một chiến sĩ rất can đảm đã có công lao rất lớn trong việc chỉ đạo tiến hành công tác chính trị trong các đơn vị. V.E. Ma-ca-rốp, người thay đồng chí khi đồng chí bị thương, cũng đã cố gắng nhiều để tăng cường công tác Đảng và công tác chính trị trong các đơn vị.

Ngày 1-11-1941, tôi được gọi về Đại bản doanh. I.V. Xta-lin nói:

- Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, ngoài lễ kỷ niệm trọng thể ra, chúng tôi muốn tổ chức ở Mát-xcơ-va cả duyệt binh nữa. Đồng chí thấy thế nào? Tình hình ngoài mặt trận có cho phép chúng ta tổ chức long trọng như thế không?

Tôi trả lời:

- Những ngày sắp tới giặc chưa mở được những cuộc tiến công lớn. Chúng bị thiệt hại nặng trong những trận đánh vừa qua và buộc phải bổ sung thêm quân số và chấn chỉnh tổ chức, nhưng chắc chắn chúng sẽ tăng cường các hoạt động bằng không quân. Vì vậy, tôi đề nghị tăng cường công tác phòng không, và điều các đơn vị máy bay tiêm kích của ta từ các mặt trận khác về Mát-xcơ-va.

Như mọi người đều biết, hôm trước ngày hội, trong phòng khách của ga xe điện ngầm Mai-a-cốp-xki đã cử hành buổi lễ long trọng kỷ niệm lần thứ 24 Cách mạng Tháng Mười và ngày 7-11 đã tổ chức lễ duyệt binh cổ truyền tại Quảng trường đỏ. Còn các chiến sĩ thì từ Quảng trường đỏ đi thẳng ra mặt trận.

Sự kiện đó có tác dụng rất lớn trong việc củng cố tinh thần của quân đội và nhân dân Liên Xô và có ý nghĩa quốc tế lớn lao. Trong lời nói của I.V. Xta-lin, một lần nữa chúng ta thấy lòng tin tưởng của Đảng và Chính phủ vào sự thất bại không thể tránh khỏi của bọn xâm lược.

Cùng trong thời gian đó, trên những khu vực bị uy hiếp, chúng ta đã tổ chức phòng ngự chống tăng thành nhiều tuyến, xây dựng những điểm tựa và khu chống tăng. Theo chỉ thị của Hội đồng quốc phòng Nhà nước và Đại bản doanh, các đơn vị quân đội được bổ sung quân số, trang bị đạn dược, phương tiện thông tin liên lạc, công binh và vật chất kỹ thuật khác. Cả nước đã cung cấp các thứ đó cho các chiến sĩ bảo vệ Mát-xcơ-va.

Bộ tổng tư lệnh lấy lực lượng dự bị xây dựng ở hậu phương lớn chuyển cho mặt trận những binh đoàn bộ binh và xe tăng bổ sung để có lực lượng sử dụng tập trung ở các hướng xung yếu nhất. Phần lớn các đơn vị được đưa đến các hướng Vô-lô-cô-lam-xcơ - Clin và I-xcơ-ra, nơi dự kiến sẽ là hướng tiến công chủ yếu của các tập đoàn xe tăng thiết giáp địch. Chúng ta đưa cả lực lượng dự bị đến vùng Tu-la, Xéc-pu-khốp để chuẩn bị chống lại đòn tiến công thứ hai của tập đoàn quân xe tăng 2 và tập đoàn quân dã chiến 4 Đức. Từ ngày 1 đến 15 tháng 11, Phương diện quân miền Tây đã được bổ sung 10 vạn cán bộ và chiến sĩ, 300 xe tăng, 2 nghìn cỗ đại bác. Một hôm giữa Tổng tư lệnh tối cao và tôi đã có một cuộc nói chuyện không được thoải mái trên đây nói.

- Quân địch đang hành động thế nào? - I.V. xta-lin hỏi.

- Chúng đang hoàn thành việc tập trung các tập đoàn xung kích, có lẽ, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ chuyển sang tiến công. - Tôi trả lời.

- Theo đồng chí thì mũi đột kích chủ yếu của địch sẽ ở đâu?

- Đòn mạnh nhất của địch sẽ đánh từ Vô-lô-cô-lam-xcơ. Tập đoàn quân của Gu-đê-ri-an chắc sẽ vòng qua Tu-la để đánh Ca-si-ra.

- Chúng tôi và Sa-pô-sni-cốp thấy, ta cần phải mở những mũi phản kích trước để phá vỡ các mũi đột kích mà địch đang chuẩn bị. Nên tổ chức một mũi phản kích ở vùng Vô-lô-cô-lam-xcơ và một mũi từ vùng Xéc-pu-khốp đánh vào sườn tập đoàn quân 4 Đức. Vì đây là nơi địch đang tập trung những lực lượng lớn để đánh vào Mát-xcơ-va.

- Ta sẽ dùng lực lượng nào để thực hiện các cuộc phản kích đó? Tất cả lực lượng của Phương diện quân miền Tây đều sử dụng cả rồi. Chúng tôi chỉ có đủ lực lượng để phòng ngự.

- Trong vùng Vô-lô-cô-lam-xcơ các đồng chí hãy sử dụng các binh đoàn bên sườn phải thuộc tập đoàn quân của Rô-cô-xốp-xki, sư đoàn xe tăng và quân đoàn kỵ binh của Đô-va-to. Trong vùng Xéc-pu-khốp, nên sử dụng quân đoàn kỵ binh của Bê-lốp, sư đoàn xe tăng của Ghét-man và một phần lực lượng của tập đoàn quân 49.

- Bây giờ không nên làm việc đó. Chúng tôi không dám dùng lực lượng dự bị cuối cùng của mình để tiến hành phản kích khi chưa nắm chắc phần thắng. Chúng tôi sẽ không có lực lượng để tăng cường củng cố phòng ngự khi các tập đoàn xung kích địch chuyển sang tiến công.

- Phương diện quân các đồng chí có 6 tập đoàn quân, thế có phải là ít không?

- Nhưng thật ra tuyến phòng ngự của bộ đội Phương diện quân miền Tây bị kéo ra rất dài; với nhiều khúc cong hiện nay nó đã dài đến hơn 600 km. Chúng tôi có rất ít lực lượng dự bị ở bên trong, nhất là ở giữa.

- Vấn đề tổ chức các đòn phản kích đã được quyết định rồi. Đồng chí cho chúng tôi kế hoạch thực hiện vào chiều hôm nay. - I.V. Xta-lin không hài lòng cắt đứt cuộc nói chuyện.

Chừng 15 phút sau, N.A. Bun-ga-nin đến chỗ tôi, và ngay từ cửa đã nói:

- Tôi vừa bị phê bình một trận gay gắt.

- Phê bình gì thế?

- Xta-lin nói với tôi: “Đồng chí và Giu-cốp ở đây tự kiêu lắm. Nhưng chúng tôi sẽ tìm cách sửa chữa cho các đồng chí”. Đồng chí yêu cầu tôi đến đây và cùng với anh tổ chức ngay các cuộc phản kích.

- Thôi, còn gì nữa, hãy ngồi xuống đây. Chúng ta sẽ gọi Va-xi-li Đa-ni-lô-vích Xô-cô-lốp-xki và báo trước cho các tư lệnh tập đoàn quân Rô-cô-xốp-xki và Da-khác-kin biết về việc đó. Khoảng 2 tiếng đồng hồ sau, bộ tham mưu phương diện quân ra mệnh lệnh tổ chức phản kích cho các tư lệnh tập đoàn quân 16, 49 và chỉ huy các binh đoàn, rồi báo cáo mệnh lệnh đó lên Đại bản doanh. Tuy vậy, những đòn phản kích mà chủ yếu là do các đơn vị kỵ binh tiến hành, đã không đem lại kết quả tích cực như Tổng tư lệnh tối cao mong đợi. Quân giặc còn đầy đủ sức mạnh và tinh thần hăng say tiến công của chúng chưa nguôi.

Để tiếp tục cuộc tiến công vào Mát-xcơ-va, bộ chỉ huy quân Đức đã điều những lực lượng mới đến, và đến ngày 15-11, chúng đã tập trung được ở phía trước Phương diện quân miền Tây 51 sư đoàn, trong đó có 31 sư đoàn bộ binh, 13 sư đoàn xe tăng và 7 sư đoàn cơ giới, tất cả được bổ sung đủ về quân số, xe tăng, pháo binh và phương tiện kỹ thuật.

Trên hướng Vô-lô-cô-lam-xcơ - Clin và I-xcơ-ra, quân địch tập trung hai cụm xe tăng 3 và 4, thành phần có 7 sư đoàn xe tăng, 3 sư đoàn cơ giới, 3 sư đoàn bộ binh được 2.000 khẩu pháo và một tập đoàn không quân mạnh chi viện.

Trên hướng Tu-la - Ca-si-ra, tập đoàn xung kích quân giặc gồm có: quân đoàn cơ giới 24 và 47, quân đoàn 53 và 43, tổng số tất cả có 9 sư đoàn (trong đó có 4 sư đoàn xe tăng) và trung đoàn cơ giới SS “Đại Đức” được một tập đoàn không quân mạnh chi viện.

Tập đoàn quân đã chiến 4 Đức trong biên chế có 6 quân đoàn đã triển khai trên các hướng: Dơ-vê-ni-gô-rốt, Cu-bin-ca, Na-rô Phô-min-xcơ, Pô-đôn-xcơ và Xéc-pu-khốp. Chính tập đoàn quân này đã nhận lệnh tiến công vào chính diện, kiểm chế các đơn vị phòng ngự của Phương diện quân miền Tây, làm cho các đơn vị của ta ở đó yếu đi rồi sau đó đột kích vào giữa mặt trận tiến về Mát-xcơ-va.

Như thế là ngày 15-11, bộ chỉ huy quân Đức đã bắt đầu giai đoạn hai của cuộc tiến công vào Mát-xcơ-va lấy mật danh là “Bão táp” bằng đòn đột kích vào tập đoàn quân 30 thuộc Phương diện quân Ca-li-nin. Tập đoàn quân 30 này có trận địa phòng ngự rất yếu ở phía nam hồ chứa nước Von-ga. Cùng lúc đó, quân địch cũng tiến công các đơn vị thuộc Phương diện quân miền Tây, đánh vào sườn phải tập đoàn quân 16 ở phía nam sông Sô-si. Mũi đột kích bổ trợ của địch đánh vào dải phòng ngự của tập đoàn quân 16 trong vùng Tê-ri-a-ê-vai-a Xô-bô-đa.

Chống lại trên 300 xe tăng địch, tập đoàn quân 30 chỉ có 56 xe tăng loại nhẹ, được trang bị kém. Vì vậy, dải phòng ngự của tập đoàn quân đã nhanh chóng bị chọc thủng.

Từ sáng 16-11, quân địch bắt đầu phát triển tiến công mạnh vào Clin. Trong khu vực này chúng ta không có lực lượng dự bị, vì theo lệnh của Đại bản doanh, lực lượng đó đã được sử dụng để tổ chức mũi phản kích ở vùng Vô-lô-cô-lam-xcơ và hiện đang bị địch kiểm chế tại đây.

Cũng trong ngày đó, quân phát-xít Đức đã tiến công mãnh liệt vào khu Vô-lô-cô-lam-xcơ. Trên hướng I-xcơ-ra có 2 sư đoàn xe tăng và 2 sư đoàn bộ binh Đức tiến công. Quân địch đã dùng 400 xe tăng hạng trung chống với 150 chiếc hạng nhẹ của chúng ta. Cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt. Các sư đoàn bộ binh của ta chiến đấu rất ngoan cường, nhất là sư đoàn bộ binh 316 của tướng I.V. Păng-phi-lốp, sư đoàn 78 của tướng A.P. Bê-lô-bô-rô-đốp và sư đoàn của tướng P.N. Chéc-nư-sép, sư đoàn xe tăng cận vệ 1, các lữ đoàn xe tăng độc lập 23, 27, 28 và đoàn kỵ binh của thiếu tướng L.M. Đô-va-to.

Lúc 23 giờ ngày 17-11, tập đoàn quân 30 của Phương diện quân Ca-li-nin được lệnh của Đại bản doanh chuyển thuộc sang Phương diện quân miền Tây, vì vậy tuyến phòng ngự của phương diện quân lại mở rộng hơn nữa lên phía bắc (tới hồ chứa nước Von-ga) Đại bản doanh quyết định cử thiếu tướng Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô làm tư lệnh tập đoàn quân 30 thay thiếu tướng V.A. Khô-men-cô bị huyền chức.

Những cuộc chiến đấu từ ngày 16 đến ngày 18 tháng 11 thật gay go khó khăn đối với chúng ta. Quân giặc không kể gì đến thiệt hại, đã vượt qua mọi trở ngại để tiến vào và cố gắng bằng mọi giá, lao các mũi nhọn xe tăng về phía Mát-xcơ-va. Nhưng do dải phòng ngự của ta có bố trí pháo binh và pháo chống tăng sâu thành nhiều tuyến, lại có sự hợp đồng chặt chẽ giữa các binh chủng, nên quân địch đã không chọc thủng được đội hình của quân ta. Tập đoàn quân 16

đã rút dần và hoàn toàn có trật tự về những tuyến phòng ngự đã chuẩn bị trước lại có pháo binh bố trí sẵn để tiếp tục cuộc chiến đấu kiên cường đánh lui những đợt tiến công điên cuồng của bọn Hít-le.

Lữ đoàn xe tăng cận vệ 1, được chuyển thuộc tập đoàn quân 16 đã tác chiến với một tinh thần dũng cảm vô song. Hồi tháng 10, lữ đoàn này (lúc đó là lữ đoàn xe tăng 4) chiến đấu anh dũng ở O-ri-ôn và Mơ-xen-xcơ, và đã được tặng danh hiệu cao quý lữ đoàn xe tăng cận vệ 1. Bây giờ đây, trong tháng 11 này, các đồng chí cán bộ và chiến sĩ xe tăng cận vệ bảo vệ cửa ngõ Mát-xcơ-va lại nêu cao hơn nữa truyền thống chiến đấu vẻ vang của mình, lập thêm những chiến công mới.

Hội đồng quốc phòng Nhà nước, một bộ phận cơ quan lãnh đạo của Ban chấp hành trung ương Đảng và của Hội đồng các Bộ ủy viên nhân dân tiếp tục làm việc ở Mát-xcơ-va như trước. Công nhân Mát-xcơ-va lao động từ 12 đến 18 giờ một ngày để bảo đảm vũ khí, binh khí kỹ thuật, đạn dược cho các đơn vị bảo vệ Mát-xcơ-va.

Nhưng Thủ đô vẫn chưa qua khỏi cơn nguy nan.

Một hôm - tôi không nhớ rõ ngày - vào khoảng ngay sau khi quân địch đã chọc thủng khu phòng ngự chiến thuật của tập đoàn quân 30 Phương diện quân Ca-li-nin và của cánh phải tập đoàn quân 16, I.V. Xta-lin gọi điện thoại cho tôi và hỏi:

- Đồng chí có tin là chúng ta sẽ giữ được Mát-xcơ-va không? Tôi rất đau lòng hỏi đồng chí vấn đề đó. Đồng chí hãy lấy danh dự một người cộng sản cho tôi biết ý kiến.

- Bất cứ trong điều kiện nào chúng tôi cũng sẽ giữ được Mát-xcơ-va. Nhưng cần thêm ít ra là hai tập đoàn quân và 200 xe tăng nữa.

- Tin như vậy là rất tốt, - I.V. Xta-lin nói, - đồng chí hãy gọi đây nói về Bộ Tổng tham mưu và thống nhất với các đồng chí trên đó về địa điểm cần tập trung hai tập đoàn quân dự bị mà đồng chí đề nghị bổ sung. Cuối tháng 11 sẽ có đủ hai tập đoàn quân ấy nhưng xe tăng thì hiện nay chưa có.

Nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi đã thỏa thuận với A.M. Va-xi-lép-xki là tập đoàn quân xung kích 1 đang thành lập sẽ tập trung ở khu Ya-khơ-rô-ma, còn tập đoàn quân 10 ở khu Ri-a-dan.

Trên hướng chiến dịch Tu-la - Mát-xcơ-va quân địch chuyển sang tiến công vào ngày 18-11.

Các sư đoàn xe tăng 3, 4, 17 của địch tiến công ở hướng Vê-nép, nơi phòng ngự của các sư đoàn bộ binh 413 và 299 thuộc tập đoàn quân 50 của ta. Sau khi đột phá phòng ngự của ta, các sư đoàn địch đã chiếm khu Bô-lô-khô-vô - Đê-đi-lô-vô. Chúng ta liền tung các sư đoàn bộ binh 239 và sư đoàn kỵ binh 41 ra để chống trả quân địch ở U-dơ-lô-vai-a. Quân ta đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng tập thể, chiến đấu quyết liệt không phân biệt đêm ngày. Chiến đấu ngoan cường nhất là các đơn vị thuộc sư đoàn 413 bộ binh.

Ngày 21-11, U-dơ-lô-vai-a và Xta-li-nô-goóc-xcơ bị chủ lực của cụm xe tăng Gu-đê-ri-an chiếm. Trên hướng Mi-khai-lốp thì có quân đoàn cơ giới 47 của giặc đang tiến công. Tu-la đã ở trong hoàn cảnh rất phức tạp. Trong những điều kiện đó, Hội đồng quân sự phương diện quân đã hạ quyết tâm tăng cường cho đoạn phòng ngự Ca-si-ra sư đoàn xe tăng 112 do đại tá A.L. Ghét-man chỉ huy[3]; cho đoạn Ri-a-ran - một lữ đoàn xe tăng và một số đơn vị khác, cho đoạn Da-rai - một lữ đoàn xe tăng 9 và các tiểu đoàn xe tăng độc lập 35 và 127; cho đoạn Láp-tê-va - trung đoàn bộ binh 510 với một đại đội xe tăng.

Ngày 26-11, sư đoàn xe tăng 3 địch đã dồn được các đơn vị của chúng ta lại và cắt đứt đường sắt và đường cái Tu-la đi Mát-xcơ-va ở phía bắc Tu-la. Tuy nhiên, quân đoàn kỵ binh I của tướng P.A. Bê-lốp, sư đoàn xe tăng 112 và nhiều đơn vị khác của phương diện quân ở vùng Ca-si-ra đã không cho quân địch tiến sâu vào đoạn đó. Sư đoàn bộ binh 173 và trung đoàn súng cối cận vệ 15 được điều động bổ sung đến để chi viện cho các đơn vị đang chiến đấu tại đây.

Ngày 27-11, quân đoàn kỵ binh của tướng P.A. Bê-lốp hiệp đồng với sư đoàn xe tăng 112, sư đoàn bộ binh 173 và các đơn vị khác, đã mở đòn phản kích vào các đơn vị của Gu-đê-ri-an và đẩy chúng lùi xuống phía nam được 10 đến 15 km về phía Moóc-đơ-vét.

Các trận chiến căng thẳng trong khu Ca-si-ra - Moóc-đơ-vét tiếp diễn đến tận 30-11. Quân giặc ở đây không sao thu được thắng lợi. Gu-đê-ri-an, tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 2 Đức đã thấy không thể bẻ gãy được sự kháng cự kiên cường của Quân đội Xô-viết trong vùng Ca-si-ra và không thể tiến nổi về phía Mát-xcơ-va. Quân Đức buộc phải chuyển sang phòng ngự ở khu này. Các đơn vị Quân đội Xô-viết tác chiến ở đây đã đánh lùi tất cả các đòn tiến công của giặc, gây

cho chúng những thiệt hại to lớn và không cho chúng tới Mát-xcơ-va.
Tình hình bên cánh phải phương diện quân trong khu vực I-xcơ-ra - Clin, Xô-nét-nô-goóc-xcơ tiến triển xấu hơn nhiều.
Ngày 23-11, các đơn vị xe tăng địch đột nhập vào Clin. Để tránh khỏi bị bao vây, trong đêm 23 rạng 24 tháng 11, đã cho các đơn vị thuộc tập đoàn quân 16 rút về tuyến phòng ngự ở phía sau. Tập đoàn quân này đã rút khỏi Clin sau những trận chiến đấu ác liệt. Clin bị mất, tạo nên một khoảng cách giữa tập đoàn quân 16 và 30 mà chỉ có một bộ phận lực lượng nhỏ của phương diện quân kiểm soát khoảng cách đó.
Ngày 25-11, tập đoàn quân 16 lại phải rút khỏi thành phố Xô-nét-nô-goóc-xcơ. Ở đây đã hình thành một nguy cơ lớn. Hội đồng quân sự phương diện quân liền bổ sung cho tập đoàn quân 16 trong khu Xô-nét-nô-goóc-xcơ tất cả lực lượng có thể lấy được từ các nơi khác của phương diện quân, trong đó có những nhóm chiến sĩ có vũ khí chống tăng, những tổ xe tăng độc lập, các đại đội pháo binh và tiểu đoàn cao xạ lấy của tướng M.X. Grô-ma-đin, tư lệnh phòng không Mát-xcơ-va, v.v... Dù thế nào cũng phải chặn được quân địch ở khu vực này cho đến khi sư đoàn bộ binh 7 từ Xéc-pu-khốp, 2 lữ đoàn xe tăng và 2 trung đoàn pháo chống tăng thuộc lực lượng dự bị của Bộ tổng tư lệnh kịp tới tiếp viện.
Tuyến phòng ngự của chúng ta đã móp lại thành hình cung, tạo nên nhiều chỗ rất yếu, tưởng chừng như sắp sửa rạn nứt không sao hàn gắn được. Nhưng không! Các chiến sĩ ta vẫn kiên cường giữ vững tinh thần, và sau khi được chi viện, đã xây dựng lại trận tuyến phòng ngự đủ sức giữ không cho quân địch vượt qua.
Chiều ngày 29-11, lợi dụng đoạn phòng ngự yếu ở chỗ cầu qua sông đào Mát-xcơ-va - Von-ga trong khu Ya-khơ-rô-ma, một đơn vị xe tăng địch đã đánh chiếm cầu và vượt sang bên này sông đào. Đến đây, chúng bị những đơn vị pháo đi trước của tập đoàn quân xung kích 1 do trung tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp chỉ huy chặn lại, và sau một trận chiến đấu ác liệt, chúng lại bị đánh bật trở về bên kia sông.
Tình hình mặt trận diễn biến thật vô cùng phức tạp Vì vậy đôi lúc đã xảy ra những việc chỉ có thể lấy tính chất hết sức căng thẳng của tình hình lúc đó ra mà giải thích. Đây là một ví dụ:
Một hôm, không biết từ đâu, Tổng tư lệnh tối cao nhận được tin quân ta rút khỏi Ê-đốp-xcơ, một thành phố ở phía tây-bắc Na-kha-bin. Thành phố này rất gần Mát-xcơ-va.
Tất nhiên là I.V. Xta-lin rất lo lắng về tin đó. Mới ngày 28 và 29 tháng 11 vừa qua, sư đoàn bộ binh cận vệ 9 do thiếu tướng A.P Bê-lô-bô-rô-đốp chỉ huy đã đánh lui nhiều cuộc tiến công ác liệt của địch ở khu I-xcơ-ra. Thế mà chỉ qua một ngày đêm đã có tin, Ê-đốp-xcơ bị sa vào tay bọn Hít-le.
I.V Xta-lin gọi tôi, hỏi qua đây nói:
- Đồng chí có biết tin Ê-đốp-xcơ bị địch chiếm không?
- Thừa đồng chí Xta-lin, tôi không biết.
Tổng tư lệnh tối cao có vẻ nổi nóng, nói ngay: "Làm tư lệnh là phải biết những việc xảy ra ở mặt trận của mình" và lệnh cho tôi phải đến ngay tại chỗ để trực tiếp nghiên cứu, tổ chức phản công lấy lại Ê-đốp-xcơ
Tôi có ý kiến nói lại rằng, trong tình hình gay go hiện nay có nên bỏ bộ tham mưu phương diện quân mà ra đi hay không.
- Không sao, chúng ta sẽ có cách khắc phục tình hình đó, sẽ giao cho Xô-cô-lốp-xki thay thế đồng chí trong thời gian này.
Đặt máy nói xuống, tôi liên lạc ngay với K.K. Rô-cô-xốp-xki[4] và yêu cầu giải thích tại sao bộ tham mưu phương diện quân không được thông báo về việc rút lui khỏi Ê-đốp-xcơ. Ngay lúc đó tôi được biết là thành phố Ê-đốp-xcơ chưa bị địch chiếm, mà có lẽ làng Ê-đô-vơ đã bị chiếm. Trong khu Khơ-va-xcô-i-ê - Ê-đô-vơ - Xne-ghi-ri và quá xuống phía nam, có sư đoàn bộ binh cận vệ 9 đang chiến đấu quyết liệt để ngăn không cho địch đột phá dọc theo đường cái Vô-lô-cô-lam-xcơ tiến vào Ê-đốp-xcơ, Na-kha-bin.
Đúng là có sự nhầm lẫn. Tôi quyết định gọi đây nói về Đại bản doanh báo cáo tất cả những sự nhầm lẫn ấy. Nhưng lần này cũng vậy, và như người ta nói "cái hái đã đung vào đá". Tổng tư lệnh tối cao nổi nóng thực sự. Đồng chí yêu cầu tôi đến ngay chỗ K.K. Rô-cô-xốp-xki để tìm cách chiếm bằng được cái thị trấn đang bị mắc nạn đó ra khỏi tay địch. Tổng tư lệnh tối cao lại còn ra lệnh lấy L.A. Gô-vô-rốp tư lệnh tập đoàn quân 5 đi theo. Tổng tư lệnh nói: "Gô-vô-rốp là

một cán bộ pháo binh. Đồng chí ấy sẽ giúp K.K. Rô-cô-xốp-xki tổ chức pháo bắn yểm hộ cho tập đoàn quân 16”.

Phản đối lại trong hoàn cảnh này là không nên. Lúc tôi triệu tập tướng L.A Gô-vô-rốp lại để giao nhiệm vụ thì đồng chí đã nêu ra đầy đủ các lý lẽ sau đây để chứng minh rằng đồng chí không cần đi: Tập đoàn quân 16 cũng có chủ nhiệm pháo binh là thiếu tướng pháo binh V.I. Ca-da-cốp và bản thân tư lệnh tập đoàn quân cũng biết những việc cần phải làm, việc gì phải bắt đồng chí đó[5] bỏ tập đoàn quân mình trong lúc nước sôi lửa bỏng thế này.

Để khỏi bàn cãi thêm nhiều, tôi phải nói với tướng Gô-vô-rốp rằng, đây là mệnh lệnh của I.V. Xta-lin.

Chúng tôi qua chỗ K.K. Rô-cô-xốp-xki và cùng nhau đi ngay đến sư đoàn của A.P. Bê-lô-bô-rô-đốp. Chắc đâu tư lệnh sư đoàn đã vui mừng về sự có mặt của chúng tôi ở sư đoàn. Trong lúc công việc nhiều đến tận cổ mà còn phải đề thì giờ trình bày cho chúng tôi về việc địch chiếm mấy ngôi nhà nhỏ bé trong làng Đê-đô-vơ ở tận bờ khe bên kia.

A.P. Bê-lô-bô-rô-đốp báo cáo tình hình và nói như thuyết phục chúng tôi rằng, về ý nghĩa chiến thuật, không cần phải chiếm lại mấy ngôi nhà đó. Rất tiếc là tôi không thể nói với đồng chí đó rằng, trong trường hợp này tôi hành động không phải vì tuân theo yêu cầu của chiến thuật. Vì vậy, tôi đã lệnh cho A.P. Bê-lô-bô-rô-đốp cử ra 1 đại đội bộ binh cùng 2 xe tăng để đánh bật trung đội Đức đang bám mấy ngôi nhà đó. Khoảng sáng ngày 1-12, công việc đó được làm xong.

Nhưng chúng ta hãy quay trở lại cái sự kiện quan trọng hơn.

Ngày 1-12, quân Hít-le đã bắt ngờ đột phá khoảng giữa mặt trận, chỗ tiếp giáp của hai tập đoàn quân 5 và 33 và tiến theo đường cái về Cu-bin-ca. Tuy nhiên, đến làng A-cu-lô-vô chúng bị sư đoàn bộ binh 32 chặn lại. Sư đoàn đã dùng pháo bắn tiêu diệt một bộ phận xe tăng địch. Nhiều xe tăng địch cũng bị tàn xác trong các bãi mìn.

Lúc này các đơn vị xe tăng địch bị thiệt hại nặng đã phải quay về Gô-lít-sur-nô và cuối cùng bị các đội dự bị của phương diện quân và các đơn vị của tập đoàn quân 5 và 33 tiếp cận đến tiêu diệt gọn.

Ngày 4-12, chúng ta hoàn toàn bẻ gãy mũi đột phá của quân địch. Chúng phải bỏ lại trên chiến trường hơn 1 vạn xác chết, 50 chiếc xe tăng tan tành và nhiều phương tiện kỹ thuật khác.

Trong những ngày đầu tháng 12, trên tính chất những hành động và mức độ các trận đánh của tất cả các binh đoàn của chúng, địch đã tỏ ra thấm mệt và không còn đủ lực lượng và phương tiện tiếp tục tiến công.

Trong quá trình diễn biến của chiến dịch tiến công Mát-xcơ-va, quân địch đã triển khai các lực lượng xung kích trên một chính diện rộng và tung các quả đấm bằng xe tăng đi khá xa, kết quả là chúng đã dàn các đơn vị của chúng trên một tuyến dài đến nỗi trong các trận đánh cuối cùng ở cửa ngõ Mát-xcơ-va, chúng không còn đủ sức chọc thủng mặt trận của ta nữa. Bọn chỉ huy quân đội Hít-le đã không ngờ nổi những thiệt hại to lớn như vậy trong khi tiến đánh Mát-xcơ-va, chúng không thể bù đắp những thiệt hại đó, không thể tăng cường cho các đơn vị của chúng ở gần Mát-xcơ-va.

Qua các lời khai của tù binh, chúng ta được biết rằng trong một số đại đội, quân số của chúng chỉ còn từ 20 - 30 tên, tinh thần chúng đã sa sút hẳn, chúng không còn tin sẽ chiếm được Mát-xcơ-va.

Quân ta thuộc Phương diện quân miền Tây cũng bị mất mát, mệt mỏi nhưng đã giữ không để một đoạn mặt trận nào bị chọc thủng. Có lực lượng dự bị đến tăng cường, được Đảng động viên, cán bộ và chiến sĩ ta đã nhân sức mạnh lên gấp mười lần để chiến đấu với địch ở cửa ngõ Mát-xcơ-va.

Trong 20 ngày giai đoạn 2 cuộc tiến công vào Mát-xcơ-va, quân Đức đã chết và bị thương đến trên 15,5 vạn tên, bị diệt và phá hủy gần 800 xe tăng, trên 300 khẩu pháo và khoảng 1.800 máy bay. Những thiệt hại nặng nề, khả năng không thực hiện nổi các nhiệm vụ chiến lược đã gieo rắc trong binh lính Đức sự nghi ngờ về kết cục thắng lợi của chiến tranh nói chung. Giới lãnh đạo quân sự và chính trị phát-xít đã mất uy tín trước con mắt của nhân dân thế giới.

Ngày nay bọn tướng lĩnh và thống chế cũ của Hít-le đổ lỗi cho chính Hít-le đã làm cho kế hoạch đánh chiếm Mát-xcơ-va nói riêng và kế hoạch chiến tranh nói chung bị phá sản. Họ buộc tội Hít-le đã không nghe lời họ, mà đã cho cụm tập đoàn quân “Trung tâm” ngừng tiến vào Mát-

xơ-va trong tháng 8 để chuyển một phần lực lượng xuống, tiến đánh U-crai-na. Ví dụ, Ph. Mê-len-tin viết: “Đòn tiến công vào Mát-xơ-va được Gu-đê-ri-an ủng hộ (hồi tháng 8 có lúc chúng tôi không đồng ý vì chúng tôi muốn đánh chiếm U-crai-na trước) có thể đem lại thắng lợi có ý nghĩa quyết định, nếu chúng ta coi đó là đòn tiến công chính, đòn quyết định sự phát triển của cả cuộc chiến tranh. Bị đòn đó [6], nước Nga coi như là bị đánh trúng tim” [7].

Tướng G. Gu-đê-ri-an, tướng G. Götter và những người khác cho rằng nguyên nhân chính cuộc thất bại của chúng ở Mát-xơ-va, bên cạnh sai lầm của Hít-le, là khí hậu khắc nghiệt của nước Nga. Tất nhiên thời tiết và thiên nhiên giữ một vai trò của nó đối với mọi hành động quân sự. Nhưng thật ra những nhân tố đó tác động đến cả hai bên tham chiến. Đúng là, để chống chọi với cái rét ác nghiệt ở Nga, bọn lính Đức đã phải mặc những đồ ăn cướp được của nhân dân và đi trong những đôi giày cao cổ kỳ quái làm lấy bằng rơm. Áo khoác ấm, giày ấm, áo trấn thủ, quần áo lót ấm - mọi thứ đó cũng là vũ khí. Đất nước chúng ta đã cung cấp quần áo và sưởi ấm cho các chiến sĩ. Còn các nhà lãnh đạo nước Đức Hít-le, mưu toan “dễ dàng” chiếm nước Nga, chỉ tính thời gian tác chiến từng tuần, từng tháng. Phải nói: đây là những tính toán sai lầm về chính trị và chiến lược của bọn phát-xít đầu sỏ.

Những tướng lĩnh và nhà viết sử tư sản khác lại đổ lỗi tất cả cho bùn lầy và đường xấu. Nhưng chính mắt tôi đã trông thấy trong bùn lầy và trên các con đường xấu đó hàng ngàn, hàng ngàn người Mát-xơ-va, nói chung chưa quen làm đất, đá đã rời những gian nhà đầy đủ tiện nghi ở thành phố đi đào các hố chống tăng, hào giao thông, đắp những ụ đất làm các vật chặn đường, hàng rào dây thép gai, khuôn vác những bao cát. Bùn đất bám vào chân họ, vào bánh các xe chở đất, bùn đất đã làm cho các lưỡi xẻng thêm nặng, mà ngay khi không có bùn đất bám, xẻng đó đã không phù hợp với bàn tay phụ nữ.

Đối với những kẻ muốn lấy thời tiết xấu để che lấp nguyên nhân thực sự của các thất bại ở Mát-xơ-va, cần nói thêm rằng, tháng 10-1941, đường sá chỉ lầy lội trong một thời gian tương đối ngắn. Đầu tháng 11 bắt đầu rét, tuyết rơi thì đất đai và đường sá đều dễ đi rồi.

Trong cuộc “tổng tiến công” tháng 11 của quân Đức, ôn độ ở các khu có chiến sự trên hướng Mát-xơ-va vào khoảng -7 đến -100 và trong thời tiết ấy, mọi người đều biết rằng, không thể có lầy lội.

Không phải! Mưa và tuyết không thể chặn được bước tiến của quân địch ở Mát-xơ-va. Chính là đạo quân hơn 1 triệu tên lính phát-xít tinh nhuệ đã vấp phải tinh thần vững như thép, lòng dũng cảm và khí phách anh hùng của các chiến sĩ Xô-viết có sự hậu thuẫn của nhân dân, của Thủ đô và Tổ quốc.

Chúng ta có thể nói rằng nếu bọn Đức không tạm thời bỏ cuộc tiến công vào Mát-xơ-va và chuyển bộ phận lực lượng xuống U-crai-na thì tình hình của đạo quân “Trung tâm” còn tồi tệ nhiều hơn nữa. Vì rằng, nếu chúng tiến công vào Mát-xơ-va thì các lực lượng dự bị của Bộ tổng tư lệnh dùng vào việc hàn gắn những cửa mở ở hướng tây-nam trong tháng 9 và sau này rút về phòng ngự ở cửa ngõ gần Mát-xơ-va trong tháng 11, có thể được sử dụng để đột kích vào sườn và phía sau cụm tập đoàn quân “Trung tâm”.

Diễn đại trước sự thất bại của cuộc tiến công vào Mát-xơ-va, trước sự phá sản của kế hoạch chiến tranh “chớp nhoáng”, Hít-le đi tìm người để hành hạ. Hắn phế truất tướng Brau-khich khỏi chức vụ tổng tư lệnh lục quân, cách chức Phôn Bốc, tư lệnh cụm tập đoàn quân “Trung tâm”, tướng Gu-đê-ri-an, tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 2 và hàng chục tướng khác mà hắn gán cho huân chương chữ thập ngoặc mới có một tháng rưỡi - hai tháng trước đây. Hít-le tuyên bố tự thân làm tổng tư lệnh lục quân với hy vọng đó là phép thánh có thể tác động đến bộ đội của hắn.

Người ta đã hỏi tôi nhiều lần: làm thế nào mà Quân đội Xô-viết có thể tiêu diệt được đạo quân phát-xít Đức mạnh nhất ở gần Mát-xơ-va? Làm thế nào mà trong thời tiết mùa đông ác nghiệt lại có thể đánh bật được tàn quân của chúng về phía tây? Trận tiêu diệt bọn Đức ở gần Mát-xơ-va đã được viết nhiều và theo tôi, về cơ bản là viết đúng. Tuy vậy, với tư cách nguyên tư lệnh Phương diện quân miền Tây, tôi cũng muốn phát biểu ý kiến của mình về vấn đề đó.

Như mọi người đều biết, khi mở ở hướng Mát-xơ-va chiến dịch lấy mật danh là “Bảo táp”, bộ chỉ huy phát-xít Đức định tiêu diệt các đơn vị Quân đội Xô-viết trên hướng Vi-a-dơ-ma - Mát-xơ-va và Bri-an-xơ - Mát-xơ-va và sau đó đánh vu hồi từ phía bắc và nam để trong một thời

gian ngắn có thể chiếm được Mát-xơ-va. Để đạt mục đích chiến lược đó, địch chủ trương dùng hai đòn vu hồi liên tiếp. Trước hết chúng định bao vây và tiêu diệt Quân đội Xô-viết trong khu Bri-an-xơ và Vi-a-dơ-ma; sau đó trong đợt hai, chúng định bao vây và chiếm Mát-xơ-va bằng 2 mũi vu hồi sâu của các đơn vị xe tăng, một từ phía tây-bắc qua Clin, một từ phía nam qua Tu-la, Ca-si-ra để khép những gọng kìm hợp vây chiến lược trong khu Nô-ghin-xơ.

Tuy vậy, bộ chỉ huy tối cao quân Hít-le, trong khi đặt kế hoạch cho một chiến dịch có ý nghĩa chiến lược phức tạp với quy mô to lớn như chiến dịch “Bão táp”, đã phạm sai lầm rất nặng trong việc tính toán lực lượng và phương tiện. Chúng đánh giá quá thấp khả năng của Hồng quân và đánh giá quá cao quân đội của chúng.

Những lực lượng mà bộ chỉ huy phát-xít Đức tập trung được chỉ đủ sức chọc thủng phòng ngự trong các khu Vi-a-dơ-ma và Bri-an-xơ và uy hiếp các đơn vị quân ta ở các Phương diện quân miền Tây và Ca-li-nin trên tuyến Ca-li-nin - Ya-khơ-rô-ma - Cra-xnai-a - Pô-li-a-na - Criu-cô-vô - sông Na-ra và sông Ô-ca - Tu-la - Ca-si-ra - Mi-khai-lốp mà thôi. Cũng cần nói lại lần nữa rằng, cuộc chiến đấu anh dũng của các đơn vị Xô-viết phòng ngự và bị vây hãm ở khu phía tây Vi-a-dơ-ma đã gây cho địch những trở ngại lớn, góp phần làm cho chúng khôn~thể thực hiện được mục tiêu chiến lược chủ yếu là đánh chiếm Mát-xơ-va.

Kết quả là sau khi đã đạt được mục tiêu trước mắt vào đầu tháng 10, quân địch không thực hiện được đợt 2 của chiến dịch.

Trong việc hình thành các tập đoàn xung kích cho đợt 2 của chiến dịch “Bão táp”, quân địch cũng đã tính toán rất sai. Những đơn vị địch ở hai bên sườn, đặc biệt là các đơn vị tác chiến ở khu Tu-la đều yếu và thiếu các binh đoàn binh chủng hợp thành. Chỉ dựa vào các binh đoàn thiết giáp, trong trường hợp này là không đúng. Chúng đã bị thiệt hại nặng và mất sức mạnh đột phá. Bộ chỉ huy Đức cũng không biết đồng thời đánh vào giữa mặt trận, tuy rằng ở đây chúng có đủ lực lượng. Vì vậy, chúng ta có thể tự do điều động lực lượng dự bị - kể cả lực lượng dự bị của các sư đoàn - từ phía giữa, khu ít tác chiến, đến hai bên sườn để đánh vào những tập đoàn xung kích của địch.

Một vài tác giả sách lịch sử quân sự đã xác nhận rằng, các trận đánh của Phương diện quân miền Tây, Dự bị và Bri-an-xơ trong tháng 10 không nằm trong chiến dịch lịch sử Mát-xơ-va, rằng hình như lúc đầu bọn địch đã bị hoàn toàn chặn đứng ở tuyến phòng ngự Mô-gia-ích và sau đó bộ chỉ huy quân Hít-le buộc phải chuẩn bị một “chiến dịch tổng tiến công” mới.

Tất cả những điều nói trên đây về sự phá sản của chiến dịch “Bão táp” đã đánh đổ những điều xác nhận ấy. Cũng không thể dựa vào việc bổ sung các đơn vị và phương tiện vật chất của địch trong tháng 11, vào sự phân bố lại một vài binh đoàn xe tăng bên cánh trái mà nói rằng địch chuẩn bị một chiến dịch mới. Vì đó là những biện pháp thường làm trong các chiến dịch tiến công có tính chất chiến lược chứ không phải là những yếu tố để quy định việc mở đầu và chấm dứt một chiến dịch loại như thế.

Đầu tháng 11, chúng ta đã kịp thời phát hiện việc địch tập trung các lực lượng xung kích ở hai bên sườn tuyến phòng ngự của ta. Do đó chúng ta đã xác định đúng hướng đột kích chủ yếu của chúng. Để chống lại quả đấm xung kích của địch trên các hướng đó, chúng ta đã xây dựng phòng ngự sâu thành nhiều tuyến, có đủ phương tiện chống tăng và phương tiện công binh. Tất cả những đơn vị xe tăng chủ yếu của ta đều được tập trung tại những hướng bị uy hiếp nhất này.

Những ngày đầu tháng 12, quân đội phát-xít Đức lại bị đánh đau. Mạch giao thông vận tải của giặc kéo dài trên 1.000 km luôn luôn bị các đội du kích đánh phá và bằng những hành động anh hùng của mình, các đội du kích đã làm gián đoạn việc cung cấp cho quân đội địch và mọi hoạt động của cơ quan hậu cần của chúng. Những thiệt hại to lớn, tình trạng chiến tranh bị kéo dài, sự chống trả quyết liệt của các chiến sĩ Xô-viết - tất cả những cái đó đã ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng chiến đấu của các đơn vị quân đội phát-xít Đức, gieo rắc tình trạng rối ren, hoài nghi thắng lợi trong hàng ngũ chúng.

Quân đội Xô-viết qua các trận chiến đấu gần Mát-xơ-va cũng bị thiệt hại nhiều, nhưng được Tổ quốc thường xuyên chi viện, bộ đội vẫn giữ được khả năng chiến đấu và tin tưởng vững chắc vào thắng lợi đến tận lúc kết thúc các trận đánh phòng ngự.

Nhân dân Xô-viết và lực lượng vũ trang của mình đã trải qua thời kỳ gian khổ khó khăn nhất, nhưng đồng thời lại được hưởng niềm vui sướng của những chiến thắng đầu tiên. Hồng quân

đã đập tan kế hoạch của Hít-le định chiếm Lê-nin-grát và kế hoạch liên kết hành động của quân đội phát-xít Đức với lực lượng vũ trang Phần Lan. Chuyển sang phản công ở khu Ti-kho-vin, Hồng quân đã tiêu diệt quân địch và chiếm thành phố. Bộ đội của Phương diện quân Nam trong thời gian đó cũng chuyển sang phản công và chiếm Rô-xtốp trên sông Đông. Quân ta phần khởi trước những thắng lợi đạt được trong các trận phòng ngự ở Mát-xcơ-va, không một phút dừng lại, lập tức chuyển sang phản công. Cuộc phản công được chuẩn bị trong quá trình các trận đánh phòng ngự và phương pháp tiến hành đã được xác định lần cuối khi bộ đội Hít-le có nhiều dấu hiệu không thể chịu đựng nổi đòn phản kích của ta. Đó là một sự kiện vĩ đại và vui mừng, nó cổ vũ không những toàn thể nhân dân Xô-viết mà cả loài người tiến bộ. Lợi dụng những điều kiện thuận lợi ở khu Mát-xcơ-va, Đại bản doanh đã hạ lệnh cho các đơn vị của Phương diện quân ở Ca-li-nin và cánh phải của Phương diện quân Tây-nam chuyển sang phản công cùng một lúc với Phương diện quân miền Tây. Cuối tháng 11, đầu tháng 12, Bộ tổng tư lệnh tối cao thực hiện đúng lời đề nghị của Hội đồng quân sự Phương diện quân miền Tây, đã tập trung tập đoàn quân xung kích 1 ở Tây-bắc Mát-xcơ-va và phía đông sông đào Mát-xcơ-va - Von-ga. Cùng thời gian đó tập đoàn quân 10 cũng được tập trung ở vùng Ri-a-dan. Ngày 29-11, tôi gọi dây nói về Tổng tư lệnh tối cao và sau khi báo cáo tình hình, tôi đề nghị Tổng tư lệnh cho lệnh chuyển thuộc tập đoàn quân 1 và 10 cho Phương diện quân miền Tây để mở những trận đánh mạnh hơn nữa, hất chúng lùi cách Mát-xcơ-va xa hơn nữa.

I.V. Xta-lin chú ý nghe và sau đó hỏi:

- Đồng chí tin là quân địch đã đến lúc hiểm nghèo và chúng không còn khả năng tổ chức ra một tập đoàn chiến đấu lớn mới nữa à?

- Quân địch đã kiệt sức, nhưng bộ đội thuộc phương diện quân cũng sẽ không thể thanh toán được những mũi thọc sâu của quân địch nếu không được tăng cường tập đoàn quân xung kích 1 và tập đoàn quân 10. Nếu bây giờ chúng ta không tiêu diệt chúng, quân địch sau này có thể dùng những lực lượng dự bị lớn lấy trong các đạo quân của chúng ở phía bắc và phía nam đến chi viện cho các đơn vị trong khu Mát-xcơ-va và lúc đó tình hình có thể trở nên rất phức tạp.

I.V. Xta-lin nói là đồng chí sẽ hội ý với Bộ Tổng tham mưu.

Tôi đề nghị tham mưu trưởng phương diện quân V.Đ. Xô-cô-lốp-xki (là người cũng đồng ý đưa 2 tập đoàn quân xung kích 1 và 10 vào chiến đấu) liên lạc với Bộ Tổng tham mưu để trình bày lợi ích của việc chuyển giao nhanh chóng các tập đoàn quân dự bị nói trên cho Phương diện quân. Đêm khuya ngày 29-11, chúng tôi được thông báo quyết định của Đại bản doanh về việc chuyển giao tập đoàn xung kích 1, tập đoàn quân 10 và tất cả các binh đoàn thuộc tập đoàn quân 20 cho Phương diện quân miền Tây. Đồng thời Đại bản doanh yêu cầu gửi báo cáo về kế hoạch sử dụng các tập đoàn quân đó.

Sáng ngày 30-11, chúng tôi báo cáo về Đại bản doanh dự án mà cơ bản như sau:

Tập đoàn quân xung kích 1 dưới sự chỉ huy của trung tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp triển khai tất cả lực lượng của mình trong khu Đơ-mi-tơ-rốp - Ya-khơ-rô-ma có nhiệm vụ phối hợp với các tập đoàn quân 30 và 20 tiến công quân địch ở phía Clin và sau đó theo hướng chung, tiến về Tê-ri-a-ê-va Xô-bô-đa;

Tập đoàn quân 20 từ Cra-xnai-a Pô-li-a-na - Be-lưi Ra-xơ, hợp đồng với tập đoàn quân xung kích 1 và tập đoàn quân 16, tổ chức đột kích theo hướng chung tới Xô-nét-nô- goóc-xcơ, từ phía nam đánh vu hồi vào thành phố và tiếp sau tiến về Vô-lô-cô-lam-xcơ; ngoài ra, tập đoàn quân 16 có nhiệm vụ dùng các đơn vị ở cánh phải tiến công vào Criu-cô-vô; tiếp sau sẽ do tình hình cụ thể mà quyết định;

Tập đoàn quân 10, hợp đồng với bộ đội của tập đoàn quân 50, sẽ đánh quân địch ở hướng Xta-li-nô-goóc-xcơ - Bô-gô-rô-đít-xcơ và sau đó tiếp tục tiến công ở phía nam sông U-pa.

Nhiệm vụ phản công trước mắt ở hai bên sườn của Phương diện quân miền Tây là tiêu diệt các lực lượng xung kích địch thuộc cụm tập đoàn quân "Trung tâm" và thủ tiêu mối uy hiếp trực tiếp đối với Mát-xcơ-va. Lúc đó chúng ta chưa có đủ lực lượng để đề ra cho bộ đội của phương diện quân những mục tiêu xa hơn và có ý nghĩa quyết định hơn. Chúng ta chỉ mới có ý định đẩy lùi quân địch khỏi Mát-xcơ-va càng xa càng tốt và gây cho địch những thiệt hại lớn nhất.

Tuy được tăng cường thêm 3 tập đoàn quân nhưng Phương diện quân miền Tây vẫn chưa có ưu thế về số lượng so với quân địch (trừ lực lượng không quân). Quân giặc vẫn hơn ta về số lượng xe tăng và pháo binh. Đó là đặc điểm cơ bản của cuộc phản công của quân ta ở gần Mát-

xcơ-va.

Trong giai đoạn đầu của cuộc phản công, các tập đoàn quân 5, 33 và 49 ở khu giữa của phương diện quân có nhiệm vụ hoạt động tích cực kiểm chế quân địch và chuẩn bị chuyển sang phản công cùng với cả phương diện quân.

Tối khuya ngày 4-12, Tổng tư lệnh tối cao gọi đây nói hỏi tôi:

- Phương diện quân cần được giúp đỡ gì thêm, ngoài những điều đã làm?

Tôi trả lời cần có sự chi viện của lực lượng không quân dự bị của Bộ tổng tư lệnh và của bộ đội phòng không Nhà nước và, ngoài ra, cần chừng 200 xe tăng và các đội lái kèm theo. Phương diện quân không đủ xe tăng và nếu không có xe tăng thì cuộc phản công không thể phát triển nhanh được.

- Không có xe tăng nên không thể tăng cường cho các đồng chí được, - I.V. Xta-lin nói. - Không quân thì sẽ có. Đồng chí hãy thỏa thuận với Bộ Tổng tham mưu. Tôi sẽ gọi đây nói đến đó ngay bây giờ. Đồng chí nhớ là Phương diện quân Ca-li-nin sẽ chuyển sang tiến công ngày 5-12. Và ngày 6-12, cụm chiến dịch ở cánh phải Phương diện quân Tây-nam ở khu En-xa cũng sẽ chuyển sang tiến công.

Lớp tuyết dày mới rơi gần đây đã gây khó khăn không nhỏ cho việc tập trung chấn chỉnh đội hình và việc chuyển các đơn vị vào khu vực xuất phát của chiến dịch. Sau khi khắc phục những khó khăn đó, đến sáng ngày 6-12, tất cả các binh chủng đã sẵn sàng bước vào giai đoạn mới của cuộc chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va.

Và ngày 6-12-1941 đã đến. Các đơn vị Phương diện quân miền Tây ở phía bắc và nam Thủ đô bắt đầu phản công. Trong khu Ca-li-nin và En-xa, các phương diện quân bạn cũng tiến lên. Cuộc chiến đấu lớn đã triển khai xong.

Ngay trong ngày tiến công đầu tiên, các đơn vị thuộc Phương diện quân Ca-li-nin đã thọc sâu vào tiền duyên phòng ngự của địch, nhưng chưa thể đánh quy chúng. Phải sau 10 ngày chiến đấu kiên trì quân ta ở đây mới tiến lên được, sau khi cánh phải của Phương diện quân miền Tây đã tiêu diệt được các đơn vị quân Đức ở khu Rô-ga-chê-vô - Xô-nét-nô-goóc-xcơ và tiến vòng qua Clin.

Ngày 13-12, tập đoàn quân xung kích 1 và một phần lực lượng của tập đoàn quân 30 thuộc Phương diện quân miền Tây tiến tới Clin. Bao vây thành phố từ khắp các mặt, các đơn vị Quân đội Xô-viết đã đột nhập vào và sau những trận chiến đấu ác liệt trong đêm 14 rạng 15 tháng 12, đã quét sạch quân địch khỏi Clin.

Cuộc tiến công của các tập đoàn quân 20 và 16 cũng phát triển có kết quả. Đến hết ngày 9-12, sau khi khắc phục được sự kháng cự quyết liệt của quân địch, tập đoàn quân 20 đã tới Xô-nét-nô-goóc-xcơ và ngày 11-12, đã đuổi quân địch khỏi thành phố.

Tập đoàn quân 16, sau khi giải phóng Criu-cô-vô vào ngày 8-12, đã phát triển tiến công đến hồ chứa nước I-xcơ-ra.

Các đơn vị cánh phải của tập đoàn quân 5 do tướng L.A. Gô-vô-rốp chỉ huy cũng tiến quân thắng lợi về phía trước. Bước tiến của tập đoàn quân 5 hỗ trợ rất nhiều cho tập đoàn quân 16 tiến công thắng lợi.

Một tổn thất lớn đã đến với chúng tôi trong ngày 19-12: thiếu tướng L.M. Đô-va-to chỉ huy quân đoàn kỵ binh cận vệ 2 và trung tá M.P. Ta-vơ-li-ép chỉ huy sư đoàn kỵ binh 20 đã hy sinh ở làng Pa-la-ski-nô (phía tây-bắc Ru-da 12 km). Theo đề nghị của Hội đồng quân sự phương diện quân, Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên xô đã truy tặng L.M. Đô-va-to danh hiệu Anh hùng Liên xô.

Cuộc phản công ở cánh phải Phương diện quân miền Tây tiếp tục không ngừng, được sự chi viện đặc lực của lực lượng không quân phương diện quân, lực lượng phòng không Nhà nước và không quân hoạt động tầm xa. Lực lượng không quân đó do tướng A.E. Gô-lô-va-nốp chỉ huy. Không quân đã đánh rất mạnh vào các trận địa pháo, các đơn vị xe tăng, các sở chỉ huy địch và khi quân Hít-le rút lui, đã ném bom và bắn phá vào các đơn vị bộ binh, các đoàn xe tăng và ô-tô vận tải của chúng. Kết quả là các con đường đi về phía tây sau khi địch rút chạy, đã bị những phương tiện kỹ thuật và xe cơ giới địch nằm la liệt chắn ngang ở nhiều chỗ.

Bộ tư lệnh phương diện quân đã phái các đơn vị trượt tuyết, kỵ binh và đổ bộ đường không vào sau lưng địch để đánh bọn giặc đang rút chạy. Quân du kích phối hợp hành động với Hội đồng quân sự các phương diện quân đã mở rộng chiến tranh du kích đánh địch. Các hoạt động du

kích này đã làm cho tình hình thêm phức tạp đối với bộ tư lệnh Đức.

Bên cánh trái của phương diện quân, ngày 3-12, các đơn vị của tập đoàn quân 50 và quân đoàn kỵ binh của tướng P.A. Bê-lốp bắt đầu mở trận đánh tiêu diệt tập đoàn quân xe tăng của Gu-đê-ri-an trong khu Tu-la. Các sư đoàn xe tăng 3, 17, sư đoàn cơ giới 29 của Gu-đê-ri-an đã phải bỏ lại 70 xác xe tăng trên chiến trường và vội vã rút chạy về Vê-nép.

Ngày 6-12, tập đoàn quân 10 cũng bước vào chiến đấu ở khu vực Mi-khai-lốp, nơi quân địch mưu toan chốt lại để phòng ngự nhằm che chở cạnh sườn của tập đoàn quân xe tăng 2 đang rút lui. Ngày 8-12, từ khu vực Tu-la các đơn vị còn lại của tập đoàn quân 50 cũng chuyển sang tấn công, uy hiếp cắt đường rút lui của quân địch ra khỏi Vê-nép và Mi-khai-lốp.

Lực lượng không quân của phương diện quân và Đại bản doanh liên tục chỉ viện cho cuộc tấn công của quân đoàn kỵ binh của tướng P.A. Bê-lốp và những trận đánh của tập đoàn quân 50 và 10.

Tập đoàn quân Gu-đê-ri-an bị đánh thọc sâu ở bên sườn. Không còn đủ lực lượng đối phó với các đòn phản công của Phương diện quân miền Tây, của cụm chiến dịch thuộc phương diện quân tây-nam, chúng bắt đầu vội vã rút lui về hướng chung tới U-dơ-lô-vai-a, Bô-gô-rô-đít-xcơ và xa hơn nữa tới Xu-khi-ni-chi, bỏ lại cả súng hạng nặng, xe ô-tô, xe kéo và tăng.

Trong 10 ngày chiến đấu, các đơn vị cánh trái của Phương diện quân miền Tây đã đánh cho tập đoàn quân xe tăng 2 của Gu-đê-ri-an bị thất bại nặng, và đã tiến được 130 km.

Bên trái Phương diện quân miền Tây, các binh đoàn của Phương diện quân Bri-an-xcơ mới thành lập lại cũng tiến quân thắng lợi.

Giai đoạn I cuộc phản công của bộ đội Xô-viết gần Mát-xcơ-va đến đây kết thúc; bộ đội ta đã tiến đến tuyến O-re-ski - Xta-rít-xa - sông La-ma và sông Ru-da - Ma-lô-ya-rô-xla-vét - Ti-khônô-va - Pu-xtư-nhơ - Ca-lu-ga - Mô-xan-xcơ - Xu-khi-ni-chi - Bê-lép - Mơ-xen-xcơ - Nô-vô-xin.

Cuối cùng chúng ta đã thủ tiêu được mối uy hiếp đối với Tu-la. Trong cuộc phản công này, sư đoàn xe tăng của A.L. Ghét-man, quân đoàn kỵ binh của P.A. Bê-lốp và cụm chiến dịch của tập đoàn quân 50 do thiếu tướng V.X. Pô-pốp chỉ huy đã giữ vai trò chính.

Các tập đoàn quân của Hít-le bị mất sức, tiêu hao trong các trận chiến đấu. Bị thiệt hại nặng và bị quân ta uy hiếp, chúng phải rút lui về phía tây. Đối với mặt trận hướng tây (gồm các Phương diện quân miền Tây, Ca-li-nin và Bri-an-xcơ) theo chúng tôi thì, sau khi được tăng cường những lực lượng và phương tiện cần thiết, giai đoạn tiếp sau của cuộc phản công phải được tiếp tục cho tới lúc đạt được kết quả triệt để, có nghĩa là khôi phục được hình thái của các phương diện quân trước khi quân phát-xít Đức mở chiến dịch tấn công lấy tên là “Bảo tấp”.

Nếu như lúc đó Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao có thể tăng cường thêm cho 4 tập đoàn quân nữa (cho phương diện quân Ca-li-nin và Bri-an-xcơ mỗi nơi một tập đoàn quân và cho Phương diện quân miền Tây hai tập đoàn quân) thì chúng tôi có khả năng hiện thực làm cho quân địch bị thêm những thất bại mới khác, hất chúng ra khỏi Mát-xcơ-va xa hơn nữa và quân ta có thể tiến tới tuyến Vi-tép-xcơ - Xmô-len-xcơ - Bri-an-xcơ.

Trong tất cả các trường hợp, giữa các ủy viên Hội đồng quân sự và trong bộ tham mưu phương diện quân không hề có ý kiến khác nhau về sự cần thiết phải sử dụng tất cả số lượng hiện có ở hướng chiến lược phía tây để gây cho địch những thiệt hại lớn nhất.

Thắng lợi của cuộc phản công tháng 12 ở hướng chiến lược phía giữa có ý nghĩa rất lớn. Các tập đoàn đột kích của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” quân Đức bị thiệt hại nặng nề đã phải rút lui. Nhưng nói chung, quân giặc ở hướng tây và cả các hướng khác vẫn còn mạnh. Ở vùng giữa của mặt trận, quân địch đã chống cự lại mãnh liệt, vì vậy các cuộc tấn công lúc đầu có kết quả của chúng ta ở gần Rô-xtốp và Ti-khơ-vin đã bị kéo dài mà không đạt được kết quả thỏa đáng.

Tuy vậy, Tổng tư lệnh tối cao, trước thắng lợi của trận tiêu diệt quân phát-xít Đức ở gần Mát-xcơ-va và các thắng lợi khác đạt được trong quá trình phản công, đã tỏ ra lạc quan. Tổng tư lệnh tối cao cho rằng, ở các mặt trận khác bọn Đức cũng sẽ không chịu nổi các đòn tấn công của Hồng quân. Từ đó xuất hiện ý định bắt đầu cuộc tổng tiến công trên toàn bộ các mặt trận từ hồ La-đô-ga đến Biển Đen càng nhanh càng tốt.

Là một ủy viên của Đại bản doanh, tôi được triệu tập về Bộ vào chiều ngày 5-1 để thảo luận về dự án kế hoạch tổng tiến công của Hồng quân. Sau khi B.M. Sa-pô-sni-cốp thông báo tóm tắt về tình hình các mặt trận và báo cáo dự án kế hoạch, I.V. Xta-lin nói:

- Quân Đức đang lúng túng trước những thất bại gần Mát-xcơ-va, chúng chưa chuẩn bị đầy đủ để bước vào mùa đông. Lúc này là thời cơ thích hợp nhất để chuyển sang tổng tiến công. Ý định của Bộ tổng tư lệnh tối cao như sau. Phát huy kết quả của tiến trình phản công thắng lợi ở các phương diện quân trên mặt trận hướng Tây, mục đích của tổng tiến công là tiêu diệt quân địch ở gần Lê-nin-grát, phía tây Mát-xcơ-va và ở phía nam Liên xô.

Đòn tiến công chủ yếu dự định đánh vào cụm tập đoàn quân "Trung tâm" quân Đức. Việc tiêu diệt quân địch ở đây, dự định giao cho các lực lượng cánh trái Phương diện quân Tây-bắc, Phương diện quân Ca-li-nin và Phương diện quân miền Tây; phương pháp đánh là mở hai mũi gọng kìm khếp lại, sau đó hợp vây và tiêu diệt những lực lượng chủ yếu của địch trong khu vực Rơ-giép, Vi-a-dơ-ma và Xmô-len-xcơ.

Bộ đội của các phương diện quân Lê-nin-grát, Vôn-khốp, cánh phải Phương diện quân Tây-bắc và Hạm đội Ban-tích có nhiệm vụ tiêu diệt cụm tập đoàn quân "Bắc" và phá vây Lê-nin-grát. Phương diện quân Tây-nam và miền Nam phải đánh bại cụm tập đoàn quân "Nam", giải phóng Đôn-bát, còn Phương diện quân Cá-p-ca-dơ và Hạm đội Biển Đen phải đuổi địch khỏi Crum. Dự kiến sẽ chuyển sang tổng tiến công trong thời gian ngắn nhất.

I.V. Xta-lin đề nghị những người có mặt phát biểu ý kiến về dự án kế hoạch đã trình bày.

Tôi báo cáo:

- Cần tiếp tục tiến công trên hướng tây vì ở đây đã tạo được những điều kiện thuận lợi hơn, quân địch lại chưa kịp khôi phục sức chiến đấu. Nhưng để đạt kết quả, cần phải bổ sung người, phương tiện kỹ thuật cho các đơn vị và phải tăng cường lực lượng dự bị, trước hết là các đơn vị xe tăng.

Còn nói về cuộc tiến công của bộ đội ta ở Lê-nin-grát và ở mặt trận hướng tây-nam, thì quân ta ở đó gặp một hệ thống phòng ngự nghiêm mật của địch. Nếu không có phương tiện pháo binh mạnh, bộ đội ta sẽ không thể phá vỡ hệ thống phòng ngự của chúng, mà ta thì sẽ bị tiêu hao, chịu những tổn thất không cần thiết. Tôi tán thành việc tăng cường cho các phương diện quân ở mặt trận hướng tây để ở đây sẽ tiến công mạnh hơn.

- Hiện nay chúng ta chưa có phương tiện vật chất đủ bảo đảm tiến công đồng loạt trên tất cả các mặt trận - N.A. Vô-dơ-nê-xen-xki có ý kiến.

- Tôi đã nói chuyện với Ti-mô-sen-cô - I.V. Xta-lin nói - Đồng chí ấy chủ trương tiến công. Cần phải nghiền nát quân Đức nhanh hơn nữa, để sang xuân chúng không thể tiến công được.

I.V. Xta-lin hỏi:

- Còn ai muốn phát biểu ý kiến nữa?

Không ai trả lời.

- Sao, còn gì nữa không, chúng ta sẽ chấm dứt cuộc thảo luận ở đây được chứ.

Ra khỏi buồng họp, B.M. Sa-pô-sni-cốp nói:

- Câu tranh luận vô ích. Vấn đề đó, Tổng tư lệnh tối cao đã quyết định trước rồi.

- Thế đồng chí ấy còn hỏi ý kiến tôi để làm gì?

- Không biết, không biết, ông bạn thân ạ - Bô-rít Mi-khai-lô-vích Sa-pô-sni-cốp nói và thở dài.

Bộ tham mưu phương diện quân nhận được chỉ thị tấn công vào ngày 7-1. Chấp hành chỉ thị đó, Hội đồng quân sự đề ra cho các đơn vị thuộc phương diện quân những nhiệm vụ bổ sung dưới đây:

Cánh trái của phương diện quân (gồm tập đoàn quân xung kích 1, các tập đoàn quân 20 và 16) tiếp tục tấn công trên hướng chung tới Xư-chép-ca và hợp đồng với phương diện quân Ca-li-nin tiêu diệt cụm quân địch ở Xư-chép-ca - Rơ-giép.

Các đơn vị ở phía giữa (gồm các tập đoàn quân 5 và 33) tấn công trên hướng chung tới Mô-gia-ích - Gơ-giát-xcơ; các tập đoàn quân 43, 49 và 50 đánh về Yu-khơ-nốp, tiêu diệt quân địch ở Yu-khơ-nốp Côn-đơ-rốp và phát triển cuộc tấn công về Vi-a-dơ-ma.

Quân đoàn kỵ binh tăng cường của tướng P.A. Bê-lốp có nhiệm vụ tiến vào vùng Vi-a-dơ-ma, bắt liên lạc với quân đoàn kỵ binh của thiếu tướng X.V. Xô-cô-lốp thuộc Phương diện quân Ca-li-nin, để phối hợp tấn công vào phía sau cụm quân địch đóng ở Vi-a-dơ-ma (thời kỳ đó có sự hoạt động tích cực của những đội du kích lớn trong khu Vi-a-dơ-ma).

Tập đoàn quân 10 tấn công vào Ki-rốp và yểm hộ sườn trái của phương diện quân.

Đơn vị bạn bên phải là phương diện quân Ca-li-nin, có nhiệm vụ tấn công trên hướng chung tới Xư-chép-ca, Vi-a-dơ-ma, dùng một bộ phận lực lượng đánh vòng qua Rơ-giép; tập đoàn quân

22 của Phương diện quân phát triển tấn công về phía Be-lui. Phương diện quân Tây-bắc tấn công trên hai hướng rẽ đôi. Tập đoàn quân xung kích 3 do trung tướng M.A. Puốc-ca-ép chỉ huy tấn công trên hướng chung về phía Vê-li-ki, Lu-ki; tập đoàn quân xung kích 4 do thượng tướng A.I. Ê-rê-men-cô chỉ huy mở cuộc tấn công vào Tô-rô-pét - Vê-li-giơ.

Các tập đoàn quân cánh phải của Phương diện quân Tây-nam và Phương diện quân Bri-an-xơ được giao nhiệm vụ kiểm chế quân địch ở đằng trước, không cho chúng chuyển lực lượng về hướng giữa và về phía Đôn-bát.

Bộ đội thuộc mặt trận hướng tây-nam tiến đánh Khác-cốp và chiếm những căn cứ bàn đạp trong vùng Đơ-ne-prô-pê-tơ-rốp-xơ và Da-pô-rô-gie.

Kế hoạch thì lớn, nhưng trên nhiều hướng, kế hoạch đó không được bảo đảm đủ về lực lượng và phương tiện. Tình hình đó đã ảnh hưởng đến nhịp độ và kết quả cuộc tấn công mùa đông đầu tiên của chúng ta. Riêng có cuộc tiến quân của các đơn vị thuộc Phương diện quân Tây-bắc phát triển thắng lợi, vì ở đó không có tuyến phòng ngự dày đặc của địch.

Đến đầu tháng 2, các tập đoàn quân xung kích 3 và 4 của Phương diện quân Tây-bắc đã tới cửa ngõ Vê-li-ki-lu-ki, Ê-mi-đốp và Vê-li-giơ, vượt được khoảng 250 km. Trong lúc đó, tập đoàn quân 22 của Phương diện quân Ca-li-nin tiến đánh thành phố Be-lui, còn quân đoàn kỵ binh 11 tiến ra khu tây-bắc Vi-a-dơ-ma. Ở phía tây Rơ-giép, các tập đoàn quân 39 và 29 thuộc Phương diện quân Ca-li-nin tiến chậm. Các đơn vị cánh trái của Phương diện quân Ca-li-nin không đạt được thắng lợi, vì phía trước họ, quân địch phòng ngự vững chắc.

Tính chất chung những hành động của địch trong thời kỳ đó được quy định trong mệnh lệnh của Hít-le ngày 3-1-1942 như sau: “Bám chặt lấy từng vùng dân cư, không lùi một bước, phòng ngự đến viên đạn cuối cùng, đến quả lựu đạn cuối cùng. Đó là yêu cầu đối với chúng ta trong lúc này”.

“Các ngài chỉ huy! - Tư lệnh sư đoàn bộ binh 33 Đức viết trong mệnh lệnh của y. - Tình hình chiến sự chung nghiêm khắc đòi hỏi các đơn vị chúng ta trên tuyến sông La-ma không được rút nữa và sư đoàn có nhiệm vụ phòng ngự cố thủ ở đây. Phải bảo vệ những trận địa trên sông La-ma đến người cuối cùng. Đây là vấn đề sống còn của chúng ta...”.

Căn cứ vào đâu mà bộ chỉ huy Hít-le lại yêu cầu các đơn vị của chúng kiên quyết dừng lại trên tuyến La-ma?

Vì chúng cho rằng có thể tạm thời trụ lại, dựa vào những trận địa phòng ngự do quân ta xây dựng trong tháng 10, 11. Các trận địa đó nằm ở hai bên sông La-ma, chạy từ phía bắc đến phía nam và, xa hơn nữa, nối liền với những trận địa trên các sông Ru-da và Na-ra.

Ngoài ra, đến giữa tháng 12, quân địch đã đưa từ hậu phương đến đây nhiều sư đoàn các loại, từ tinh nhuệ chọn lọc đến hậu bị và cả các sư đoàn rút từ các nước bị chúng chiếm đóng, vì vậy chúng có lực lượng để củng cố thêm các trận địa phòng ngự đó. Và khi các đơn vị địch rút lui từ Mát-xcơ-va về tới tuyến các con sông nói trên thì các tuyến phòng ngự đã được xây dựng xong.

Ngày 10-1, sau một tiếng rưỡi pháo bắn chuẩn bị, các đơn vị Phương diện quân miền Tây (tập đoàn quân 20, một bộ phận tập đoàn quân xung kích 1, quân đoàn kỵ binh 2 của I.A. Pơ-li-ép, lữ đoàn xe tăng 22, năm tiểu đoàn trượt tuyết) đã bắt đầu tấn công nhằm chọc thủng mặt trận ở khu Vô-lô-cô-lam-xơ. Kết quả sau 2 ngày chiến đấu kiên cường đã phá vỡ được phòng ngự địch. Trong trận này quân đoàn kỵ binh của tướng I.A. Pơ-li-ép cùng với 5 tiểu đoàn trượt tuyết và lữ đoàn xe tăng 22 được sử dụng vào mũi đột phá.

Ngày 16 và 17 tháng 1-1942, bộ đội cánh phải phương diện quân có các đội du kích hoạt động phối hợp đã chiếm Lô-tô-si-nô, Sa-khốp-xcai-a và cắt đứt đường xe lửa Mát-xcơ-va - Rơ-giép. Lẽ ra cần đưa thêm lực lượng vào để phát triển thắng lợi. Nhưng tình hình xảy ra lại khác hẳn.

Ngày 19-1, chúng tôi nhận được mệnh lệnh rút tập đoàn quân xung kích 1 về làm dự bị của Đại bản doanh. Cả tôi và V.Đ. Xô-cô-lốp-xki đều gọi đây nói về Bộ Tổng tham mưu yêu cầu để tập đoàn quân đó lại. Câu trả lời duy nhất nhận được: đây là mệnh lệnh của Tổng tư lệnh tối cao. Tôi gọi đây nói đến I.V. Xta-lin. Tôi nghe thấy: “Chấp hành đi, không bàn luận gì nữa”. Khi tôi tuyên bố rằng nếu rút tập đoàn quân đó đi thì lực lượng xung kích sẽ trở nên yếu, Tổng tư lệnh tối cao trả lời: “Đồng chí có nhiều quân rồi. Thử tính xem, đồng chí có bao nhiêu tập đoàn quân?”

Tôi nói rằng, mặt trận của chúng tôi rất rộng, hiện nay hướng nào cũng đang tác chiến ác liệt,

không thể xếp sắp lại đội hình ngay được, vì vậy đề nghị, trước khi kết thúc trận tấn công này, không nên rút tập đoàn quân xung kích 1 ra khỏi đội hình cánh phải của Phương diện quân miền Tây, không nên làm giảm sức ép đối với quân địch ở khu vực đó.

I.V Xta-lin đặt máy nói xuống, không trả lời. Cuộc nói chuyện với B.M. Sa-pô-sni-cốp về vấn đề đó cũng không đi đến kết quả gì hơn.

- Bạn thân mến, - B.M.Sa-pô-sni-cốp nói - tôi không thể làm gì khác được, đó là quyết định trực tiếp của Tổng tư lệnh tối cao.

Chúng tôi buộc phải rải tập đoàn quân 20 trên một chính diện rộng. Lực lượng bên cánh phải bị yếu đi, cho nên cuộc tấn công ở đây chỉ tới Gơ-giát-xơ thì bị hệ thống phòng ngự có tổ chức của quân địch chặn lại và quân ta không thể tiến lên được nữa.

Các tập đoàn quân 5 và 33 tấn công ở khu giữa của phương diện quân đến ngày 20-1 giải phóng được Ru-da, Đô-rô-khô-vô Mô-gia-ích, Vê-rê-i-a. Các tập đoàn quân 43 và 49 tới vùng Đô-ma-nốp và tác chiến với các đơn vị địch ở Yu-khơ-nốp.

Ở đây tôi muốn nói tỉ mỉ về hành động của các đơn vị Quân đội Xô-viết ở Vi-a-dơ-ma. Từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 1, trong khu Giê-la-nhe, phía nam Vi-a-dơ-ma 40 km, chúng ta đã thả 2 tiểu đoàn của lữ đoàn dù 201 và trung đoàn đổ bộ đường không 250 xuống chiếm giữ các đường tiếp tế của địch. Tập đoàn quân 33 của trung tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp được lệnh mở cửa đột phá và, hiệp đồng với quân đoàn kỵ binh 1 của P.A. Bê-lốp, quân đổ bộ đường không, các đội du kích và quân đoàn kỵ binh 11 của Phương diện quân Ca-li-nin, đánh chiếm Vi-a-dơ-ma.

Ngày 27-1, quân đoàn kỵ binh của tướng P.A. Bê-lốp đã vượt qua đường cái Vác-xô-vi ở phía tây-nam Yu-khơ-nốp 35 km và ba ngày sau đã bắt liên lạc được với bộ đội đổ bộ đường không và các đội du kích ở phía nam Vi-a-dơ-ma. Ngày 1-2, 3 sư đoàn bộ binh (113, 338 và 160) thuộc tập đoàn quân 33 do trung tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp trực tiếp chỉ huy cũng tới vùng này và đánh địch ở vùng ven Vi-a-dơ-ma. Để tăng cường cho quân đoàn kỵ binh 1 của tướng P.A. Bê-lốp và thực hiện hiệp đồng tác chiến với quân đoàn kỵ binh 11 của Phương diện quân Ca-li-nin, Đại bản doanh ra lệnh thả xuống khu Ô-đê-rê-chi quân đoàn đổ bộ đường không 4 nhưng vì thiếu máy bay vận tải nên thực tế chỉ thả được lữ đoàn 8 với quân số 2.000 người.

Phát triển tấn công từ khu Na-rô Phô-min-xơ theo hướng chung về Vi-a-dơ-ma, tập đoàn quân 33 trong ngày cuối cùng của tháng Giêng đã nhanh chóng tới khu San-xki Da-vốt và Đô-ma-nốp, là một khu phòng ngự rất rộng mà địch bỏ trống. Nhận thấy hệ thống phòng ngự của địch không dày đặc và liên tục, chúng tôi cho rằng địch ở hướng này không đủ lực lượng giữ Vi-a-dơ-ma, do đó chúng tôi hạ quyết tâm: trong lúc quân địch chưa kịp đưa lực lượng dự bị tới phải chiếm lại Vi-a-dơ-ma trong hành tiến, và mất Vi-a-dơ-ma, bọn địch ở đây sẽ rơi vào tình trạng hết sức khó khăn.

Trung tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp quyết định trực tiếp dẫn đầu đoàn xung kích của tập đoàn quân tiến thật nhanh vào Vi-a-dơ-ma. Ngày 3 và 4 tháng 2, khi bộ phận chủ lực gồm 2 sư đoàn của đoàn xung kích đột phá tới gần Vi-a-dơ-ma thì bị quân địch đánh vào phía sau mũi đột phá, cắt đôi đội hình ra và địch khôi phục lại trận địa phòng ngự dọc theo sông U-gơ-ra. Thê đội 2 của tập đoàn quân lúc đó đành phải dừng lại ở khu San-xki Da-vốt còn quân bạn bên trái, tập đoàn quân 43 - ở khu Mê-đư-nhơ. Tập đoàn quân 43 không thể chi viện kịp thời cho đoàn xung kích của tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp theo như mệnh lệnh của Bộ tham mưu phương diện quân.

Quân đoàn kỵ binh của P.A. Bê-lốp bước vào chiến đấu ở hướng Vi-a-dơ-ma, tiến ra khu Vi-a-dơ-ma và sau khi bắt được liên lạc ở đó với các đơn vị của M.G. Ê-phơ-rê-mốp, thì bản thân cũng bị cắt đứt đường tiếp tế.

Vào khoảng thời gian đó, bộ tư lệnh Đức đã rút quân từ Pháp và các mặt trận khác ném vào Vi-a-dơ-ma những lực lượng dự bị rất lớn và đã ổn định lại được phòng ngự của chúng, nên chúng ta không sao chọc thủng được.

Kết quả là, chúng ta phải để tất cả các đơn vị đó ở lại vùng sau lưng địch, trong vùng rừng phía tây-nam Vi-a-dơ-ma, nơi có rất nhiều đơn vị du kích.

Trong thời gian suốt hai tháng trời ở lại vùng sau lưng địch, quân đoàn của P.A. Bê-lốp, các đơn vị của M.G. Ê-phơ-rê-mốp, các đơn vị đổ bộ đường không, cùng với du kích, đã đánh cho địch những đòn đau, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện của chúng.

Ngày 10-2, lữ đoàn 8 quân đổ bộ đường không và các đội du kích đã chiếm khu Moóc-sa-nô-vô - Đì-a-ghi-lê-vô, ở đó họ đã diệt được cơ quan tham mưu sư đoàn xe tăng 5 Đức và thu được nhiều chiến lợi phẩm. Cùng trong ngày đó, chúng tôi đã báo cho tướng P.A. Bê-lốp và tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp biết tin trên. Chúng tôi cũng lệnh cho các đồng chí đó phối hợp hành động với chỉ huy lữ đoàn 8 quân đổ bộ đường không, cơ quan tham mưu của lữ đoàn đóng ở Đì-a-ghi-lê-vô.

Sau khi bắt được liên lạc vô tuyến với P.A. Bê-lốp và M.G. Ê-phơ-rê-mốp, bộ tư lệnh phương diện quân đã cố gắng đến mức cao nhất tổ chức việc tiếp tế đạn dược, thuốc men và lương thực bằng đường không cho các đơn vị đó. Một số lớn thương binh được chuyển vận bằng máy bay. Thiếu tướng V.X. Gô-lút-kê-vích, trưởng phòng tác chiến bộ tham mưu phương diện quân và các đồng chí cán bộ thông tin vẫn đáp máy bay nhiều lần vào đó công tác.

Đầu tháng Tư, tình hình khu Vi-a-dơ-ma trở nên khó khăn phức tạp hơn nhiều. Quân địch, sau khi tập trung được những lực lượng lớn, bắt đầu dồn quân ta lại, muốn trong mùa xuân thủ tiêu "cái dằm" nguy hiểm đối với chúng. Cuối tháng Tư, trời bắt đầu hửng nắng làm tan băng tuyết đồng thời làm giảm sút khả năng vận động và gây khó khăn cho việc giao thông liên lạc với các khu du kích - nguồn cung cấp lương thực cho bộ đội và thức ăn cho ngựa.

Theo đề nghị của tướng P.A. Bê-lốp và tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp, bộ tư lệnh phương diện quân cho phép rút bộ đội ra để trở về với những lực lượng chủ yếu của ta. Thực hiện việc rút quân ấy, chúng tôi đã quyết định dứt khoát là phải rút bằng đường rừng qua các khu du kích, theo hướng chung về Ki-rốp, ở đó tập đoàn quân 10 sẽ chuẩn bị đột phá, làm yếu hệ thống phòng ngự của địch và mở cửa phối hợp.

Quân đoàn kỵ binh của tướng P.A. Bê-lốp và các đơn vị đổ bộ đường không đã thi hành mệnh lệnh rất chính xác. Theo đường vành móng ngựa, khoảng cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1942, các đơn vị đó đã tới khu vực của tập đoàn quân 10. Khéo tránh những đơn vị lớn quân địch và kiên quyết tiêu diệt những đơn vị nhỏ của chúng trên đường rút, anh em đã vượt qua cửa đột phá của tập đoàn quân 10 và ra tới vùng đóng quân của phương diện quân. Trong thời gian hoạt động ở sau lưng địch và lui quân, đã bị mất một số lớn vũ khí nặng và phương tiện kỹ thuật. Nhưng phần lớn người đã ra được và về tới đơn vị. Cuộc gặp gỡ giữa những người rút từ phía sau quân địch ra và những người bảo đảm đường rút cho họ thật vui mừng biết bao? Chiến sĩ và cán bộ khôn cầm được nước mắt: đó là những giọt nước mắt sung sướng và của tình bạn chiến đấu.

Trung tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp thấy con đường rút nói trên đối với đơn vị mình đã mệt mỏi là dài quá, nên đã liên lạc thẳng với Bộ Tổng tham mưu đề nghị cho phép vượt khỏi vòng vây bằng con đường ngắn nhất - qua sông U-gơ-ra.

Lúc đó I.V. Xta-lin cũng gọi dây nói hỏi tôi, có đồng ý với đề nghị của Ê-phơ-rê-mốp không. Tôi kiên quyết tỏ ý không tán thành. Nhưng Tổng tư lệnh tối cao nói rằng, nên đồng ý với Ê-phơ-rê-mốp, vì đó là một tư lệnh tập đoàn quân có kinh nghiệm. Đại bản doanh lệnh cho phương diện quân tổ chức trận đánh để đón đoàn quân của Ê-phơ-rê-mốp. Trận đánh đó do tập đoàn quân 43 chuẩn bị và thực hiện, song không thấy phía đơn vị của tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp đánh phối hợp ra.

Sau này mới được biết là quân Đức đã phát hiện thấy và vây đánh đơn vị của ta trên đường đi về phía sông U-gơ-ra. Tư lệnh tập đoàn quân M.G. Ê-phơ-rê-mốp chiến đấu như một người anh hùng chân chính. Bị thương nặng và không muốn rơi vào tay địch, đồng chí đã tự sát. Cuộc đời của một người chỉ huy quân sự có tài và vô cùng dũng cảm, cùng với một phần lớn chiến sĩ anh hùng của đơn vị đã hy sinh đau đớn như thế đấy.

Trung tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp bắt đầu chỉ huy tập đoàn quân từ ngày 25-10-1941, khi quân Đức tiến đến Mát-xcơ-va. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va, cán bộ và chiến sĩ thuộc tập đoàn quân của đồng chí đã chiến đấu dũng cảm, không cho địch vượt qua tuyến phòng ngự của mình. Tướng M.G. Ê-phơ-rê-mốp được tặng thưởng Huân chương Cờ đỏ vì đã dũng cảm chiến đấu trong chiến dịch lịch sử bảo vệ Mát-xcơ-va. Hy sinh trong trận này còn có cả thiếu tướng P.N. A-phơ-rô-xi-mốp, tư lệnh pháo binh của tập đoàn quân, một cán bộ pháo binh rất có năng lực, một người có tâm hồn cao cả, và nhiều đồng chí cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị rất xuất sắc trong các trận đánh bảo vệ Mát-xcơ-va.

Ngày nay nghiêm khắc kiểm điểm lại những sự kiện năm 1942, tôi thấy rằng, chúng tôi có

khuyết điểm trong việc đánh giá tình hình trong khu Vi-a-dơ-ma. Chúng tôi đã đánh giá khả năng của ta quá cao và đánh giá địch thấp. “Quả hồ đào” ở đó còn vững chắc hơn những điều ta dự kiến...

Vào tháng 2 và 3, Bộ tổng tư lệnh yêu cầu đẩy mạnh tấn công trên mặt trận hướng tây, nhưng lúc này ở các phương diện quân lực lượng và phương tiện đã cạn.

Nói chung, những nguồn dự trữ của nước ta hồi đó còn bị hạn chế nhiều. Nhu cầu của các đơn vị chưa được thỏa mãn đúng theo yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ. Mỗi khi được gọi về Đại bản doanh, chúng tôi phải hỏi xin Tổng tư lệnh tối cao từ khẩu súng chống tăng cá nhân, tiểu liên, mười, mười lăm đại bác chống tăng, đến những đạn pháo và cối cần thiết tối thiểu. Tất cả những thứ nhận được đều đưa ngay lên ô-tô và chuyển đến những tập đoàn quân nào cần nhất. Đạn được cung cấp rất ít. Ví như trong 10 ngày đầu của tháng Giêng, so với số lượng đề nghị thì phương diện quân chỉ nhận được 1% đạn cối 82 mm, 20-30% đạn pháo. Còn cả tháng Giêng thì chúng tôi nhận được 2,7% đạn cối 50 mm, 36% đạn cối 120 mm, 55% đạn cối 82 mm, 44% đạn pháo. Kế hoạch đạn dược trong tháng 2 hoàn toàn không thực hiện được. Trong 10 ngày đầu tháng, chúng tôi không nhận được một toa xe nào trong số 316 toa dự trữ theo kế hoạch. Vì không có đạn nên đã phải đưa một bộ phận pháo phản lực về hậu phương.

Nói ra thì khó ai tin được, nhưng đúng là chúng tôi đã phải quy định mỗi khẩu pháo trong một ngày chỉ được bắn 1-2 quả đạn. Các đồng chí thấy không, đó là trong lúc tấn công đấy! Báo cáo của phương diện quân lên Tổng tư lệnh tối cao ngày 14-2-1942 có nói:

“Theo kinh nghiệm các trận đánh, tình trạng thiếu đạn dược không cho phép chúng ta dùng pháo binh trong tấn công. Kết quả là hệ thống hỏa lực địch không bị tiêu diệt và các đơn vị của chúng ta đánh vào quân địch phòng ngự ít bị chế áp, đã bị thiệt hại lớn mà không đạt được kết quả mong muốn”.

Vào cuối tháng 2 đến tháng 3 năm 1942, Đại bản doanh quyết định tăng cường và củng cố các phương diện quân hoạt động trên hướng tây về người và phương tiện, nhưng lúc đó thì đã chậm rồi.

Quân địch rất chú ý đến sự phát triển của tình hình, đã tăng cường nhiều cho quân của chúng ở Vi-a-dơ-ma, và dựa vào những trận tuyến được xây dựng kiên cố từ trước, chúng bắt đầu hoạt động tích cực chống lại bộ đội thuộc các Phương diện quân miền Tây và Ca-li-nin.

Các đơn vị ta đã thâm mệt và suy yếu, nên vượt qua sự kháng cự của quân giặc ngày càng trở nên khó khăn. Chúng tôi đã báo cáo và đề nghị nhiều lần cho quân ta dừng và trụ lại trên những tuyến đã chiếm được nhưng đều bị Đại bản doanh bác bỏ. Trái lại, trong chỉ thị ngày 20-3-1942, Tổng tư lệnh tối cao lại đòi hỏi phải kiên quyết hơn nữa để tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra trước đây.

Cuối tháng 3 - đầu tháng 4, các phương diện quân ở mặt trận hướng tây cố gắng thực hiện chỉ thị tiêu diệt cả cụm địch ở Rơ-giép, Vi-a-dơ-ma, song những cố gắng đó không đem lại kết quả.

Cuối cùng, Đại bản doanh buộc phải chấp nhận đề nghị của chúng tôi, chuyển sang phòng ngự trên tuyến Vê-li-ki-lu-ki - Vê-li-giơ - Pô-gô-rê-lôi-ê Gô-rô-di-sê - Gơ-giát-xơ - sông U-gơ-ra - Xát-ê-men-xơ - Ki-rốp - Liu-di-nô-vô - Khôn-mi-si - sông Ô-ca.

Các đơn vị của Phương diện quân miền Tây trong thời kỳ tiến công mùa đông, đã tiến được 70 đến 100 km và đã cải thiện được một phần tình hình chung về mặt chiến dịch và chiến lược trên hướng tây.

Những kết quả chung đạt được trong chiến dịch lịch sử vĩ đại gần Mát-xcơ-va là một nguồn cổ vũ đối với chúng ta và là một đòn nặng đánh vào quân địch.

Tướng Đức Vét-phan mô tả trận đánh gần Mát-xcơ-va, đã phải thú nhận rằng: “Quân đội Đức trước đây được coi là không thể bị đánh bại, nay sắp bị tiêu diệt”. Các tướng khác của quân Đức như K. Ti-pen-xkiéc, G. Bliu-men-tơ-rít, Ph. Bai-éc-bê-in, Ph. Mán-tây-phen và v.v... đều tuyên bố như vậy.

Cái gì đúng thì vẫn đúng. Trong cuộc chiến đấu ở Mát-xcơ-va, bọn Hít-le đã mất tổng cộng hơn nửa triệu tên, 1.300 xe tăng, 2.500 đại bác, trên 15.000 ô-tô và nhiều phương tiện kỹ thuật khác. Quân của chúng bị đánh bật khỏi Mát-xcơ-va từ 150 đến 300 km về phía tây.

Cuộc phản công mùa đông năm 1941-1942 đã diễn ra trong điều kiện thời tiết phức tạp mùa đông, nhưng chủ yếu nhất là nó được tiến hành trong khi chúng ta không có ưu thế về quân số so với địch. Cũng trong thời kỳ đó, các phương diện quân không có đủ những binh đoàn xe tăng

và cơ giới thật mạnh, và nếu không có nó, theo kinh nghiệm thực tế của chiến tranh, thì không thể tiến hành những chiến dịch tấn công quy mô lớn nhằm thực hiện những mục đích kiên quyết. Vượt quân địch đang vận động, nhanh chóng vu hồi đánh vào sườn chúng, cắt đứt đường liên lạc với hậu phương, bao vây và chia cắt các đơn vị lớn của địch, tất cả những nhiệm vụ đó chỉ có thể thực hiện được, nếu có sự trợ lực của những binh đoàn xe tăng và cơ giới mạnh.

Trong cuộc chiến đấu ở Mát-xcơ-va, lần đầu tiên trong 6 tháng chiến tranh, Hồng quân đã làm cho các đơn vị chủ lực của Hít-le phải chịu những thiệt hại lớn nhất. Trước đó, lực lượng vũ trang Xô-viết đã mở nhiều chiến dịch quan trọng làm chậm bước tiến của quân đội Đức trên cả 3 hướng tấn công chủ yếu của chúng. Nhưng về quy mô và kết quả, các chiến dịch đó vẫn chưa bằng cuộc chiến đấu ở ngay chân tường Thủ đô Xô-viết này.

Giới đánh phòng ngự, phản kích thắng lợi và chuyển nhanh sang phản công, đó là những nét đã làm giàu thêm nghệ thuật quân sự Xô-viết đánh dấu sự trưởng thành về chỉ đạo chiến lược và chiến dịch, chiến thuật của những người chỉ huy quân sự Xô-viết, sự tiến bộ về bản lĩnh chiến đấu của các chiến sĩ trong tất cả các binh chủng.

Việc tiêu diệt các đơn vị của Hít-le gần Mát-xcơ-va có ý nghĩa quốc tế lớn. Quần chúng nhân dân các nước liên minh chống phát-xít đã vô cùng hào hứng khi nhận được tin chiến thắng lừng lẫy của lực lượng vũ trang Xô-viết. Với những thắng lợi đó nhân loại tiến bộ lại có thêm căn cứ để tin sẽ được giải phóng khỏi ách nô dịch phát-xít.

Thất bại của quân Đức ở Lê-nin-grát, Rô-xtốp, trong khu Ti-khơ-vin và cuộc chiến đấu ở Mát-xcơ-va đã làm chần động các giới phản động Nhật Bản và Thổ Nhĩ Kỳ, buộc chúng phải có chính sách thận trọng hơn đối với Liên Xô.

Quân phát-xít Đức chuyển sang phòng ngự. Để khôi phục lại sức chiến đấu, giới lãnh đạo quân sự, chính trị nước Đức bắt buộc phải thi hành một loạt biện pháp tổng hợp và chuyển sang mặt trận Xô - Đức một số lượng đáng kể những đơn vị lấy ở Pháp và ở các nước bị chúng chiếm đóng. Đã đến lúc Đức phải dùng thủ đoạn gây sức ép đối với chính phủ các nước chư hầu của chúng, bắt họ phải gửi sang mặt trận Liên Xô những binh đoàn mới và những nguồn vật chất bổ sung, làm cho tình hình chính trị bên trong các nước đó thêm xấu đi.

Sau trận tiêu diệt quân Hít-le ở Mát-xcơ-va, không những bọn binh lính, mà cả nhiều tên sĩ quan và tướng đã thấy rõ sức mạnh của nhà nước Xô-viết, thấy rõ lực lượng vũ trang Xô-viết là vật chướng ngại không thể vượt qua trên con đường thực hiện những mục đích do chính phủ Hít-le đề ra.

Nhiều lần người ta hỏi tôi về vai trò của I.V. Xta-lin trong cuộc chiến đấu ở Mát-xcơ-va.

I.V. Xta-lin ở Mát-xcơ-va trong suốt thời gian đó để tổ chức lực lượng và phương tiện tiêu diệt quân giặc. Cần thấy vị trí xứng đáng của Xta-lin. Đứng đầu Hội đồng quốc phòng Nhà nước và dựa vào bộ máy lãnh đạo của các Bộ ủy viên nhân dân, Xta-lin đã làm một khối lượng công việc khổng lồ để tổ chức các lực lượng dự bị chiến lược và những phương tiện vật chất kỹ thuật cần thiết. Có thể nói là bằng tính nghiêm khắc triệt để của mình, Xta-lin đã đạt được những kết quả hầu như không thể đạt được.

Nếu có ai hỏi tôi: điều gì nhớ nhất trong cuộc chiến tranh vừa qua, tôi luôn luôn trả lời, đó là cuộc chiến đấu ở Mát-xcơ-va. Trong những điều kiện khắc nghiệt, thường hết sức phức tạp và khó khăn, quân đội ta đã được tôi luyện, thêm can trường, tích lũy được kinh nghiệm và sau khi có được một số lượng phương tiện kỹ thuật cần thiết tối thiểu, đã chuyển từ một lực lượng đang rút lui, phòng ngự, thành lực lượng tiến công rất mạnh. Con cháu chúng ta được hưởng nhiều thuận lợi, may mắn sẽ không bao giờ quên công tác tổ chức lớn lao của Đảng, sự nghiệp lao động anh hùng của nhân dân Xô-viết và những chiến công của các chiến sĩ trong thời kỳ đó. Bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với những người tham gia chiến đấu còn sống, tôi cúi đầu trước kỷ niệm chói lọi của những người đã hy sinh thân mình, chiến đấu không cho quân địch lọt vào Thủ đô, trái tim của Tổ quốc, thành phố anh hùng Mát-xcơ-va. Chúng ta còn chịu những người đó món nợ không bao giờ trả được.

[1] Ngày 30-6-1941, thành lập Hội đồng quốc phòng Nhà nước đứng đầu là I.V. Xta-lin. Ngày 10-7-1941, Hội đồng quốc phòng quyết định thành lập 3 Bộ tổng tư lệnh trên các hướng mặt

trận: Mặt trận hướng tây-bắc do K.E. Vô-rô-si-lốp làm Tổng tư lệnh, mặt trận hướng tây do S.M. Ti-mô-sen-cô, mặt trận hướng tây-nam do Bu-di-on-nưi. Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh chuyển thành Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao và ngày 8-8, I.V. Xta-lin làm Tổng tư lệnh tối cao trong Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tối cao - ND.

[2] Trong tháng 8 - 9 năm 1941, lại cải tổ việc chỉ huy quân đội và bãi bỏ việc thành lập Bộ Tổng tư lệnh trên các hướng mặt trận. Nguyên soái X.M. Bu-di-on-nưi rút về làm tư lệnh Phương diện quân Dự bị, bố trí ở phía sau Phương diện quân miền Tây để tăng thêm chiều sâu phòng ngự trên hướng Mát-xcơ-va – ND.

[3] ngày nay đồng chí Ghét-man đã là đại tướng - TG

[4] tư lệnh tập đoàn quân 16 ở hướng Vô-lô-cô-lam-xcơ – ND.

[5] tức Gô-vô- rốp – ND.

[6] đòn đánh vào Mát-xcơ-va – ND.

[7] Ph. Mê-len-tin: Những trận đánh xe tăng năm 1939-1945

Chương 13

VẪN CÒN THỬ THÁCH GAY GO

NĂM 1942, do nhiều nguyên nhân, nước ta lại gặp phải những thử thách gay go. Nhưng, cũng như hồi năm 1941, trong chiến dịch bảo vệ Mát-xcơ-va, nhân dân và các lực lượng vũ trang Liên Xô dưới sự lãnh đạo của Đảng Lê-nin, đã anh dũng vượt qua khó khăn, tiêu diệt cánh quân chiến lược hết sức lớn của Đức ở vùng giữa sông Đông và sông Von-ga, mở đầu giai đoạn đuổi quân phát-xít Đức ra khỏi bờ cõi Tổ quốc ta.

Để hiểu sâu hơn những sự kiện xảy ra ở miền Nam nước ta, cần biết sơ lược tình hình chính trị - quân sự hồi đầu mùa hè năm 1942.

Cuối mùa xuân 1942, tình hình trong nước và vị trí quốc tế của Liên Xô có khá hơn đôi chút. Mặt trận chống phát-xít tiếp tục mở rộng và củng cố. Tháng Giêng, 26 nước đã ký bản tuyên bố, cùng nhau thỏa thuận sử dụng mọi lực lượng và phương tiện chống lại các nước xâm lược và nguyện không ký kết hòa ước riêng rẽ hay đình chiến với chúng. Với Mỹ và Anh, đã có sự thỏa thuận mở mặt trận thứ hai ở châu Âu năm 1942. Tất cả những điều ấy cùng với những tình hình khác, đặc biệt là việc tiêu diệt quân Đức ở Mát-xcơ-va, phá tan kế hoạch chiến tranh chớp nhoáng đánh Liên Xô của bọn Hít-le, đã cổ vũ mạnh mẽ các lực lượng chống phát-xít trong tất cả các nước.

Trên mặt trận Xô-Đức tạm yên tiếng súng. Cả hai bên đều chuyển sang phòng ngự. Ở các trận địa phòng ngự, bộ đội lo đào chiến hào, xây công sự, đặt mìn trên những cửa ngõ vào tiền duyên, mắc dây thép gai và làm các công việc khác về củng cố phòng ngự. Cán bộ chỉ huy và các cơ quan tham mưu của ta nghiên cứu bố trí hệ thống hỏa lực tổ chức hiệp đồng giữa các binh chủng và nhiều vấn đề khác. Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và các đơn vị đều lo tổng kết giai đoạn chiến tranh vừa qua, kiểm điểm ưu, khuyết điểm của bộ đội ta, tìm hiểu sâu thêm nghệ thuật quân sự của địch, các mặt mạnh, yếu của chúng.

Phần khởi trước thắng lợi to lớn của Hồng quân ở vùng Mát-xcơ-va, thắng lợi có ý nghĩa mở đầu bước ngoặt cơ bản trong chiến tranh, nhân dân Liên Xô đã thực hiện có kết quả việc chuyển nền kinh tế quốc dân thời bình thành kinh tế thời chiến. Quân đội Liên Xô được trang bị ngày càng nhiều xe tăng, máy bay mới, pháo, vũ khí phản lực và đạn dược.

Ở hậu phương, lực lượng dự bị chiến lược mới gồm đủ các binh chủng đã được xây dựng. Những thành tựu của công nghiệp xe tăng và pháo cho phép Bộ Tổng tư lệnh tối cao xây dựng các quân đoàn và tập đoàn quân xe tăng có khí tài mới nhất lúc bấy giờ.

Quân đội ta được trang bị pháo chống tăng cải tiến 45 mm, pháo 76 mm mới. Các lữ đoàn và sư đoàn chống tăng mới được thành lập để đánh các binh đoàn xe tăng lớn. Có nhiều biện pháp tổ chức phòng không trong bộ đội nói riêng và trong cả nước nói chung. Không quân của chúng ta đã có khả năng để bắt tay vào thành lập những tập đoàn quân. Tháng 6, chúng ta đã có 8 tập đoàn quân không quân. Các binh đoàn không quân tầm xa và các quân đoàn dự bị của Bộ Tổng tư lệnh được bổ sung thêm rất nhiều. Tổng quân số bộ đội tại ngũ tăng lên tới 5.534.500 người, xe tăng có 4.959 chiếc, pháo và cối có 40.798 khẩu, máy bay có 2.480 chiếc. Khắp các đơn vị đều triển khai huấn luyện chiến đấu, nghiên cứu nắm vững kinh nghiệm chiến tranh và khí tài mới.

Bộ chỉ huy phát-xít Đức cũng chuẩn bị chiến cục mùa hè; chúng vẫn coi mặt trận Liên Xô là chủ yếu. Bọn Hít-le ngày càng điều sang mặt trận phía đông nhiều lực lượng đồng minh của chúng. Phát-xít Đức và các đồng minh của chúng trên các mặt trận từ Ba-rên-xép đến Biển Đen có 217 sư đoàn và 20 lữ đoàn trong đó có 178 sư đoàn, 8 lữ đoàn và 4 phi đoàn không quân là Đức thuần túy. Trên các mặt trận khác và trong các nước bị chiếm đóng, vì chưa mở mặt trận thứ hai, bọn Đức chỉ giữ ở đây không quá 20% số quân của chúng.

Đến tháng 5-1942, trên mặt trận Xô-Đức, kẻ thù đã có một đội quân hơn sáu triệu người (trong đó có 81 vạn quân thuộc các nước đồng minh của nó), 3.230 xe tăng và pháo tấn công, gần 57.000 khẩu pháo và cối, 3.400 máy bay chiến đấu. Về người, pháo và cối, quân Đức vẫn chiếm

ưu thế như trước. Chúng ta có hơn một ít về số lượng máy bay và xe tăng, nhưng về chất lượng thì phần lớn xe tăng của ta hãy còn kém xe tăng Đức.

Nhìn chung, chiến lược quân sự và chính trị của Hít-le thời kỳ trước mắt năm 1942 là nhằm tiêu diệt quân ta ở phía nam, chiếm vùng Cáp-ca-dơ, tiến đến sông Von-ga, chiếm Xta-lin-grát (nay là Von-ga-grát), A-xơ-ra-khan và tạo điều kiện tiêu diệt Nhà nước Liên Xô.

Trong khi đặt kế hoạch tiến công mùa hè năm 1942, bộ chỉ huy Đức tuy vẫn có ưu thế về lực lượng và phương tiện so với các lực lượng vũ trang Liên xô, nhưng đã không còn khả năng cùng một lúc tiến công trên tất cả các hướng chiến lược như chúng đã làm năm 1941, theo kế hoạch “Bác-ba-rốt-xơ”.

Đến mùa xuân 1942, quân Đức đã bị căng ra từ Ba-rên-xép đến Biển Đen. Do đó mật độ chiến dịch của chúng giảm sút rõ rệt. Nhờ thi hành một loạt chủ trương tổng hợp, bộ chỉ huy Đức đã xây dựng được cụm tập đoàn quân “Nam” và tập trung vào đó những lực lượng trội hơn lực lượng ta ở hướng tây-nam.

Chỉ thị của Hít-le số 41 ngày 5-4-1942 dự kiến chiếm đoạt những vùng công nghiệp, nông nghiệp trù phú nhất của Liên Xô để có nguồn kinh tế bổ sung (trước hết là dầu hỏa ở Cáp-ca-dơ) và chiếm thế chiến lược áp đảo có lợi, nhằm đạt những mục tiêu quân sự - chính trị của chúng.

Hít-le và vây cánh hy vọng rằng, hễ quân Đức hoạt động có kết quả ở phía nam nước ta thì chúng có thể đánh ngay vào cả các hướng khác và lại tấn công Lê-nin-grát, Mát-xcơ-va. Trên hướng chiến lược Mát-xcơ-va, chúng dự tính chỉ mở các chiến dịch tiến công bộ phận để thanh toán số quân Liên Xô đã lấn sâu vào khu vực phòng ngự của Đức. Làm như thế nhằm hai mục đích: thứ nhất, cải thiện thế chiến dịch của quân đội chúng; thứ hai, làm cho bộ chỉ huy Liên Xô không chú ý đến hướng chiến lược phía nam, nơi chúng chuẩn bị đòn chủ yếu. Đặt kế hoạch chiếm Cáp-ca-dơ và Von-ga, bộ Hít-le âm mưu cắt đứt đường giao thông của Liên Xô với các đồng minh của mình thông qua Cáp-ca-dơ.

Mùa xuân năm 1942, tôi thường có mặt ở Bộ Tổng tư lệnh, tham gia thảo luận ở chỗ Tổng tư lệnh tối cao về nhiều vấn đề chiến lược quyết định, vì vậy tôi biết rõ đồng chí Tổng tư lệnh đánh giá tình hình lúc bấy giờ như thế nào và triển vọng của chiến tranh trong năm 1942 ra sao.

Rõ ràng là Tổng tư lệnh không thật tin những cam kết của Sốc-sin và Ru-dơ-ven về việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu, nhưng vẫn hy vọng họ sẽ làm một cái gì với mức độ nào đó ở các vùng khác. I.V. Xta-lin tin Ru-dơ-ven nhiều hơn Sốc-sin.

Tổng tư lệnh phán đoán rằng mùa hè năm 1942, bộ Đức sẽ có đủ sức mở những chiến dịch tiến công lớn cùng một lúc trên hai hướng chiến lược, mà có khả năng nhiều nhất là hướng Mát-xcơ-va và hướng nam. Còn ở phía bắc và tây-bắc, Xta-lin nói, có thể chúng có những hoạt động không đáng kể. Có khả năng chúng cố cắt những chỗ lồi ra trên tuyến phòng ngự của ta và cải tiến việc bố trí quân của chúng.

Trong hai hướng mà theo ý Tổng tư lệnh, địch có thể triển khai những chiến dịch tiến công chiến lược, đồng chí lo nhất cho hướng Mát-xcơ-va, ở đây địch tập trung hơn 70 sư đoàn.

Về các kế hoạch mùa xuân và đầu mùa hè 1942 của ta, Xta-lin cho rằng, hiện nay chúng ta không đủ lực lượng và phương tiện mở những chiến dịch tiến công lớn. Trước mắt, đồng chí cho rằng, chỉ nên phòng ngự chiến lược tích cực, nhưng đồng thời mở một loạt chiến dịch tiến công bộ phận ở Crum, ở khu vực Khác-cốp, trên hướng Lơ-gốp - Cuốc-xcơ và Xmô-len-xcơ, và cả ở các khu vực Lê-nin-grát và Ê-mi-an-xcơ.

Tôi được biết, ý kiến của B.M Sa-pô-sni-cốp về nguyên tắc thì giống ý kiến của Xta-lin, nhưng về kế hoạch hành động của quân ta thì đồng chí chủ trương đầu mùa hè chỉ nên phòng ngự chiến lược tích cực, tiêu hao và làm suy yếu kẻ địch, để sau đó, khi đã tích lũy lực lượng dự bị rồi thì chuyển sang phản công rộng rãi. Tôi ủng hộ Sa-pô-sni-cốp, nhưng cho rằng, ngay đầu mùa hè, ở hướng tây, nhất định cần tiêu diệt cánh quân Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma, ở đây, quân Đức đang giữ một bàn đạp rộng lớn và có nhiều lực lượng.

Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu cho rằng, hướng đặc biệt nguy hiểm là hướng O-ri-ôn - Tu-la và hướng Cuốc-xcơ - Vô-rô-ne-giơ vì từ đây địch có thể đánh Mát-xcơ-va bằng cách vu hồi Thủ đô từ phía tây-nam. Với tướng định ấy, để bảo vệ Mát-xcơ-va từ hướng tây-nam, Đại bản doanh hạ quyết tâm đến cuối mùa xuân sẽ tập trung phần lớn lực lượng dự bị của Bộ ở khu

vực thuộc Phương diện quân Bri-an-xơ.

Phương diện quân Bri-an-xơ được bổ sung nhiều lực lượng và phương tiện. Giữa tháng 5, nó có thêm 4 quân đoàn xe tăng, 7 sư đoàn bộ binh, 11 lữ đoàn bộ binh độc lập, 4 lữ đoàn xe tăng độc lập và một số lớn pháo binh. Ngoài ra, còn phối thuộc cho Phương diện quân Bri-an-xơ tập đoàn xe tăng 5, lực lượng dự bị của Bộ tổng tư lệnh, để phản kích mạnh mẽ quân địch khi chúng tiến công vào khu vực phương diện quân đó.

Về cơ bản, tôi đồng ý với dự kiến chiến dịch - chiến lược của Tổng tư lệnh, nhưng không thể đồng ý về số lượng các chiến dịch bộ phận do phương diện quân tiến hành, vì nó sẽ ngốn mất lực lượng dự bị của ta, do đó gây khó khăn cho việc chuẩn bị tổng tiến công sau này.

Báo cáo ý kiến của mình, tôi đề nghị với Xta-lin và Bộ Tổng tham mưu, như đã nói trên, trước hết đánh thật mạnh vào hướng chiến lược phía tây để tiêu diệt cánh quân địch ở Vi-a-dơ-ma - Rơ-giép. Lực lượng sử dụng là các Phương diện quân miền Tây, Ca-li-nin và các phương diện quân gần đây, cùng là không quân của Bộ Tổng tư lệnh tối cao và lực lượng phòng không Mát-xcơ-va. Việc tiêu diệt quân địch ở hướng tây nhằm làm suy yếu nghiêm trọng quân Đức, buộc chúng bỏ các chiến dịch tiến công lớn, ít ra cũng trong thời gian trước mắt.

Tất nhiên, về sau này nhìn lại mà đánh giá tình hình, kết luận ấy chưa hẳn là điều không phải bàn cãi, nhưng lúc ấy, trong điều kiện chưa có thật đầy đủ số liệu về địch thì tôi tin chắc là tôi đúng.

Vì đây là vấn đề phức tạp, Xta-lin ra lệnh thảo luận về tình hình chung và các loại phương án hoạt động có thể của quân ta trong chiến cục mùa hè.

Cuộc hội nghị này họp vào cuối tháng 3 tại Hội đồng quốc phòng; tham dự có Vô-rô-si-lốp, Ti-mô-sen-cô, Sa-pô-sni-cốp, tôi và Ba-gra-mi-an.

Sa-pô-sni-cốp đọc bản báo cáo rất súc tích và căn bản phù hợp với dự kiến của I.V. Xta-lin. Nhưng, xét thấy địch có ưu thế về quân số và chưa có mặt trận thứ hai ở châu Âu, Sa-pô-sni-cốp đề nghị là trước mắt chỉ nên tích cực phòng ngự. Các đội dự bị chiến lược cơ bản cứ để nguyên, tập trung vào hướng giữa và một phần ở khu Vô-rô-ne-giơ là nơi mà Bộ Tổng tham mưu cho rằng mùa hè năm 1942, có thể xảy ra những sự kiện chủ yếu.

Khi nghiên cứu kế hoạch chiến dịch tiến công do bộ chỉ huy hướng tây-nam trình bày (dùng lực lượng của các Phương diện quân Bri-an-xơ, Tây-nam và Nam), nguyên soái Sa-pô-sni-cốp cố nêu rõ những khó khăn trong việc tổ chức chiến dịch đó, nhưng Tổng tư lệnh tối cao ngắt lời và nói:

- Chúng ta không thể ngồi khoanh tay phòng ngự chờ bọn Đức đánh trước! Chính chúng ta cần đánh chúng những đòn phủ đầu trên chính diện rộng và thăm dò sự chuẩn bị của địch. Giu-cốp có ý kiến triển khai tiến công ở hướng tây, còn trên các mặt trận khác thì phòng ngự. Tôi nghĩ rằng đó là một biện pháp nửa vời.

Đến lượt X.K Ti-mô-sen-cô nói. Trình bày xong tình hình ở hướng tây-nam, đồng chí nói tiếp:

- Quân ta ở hướng tây-nam hiện giờ có thể và nhất thiết cần đánh bọn Đức ở đó một đòn phủ đầu làm phá sản kế hoạch của chúng định tiến công vào các Phương diện quân Nam và Tây-nam, nếu không thì sẽ tái diễn cái cảnh hồi đầu chiến tranh. Còn việc chuyển sang tiến công ở hướng tây, tôi ủng hộ Giu-cốp. Như thế sẽ giam chân lực lượng của địch.

K.E. Vô-rô-si-lốp ủng hộ ý kiến của X.K. Ti-mô-sen-cô.

Tôi lại báo cáo ý kiến của tôi không tán thành triển khai nhiều chiến dịch tiến công. Sa-pô-sni-cốp, theo tôi biết, cũng không tán thành mở các chiến dịch tiến công bộ phận, lần này, tiếc rằng lại im lặng. Kết thúc hội nghị, Tổng tư lệnh tối cao chỉ thị chuẩn bị và tiến hành ngay trước mắt những chiến dịch bộ phận ở Crum, trên hướng Khác-cốp và ở một số nơi khác. Sau hội nghị ở Đại bản doanh, chúng tôi ai nấy về vị trí của mình.

Tình hình tháng 5 và tháng 6 cho thấy Đại bản doanh đã tính sai. Lực lượng vũ trang của chúng ta ở phía nam lại gặp khó khăn nghiêm trọng. Cuối tháng 4, quân ta tiến công ở Crum không thành công. Bộ đội ở mặt trận Crum do trung tướng Đ.T. Cô-dơ-lốp chỉ huy không đạt được mục tiêu, bị tổn thất lớn. Đại bản doanh chỉ thị cho bộ tư lệnh phương diện quân chuyển sang phòng ngự quyết liệt.

Ngày 8-5, địch tập trung lực lượng xung kích đánh vào mặt trận Crum và huy động nhiều máy bay đến chọc thủng được trận địa phòng ngự. Bộ đội ta lâm vào tình thế rất gay go, phải bỏ Kéc-sơ.

Thất bại ở khu vực Kéc-sơ gây khó khăn cho Xê-va-xtôn-pôn; tại đây các chiến sĩ bảo vệ thành phố đã chiến đấu ác liệt từ tháng 10. Chiếm xong Kéc-sơ, bộ chỉ huy quân Đức tập trung tất cả lực lượng đánh Xê-va-xtôn-pôn.

Sau 9 tháng bị vây hãm, sau những trận chiến đấu dài ngày và quyết liệt trong đó các chiến sĩ hải quân, lục quân ta đã phát huy truyền thống vinh quang bất diệt, ngày 4-7, quân ta phải bỏ Xê-vô xtôn-pôn.

Crum mất toàn bộ, điều đó làm cho tình hình chung của chúng ta gay go thêm rất nhiều và tất nhiên làm cho tình hình của địch thuận lợi lên vì nó đã có thể dành ra một trong những tập đoàn quân có sức chiến đấu và có rất nhiều phương diện tăng cường.

Ngày 3-5, Phương diện quân Tây-bắc bắt đầu tấn công vào tập đoàn quân 16 của Đức ở Đê-mi-an-xơ. Cuộc chiến đấu kéo dài suốt cả tháng nhưng không kết quả. Dĩ nhiên kẻ địch cũng có bị thiệt hại nặng.

Một lần nào đó, nói chuyện qua điện thoại về tình hình mặt trận Crum và hướng Tây-nam, Tổng tư lệnh nói:

- Anh thấy đấy, phòng ngự đưa đến kết quả thế nào... Chúng ta phải khiển trách nặng Cô-dơ-lốp, Mê-khơ-lít và Cu-lích vì họ không thận trọng, để cho những người khác sau này đừng có cấu thả. Ti-mô-sen-cô sắp bắt đầu tiến công. Anh thế nào, không thay đổi ý kiến về phương thức hành động ở phía nam à?

- Thừa không! Tôi cho rằng ở phía nam cần dùng không quân và hỏa lực mạnh để đánh địch, hãy dùng phòng ngự kiên cường làm cho chúng bị thất bại, rồi sau đó chuyển sang tiến công.

Ngày 12-5, Phương diện quân Tây-nam chuyển sang tiến công ở hướng Khác-cốp bằng hai mũi: một mũi từ khu vực Vô-chan-xơ, một mũi từ khu đất nhô Bác-ven-cô-vô.

Phương diện quân Nam có trách nhiệm phục vụ cho chiến dịch trên khu vực Lô-dơ-vai-a - Bác-ven-cô-vô - Xla-vi-an-xơ. Nhưng bộ chỉ huy hướng tây-nam không tính đến mối đe dọa từ phía Cra-ma-toóc-xơ. Ở đây Đức đã tập trung được một cánh quân lớn để tiến công.

Bộ đội phương diện quân Tây-nam, tiến công từ mũi nhô Bác-ven-cô-vô, đã chọc thủng trận địa phòng ngự của địch, và sau ba ngày đêm, ở tất cả các khu vực, đã tiến lên được 25 - 50 km. Nhưng chiến dịch không tiếp tục phát triển được.

Sáng ngày 17-5, 11 sư đoàn thuộc đạo quân "Cờ-lây-xơ" bắt đầu tiến công từ vùng Xla-vi-an-xơ - Cra-ma-toóc-xơ, đánh vào các tập đoàn quân 9 và 57 của Phương diện quân Nam. Sau khi chọc thủng trận địa phòng ngự, trong hai ngày đêm, địch tiến được 50 km và thọc đến sườn của cánh trái Phương diện quân Tây-nam ở khu vực Pê-tơ-rốp-xơ.

Giữa tháng 5, tôi có mặt trong cuộc nói chuyện của Xta-lin với tư lệnh phương diện quân và nhớ rõ là Xta-lin tỏ ý rất băn khoăn về cánh quân địch ở Cra-ma-toóc-xơ.

Ngay tối hôm đó, Tổng tư lệnh lại nói chuyện về việc này với ủy viên Hội đồng quân sự phương diện N.X. Khơ-rút-xốp; ý kiến của Khơ-rút-xốp cũng giống bộ tư lệnh Phương diện quân Tây-nam: nguy cơ từ phía cụm quân địch ở Cra-ma-toóc-xơ đã bị thổi phồng, và không có lý do gì để phải chấm dứt chiến dịch.

Đến chập tối 18-5, tình hình thêm gay go làm cho quyền Tổng tham mưu trưởng Va-xi-lép-xki rất lo lắng, và đồng chí báo cáo ngay với Tổng tư lệnh là bộ đội ta cần chấm dứt tiến công và đưa lực lượng cơ bản của cánh quân Bác-ven-cô-vô quay trở lại đánh quân địch ở Cra-ma-toóc-xơ.

Tổng tư lệnh căn cứ vào ý kiến của Hội đồng quân sự Phương diện quân Tây-nam là cần tiếp tục tiến công nên đã bác ý kiến của Va-xi-lép-xki. Hiện nay có người nói rằng, Hội đồng quân sự các Phương diện quân Nam và Tây-nam đã bày tỏ với Tổng tư lệnh tối cao về những lo ngại của mình; nói như vậy là không đúng với thực tế. Tôi khẳng định điều này vì chính tôi đã có mặt trong các buổi trao đổi ý kiến của Tổng tư lệnh.

Ngày 19-5, Hội đồng quân sự phương diện quân Tây-nam đã hiểu là tình hình trở nên quá gay go và bắt đầu tìm cách đánh lui những đòn công kích của địch, nhưng muộn rồi.

Ngày 22-5, các tập đoàn quân 6, 57, một phần lực lượng của tập đoàn quân 9 và cụm chiến dịch của tướng L.V. Bốp-kin bị vây hoàn toàn. Nhiều đơn vị đã chọc thủng được vòng vây, nhưng một số khác không thoát nổi, họ đã không chịu đầu hàng mà chiến đấu đến giọt máu cuối cùng. Trong những trận chiến đấu ấy, nhiều đồng chí đã hy sinh như phó tư lệnh phương diện quân, tướng Phê-đo Ya-cốp-lê-vích Cô-xten-cô - anh hùng trong nội chiến và Chiến tranh giữ nước,

trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn 19 Ma-nút-xcô thuộc sư đoàn 4 Cô-dắc sông Đông, tướng K.P. Pốp-lát, tư lệnh tập đoàn quân 6 và tướng Bốp-kin, tư lệnh cụm chiến dịch; tôi đã cùng hai đồng chí này học ở lớp bổ túc cao cấp. Đây là những cán bộ chỉ huy rất giỏi và là những người con trung thành của Đảng và Tổ quốc ta.

Phân tích nguyên nhân không thành công của chiến dịch Khác-cốp thì ta dễ dàng nhận thấy rằng, nguyên nhân cơ bản làm cho bộ đội hướng tây-nam thất bại là không đánh giá đúng nguy cơ nghiêm trọng chứa đựng ngay tại hướng chiến lược tây-nam, vì ở đây không tập trung đầy đủ lực lượng dự bị cần thiết của Đại bản doanh.

Giả như tại các tuyến hậu phương chiến dịch của hướng tây-nam có một số tập đoàn quân dự bị của Đại bản doanh thì mùa hè năm 1942, bộ đội ta trên hướng tây-nam có thể không bị tổn thất to lớn như vậy.

Tháng 6 vẫn tiếp tục những trận đánh ác liệt trên toàn hướng tây-nam. Bị địch đánh, quân ta rút lui đến sông Ô-xcôn với những tổn thất lớn, và cố gắng bám lại ở các tuyến sau.

Ngày 28-6, địch bắt đầu tiến công rộng rãi hơn. Chúng đánh từ Cuốc-xcơ trên hướng Vô-rô-ne-giơ vào các tập đoàn quân 13 và 40 của Phương diện quân Bri-an-xcơ. Ngày 30-6, tập đoàn quân 6 của Đức sau khi chọc thủng trận địa phòng ngự của các tập đoàn quân 21 và 28, đã từ Von-chan-xcơ chuyển sang tiến công vào hướng Ô-xcơ-rô-gốt-xcơ. Tình hình bộ đội ta trên hướng Vô-rô-ne-giơ xấu hẳn đi. Một phần lực lượng bị bao vây.

Trong hồi ký của mình, nguyên soái Liên Xô Va-xi-lép-xki đã viết:

“Đến cuối ngày 2-7, tình hình trên hướng Vô-rô-ne-giơ xấu hẳn đi. Trận địa phòng ngự chỗ tiếp giáp giữa hai Phương diện quân Bri-an-xcơ và Tây-nam bị chọc thủng sâu đến 80 km. Lực lượng dự bị mà các phương diện quân này nắm ở hướng ấy đều được tung vào chiến đấu. Rõ ràng là có nguy cơ quân xung kích của địch sẽ chọc thẳng tới sông Đông và chiếm Vô-rô-ne-giơ.

Để ngăn địch vượt sông Đông và kìm hãm đà tiến của chúng, Bộ Tổng tư lệnh rút trong lực lượng dự bị của mình giao cho tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xcơ hai tập đoàn quân bộ đội hợp thành[1], ra lệnh triển khai ở hữu ngạn sông Đông trong khu vực Da-đôn-xcơ - Páp-lốp-xcơ. Đồng thời giao thêm cho phương diện quân ấy sử dụng tập đoàn quân xe tăng 5 để cùng các binh đoàn xe tăng của phương diện quân phản kích vào sườn và hậu phương quân phát-xít Đức đang tiến công vào Vô-rô-ne-giơ... Nếu tập đoàn quân xe tăng 5 đánh quyết liệt và kịp thời .. Thì có thể làm thay đổi hẳn tình hình có lợi cho ta.

Nhưng trong suốt ngày 3-7, tập đoàn quân xe tăng 5 không được bộ tư lệnh phương diện quân giao nhiệm vụ. Do đó, được Đại bản doanh phân công, tôi phải đến ngay vùng En-xa để thúc giục việc đưa tập đoàn quân xe tăng 5 vào chiến đấu, trước đó tôi đánh điện truyền đạt nhiệm vụ cho tư lệnh tập đoàn quân và tư lệnh phương diện quân tổ chức phản kích và yêu cầu lập tức chuẩn bị ngay.

Mặc dầu được Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu ra sức chỉ viện, tình hình ở Phương diện quân Bri-an-xcơ vẫn ngày càng trở nên gay go, và tình hình ngày càng xấu thêm, một phần rất lớn là do những thiếu sót trong việc chỉ huy bộ đội ở khâu phương diện quân và tập đoàn quân. Do đó, Đại bản doanh phải có biện pháp tổ chức, chia phương diện quân Bri-an-xcơ ra làm hai. Tư lệnh phương diện quân mới, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ là N.Ph.Va-tu-tin; tư lệnh Phương diện quân Bri-an-xcơ là K.K. Rô-cô-xốp-xki thay cho Ph.I. Gô-li-cốp.”

Các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 6, 60 và tập đoàn quân xe tăng 5 do Đại bản doanh điều đến đã tham gia chiến đấu ở Vô-rô-ne-giơ, khiến việc phòng ngự được vững chắc thêm phần nào, nhưng vẫn không thủ tiêu được nguy cơ nghiêm trọng là địch sẽ chọc thẳng qua sông Đông và đánh dọc sông đó về phía Xta-lin-grát.

Do ta mất Crum, do bộ đội ta bị thất bại ở Bác-ven-cô-vô, ở Đôn-bát và ở gần Vô-rô-ne-giơ, nên địch lại giành được chủ động chiến lược, và chúng đã điều thêm các đội dự bị mới mà tiến ào ạt đến sông Von-ga và vùng Cáp-ca-dơ. Giữa tháng 7, sau khi đẩy bật quân ta qua bên kia sông Đông từ Vô-rô-ne-giơ đến Clết-xcai-a và từ Xu-rô-vi-ki-nô đến Rô-xtốp, địch tiến đánh ở khúc ngoặt sông Đông hòng tiến về Xta-lin-grát.

Do bộ đội ta phải rút lui nên các vùng hết sức giàu có là vùng sông Đông và Đôn-bát rơi vào tay quân thù. Lúc này trực tiếp có nguy cơ là quân địch tiến đến sông Von-ga và đến bắc Cáp-ca-dơ, có thể mất cả Cu-ban và tất cả các đường giao thông nối liền với Cáp-ca-dơ, mất vùng kinh

tế rất quan trọng cung cấp dầu hỏa cho quân đội và cho công nghiệp. Tổng tư lệnh tối cao ra mệnh lệnh nổi tiếng số 227. Mệnh lệnh ấy quy định các biện pháp cứng rắn đối với những kẻ phao tin đồn nhảm và những người vi phạm kỷ luật, kiên quyết lên án tư tưởng “rút lui”. Trong mệnh lệnh, nói rõ rằng điều lệnh sắt đối với bộ đội đang chiến đấu phải là: “không lùi một bước!”. Công tác chính trị và công tác Đảng được đẩy mạnh để tăng thêm hiệu lực cho mệnh lệnh này.

Ban chấp hành trung ương Đảng, sau khi tổng kết công tác Đảng và công tác chính trị trong các phương diện quân và các hạm đội đã ra nhiều nghị quyết cải tiến công tác tổ chức Đảng và công tác chính trị quần chúng trong bộ đội. A.X. Séc-ba-cốp, Bí thư Ban chấp hành trung ương, bí thư đảng bộ Mát-xcơ-va, được cử làm Chủ nhiệm Tổng cục chính trị thay L.Đ. Mê-khơ-lít. Ban chấp hành trung ương đã tổ chức nhiều đợt động viên đặc biệt các đảng viên và đoàn viên vào củng cố lực lượng vũ trang. Đến cuối năm 1941, trong quân đội và hải quân có 1,3 triệu đảng viên, gấp đôi thời kỳ đầu chiến tranh. Ban chấp hành trung ương yêu cầu Hội đồng quân sự các phương diện quân và tập đoàn quân cải tiến công tác vận động giáo dục chiến sĩ và cán bộ để đề cao kỷ luật một cách rõ rệt, nâng cao ý chí kiên cường và sức mạnh chiến đấu của bộ đội.

Tháng 6, Ban chấp hành trung ương Đảng kiểm điểm toàn bộ tình hình công tác chính trị trong Hồng quân và đề ra nhiều biện pháp cải tiến hơn nữa công tác này. Ban chấp hành trung ương yêu cầu các cơ quan chính trị triển khai rộng rãi hơn nữa công tác tư tưởng và công tác chính trị trong các đơn vị. Tất cả các cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị, kể cả cao cấp, đều phải đích thân tiến hành tuyên truyền, giáo dục bộ đội. Việc lãnh đạo toàn bộ công tác quan trọng và khó khăn này được tăng cường, nhiều cán bộ chính trị có năng lực biểu hiện tốt trong các đơn vị chiến đấu, được điều về công tác tại Tổng cục chính trị Hồng quân công nông; mở nhiều cuộc Hội nghị các ủy viên Hội đồng quân sự và chủ nhiệm các cơ quan chính trị toàn quân; nhiều đồng chí Bí thư Ban chấp hành trung ương như M.I. Ca-li-nin, E.M. Ya-rô-xláp-xki, Đ.D. Ma-nu-in-xki và nhiều cán bộ quan trọng của Đảng và Nhà nước đã đến nói chuyện với các hội nghị đó, nhiều đồng chí cán bộ tuyên giáo cao cấp đã thường xuyên đến thăm và nói chuyện với các đơn vị đang chiến đấu ở nơi gay go nhất.

Bộ đội Phương diện quân Tây-nam trong quá trình rút lui khỏi Khác-cốp đã bị tổn thất lớn và không đủ sức kìm hãm đà tiến của địch. Phương diện quân Nam cũng vì lý do ấy, không thể chặn đứng quân thù trên hướng Cáp-ca-dơ.

Lúc bấy giờ cần phải chặn đường bọn Đức tiến đến sông Von-ga. Bộ Tổng tư lệnh cho thành lập vào ngày 12-7 một phương diện quân mới là Phương diện quân Xta-lin-grát, gồm tập đoàn quân 62 do thiếu tướng V.Ya. Côn-pắc-si chỉ huy, tập đoàn quân 63 của trung tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp, tập đoàn quân 64 và cả tập đoàn quân 21 của Phương diện quân Tây-nam đã giải thể. Toàn bộ Hội đồng quân sự Phương diện quân Tây-nam cũ tiếp nhận Phương diện quân Xta-lin-grát mới thành lập. Để tăng cường cho phương diện quân này, còn chuyển giao thêm hai tập đoàn quân xe tăng 1 và 4 mới thành lập và những đơn vị còn nguyên vẹn của các tập đoàn quân 28, 38, và 57. Đội tàu chiến sông Von-ga cũng được phối thuộc về chiến dịch cho bộ tư lệnh phương diện quân.

Trên các đoạn đường vào Xta-lin-grát đều triển khai các loại công sự phòng thủ. Giống như khi phòng thủ Mát-xcơ-va, hàng vạn nhân dân đã đến xây dựng các công sự và lao động quên mình, chuẩn bị bảo vệ thành phố. Tỉnh ủy và thành ủy Xta-lin-grát ra sức xây dựng và huấn luyện dân quân và các đội tự vệ công nhân, tổ chức lại sản xuất để phục vụ tiền tuyến, sơ tán trẻ con, người già và của cải của Nhà nước ra khỏi thành phố.

Tới ngày 17-7, Phương diện quân Xta-lin-grát chiếm lĩnh tuyến phòng ngự sau đây: Páp-lốp-xcơ trên sông Đông, kéo dài theo tả ngạn sông Đông đến Xê-ra-phi-mô-vích, tiếp đó là Chét-xcai-a, Xu-rô-vi-ki-nô đến tận Véc-khơ-ne - Cuốc-mô-yác-xcai-a.

Trong khi rút lui, Phương diện quân Nam bị tổn thất đến mức không thể khôi phục được. Bốn tập đoàn quân của nó chỉ còn lại hơn 10 vạn người. Để củng cố cơ quan lãnh đạo bộ đội ở hướng bắc Cáp-ca-dơ, Đại bản doanh giải thể Phương diện quân Nam và toàn bộ số quân còn lại của nó chuyển giao cho Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ, và cử nguyên soái Liên Xô Bu-di-on-nui làm tư lệnh.

Các tập đoàn quân 37 và 12 của Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ có nhiệm vụ giữ hướng Xta-

vrô-pôn, các tập đoàn quân 18, 56 và 47 giữ hướng Cra-xnô-da.

Cuối tháng 7, đầu tháng 8, tình hình trên hướng Bắc Cáp-ca-dơ rõ ràng không có lợi cho ta. Kế địch có ưu thế, đang tiến vững chắc. Chẳng bao lâu, quân Đức đã tiến đến sông Cu-ban.

Tháng 8, hai bên đánh nhau ác liệt ở hướng Mai-cốp.

Ngày 10-8, quân địch chiếm Mai-cốp, ngày 11-8, chiếm Cra-xnô-da.

Giữa tháng 8, sau khi chiếm được Mô-dơ-đoê, địch tiến đến sông Tê-réc. Đến ngày 9-9, sau khi đánh bật được tập đoàn quân 36 của ta, quân Đức chiếm hầu hết các đèo. Xu-khu-mi bị đe dọa nghiêm trọng.

Trong những ngày thử thách gay go và có nguy cơ sống còn ấy, nhân dân các dân tộc Cáp-ca-dơ không hề dao động, họ vững tin ở lực lượng và sức mạnh của gia đình các dân tộc Xô-viết.

Các đảng bộ Gru-di, Ác-mê-ni và A-giéc-bai-gian, thi hành chỉ thị của Hội đồng quốc phòng, đảm nhiệm việc cung cấp và phục vụ các đơn vị chiến đấu. Theo lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương Đảng Gru-di, A-giéc-bai-gian và Ác-mê-ni, các đội vũ trang được thành lập, nhiều người tình nguyện gia nhập Hồng quân. Các chủ trương ấy góp phần củng cố các phương diện quân đang tham chiến. Những tính toán của bọn Hít-le cho rằng, khi quân Đức đến thì nhân dân vùng Cáp-ca-dơ sẽ tách khỏi Liên Xô, đã bị phá sản thảm hại.

Các đội du kích người Cáp-ca-dơ am hiểu địa hình đã giúp đỡ rất nhiều cho bộ đội chủ lực. Những cuộc tập kích rất táo bạo của họ làm cho quân thù hoảng sợ, gây cho chúng những thiệt hại lớn.

Đến cuối tháng 7, Phương diện quân Xta-lin-grát bao gồm 38 sư đoàn, trong đó chỉ nửa số sư đoàn có quân số từ 6.000 đến 8.000 người, số sư đoàn còn lại chỉ có 1.000 đến 3.000 người, tức là chỉ bằng 16 sư đoàn đúng biên chế. Số quân ít ỏi ấy phải triển khai trên chính diện 530 km. Trong thời kỳ đó, phương diện quân này có cả thảy 18,7 vạn người, 360 xe tăng, 337 máy bay, 7.900 khẩu pháo và cối.

Để đánh với phương diện quân này, địch tập trung 25 vạn người, gần 740 xe tăng, 1.200 máy bay, 7.500 khẩu pháo và cối, như vậy so sánh lực lượng là địch hơn ta: về người 1,4:1, về pháo và cối 1:1; về xe tăng 2:1; về máy bay 3,5:1.

Về sau, do bộ đội ta chống cự ngoan cường trên các đường ở cửa ngõ Xta-lin-grát, địch buộc phải rút từ hướng Cáp-ca-dơ tập đoàn quân xe tăng 4 để đánh từ phía Ca-chi-ôn-ni-cốp sang và triển khai thêm một phần lực lượng của bọn chư hầu.

Theo chỉ thị số 45 ngày 23-7-1942 của bộ chỉ huy tối cao Đức, cụm tập đoàn quân "B", được các đơn vị ở phía bắc dọc theo trung lưu sông Đông che chở (ở đây quân đội Hung, Ý, Ru-ma-ni triển khai kế tiếp nhau), có ý định cấp tốc đánh chiếm Xta-lin-grát, Át-xtra-khan và bóm chặt sông Von-ga, cắt đứt Cáp-ca-dơ với trung tâm Liên Xô. Lực lượng cơ bản của phi đoàn không quân 4 (1.200 máy bay chiến đấu) được dành riêng để bảo đảm nhiệm vụ ấy.

Ngày 26-7, bộ đội thiết giáp và cơ giới của Đức chọc thủng trận địa phòng ngự của tập đoàn quân 62 và tiến về Ca-men-ski. Để đánh lui số quân thâm nhập này, Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cấp tốc đưa vào chiến đấu các tập đoàn quân xe tăng 1 và 4 đang xây dựng mà chỉ có 240 xe tăng, và hai sư đoàn bộ binh; số quân này không thể chặn đứng được quân địch, nhưng đã kìm hãm được phần nào bước tiến của chúng.

Tất nhiên, đưa những đơn vị đang trong thời kỳ hình thành ra chiến đấu là không đúng, nhưng lúc bấy giờ Bộ Tổng tư lệnh không có cách nào khác, vì lực lượng chặn địch tiến vào Xta-lin-grát còn yếu. Nhưng trận chiến đấu ác liệt cũng đã xảy ra ở khu vực tập đoàn quân 64, nhưng ở đây địch cũng không lọt được vào Xta-lin-grát. Suốt nửa đầu tháng 8, trên các đường dẫn vào thành phố luôn có chiến sự quyết liệt. Bộ đội ta dựa vào các tuyến công sự, anh dũng giữ từng tấc đất, phản kích, tiêu hao, làm suy yếu quân địch đang xông vào Xta-lin-grát.

Do bộ đội của Phương diện quân Xta-li-grát rải ra dài tới 700 km và đã nảy ra những khó khăn về chỉ huy, Đại bản doanh quyết định chia nó ra làm hai: Phương diện quân Xta-lin-grát và Phương diện quân Đông-nam. Công việc ấy tiến hành vào ngày 5-8.

Tư lệnh phương diện quân Xta-lin-grát vẫn là trung tướng V.N. Goóc-đốp, người vừa mới thay cho nguyên soái Liên Xô Ti-mô-sen-cô; tham mưu trưởng là thiếu tướng Đ.N. Ni-ki-sép.

Phương diện quân này gồm các tập đoàn quân 63, 21, 62 và tập đoàn quân xe tăng 4 với cả tập đoàn không quân 16 đang tổ chức do thiếu tướng X.I. Ru-đen-cô chỉ huy.

Phương diện quân Đông-nam gồm các tập đoàn quân 57, 51, 64, tập đoàn quân cận vệ 1 và tập

đoàn không quân 8. Thượng tướng A.I. Ê-rê-men-cô được cử làm tư lệnh phương diện quân này.

Ngày 12-8, Hội đồng quốc phòng cử thượng tướng, Tổng tham mưu trưởng A.M. Va-xi-lép-xki đến tổ chức phối hợp hành động cho bộ đội ở Xta-lin-grát. Về mặt chiến dịch, Phương diện quân Xta-lin-grát thuộc quyền của tư lệnh Phương diện quân Đông-nam.

Sau một đợt chiến đấu ác liệt, ngày 23-8, quân đoàn xe tăng 14 của địch tiến vào khu vực Véc-chi-ác-si, cắt đôi trận địa phòng ngự Xta-lin-grát, tiến đến sông Von-ga ở khu vực La-tô-sin-ca - Rư-nốc. Tập đoàn quân 62 bị cắt rời khỏi lực lượng cơ bản của Phương diện quân Xta-lin-grát, vì vậy phải cho sát nhập vào Phương diện quân Đông-nam.

Máy bay ném bom của Đức đánh phá dã man Xta-lin-grát, biến thành phố thành đồng gạch ngói đổ nát. Thường dân bị chết, các xí nghiệp công nghiệp và các công trình văn hóa bị phá hủy.

Sáng 24-8, một phần lực lượng của quân đoàn xe tăng 14 chuyển sang tiến công vào hướng Nhà máy chế tạo máy kéo, nhưng không kết quả. Ở đây, công nhân vũ trang của các nhà máy Xta-lin-grát đã tham gia chiến đấu quyết liệt.

Cùng lúc đó, bộ đội của Phương diện quân Xta-lin-grát rút lên phía tây-bắc, đã đánh địch từ bắc xuống nam, buộc địch phải triển khai số lực lượng rất lớn dự định dùng để chiếm Xta-lin-grát. Cuộc hành quân đó đã làm suy yếu khá nhiều đòn tiến công của địch vào thành phố; quân đoàn xe tăng 14 của chúng bị cắt rời hậu phương và suốt mấy ngày liền phải nhận tiếp tế bằng đường không.

Sau khi đưa hết chủ lực qua sông Đông, địch mở một cuộc tiến công mãnh liệt có không quân bắn phá rất mạnh để yểm hộ.

Đến 30-8, bộ đội Phương diện quân Đông-nam, bị lực lượng địch trội hơn áp đảo, phải lùi về vùng ven phía ngoài, rồi về vùng ven phía trong. Các tập đoàn quân 62 và 64 chiếm lĩnh trận địa phòng ngự trên tuyến Rư-nốc - Ốc-lốp-ca - Gum-rắc - Pét-san-ca - I-va-nốp-ca. Lúc ấy tập đoàn quân 62 do trung tướng A.I. Lô-pa-tin chỉ huy. Đồng chí đã làm tất cả mọi việc thuộc trách nhiệm của mình và thậm chí còn hơn thế nữa, vì như mọi người đều biết, quân địch ở đây dùng số lượng đông hơn đánh vào tập đoàn quân của đồng chí. Tuy vậy, đồng chí vẫn biết nhìn xa, bảo toàn được tập đoàn quân 62 để tránh địch trong điều kiện của thành phố, ở đây về sau chúng đã bị tiêu hao dần rồi bị tiêu diệt.

Trong thời gian gay go đối với Xta-lin-grát ấy, Đại bản doanh đã ra lệnh mở ở hướng tây những chiến dịch tiến công bộ phận nhằm giam chân các đội dự bị của địch, không cho chúng tung các lực lượng đó vào vùng Xta-lin-grát.

Tại phương diện quân miền Tây, lúc đó do tôi chỉ huy, tình hình diễn biến như sau:

Tại cánh trái của phương diện quân, vào đầu tháng 7, các tập đoàn quân 10, 16, và 61 mở cuộc tiến công từ tuyến Ki-rốp - Bôn-khốp về phía Bri-an-xơ. Trên cánh phải, ở khu vực Pô-gô-rê-lôi-ê Gô-rô-đi-sê; tháng 8, tập đoàn quân 20 có tăng cường đã hiệp đồng với cánh trái của phương diện quân Ca-li-nin, tiến hành một cuộc tiến công thắng lợi nhằm tiêu diệt quân địch ở vùng Xư-chép-ca - Rơ-giép.

Sau khi chọc thủng trận địa phòng ngự của Đức và tiến đến đường sắt Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma, cuộc tiến công của Phương diện quân miền Tây bị chặn lại, và thành phố Rơ-giép vẫn trong tay quân địch.

Ở khu vực Pô-gô-rê-lôi-ê Gô-rô-đi-sê - Xư-chép-ca, quân địch bị thiệt hại nặng. Để chặn đòn tiến công của Phương diện quân miền Tây, bộ chỉ huy Đức phải vội vã tung vào đấy nhiều sư đoàn mà chúng dành để phát triển tiến công trên hướng Xta-lin-grát và Cáp-ca-dơ.

Tướng Đức K. Ti-pên-xkiéc đã viết về việc này như sau: "Ba sư đoàn xe tăng và mấy sư đoàn bộ binh sửa soạn tung ra chống Phương diện quân Nam đã phải giữ lại, lúc đầu là để hạn chế chỗ bị chọc thủng, mà tiếp đó là để phản kích nữa; chỉ bằng cách đó, ta mới chặn được việc địch chọc thủng phòng tuyến"[2].

Giá trong tay chúng tôi có một - hai tập đoàn quân thì đã có thể hiệp đồng với Phương diện quân Ca-li-nin do tướng I.X. Cô-nép chỉ huy, không những tiêu diệt cánh quân Rơ-giép, mà cả cụm quân Đức Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma, và cải thiện khá nhiều tình hình chiến dịch trên toàn bộ hướng chiến lược phía tây. Tiếc rằng, khả năng hiện thực ấy, Tổng tư lệnh tối cao đã bỏ lỡ. Nói chung, tôi phải nói rằng, Tổng tư lệnh tối cao đã nhận ra tình hình bất lợi hồi mùa hè 1942

là hậu quả của sai lầm bản thân đồng chí khi phê chuẩn kế hoạch hoạt động của quân ta trong chiến cục hè 1942. Và đồng chí không đổ lỗi cho bất cứ ai, trong số những người lãnh đạo của Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu.

Ngày 27-8-1942, khi tôi đang ở Pô-gô-rê-lôi-ê Gô-rô-di-sê, nơi chúng tôi đang mở chiến dịch tiến công, A.N. Pô-xcơ-rê-bư-sép gọi điện thoại cho tôi. Đồng chí cho biết hôm qua, 26-8, Hội đồng quốc phòng đã nghiên cứu tình hình phía nam và quyết định cử tôi làm Phó Tổng tư lệnh tối cao.

Đồng chí dặn tôi đúng 14 giờ có mặt ở sở chỉ huy đọi điện thoại của Xta-lin. Đồng chí hết sức ít nói, đối với tất cả các câu hỏi của tôi đồng chí đều trả lời: "Tôi không biết. Điểm này có lẽ bản thân đồng chí Tổng tư lệnh sẽ nói". Nhưng qua những câu đó tôi cũng hiểu rằng, Hội đồng quốc phòng hết sức lo lắng về kết quả chiến sự ở khu vực Xta-lin-grát.

Sau đó một lúc, Tổng tư lệnh gọi điện cho tôi qua máy cao tần. Sau khi hỏi tình hình tại Phương diện quân miền Tây, đồng chí nói:

- Đồng chí cần về gấp Đại bản doanh. Để tham mưu trưởng làm việc này thay đồng chí - Đồng chí nói tiếp - Đồng chí nghĩ xem nên cử ai làm tư lệnh thay đồng chí.

Cuộc nói chuyện chỉ đến đây là thôi. I.V. Xta-lin không nói đến việc cử tôi làm Phó tổng tư lệnh. Có lẽ, đồng chí muốn tuyên bố việc ấy khi trực tiếp gặp tôi. Nói chung, Tổng tư lệnh chỉ nói qua điện thoại những điều cực kỳ cần thiết lúc ấy thôi. Đồng chí cũng căn dặn chúng tôi hết sức thận trọng khi nói điện thoại, đặc biệt ở vùng bộ đội đang chiến đấu, không có phương tiện cố định để giữ bí mật các cuộc nói chuyện.

Tôi đi thẳng về Mát-xcơ-va, không ghé lại bộ tư lệnh phương diện quân.

Tối khuya hôm ấy tôi đã có mặt ở điện Crem-lanh. Xta-lin đang làm việc trong phòng. Vài ủy viên Hội đồng quốc phòng cũng đang ở đấy.

Tổng tư lệnh nói, tình hình của chúng ta ở phía nam đang gay go và có thể bọn Đức sẽ lấy được Xta-lin-grát. Tình hình ở Bắc Cáp-ca-dơ cũng không khá hơn. Hội đồng quốc phòng quyết định bổ nhiệm Giu-cốp làm Phó Tổng tư lệnh tối cao và cử về khu vực Xta-lin-grát. Hiện giờ, ở Xta-lin-grát có Va-xi-lép-xki, Ma-len-cốp và Ma-lư-sép. Ma-len-cốp sẽ ở lại với Giu-cốp, còn Va-xi-lép-xki phải về Mát-xcơ-va ngay.

- Bao giờ đồng chí có thể lên đường được? - Tổng tư lệnh hỏi tôi.

Tôi đáp là tôi cần có một ngày đêm để nghiên cứu tình hình và ngày 29 có thể bay về Xta-lin-grát.

- Thế thì tốt lắm. Thế đồng chí có đói không? - Đột nhiên Xta-lin hỏi - Nên ăn uống chút ít.

Nước chè và mười miếng bánh mì kẹp giò được mang đến. Trong khi uống nước, Xta-lin thông báo sơ lược tình hình lúc 20 giờ ngày 27-8. Sau khi kể lại vắn tắt những gì đã xảy ra ở Xta-lin-grát, Xta-lin nói, Đại bản doanh quyết định giao cho Phương diện quân Xta-lin-grát tập đoàn quân 24, tập đoàn quân cận vệ 1 và tập đoàn quân 66.

- Vì tình hình ở Xta-lin-grát rất nguy hiểm, - Tổng tư lệnh nói, - chúng tôi đã ra lệnh điều gấp tập đoàn quân cận vệ 1 do Mốt-ca-len-cô chỉ huy xuống vùng Lô-dơ-nôi để bắt đầu từ sáng ngày 2-9 nó sẽ cùng với các đơn vị khác của Phương diện quân Xta-lin-grát phản kích cánh quân địch đã thọc tới sông Von-ga, và liên lạc với tập đoàn quân 62. Đồng thời, sẽ điều thêm cho Phương diện quân Xta-lin-grát tập đoàn quân 66 của tướng Ma-li-nốp-xki và tập đoàn quân 24 của tướng Cô-dơ-lốp.

Tổng tư lệnh quay sang nói với tôi:

- Đồng chí cần có biện pháp để ngày 2-9, tập đoàn quân cận vệ 1 của tướng Mốt-ca-len-cô có thể phản kích được, đồng thời yểm hộ cho các tập đoàn quân 24 và 66 tiến ra khu vực xuất phát. Đưa ngay tức khắc hai tập đoàn quân ấy vào chiến đấu, nếu không chúng ta sẽ mất Xta-lin-grát.

Bấy giờ rõ ràng là trận chiến đấu bảo vệ Xta-lin-grát có ý nghĩa quân sự và chính trị cực kỳ to lớn. Nếu Xta-lin-grát thất thủ, quân địch có khả năng cắt miền nam khỏi miền trung. Chúng ta có thể mất Von-ga - động mạch đường thủy tối hệ trọng để đưa hàng đồn dập từ Cáp-ca-dơ về. Bộ Tổng tư lệnh tối cao điều về Xta-lin-grát tất cả những gì có thể điều, trừ những lực lượng dự bị chiến lược đang hình thành dành cho việc tiếp tục chiến đấu về sau. Có nhiều chủ trương cấp bách nhằm tăng cường sản xuất máy bay, xe tăng, vũ khí, đạn dược và các phương tiện vật chất khác để kịp thời sử dụng mà tiêu diệt số quân địch đã đến khu vực Xta-lin-grát.

Ngày 29-8, chúng tôi lên đường từ sân bay Trung ương Mát-xcơ-va, và 4 giờ sau hạ cánh xuống sân bay dã ngoại ở khu vực Ca-mư-sin trên sông Von-ga. A.M. Va-xi-lép-xki ra đón tôi và thông báo ngay tình hình mới nhất. Chuyện trò vài câu, chúng tôi đi ngay về cơ quan bộ của Phương diện quân Xta-lin-grát ở Ma-lai-a I-va-nốp-ca.

Gần 12 giờ, chúng tôi đến bộ tham mưu phương diện quân. Trung tướng Goóc-đốp đang ở trận địa tiền duyên. Tham mưu trưởng Ni-ki-sép và trưởng phòng tác chiến Ru-khơ-le báo cáo tình hình. Nghe báo cáo, tôi có cảm giác họ không thật tin là chúng ta có thể chặn đứng quân địch ở khu vực Xta-lin-grát.

Tôi gọi điện cho Goóc-đốp đang ở bộ tham mưu tập đoàn quân cận vệ 1, báo đồng chí ấy chờ ở cơ quan của tư lệnh tập đoàn quân Mốt-ca-len-cô, tôi và A.M. Va-xi-lép-xki sẽ đến đây.

Tại sở chỉ huy tập đoàn quân cận vệ 1, chúng tôi gặp tướng Goóc-đốp và Mốt-ca-len-cô. Báo cáo của hai đồng chí và bản thân các đồng chí gây phấn khởi cho chúng tôi. Chúng tôi cảm thấy các đồng chí đó biết rõ lực lượng địch và khả năng bộ đội của mình. Sau khi thảo luận về tình huống không và tình hình bộ đội ta, chúng tôi kết luận rằng không thể chuẩn bị kịp cho các tập đoàn quân đang tập trung ở đây phản kích trước ngày 6-9. Tôi báo cáo ngay về Đại bản doanh. Nghe xong, Tổng tư lệnh nói, đồng chí không có ý kiến gì khác.

Va-xi-lép-xki đã nhận được lệnh về ngay Mát-xcơ-va, nên nếu tôi không nhầm, đồng chí rời Xta-lin-grát ngày 1-9.

Tập đoàn quân cận vệ 1 không thể thực hiện quy định của Bộ Tổng tư lệnh tiến công vào ngày 2-9 vì các đơn vị thiếu chất đốt và đường sá xa xôi không kịp đến khu vực xuất phát trước sáng ngày 2-9. Theo yêu cầu của tư lệnh tập đoàn quân Mốt-ca-len-cô, tôi hoãn việc bắt đầu công kích sang ngày hôm sau, và tôi báo cáo về Đại bản doanh. Trong báo cáo nói rằng:

“Ngày 2-9 tập đoàn quân cận vệ 1 chưa tiến công được vì các đơn vị của nó chưa ra kịp vị trí xuất phát, chưa chở kịp đạn dược, chất đốt đến và chưa kịp tổ chức chiến đấu xong. Để tránh tình trạng đưa bộ đội vào chiến đấu một cách vô tổ chức và vì vậy bị tổn thất không cần thiết, sau khi đích thân kiểm tra tại chỗ, tôi đã hoãn tiến công đến 5 giờ ngày 3-9.

Tôi quy định cho các tập đoàn quân 24 và 66 tiến công vào ngày 5 – 6 tháng 9. Hiện giờ, các cán bộ đang nghiên cứu tỉ mỉ nhiệm vụ và chúng tôi đang áp dụng các biện pháp bảo đảm vật chất cho chiến dịch....”.

Sáng ngày 3-9, sau khi pháo bắn chuẩn bị, tập đoàn quân cận vệ 1 bắt đầu tiến công, nhưng chỉ tiến được mấy km ở hướng Xta-lin-grát, địch bị thiệt hại không đáng kể. Tập đoàn quân không tiến thêm được nữa vì không ngót có những trận công kích của không quân địch và những trận phản kích của xe tăng và bộ binh địch có pháo từ Xta-lin-grát yểm hộ.

Ngày 3-9, tôi nhận được bức điện do Xta-lin ký như sau: “Tình hình Xta-lin-grát xấu đi rồi. Địch đã ở cách Xta-lin-grát có 3 véc-ta[3]. Chúng có thể chiếm Xta-lin-grát nay mai nếu cụm quân phía bắc của ta không chi viện ngay. Anh hãy yêu cầu các tư lệnh bộ đội ở bắc và tây-bắc Xta-lin-grát đánh địch ngay và đến chi viện cho quân và dân Xta-lin-grát. Không được một chút chậm trễ. Lúc này chậm trễ là có tội. Dốc toàn bộ không quân ra ứng cứu Xta-lin-grát. Không quân ở Xta-lin-grát ít quá”.

Tôi liền gọi điện báo cáo ngay với Tổng tư lệnh rằng tôi có thể ra lệnh bắt đầu tiến công từ sáng mai, nhưng như thế thì cả ba tập đoàn quân đều phải chiến đấu trong tình trạng hầu như không có đạn, vì sớm nhất cũng tối ngày 4-9 mới có thể đưa đạn về tới các trận địa pháo. Ngoài ra, phải đến tối ngày 4 chúng tôi mới tổ chức xong hiệp đồng của các đơn vị với pháo, xe tăng và không quân mà thiếu hiệp đồng thì không thành công được.

- Anh nghĩ xem địch có chờ anh đứng đĩnh như thế không? Ê-rê-men-cô khẳng định rằng địch hễ dẫn lên một tí là có thể chiếm Xta-lin-grát nếu anh không lập tức đánh chúng từ phía bắc.

Tôi trả lời rằng, tôi không nhất trí với quan điểm ấy và xin phép bắt đầu tiến công vào ngày 5 như đã dự định. Còn không quân, thì tôi ra lệnh dốc toàn lực oanh tạc địch ngay.

- Thế thì được, - Tổng tư lệnh đồng ý, - Nếu địch bắt đầu tiến công đồng loạt vào thành phố thì đánh chúng ngay, không phải đợi bộ đội chuẩn bị đâu vào đấy rồi mới đánh. Nhiệm vụ chủ yếu của anh là kéo lực lượng quân Đức ra khỏi Xta-lin-grát và, nếu có thể được thì thủ tiêu hàng lang của bọn Đức đang chia cắt Phương diện quân Xta-lin-grát với Phương diện quân Đông-nam.

Đúng như chúng tôi phán đoán, đến sáng ngày 5-9, chưa xảy ra sự kiện gì đặc biệt ở Xta-lin-

grát. Ba giờ sáng, Tổng tư lệnh gọi Ma-len-cốp hỏi tình hình chuẩn bị tiến công của bộ đội Phương diện quân Xta-lin-grát. Biết rằng mệnh lệnh của đồng chí đang được thi hành, Tổng tư lệnh không gọi tôi nói điện thoại nữa.

Rạng sáng ngày 5-9, trên toàn bộ chính diện của các tập đoàn quân 24, tập đoàn quân cận vệ 1 và tập đoàn quân 66 đều bắt đầu hỏa lực chuẩn bị bằng pháo cối và không quân. Mật độ pháo hỏa ngay trên những hướng tiến công chủ yếu của các tập đoàn quân cũng không lớn, do đó không đạt được kết quả cần thiết.

Sau loạt "Ca-chiu-sa", bộ đội bắt đầu công kích. Tôi đứng tại sở chỉ huy tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 1 theo dõi hoạt động này. Qua hỏa lực mạnh mẽ của địch bắn vào quân ta đang tiến công, có thể thấy rằng pháo hỏa chuẩn bị không đạt kết quả mong muốn, và không thể trông mong các đơn vị tiến công của ta tiến xa được.

Độ vài giờ sau, qua báo cáo của các tư lệnh, chúng tôi biết rằng trên nhiều khu vực, địch dùng hỏa lực chặn đứng đà tiến của quân ta và cho bộ binh, xe tăng ra phản kích. Trinh sát đường không cho biết rằng, nhiều cụm lớn quân địch gồm xe tăng, pháo và bộ binh cơ giới đang từ vùng Gum-rắc - Oóc-lốp-ca - Bôn-sai-a Rốt-xốt-xca tiến về phía bắc. Không quân địch bắt đầu bắn phá vào đội hình chiến đấu của quân ta.

Buổi chiều, một số đơn vị mới của địch bước vào chiến đấu và trên một số khu vực, các đơn vị chúng ta bị dồn trở về tuyến xuất phát.

Trận đấu hỏa lực căng thẳng suốt một ngày, đến tối thì hầu như ngừng bắn. Chúng tôi xem lại kết quả. Trong một ngày chiến đấu, bộ đội ta chỉ tiến được vùn vùn 2 - 4 km; tập đoàn quân 24 hầu như vẫn dừng lại ở vị trí xuất phát.

Đến tối, bộ đội được bổ sung đạn pháo, mìn, v.v... Cần nhắc thêm tình hình địch nắm được sau một ngày chiến đấu, chúng tôi quyết định, đêm hôm đó chuẩn bị cuộc tiến công mới, sau khi đã bố trí lại đội hình trong phạm vi có thể.

Đến khuya, Tổng tư lệnh gọi tôi:

- Tình hình ở gần Xta-lin-grát ra sao?

Tôi báo cáo rằng suốt ngày nay chiến đấu rất ác liệt. Ở phía bắc Xta-lin-grát địch đã tung vào chiến đấu đơn vị mới điều từ Gum-rắc đến.

- Thế là được rồi. Thế là chi viện lớn cho Xta-lin-grát đấy!

Tôi tiếp tục:

- Bộ đội ta không tiến được bao nhiêu, một số trường hợp dừng lại ở tuyến xuất phát.
- Vì sao vậy?
- Vì thiếu thời gian, bộ đội ta không kịp chuẩn bị đầy đủ để tiến công, để tiến hành trinh sát pháo binh và phát hiện hệ thống hỏa lực của địch, vì vậy, tất nhiên không chế áp được nó. Khi quân ta tiến công, địch dùng hỏa lực và phản kích chặn lại. Ngoài ra, không quân địch suốt ngày khống chế bầu trời và suốt ngày ném bom vào bộ đội ta.
- Tiếp tục công kích! - Xta-lin ra lệnh. - Nhiệm vụ chủ yếu của đồng chí là kéo lực lượng địch ra khỏi Xta-lin-grát càng nhiều càng tốt.

Hôm sau, chiến sự diễn ra ác liệt hơn. Không quân ta ném bom chúng suốt đêm đến rạng ngày 6-9. Ngoài không quân của Phương diện quân, không quân tầm xa dưới quyền chỉ huy của trung tướng không quân A.E. Gô-lô-va-nốp đã ném bom suốt đêm; tướng Gô-lô-va-nốp lúc này đang cùng với tôi ở sở chỉ huy của tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 1.

Trong ngày 6-9, địch điều từ khu vực Xta-lin-grát đến nhiều đơn vị mới. Trên các điểm cao khống chế, địch chôn xe tăng và pháo xuống đất và tổ chức rất vững các điểm tựa; phải có hỏa lực thật mạnh mới có thể đập nát các điểm tựa này. Nhưng lúc bấy giờ pháo ta rất ít.

Ngày thứ ba và thứ tư, chiến sự diễn biến chủ yếu là thi nhau sử dụng phương tiện hỏa lực và chiến đấu trên không.

Ngày 10-9, sau khi đi kiểm tra một lần nữa khắp các đơn vị, tôi đi đến kết luận là: với lực lượng và cách bố trí hiện nay, không thể chọc thủng đội hình chiến đấu của địch và thủ tiêu hành lang của chúng. Ý kiến của các tướng Gôóc-đốp, Mốt-ca-len-cô, Ma-li-nốp-xki, Cô-dơ-lốp cũng giống như thế.

Ngay hôm đó, tôi báo cáo với Xta-lin như sau:

- Với lực lượng của Phương diện quân Xta-lin-grát hiện có, chúng ta không thể chọc thủng được hành lang và liên lạc với Phương diện quân Đông-nam trong thành phố. Chính diện

phòng ngự của quân Đức đã được tăng cường thêm nhiều, nhờ các đơn vị mới kéo từ Xta-lin-grát đến. Tiếp tục công kích bằng lực lượng và cách bố trí hiện nay sẽ là vô ích, và bộ đội không tránh khỏi bị tổn thất lớn. Cần có quân bổ sung và có thời gian bố trí lại để đánh tập trung hơn bằng cả phương diện quân. Những đòn công kích bằng các tập đoàn quân không đủ sức đánh bật được kẻ địch.

Tổng tư lệnh trả lời là nếu tôi đáp máy bay về Mát-xcơ-va trực tiếp báo cáo những vấn đề này thì hay hơn.

Trưa ngày 12-9, tôi bay đi Mát-xcơ-va và 4 giờ sau, có mặt ở điện Krem-lanh; Tổng tham mưu trưởng A.M. Va-xi-lép-xki cũng được gọi đến đây.

Va-xi-lép-xki báo cáo về việc địch đưa những đơn vị mới từ Ca-chi-ôn-ni-cốp đến khu vực Xta-lin-grát, về diễn biến chiến đấu trong khu vực Nô-vô-rốt-xi-xcơ, về chiến sự ở hướng Grô-dơ-nen-xcơ.

Tổng tư lệnh chú ý nghe Va-xi-lép-xki báo cáo xong, kết luận:

- Thế là chúng lao vào đầu hỏa ở Grô-dơ-nen-xcơ bằng bất cứ giá nào. Và bây giờ chúng ta nghe Giu-cốp về tình hình Xta-lin-grát.

Tôi nhắc lại những điều đã báo cáo bằng điện thoại và nói thêm rằng, các tập đoàn quân 24, tập đoàn quân cận vệ 1 và tập đoàn quân 66 tham gia cuộc tiến công từ 5 đến 11 tháng 9 đã tỏ ra là những binh đoàn có bản lĩnh chiến đấu. Cái yếu cơ bản của các binh đoàn này là thiếu phương tiện tăng cường, ít lựu pháo và thiếu các đơn vị xe tăng cần thiết để yểm hộ trực tiếp cho bộ binh.

Địa hình ở khu vực thuộc phương diện quân Xta-lin-grát thì lại hết sức bất lợi cho bộ đội ta tiến công: trống trải, có nhiều khe sâu chia cắt, địch có thể nấp ở đấy tránh hỏa lực của ta. Địch chiếm được nhiều điểm cao khống chế, pháo của chúng có thể ngắm xa và có thể cơ động hỏa lực khắp các hướng. Ngoài ra, địch cũng có thể bắn pháo tầm xa cả từ khu vực Cu-dơ-mi-chi - A-ca-tốp-ca - nông trường "Cánh đồng thí nghiệm". Trong những điều kiện như thế, các tập đoàn quân 24, 66 và cận vệ 1 không thể chọc thủng mặt trận phòng ngự của địch.

- Phương diện quân Xta-lin-grát cần những gì để thủ tiêu hành lang của địch và hên lặc với Phương diện quân Đông-nam? - Xta-lin hỏi.

- Ít nhất là thêm một tập đoàn quân bộ đội hợp thành thật sung sức, một quân đoàn và ba lữ đoàn xe tăng và 400 khẩu lựu pháo trở lên. Ngoài ra, trong thời gian chiến dịch, cần tập trung thêm ít nhất một tập đoàn quân không quân.

A.M. Va-xi-lép-xki hoàn toàn ủng hộ ý kiến của tôi.

Tổng tư lệnh lấy bản đồ riêng có ghi vị trí các đội dự bị của Bộ Tổng tư lệnh ra xem hồi lâu rất chăm chú. Tôi và Va-xi-lép-xki lui dần ra xa bàn và nói với nhau rất khẽ rằng, có lẽ phải tìm một quyết tâm nào khác chẳng.

- Quyết tâm "khác" như thế nào nhỉ? - Đột nhiên Xta-lin ngắt đầu, hỏi.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng Xta-lin thính tai đến thế. Chúng tôi đến gần bàn.

- Thôi được, - Xta-lin nói tiếp, - các anh về bên Bộ tổng tham mưu và suy nghĩ thật kỹ xem cần làm gì ở vùng Xta-lin-grát. Có thể lấy ở đâu và đơn vị nào để điều đến tăng cường cho quân ta ở Xta-lin-grát, nhân thể suy nghĩ cả về Phương diện quân Cáp-ca-dơ. Mai, 9 giờ tối chúng ta lại gặp nhau ở đây.

Suốt ngày hôm sau, tôi và Va-xi-lép-xki làm việc ở Bộ Tổng tham mưu.

Tôi và Va-xi-lép-xki tập trung chú ý vào những khả năng mở chiến dịch quy mô lớn để không hao tổn các đội dự bị đang chuẩn bị và đã sẵn sàng mở những chiến dịch bộ phận. Tháng 10, ta đã kết thúc việc hình thành và tập hợp những đội dự bị chiến lược. Cùng lúc ấy, nền công nghiệp của chúng ta đã tăng thêm nhiều sản lượng máy bay kiểu mới nhất và đạn dược cho pháo binh.

Sau khi cân nhắc tất cả các phương án có thể, chúng tôi quyết định đề nghị với Xta-lin kế hoạch hành động sau đây: thứ nhất, phòng ngự tích cực để tiếp tục tiêu hao địch; thứ hai, bắt tay chuẩn bị phản công để đánh địch ở khu vực Xta-lin-grát một đòn có thể làm thay đổi hẳn tình huống chiến lược ở phía nam có lợi cho ta. Còn kế hoạch phản công cụ thể thì ai nhiên trong một ngày chúng tôi không thể tính toán chi tiết được, nhưng chúng tôi thấy rõ rằng, cần đánh những đòn cơ bản vào hai bên sườn của cụm quân địch ở Xta-lin-grát do quân đội Ru-ma-ni phụ trách.

Theo tính toán sơ bộ, chúng tôi thấy trước ngày 15-11, không thể chuẩn bị xong lực lượng và phương tiện cần thiết để phản công. Khi đánh giá kẻ địch, chúng tôi xuất phát từ chỗ phát-xít Đức không đủ sức thực hiện kế hoạch chiến lược của nó năm 1942. Lực lượng và phương tiện Đức đã sử dụng đầu mùa thu 1942 không đủ để thực hiện các nhiệm vụ ở Bắc Cáp-ca-dơ cũng như ở vùng sông Đông và sông Von-ga. Tất cả những gì mà bộ chỉ huy Đức có thể sử dụng ở Cáp-ca-dơ và ở khu vực Xta-lin-grát đều đã bị tiêu hao và suy yếu nhiều rồi. Bọn Hít-le rõ ràng là không thể điều đến miền Nam một lực lượng đáng kể hơn nữa và tất nhiên, cũng giống như sau khi bị tiêu diệt ở Mát-xcơ-va, chúng sẽ buộc phải chuyển sang phòng ngự trên tất cả các hướng.

Chúng tôi biết rằng, những đơn vị có sức chiến đấu cao nhất trong quân đội Đức là tập đoàn quân 6 của Pao-lyút và tập đoàn quân xe tăng 4 của Gốt đã qua những cuộc chiến đấu đẫm máu và bị tổn thất lớn trong khu vực Xta-lin-grát, cho nên không đủ sức hoàn thành chiến dịch chiếm thành phố và đã bị sa lầy ở đấy.

Quân đội Liên Xô trong những trận chiến đấu sống mái với quân thù trên các đường dẫn về Xta-lin-grát và tiếp đó ngay trong thành phố, đã bị thiệt hại nặng. Vì vậy, với lực lượng hiện có, không đủ sức tiêu diệt quân địch. Nhưng chúng ta đã huấn luyện xong các đội dự bị chiến lược lớn được trang bị vũ khí và khí tài tối tân. Đến đầu tháng 11, Bộ Tổng tư lệnh ắt sẽ có những binh đoàn cơ giới và những binh đoàn xe tăng được trang bị loại xe tăng T-34 mà cả thế giới đều biết. Điều đó cho phép chúng ta đề ra cho bộ đội những nhiệm vụ lớn lao hơn.

Hơn nữa, cán bộ chỉ huy cao cấp của chúng ta, qua thời kỳ đầu của chiến tranh đã học thêm được nhiều, đã nghiên cứu được nhiều điều, và trải qua trường học chiến đấu gay go chống kẻ địch mạnh, đã thành những người có bản lĩnh cao về nghệ thuật tác chiến. Cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị các cấp khác và các chiến sĩ Hồng quân với kinh nghiệm qua nhiều trận chiến đấu ác liệt với quân thù, đã nắm vững đầy đủ các phương thức và phương pháp tác chiến trong bất kỳ tình huống nào.

Bộ Tổng tham mưu, trên cơ sở tài liệu của các mặt trận, đã nghiên cứu các mặt mạnh, yếu của quân Đức, Hung-ga-ri, Ý, Ru-ma-ni. So với quân Đức thì quân chư hầu kém hơn về trang bị, về kinh nghiệm, về sức chiến đấu, ngay cả trong phòng ngự. Và cái chủ yếu nhất là, lính của chúng, thậm chí cả nhiều sĩ quan, đều không muốn chết vì quyền lợi xa lạ với họ trên những cánh đồng xa xôi của nước Nga mà Hít-le, Mút-xô-h-ni, An-tô-ne-xcu, Hoóc-ti và các tên trùm phát-xít khác đã điều họ đến.

Tình hình quân địch gay go thêm còn là vì ở khu vực sông Đông và sông Von-ga, lực lượng dự bị chiến dịch của chúng còn rất ít, không quá 6 sư đoàn, mà những sư đoàn này cũng bị rải ra trên một chính diện rộng. Địch không thể nào tập trung những lực lượng đó thành một quả đấm trong một thời gian ngắn. Hình thế chiến dịch của toàn bộ mặt trận địch cũng thuận lợi cho ta: quân ta chiếm lĩnh vị trí bao quát và có thể cải thiện tương đối dễ các bàn đạp ở các khu vực Xê-ra-phi-mô-vích và Clét-xcai-a.

Sau khi phân tích tất cả những tình hình đó, chúng tôi sẵn sàng đến gặp Xta-lin.

Đến tối, Va-xi-lép-xki gọi điện thoại báo cáo với Tổng tư lệnh rằng chúng tôi sẵn sàng, như chỉ thị của Tổng tư lệnh, sẽ có mặt lúc 21 giờ. Xta-lin nói là đồng chí bận độ vài giờ và sẽ tiếp chúng tôi lúc 22 giờ.

Đến 22 giờ, chúng tôi đã có mặt ở phòng làm việc của Tổng tư lệnh.

Chào nhau xong, Tổng tư lệnh bọc đọc nói:

- Hàng chục, hàng trăm nghìn nhân dân Liên Xô đang hy sinh trong cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa phát-xít, thế mà Sốc-sin chỉ lo kỳ kèo mặc cả về vài chục chiếc máy bay “Ha-ri-kên”. “Ha-ri-kên” của họ là những thứ tồi, phi công của ta không thích loại ấy...

Và tiếp liền đó, với giọng hoàn toàn ôn tồn, đồng chí nói tiếp:

- Nào các đồng chí đã nghĩ được gì. Ai sẽ báo cáo?

- Tùy đồng chí ra lệnh - Va-xi-lép-xki trả lời - Chúng tôi đã nhất trí ý kiến.

Tổng tư lệnh đến cạnh bản đồ của chúng tôi.

- Các anh có cái gì đây?

- Đây là dự thảo sơ bộ kế hoạch phản công ở khu vực Xta-lin-grát, - Va-xi-lép-xki nói.

- Những cụm quân nào đây trong khu vực Xê-ra-phi-mô-vích?

- Đây là một phương diện quân mới. Cần thành lập thêm để đánh thật mạnh vào hậu phương

chiến dịch của số quân địch đang tác chiến ở khu vực Xta-lin-grát.

- Hiện nay chúng ta có đủ lực lượng để mở chiến dịch lớn như thế không?

Tôi báo cáo rằng, theo chúng tôi ước tính, sau 45 ngày, có thể đủ lực lượng và phương tiện cần thiết bảo đảm chiến dịch và có thể chuẩn bị tốt được.

- Nếu chỉ đánh từ bắc xuống nam và từ nam đến bắc dọc sông Đông có tốt hơn không? - Xta-lin hỏi.

Tôi nói, như vậy thì bọn Đức có thể nhanh chóng điều các sư đoàn thiết giáp của chúng từ Xta-lin-grát đến và ngăn chặn các đòn công kích của ta. Cú đấm của chúng ta ở phía tây sông Đông sẽ không cho phép địch vận động nhanh vì có sông ngăn cản và không cho phép chúng đưa các đội dự bị ra chặn các cánh quân ta lại.

- Thế các cánh quân xung kích của ta như vậy có phải là vượn ra xa quá không?

Tôi và Va-xi-lép-xki giải thích là chiến dịch chia làm hai giai đoạn cơ bản: 1 - chọc thủng trận địa phòng ngự, bao vây cụm quân Đức ở Xta-lin-grát và tạo nên một vành đai vững chắc ở bên ngoài để cô lập cụm quân này với lực lượng bên ngoài; 2 - tiêu diệt bọn địch bị vây và phá âm mưu của địch hòng mở vây.

- Phải suy nghĩ thêm về kế hoạch và tính toán những nguồn lực lượng của chúng ta, - Tổng tư lệnh nói, - Còn bây giờ thì nhiệm vụ chủ yếu là giữ vững Xta-lin-grát và không cho địch tiến về phía Ca-mư-sin.

A.N. Pô-xcơ-rê-bư-sép bước vào báo có điện thoại của A.I. Ê-rê-men-cô.

Nói điện xong, Tổng tư lệnh nói:

- Ê-rê-men-cô báo cáo rằng địch điều thêm mấy đơn vị xe tăng về thành phố. Chắc ngày mai chúng lại đánh. Đồng chí hãy ra lệnh ngay, cho điều cấp tốc sư đoàn cận vệ 13 của Rô-đim-xép qua sông Von-ga và xem còn có thể điều thêm những gì tới đây nữa trong ngày mai - đồng chí nói với Va-xi-lép-xki như vậy.

Quay lại tôi, Tổng tư lệnh ra lệnh:

- Gọi điện thoại báo Gôóc-đốp và Gô-lô-va-nốp cho không quân hoạt động ngay tức khắc. Ngay từ sáng sớm, Gôóc-đốp phải cho đánh ngay để làm tê liệt quân địch. Bản thân anh hãy bay trở về phương diện quân Xta-lin-grát và nghiên cứu tình hình ở khu vực Clét-xcai-a và Xê-ra-phi-mô-vích. Vài hôm nữa Va-xi-lép-xki phải đến Phương diện quân Đông-nam để nghiên cứu tình hình ở cánh trái của nó. Kế hoạch này chúng ta sẽ tiếp tục bàn sau. Những điều chúng ta đã bàn ở đây, ngoài ba chúng ta ra, hiện nay chưa nên cho ai biết nữa.

Một giờ sau, tôi lên máy bay về bộ tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát.

Các ngày 13, 14, 15 tháng 9 đối với quân và dân Xta-lin-grát là những ngày nguy kịch, rất nguy kịch. Kẻ địch bất chấp tất cả, từng bước chọc xuyên qua gạch ngói ngổn ngang của thành phố, ngày càng tiến sát đến sông Von-ga. Xem chừng như quân ta không thể đứng vững được nữa. Nhưng hễ quân thù tiến lên là các chiến sĩ vinh quang của chúng ta thuộc tập đoàn quân 62 và 64 lại kiên trì bắn vào chúng. Nhà cửa đổ nát của thành phố trở thành chiến lũy. Nhưng lực lượng của ta từng giờ từng phút vơi đi dần.

Trong những giờ phút nguy kịch, có lúc tưởng chừng như là giờ phút cuối cùng ấy, sư đoàn cận vệ 13 của A.I. Rô-đim-xép (rút từ lực lượng dự bị của Bộ tổng tư lệnh) đã tạo nên bước ngoặt. Sau khi vượt sông sang Xta-lin-grát, sư đoàn phản kích ngay. Đòn tiến công ấy làm kẻ địch hoàn toàn bị bất ngờ. Ngày 16-9, sư đoàn của A.I. Rô-đim-xép đánh lui quân địch trên đồi Ma-mai-ép.

Chi viện cho quân và dân Xta-lin-grát còn có những đòn tiến công của không quân do A.E. Gô-lô-va-nốp và X.I. Ru-đen-cô chỉ huy, và những trận tiến công, pháo kích từ phía bắc của Phương diện quân Xta-lin-grát vào các đơn vị thuộc quân đoàn 8 của Đức.

Chúng ta phải thấy hết công lao của các chiến sĩ tập đoàn quân 24, tập đoàn quân cận vệ 1 và tập đoàn quân 66 thuộc Phương diện quân Xta-lin-grát, của các phi công tập đoàn không quân 16 và không quân tầm xa, đã không nề hy sinh, chi viện rất đắc lực cho các tập đoàn quân 62 và 64 của Phương diện quân Đông-nam trong việc giữ vững Xta-lin-grát.

Với tất cả ý thức trách nhiệm, tôi xin nói rằng, nếu không có những đòn phản kích bền bỉ của bộ đội Phương diện quân Xta-lin-grát, nếu không có những đòn tiến công có hệ thống của không quân thì tình hình Xta-lin-grát eo hẹp còn nguy hơn nữa.

Cũng đáng chú ý lời một tên sĩ quan Đức hồi đó ở trong tập đoàn quân của Pao-luyt viết về việc

này: “Lúc ấy, các đơn vị của quân đoàn chúng tôi bị thiệt hại hết sức nặng nề trong khi đánh trả trong tháng 9 những đợt tiến công mãnh liệt của đối phương từ phía bắc chọc vào các trận địa chia cắt của chúng ta. Các sư đoàn nằm trong khu vực này bị suy yếu hẳn; mỗi đại đội thường chỉ còn 30-40 lính” [4].

Lúc tạm yên tiếng súng, được phép của Tổng tư lệnh, A.I. Ê-rê-men-cô và N.X. Khor-rút-xốp đến sở chỉ huy của tập đoàn quân cận vệ 1. Ở đây đã có mặt tư lệnh không quân tầm xa Gô-lô-va-nốp và tôi. Ê-rê-men-cô tỏ ý muốn tìm hiểu và bàn bạc về tình hình ở Xta-lin-grát. Goóc-đốp và Mốt-ca-len-cô giới thiệu cho Ê-rê-men-cô mọi chi tiết của tình huống và những nhận định của mình.

Tổng tư lệnh đã dặn tôi phải giữ tuyệt đối bí mật dự kiến kế hoạch phản công lớn, nên câu chuyện chủ yếu xoay quanh việc tăng cường bộ đội các Phương diện quân Đông-nam và Xta-lin-grát. Ê-rê-men-cô có hỏi về kế hoạch phản kích mạnh hơn, tôi không thể không trả lời, tôi nói rằng tương lai, Bộ Tổng tư lệnh sẽ tiến hành phản kích với lực lượng lớn hơn nhiều, nhưng hiện nay thì không có lực lượng mà cũng không có phương tiện cho một kế hoạch như vậy. Cuối tháng 9, Xta-lin lại gọi tôi về Mát-xcơ-va để bàn kế hoạch phản công. Trước đây, Va-xi-lép-xki cũng đã trở về Mát-xcơ-va sau khi nghiên cứu xong các điều kiện để phản công của các tập đoàn quân ở cánh trái Phương diện quân Đông-nam.

Trước khi đến Đại bản doanh, tôi và Va-xi-lép-xki đã gặp nhau để bàn kết quả nghiên cứu các điều kiện thực hành phản công.

Trong khi bàn tình hình ở khu vực của Phương diện quân Xta-lin-grát, Tổng tư lệnh hỏi tôi về tướng Goóc-đốp. Tôi báo cáo rằng V.N. Goóc-đốp về mặt tác chiến là tướng giỏi, nhưng có chừng nào không hòa mình được với cơ quan bộ tư lệnh và với anh em cán bộ chỉ huy.

Xta-lin nói, thế thì cần cử tư lệnh khác cho phương diện quân đó. Trung tướng Rô-cô-xốp-xki được đề nghị vào cương vị ấy. Va-xi-lép-xki ủng hộ tôi. Thế là quyết định ngay: Phương diện quân Xta-lin-grát đổi tên là Phương diện quân sông Đông, còn phương diện quân sông Đông-nam đổi thành Phương diện quân Xta-lin-grát. Cử K.K. Rô-cô-xốp-xki làm tư lệnh Phương diện quân sông Đông, tham mưu trưởng là M.X. Ma-li-nin. Trung tướng N.Ph. Va-tu-tin được dự kiến cử làm tư lệnh Phương diện quân Tây-nam đang xây dựng. Cơ quan tư lệnh của tập đoàn quân cận vệ 1 được quyết định làm nòng cốt cơ bản để phát triển thành bộ tư lệnh Phương diện quân Tây-nam. Mốt-ca-len-cô, tư lệnh tập đoàn quân ấy được chuyển sang tập đoàn quân 40. Sau khi bàn bạc tỉ mỉ kế hoạch của chiến dịch phản công, Tổng tư lệnh nói với tôi:

- Đồng chí hãy bay trở lại mặt trận. áp dụng mọi biện pháp để tiêu hao và làm suy yếu đối phương nhiều hơn nữa. Xem lại một lần nữa các khu vực dự kiến trong kế hoạch để tập trung những đội dự bị và các khu vực xuất phát cho Phương diện quân Tây-nam và cánh phải của Phương diện quân Xta-lin-grát, đặc biệt ở khu vực Xê-ra-phi-mô-vích và Clét-xcai-a. Cũng với mục đích ấy, đồng chí Va-xi-lép-xki nên đi một lần nữa đến cánh trái của Phương diện quân Đông-nam và nghiên cứu tất cả các vấn đề đã định trong kế hoạch cho vùng ấy.

Nghiên cứu xong tỉ mỉ tại chỗ tất cả các điều kiện để chuẩn bị phản công, tôi và Va-xi-lép-xki trở về Bộ tổng tư lệnh, bàn lại một lần nữa những điều cơ bản của kế hoạch phản công; sau đó kế hoạch được duyệt y.

Ký tên dưới bản đồ kế hoạch phản công là G.K. Giu-cốp và A.M. Va-xi-lép-xki. Tổng tư lệnh phê “Duyệt y”.

Xta-lin nói với Va-xi-lép-xki:

- Cần hỏi ý kiến các tư lệnh phương diện quân về ý định hành động của họ sau này, nhưng đừng để lộ ý đồ kế hoạch của chúng ta.

Tôi được lệnh trực tiếp góp ý kiến với Hội đồng quân sự phương diện quân sông Đông về tính chất hoạt động của bộ đội nhằm ra sức chi viện cho Xta-lin-grát. Tôi còn nhớ rõ buổi nói chuyện ngày 29-9 trong hang, trong khe núi ở phía bắc Xta-lin-grát, nơi đóng sở chỉ huy của tư lệnh tập đoàn quân Mốt-ca-len-cô.

Khi tôi nêu ý kiến là cần tiếp tục hoạt động tích cực để địch không thể rút bớt lực lượng và phương tiện từ khu vực của Phương diện quân sông Đông về đánh Xta-lin-grát, thì Rô-cô-xốp-xki nói rằng, lực lượng và phương tiện của phương diện quân ít quá nên ở đây không thể làm được chuyện gì đáng kể. Tất nhiên Rô-cô-xốp-xki nói đúng. Tôi cũng nghĩ như thế, nhưng nếu không tích cực chi viện cho Phương diện quân Đông-nam (bây giờ là Phương diện quân Xta-

lin-grát) thì không thể nào giữ được thành phố.

Ngày 1-10, tôi trở về Mát-xcơ-va tiếp tục xây dựng nốt kế hoạch phản công. Từ Xta-lin-grát đến Mát-xcơ-va tôi đi bằng máy bay của A.E. Gô-lô-va-nốp, do đồng chí ấy trực tiếp lái. Tôi vui vẻ ngồi vào ca-bin, cạnh người phi công xuất sắc này.

Sắp đến Mát-xcơ-va, tôi thấy hình như máy bay bắt thành hình rẽ ngoặt và hạ dần. Tôi đoán chắc là chúng tôi bay chệch đường rồi. Nhưng vài phút sau, A.E. Gô-lô-va-nốp đã cho máy bay đổ xuống một nơi tôi chưa hề biết. Chúng tôi đã hạ cánh an toàn. Tôi hỏi A.E. Gô-lô-va-nốp:

- Sao anh cho máy bay đổ xuống đây?
- May quá, đây là cánh sân bay, nếu xuống sân bay thì bị vỡ tan mất.
- Sao thế? - Tôi ngạc nhiên.
- Sân bay đóng băng.

Chúng tôi đang nói chuyện thì chiếc máy bay của tôi bay theo sau cũng hạ xuống và tôi đi về sân bay Trung tâm Mát-xcơ-va.

Dĩ nhiên các chuyến bay trong điều kiện phức tạp, cất cánh vội vã thì không thể lúc nào cũng thuận lợi. Tôi còn nhớ kỹ một câu chuyện “máy bay” suýt làm chúng tôi thiệt mạng. Nó cũng xảy ra trên đường Xta-lin-grát về Mát-xcơ-va. Thời tiết hôm ấy không bay được, trời mưa, Mát-xcơ-va thông báo rằng trên thành phố có mù, tầm nhìn xa bị hạn chế. Nhưng vẫn phải bay vì Tổng tư lệnh gọi.

Trên đường thì dễ bay nhưng tới gần Mát-xcơ-va, tầm nhìn xa không quá 100 m. Phòng điều độ của không quân điện cho phi công bảo xuống sân bay dự bị. Nhưng như thế thì chắc chắn chúng tôi sẽ đến điện Crem-lanh chậm, Tổng tư lệnh đang mong.

Nhận hết trách nhiệm về mình, tôi ra lệnh cho phi công cứ hạ cánh xuống sân bay Trung ương và ngồi lại trong ca-bin với đồng chí. Khi bay trên Mát-xcơ-va, thành hình chúng tôi thấy cách cánh trái máy bay chừng 10 - 15 m có một đầu ống khói nhà máy. Tôi liếc nhìn phi công; anh ta, mắt không chớp, nâng máy bay lên một chút, và 2-3 phút sau, cho nó hạ cánh.

Hạ cánh xong, tôi nói:

- Có lẽ chúng mình đã may mắn thoát khỏi tình thế mà người ta có thể nói là “nguy to”.

Đồng chí mỉm cười, trả lời:

- Trên trời có thể xảy ra đủ các thứ, nếu người lái coi thường thời tiết.
- Tại tôi cả! - Tôi trả lời và siết chặt tay đồng chí.

Rất tiếc là vì lâu quá tôi quên tên đồng chí phi công ấy. Nếu tôi không nhầm thì hình như là Bê-li-a-ép - một con người rất tốt và một phi công rất dày dặn kinh nghiệm. Tôi đã cùng bay với đồng chí hơn 130 giờ. Không may đồng chí đã hy sinh trong một tai nạn máy bay.

Tháng 10, Đại bản doanh đã quyết định cho hơn 6 sư đoàn bổ sung đầy đủ vượt sông Von-ga tiến vào Xta-lin-grát vì tập đoàn quân 66 thực chất không còn gì ngoài các cơ quan hậu cần và tham mưu. Phương diện quân sông Đông cũng được tăng cường một ít. Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đặc biệt quan tâm việc lấy quân và công tác tổ chức cho Phương diện quân Tây-nam mới thành lập.

Trong tháng 10, vẫn tiếp tục các trận chiến đấu ác liệt ngay trong thành phố và các vùng ven. Hít-le đã đòi bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân “B” và Pao-luyt, tư lệnh tập đoàn quân 6 phải đánh chiếm ngay Xta-lin-grát.

Như trên đã nói, để chuẩn bị một trận công kích quyết định, bộ chỉ huy Đức ngay từ tháng 9, đã rút quân Đức đang phòng ngự ở các cạnh sườn và lấy quân Ru-ma-ni thay vào đấy, vì thế sức phòng ngự của chúng ở khu vực Xê-ra-phi-mô-vích và nam Xta-lin-grát bị yếu hẳn đi.

Giữa tháng 10, địch mở đợt tiến công mới, với hy vọng chuyển này sẽ kết liễu hẳn xta-lin-grát. Nhưng, cũng như trước kia, chúng lại vấp phải sự chống giữ kiên cường của quân đội Xô-viết.

Chiến đấu đặc biệt ác liệt và mưu trí ở đây là sư đoàn cận vệ 13 của A.I. Rô-đim-xép, sư đoàn 95 của V.A. Gô-ri-sơ-nui, sư đoàn 37 của V.G. Giô-lu-đép, sư đoàn 112 của V.A. Éc-môn-kin, cụm quân của X.Ph. Gô-rô-khốp, sư đoàn 138 của I.I. Li-út-ni-cốp, lữ đoàn xe tăng 84 của Đ.N. Bê-lui.

Chiến sự tiếp diễn mấy ngày đêm liên tục trên các đường phố, trong từng căn nhà, từng nhà máy, trên bờ sông Von-ga - khắp mọi nơi. Các đơn vị của ta bị tổn thất nặng trụ lại trên những “cù lao” nhỏ ở Xta-lin-grát.

Để chi viện cho quân và dân Xta-lin-grát, ngày 19-10, Phương diện quân sông Đông bắt đầu tiến công. Cũng như những lần trước, bọn Đức lần này buộc phải rút bớt lực lượng công kích

thành phố, đưa phần lớn không quân, pháo binh và xe tăng quay sang đánh Phương diện quân sông Đông.

Cùng lúc ấy, tập đoàn quân 64 tổ chức phản kích từ phía nam trong khu vực Cu-pô-rô-xnôi-ê - Giê-li-ô-nai-a Pô-li-a-na vào sườn các đơn vị địch đang tiến công. Phương diện quân sông Đông tiến công và tập đoàn quân 64 phản kích làm dịu bớt tình hình gay go của tập đoàn quân 62 và đã đánh bại những cố gắng của địch nhằm làm chủ thành phố. Nếu không có Phương diện quân sông Đông và tập đoàn quân 64 chi viện, thì tập đoàn quân 62 không thể đứng vững được, và Xta-lin-grát có thể bị địch chiếm.

Đầu tháng 11, địch mấy lần thử tiến hành trong thành phố những hoạt động nhằm thanh toán các ổ tác chiến phòng ngự, rồi ngày 11-11, khi quân ta kết thúc công việc to tát chuẩn bị phản công, một lần nữa địch lại cố tiến công, nhưng không kết quả.

Đến lúc ấy quân thù đã bị suy yếu đến cực độ. Qua việc hỏi cung tù binh, ta xác định được rằng quân số các bộ đội và binh đoàn địch rất thấp, tinh thần không chỉ của lính mà cả của sĩ quan cũng sa sút trông thấy, ít tin tưởng rằng mình có thể sống sót mà thoát khỏi cái địa ngục trần gian của những trận chiến đấu bao nhiêu tháng ròng.

Từ tháng 7 đến tháng 11, trong các trận chiến đấu của sông Đông, sông Von-ga và ở Xta-lin-grát, địch bị thiệt hại hơn 60 vạn người, hơn 1.000 xe tăng, hơn 2.000 pháo và cối, ngót 1.400 máy bay. Hình thế chiến dịch chung của quân Đức ở khu vực sông Von-ga cũng trở nên gay go. Các đội dự bị cơ quân đoàn và sư đoàn không còn nữa, hai bên sườn của cụm tập đoàn quân "B" chỉ còn những đội quân người Ru-ma-m, Ý, Hung-ga-ri với sức chiến đấu kém và bắt đầu thấy mình đang bị nguy khốn, không có lối thoát.

Quân đội Xô-viết trên sông Đông đã chiếm lĩnh những trận địa có lợi đảm bảo vị trí xuất phát phản công cho các Phương diện quân Tây-nam và sông Đông. Ở phía nam Xta-lin-grát, tập đoàn quân 51 phản kích bộ phận, đuổi địch ra khỏi các dải hồ ao và giữ vững tuyến có lợi Xác-pa - Xa-xa - Bác-man-sắc. Chính khu vực này đã được Va-xi-lép-xki đề nghị chọn làm khu vực xuất phát cho cuộc phản công vào tháng 11 của cánh trái Phương diện quân Xta-lin-grát. Những cuộc chiến đấu quyết liệt bảo vệ Xta-lin-grát đã kéo dài hơn 3 tháng.

Nhân dân toàn thể thế giới nín thở theo dõi trận chiến đấu vô cùng vĩ đại ở khu vực sông Đông, sông Von-ga và Xta-lin-grát. Những thắng lợi của Quân đội Xô-viết, sự đấu tranh dũng cảm chống kẻ thù của họ đã cổ vũ cả loài người tiến bộ, và tạo nên sự tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng đánh bại chủ nghĩa phát-xít.

Trận Xta-lin-grát là một trường học thắng lợi hết sức lớn đối với quân đội ta. Bộ chỉ huy và các cơ quan tham mưu đã có nhiều thực tiễn về tổ chức hiệp đồng bộ binh, xe tăng, pháo binh, không quân. Bộ đội đã biết cách phòng ngự kiên cường trong thành phố, kết hợp phòng ngự kiên cường với cơ động ở các sườn. Tinh thần quân ta lên rất cao, và tất cả các điều ấy tổng hợp lại đã chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho Quân đội Xô-viết chuyển sang phản công.

Giữa tháng 11-1942, những trận chiến đấu phòng ngự khu vực Xta-lin-grát và bắc Cáp-ca-dơ đã kết thúc thời kỳ đầu cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, một thời kỳ giữ vị trí đặc biệt trong cuộc sống nhân dân Liên Xô. Đây là thời kỳ vô cùng gian khổ đối với quân và dân Liên Xô, đặc biệt khi quân đội Hít-le vừa giết hại, tàn phá, vừa tiến đến Lê-nin-grát, Mát-xcơ-va và chiếm U-crai-na. Đến đầu tháng 11-1942, quân địch đã chiếm một vùng đất đai bao la của nước ta gồm 1,8 triệu km vuông; trước chiến tranh, gần 80 triệu người sống trên diện tích đó. Hàng triệu người Liên Xô vì chiến tranh phải rời bỏ quê hương, nhà cửa, đi về phía đông để khỏi sống dưới ách chiếm đóng của quân thù. Quân đội Liên Xô do tình hình chiến sự lúc bấy giờ buộc phải rút sâu vào lòng đất nước, bị tổn thất khá nhiều về người và của cải vật chất.

Thế nhưng, ngay trong thời kỳ gay go ấy, quân và dân Liên Xô vẫn tin tưởng vào khả năng tiêu diệt quân thù. Trước nguy cơ sống còn, nhân dân ta càng đoàn kết chặt chẽ chung quanh Đảng cộng sản; và mặc dầu có nhiều khó khăn, cuối cùng đã chặn đứng được kẻ thù ở tất cả các hướng.

Trải qua 16 tháng chiến đấu, quân địch trên mặt trận Xô-Đức đã vấp phải cuộc kháng chiến kiên cường của Quân đội Xô-viết và của nhân dân trong các vùng bị chiếm đóng và chúng đã bị tổn thất hết sức nặng nề. Đến đầu tháng 11-1942, chúng đã có 2 triệu người bị giết, bị thương và mất tích. Đây là những cốt cán ưu tú của quân Đức mà cuối thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh, bọn chỉ huy phát-xít không còn gì để thay thế được nữa.

Thế thì chiến tranh đã bắt đầu như thế nào?

Bất thành lính quân địch cho một số lớn không quân và bộ đội thiết giáp đánh những đòn bất ngờ vào quân ta trên tất cả các hướng chiến lược. Ngay những ngày đầu, bộ chỉ huy Đức cho ra quân một lúc 190 sư đoàn được trang bị tốt, 3.712 xe tăng, 47.260 khẩu pháo và cối; 4.950 máy bay. Quân số địch huy động sang đánh Liên Xô lúc bấy giờ là 5,5 triệu người. Chúng ta dễ hiểu rằng cần có những lực lượng, phương tiện như thế nào và sức chiến đấu của bộ đội phải ra sao mới có thể đánh lui được những đòn tiến công như thế của quân thù.

Những đơn vị đóng ở các quân khu phía tây của chúng ta và những đơn vị, theo quyết định của Chính phủ, được điều từ các quân khu nội địa về các quân khu phía tây mùa xuân năm 1941, về số lượng và chất lượng chiến đấu, đều kém quân địch ở những hướng chúng đánh những đòn chủ yếu. Ở đây, ưu thế về số lượng của địch rất lớn: 5-6 lần trở lên, nhất là về xe tăng, pháo binh và không quân.

Nếu bộ đội các quân khu biên giới được lệnh sẵn sàng chiến đấu hoàn toàn từ trước thì có thể gây cho địch tổn thất lớn hơn nữa ngay trong những ngày đầu chiến tranh, có thể kìm hãm chúng lâu hơn trên các tuyến phòng ngự phía tây. Nếu làm được như thế thì việc ra quân của các đơn vị từ các quân khu nội địa đến sẽ có tổ chức hơn.

Tuy nhiên, ngay cái kết quả tốt hơn ấy cũng không thể giúp chúng ta hoàn toàn đánh bại các đòn tiến công và sự đột nhập của địch vào biên giới nước ta trong thời kỳ đầu chiến tranh.

Tháng 9, 10 năm 1941, và mùa hè năm 1942, các Phương diện quân miền Tây, Dự bị, Bri-an-xơ và các phương diện quân của hướng tây-nam đã phòng ngự có tổ chức từ trước nhưng chúng ta vẫn không thể đánh lui hoàn toàn các đòn tiến công mạnh mẽ của địch.

Tình hình đã khác hẳn đi khi Quân đội Xô-viết, nhờ sự nỗ lực vô cùng lớn lao của Đảng và nhân dân, được trang bị một số lượng dồi dào xe tăng, máy bay, khí tài chiến đấu và hỗ trợ hiện đại. Năm 1942, nước ta sản xuất được hơn 21.000 máy bay, hơn 24.000 xe tăng và từ cuối năm, theo quyết định của Hội đồng quốc phòng, đã triển khai sản xuất hàng loạt pháo tự hành. Tinh thần hăng hái của bộ đội được củng cố thêm với vũ khí đáng tin cậy và họ đã chiến đấu có hiệu quả hơn, kết quả lớn hơn.

Viện trợ kinh tế - quân sự của các đồng minh chúng ta đã có tác dụng như thế nào trong những năm 1941-1942? Vấn đề này, sách báo phương Tây phóng đại rất nhiều.

Viện trợ được đồng minh ra sức quảng cáo đã đến với chúng ta theo kiểu cho thuê mượn với quy mô khác xa lời hứa của họ. Không cần phải nói, viện trợ thuốc đạn, xăng chất lượng cao, một số loại thép, phương tiện vận tải đường bộ và lương thực, tất nhiên là có vai trò tích cực của nó. Nhưng tỉ trọng của nó không đáng kể so với tổng số yêu cầu của nước ta về khối lượng giao hàng được thỏa thuận. Còn xe tăng và máy bay mà chính phủ Anh và Mỹ giao cho chúng ta thì phải nói thẳng rằng, chiến sĩ xe tăng và lái máy bay của ta không thích sử dụng, nhất là xe tăng chạy bằng xăng, thường bốc cháy như bó đuốc.

Thời kỳ đầu chiến tranh là một trường học nghiêm túc về đấu tranh vũ trang chống một kẻ thù mạnh và có kinh nghiệm. Bộ tổng tư lệnh tối cao Liên Xô, Bộ Tổng tham mưu, bộ chỉ huy và cơ quan tham mưu các đơn vị đã thu được nhiều kinh nghiệm tốt về tổ chức và tiến hành những trận chiến đấu phòng ngự tích cực và những chiến dịch phản công.

Trong những trận chiến đấu ác liệt của thời kỳ đầu chiến tranh, đã biểu hiện đặc biệt mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng rất phổ biến của các chiến sĩ Xô-viết và sự dũng cảm của các cán bộ chỉ huy được Đảng Lê-nin giáo dục. Tinh thần gương mẫu của đảng viên, đoàn viên, những người khi cần thiết, sẵn sàng hy sinh thân mình để chiến thắng quân thù, đã có tác dụng đặc biệt tích cực. Cuộc chiến đấu anh hùng của các chiến sĩ bảo vệ pháo đài Bre-xơ, Lê-nin-grát, Mát-xcơ-va, Ô-đét-xa, Xê-va-xtô-pôn, Xta-lin-grát, Li-ê-pai, Ki-ép và Cáp-ca-dơ, đã ghi vào lịch sử những trang ngời sáng.

Trong thời kỳ đầu chiến tranh, đã ra đời những đội quân cận vệ Liên Xô. Vì toàn đơn vị biểu thị chủ nghĩa anh hùng tập thể, và đã lập nhiều thành tích trong chiến đấu, nhiều đơn vị đã được nhận danh hiệu đó: 4 quân đoàn kỵ binh, 36 sư đoàn bộ binh, 27 lữ đoàn xe tăng, 32 trung đoàn không quân và nhiều đơn vị khác. Trong Hải quân, danh hiệu cận vệ được trao tặng cho hai tàu tuần dương, bốn tàu ngầm, một tàu khu trục và một tàu rải thủy lôi. Trong số những đơn vị được tặng danh hiệu cận vệ đầu tiên có sư đoàn bộ binh cơ giới Mát-xcơ-va 1 của đại tá A.I. Li-diu-cốp, quân đoàn kỵ binh 2 của tướng P.A. Bê-lốp, quân đoàn kỵ binh 3 của tướng L.M. Đô-va-

to, lữ đoàn xe tăng 4 của tướng M.E. Ca-tu-cốp, trung đoàn không quân tiêm kích 26 của thiếu tá A.P. Yu-đa-nốp, trung đoàn không quân oanh tạc đêm 31 của trung tá P.I. Đô-nút, trung đoàn không quân cường kích 215 của trung tá L.Đ. Rây-nô, trung đoàn pháo binh 440 của thiếu tá A.I. Briu-kha-nốp, v.v...

Cuộc chiến đấu vũ trang gay go đến cực độ chống quân phát-xít Đức đã tiêu tốn rất nhiều vũ khí, khí tài và của cải vật chất. Mặc dầu bị mất một phần đáng kể những khu vực kinh tế rất quan trọng và nhiều xí nghiệp, nhà máy, nhân dân ta đã lao động quên mình, ra sức cung cấp cho quân đội các phương tiện cần thiết để tiến hành chiến tranh. Đến cuối thời kỳ đầu chiến tranh, cả nước đã biến thành một mặt trận quân sự. Nhân dân Liên Xô thấy mình có nghĩa vụ phải làm tất cả những gì có thể làm để chiến thắng quân thù.

Nhân viên các cơ quan hậu cần của Hồng quân đã lao động rất anh hùng. Trong một năm rưỡi chiến tranh, tổng khối lượng hàng quân sự chở bằng đường sắt gồm 635 vạn toa xe. Đã mang đến cho bộ đội hơn 11,3 vạn toa đạn dược, gần 6 vạn toa vũ khí và khí tài, hơn 21 vạn toa xăng dầu. Các đơn vị vận tải ô-tô chỉ trong năm 1942, đã chở 2,7 triệu người, 12,3 triệu tấn hàng, 1.923 xe tăng và 3.674 khẩu pháo. Ngành vận tải hàng không quân sự đã chuyên chở 532.000 người, trong đó có 158.000 thương binh.

Việc cải tổ các cơ quan hậu cần của Hồng quân vào hồi đầu chiến tranh đã được chứng tỏ là hoàn toàn đúng. Việc lựa chọn đích đáng những cán bộ lãnh đạo, cán bộ chính trị và cán bộ chủ trì các cơ quan Đảng của hậu cần đã bảo đảm sự liên hệ công tác rất chặt chẽ với nền kinh tế quốc dân trong nước và sử dụng đúng đắn tất cả các khoản của cải cực kỳ to lớn cung cấp cho bộ đội.

Còn kẻ thù mà quân đội Xô-viết phải đánh trong thời kỳ đầu thì thế nào?

Cần giải đáp vấn đề này vì một lẽ để cho thế hệ trẻ của chúng ta biết rõ nhân dân Liên Xô đã phải trải qua cuộc chiến đấu gay go như thế nào để bảo vệ Tổ quốc. Đọc vài bản hồi ký, vài tác phẩm nghệ thuật, không phải lúc nào cũng có thể hiểu đúng kẻ thù mà các chiến sĩ Xô-viết phải đối phó là kẻ thù có mưu tính sâu xa, có kinh nghiệm và mạnh đến mức nào.

Trước hết hãy nói đến đám đông chủ yếu của quân Đức – binh lính, hạ sĩ quan và sĩ quan.

Quân Đức thọc vào biên giới Tổ quốc ta là những kẻ đang say sưa với những thắng lợi dễ dàng đè bẹp quân đội các nước Tây Âu, chúng đã bị bộ máy tuyên truyền của bọn Gơ-ben đầu độc, tin chắc có thể dễ dàng đánh thắng Hồng quân, và tin chắc mình hơn hẳn tất cả các dân tộc khác. Đặc biệt hiếu chiến là bọn binh lính và sĩ quan trẻ, đám quân các đơn vị thiết giáp và không quân. Trong những tháng đầu chiến tranh, tôi có nhiều dịp lấy khẩu súng tù binh Đức và phải nói rằng rõ ràng là chúng nó tin tất cả những lời hứa phiêu lưu của Hít-le.

Về sức chiến đấu của binh lính và sĩ quan Đức, về mặt huấn luyện chuyên môn và rèn luyện chiến đấu, thì chắc chắn là tất cả các binh chủng, đặc biệt trong bộ đội thiết giáp và không quân, chúng đều có trình độ cao.

Trong chiến đấu và trong mọi công việc ở chiến trường, lính Đức thành thạo nghiệp vụ, kiên trì, tự tin và có kỷ luật.

Cho nên các chiến sĩ Xô-viết đã phải đánh nhau với một kẻ thù dày dạn kinh nghiệm và mạnh, thắng được nó không phải là đơn giản. Các cơ quan tham mưu các cấp từ bộ đội, binh đoàn đến tập đoàn quân của Đức đều được huấn luyện về các phương thức tổ chức trận chiến đấu, đợt chiến đấu và chiến dịch hiện đại. Việc chỉ huy bộ đội trong quá trình tác chiến được thực hiện chủ yếu bằng phương tiện vô tuyến điện, mà cán bộ chỉ huy và cơ quan các cấp của quân đội Đức đều được trang bị đầy đủ. Trong tiến trình chiến đấu, chúng kiên quyết đốc thúc bộ đội phải hoàn thành nhiệm vụ. Chúng còn biết tổ chức tốt hiệp đồng với máy bay chiến đấu, bọn này thường ném bom dọn đường cho lục quân.

Đối với các cơ quan tư lệnh cấp cao của quân Đức thì trong thời kỳ đầu chiến tranh tôi đã có nhận định đánh giá khả năng khá cao.

Chúng ta đã thấy chúng làm kế hoạch và tổ chức rất kỹ lưỡng những đòn tiến công đầu tiên trên tất cả các hướng chiến lược, chọn được những người chỉ huy binh đoàn và những tư lệnh tập đoàn quân dày kinh nghiệm, trong nhiều trường hợp, đã xác định đúng phương hướng, lực lượng và thành phần bộ đội cho các đòn tiến công, nhằm vào đúng những đoạn yếu trong trận địa phòng ngự của ta. Mặc dù vậy, chiến lược chính trị - quân sự của chủ nghĩa phát-xít Đức tỏ ra rất sai lầm và thiển cận. Trong những chủ trương chính trị và chiến lược, chúng đã có những

sơ suất và sai lầm rất nghiêm trọng. Lực lượng mà bọn Đức nắm trong tay (thậm chí kể cả những đội dự bị của bọn chư hầu) không đủ để đồng thời mở những chiến dịch có ý nghĩa chiến lược trên ba hướng chủ yếu nhất.

Quân dịch trong những điều kiện ấy buộc phải chấm dứt tiến công vào Mát-xcơ-va và chúng chuyển sang lâm thời phòng ngự, rút phần lớn lực lượng của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” ra chi viện cho cụm tập đoàn quân “Nam” để đối phó với các Phương diện quân Trung ương và Tây-nam của chúng ta.

Không đạt được mục tiêu cuối cùng ở Lê-nin-grát, bộ tổng chỉ huy Đức buộc phải rút không quân và bộ đội thiết giáp ra khỏi Lê-nin-grát và điều động chúng về hướng Mát-xcơ-va để tăng cường cho cụm tập đoàn quân “Trung tâm”. Tháng 10, 11, quân Đức chỉ có thể tiến công trên một hướng: hướng Mát-xcơ-va, nhưng ngay ở đây do sự đánh trả của Quân đội Liên xô trên các cửa ngõ Mát-xcơ-va ngày càng mạnh, chúng cũng không đủ lực lượng để hoàn thành nốt chiến dịch “Bão táp”.

Chúng lại mắc lại cái sai lầm chiến lược nghiêm trọng như thế khi làm kế hoạch chiến cục hè 1942.

Cơ sở của tất cả những sai lầm ấy là sự đánh giá quá thấp sức mạnh và sự hùng cường của đất nước xã hội chủ nghĩa chúng ta và của nhân dân Liên Xô, đánh giá quá cao lực lượng và khả năng của chúng.

Chủ trương xâm chiếm Liên Xô, Hít-le và bè lũ tính rằng sẽ dốc toàn bộ lực lượng và phương tiện của chúng đánh Liên Xô. Đây chỉ là ý muốn của một tay cờ bạc đang cay cú. Mặc dầu chính phủ Pê-tanh phản bội, nhân dân lao động Pháp không chịu cúi đầu trước bọn chiếm đóng phát-xít. Và nhân dân các dân tộc yêu chuộng tự do Nam Tư, Ba Lan, Tiệp Khắc, v.v... cũng không chịu cúi đầu. Bọn Hít-le phải đối phó với một phong trào kháng chiến của đông đảo nhân dân. Nước Anh cũng không chấm dứt cuộc chiến đấu mặc dầu họ không dốc toàn lực vào cuộc chiến.

Bọn Hít-le không tính được rằng nhân dân Liên Xô đoàn kết chung quanh Đảng, lại có sức kiên cường đến như thế, và trong một thời gian ngắn lại cải tổ được nền kinh tế, nhanh chóng tổ chức sản xuất hàng loạt xe tăng, máy bay, đại bác, đạn dược và tất cả mọi thứ cần cho Hồng quân để tạo nên ưu thế so với quân phát-xít Đức và tiêu diệt chúng.

Trong những điều kiện gay go, bộ đội ta đã được tôi luyện, trở nên kiên cường, tích lũy kinh nghiệm chiến đấu, và khi đã có trong tay những phương tiện cần thiết, thì từ chỗ là bên rút lui, phòng ngự, chuyển thành bên tiến công.

Công tác tổ chức và động viên vô cùng lớn lao của Đảng Lê-nin chúng ta đã đạt những kết quả rực rỡ cả trong lĩnh vực xây dựng quân đội cũng như động viên nhân dân Liên Xô xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật bảo đảm cho cuộc đấu tranh vũ trang của Hồng quân với quân phát-xít Đức.

Thế là, giai đoạn đầu chiến tranh giữ nước vĩ đại kết thúc bằng sự thất bại của tất cả các kế hoạch chiến lược của bộ chỉ huy Hít-le và bằng việc làm tiêu hao rất nhiều lực lượng và phương tiện của nước Đức. Kết quả chủ yếu ấy của cuộc chiến đấu chống quân phát-xít Đức đã góp phần rất lớn quyết định trước bước phát triển về sau của cả Thế chiến thứ hai.

- [1] tập đoàn quân 6 và 60 – TG.
 - [2] K. Ti-pên-xkiéc: Lịch sử Thế chiến thứ hai.
 - [3] Véc-ta là một đơn vị đo lường của Nga bằng 1,06 km -ND.
 - [4] L. Vi-de: Tai họa trên sông Von-ga.
-

Chương 14

TIÊU DIỆT QUÂN PHÁT-XÍT ĐỨC Ở KHU VỰC XTA-LIN-GRÁT

THÁNG 10-1942, rõ ràng bộ chỉ huy Đức đã buộc phải chuyển sang phòng ngự chiến lược trên toàn mặt trận phía đông. Quân của Hít-le đã bị thiệt hại vô cùng nặng nề, và đến lúc này mất hẳn khả năng tiến công. Kể từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh, đây là lần phá sản thứ hai của tất cả các kế hoạch chiến tranh chống Liên Xô.

Bộ máy tuyên truyền của bọn phát-xít đã mở chiến dịch kêu gào “chuẩn bị cẩn thận hơn để kịp thời đón mùa đông thứ hai của Nga”. Bộ chỉ huy Đức chỉ thị cho bộ đội chúng chuẩn bị phòng ngự tích cực, vững chắc để tạo cho năm 1943 những điều kiện kết thúc chiến tranh một cách thắng lợi.

Cái gì đã làm cho bộ tổng chỉ huy quân Đức gặp tình hình phức tạp lúc bấy giờ?

Một mặt, giống hệt năm 1941, các mục tiêu chiến lược của chúng đều không đạt được, quân của chúng bị căng ra từ Biển Đen qua Bắc Cáp-ca-dơ, Xta-lin-grát, sông Đông, đến tận biển Ba-ren-xép; thiếu hẳn những đội dự bị chiến lược rảnh rang để có thể tự do sử dụng cả ở tiền tuyến và hậu phương; tinh thần bộ đội và nhân dân đều sa sút. Mặt khác, sức mạnh của Nhà nước Liên Xô ngày càng tăng rõ rệt, và Liên Xô đã khắc phục thắng lợi mọi khó khăn về kinh tế và quân sự.

Đầu tháng 11-1942, bọn Đức có trên mặt trận Xô-viết cả thảy 266 sư đoàn, tức gần 6,2 triệu người với hơn 70.000 khẩu pháo và cối, 6.600 xe tăng và pháo tiến công, 3.500 máy bay chiến đấu, 194 tàu chiến.

Cũng ở thời điểm ấy, bộ đội tác chiến của Liên Xô có 6,1 triệu người với 72.500 pháo và cối, 6.014 xe tăng và pháo tự hành, 3.088 máy bay chiến đấu. Trong đội dự bị chiến lược của Đại bản doanh có 25 sư đoàn bộ binh, 13 quân đoàn xe tăng và cơ giới, 7 lữ đoàn bộ binh độc lập và xe tăng.

Như thế là đến những ngày kết thúc thời kỳ đầu của chiến tranh, lực lượng so sánh đã bắt đầu thay đổi có lợi cho Liên Xô.

Điểm hơn hẳn của chúng ta còn thể hiện ở chỗ các lực lượng vũ trang Liên Xô đã biết giữ tuyệt mật ý định hành động của mình, biết tung tin nghi binh trên quy mô lớn buộc đối phương phải nhầm lẫn. Việc điều chỉnh đội hình và tập trung quân đều rất bí mật nên có thể giáng cho địch những đòn bất ngờ.

Bọn Hít-le cho rằng, sau những đợt chiến đấu vô cùng gay go ở Xta-lin-grát và ở Bắc Cáp-ca-dơ thuộc miền nam nước ta, Quân đội Liên Xô không đủ sức mở những trận tiến công lớn ở các vùng này nữa.

Trong mệnh lệnh tác chiến số 1 của bộ tổng chỉ huy lực lượng quân Đức đề ngày 14-10-1942 có nói: “Bản thân quân Nga qua những trận chiến đấu gần đây đã bị suy yếu nghiêm trọng, và trong mùa đông 1942-1943 không thể có những lực lượng lớn như họ đã có trong mùa đông vừa qua”.

Nhưng điều ấy là xa sự thật nhiều.

Theo chủ trương của Đại bản doanh, các hoạt động tích cực của bộ đội ta trong mùa hè và mùa thu 1942 ở hướng tây đánh vào cụm “Trung tâm” quân Đức là nhằm làm cho địch bị chệch phương hướng, gây ra cho chúng ấn tượng rằng chính đây là nơi chúng ta đang chuẩn bị chiến dịch mùa đông. Vì vậy, tháng 10, bộ chỉ huy Đức đã tập trung khá nhiều quân đánh vào các phương diện quân phía tây. Chúng điều một số sư đoàn xe tăng, cơ giới và bộ binh từ Lê-nin-grát đến khu vực Vê-li-ki-e Lu-ki. Chúng rút từ Pháp và Đức 8 sư đoàn đưa đến vùng Vi-tép-xcơ và Xmô-len-xcơ. Chúng lấy ở Vô-rô-ne-giơ và Gi-dơ-đra 2 sư đoàn xe tăng đưa về Yác-xê-vô và Rô-xláp. Kết quả là đầu tháng 11, chúng đã điều về tăng cường cho cụm “Trung tâm” 12 sư

đoàn, không kể các phương tiện tăng cường khác.

Sở dĩ bọn Đức tính toán sai về chiến dịch như thế là do công tác trinh sát tồi. Chúng không thể phát hiện được sự chuẩn bị cho một cuộc phản công lớn của chúng ta ở khu vực Xta-lin-grát mà lực lượng tham gia là 11 tập đoàn quân cùng nhiều quân đoàn, lữ đoàn xe tăng, cơ giới, kỵ binh và nhiều đơn vị độc lập với 13.500 pháo và cối hơn 1.000 pháo phòng không, 115 tiểu đoàn pháo phản lực, gần 900 xe tăng, 1.115 máy bay (không tính loại PO-2).

Sau chiến tranh, I-ốt, cựu tham mưu trưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội phát-xít Đức, đã thừa nhận rằng chúng không tài nào phát hiện được việc quân đội Liên Xô tập trung đánh vào sườn trái của tập đoàn quân Pao-lyút.

“Chúng tôi tuyệt nhiên không tưởng tượng được sức mạnh của quân Nga trong khu vực này. Trước đó, ở đây không có gì hết, thế mà bất thành lình chúng tôi bị nện một đòn mạnh có ý nghĩa quyết định”.

Khi quân ta bắt đầu phản công, kẻ thù ở miền nam nước ta chiếm lĩnh vị trí chiến dịch và chiến lược sau đây:

Ở vùng trung lưu sông Đông, Xta-lin-grát và phía nam hồ Sác-pa, lực lượng cơ bản của cụm “B” đang hoạt động gồm tập đoàn quân 8 người Ý, tập đoàn quân 3 và 4 người Ru-ma-ni, tập đoàn quân 6 và tập đoàn quân xe tăng 4 người Đức. Trung bình mỗi sư đoàn phụ trách 15-20 km. Cánh quân ấy gồm hơn 1 triệu người, 675 xe tăng và pháo tiến công, hơn 10.000 pháo và cối. Về số lượng thì lực lượng hai bên xấp xỉ nhau, bên ta có trội hơn một phần về xe tăng.

Phi đoàn không quân 4 và quân đoàn không quân 8 yểm hộ cho cụm “B”.

Chủ trương tiêu diệt cụm tập đoàn quân “B”, Bộ tổng tư lệnh Liên Xô xuất phát từ chỗ cho rằng tiêu diệt được quân địch ở khu vực Xta-lin-grát thì bọn ở Bắc Cáp-ca-dơ sẽ lâm nguy, chúng sẽ hoặc là phải vội vã rút lui, hoặc là phải đánh nhau trong điều kiện bị vây hãm.

Sau khi I.V. Xta-lin mất, có xuất hiện thắc mắc muốn biết rằng ai là tác giả của kế hoạch phản công quy mô lớn, có hiệu suất và thắng lợi to lớn ấy? Mặc dầu câu hỏi ấy giờ đây có thể là không có ý nghĩa gì đặc biệt và ở các phần trên tôi đã trình bày những chi tiết về chủ trương này, tôi vẫn xin bổ sung đôi điểm.

Có ý kiến cho rằng dự thảo đầu tiên của chiến dịch tiến công đã được Bộ Tổng tư lệnh vạch ra từ tháng 8-1942, song phương án ban đầu có tính chất hạn chế.

Thực ra đây không phải là dự thảo của chiến dịch phản công tương lai mà chỉ là kế hoạch phản kích nhằm ngăn chặn quân địch trên các đường dẫn về Xta-lin-grát. Trong Bộ Tổng tư lệnh lúc đó, không ai nghĩ đến phương án lớn, vì chưa có lực lượng và phương tiện để hoạt động lớn.

Cũng có ý kiến là ngày 6-10, Hội đồng quân sự Phương diện quân Xta-lin-grát gửi lên Bộ Tổng tư lệnh bản đề nghị về tổ chức và tiến hành phản công theo sáng kiến riêng của mình.

Về vấn đề này A.M. Va-xi-lép-xki trả lời như sau:

“Rạng sáng ngày 6-10, tôi với N.N. Vô-rô-nốp và V.Đ. I-va-nốp... đến đài quan sát của tập đoàn quân 51. Ở đây chúng tôi nghe báo cáo của tư lệnh tập đoàn quân N.I. Tơ-ru-pha-nốp. Tối hôm ấy, đến sở chỉ huy phương diện quân gặp tư lệnh và ủy viên Hội đồng quân sự, chúng tôi lại thảo luận kế hoạch phản công sắp tới do Bộ Tổng tư lệnh đề xuất, và trong bộ tư lệnh không có ý kiến gì trái ngược về nguyên tắc đối với kế hoạch, nên đến đêm 6 rạng ngày 7 tháng 10, chúng tôi làm báo cáo gửi về Tổng tư lệnh.

Ngày 7-10, tôi thay mặt Bộ Tổng tư lệnh chỉ thị cho tư lệnh Phương diện quân sông Đông về việc chuẩn bị những dự kiến tương tự cho phương diện quân của mình”.

Tôi nghĩ rằng không cần nói thêm gì vào những điều Va-xi-lép-xki đã viết. Những lời đó đã xác minh rằng vai trò chủ yếu trong chủ trương phản công thuộc về Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Tổng tham mưu.

Trong những bài nghiên cứu lịch sử có ghi rằng sau đó một thời gian tư lệnh Phương diện quân Tây-nam N.Ph. Va-tu-tin cũng gửi lên một kế hoạch phản công. Nảy ra những câu hỏi: sau đó là lúc nào, kế hoạch gì, kế hoạch của phương diện quân hay kế hoạch phản công chung.

Như mọi người đều biết, Phương diện quân Tây-nam mới được thành lập vào cuối tháng 10 mà lúc đó thì việc tập trung lực lượng và phương tiện theo kế hoạch phản công đã xong và kế hoạch chung của Bộ Tổng tư lệnh cũng được giải quyết rồi.

Điều cần nói ở đây là mỗi tư lệnh phương diện quân đều phải căn cứ vào thực tiễn và mọi quy định hiện hành mà vạch ra kế hoạch hành động cho phương diện quân của mình, đệ trình lên

Bộ Tổng tư lệnh ở Mát-xcơ-va hay cho đại diện của Bộ ngay tại chỗ duyệt và tất nhiên trong đó trình bày cả dự kiến của mình về hiệp đồng với các đơn vị bạn và những yêu cầu đối với Bộ Tổng tư lệnh.

Để có thể nêu ý kiến về một chiến dịch có tính chất chiến lược hết sức lớn của ba phương diện quân như chiến dịch ở khu vực Xta-lin-grát, không phải chỉ cần căn cứ vào những kết luận về mặt tác chiến mà còn cần căn cứ vào những tính toán nhất định về vật chất kỹ thuật.

Ai ở đây có thể tính toán cụ thể lực lượng và phương tiện cho chiến dịch quy mô như vậy? Dĩ nhiên chỉ có cơ quan nào nắm trong tay số lượng và phương tiện vật chất ấy. Trong trường hợp này chỉ có thể là Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu. Cần nhớ rằng Bộ Tổng tham mưu trong suốt cuộc chiến tranh đã là bộ máy làm việc có sáng tạo của Đại bản doanh, thiếu công tác tổ chức đầy sáng tạo của nó, không thể tiến hành được một chiến dịch nào có quy mô chiến lược cả.

Rất rõ ràng Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu trong quá trình chiến đấu đã nghiên cứu chu đáo những tin tình báo về địch do các phương diện quân và do bộ đội cung cấp, đã phân tích và kết luận về tính chất hành động của kẻ địch và của quân ta. Nó nghiên cứu ý kiến đề đạt của các cơ quan tham mưu, các tư lệnh phương diện quân, các binh chủng, quân chủng, phân tích tất cả các tài liệu ấy để hạ quyết tâm.

Do đó, một kế hoạch tiến hành chiến dịch với quy mô chiến lược chỉ có thể hình thành đầy đủ nếu có sự nỗ lực sáng tạo lâu dài của toàn quân, của tất cả các cơ quan tham mưu và các cán bộ chỉ huy.

Xin nhắc lại một lần nữa: vai trò cơ bản và quyết định trong việc chủ trương và bảo đảm toàn diện cuộc phản công ở Xta-lin-grát dứt khoát thuộc về Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu.

Và công đầu trực tiếp tiêu diệt quân thù cũng dứt khoát thuộc về những người đánh mạnh, đánh trúng, dũng cảm, gan dạ, tinh thông kỹ thuật, sống mái với quân thù. Ở đây tôi muốn nói tới những chiến sĩ những người chỉ huy, những vị tướng lĩnh vinh quang của chúng ta đã vượt qua thử thách gay go của thời kỳ đầu chiến tranh và trong những ngày chuẩn bị phản công, họ đã hoàn toàn nắm quyền chủ động chiến đấu trong tay và đã đánh địch một đòn trời giáng. Công tích của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu là ở chỗ hai cơ quan đó đã phân tích rất chính xác tất cả các nhân tố của chiến dịch rất quy mô này, thấy trước bước phát triển và sự kết thúc của nó. Do đó không nên nêu vấn đề tìm xem nhân vật nào là “tác giả” của ý đồ phản công.

Phương diện quân Tây-nam lúc bấy giờ do trung ương N.Ph. Va-tu-tin làm tư lệnh đã hoàn thành vai trò chủ yếu trong giai đoạn đầu của cuộc phản công.

Ở đây tôi thấy không phải trình bày chi tiết toàn bộ kế hoạch phản công và tiến trình chiến dịch, vì trong sử sách của chúng ta đã viết nhiều và căn bản là đúng. Tuy nhiên tôi cho rằng nên đi sâu vào một số điểm. .

Phương diện quân Tây-nam đánh rất mãnh liệt, rất sâu từ các bàn đạp ở hữu ngạn sông Đông trong vùng Xê-ra-phi-mô-vích và Clét-xcai-a. Phương diện quân Xta-lin-grát tiến công từ khu vực hồ Sác-pa. Lực lượng xung kích của cả hai phương diện quân phải hợp điểm ở khu vực Ca-lát - dải đất nhượng Xô-viết, thực hành bao vây chặt lực lượng cơ bản của địch ở Xta-lin-grát. Phương diện quân Tây-nam triển khai lực lượng chủ yếu của mình gồm tập đoàn quân 21 và tập đoàn quân xe tăng 5, một phần lực lượng của tập đoàn quân cận vệ 1 cùng nhiều phương diện đột phá mạnh trên các bàn đạp phía tây nam Xê-ra-phi-mô-vích và trong khu vực Clét-xcai-a. Từ các bàn đạp trên, nó phải tiến công đột phá trận địa phòng ngự của tập đoàn quân 3 Ru-ma-ni, và dùng những binh đoàn cơ động ra sức phát triển chiến đấu về phía đông nam nhằm tiến đến sông Đông ở khu vực Bôn-se-na-ba-tốp-xcai-a - Ca-lát. Sau khi đột phá thắng lợi, bộ đội của phương diện quân phải tiến đến phía sau cụm quân địch ở Xta-lin-grát và cắt đứt tất cả các đường rút lui của chúng về phía tây.

Nhiệm vụ bảo đảm mặt tây nam và tây cho các đơn vị xung kích của phương diện quân và tạo vành đai bao vây trên hướng ấy đã giao cho tập đoàn quân sườn phải của Phương diện quân Tây-nam, tập đoàn quân cận vệ 1 do trung tướng Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô chỉ huy, sau đó giao thêm cho lực lượng cơ bản của tập đoàn quân xe tăng 5 do trung tướng P.L. Rô-ma-nen-cô chỉ huy. Hướng phát triển tiến công của các đơn vị này là về phía tây, tây nam, nam và đến ngày thứ ba

của chiến dịch phải đến tuyến Vê-sen-xcai-a - Bô-cốp-xki và dọc sông Chia đến Ô-blíp-xcai-a. Các tập đoàn quân không quân 2 và 17 do các thiếu tướng không quân K.N. Xmiéc-nốp, X.A. Crát-xốp-xki chỉ huy có nhiệm vụ yểm trợ cho hoạt động của bộ đội mặt đất Phương diện quân Tây-nam.

Phương diện quân sông Đông có nhiệm vụ đánh hai đòn bổ trợ. Đòn thứ nhất bằng lực lượng tập đoàn quân 65 đánh đồng thời với Phương diện quân Tây-nam từ phía đông Clét-xcai-a sang đông nam nhằm cuốn bớt trận địa phòng ngự của địch ở hữu ngạn sông Đông. Đòn thứ hai, với lực lượng của tập đoàn quân 24 tiến công từ Ca-cha-lin-xcai-a dọc tả ngạn sông Đông xuống phía nam theo hướng chung đến Véc-chi-a-si, nhằm chia cắt số quân địch đang hoạt động ở đoạn vòng bé của sông Đông ra khỏi đại quân của nó ở Xta-lin-grát.

Tập đoàn quân 66 cần đẩy mạnh hoạt động ở phía bắc Xta-lin-grát làm tê liệt hẳn quân địch ở đây và loại bỏ khả năng cơ động các đội dự bị của chúng. Tập đoàn quân không quân 16 do thiếu tướng không quân X.I. Ru-đen-cô chỉ huy có nhiệm vụ yểm hộ cho bộ đội mặt đất Phương diện quân sông Đông hoạt động.

Phương diện quân Xta-lin-grát với lực lượng xung kích gồm các tập đoàn quân 51, 57 và 64 tiến công trên chính diện từ I-va-nốp-ca đến mũi phía bắc hồ Bác-man-xác. Cánh xung kích này có nhiệm vụ chọc thủng trận địa phòng ngự của địch, tiếp tục đánh theo hướng tây bắc tiến đến khu vực Ca-lát - dải đất nhường Xô-viết, ở đây hợp điểm với bộ đội Phương diện quân Tây-nam, hoàn thành hợp vây quân địch ở Xta-lin-grát.

Tập đoàn quân 51 dưới quyền chỉ huy của thiếu tướng N.I. Tơ-ru-pha-nốp tiến công từ những bàn đạp trên các eo đất giữa các hồ Sác pa, Sa-sa, Bác-man-xác có nhiệm vụ chọc thủng phòng ngự quân địch và dùng lực lượng cơ bản phát triển tiến công lên tây nam theo hướng chung đến Áp-ga-nê-rô-vô.

Tập đoàn quân 57 của tướng Ph.I. Tôn-bu-khin và tập đoàn quân 64 của tướng M.X. Su-mi-lốp tiến công từ khu vực I-va-nốp-ca theo hướng tây và tây bắc nhằm khóa chặt cánh quân địch ở phía nam.

Tập đoàn quân 62 của tướng V.I. Chui-cốp có nhiệm vụ phòng ngự tích cực làm tê liệt bọn địch đang hoạt động ngay trong thành phố; sẵn sàng chuyển sang tiến công.

Nhiệm vụ bảo đảm mặt tây nam các đơn vị xung kích thuộc Phương diện quân Xta-lin-grát và tạo vòng vây bên ngoài trên hướng này là của tập đoàn quân 51 (trong đó có quân đoàn kỵ binh 4 của tướng T.T. Sáp-kin). Tập đoàn quân này phải tiến công vào phía tây nam theo hướng chung đến Áp-ga-nê-rô-vô, Cô-chi-ôn-ni-cô-vô. Bộ đội của Phương diện quân Xta-lin-grát được tập đoàn quân không quân 8 của thiếu tướng không quân T.T. Khri-u-kin yểm hộ. Trong việc chuẩn bị phản công, cần vận chuyển một khối lượng hết sức lớn bộ đội và phương tiện vật chất, kỹ thuật cho tất cả các phương diện quân, đặc biệt cho Phương diện quân Tây-nam vừa được thành lập lại. Chúng ta cần thấy hết thành tích của Bộ Tổng tham mưu và bộ tham mưu hậu cần Hồng quân. Họ đã hoàn thành một cách rực rỡ việc tập trung phương tiện và lực lượng cho chiến dịch.

Hơn 27.000 ô-tô được huy động để chuyên chở bộ đội. Hàng ngày đường sắt phải kéo đi 1.300 toa hàng. Bộ đội và hàng hóa cho Phương diện quân Xta-lin-grát phải chuyên chở trong điều kiện đặc biệt phức tạp là có băng mùa thu trôi trên sông Vôn-ga. Từ 1 đến 19 tháng 11 đã đưa qua sông Vôn-ga 160.000 chiến sĩ, 16.000 ngựa, 430 xe tăng, 600 khẩu đại pháo, 14.000 ô-tô, gần 7.000 tấn đạn.

Cuối tháng 10 đầu tháng 11, tôi và Va-xi-lép-xki cùng mấy đồng chí đại diện của Đại bản doanh đã xuống các đơn vị giúp cán bộ chỉ huy, các cơ quan tham mưu và các đơn vị nắm vững kế hoạch và phương thức thực hành phản công.

Các hội nghị tổng kết ở các bộ tham mưu phương diện quân đã xác định rằng công tác phức tạp và khó khăn ấy được cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị tiến hành với ý thức trách nhiệm cao và tinh thần chủ động, sáng tạo.

Từ 1 đến 4 tháng 11, chúng tôi kiểm tra và sửa chữa kế hoạch của Phương diện quân Tây-nam, sau đó kiểm tra chi tiết và phối hợp các kế hoạch hành động của tập đoàn quân 21 và tập đoàn quân xe tăng 5.

Khi nghiên cứu kế hoạch hoạt động, tại bộ tham mưu Phương diện quân Tây-nam, ngoài tôi ra còn có các đại diện của Đại bản doanh: về các vấn đề pháo binh có tướng N.N. Vô-rô-nốp, về

không quân có các tướng A.A. Nô-vi-cốp và A.N. Gô-lô-va-nốp, về bộ đội thiết giáp có tướng Ya.N. Phê-đô-ren-cô. Các đồng chí đó giúp chúng tôi đi sâu vào vấn đề sử dụng và hiệp đồng các binh chủng quan trọng nhất.

Ngày 4-11, tại bộ tham mưu tập đoàn quân 21 đã tổ chức kiểm tra công việc chuẩn bị tiến công của tập đoàn quân 21 và 65. Trong cuộc họp ấy còn mời cả bộ tư lệnh Phương diện quân sông Đông và tập đoàn quân 65. Lúc này A.M. Va-xi-lép-xki đang ở Phương diện quân Xta-lin-grát kiểm tra việc chuẩn bị của tập đoàn quân 51 và 64. Tôi hẹn với Va-xi-lép-xki là tôi cũng đến đó. Trong khi làm việc tại các đơn vị, chúng tôi nghiên cứu tỉ mỉ tin tức về địch, tính chất phòng ngự, cách bố trí lực lượng cơ bản và hệ thống hỏa lực tổng hợp, số lượng và nơi bố trí phương tiện chống tăng và các điểm tựa chống tăng của chúng.

Chúng tôi đã xác định phương thức và kế hoạch chuẩn bị của pháo binh, mật độ của nó, xác suất tiêu diệt và chế áp trận địa phòng ngự địch, phương thức pháo đi cùng đội hình chiến đấu khi tiến công. Chúng tôi thông qua kế hoạch hiệp đồng của không quân và pháo binh, phân định mục tiêu cho hai loại này, vạch kế hoạch và phương thức hiệp đồng với bộ đội xe tăng khi đột phá và sau khi đưa nó vào đột phá. Chúng tôi đã xác định việc hiệp đồng với các đơn vị ở hai bên sườn, đặc biệt trong lúc đưa bộ đội cơ động vào đột phá và chiến đấu trong chiều sâu của trận địa phòng ngự địch.

Chúng tôi còn chỉ cho các đơn vị: cần tìm hiểu thêm những gì về địch, cần chú trọng những gì nữa, cần làm thêm những gì trực tiếp trên trận địa, và làm gì để động viên bộ đội.

Tất cả cán bộ chỉ huy và cán bộ chính trị đều nhất trí là phải hết sức nhanh chóng chọc thủng trận địa phòng ngự chiến thuật của địch, đánh mạnh làm cho chúng bị bất ngờ và nhanh chóng đưa thế đội hai vào chiến đấu để phát triển đột phá chiến thuật thành đột phá chiến dịch.

Khi nghiên cứu nhiệm vụ tại các quân đoàn, các sư đoàn, trung đoàn, chúng tôi yêu cầu cán bộ chỉ huy suy nghĩ kỹ để quán triệt nhiệm vụ được giao và phương thức hiệp đồng với phương tiện tăng cường, với các đơn vị bạn, đặc biệt trong chiều sâu trận địa phòng ngự địch.

Đối với cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị tất cả các cấp, công việc ấy rõ ràng là khó và đòi hỏi phải mang hết tâm sức, tài năng ra làm việc khẩn trương, nhưng nó sẽ dần dần sáng tỏ thêm trong quá trình chiến đấu.

Các cơ quan chính trị, các tổ chức Đảng và Đoàn đã ra sức triển khai công tác chính trị và công tác Đảng trong các đơn vị. Công tác quan trọng ấy được sự chỉ đạo tài giỏi của Hội đồng quân sự phương diện quân và cục chính trị do tướng V.M. Ru-đa-cốp phụ trách.

Để hoàn thành việc đặt kế hoạch tiến công cho Phương diện quân Xta-lin-grát, như đã thống nhất với Va-xi-lép-xki, tôi đến sở chỉ huy tập đoàn quân 57 ở Ta-chi-a-nốp-ca sáng ngày 10-11. Lúc ấy, ngoài Hội đồng quân sự còn có M.M. Pô-pốp, M.X. Su-mi-lốp, Ph.I. Tôn-bu-khin, N.I. Tơ-ru-pha-nốp, các quân đoàn trưởng V.T. Vôn-xki, T.T. Sáp-kin và nhiều vị tướng khác của phương diện quân. Trước khi khai mạc hội nghị, tôi cùng Va-xi-lép-xki, các tư lệnh tập đoàn quân 51, 57 N.I. Tơ-ru-pha-nốp và Ph.I. Tôn-bu-khin, M.M. Pô-pốp và các tướng khác đã ra trận địa của các tập đoàn quân ấy để xem kỹ nơi chủ lực phương diện quân sẽ triển khai tiến công. Sau khi kiểm tra, chúng tôi xem xét vấn đề hiệp đồng của phương diện quân này với Phương diện quân Tây-nam, thống nhất kỹ thuật hợp kích của các đơn vị phải đi trước ở khu vực Ca-lát, kế hoạch hiệp đồng của các đơn vị sau khi đã bao vây địch và những vấn đề khác của chiến dịch.

Sau đó chúng tôi kiểm tra kế hoạch của các tập đoàn quân do các tư lệnh tập đoàn quân và các quân đoàn trưởng báo cáo.

Tối 11-11, tôi báo cáo với Tổng tư lệnh theo đường điện thoại:

“Tôi đã làm việc hai ngày liền ở chỗ đồng chí Ê-rê-men-cô. Đã trực tiếp đến quan sát trận địa địch ở phía trước tập đoàn quân 51 và 57. Đã làm việc tỉ mỉ với các sư đoàn trưởng, quân đoàn trưởng, tư lệnh tập đoàn quân về những nhiệm vụ theo kế hoạch “U-ran”. Công việc chuẩn cho “U-ran” ở chỗ Tôn-bu-khin được tiến hành tốt hơn cả...”

Tôi đã ra lệnh đi trinh sát chiến đấu và trên cơ sở tin tức thu được đã xác định thêm kế hoạch chiến đấu và quyết tâm của tư lệnh tập đoàn quân.

Đồng chí Pô-pốp làm việc khá, thành thạo trong nhiệm vụ.

Hai sư đoàn bộ binh do Đại bản doanh chuyển cho Ê-rê-men-cô (87 và 315) chưa lên đường vì cho đến nay chưa nhận được phương tiện vận tải và ngựa.

Trong số các lữ đoàn cơ giới, mới đến có một.
Việc cung cấp và chuyên chở đạn dược còn kém. Đạn cho “U-ran” rất thiếu.
Không thể chuẩn bị kịp theo thời hạn quy định của chiến dịch. Tôi đã ra lệnh phải sẵn sàng hành động trong ngày 15-11-1942.
Cần gấp rút gọi cho Ê-rê-men-cô 100 tấn nhiên liệu dùng cho mùa đông vì thiếu nó thì các đơn vị cơ giới không hoạt động được; cho các sư đoàn bộ binh 87 và 315 tới ngay; gấp rút mang quần áo cho các tập đoàn quân 51 và 57; quần áo và đạn dược cần có cho bộ đội trước ngày 14-11-1942.

Côn-xtan-ti-nốp[1]

Số 4657

11.11.1942”

Cần nói rằng Tổng tư lệnh thường rất coi trọng vấn đề không quân bảo đảm chiến dịch. Nhận được báo cáo của tôi qua đó biết rằng việc chuẩn bị không quân bảo đảm cho trận phản công không đạt yêu cầu Tổng tư lệnh gọi cho tôi bức điện sau đây:

“Đồng chí Côn-xtan-ti-nốp.

Nếu ở chỗ Ê-rê-men-cô và Va-tu-tin việc chuẩn bị không quân cho chiến dịch không đạt yêu cầu thì chiến dịch sẽ thất bại. Kinh nghiệm đánh nhau với bọn Đức cho thấy, chỉ thắng lợi khi chúng ta có ưu thế trên không. Trong trường hợp này không quân chúng ta phải thi hành ba nhiệm vụ:

Thứ nhất, tập trung hoạt động vào khu vực các đơn vị xung kích của ta đang tiến công để chế áp không quân Đức và bảo vệ vững chắc bộ đội ta.

Thứ hai, mở đường cho các đơn vị tiến công bằng cách ném bom có hệ thống làm cho hàng ngũ chúng rối loạn, không cho chúng bám vào các tuyến phòng ngự gần nhất.

Thứ ba, truy kích quân địch rút lui bằng cách ném bom, bắn phá có hệ thống làm cho hàng ngũ chúng hoàn toàn bị rối loạn, không cho chúng bám vào các tuyến phòng ngự gần nhất.

Nếu Nô-vi-cốp cho rằng không quân ta hiện giờ không đủ sức hoàn thành các nhiệm vụ đó thì tốt nhất là hoãn chiến dịch lại một ít thời gian và ra sức tăng thêm lực lượng không quân.

Đồng chí trao đổi và giải thích cho Nô-vi-cốp và Vô-rô-giây-kin về việc này và báo cho tôi biết ý kiến chung của đồng chí.

Va-li-xi-ép[2]

12.11.1942 - 4 giờ

Số 170686”

Làm xong kế hoạch cho bộ đội Phương diện quân Xta-lin-grát, tôi và Va-xi-lép-xki gọi đây nói báo cáo với Xta-lin rằng, chúng tôi cần trực tiếp báo cáo một số ý kiến liên quan tới chiến dịch. Ngày 13-11, chúng tôi đến chỗ Xta-lin. Người có vẻ thoải mái, hỏi tỉ mỉ về tình hình công việc ở Xta-lin-grát trong quá trình chuẩn bị phản công.

Tình hình cơ bản mà chúng tôi báo cáo đại thể như sau.

Về so sánh lực lượng cả về chất lượng và số lượng chúng tôi nêu rõ là ở khu vực sẽ mở các mũi tiến công chủ yếu của ta (các Phương diện quân Tây-nam và Xta-lin-grát), cơ bản vẫn do quân Ru-ma-ni phòng ngự. Theo lời khai của bọn tù binh thì sức chiến đấu của chúng không cao. Về số lượng trên hướng ấy chúng ta sẽ có ưu thế đáng kể, nên lúc quân ta tiến công, bọn Đức không điều các đội dự bị của chúng tới; hiện nay trinh sát của ta không phát hiện thấy một sự điều động nào. Tập đoàn quân 6 của Pao-luyt và chủ lực của tập đoàn quân xe tăng 4 đang ở khu vực Xta-lin-grát và đang bị Phương diện quân sông Đông và Phương diện quân Xta-lin-grát kiềm chế.

Các đơn vị chúng ta, theo đúng kế hoạch, đang tập trung ở những khu vực quy định; nhìn chung, trinh sát của địch không phát hiện được sự điều động này. Chúng ta đã áp dụng mọi biện pháp để giữ bí mật hơn nữa việc cơ động lực lượng và phương tiện.

Nhiệm vụ của phương diện quân, các tập đoàn quân và các binh đoàn đã quy định xong. Sự hiệp đồng của tất cả các loại vũ khí đã được bàn và giao ngay tại thực địa. Kế hoạch hợp điểm theo dự án của các mũi xung kích của Phương diện quân Tây-nam và Phương diện quân Xta-lin-grát đã được bàn định kỹ với các tư lệnh, các cơ quan tham mưu phương diện quân, tập đoàn quân và cả với các đơn vị nào sẽ tiến đến khu vực Dải đất nhượng Xô-viết - Ca-lát. Trong các tập đoàn quân không quân, việc chuẩn bị có thể sẽ hoàn thành vào ngày 15-11.

Chúng tôi có thể nói là đã làm xong các phương án lập vòng trong để vây quân địch ở Xta-lin-grát và vòng ngoài để bảo đảm cho việc thanh toán bọn bị vây.

Việc tiếp tế đạn, chất đốt và quần áo mùa đông bị chậm đôi chút, nhưng ta có đủ cơ sở để cho rằng cuối ngày 16, 17 tháng 11 bộ đội sẽ nhận được.

Ngày 19-11, Phương diện quân sông Đông và Tây-nam có thể mở màn chiến dịch phản công, Phương diện quân Xta-lin-grát thì sau đó một ngày đêm.

Sở dĩ có thời hạn khác nhau là vì nhiệm vụ của Phương diện quân Tây-nam phức tạp hơn. Nó ở khá xa khu vực Ca-lát-dải đất nhượng Xô-viết, và còn phải vượt sông Đông.

Tổng tư lệnh chăm chú lắng nghe chúng tôi. Đồng chí thông thả đưa tẩu lên hút, vuốt nhẹ bộ ria và không lần nào cắt ngang báo cáo của chúng tôi. Qua các cử chỉ đó, chúng tôi thấy đồng chí có vẻ hài lòng. Chiến dịch Xta-lin-grát là dấu hiệu chứng tỏ quyền chủ động đã vào tay quân đội Xô-viết. Tất cả chúng tôi tin tưởng vào thắng lợi của cuộc phản công sắp tới, mà thành quả của nó có thể có nhiều ý nghĩa đối với tổ quốc chúng ta.

Trong khi chúng tôi báo cáo thì các ủy viên Hội đồng quốc phòng và vài ủy viên Bộ chính trị tới để chuẩn bị họp. Chúng tôi phải nói lại những vấn đề cơ bản đã báo cáo với một số đồng chí đến muộn.

Sau khi bàn thêm đôi chút, Tổng tư lệnh phê chuẩn toàn bộ kế hoạch phản công.

Tôi và Va-xi-lép-xki báo cáo với Tổng tư lệnh rằng, khi tình hình ở Xta-lin-grát và Bắc Cáp-ca-dơ trở nên nguy kịch, bọn Đức có thể buộc phải điều một phần bộ đội ở các khu vực khác, đặc biệt ở khu vực Vi-a-dơ-ma về ứng cứu cánh quân phía nam.

Muốn cho việc này không xảy ra, cần gấp rút chuẩn bị và mở chiến dịch tiến công vào khu vực bắc Vi-a-dơ-ma và trước hết phải tiêu diệt quân Đức ở khu vực mỏm đất nhô Rơ-giép. Chúng tôi đề nghị sử dụng vào chiến dịch này bộ đội thuộc hai Phương diện quân miền Tây và Ca-li-nin.

- Việc đó tốt đấy - Xta-lin nói - nhưng trong hai đồng chí ai đảm nhiệm việc này.

Tôi và Va-xi-lép-xki đã thống nhất trước với nhau về đề nghị này nên tôi nói:

- Chiến dịch Xta-lin-grát về tất cả các mặt đã chuẩn bị xong. Va-xi-lép-xki có thể đảm nhiệm việc phối hợp hành động của bộ đội ở Xta-lin-grát, tôi có thể lãnh trách nhiệm chuẩn bị phản công của hai Phương diện quân miền Tây và Ca-li-nin.

Tổng tư lệnh đồng ý với đề nghị của chúng tôi và nói:

- Sáng mai đồng chí bay về ngay Xta-lin-grát kiểm tra một lần nữa việc chuẩn bị mở màn chiến dịch của bộ đội và cán bộ chỉ huy.

Ngày 14-11, tôi lại có mặt ở các đơn vị của N.Ph. Va-tu-tin. Va-xi-lép-xki thì đến chỗ A.I. Ê-rê-men-cô. Hôm sau tôi nhận được bức điện sau đây của Xta-lin:

“Gửi đồng chí Côn-xtan-ti-nốp.

Ngày sơ tán của Phê-đô-rốp và I-va-nốp[3] có thể do đồng chí xem và quy định, sau đó báo cáo với tôi khi về Mát-xcơ-va. Nếu đồng chí thấy ai trong số hai người đó cần sơ tán sớm hơn hay muộn hơn một hai ngày, tôi ủy quyền đồng chí quyết định và vấn đề đó do đồng chí định liệu.

Va-xi-li-ép

13 giờ 10

15. 11. 1942”

Sau khi trao đổi với Va-xi-lép-xki, tôi quy định Phương diện quân Tây-nam và tập đoàn quân 65 của Phương diện quân sông Đông bắt đầu tiến công vào ngày 19-11, còn Phương diện quân Xta-lin-grát vào ngày 20-11. Tổng tư lệnh duyệt y quyết định của chúng tôi.

Ngày 17-11, tôi được gọi về Đại bản doanh để chuẩn bị chiến dịch của các Phương diện quân miền tây và Ca-li-nin.

Ngày 19-11, lúc 7 giờ 30, bộ đội Phương diện quân Tây-nam tiến công mãnh liệt chọc thủng trận địa phòng ngự của tập đoàn quân 3 Ru-ma-ni cùng một lúc trên hai khu vực: tập đoàn quân xe tăng 5 dưới sự chỉ huy của trung tướng P.L. Rô-ma-nen-cô từ bàn đạp ở Tây-nam Xê-ra-phi-mô-vích và tập đoàn quân 21 của tướng I.M. Chi-xti-a-cốp từ bàn đạp ở Clét-xcai-a.

Địch không chống đỡ nổi đòn tiến công này, đã hoảng hốt rút lui hoặc đầu hàng cả. Các đơn vị Đức ở sau lưng quân Ru-ma-ni đã phản kích rất mạnh hòng chặn bước tiến quân ta nhưng bị hai quân đoàn xe tăng 1 và 26 ra quân đánh cho tan tác. Đột phá chiến thuật ở khu vực của Phương diện quân Tây-nam thế là hoàn thành.

Trước thế nào, thì nay P.L. Rô-ma-nen-cô, tư lệnh tập đoàn quân vẫn thế. Cần nói rằng đó là một con người dũng cảm, một cán bộ chỉ huy rất giỏi. Xét về cá tính, đồng chí ấy rất thích hợp với những hành động mãnh liệt như vậy.

Để chống lại tập đoàn quân 21 của tướng I.M. Chi-xti-a-cốp, địch tung đội dự bị ra gồm sư đoàn 1 Ru-ma-ni, 2 sư đoàn xe tăng 14, 22 Đức và sư đoàn kỵ binh 7 vì chúng cho rằng chính ở đây là mũi tiến công chủ yếu của ta. Nhưng sau đó sư đoàn xe tăng 22 Đức và sư đoàn xe tăng 1 Ru-ma-ni lại phải triển khai để đối phó với quân đoàn xe tăng 1 của tập đoàn quân xe tăng 5, do thiếu tướng V.V. Bút-cốp chỉ huy.

Quân đoàn xe tăng 26 do thiếu tướng A.G. Rô-đin chỉ huy đã đánh quy sư đoàn xe tăng 1 và tiêu diệt bộ tham mưu quân đoàn 5 Ru-ma-ni. Một phần quân lính của chúng hoảng hốt tháo chạy, còn phần lớn đầu hàng.

Vừa mở màn chiến dịch, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn và thực tế xóa bỏ phiên hiệu của các lực lượng cơ bản của quân đoàn 3 Ru-ma-ni phòng ngự đối diện với Phương diện quân Tây-nam. Những đội dự bị của Đức được điều đến ứng cứu chúng cũng bị tiêu diệt.

Quân đoàn xe tăng 26 của A.G. Rô-đin và quân đoàn xe tăng 4 của A.G. Cráp-chen-cô liên tiến rất nhanh về khu vực Ca-lát để hợp điểm với quân đoàn cơ giới 4 của Phương diện quân Xta-lin-grát.

Bên trái của tập đoàn quân 21, có tập đoàn quân 65 của Phương diện quân sông Đông đang tiến công dưới quyền chỉ huy của trung tướng P.I. Ba-tốp.

Trong đêm rạng ngày 23-11, chi đội phái đi trước của quân đoàn xe tăng 26 do trung tá G.N. Phi-líp-pốp lãnh đạo đã đột kích táo bạo, chiếm được chiếc cầu bắc qua sông Đông.

Đội gác cầu của Đức không một chút nghi ngờ, yên tâm chờ phiên gác sau. Nhưng chính đội phái đi trước của G.N. Phi-líp-pốp đã đến đối gác. Bọn lính của Hít-le tiếp nhận đội này, yên trí đây là đơn vị huấn luyện của chúng được trang bị xe tăng và chiến lợi phẩm của Nga. Một trận giao chiến ngắn ngủi xảy ra và chiếc cầu nằm gọn trong tay quân ta. Kẻ địch đôi lần định đẩy lùi quân của G.N. Phi-líp-pốp ra khỏi cầu, nhưng chúng không làm được.

Trong khi giữ cầu, G.N. Phi-líp-pốp quyết định cử một toán xe tăng do trung tá N.M. Phi-líp-pen-cô chỉ huy đánh chiếm Ca-lát. Từ đó đến Ca-lát còn 2 km. Trung tá N.M. Phi-líp-pen-cô, mặc dầu với số quân ít, đã hạ quyết tâm công kích thành phố trong hành tiến. Trận chiến đấu chiếm Ca-lát kéo dài suốt đêm. Bọn Đức ngoan cố chống cự, nhưng không bao lâu, các đơn vị đi trước của chủ lực quân đoàn đã đến, và thành phố trở về tay quân ta.

Ngày 24-11, các tập đoàn quân 21 và 5 của Phương diện quân Tây-nam đã tiêu diệt cánh quân Ru-ma-ni bị vây hãm, bắt hơn 3 vạn lính, sĩ quan, tướng và thu rất nhiều khí tài chiến đấu.

Dưới đây là những điều ghi chép trong nhật ký của tên sĩ quan Ru-ma-ni, chủ nhiệm khí tượng của lữ đoàn pháo binh thuộc sư đoàn 6, nói lên tình hình những ngày ấy.

“Ngày 9-11.

Người Nga khai hỏa như vũ bão vào sườn trái của sư đoàn 5. Tôi chưa hề thấy hỏa lực mạnh như thế... đạn pháo nổ làm rung chuyển đất đập tan những cửa kính... Trên điểm cao 163 xuất hiện xe tăng đối phương đi về phía Pa-xpô-pin-xcai-a. Không mấy chốc được tin báo, các xe tăng đó đang chạy hết tốc lực qua các trận địa và vào đến làng. Pháo ta không gây cho đối phương thiệt hại nào... Những chiếc xe tăng nặng 52 tấn ấy đang chạy với tốc độ tối đa, có vỏ thép rất dày mà đạn ta không xuyên qua được.

Ngày 20-11

Từ sáng sớm trên khu vực sư đoàn 13 “Prút”, đối phương bắt đầu pháo hỏa chuẩn bị mãnh liệt... Sư đoàn 13 bị tiêu diệt hoàn toàn. Xe tăng chạy tới Grôm-ki, đến làng Ép-xtơ-ra-tốp-xcai-a và thọc sâu vào lưng của ta ở Pê-rê-la-đốp-xki. Bộ chỉ huy quân đoàn 5 lúc ấy đang ở Pê-rê-la-đốp-xki. Mất hẳn liên lạc với bộ chỉ huy cấp trên. Sư đoàn 6 nhận được chỉ thị xa lạ làm sao:

“Bằng bất cứ giá nào cũng phải giữ đến người lính cuối cùng”. Hiện giờ chúng tôi đang bị địch bao vây chặt. Sư 5, sư 6, sư 15 và số còn lại của sư 13 đang nằm trong cái túi.

Ngày 21-11

Từ sáng, tình hình chúng ta vẫn nguy kịch. Chúng tôi bị vây... Ở Gô-lốp-xki tình hình cũng tồi lắm. Bây giờ là 11 giờ 05.

Chúng tôi không biết phải làm gì. Ở đây đang tập hợp sĩ quan của sư 13 và 15 mà đơn vị của họ đã bị diệt.

Ồi là tình thế!

Bi thảm, nhưng đó là cái dĩ nhiên.

Đồng đội của tôi mang ảnh vợ con ra xem. Tôi cũng đau lòng nhớ lại mẹ, em và bà con thân thuộc. Chúng tôi mặc tất cả quần áo tốt nhất hiện có, mặc cả hai bộ một lúc và nghĩ rằng trận đánh sẽ kết thúc rất đau đớn... Trao đổi và tranh cãi với nhau khá nhiều về tình hình lúc này... Nhưng dù sao cũng vẫn còn hy vọng... chúng tôi cho rằng quân Đức sẽ đến ứng cứu chúng tôi. Bây giờ là 13 giờ 30. Tướng Ma-da-ri-ni, sư trưởng sư 5 nhận trách nhiệm chỉ huy tất cả các sư đoàn. Vòng vây quanh các đơn vị chúng tôi bắt đầu siết lại. Hôm nay là ngày lễ tôn giáo lớn. Chúng tôi hay cha ông chúng tôi đã phạm tội gì với Chúa? Tại sao chúng tôi phải chịu cảnh đau khổ này? Chúng tôi, ba sĩ quan, đang bàn về tình hình và kết luận, không có cách nào tránh khỏi tai họa. Tin không lành từ Ô-xi-nốp-ki bắt đầu được xác định là đúng. Tổ sĩ quan của trung đoàn hạng nặng số 5 bỏ trốn cũng vừa đến đây.

Khuya đó các sư trưởng và trung đoàn trưởng lại tập họp để hạ quyết tâm cuối cùng. Họ thảo luận hai phương án:

1) Chọc thủng vòng vây.

2) Đầu hàng.

Sau khi thảo luận khá lâu, mọi người chấp nhận phương án thứ hai - đầu hàng.

Có tin: phía Nga cho người đến kêu gọi đầu hàng...”

Phần ghi chép gián đoạn ở đây. Nhưng không cần đọc thêm chúng ta cũng biết rằng toàn bộ số quân Ru-ma-ni đã đầu hàng.

Tổng tư lệnh rất băn khoăn về hoạt động của cánh phải Phương diện quân sông Đông. Cuối ngày 23-11, người đã gửi chỉ thị dưới đây cho tư lệnh Phương diện quân sông Đông, K.K. Rô-cô-xốp-xki.

“Đồng chí Rô-cô-xốp-xki, đồng gửi đồng chí Va-xi-lép-xki

Theo báo cáo của Va-xi-lép-xki, sư đoàn mô-tô hóa 3 và sư đoàn xe tăng 16 của bọn Đức đã rút toàn bộ hoặc bộ phận ra khỏi khu vực thuộc phương diện quân của đồng chí và đang đánh vào chính diện tập đoàn quân 21. Tình hình ấy rất thuận lợi để tất cả các tập đoàn quân của phương diện quân đồng chí chuyển sang các hành động tích cực. Ga-la-nin hành động chậm mất rồi. Chỉ thị cho đồng chí ấy chiếm Véc-chi-a-si trước ngày 25-11. Chỉ thị cho cả Gia-đốp tích cực hoạt động thu hút địch về phía mình. Giải thích thật đầy đủ cho Ba-tốp rằng trong tình hình này có thể hoạt động khẩn trương hơn.

I. Xta-lin

23. 11. 1942

19 giờ 40”

Nhờ tập đoàn quân 21 do thiếu tướng I.M. Chi-xti-a-cốp chỉ huy tiến công thắng lợi và nhờ kết quả của những chủ trương mà Phương diện quân sông Đông đã thi hành, tình hình của tập đoàn quân 65 được chấn chỉnh lại. Nó đã tiến mạnh hơn.

Ba ngày sau tập đoàn quân 24 của Phương diện quân sông Đông mới tiến công theo dọc tả ngạn sông Đông. Nhưng nó không giành được thắng lợi vì yếu quá.

Các tập đoàn quân 51, 57, 64 của Phương diện quân Xta-lin-grát bắt đầu hoạt động ngày 20-11, chậm một ngày đêm so với Phương diện quân Tây-nam và sông Đông.

Tập đoàn quân 51 do thiếu tướng N.I. Tô-ru-pha-nốp chỉ huy đã tiến công theo hướng chung đến Plô-đô-vi-tôi-ê và tiến đến Áp-ga-nê-rô-vô.

Tập đoàn quân 57 do thiếu tướng Ph.I. Tôn-bu-khin chỉ huy tiến công theo hướng chung đến Ca-lát.

Tập đoàn quân 64 dưới sự chỉ huy của trung tướng M.X. Su-mi-lốp đã xuất phát từ khu vực I-va-nốp-ca, dùng cánh quân trái của mình đánh mạnh theo hướng chung đến Ga-vri-lốp-ca, Vác-va-rốp-ca, hiệp đồng với cánh phải của tập đoàn quân 57.

Sau khi đột phá thắng lợi trận địa phòng ngự của địch và tiêu diệt các sư đoàn Ru-ma-ni 1, 2, 10, 20 cùng sư đoàn mô-tô hóa của Đức tại khu vực của tập đoàn quân 51, quân đoàn cơ giới số 4 của tướng V.T. Vôn-xki đã bước vào chiến đấu và đột phá được vào Plô-đô-vi-tôi-ê. Trong dải hoạt động của tập đoàn quân 57 có quân đoàn xe tăng của thiếu tướng T.I. Ta-na-xchi-sin cũng bước vào chiến đấu. Quân đoàn kỵ binh 4 của tướng T.T. Sáp-kin bắt đầu hoạt động và ngay trong ngày ấy chiếm được nhà ga Áp-ga-nê-rô-vô.

Quân địch âm mưu ngăn chặn bước tiến của tập đoàn quân 57 về Ca-lát nên đã rút bót ở Xta-lin-grát hai sư đoàn xe tăng 16 và 24 đưa về đây. Nhưng chậm mất rồi, vả lại chúng cũng không đủ sức chịu đựng những đòn tiến công mãnh liệt của bộ đội hai Phương diện quân Tây-nam và Xta-lin-grát. Các đơn vị xe tăng của hai phương diện quân này lúc 16 giờ ngày 23-11, đã đến khu vực dải đất nhượng Xô-viết, ở đây lữ đoàn xe tăng 45 của quân đoàn xe tăng 4 dưới sự chỉ huy của trung tá P.K. Gít-cốp là đơn vị đầu tiên bắt liên lạc được với lữ đoàn cơ giới 30 của trung tá M.I. Rô-đi-ô-nốp, thuộc quân đoàn cơ giới 4.

Vượt sông Đông xong, quân đoàn xe tăng 4 của Phương diện quân Tây-nam dưới quyền chỉ huy của tướng A.G. Cráp-chen-cô và quân đoàn cơ giới 4 thuộc Phương diện quân Xta-lin-grát của tướng V.T. Vôn-xki đã gặp nhau ở khu vực dải đất nhượng Xô-viết, do đó vây chặt được cụm quân địch ở Xta-lin-grát trên cồn đất giữa sông Đông và sông Vôn-ga.

Sau đó các tập đoàn quân 64, 57, 21, 65, 24, 66 lại tiếp tục phát triển tiến công theo hướng chung đến Xta-lin-grát, khép chặt vòng vây địch ở bên trong bằng hai gọng kìm.

Tập đoàn quân cận vệ 4, tập đoàn quân xe tăng 5 của Phương diện quân Tây-nam và tập đoàn quân 51 của Phương diện quân Xta-lin-grát, được tăng cường thêm một số binh đoàn xe tăng, đã truy kích bọn địch rút lui, đánh bật các đơn vị đã tan tác của chúng về phía tây, đẩy chúng cách xa hơn nữa cụm quân đang bị vây ở Xta-lin-grát và tạo một vòng vây vững chắc bên ngoài, bảo đảm nhất định tiêu diệt được bọn địch đang bị vây.

Giai đoạn đầu của cuộc phản công đến đây kết thúc.

Đến những ngày đầu của tháng 12, vòng vây càng siết chặt thêm, và quân ta bước vào giai đoạn tiếp theo với nhiệm vụ thanh toán quân địch đang bị vây.

Suốt thời gian này, tôi được A.M. Va-xi-lép-xki và Bộ Tổng tham mưu thông báo đầy đủ về tiến trình phản công. Sau khi đã vây chặt tập đoàn quân 6 và các binh đoàn của tập đoàn quân xe tăng Đức, thì nhiệm vụ nặng nề nhất lúc này là không để quân địch chạy thoát khỏi vòng vây. Ngày 28-11, tôi có mặt ở sở chỉ huy Phương diện quân Ca-li-nin để cùng bộ tư lệnh thảo luận về chiến dịch tiến công sắp mở.

Khuya đó, Tổng tư lệnh gọi điện thoại hỏi tôi đã nắm được tình hình mới nhất ở khu vực Xta-lin-grát chưa. Tôi trả lời có. Tổng tư lệnh bảo tôi suy nghĩ và báo cho Người những ý kiến của mình về trận thanh toán quân Đức đang bị vây ở Xta-lin-grát.

Sáng 29-11, tôi gửi lên Tổng tư lệnh bức điện như sau:

"Trong tình hình hiện nay, nếu Đức không đánh một đòn bổ trợ từ khu vực Ni-giơ-ne Chiếc-xcai-a - Cô-chi-ôn-ni-cô-vô, thì số quân chúng bị vây không dám liều mạng đột phá để thoát khỏi vòng vây.

Xem ra, bọn chỉ huy Đức đang cố gắng giữ chặt các trận địa ở khu vực Xta-lin-grát - Véc-chi-a-xi - Ma-ri-nốp-ca - Các-pốp-ca - nông trường Goóc-nai-a - Pô-li-a-na và gấp rút tập trung ở Ni-giơ-ne Chiếc-xcai-a - Cô-chi-ôn-ni-cô-vô một cụm quân xung kích để đột phá chính diện quân ta theo hướng chung đến Các-pốp-ca nhằm chia cắt chính diện các đơn vị quân ta, tạo một đường hành lang tiếp tế cho số quân bị vây và để sau đó rút số quân bị vây theo đường hành lang này.

Nếu gặp thuận lợi thì địch có thể tạo được hành lang ở khu vực Ma-ri-nốp-ca - Li-a-pi-sép - Véc-khơ-ne Chiếc-xcai-a, chính diện hướng về phía bắc.

Mặt thứ hai của hành lang ấy hướng về đông nam, theo tuyến Se-ben-cô-đê-tư - Gni-lốp-xcai-a - Sa-ba-lin.

Để các cánh quân địch ở Ni-giơ-ne Chiếc-xcai-a và Cô-chi-ôn-ni-cô-vô không thể liên lạc được với cánh quân ở Xta-lin-grát mà lập hành lang, cần:

- Hết sức nhanh chóng đánh lui ngay cánh quân địch ở Ni-giơ-ne Chiếc-xcai-a - Cô-chi-ôn-ni-cô-vô và tạo một đội hình chiến đấu dày đặc trên tuyến Ô-blip-xcai-a - Toóc-mô-xin - Cô-chi-ôn-ni-cô-vô. Giữ ở khu vực Ni-giơ-ne Chiếc-xcai-a - Cô-chi-ôn-ni-cô-vô 2 cụm xe tăng, mỗi cụm không dưới 100 xe để làm đội dự bị.

- Cắt số quân địch bị vây ở Xta-lin-grát ra làm hai. Muốn thế... phải đánh một đòn bổ đôi ở hướng Bôn Rốt-xốt-xca. Cũng hướng về phía ấy, cho một mũi đánh vào Đu-bi-nin-xki, điểm cao 135. Trên các khu vực khác thì phòng ngự và chỉ cho những bộ phận nhỏ, lẻ hoạt động để tiêu hao và làm suy yếu quân địch.

Sau khi chia cắt số quân địch bị vây ra làm hai, cần... trước tiên tiêu diệt cụm quân địch yếu nhất, rồi dùng toàn lực đánh vào số quân địch ở khu vực Xta-lin-grát.

Giu-cốp

Số 02

29.11.1942”

Sau khi báo cáo với Tổng tư lệnh, tôi nói chuyện theo đường dây riêng với A.M. Va-xi-lép-xki, đồng chí tán thành dự kiến của tôi. Đồng thời tôi cũng trao đổi ý kiến về hoạt động sắp tới của bộ đội Phương diện quân Tây-nam. Va-xi-lép-xki đồng ý tạm thời hoãn chiến dịch “Sao thổ lớn” lại và cho Phương diện quân Tây-nam đánh vào sườn quân địch ở Toóc-mô-xin. Bộ Tổng tham mưu cũng có ý kiến như vậy.

Phương diện quân Tây - nam nhận nhiệm vụ “Sao thổ nhỏ” như sau: dùng các tập đoàn quân cận vệ 1 và 3, tập đoàn quân xe tăng 5, đánh mạnh theo hướng chung đến Mô-rô-dốp-xcơ, tiêu diệt quân địch trong khu vực đó. Mũi này của Phương diện quân Tây-nam được tập đoàn quân 6 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ hỗ trợ, tập đoàn quân này đang tiến công trong hướng chung đến Can-tê-mi-rốp-ca.

Bộ chỉ huy quân Đức lúc ấy rất cần lực lượng dự bị để cứu vãn tình thế nguy kịch của quân đội chúng ở Xta-lin-grát và Cáp-ca-dơ.

Không cho địch rút bớt quân của cụm “Trung tâm” như tôi đã nói, Bộ Tổng tư lệnh quyết định: song song với cuộc phản công ở Xta-lin-grát, tổ chức cho hai Phương diện quân miền Tây và Ca-li-nin tiến công địch nhằm chiếm vùng đất nhô Rơ-giép. Từ 20-11 đến 8-12 là thời gian phải lập kế hoạch và chuẩn bị tiến công xong.

Ngày 8-12-1942, các phương diện quân nhận được chỉ thị sau đây:

“ Các Phương diện quân miền Tây và Ca-li-nin có nhiệm vụ phối hợp tác chiến nhằm đến ngày 1-1-1943 phải tiêu diệt số quân địch ở khu vực Rơ-giép - Xư-chép-ca - Ô-lê-ni-nô Bê-lưi và trụ lại trên tuyến Ya-rư-ghi-nô - Xư-chép-ca - An-đrây-ép-xcô-i-ê - Lê-ni-nô - A-giê-vô mới - Đên-chê-lê-vô - Xvi-tư.

Phương diện quân miền Tây khi tiến hành chiến dịch cần nắm vững các điều sau đây:

a) Trong những ngày 10, 11 tháng 12, đột phá trận địa phòng ngự của địch ở khu vực Crô-pô-tô-vô lớn - Ya-rư-ghi-nô và chiếm Xư-chép-xca đúng vào ngày 15-12; ngày 20-12, đưa đến khu vực An-đrây-ép-xcô-i-ê đúng hai sư đoàn bộ binh để cùng với tập đoàn quân 41 của Phương diện quân Ca-li-nin vây chặt quân địch ở đó.

b) Sau khi chọc thủng trận địa phòng ngự địch và chủ lực đã ra đến tuyến đường sắt thì đưa lực lượng cơ động của phương diện quân và đúng 4 sư đoàn bộ binh quay trở lại phía bắc đánh vào sau lưng số quân địch đóng ở Rơ-giép - Chéc-tô-li-nô.

Tập đoàn quân 30 đột phá trận địa phòng ngự ở khu vực Cô-ski-nô, giao điểm các con đường phía đông bắc Buốc-gô-vô, và đúng 15-12 tiến lên đường sắt ở khu vực Chéc-tô-li-nô; khi tiến ra đường sắt thì hiệp đồng chiến đấu với lực lượng cơ động của phương diện quân và đánh dọc đường sắt đến Rơ-giép để đúng 23-12 chiếm Rơ-giép.

Phương diện quân Ca-li-nin khi thi hành nhiệm vụ cần nắm vững các việc sau đây:

a) Tập đoàn quân 39 và 22 tiếp tục tiến công theo hướng chung đến Ô-lê-ni-nô với nhiệm vụ đúng ngày 16-12 tiêu diệt xong cụm quân địch ở đó.

Một phần lực lượng tập đoàn quân 22 mở đôn tiến công bổ trợ theo hướng Ê-gô-ra cho tập đoàn quân 41 tiêu diệt quân địch ở Bê-lưi.

b) Tập đoàn quân 41 đến ngày 10-12 phải tiêu diệt cánh quân địch đã đột phá ở khu vực Xư-xư-nô và khôi phục lại trận địa đã mất ở khu vực Ô-cô-lít-xe.

Đúng 20-12, cho một phần lực lượng tiến đến khu vực Môn-nha - Vla-đi-mia-xcô-i - Ê-lê-ni-nô với nhiệm vụ cùng các đơn vị của Phương diện quân miền Tây khóa chặt từ phía nam cánh quân địch bị vây.

Đúng ngày 20-12 chiếm thành phố Bê-lưi.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao

I. Xta-lin

G. Giu-cốp

Số 170700”.

Chiến dịch này do lực lượng của hai phương diện quân tiến hành. Nó có ý nghĩa quan trọng góp

phần tiêu diệt quân địch ở khu đất nhô Rơ-giép vì vậy cần nói một đôi lời về nó.

Bộ tư lệnh Phương diện quân Ca-li-nin, đứng đầu là trung tướng M.A. Puốc-ca-ép đã làm tròn nhiệm vụ của mình. Một mũi của phương diện quân này tiến công phía nam thành phố Bê-lui đã đột phá chính diện thắng lợi, tiến thẳng về hướng Xư-chép-ca. Một mũi của Phương diện quân miền Tây đáng lẽ phải đột phá trận địa phòng ngự của địch và tiến lên hợp điểm với quân của phương diện quân Ca-li-nin để khép kín vòng vây chung quanh quân Đức ở Rơ-giép, nhưng đã không đột phá được.

Tổng tư lệnh liền bảo tôi gấp rút đến gặp L.X. Cô-nép.

Sau khi làm việc ở sở chỉ huy Phương diện quân miền Tây, tôi cho rằng mở lại chiến dịch là vô ích. Quân địch đã đoán được ý định của ta và điều khá nhiều lực lượng từ các nơi khác về vùng có chiến sự này.

Trong lúc đó tình hình Phương diện quân Ca-li-nin ở khu vực quân ta đột phá đã trở nên gay go. Quân địch đánh mạnh vào hai bên sườn, đã chia cắt và bao vây quân đoàn cơ giới của ta do thiếu tướng M.D. Xô-lô-ma-tin chỉ huy.

Thế là buộc phải điều trong lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh một quân đoàn bộ binh đến ứng cứu để giải vây cho quân của M.D. Xô-lô-ma-tin đã chiến đấu trong những điều kiện cực kỳ gay go trong hơn ba ngày đêm.

Trong đêm rạng ngày thứ tư, những chiến sĩ người Xi-bê-ri đã kịp thời chọc thủng chính diện quân địch, giải vây cho quân đoàn của M.D. Xô-lô-ma-tin. Quân đoàn đã kiệt sức, được đưa về hậu phương nghỉ ngơi.

Mặc dầu quân ta ở đây không đạt được mục tiêu do Bộ Tổng tư lệnh đề ra là thanh toán quân địch ở Rơ-giép, nhưng do những hoạt động tích cực của ta, bọn chỉ huy Đức không thể nào rút nhiều lực lượng ở đây về tăng viện cho khu vực Xta-lin-grát được.

Hơn nữa, để giữ vững bàn đạp Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma, bộ chỉ huy Đức buộc phải điều về khu vực Vi-a-dơ-ma - Rơ-giép 4 sư đoàn xe tăng và 1 sư đoàn cơ giới.

Nghiên cứu những nguyên nhân tiến công không đạt kết quả của Phương diện quân miền Tây, chúng tôi đi đến kết luận rằng, nguyên nhân cơ bản là đã đánh giá thấp những khó khăn về địa hình ở nơi mà bộ chỉ huy phương diện quân chọn làm mũi tiến công chủ yếu.

SƠ ĐỒ TRẬN BAO VÂY QUÂN PHÁT-XÍT ĐỨC TRONG TRẬN XTA-LIN-GRAT (tháng 11 năm 1942)



Kinh nghiệm chiến tranh dạy rằng nếu trận địa phòng ngự của địch bố trí trên địa hình dễ quan sát, lại không có những vật chướng ngại thiên nhiên làm vật che chở tránh hỏa pháo thì trận địa ấy dễ bị hỏa lực của pháo và súng cối đánh tan, và ở đó tiến công chắc chắn sẽ đạt kết quả.

Và nếu trận địa phòng ngự của địch ở trên địa hình khó quan sát có dốc cao che khuất lại có các khe sâu chạy thẳng góc với chính diện thì trận địa đó khó bị đánh tan bằng hỏa lực và khó đột phá, đặc biệt khi việc sử dụng xe tăng bị hạn chế.

Trong trường hợp cụ thể này, đúng là ta đã không tính đến ảnh hưởng của địa hình nơi bọn Đức phòng ngự; nó rất kín đáo vì ở mặt dốc bên kia của vùng đất lồi.

Nguyên nhân không thành công khác nữa là thiếu xe tăng, pháo, súng cối và máy bay để bảo đảm đột phá phòng ngự địch.

Bộ tư lệnh phương diện quân cố gắng khắc phục các nhược điểm đó trong quá trình tiến công, nhưng không có kết quả. Tình hình còn thêm gay go vì bộ chỉ huy Đức, ngoài dự kiến của ta, đã ra sức rút quân từ các mặt trận khác về tăng cường cho khu vực này.

Do tất cả các nguyên nhân ấy, mũi đột kích của Phương diện quân Ca-li-nin sau khi đột phá được ở phía nam Bê-lưi đã trở thành đơn độc.

Nhưng ta hãy quay lại các hoạt động của quân ta ở khu vực Xta-lin-grát. Trong nửa đầu tháng 12, chiến dịch tiêu diệt quân địch bị vây do hai Phương diện quân sông Đông và Xta-lin-grát tiến hành, đã phát triển hết sức chậm chạp. Quân địch hy vọng vào sự tăng viện do chính Hít-le hứa hẹn nên đã ngoan cố giữ từng trận địa. Cuộc tiến công của quân ta không đạt kết quả mong muốn vì phải dùng một phần lớn lực lượng để đánh lại cuộc tiến công của địch từ Cô-chi-ôn-ni-cô-vô sang. Đối với bọn Đức, nếu bọn chúng ở Xta-lin-grát bị tiêu diệt thì có nguy cơ phát triển thành tai họa lớn về chiến lược.

Để cứu vãn tình hình chung, bọn Đức cho rằng, trước hết cần ổn định chính diện phòng ngự của chúng trên hướng Xta-lin-grát và nhờ bọn này yểm hộ để chúng rút cụm quân "A" ra khỏi Cáp-ca-dơ. Nhằm đạt được những mục đích ấy, chúng thành lập một cụm quân mới là cụm "sông Đông", cử thống chế Man-sten làm tư lệnh.

Theo ý kiến của bè lũ Hít-le thì tên này là một trong những tư lệnh đúng cỡ và có khả năng nhất. Để xây dựng cụm quân này, chúng phải điều quân từ các khu vực khác trên chiến trường Xô - Đức và một phần từ Pháp và Đức về.

Để cứu nguy cho số quân đang bị vây ở Xta-lin-grát, thống chế Man-sten, như hiện nay chúng ta biết, đã dự kiến tổ chức hai khối xung kích. Một ở khu vực Cô-chi-ôn-ni-cô-vô, một ở khu vực Toóc-mô-xin.

Nhưng tình hình của Man-sten và cả bọn Đức đang bị vây không thể nào sáng sủa lên được. Lúc ấy quân Đức đang thiếu lực lượng dự bị một cách nghiêm trọng. Số quân chúng có thể tập hợp được thì lại hành quân rất chậm chạp trên các đường giao thông luôn luôn bị phá hoại. Các chiến sĩ du kích của ta ở sau lưng địch biết rõ lý do bọn địch hộc tốc kéo nhau về phía nam nên đã tích cực hoạt động để ngăn bước tiến của chúng. Bất chấp sự khùng bố tàn ác của bọn phát-xít và mặc dầu chúng đề phòng ráo riết, các chiến sĩ yêu nước dũng cảm đã đánh lật nhào hàng chục đoàn xe lửa chở đầy lính Đức.

Thời gian vẫn trôi qua, nhưng việc tập trung quân Đức với hy vọng giải tỏa và lập một chính diện phòng ngự mới đã không thực hiện được. Hít-le đánh hơi thấy họa diệt vong sắp đến với quân đội của chúng ở Xta-lin-grát, nên thúc ép Man-sten mở ngay chiến dịch mà không đợi tập trung đủ quân.

Man-sten mở màn chiến dịch vào ngày 12-12 chỉ bằng một mũi từ khu vực Cô-chi-ôn-ni-cô-vô tiến công dọc theo đường sắt.

Mũi Cô-chi-ôn-ni-cô-vô của Man-sten gồm hai sư đoàn xe tăng 6 23 và sau đó thêm sư đoàn xe tăng 17, một tiểu đoàn xe tăng độc lập được trang bị xe tăng nặng loại "cọp", 4 sư đoàn bộ binh và nhiều đơn vị làm lực lượng tăng cường và cả hai sư đoàn kỵ binh người Ru-ma-ni. Trong 3 ngày giao chiến, địch đã tiến lên chỉ còn cách Xta-lin-grát 45 km và đã vượt được cả sông Ác-xai Ê-xau-lốp-xki.

Chiến sự diễn ra rất ác liệt ở khu vực Véc-ne Cum-xki, hai bên đều bị thiệt hại nặng. Quân địch bất chấp mọi tổn thất, cố vươn đến Xta-lin-grát. Nhưng các chiến sĩ Xô-viết được tôi luyện trong chiến đấu đã kiên cường bảo vệ các tuyến phòng ngự. Mãi đến khi bị sư đoàn xe tăng 17 địch đến áp đảo và khi chúng bất thành lĩnh tăng cường các cuộc ném bom của máy bay thì các đơn vị của tập đoàn quân 51 và quân đoàn kỵ binh của tướng T.T. Sáp-kin mới phải rút qua bên kia sông Mút-xcô-va.

Lúc này quân địch còn cách Xta-lin-grát 40 km. Xem ra chúng cho rằng thắng lợi đã sắp thành hiện thực rồi. Nhưng đó là những hy vọng quá sớm. Theo chỉ thị của Đại bản doanh, A.M. Va-xi-lép-xki đã điều tập đoàn quân cận vệ 2 tăng cường của tướng R.Ya. Ma-li-nốp-xki được trang bị đầy đủ pháo và xe tăng tới tham chiến. Đòn tiến công của tập đoàn quân này đã đánh cú quyết định làm cho trận chiến đấu phát triển có lợi cho quân đội Xô-viết.

Ngày 16-12, các đơn vị của Phương diện quân Tây-nam và tập đoàn quân 6 của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, lúc này đã chuyển thuộc Phương diện quân Tây-nam, bắt đầu tiến công. Mục đích là tiêu diệt bọn Đức ở khu vực trung lưu sông Đông và tiến vào hậu phương cánh quân địch ở Toóc-mô-xin.

Tập đoàn quân cận vệ 1 do trung tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp chỉ huy, tập đoàn quân cận vệ 3 do trung tướng Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô chỉ huy (lúc này tập đoàn quân cận vệ 1 đã tách ra thành hai tập đoàn quân cận vệ 1 và 3), tập đoàn quân 6 do thiếu tướng Ph.M. Kha-ri-tô-nốp chỉ huy (được

chuyển giao cho Phương diện quân Tây-nam và được tăng cường thêm quân đoàn xe tăng 17 của P.P. Pô-lu-bô-ya-rốp) đã nhanh chóng phát triển tiến công về hướng Mô-rô-dốp-xcơ sau khi tiêu diệt tập đoàn quân 8 người Ý.

Trong thế đội một của chiến dịch, các quân đoàn xe tăng 24 và 25 và quân đoàn cơ giới cận vệ 1 dùng đòn giáp lá cà để đánh bại sự phản kháng của quân địch. Các quân đoàn xe tăng 17 và 18 tiến công ở bên phải đã tiến tới Mi-lê-rô-vô.

Hoạt động mãnh liệt của Phương diện quân Tây-nam trên hướng ấy đã buộc Man-sten phải đem lực lượng định dùng để tiến công từ khu vực Toóc-mô-xin quay lại đối phó với các đơn vị của Phương diện quân Tây-nam vừa tiến đến sườn và sau lưng toàn bộ cụm quân “sông Đông”. Báo cáo theo đường “Bô-đô” ngày 28-12 với Bộ Tổng tư lệnh về tiến trình chiến dịch tiến công, tư lệnh Phương diện quân Tây-nam N.Ph. Va-tu-tin phân tích như sau:

- Có thể nói là, tất cả bọn địch gồm gần 17 sư đoàn trước đây trực tiếp đối diện với phương diện quân nay đã bị tiêu diệt hoàn toàn và mọi thứ dự trữ đều bị ta chiếm đoạt. Bắt làm tù binh hơn 6 vạn tên, số bị giết không ít hơn số trên; số địch còn lại ít ỏi, gần như sẽ không còn sức chống cự lại, trừ trường hợp hãn hữu.

Quân địch ở trước mặt phương diện quân đang ngoan cố phòng ngự trên tuyến Ô-blíp-xcai-a - Véc-khơ-ne Chiéc-xcai-a. Tại khu vực Mô-rô-dốp-xcơ hôm nay đã bắt được tù binh thuộc sư đoàn xe tăng 11 và sư đoàn không quân dã chiến 8, là những đơn vị trước đây bố trí ở phía trước tập đoàn quân của Rô-ma-nen-cô. Kháng cự mạnh nhất chống lại tập đoàn quân của Lê-liu-sen-cô và bộ đội cơ động của ta là những đơn vị địch đã từ Cô-chi-ôn-ni-cô-vô vượt sông Đông, tiến đến tuyến Chéc-nư-cốp-xki - Mô-rô-dốp-xcơ - Xcô-xư-xcai - A-ta-xin-xcai-a. Bọn này sẽ ra sức chiếm lấy một tuyến phòng ngự để ngăn chặn đà tiến công của các binh đoàn cơ động của ta, do đó bảo đảm cho quân của chúng rút lui. Cũng có thể là trong những điều kiện có lợi, chúng sẽ giữ chặt khu đất nhô này để về sau dựa vào đó mà cứu số quân của chúng đang bị vây. Nhưng chúng không thể đạt được điều đó. Toàn bộ lực lượng sẽ được dốc ra để cắt khu đất nhô này.

Trình sát đường không hàng ngày ghi được các cuộc điều quân của địch xuống các vùng: Rốt-xốt, Xta-rô-ben-xcơ, Vô-rô-si-lốp-grát, Che-bô-tốp-ca, Ca-men-xcơ, Li-khai-a, Dơ-vê-rê-vô.

Ý định của địch thật là khó đoán. Hình như chúng chuẩn bị tuyến phòng ngự cơ bản dọc sông Bắc Đô-nét. Trước hết, địch bắt buộc phải bịt lỗ thủng do quân ta tạo nên rộng đến 350 km.

Nếu đánh địch ngay thì rất tốt, nhưng muốn thế phải tăng viện, vì các lực lượng hiện diện ở đây đang bận hoàn thành “Sao Thổ nhỏ”, còn đối với “Sao Thổ lớn” thì cần có lực lượng bổ sung.

Tôi và Tổng tư lệnh ngồi nghe điện thoại.

- Nhiệm vụ thứ nhất của đồng chí là không được để Ba-đa-nốp bị tiêu diệt và cấp tốc điều Páp-lốp và Rút-xi-a-nốp đến tiếp viện cho Ba-đa-nốp, - Xta-lin nói. - Đồng chí đã xử trí đúng là cho phép Ba-đa-nốp lúc gay go nhất bỏ Ta-xin-xcai-a. Đòn tiến công gấp gáp của quân đoàn kỵ binh 8 của đồng chí vào Toóc-mô-xin, nếu được đơn vị bộ binh nào đó tăng viện thì sẽ tốt hơn. Cho quân đoàn kỵ binh cận vệ 3 và một sư đoàn bộ binh tiến qua Xu-vô-pốp-xki đến Toóc-mô-xin là rất đúng lúc.

Để có thể biến “Sao Thổ nhỏ” thành “Sao Thổ lớn”, chúng tôi đã điều cho đồng chí hai quân đoàn xe tăng 2 và 23. Một tuần nữa, sẽ có thêm 2 quân đoàn xe tăng và 3, 4 sư đoàn bộ binh... Chúng tôi còn ngần ngại việc điều quân đoàn xe tăng 18 xuống Xcô-xư-xcai-a, tốt nhất là để nó lại ở khu vực Mi-lê-rô-vô - Véc-khơ-ne Ta-ra-xốp-xcô-i-ê cùng với quân đoàn xe tăng 17. Nói chung, cần nhớ rằng khi đánh sâu, nên cho những quân đoàn xe tăng ra quân từng đôi một, không cho đi lẻ để khởi rơi vào tình thế Ba-đa-nốp.

- Hiện giờ quân đoàn xe tăng 18 ở đâu? - tôi hỏi N.Ph. Va-tu-tin.

- Quân đoàn xe tăng 18 đang ở phía đông Mi-lê-rô-vô... Nó sẽ không bị cô lập.

- Hãy nhớ Ba-đa-nốp, không được quên Ba-đa-nốp, dù tình hình thế nào cũng phải cứu lấy Ba-đa-nốp.

- Tôi quyết thi hành mọi biện pháp có thể và sẽ cứu được Ba-đa-nốp - N.Ph. Va-tu-tin hứa. Sau này tôi được nghe kể lại về những chiến công anh hùng của các chiến sĩ xe tăng.

Sau khi đột phá phía tây bắc Bô-gu-cha, ngày 17-12, hồi 18 giờ 30, quân đoàn vừa chiến đấu vừa tiến được 300 km. Dọc đường tiến đến ga Ta-xin-xcai-a, quân đoàn đã diệt 6.700 lính và sĩ quan địch, thu được một số rất lớn quân trang quân dụng. Sáng ngày 24-12, khi đến sát nhà ga,

quân đoàn vừa tiến vừa công kích nhà ga từ nhiều phía. Đại úy cận vệ I.A. Phô-min cùng một tổ chiến sĩ đã lao thẳng vào nhà ga Ta-xin-xcai-a, cắt đôi đường sắt Li-khai-a - Xta-lin-grát. Sau khi tiêu diệt đội bảo vệ của giặc, anh em chiếm được đoàn tàu chở đầy máy bay mới chưa lắp. Tiếc rằng đại úy I.A. Phô-min trúng đạn đã hy sinh anh dũng ở đây.

Trong lúc đó các chiến sĩ xe tăng do đại úy Ph.Ph. Nê-cha-ép chỉ huy đánh thọc vào sân bay đang có hơn 200 máy bay vận tải Đức sắp cất cánh nhưng chưa kịp bay lên trời thì xe tăng đã ghì chặt lại và quét nát chúng. Quân đoàn xe tăng giữ ga Ta-xin-xcai-a 5 ngày đêm, chiến đấu ác liệt trong vòng vây chống các lực lượng dự bị của địch vừa kéo đến. Sáng ngày 29-12, sau khi nhận lệnh của N.Ph. Va-tu-tin, quân đoàn đã chọc thủng vòng vây, và nhờ tinh thần dũng cảm, sự chỉ huy chiến đấu rất tài trí của V.M. Ba-đa-nốp, đã hoàn toàn rút ra có tổ chức tới I-lin-ca, sau đó vài hôm lại tiến công thẳng lợi vào Mô-rô-dốp-xcơ.

Do có nhiều đóng góp vào việc tiêu diệt quân địch ở vùng sông Vôn-ga, sông Đông, quân đoàn 24 được đổi thành quân đoàn xe tăng cận vệ 2 mang tên danh dự Ta-xin-xcai-a và quân đoàn trưởng V.M. Ba-đa-nốp là người đầu tiên trong cả nước được tặng huân chương Xu-vô-rốp hạng nhì. Nhiều cán bộ, chiến sĩ trong quân đoàn được Chính phủ khen thưởng.

Những đòn tiến công thắng lợi của bộ đội Phương diện quân Tây-nam và Xta-lin-grát trên hướng Cô-chi-ôn-ni-cô-vô và Mô-rô-dốp-xcơ đã có tác dụng quyết định số phận đội quân của Pao-luyt đang bị vây ở Xta-lin-grát.

Bộ đội các Phương diện quân Tây-nam và Xta-lin-grát đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, tiêu diệt quân địch rất nhanh, làm phá sản kế hoạch của Man-sten định giải tỏa cho quân của Pao-luyt. Đầu tháng Giêng, quân của Va-tu-tin đã tiến đến tuyến Nô-vai-a Ca-lít-va - Cri-xcô-i-ê Chéc-cô-vô - Vô-lô-si-nô - Mê-lê-rô-vô - Mô-rô-dốp-xcơ, trực tiếp đe dọa toàn bộ quân Đức ở Cáp-ca-dơ.

Cánh quân Đức ở Cô-chi-ôn-ni-cô-vô bị đánh tơi bời, đến cuối tháng 12 đã chạy về tuyến Xim-li-an-xcai-a - Giu-cốp-xcai-a - Đubốp-xcô-i-ê - Đi-mốp-ni-ki. Bị thiệt hại nặng, số quân ở Toóc-mô-xin rút về tuyến Chéc-nư-sép-xcai-a - Lô-dơ-nôi - Xim-li-an-xcai-a.

Thế là âm mưu của tư lệnh cụm quân “sông Đông”, thống chế Man-sten định đột phá vòng vây phía ngoài của ta để cứu quân của Pao-luyt đã bị phá sản hoàn toàn.

Điều đó cả bọn chỉ huy và bọn lính đang bị vây cũng hiểu. Chúng thất vọng nhưng chúng lại mong muốn một cái gì đó đến cứu chúng khỏi diệt vong. Khi mà hy vọng cứu chúng đã tàn đi, thì tâm trạng chán ngán đắng cay lại đến...

Sau khi âm mưu giải tỏa bị thất bại hoàn toàn, bọn cầm quyền Đức không coi nhiệm vụ cứu số quân bị vây sắp chết đến nơi là chủ yếu trái lại chúng buộc bọn này phải đánh nhau lâu hơn trong vòng vây để làm tê liệt quân đội Liên Xô. Chúng cần tranh thủ một thời gian tối đa để rút quân của chúng từ Cáp-ca-dơ và điều lực lượng từ các mặt trận khác về, tạo nên một mặt trận mới đủ sức ngăn chặn trong chừng mực nào đó đà phản công của ta.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao thì lại áp dụng các biện pháp để nhanh chóng diệt hết bọn quân đã bị vây và để có thể sử dụng các đơn vị của hai phương diện quân đó vào một nhiệm vụ cần làm gấp là tiêu diệt số quân Đức rút khỏi Cáp-ca-dơ và miền nam nước ta.

Tổng tư lệnh tối cao ra sức thúc giục các tư lệnh phương diện quân.

Cuối tháng 12, Hội đồng quốc phòng họp thảo luận về những hoạt động sắp tới. Tổng tư lệnh đề nghị:

- Việc lãnh đạo tiêu diệt quân địch đang bị vây cần chuyển vào tay một người. Hiện giờ hoạt động của hai tư lệnh phương diện quân đang trở ngại cho tiến trình chiến đấu.

Các ủy viên Hội đồng quốc phòng có mặt đã ủng hộ ý kiến ấy.

- Ta nên giao cho tư lệnh nào chỉ huy bộ đội thanh toán nốt quân địch ở đây?

Có người nào đó đề nghị giao hết quyền cho K.K. Rô-cô-xốp-xki.

- Sao đồng chí yên lặng? - Tổng tư lệnh quay lại hỏi tôi.

- Theo tôi cả hai tư lệnh đều xứng đáng, - tôi trả lời - A. I. Ê-rê-men-cô tất nhiên sẽ thắc mắc nếu chuyển bộ đội Phương diện quân Xta-lin-grát thuộc quyền chỉ huy của K.K. Rô-cô-xốp-xki.

- Bây giờ không phải là lúc thắc mắc, - I.V. Xta-lin ngắt lời. - Và ra lệnh cho tôi: gọi điện thoại cho Ê-rê-men-cô tuyên bố quyết định của hội đồng quốc phòng.

Tối hôm ấy tôi gọi điện cho A.I. Ê-rê-men-cô theo đường dây riêng và nói:

- An-drây I-va-nô-vích, Hội đồng quyết định để K.K. Rô-cô-xốp-xki chỉ huy thanh toán nốt số

quân địch ở Xta-lin-grát, vì vậy anh chuyển giao các tập đoàn quân 57, 64, 62 của Phương diện quân Xta-lin-grát cho Phương diện quân sông Đông.

- Sao lại có quyết định ấy? - A. I. Ê-rê-men-cô hỏi.

Tôi giải thích cho đồng chí lý do đưa đến quyết định ấy.

Nghe xong đồng chí có vẻ bối rối và cảm thấy không thể tiếp tục bình tĩnh nói chuyện nữa. Tôi đề nghị lát sau gọi điện lại cho tôi.

Khoảng 15 phút sau có chuông điện thoại:

- Thừa đồng chí đại tướng, tôi vẫn chưa hiểu tại sao lại dành ưu tiên cho bộ tư lệnh Phương diện quân sông Đông thế. Tôi đề nghị báo cáo với đồng chí. Xta-lin là tôi yêu cầu được ở lại đây đến khi thanh toán xong quân địch.

Đối với ý kiến của tôi muốn để Ê-rê-men-cô nói điện thoại riêng với Tổng tư lệnh, Ê-rê-men-cô trả lời:

- Tôi đã gọi điện thoại, nhưng Pô-xcrê-bur-sép nói rằng Xta-lin đã ra lệnh là tất cả các vấn đề ấy chỉ nói với đồng chí thôi.

Tôi phải gọi điện thoại lên Tổng tư lệnh về ý kiến trao đổi với Ê-rê-men-cô. I.V. Xta-lin tất nhiên đã phê bình tôi và bảo ra ngay chỉ thị về việc chuyển giao ba tập đoàn quân của Phương diện quân Xta-lin-grát cho K.K. Rô-cô-xốp-xki. Chỉ thị ấy ban hành ngày 30-12-1942.

Bộ tư lệnh Phương diện quân Xta-lin-grát còn phải điều khiển cánh quân đang hoạt động ở hướng Cô-chi-ôn-ni-cô-vô và tiếp tục tiêu diệt mọi lực lượng địch ở khu vực Cô-chi-ôn-ni-cô-vô.

Sau đó ít lâu, Phương diện quân Xta-lin-grát đổi tên là Phương diện quân Nam và hoạt động trên hướng Rốt-xtốp.

Thi hành chỉ thị của Bộ tổng tư lệnh, ngày 30-12-1942, ba tập đoàn quân 62, 64 và 57 đã được bàn giao cho Phương diện quân sông Đông.

Đến ngày 1-1-1943, Phương diện quân sông Đông có trong biên chế của mình 212.000 chiến sĩ có thể chiến đấu được, gần 6.500 khẩu pháo và cối, hơn 250 xe tăng tốt và gần 300 máy bay chiến đấu.

Cuối tháng 12, A.M. Va-xi-lép-xki chủ yếu lo các vấn đề liên quan đến việc thanh toán quân Đức ở các khu vực Cô-chi-ôn-ni-cô-vô Toóc-mô-xin và Mô-rô-dốp-xcơ. Đại bản doanh cử tướng N.N. Vô-rô-nốp làm đại diện ở Phương diện quân sông Đông để cùng với Hội đồng quân sự phương diện quân lập và đệ trình kế hoạch thanh toán dứt khoát số quân Đức bị vây.

Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh sau khi xem kế hoạch, chỉ thị cho tướng N.N. Vô-rô-nốp: “Thiếu sót chủ yếu của kế hoạch “Cái vòng” do các đồng chí đề nghị là ở chỗ hai mũi tiến công chủ yếu và phụ trợ đi về các phía khác nhau, và không thấy giáp nhau ở đâu cả, vì vậy khó tin là chiến dịch có thể thắng lợi.

Theo ý kiến của Đại bản doanh Bộ tổng tư lệnh tổ cao, nhiệm vụ chủ yếu của các đồng chí trong giai đoạn đầu của chiến dịch là chia cắt và tiêu diệt số quân địch bị vây ở phía tây, trong khu vực Tráp-xốp Ba-bua-kin - Ma-ri-nốp-ca - Các-pốp-ca với mục đích làm cho mũi tiến công chủ yếu của quân ta từ khu vực Đơ-mi-tơ-rốp-ca - Nông trường số 1 - Ba-bua-kin có thể quay hướng về phía nam, đến khu nhà ga Các-pốp-ca và mũi tiến công phụ trợ của tập đoàn quân 57 từ khu vực Cráp-xốp-xcli-a-nốp có thể hướng tới gặp mũi tiến công chủ yếu đó trong khu nhà ga Các-pốp-ca.

Đồng thời nên dùng tập đoàn quân 66 mở một mũi tiến công qua Oóc-lốp-ca theo hướng khu nhà máy Tháng Mười Đỏ và dùng tập đoàn quân 62 mở một mũi tiến công nữa để hợp kích với mũi trên. Mục tiêu của cả hai mũi này là chia cắt khu vực nhà máy khỏi lực lượng cơ bản của địch.

Đại bản doanh ra lệnh làm lại kế hoạch trên cơ sở những chỉ thị nói trên. Đại bản doanh duyệt thời gian mở màn chiến dịch theo kế hoạch thứ nhất do các đồng chí đề nghị.

Cần kết thúc giai đoạn một của chiến dịch khoảng 5, 6 ngày sau khi mở màn.

Kế hoạch giai đoạn hai của chiến dịch, các đồng chí đệ trình lên, qua Bộ Tổng tham mưu vào ngày 9-1; khi làm kế hoạch này cần tính đến những kết quả đầu tiên của giai đoạn một.

I. Xta-lin
G. Giu-cốp
Số 170718

28.12.1942”

Tháng 1-1943, vòng vây ngoài ở khu vực sông Đông do được tăng cường hai Phương diện quân Tây-nam và Xta-lin-grát đã lấn về phía tây 200 - 250 km. Tình hình quân Đức bị ép trong vòng vây xấu hẳn đi. Chẳng còn triển vọng nào cứu vãn được chúng. Các kho dự trữ đã cạn. Các đơn vị Đức đã nhận được những khẩu phần chết đói. Các bệnh viện đều chật ních. Số người chết vì bị thương và bị bệnh ngày càng nhiều. Tai họa đã đến, không thể tránh được.

Để chấm dứt trận đánh, Đại bản doanh ra lệnh cho bộ tư lệnh Phương diện quân sông Đông trao cho tập đoàn quân 6 địch một tối hậu thư kêu gọi đầu hàng theo các điều kiện có thể chấp nhận được. Mặc dầu tai họa đã hết sức rõ ràng, bọn Đức vẫn bác bỏ tối hậu thư của chúng ta. Chúng ra lệnh cho quân lính đánh đến viên đạn cuối cùng và hứa sẽ ứng cứu tuy rằng đó là một điều không thể có được mà lính Đức cũng hiểu như thế.

Ngày 10-1-1943, sau đợt pháo bắn chuẩn bị rất mãnh liệt, bộ đội Phương diện quân sông Đông bắt đầu tiến công chia cắt quân địch để tiêu diệt từng phần một, nhưng không đạt đầy đủ kết quả.

Ngày 22-1, sau khi chuẩn bị thêm, bộ đội Phương diện quân sông Đông lại tiến công. Lần này không chịu nổi đòn tiến công, địch phải rút lui. Đạt được thành tích xuất sắc trong các trận chiến đấu ấy là tập đoàn quân 57 dưới quyền chỉ huy của tướng Ph.I. Tôn-bu-khin và tập đoàn quân 66 của tướng A.X. Gia-đốp.

Tên sĩ quan trinh sát thuộc tập đoàn quân 6 của Pao-luyt đã viết trong hồi ký của hãn về sự rút lui của các đơn vị Đức khi bị quân Liên Xô tiến công như sau:

“Chúng tôi buộc phải bắt đầu rút lui trên toàn mặt trận. Nhưng rút lui đã biến thành tháo chạy... Đó đây dậy lên cơn hốt hoảng. Đường chúng tôi đi đầy xác chết mà những cơn bão tuyết như rủ lòng từ thiện đã mau chóng phủ tuyết lên... Chúng tôi đã rút lui không có lệnh nào cả”.

Và hãn viết tiếp:

“Chạy thi với cái chết đang dễ dàng rượt theo chúng tôi bao mạng người trong đội ngũ của mình nằm chồng chất lên mãi, tập đoàn quân bị ép chặt trong đường hẻm của âm ti”.

Ngày 31-1, cụm quân phía nam của Đức bị diệt sạch. Bọn sống sót do tư lệnh tập đoàn quân 6, thống chế Pao-luyt chỉ huy đã đầu hàng, và ngày 2-2, bọn còn lại của cụm phía bắc cũng đầu hàng nốt. Đến đây đã kết thúc trận chiến đấu vĩ đại nhất trên bờ sông Vôn-ga, nơi đã chấm dứt một cách thảm hại sự tồn tại của cánh quân lớn nhất của phát-xít Đức và bọn chư hầu của chúng.

Cuộc chiến đấu ở khu vực Xta-lin-grát là cực kỳ khốc liệt. Theo tôi, chỉ có thể so sánh nó với loạt trận chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va mà thôi. Từ 19-11-1942 đến 2-2-1943, ta đã tiêu diệt 32 sư đoàn và 3 lữ đoàn địch; 16 sư đoàn địch còn lại bị mất từ 50 đến 75 % quân số.

Thiệt hại chung của quân địch trên bờ sông Đông, sông Vôn-ga, Xta-lin-grát là gần 1,5 triệu người, khoảng 3.500 xe tăng và pháo tiến công, 12.000 khẩu đại bác và cối, gần 3.000 máy bay, một số lớn khí tài quân sự. Số tổn thất về lực lượng và phương tiện ấy đã ảnh hưởng tai hại đến đến tình hình chiến lược chung và làm rung chuyển tận gốc toàn bộ bộ máy chiến tranh của nước Đức Hít-le.

Những điều gì đã dẫn quân Đức đến chỗ bị tiêu diệt thảm hại như vậy và những yếu tố gì giúp chúng ta giành những thắng lợi lịch sử như thế.

Sự phá sản của tất cả các kế hoạch chiến lược của bọn Hít-le năm 1942 là hậu quả một mặt của việc bọn Hít-le đã đánh giá thấp lực lượng và khả năng của Nhà nước Liên Xô, tiềm lực hùng hậu về vật chất và tinh thần của nhân dân ta, mặt khác chúng đánh giá quá cao sức mạnh và khả năng của quân đội chúng.

Những tiền đề rất quan trọng đưa đến việc tiêu diệt quân Đức trong các chiến dịch “U-ran”, “Sao Thổ nhỏ”, “Sao Thổ lớn”, “Cái vòng” là tài nghệ tạo ra thế bất ngờ về chiến dịch và chiến thuật, việc chọn đúng hướng tiến công chủ yếu, xác định chính xác những điểm yếu trong phòng ngự của địch. Giữ một vai trò vô cùng lớn lao còn là việc tính toán đúng lực lượng và phương tiện cần thiết để nhanh chóng đột phá trận địa phòng ngự chiến thuật, tích cực phát triển đột phá chiến dịch nhằm bao vây cánh quân chủ yếu của địch.

Bộ đội xe tăng, cơ giới và không quân có tác dụng rất lớn trong việc tạo nên tốc độ tiến công như vũ bão, tiến tới bao vây và tiêu diệt quân địch.

Toàn bộ công tác chuẩn bị phản công được các bộ tư lệnh và các bộ tham mưu tiến hành với

tinh thần hết sức chu đáo và tỉ mỉ, và trong quá trình phản công, việc chỉ huy ở tất cả các khâu đều tỏ ra kiên quyết và có dự phòng.

Giữ vai trò rất lớn trong trận tiêu diệt quân địch ở đây là công tác chính trị và công tác Đảng do các Hội đồng quân sự, các cơ quan chính trị, các tổ chức Đảng, Đoàn và các cán bộ chỉ huy tiến hành. Các tổ chức và cơ quan trên đã giáo dục cho chiến sĩ lòng tin tưởng vào sức mạnh của mình, trau dồi tinh thần gan dạ, dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng tập thể trong chiến đấu. Thắng lợi của quân ta ở Xta-lin-grát đánh dấu bước ngoặt cơ bản có lợi cho Liên Xô và mở đầu việc quét sạch quân thù ra khỏi đất nước chúng ta.

Đây là chiến thắng tung bừng hừng hực chờ mong không những của quân đội trực tiếp tiêu diệt quân thù, mà cả của toàn dân Liên Xô ngày đêm bền bỉ lao động bảo đảm cho quân đội mọi thứ cần thiết. Vinh quang đời đời thuộc về những người con trung thành của nước Nga, U-crai-na, Bê-lô-ru-xi, Pri-ban-tích, Cáp-ca-dơ, Ca-dắc-xtăng, Trung Á đã chiến đấu anh dũng, kiên cường. Trong hàng ngũ sĩ quan, tướng và cả trong nhân dân Đức đã biểu lộ thái độ bất bình đối với Hít-le và toàn thể bộ máy cầm quyền phát-xít. Nhân dân Đức bắt đầu hiểu rằng Hít-le và bộ sậu của nó đã lôi kéo cả nước vào một cuộc phiêu lưu trắng trợn. Họ cũng hiểu rằng, thắng lợi mà bọn Hít-le hứa hẹn đã cùng với quân sĩ của chúng tiêu tan trong cơn thảm họa trên sông Đông, sông Vôn-ga và Bắc Cáp-ca-dơ.

“Thất bại ở Xta-lin-grát - trung tướng Đức Véc-phan viết - đã gây khủng khiếp trong nhân dân Đức và cả trong quân đội. Suốt lịch sử nước Đức chưa bao giờ có trường hợp ghê sợ, chết một số lượng chừng ấy bộ đội”.

Vì cả quân Đức, Ý, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni đều bị tiêu diệt trên sông Vôn-ga và sông Đông nên uy tín của Đức với bọn chư hầu đã giảm đi rõ rệt. Bắt đầu có bất đồng, tranh cãi vì mất lòng tin vào bộ máy thống trị của Hít-le, người ta bắt đầu mong làm thế nào thoát khỏi mạng lưới chiến tranh mà Hít-le đã đẩy họ vào.

Đối với các nước trung lập và các nước còn giữ chính sách chờ thời, trận tiêu diệt bọn Đức đã làm cho họ tỉnh người, buộc họ phải thừa nhận sức mạnh hết sức to lớn của Liên Xô và làm cho họ thấy nước Đức Hít-le bị tiêu diệt là điều không thể tránh khỏi.

Mọi người đều biết, một làn sóng vui mừng đã lan khắp thế giới khi được tin quân Đức đã bị tiêu diệt ở khu vực Xta-lin-grát và tin ấy đã cổ vũ nhân dân các dân tộc tiếp tục đấu tranh chống bọn chiếm đóng phát-xít.

Đối với riêng tôi, trận phòng ngự ở Xta-lin-grát, công cuộc chuẩn bị phản công và việc tham gia chuẩn bị chiến dịch ở miền Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Ở đây tôi thu được nhiều kinh nghiệm thực hành tổ chức phản công hơn ở khu vực Mát-xcơ-va năm 1941. Hồi đó vì lực lượng có hạn nên không thể đề ra mục tiêu của phản công là bao vây tiêu diệt quân địch.

Vì có thành tích góp phần vào công tác lãnh đạo chung đưa cuộc phản công ở Xta-lin-grát đến thắng lợi to lớn, tôi cùng một số đồng chí nữa được tặng thưởng Huân chương Xu-vô-rốp hạng nhất.

Được nhận huân chương Xu-vô-rốp hạng nhất đầu tiên, không những là vinh dự lớn đối với tôi mà còn có nghĩa là Tổ quốc đòi hỏi tôi phải làm việc vất vả hơn nữa để nhanh chóng tiến gần đến giờ tiêu diệt hết kẻ thù, giành thắng lợi hoàn toàn. Huân chương hạng nhất Xu-vô-rốp còn được tặng cho A.M. Va-xi-lép-xki, N.N. Vô-rô-nốp, N.Ph. Va-tu-tin, A.I. Ê-rê-men-cô, K.K. Rô-cô-xốp-xki. Rất nhiều tướng, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được Chính phủ khen thưởng.

Việc tiêu diệt giòng già quân Đức ở khu vực Xta-lin-grát, sông Đông, Cáp-ca-dơ đã tạo điều kiện cho tất cả các phương diện quân triển khai tiến công ở hướng tây nam.

Sau khi tiêu diệt quân địch ở khu vực sông Đông và sông Vôn-ga, chúng ta lại tiến hành thắng lợi các chiến dịch Ô-xcơ-rơ-gô-giơ-xcơ - Rốt-xô-san-xcơ và Vô-rô-ne-giơ - Ca-xtôóc-nôi-ê. Quân đội Liên Xô phát triển cuộc tiến công mùa đông sang phía tây, chiếm Rốt-xtốp Nô-vô-chéc-ca-xcơ, Cuốc-xcơ, Khác-cốp và nhiều vùng quan trọng khác. Tình hình chung cả về chiến dịch và chiến lược trên toàn mặt trận Xô - Đức đối với quân đội của bọn Hít-le đã trở nên rất xấu.

Đầu tháng 1-1943, Bộ Tổng tư lệnh giao cho tôi và K.E. Vô-rô-si-lốp tổ chức hiệp đồng tác chiến giữa hai Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp nhằm phá vỡ vòng vây phong tỏa Lê-nin-grát ở khu vực hồ La-đô-giơ.

Ý đồ của chiến dịch là tiêu diệt quân Đức ở Xi-nhi-a-vin-xcơ - Xlít-xen-buốc, thanh toán địch

trên đoạn đất nhô từ hồ La-đô-giơ chạy về phía nam và bảo đảm đường liên lạc trên bộ với Lê-nin-grát.

Trên dải đất nhô Xi-nhi-a-vin-xơ - Xlít-xen-buốc có tập đoàn quân 18 của địch bố trí phòng ngự. Đây là một trận địa có chiều sâu gồm nhiều thê đội. Tư lệnh Phương diện quân Lê-nin-grát là tướng L.A. Gô-vô-rốp, ủy viên quân sự A.A. Giơ-đa-nốp, tham mưu trưởng Đ.N. Gu-xép; tư lệnh Phương diện quân Vôn-khốp là tướng K.E. Mê-rét-xcốp, tham mưu trưởng là tướng M.N. Sa-rô-khin.

Cả hai phương diện quân đều cần chuẩn bị rất chu đáo cho cuộc tiến công, vì nó phải trải qua vùng bùn than và khắc phục bờ dốc đứng của sông Nê-va.

Ngày 22-1, Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp dùng lực quân và không quân với sự tăng cường của không quân Hạm đội Ban-tích Cờ đỏ đã đánh vào trận địa phòng ngự của địch một đòn phủ đầu mãnh liệt.

Các chiến sĩ Xô-viết làm nhiệm vụ cứu nhân dân Lê-nin-grát thoát khỏi tình trạng bị phong tỏa cực kỳ nặng nề, đã chiến đấu vô cùng anh dũng.

Ngày 18-1-1943, ngày chiến đấu thứ 7, bộ đội của Phương diện quân Lê-nin-grát và Vôn-khốp đã gặp nhau ở khu vực các khu công nhân số 1 và 5. Vành đai phong tỏa đã bị chọc thủng.

Lúc ấy, ở khu công nhân số 1, tôi được thấy rõ hết nỗi vui mừng của chiến sĩ hai phương diện quân gặp nhau sau khi chọc thủng vành đai phong tỏa. Không đếm xỉa gì đến pháo địch bắn từ các điểm cao Xi-nhi-a-vin-xơ, các chiến sĩ vẫn ôm chầm lấy nhau. Đây là niềm vui hằng mong ước của những chiến binh. Phá được phong tỏa là một sự kiện có ý nghĩa lớn về quân sự và chính trị đối với toàn dân Liên Xô. Kế hoạch của Hít-le định chìm chết nhân dân Lê-nin-grát trong đói khát đã bị sụp đổ tan tành.

Ở đây tôi muốn ghi nhận khối công việc lớn lao mà đảng bộ Lê-nin-grát, Hội đồng quân sự các phương diện quân, các tập đoàn quân với những ủy viên như A.A. Giơ-đa-nốp, V.P. Mda-và-nát-giê, G.P. Rô-ma-nốp, P.A. Tiu-rơ-kin, v.v... đã hoàn thành trong những ngày anh hùng, sống và chiến đấu trong vòng phong tỏa.

Ngày 18-1, ngày đột phá vòng vây xong, Đoàn Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô đã quyết định phong cho tôi hàm nguyên soái Liên Xô.

Ngày 20-1, tôi cùng K.E. Vô-rô-si-lốp đi Lê-nin-grát.

Chúng tôi vô cùng xúc động thấy rằng không một người nào trong khi gặp gỡ, khi nói chuyện lại than phiền về thiếu thốn, gian khổ do cuộc phong tỏa của địch gây ra. Mọi cuộc trao đổi đều quán triệt một ý chí, làm thế nào nhanh chóng tổ chức đưa đến Lê-nin-grát các phương tiện vật chất và kỹ thuật để sản xuất và sửa chữa khí tài tác chiến đang cần thiết cho quân ta...

Và mọi người đều nói đến sức mạnh và sự hùng cường của nhân dân Liên Xô được Đảng của Lê-nin giáo dục, một dân tộc không chịu khuất phục trước bất cứ một kẻ xâm lược nào.

[1] Tên mật của G. Giu-cốp.

[2] Tên mật của Xta-lin.

[3] Ngày tấn công của Va-tu-tin và Ê-rê-men-cô - TG.

Chương 15

TIÊU DIỆT QUÂN ĐỘI PHÁT-XÍT Ở CUỐC-XCƠ, Ô-RI-ÔN, KHÁC-CỐP

THẾ là Phương diện quân Vôn-khốp và Lê-nin-grát chọc thủng vòng vây Lê-nin-grát đã trở thành sự kiện lớn nhất trong chiến cục mùa đông 1942-1943, một sự kiện có ý nghĩa quốc tế to tát. Phương diện quân Tây-bắc, sau khi đánh tan quân giặc ở Đê-mi-an-xcơ, đã tiến tới sông Lô-vát. Phương diện quân miền Tây đã đuổi địch khỏi khu Rơ-giép - Vi-a-dơ-ma, chiếm lại tuyến Đu-khốp-si-na - Đê-men-xcơ.

Đến giữa tháng 3-1943, tình hình trên tất cả các mặt trận đều chuyển biến có lợi về phía Liên Xô. Sau khi các đơn vị quân Đức, Ru-ma-ni, Ý và Hung-ga-ri trong khu sông Vôn-ga, sông Đông, Tây Cáp-ca-dơ bị tiêu diệt thì sự thiệt hại của địch đã lên đến mức rất cao, vì vậy vào khoảng giữa tháng 3, chúng phải rút về tuyến Xếp-xcơ - Rưn-xcơ - Xu-mư - A-khơ-tư-ca - Cra-xnô-grát - Xla-vi-an-xcơ - Li-xư-chan-xcơ - Ta-gan-rốc.

Từ khi chuyển sang phản công ở Xta-lin-grát (tháng 11-1942 đến tháng 3-1943), Quân đội Xô-viết đã tiêu diệt tổng cộng trên 100 sư đoàn giặc. Tất nhiên đối với các chiến sĩ và nhân dân Xô-viết, đạt được những thắng lợi to lớn đó không phải dễ dàng gì, chúng ta cũng tổn thất nhiều.

Trên các mặt trận đã tạm yên tĩnh sừng sững, riêng ở các khu vực thuộc Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Tây-nam, Nam và ở Cu-ban thì vẫn có những trận chiến đấu ác liệt.

Để không cho tình hình ở cánh phía nam của chúng tiếp tục xấu thêm, bộ tổng tư lệnh Đức đã thu nhập lực lượng bổ sung để phản công lại Phương diện quân Tây-nam. Mục tiêu là đẩy các đơn vị của ta sang bên kia sông Bắc Đô-nét và sau khi tổ chức phòng ngự dọc con sông để làm chỗ dựa, chúng sẽ tiến công các đơn vị quân ta thuộc Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, đánh chiếm Khác-cốp và Ben-gô-rốt.

Về sau qua các tài liệu thu được, chúng ta biết bọn chỉ huy Đức dự định, khi có điều kiện thuận lợi, sẽ mở rộng các hoạt động của quân đội chúng nhằm thủ tiêu khoảng trận địa phòng ngự nhô ra của chúng ta ở Cuốc-xcơ.

Đầu tháng 3, quân địch từ khu Liu-bô-tin đã phản kích mạnh vào cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ; bị thiệt hại, quân ta rút lui. Ngày 16-3, địch lại chiếm Khác-cốp và bắt đầu phát triển tiến công về phía Ben-gô-rốt.

Lúc đó, tôi đang ở Phương diện quân Tây-bắc do nguyên soái Liên Xô Ti-mô-sen-cô chỉ huy. Các đơn vị thuộc Phương diện quân này đã tới sông Lô-vát và chuẩn bị vượt sông.

Sau khi thông báo lên Tổng tư lệnh tối cao về tình hình trên sông Lô-vát, tôi báo cáo rằng, việc tan băng sớm chưa từng có đã gây khó khăn cho việc vượt sông, vì vậy Phương diện quân Tây-bắc đành phải tạm thời đình chỉ cuộc tiến công ở đây.

Tổng tư lệnh đồng ý như vậy. Sau khi hỏi tôi đôi câu về khả năng phát triển của tình hình ở Phương diện quân Tây-bắc, khi kết thúc cuộc nói chuyện, I.V. Xta-lin cho biết định giao việc chỉ huy Phương diện quân Tây-bắc cho V.Đ. Xô-cô-lốp-xki.

Tôi đề nghị cử I.X. Cô-nép, đang làm tư lệnh Phương diện quân miền Tây đến chỉ huy Phương diện quân Tây-bắc và cử X.K. Ti-mô-sen-cô xuống phía nam làm đại diện Đại bản doanh giúp đỡ các Phương diện quân Nam và Tây-nam. Đồng chí Ti-mô-sen-cô là người am hiểu địa phương và gần đây, tình hình các nơi đó đã phát triển không thuận lợi cho chúng ta.

- Được rồi - I.V. Xta-lin nói - tôi sẽ nói với Pô-xfcrê-bư-sép báo cho Cô-nép gọi điện tới đồng chí để có điều gì cần thì dặn dò, còn đồng chí thì sáng mai phải về Đại bản doanh. Cần bàn về tình hình các Phương diện quân Tây-nam và Vô-rô-ne-giơ.

- Có thể, - Xta-lin nói thêm, - cần đồng chí đi Khác-cốp đấy.

Một lát sau, I.X. Cô-nép gọi đây nói đến tôi.

- Có gì thể, I-van Xtê-pa-nô-vích.

- Hội đồng quốc phòng đã cho tôi thôi chức chỉ huy Phương diện quân miền Tây. V.Đ. Xô-cô-lốp-xki được cử thay.

- Tổng tư lệnh tối cao đã cử đồng chí làm tư lệnh Phương diện quân Tây-bắc thay X.K. Ti-mô-

sen-cô. X.K. Ti-mô-sen-cô được phái đến các mặt trận phía nam.

I.X. Cô-nép tỏ lời cảm ơn và nói rằng, sáng mai sẽ đến nhận nhiệm vụ mới. Sáng hôm sau, tôi về Đại bản doanh.

Khuya hôm đó, tôi tới Mát-xcơ-va. Đi đường rất mệt vì phải dùng loại xe đi trên mọi địa hình mới có thể vượt qua những con đường đã bị băm nát.

A.N. Pô-xcrê-bư-sép báo cho tôi biết, I.V. Xta-lin đã triệu tập rất nhiều người đến để bàn cách giải quyết nhiên liệu cho ngành luyện kim, điện lực, các nhà máy chế tạo máy bay và xe tăng. Tôi được lệnh đến hội nghị ngay. Vừa đi vừa ăn qua loa, tôi tới viện Crem-lanh.

Trong phòng làm việc của Tổng tư lệnh tối cao, ngoài các ủy viên Bộ chính trị, có cả cán bộ lãnh đạo các cơ quan Nhà nước, các công trình sư và giám đốc nhiều nhà máy lớn. Qua các báo cáo, mọi người thấy rõ đang có tình hình căng thẳng trong công nghiệp, kể cả ở các nhà máy quan trọng nhất như nhà máy sản xuất máy bay và đại bác. Sự viện trợ theo lối thuê mượn, hứa hẹn từ nước Mỹ thì được thực hiện một cách tồi tệ.

Lúc cuộc họp với đồng chí Tổng tư lệnh tối cao kết thúc thì đã hơn 3 giờ đêm. Ở hội nghị ra, người thì về trụ sở Ban chấp hành Trung ương, người thì về các cơ quan Bộ ủy viên nhân dân, người thì về ủy ban kế hoạch Nhà nước để tìm các nguồn lực lượng và để nhanh chóng thực hiện các biện pháp cải thiện sản xuất công nghiệp.

Sau hội nghị, I.V. Xta-lin lại gần tôi, hỏi:

- Đồng chí đã ăn sáng chưa?
- Chưa.
- Thế thì đến nhà tôi và luôn tiện chúng ta nói chuyện về tình hình vùng Khác-cốp.

Trong khi ăn, Bộ Tổng tham mưu đưa bản đồ tình huống các Phương diện quân Tây-nam và Vô-rô-ne-giơ tới. Đồng chí thuyết minh bản đồ, khi nói về tình hình Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, báo cáo rằng, ở đây trong ngày 16 tình thế đã trở nên hết sức xấu.

Sau khi bộ đội thiết giáp và cơ giới địch tiến công từ vùng Cra-ma-toóc-xcơ đã đẩy Phương diện quân Tây-nam sang bên này sông Đô-nét, tình hình phía tây nam Khác-cốp cũng trở nên nghiêm trọng.

Quân địch từ Pôn-ta-va và từ Cra-xnô-grát đều chuyển cùng một lúc sang tiến công. N.Ph. Vatu-tin đã kịp kéo các đơn vị vượt lên phía trước của tập đoàn quân xe tăng 3 và tập đoàn quân 69 đã tổ chức được đội hình chiến đấu nghiêm mật ở phía tây và tây nam Khác-cốp. Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã không làm được như thế.

- Tại sao Bộ Tổng tham mưu không nhắc việc đó? - Tổng tư lệnh tối cao hỏi.
- Chúng tôi đã nêu ý kiến đó với họ. - đồng chí sĩ quan trả lời.
- Bộ Tổng tham mưu cần đi sâu, can thiệp vào công tác lãnh đạo của phương diện quân. - I.V. Xta-lin đề ra ý kiến một cách kiên quyết. Và sau đó, suy nghĩ một lát nói với tôi - Sáng mai đồng chí cần ra mặt trận.

Ngay lúc đó, Tổng tư lệnh tối cao gọi đây nói cho ủy viên Hội đồng quân sự Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, N.X. Khơ-rút-xốp và khiển trách Khơ-rút-xốp vì Hội đồng quân sự đã không có biện pháp đánh lại các đòn phản công của địch.

Sau khi làm việc xong với người thuyết minh bản đồ, Tổng tư lệnh nói:

- Dù thế nào cũng phải ăn cho xong đã.

Lúc này đã là 5 giờ sáng.

Sau bữa ăn trưa, thật ra đã thành bữa ăn sáng, tôi xin phép đến Bộ ủy viên nhân dân quốc phòng để chuẩn bị ra mặt trận Vô-rô-ne-giơ. Lúc 7 giờ sáng tôi đã có mặt tại sân bay Trung ương để đón máy bay tới Bộ tham mưu Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Ngồi lên máy bay, tôi ngủ thiếp đi và chỉ tỉnh giấc khi máy bay hạ cánh, chạm mạnh vào mặt đất.

Ngay hôm đó, từ Bộ tham mưu Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, tôi gọi điện về tả lại tình hình với I.V. Xta-lin. Tình hình đã xấu hơn so với lúc người cán bộ thuyết minh bản đồ báo cáo buổi sáng. Sau khi chiếm được Khác-cốp, không gặp sự chống cự đặc biệt nào, quân địch đã thọc vào hướng Ben-gô-rốt và chiếm được Ca-da-chi-a Lô-pan.

Tôi báo cáo với Tổng tư lệnh: “Cần đưa ngay đến vùng này tất cả lực lượng có thể có của Bộ hoặc có thể rút từ các Phương diện quân bên cạnh; trong trường hợp trái lại bọn Đức sẽ chiếm được Ben-gô-rốt và mở rộng cuộc tiến công về phía Cuốc-xcơ”.

Một giờ sau, qua cuộc nói chuyện với A.M. Va-xi-lép-xki, tôi được biết Tổng tư lệnh tối cao đã

ra lệnh đưa đến vùng Ben-gô-rốt tập đoàn quân 21, tập đoàn quân xe tăng 1 và tập đoàn quân 64. Tập đoàn quân xe tăng được dùng làm lực lượng dự bị của tôi.

Ngày 18-3, Ben-gô-rốt bị quân đoàn xe tăng SS chiếm. Nhưng địch không thể tiến thêm được lên phía bắc.

Qua báo cáo của tư lệnh sư đoàn cận vệ, tướng Ne-xto Đmi-tơ-ri-ê-vích Cô-din, tôi được biết tình hình sau đây:

Theo lệnh của tướng I.M. Chi-xti-a-cốp, tư lệnh tập đoàn quân 21, chi đội phải đi trước do trung tá G.G. Pan-tiu-khốp, trung đoàn trưởng trung đoàn cận vệ 155, chỉ huy đã tới Ben-gô-rốt để tiếp xúc với địch và bắt tù binh.

Trên đường tới Ben-gô-rốt, khi phát hiện thấy địch, chi đội đã phục kích trong vùng Sa-pi-nô (phía bắc Ben-gô-rốt) và bắt được tù binh thuộc sư đoàn xe tăng "đầu lâu". Qua hỏi cung chúng ta được biết, quân địch tiến về Ô-bôi-an.

Chiều ngày 18-3, chủ lực của sư đoàn 52 vào chiếm lĩnh trận địa phòng ngự ở phía bắc Ben-gô-rốt và đưa các đội tiên tiêu lên phía trước. Từ đó về sau, quân địch nhiều lần cố sức đánh bật các chiến sĩ cận vệ nhưng đều không đạt kết quả. Bên phải sư đoàn 52 có sư đoàn bộ binh cận vệ 67 phòng ngự và bên trái có sư đoàn bộ binh 375.

Theo báo cáo của sư trưởng sư đoàn 52, nổi nhất trong các trận chiến đấu ở phía bắc Ben-gô-rốt là trung đoàn trưởng trung đoàn 153, trung tá P.X. Ba-bích, chủ nhiệm chính trị sư đoàn trung tá I.X. Vô-rô-nốp, trung đoàn trưởng trung đoàn bộ binh 151, trung tá I.Ph. Yú-dích. Ngày 20-3, tôi đã tặng thưởng huy chương, huân chương chiến đấu cho nhiều chiến sĩ.

Ngày 20, 21-3, lực lượng cơ bản của tập đoàn quân 21 đã tổ chức phòng ngự khá vững chắc ở phía bắc Ben-gô-rốt, còn tập đoàn quân xe tăng 1 tập kết ở phía bắc Ô-bôi-an.

Cuối tháng 3, bọn Đức phát xít đã nhiều lần định đột phá phòng ngự của tập đoàn quân 64 ở Ben-gô-rốt và bắc Đô-nét, nhưng mọi âm mưu đó đều không thực hiện được. Bị đánh thiệt hại nặng, địch phải trụ lại trên tuyến đã chiếm.

Từ lúc đó, tình hình trong vùng cánh cung Cuốc-xơ đã tạm ổn. Cả hai bên đang chuẩn bị cho một cuộc giáp chiến quyết định.

Để kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Tổng tư lệnh tối cao cử thượng tướng N.Ph. Va-tu-tin làm tư lệnh. Sau khi nhận chức, với lòng kiên nghị sẵn có, N.Ph. Va-tu-tin bắt tay ngay vào việc củng cố bộ đội và xây dựng thể trận phòng ngự có chiều sâu và nhiều tầng.

Cuối tháng 3 và đầu tháng 4, chúng tôi đã nhiều lần cùng với N.Ph. Va-tu-tin đến thăm tất cả các khu vực của phương diện quân. Chúng tôi đã cùng cán bộ chỉ huy các bộ đội và binh đoàn đánh giá tình hình, xác định nhiệm vụ và các biện pháp cần áp dụng nếu quân địch chuyển sang tiến công. Tôi đặc biệt lo ngại về đoạn phòng ngự của sư đoàn khinh binh cận vệ 52 mà tôi đã hai lần tới quan sát. Đồng chí tư lệnh phương diện quân và tập đoàn quân đều cùng ý kiến và chúng tôi quyết định tìm mọi cách lấy pháo binh để tăng cường và củng cố khu vực có trách nhiệm nặng nề đó.

Đã đến lúc chuẩn bị những dự kiến bước đầu về kế hoạch trận chiến đấu lớn ở Cuốc-xơ.

Theo sự thỏa thuận với Tổng tham mưu trưởng A.M. Va-xi-lép-xki và tư lệnh các phương diện quân, chúng tôi đã dùng nhiều cách tổ chức trinh sát tỉ mỉ tình hình địch trên các khu vực của các Phương diện quân Trung ương, Vô-rô-ne-giơ và Tây-nam. A.M. Va-xi-lép-xki đã giao cho cục quân báo, bộ tham mưu trung ương quân du kích nhiệm vụ xác định số lượng và nơi đóng quân của các đội dự bị địch, tiến trình điều động và tập trung các đơn vị địch rút từ Pháp, Đức và các nước khác tới.

Hoạt động của lực lượng du kích từ bên trong vùng địch chiếm, do các tổ chức bí mật của Đảng ở địa phương chỉ đạo thường xuyên và không mệt mỏi, đã làm tăng sức mạnh nói chung của các đòn đánh vào quân địch. Sự hiệp đồng giữa quân du kích và bộ đội chủ lực đã chặt chẽ hơn, du kích đã cung cấp tin địch cho chủ lực, phá hoại các lực lượng dự bị địch, cắt đứt giao thông, làm gián đoạn việc điều động quân đội và vũ khí của chúng.

Ngay từ năm 1942, Hít-le đã phải dùng 10 % lực lượng lục quân có trên mặt trận Xô - Đức để đối phó với quân du kích. Năm 1943, để làm nhiệm vụ đó, địch đã dùng đến các binh đoàn cảnh sát SS và SD, nửa triệu lính thuộc các đơn vị bổ trợ, khoảng 25 sư đoàn quân chính quy.

Đảng Cộng sản đã khéo lãnh đạo cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân chống lại bọn xâm

lược nước ngoài và bằng cách đó, đã giúp đỡ tích cực bộ đội đang tác chiến. Những người đảng viên du kích không những cầm súng chiến đấu mà còn làm công tác tuyên truyền giải thích rất rộng trong nhân dân, phân phát các truyền đơn lời kêu gọi, bản tin của phòng thông tin Xô-viết, đập tan các luận điệu tuyên truyền lừa bịp của giặc. Quân du kích cũng tác động rất lớn đến tinh thần quân địch.

Các đơn vị ở mặt trận trong phạm vi hoạt động của mình bắt đầu xúc tiến công việc trinh sát đường không và trên mặt đất. Kết quả là đến đầu tháng 4, chúng tôi đã có khá đầy đủ tin tức về tình hình quân địch trong vùng Ô-ri-ôn, Xu-mu, Ben-gô-rốt và Khác-cốp. Sau khi tìm hiểu các tin trinh sát, nghiên cứu các nguồn tư liệu lấy từ nhiều địa bàn hoạt động quân sự trên phạm vi rộng hơn và sau khi thảo luận với tư lệnh các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung ương, sau đó cả với Tổng tham mưu trưởng A.M. Va-xi-lép-xki, tôi gửi lên Tổng tư lệnh bản báo cáo dưới đây:

“Gửi đồng chí Va-xi-li-ép,
5 giờ 30 ngày 8-4-1943,

Tôi xin báo cáo ý kiến của tôi về khả năng hoạt động của quân địch trong xuân hè 1943 và những dự kiến về nhiệm vụ chiến đấu phòng ngự của chúng ta trong thời gian sắp tới:

1. Bị thiệt hại lớn trong chiến cục mùa đông 1942 - 1943, quân địch chắc chắn sẽ không thể xây dựng được lực lượng dự bị lớn trong mùa xuân để mở lại cuộc tiến công đánh chiếm Cáp-ca-dơ và tiến tới sông Vôn-ga, thực hiện mục đích đánh vu hồi sâu vào Mát-xcơ-va. Bị hạn chế về lực lượng dự bị, trong mùa xuân và nửa đầu mùa hè, muốn đạt được mục tiêu cơ bản: chiếm Mát-xcơ-va, quân địch bắt buộc sẽ phải mở những cuộc tiến công trên bề mặt hẹp và giải quyết nhiệm vụ từng bước một.
- Hiện nay địch đã tập trung nhiều lực lượng ở phía trước các Phương diện quân Trung ương, Vô-rô-ne-giơ, Tây-nam, vì vậy tôi cho rằng chúng sẽ mở các chiến dịch tiến công chủ yếu vào ba phương diện quân nói trên với ý định đập tan lực lượng ta trên các hướng đó để mở rộng đường vận động đánh vu hồi Mát-xcơ-va theo hướng gần nhất.
2. Bước thứ nhất, địch sẽ tập trung một số lực lượng lớn nhất, trong đó có 13 - 15 sư đoàn xe tăng, và điều một số lớn máy bay làm lực lượng yểm hộ để đánh vu hồi Cuốc-xcơ từ hai phía: một, từ phía đông bắc, bằng những lực lượng định tập trung ở Ô-ri-ôn - Crô-mu; một, từ phía đông nam bằng số lượng địch ở Ben-gô-rốt - Khác-cốp. Để chia cắt mặt trận của ta, chúng có thể mở một mũi đột kích hỗ trợ nữa ở phía tây, từ vùng Vô-rô-giơ-bu, tức là giữa hai con sông Xê-im và Pơ-xen theo hướng tây nam đánh vào Cuốc-xcơ. Trong cuộc tiến công này địch sẽ cố gắng đánh tan và bao vây các tập đoàn quân 13, 70, 65, 38, 40 và 21. Mục tiêu cuối cùng của bước này có thể là tiến đến tuyến sông Cô-rô-cha - Cô-rô-cha - Tim - sông Tim - Đrô-xcô-vô.
3. Bước thứ hai, địch sẽ tìm cách tiến đến sườn và phía sau Phương diện quân Tây-nam theo hướng chung qua Va-lui-ki - U-ra-dô-vô.
- Để hợp kích với mũi tiến công này, địch có thể mở một mũi từ vùng Li-xi-chan-xcơ hướng về phía bắc tới Xva-tô-vô - U-ra-dô-vô.
- Trên các khu vực còn lại, địch sẽ cố tiến tới tuyến Líp-nư - Ca-xtoóc nô-i-ê - Ô-xcôn mới và cũ.
4. Trong bước ba, sau khi đã tổ chức lại đội hình thích hợp, có thể địch sẽ âm mưu tiến tới tuyến Li-xki - Vô-rô-ne-giơ - Ê-lét và sau khi đã có lá chắn che chở ở phía đông nam, chúng có thể tổ chức đòn vu hồi Mát-xcơ-va từ đông nam qua Ra-nen-buốc - Ri-a-giơ-xcơ - Ri-a-dan.
5. Có thể dự kiến, trong các cuộc tiến công, địch sẽ dựa chủ yếu vào các sư đoàn xe tăng và không quân, bởi vì khả năng tiến công của bộ binh chúng năm nay không bằng năm ngoái. Giờ đây phía trước các Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ, địch có đến 12 sư đoàn xe tăng và, sau khi kéo thêm 3 hoặc 4 sư đoàn xe tăng từ các khu vực khác đến, chúng có thể tung ra 15 16 sư đoàn xe tăng với 2.500 chiếc để đánh vào bộ phận quân ta ở Cuốc-xcơ.
6. Để đập nát quân địch trước trận địa của ta, ngoài việc tăng cường tổ chức đánh xe tăng ở Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ, chúng ta cần nhanh chóng lấy từ các khu vực chưa tác chiến để chuyển 30 trung đoàn pháo cơ động chống tăng về làm dự bị của Bộ Tổng tư lệnh trên các hướng bị uy hiếp; cần tập trung tất cả các trung đoàn pháo tự hành vào khu vực Líp-nư - Ca-xtoóc-nô-i-ê - Ô-xcôn cũ. Cần tăng cường ngay cho Rô-cô-xốp-xki và Va-tu-tin một số trung đoàn và tập trung máy bay càng nhiều càng tốt vào đội dự bị của Bộ để có thể mở những trận tập kích mãnh liệt bằng không quân hiệp đồng với các binh đoàn xe tăng và bộ

binh mà đập nát các đạo quân xung kích địch, phá kế hoạch tiến công của chúng. Tôi không rõ tình hình bố trí gần đây của các đội dự bị chiến dịch, nhưng tôi muốn đề nghị đặt các đơn vị đó trong vùng Ê-phơ-rê-mốp - Líp-nư - Ca-xtoóc-nôi-ê - Ô-xcôn cũ - Va-lui-ki - Rốt-xốt - Li-xki - Vô-rô-ne-giơ - Ê-lét. Bộ phận chính của lực lượng dự bị nên đặt trong vùng Ê-lét - Vô-rô-ne-giơ. Các đơn vị dự bị dùng để thọc sâu nên đặt trong vùng Ri-a-giơ-xcơ, Ra-nen-buốc, Mi-chu-rin-xcơ, Tam-bốp.

Trong vùng Tu-la - Xta-li-nô-goóc-xcơ cần có một tập đoàn quân.

Trong những ngày gần đây, không nên chuyển sang tiến công nhằm mục đích cảnh cáo quân địch. Tốt hơn cả là chúng ta hãy đánh tiêu hao quân địch trước trận địa phòng ngự của ta, tiêu diệt các xe tăng của chúng và sau đó, khi đưa được các lực lượng dự bị nguyên vẹn tới, chúng ta sẽ chuyển sang tổng tiến công để tiêu diệt hoàn toàn khối lực lượng cơ bản của địch.

Côn-xtan-ti-nốp

Số 256”.

Ngày 9 hoặc 10 tháng 4 - tôi không nhớ rõ - A.M. Va-xi-lép-xki đến bộ tham mưu Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Cùng với đồng chí, tôi lại nêu từng chi tiết ra thảo luận về bản báo cáo của tôi về tình hình, dự kiến phân bố lực lượng dự bị chiến lược, chiến dịch và tính chất những hoạt động quân sự sắp tới. Giữa tôi và A.M. Va-xi-lép-xki có sự nhất trí trên tất cả các vấn đề.

Chúng tôi làm bản dự thảo chỉ thị phân bố lực lượng dự bị của Đại bản doanh và đề án thành lập Phương diện quân Xtép, ký tên vào và gửi lên Tổng tư lệnh tối cao phê chuẩn.

Trong văn kiện này, có dự kiến địa điểm bố trí các tập đoàn quân và nơi để các phương tiện tăng cường của các phương diện quân. Chúng tôi đề nghị triển khai cơ quan tư lệnh Phương diện quân Xtép ở Ô-xcôn mới, sở chỉ huy ở Cô-rô-cha và sở chỉ huy dự bị ở Vê-li-ki Buốc-lúc. Giống như mọi lần chuẩn bị các chiến dịch lớn trước đây chúng tôi yêu cầu các Bộ tư lệnh và Bộ tham mưu phương diện quân gửi về Bộ Tổng tham mưu những dự kiến và đề nghị về biện pháp tác chiến của mình.

Vì có những ý kiến sai lầm đối với công việc tổ chức phòng ngự và tiến công năm 1943 ở vùng Cuốc-xcơ, tôi cần đưa ra đây những tài liệu, văn kiện đã được gửi tới Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu có liên quan đến việc đó. Ở đây tôi muốn nhấn mạnh rằng, Đại bản doanh không nhận được tài liệu nào khác, ngoài các văn kiện đó.

Đây là báo cáo ngày 10-4 của trung tướng M.X. Ma-li-nin, tham mưu trưởng Phương diện quân Trung ương, gửi theo yêu cầu của Bộ Tổng tham mưu.

“Phương diện quân Trung ương ngày 10-4-1943

Gửi Cục trưởng Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu Hồng quân, thượng tướng An-tô-nốp.

Số 11990.

...[1]

4. Trong xuân hè 1943, mục tiêu và hướng tiến công chủ yếu có khả năng nhất của địch là:

a) Căn cứ vào lực lượng, phương tiện và điều chủ yếu là căn cứ vào kết quả các chiến dịch tiến công năm 1941-1942, có thể dự kiến rằng, trong mùa hè năm 1943 quân địch chỉ có thể tiến công trên hướng chiến dịch Cuốc-xcơ, Vô-rô-ne-giơ.

Trên các hướng khác địch chưa chắc đã có sức để tiến công.

Do thế chiến lược chung đã hình thành như trên, hiện nay, quân địch sẽ cố bám chắc Crum, Đôn-bát và U-crai-na. Để bảo đảm việc chiếm giữ đó, địch phải đưa ranh giới mặt trận lên tuyến Stê-rốp-ca - Xta-rô-ben-xcơ - Rô-ven-ki - Li-xki - Vô-rô-ne-giơ - Líp-nư - Nô-vô-xin. Để thực hiện nhiệm vụ đó, địch phải có ít nhất 60 sư đoàn được tăng cường đầy đủ về máy bay, xe tăng và pháo binh.

Địch có đủ khả năng tập trung số lượng quân và phương tiện trên hướng đó.

Vì vậy hướng chiến dịch Cuốc-xcơ và Vô-rô-ne-giơ là hướng quan trọng bậc nhất.

b) Xuất phát từ những phán đoán trên, cần chuẩn bị đối phó với hướng đánh của chủ lực địch cùng một lúc ở vòng trong và ngoài:

- Trên vòng trong, địch sẽ đánh từ Ô-ri-ôn qua Crô-mư vào Cuốc-xcơ và từ Ben-gô-rốt qua Ô-bôi-an vào Cuốc-xcơ.

- Trên vòng ngoài-từ Ô-ri-ôn qua Líp-nư vào Ca-xtoóc-nôi-ê và từ Ben-gô-rốt qua Ô-xcôn cũ vào Ca-xtoóc-nôi-ê.

c) Nếu chúng ta không có biện pháp chống âm mưu nói trên, thì các hoạt động của chúng theo

các hướng đó có thể làm cho các đơn vị thuộc Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ bị đánh tan tác địch sẽ chiếm được trục đường xe lửa Ô-ri-ôn - Cuốc-xơ - Khác-cốp và tiến tới tuyến có lợi, bảo đảm chiếm đóng lâu dài Crum, Đôn-bát và U-crai-na.

d) Quân địch sẽ bắt tay vào điều chỉnh và tập trung quân trên các hướng dự định tiến công, lập các dự trữ cần thiết, khi thời kỳ đường xấu và mùa nước lũ xuân chấm dứt. Vì vậy vào khoảng nửa sau tháng 5-1943, địch có thể chuyển sang mở trận tiến công lớn có ý nghĩa quyết định.

5. Trong tình huống đó nên thực hiện các biện pháp sau:

a) Dùng lực lượng hợp nhất của các Phương diện quân miền Tây, Bri-an-xơ, Trung ương tiêu diệt đạo quân địch ở Ô-ri-ôn, không cho chúng tiến công từ Ô-ri-ôn qua Líp-nư đến Ca-xtôóc-nôi-ê hòng chiếm trục đường sắt Mơ-xen-xơ - Ô-ri-ôn - Cuốc-xơ và không cho địch sử dụng mỗi đường sắt và đường bộ ở Bri-an-xơ.

b) Muốn phá các cuộc tiến công của địch cần tăng cường cho Phương diện quân Trung ương và Bri-an-xơ không quân, chủ yếu là không quân tiêm kích và bổ sung cho mỗi phương diện quân ít nhất 10 trung đoàn pháo chống tăng.

c) Để đạt mục đích đó, cũng nên có sẵn lực lượng dự bị mạnh của Bộ trong vùng Líp-nư - Ca-xtôóc-nôi-ê - Líp-xki - Vô-rô-ne-giơ - Ê-lét.

Tham mưu trưởng

Phương diện quân Trung ương

Trung tướng Ma-li-nin.

Số 420".

Bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ cũng gửi dự kiến của mình về.

"Gửi Bộ Tổng tham mưu Hồng quân

Số 11990

12.4.1943.

Trước mặt Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ hiện nay phát hiện thấy:

1. Bộ binh địch có 9 sư đoàn thuộc tuyến một (các sư đoàn 26, 68, 323, 75, 255, 57, 332, 167 và một sư đoàn chưa rõ số hiệu).

Chính diện của chúng là Cra-xnô Ốc-chi-a-brơ-xcôi-ê - Chéc-nét-mi-na lớn - Cra-xnô Pô-le - Ca-dát-xcôi-ê. Một sư đoàn chưa rõ số hiệu, theo lời khai của tù binh, đang tới vùng Xon-đát-xcôi-ê để thay phiên sư đoàn bộ binh 332.

Tin trên đang được kiểm tra lại. Theo những tin tức chưa được xác minh, thê đội 2 của địch có 6 sư đoàn bộ binh. Địa điểm trú quân của các sư đoàn đó chưa rõ và cũng đang cho kiểm tra các tin này.

Trong vùng Khác-cốp, tình báo điện đài phát hiện thấy có cơ quan tham mưu của sư đoàn Hung-ga-ri, sư đoàn này có thể được dùng ở hướng thứ yếu.

2. Xe tăng, hiện nay địch có 6 sư đoàn ("Đại Đức", "A-đôn-phơ Hít-le", "Đầu lâu", "Ra-ích", 6 và 11), trong đó có 3 sư đoàn ("Đại Đức", 6 và 11) ở tuyến 2. Qua trinh sát điện đài, thấy cơ quan tham mưu của sư đoàn xe tăng 17 di chuyển từ A-léch-xây-ép-xcôi-ê về Tà-sa-gốp-ca, có nghĩa là nó đã tiến về phía bắc. Với lực lượng có trong tay, địch có thể đưa thêm khoảng 3 sư đoàn xe tăng từ khu vực Phương diện quân Tây-nam đến vùng Bê-gô-rốt.

a. Như thế, có thể phán đoán rằng, ở phía Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ địch có khả năng lập một lực lượng xung kích gồm đến 10 sư đoàn xe tăng và ít nhất 6 sư đoàn bộ binh, tất cả có chừng 1.500 xe tăng. Lực lượng này có thể được tập trung trong vùng Bô-ri-xốp-ca - Ben-gô-rốt - Mu-rôm - Ca-da-chi-a Lô-pan. Nó có thể được một lượng không quân mạnh gồm khoảng 500 máy bay ném bom và ít nhất 300 máy bay tiêm kích ủng hộ.

Âm mưu của địch là dùng nhiều mũi khép lại từ Ben-gô-rốt đánh vào phía đông bắc và từ Ô-ri-ôn đánh vào phía tây nam để bao vây các đơn vị quân ta ở phía tây giới tuyến Ben-gô-rốt - Cuốc-xơ.

Tiếp sau, ở hướng đông nam, địch có thể đánh vào sườn và phía sau Phương diện quân Tây-nam để sau này chúng dễ bề hoạt động trên phía bắc.

Tuy vậy không loại trừ khả năng trong năm nay địch sẽ không tiến công về phía đông nam mà sẽ thực hiện một kế hoạch khác, ví dụ như, sau khi đánh các đòn khép lại từ Ben-gô-rốt và Ô-ri-ôn, địch sẽ tiến công về hướng đông bắc để đánh vu hồi vào Mát-xơ-và.

Cần tính đến khả năng đó và chuẩn bị lực lượng dự bị cần thiết.

Như vậy, ở trước mặt Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ điều có thể xảy ra hơn cả là trên hướng chính, địch sẽ dùng lực lượng chủ yếu từ vùng Bô-ri-xốp-ca - Ben-gô-rốt đánh về phía Ô-xcôn cũ và dùng một bộ phận lực lượng đánh Ô-bôi-an và Cuốc-xcơ. Các mũi phụ có thể là Vôn-chan-xcơ - Ô-xcôn cũ - Xút-gia - Ô-bôi-an - Cuốc-xcơ.

Hiện nay, địch chưa sẵn sàng đánh lớn. Cuộc tiến công của chúng không thể mở màn trước ngày 20-4 năm nay mà chắc chắn hơn cả là nó sẽ bắt đầu vào những ngày đầu tháng 5.

Tuy vậy các trận đánh lẻ tẻ có thể xảy ra bất kì lúc nào. Vì vậy đòi hỏi bộ đội ta phải luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao.

Phê-đô-rốp, Ni-ki-tin, Phê-đô-tốp[2].

Số 55/k".

Như vậy, cho đến trước ngày 8 đến 12 tháng 4, các phương thức hành động của quân ta trong mùa hè năm 1943 ở vùng cánh cung Cuốc-xcơ vẫn chưa được xác định.

Lúc đó, chưa ai nghĩ đến một cuộc tiến công từ vùng Cuốc-xcơ. Đúng vậy, không thể khác thế được, vì các lực lượng dự bị chiến lược của ta đang được xây dựng mà Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung ương thì, sau khi tổn thất trong các trận trước, cần được bổ sung quân số, kỹ thuật và phương tiện vật chất.

Chính là để đáp ứng với tình hình đó mà Đại bản doanh mới ra lệnh cho các Bộ tư lệnh phương diện quân chuyển bộ đội sang phòng ngự.

Tôi được Bộ Tổng tư lệnh giao nhiệm vụ trực tiếp lãnh đạo và kiểm tra sự thực hiện các chỉ thị của Đại bản doanh ở Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ.

Ngày 10-4, Tổng tư lệnh tối cao gọi đây nói tới Bô-rư-sê-vô ra lệnh cho tôi về Mát-xcơ-va ngày 11-4 để bàn kế hoạch chiến cục mùa hè 1943 và bàn riêng về cánh cung Cuốc-xcơ.

Khuya ngày 11-4, tôi tới Mát-xcơ-va. A. M Va-xi-lép-xki cho tôi biết, I.V. Xta-lin đã chỉ thị đến chiều 12 phải chuẩn bị xong bản đồ tình huống, phải tính toán xong các việc cần thiết và dựng được các phương án.

Cả ngày 12-4, tôi cùng với A. M Va-xi-lép-xki và đồng chí Tổng tham mưu phó A.I. An-tô-nốp chuẩn bị các tài liệu cần thiết để báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao. Từ sáng sớm, cả ba chúng tôi đã ngồi vào bàn làm việc nhưng do hoàn toàn hiểu biết nhau, đến chiều, mọi nhiệm vụ đã hoàn thành. A.I. An-tô-nốp, ngoài những ưu điểm khác ra, còn nắm rất vững kỹ thuật làm văn kiện.

Trong khi tôi cùng với A.M. Va-xi-lép-xki đang dự thảo bản báo cáo lên I.V. Xta-lin, thì đồng chí đã chuẩn bị xong bản đồ tình huống và bản đồ kế hoạch hành động của các phương diện quân trong vùng cánh cung Cuốc-xcơ.

Tất cả chúng tôi cho rằng, xuất phát từ những phán đoán tình hình chính trị, kinh tế và chiến lược quân sự, bọn Hít-le sẽ cố gắng bằng mọi giá trụ lại trên tuyến mặt trận từ Vịnh Phần Lan đến bể A-dốp. Chúng có thể trang bị đầy đủ cho các đơn vị của chúng trên một trong các hướng chiến lược và chuẩn bị một chiến dịch tiến công rất lớn trong vùng đất nhô ở Cuốc-xcơ với ý định tiêu diệt ở đó quân của các Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ. Nếu thực hiện được ý định đó thì thế chiến lược chung có thể sẽ biến đổi có lợi cho chúng, đó là còn chưa nói rằng, trong điều kiện đó, chính diện mặt trận chung sẽ thu hẹp lại và độ dày đặc về chiến dịch trong phòng ngự của quân Đức sẽ tăng lên.

Trong vùng này, tình hình cho phép địch dùng hai đòn hợp kích để đánh vào Cuốc-xcơ: một từ vùng phía nam Ô-ri-ôn, một từ Ben-gô-rốt. Chúng tôi phán đoán rằng, trên các khu vực khác, bộ chỉ huy Đức sẽ phòng ngự, bởi vì ở đó theo sự tính toán của ta, chúng không đủ lực lượng.

Chiều tối ngày 12-4, tôi cùng với A.M. Va-xi-lép-xki và A.I. An-tô-nốp đi xe đến Đại bản doanh. Cũng như mọi lần, Tổng tư lệnh tối cao chăm chú nghe các báo cáo dự kiến của chúng tôi. Tổng tư lệnh tối cao đồng ý là nên tập trung những cố gắng chính vào vùng Cuốc-xcơ, nhưng vẫn lo cho hướng chiến lược Mát-xcơ-va.

Cuộc thảo luận ở Đại bản doanh hôm đó về kế hoạch tác chiến của quân ta đi đến kết luận là phải xây dựng phòng ngự vững chắc, có chiều sâu và nhiều tầng trên tất cả các hướng chính và trước nhất là trong vùng cánh cung Cuốc-xcơ. Các tư lệnh phương diện quân đã nhận được những chỉ thị cần thiết cho việc đó. Bộ đội bắt đầu làm công sự sâu xuống dưới đất, các lực lượng dự bị chiến lược đang xây dựng và huấn luyện, Đại bản doanh lúc này có quyết định chưa đem ra sử dụng mà được lệnh tập trung gần những vùng bị uy hiếp nhất.

Như vậy là ngay từ giữa tháng 4, Đại bản doanh đã có quyết định sơ bộ về trận phòng ngự có chuẩn bị sẵn. Đúng thế, chúng tôi đã nhiều lần bàn tới vấn đề này, còn quyết định cuối cùng thì do Bộ Tổng tư lệnh thông qua vào cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1943. Trong thời gian đó thực tế là chúng tôi đã biết tất cả các chi tiết của âm mưu địch. Chúng định huy động những đạo quân xe tăng cần thiết và sử dụng các loại xe tăng “cọp” mới, các pháo tự hành “Phéc-di-năng” để mở một trận tiến công rất lớn vào các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung ương. Đại bản doanh coi các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Trung ương, Tây-nam và Bri-an-xơ là lực lượng tác chiến chủ yếu trong giai đoạn đầu của chiến cục hè. Theo sự tính toán của chúng tôi, đây là nơi diễn ra các sự kiện chính. Chúng tôi muốn đánh lại cuộc tiến công của quân Đức bằng những phương tiện phòng ngự rất mạnh, giết thật nhiều địch và sau đó chuyển sang phản công, tiêu diệt chúng hoàn toàn. Vì vậy cùng với kế hoạch phòng ngự có chuẩn bị trước, đã quyết định lập kế hoạch tiến công quân địch, và nếu chúng lùi thời điểm tiến công lại, thì chúng ta tiến công trước.

Như vậy, phòng ngự của quân ta, không còn bàn cãi gì nữa, không phải là bị động, mà rõ ràng là có chuẩn bị trước, còn thời cơ chuyển sang tiến công thì Đại bản doanh cho rằng nó phụ thuộc vào tình hình cụ thể. Biết rằng, không nên hấp tấp nhưng cũng không được dè dặt. Lúc đó các khu vực tập trung lực lượng dự bị cơ bản cũng đã được ổn định. Chúng tôi chủ trương triển khai nó ở vùng Líp-nư - Ô-xcôn cũ - Cô-rô-cha để chuẩn bị tuyến phòng ngự trong trường hợp quân địch lọt được vào vùng cánh cung Cuốc-xơ. Lực lượng dự bị còn lại được quyết định đặt ở bên sườn phải Phương diện quân Bri-an-xơ trong vùng Ca-lu-ga - Tu-la - Ê-phơ-rê-mốp. Nơi tiếp giáp giữa các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Tây-nam trong vùng Li-xca được chuẩn bị làm địa điểm cho quân đoàn xe tăng cận vệ 5 và các binh đoàn dự bị khác của Bộ bước vào chiến đấu.

A.M. Va-xi-lép-xki và A.I. An-tô-nốp nhận lệnh bắt tay vào làm các văn kiện theo kế hoạch đã thông qua để đến đầu tháng 5 thảo luận lại một lần nữa.

Ngày 18-4, tôi được cử đáp máy bay đến Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ. Các đơn vị thuộc phương diện quân đang chiến đấu ác liệt nhằm tiêu diệt đạo quân địch ở Ta-man. Ở đây địch có tập đoàn quân 17 được trang bị mạnh làm lực lượng nòng cốt.

Đối với Bộ tư lệnh Xô-viết, việc thủ tiêu quân địch ở bán đảo Ta-man có ý nghĩa đặc biệt. Chúng ta không những đập tan được một đạo quân địch rất lớn - trong vùng này chúng có 14 - 16 sư đoàn với quân số khoảng 18 - 20 vạn tên - mà còn giải phóng được Nô-vô-rốt-xi-xơ. Bán đảo là một địa bàn không rộng lắm. Từ nửa đầu tháng Giêng, các chiến sĩ tập đoàn quân 18 và hải quân thuộc Hạm đội Biển Đen đã chiến đấu với địch ở đây.

Cùng với ủy viên nhân dân Hải quân N.G. Cu-dơ-nét-xốp, tư lệnh không quân A.A. Nô-vi-cốp và nhân viên Bộ Tổng tham mưu, tướng X.M. Stê-men-cô, chúng tôi đến tập đoàn quân 18 của tướng K.N. Lê-xê-lít-dê.

Sau khi tìm hiểu tình hình, lực lượng và phương tiện của tập đoàn quân và Hạm đội biển Đen, tất cả chúng tôi đều đi đến kết luận, trong lúc này không có cách gì mở rộng địa bàn Nô-vô-rốt-xi-xơ mà lúc đó đã được các đơn vị gọi là “Quả đất nhỏ”.

Thật ra, địa bàn này chỉ có diện tích tất cả là 30 km vuông. Điều làm cho tất cả chúng tôi lo lắng lúc đó là, liệu các chiến sĩ Xô-viết bảo vệ địa bàn có thể chịu đựng được hay không những thử thách của một cuộc chiến đấu chênh lệch về lực lượng, trong đó ngày đêm họ bị máy bay và pháo binh địch bắn phá.

Chúng tôi muốn hỏi ý kiến đồng chí chủ nhiệm chính trị tập đoàn quân 18 L.I. Brê-giơ-nép về điều đó, nhưng chính đồng chí lại đang ở trên quả đất nhỏ, nơi đang diễn ra các trận chiến đấu ác liệt.

Qua lời kể lại của tư lệnh tập đoàn quân K.N. Lê-xê-lít-dê, chúng tôi thấy rõ các chiến sĩ ta có đầy đủ quyết tâm chiến đấu đến cùng để tiêu diệt địch, không cho chúng hất mình xuống biển. Sau khi báo cáo ý kiến đó lên I.V. Xta-lin, chúng tôi cùng với X.M. Stê-men-cô đến tập đoàn quân 56 thuộc Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ. Lúc đó tướng An-đrây An-tô-nô-vích Grét-scô chỉ huy tập đoàn quân này.

Bấy giờ kế hoạch của cuộc tiến công đã đặt xong, nhưng bộ tư lệnh tập đoàn quân cho rằng, nó chưa được chuẩn bị đủ.

Chúng tôi liền quyết định hoãn trận đánh lại, đưa thêm đạn và pháo binh từ các khu ít hoạt

động của phương diện quân tới, huy động tất cả lực lượng không quân có thể có, tìm cách sử dụng tốt hơn nữa sư đoàn của Bộ ủy viên nhân dân nội vụ thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh.

Cùng lúc đó, chúng tôi cũng đến làm việc với tập đoàn quân 18. Chúng tôi thấy để yểm hộ đội đổ bộ của tập đoàn quân ở Mút-xa-cô, nhất thiết cần cho hải quân và máy bay bắn phá bọn địch đang phòng ngự ở phía trước các chiến sĩ đổ bộ anh hùng đó.

Tập đoàn quân 56 đã chiến đấu rất xuất sắc để giải phóng Cu-ban. Lúc này nó lại nhận nhiệm vụ đập tan phòng ngự của quân địch thuộc tập đoàn quân 17 trong vùng làng Crum, tiến vào sau lưng bọn địch ở Nô-vô-rốt-xi-xcơ. Tiếp theo đó toàn bộ lực lượng của phương diện quân sẽ tập trung lại để thủ tiêu địa bàn quân địch ở Ta-man.

Nhiệm vụ tiêu diệt địch trên các ngã đường vào làng Crum và chiếm làng đó được giao cho một mình tập đoàn quân 56. Quân số của tập đoàn quân bị hạn chế nhiều mà cả Đại bản doanh và phương diện quân đều không có khả năng bổ sung.

Trận địa phòng ngự của địch, mà tập đoàn quân có nhiệm vụ vượt qua trên các ngã đường vào làng rất là kiên cố. Kế hoạch và công tác chuẩn bị chiến dịch được tiến hành dưới sự chỉ huy của A. Grét-scô, một tư lệnh nắm công việc rất chắc và biết nhìn xa.

Cuộc tiến công của tập đoàn quân 56 vào làng Crum bắt đầu ngày 29-4. Tuy lực lượng có hạn, đặc biệt về không quân, xe tăng và pháo binh, nhưng bộ tư lệnh tập đoàn quân đã khéo tổ chức và chỉ huy do đó đã đập tan được sức chống cự ngoan cố của bọn giặc phòng ngự. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân 56 đã chiếm làng, đầu mỗi đường sắt, hất quân địch ra ngoài Crum. Tất cả các sự kiện đó đã được tả lại đầy đủ trong cuốn sách "Trận chiến đấu bảo vệ Cáp-ca-dơ" của nguyên soái Liên Xô A.A. Grét-scô.

Cuộc tiến công tiếp sau của tập đoàn quân 56 phải tạm ngừng vì không còn khả năng. Và Bộ Tổng tư lệnh bắt buộc phải hoãn toàn bộ cuộc tiến công của bộ đội Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ trong vùng này đến một thời cơ thuận lợi hơn.

Mùa xuân năm 1943, để chuẩn bị cho Quân đội Xô-viết bước vào chiến cục mùa hè, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Hội đồng quốc phòng, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã triển khai một khối lượng việc rất đồ sộ. Đảng đã động viên đất nước ta quyết tâm đứng lên tiêu diệt quân xâm lược.

Những hoạt động tích cực đều khắp ngoài chiến trường đòi hỏi phải tiến hành hàng loạt biện pháp cải tiến tổ chức bộ đội và trang bị kỹ thuật mới. Trên Bộ Tổng tham mưu đã làm một số việc để đổi mới cơ cấu Hồng quân, đã nghiên cứu lại và kiện toàn hình thức tổ chức các phương diện quân và tập đoàn quân, tăng cường cho nó bộ đội pháo binh, cơ động chống tăng và súng cối. Quân đội thêm phương tiện liên lạc. Các sư đoàn bộ binh được trang bị súng máy tốt hơn, có thêm vũ khí chống tăng và được tổ chức ghép lại thành các quân đoàn nhằm cải tiến việc chỉ huy và làm cho các tập đoàn quân bộ đội hợp thành mạnh thêm.

Các sư đoàn mới pháo binh, súng cối và pháo phản lực được thành lập, với chất lượng trang bị tốt. Đã xây dựng các lữ đoàn, sư đoàn và quân đoàn pháo binh dự bị của Đại bản doanh để có lực lượng tạo nên những lưới lửa dày đặc trên các hướng chính mỗi khi cần hoàn thành những nhiệm vụ chủ yếu nhất. Từng sư đoàn cao xạ đã bắt đầu được giao cho các phương diện quân và các lực lượng phòng không. Sức mạnh của công cuộc phòng thủ đối không đã tăng lên nhiều. Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng tập trung sự chú ý đặc biệt vào công việc sản xuất xe tăng và pháo tự hành.

Đến mùa hè năm 1943, ngoài những quân đoàn xe tăng và cơ giới độc lập chúng ta đã lập và trang bị đầy đủ cho 5 tập đoàn quân xe tăng theo tổ chức mới, mỗi đoàn, theo quy định, có 2 sư đoàn xe tăng và 1 sư đoàn cơ giới. Ngoài ra, để bảo đảm chọc thủng phòng ngự của địch và có lực lượng tăng cường cho các tập đoàn quân, đã xây dựng 18 trung đoàn xe tăng hạng nặng.

Không quân cũng được tổ chức lại một cách tích cực, được trang bị các máy bay loại hoàn thiện như LA-5, YAK-9, PE-2, TU-2, IL-4 và v.v... Mùa hè, hầu hết không quân đã được trang bị lại bằng vật tư kỹ thuật mới; một loạt bộ đội không quân bổ sung, các phi đoàn dự bị của Đại bản doanh đã được thành lập, trong đó có 8 quân đoàn không quân hoạt động tầm xa.

Về số lượng, không quân ta đã hơn bọn Đức. Mỗi phương diện quân đều có tập đoàn quân không quân riêng gồm từ 700 đến 800 máy bay.

Phần lớn pháo được chuyển sang kéo bằng máy. Bộ đội công binh và thông tin liên lạc được

trang bị ô-tô sản xuất trong nước và ô-tô “Xtu-đi-bây-co”. Hậu cần của các phương diện quân quan trọng nhất đã nhận được số lượng đáng kể ô-tô. Dưới quyền chỉ huy của Tổng cục hậu cần Hồng quân, có đến hàng chục tiểu đoàn và trung đoàn ô-tô mới, các đơn vị này đã nâng cao rõ rệt sức cơ động và khả năng của toàn bộ ngành hậu cần.

Chúng ta hết sức chú ý chuẩn bị nguồn dự trữ về người. Năm 1943, trong các trung tâm huấn luyện khác nhau, đã huấn luyện và bổ túc hàng chục vạn chiến sĩ, đã hình thành và kiện toàn những lực lượng dự bị chiến lược rất lớn. Đến ngày 1-7, trong lực lượng dự bị của Bộ Tổng tư lệnh đã có một tập đoàn quân bộ đội hợp thành, 2 tập đoàn quân xe tăng và 1 tập đoàn quân không quân.

Vào mùa hè năm 1943, quân đội thường trực của ta có đến 6,4 triệu người, gần 9,9 vạn pháo và cối, khoảng 2.200 dàn pháo phản lực dã chiến, trên 9.500 xe tăng và pháo tự hành, gần 8.300 máy bay chiến đấu.

Khối công tác lớn lao mà Hội đồng quốc phòng và Đảng ta tiến hành để tăng cường và huấn luyện bổ sung cho các đơn vị Quân đội Xô-viết trên cơ sở các kinh nghiệm ở mặt trận đã nâng cao rõ rệt khả năng chiến đấu của bộ đội thuộc các phương diện quân đang chiến đấu.

Đảng Cộng sản rất chú ý nâng cao trình độ công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội. Quân đội được bổ sung hàng ngàn đảng viên cộng sản mới. Bằng sự hoạt động tích cực của mình, các đồng chí đảng viên sẽ còn nâng cao hơn nữa tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ Quân đội Xô-viết anh hùng.

Năm 1943, trong các lực lượng vũ trang tính ra có 2,7 triệu đảng viên cộng sản và một số lượng tương tự chiến sĩ – đoàn viên thanh niên cộng sản.

Các cơ quan chính trị, các tổ chức Đảng và Đoàn đã hết sức cố gắng nâng cao phẩm chất đạo đức và trình độ giác ngộ chính trị của bộ đội. Để góp phần vào việc đó, chúng ta đã tổ chức lại các tổ chức Đảng trong quân đội theo nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 24-5-1943 “Về việc chỉnh đốn tổ chức Đảng và Đoàn trong Hồng quân và tăng cường vai trò của các báo của phương diện quân, tập đoàn quân và sư đoàn”.

Theo nghị quyết đó, các tổ chức Đảng được xây dựng không phải ở trung đoàn mà ở tiểu đoàn. Cơ cấu tổ chức Đảng như thế sẽ làm cho việc lãnh đạo của các đảng viên ở đơn vị dưới cụ thể hơn. Công tác Đảng, công tác chính trị do các cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị, các tổ chức Đảng và Đoàn tiến hành trên cơ sở nghị quyết Trung ương tháng Năm là một trong những điều kiện quan trọng nhất để tăng thêm sức chiến đấu của lực lượng vũ trang, trước khi bước vào thời kỳ sẽ diễn ra những trận chiến đấu lớn và ác liệt của chiến cục hè thu năm 1943.

Nói chung vào mùa hè năm 1943, trước cuộc chiến đấu ở Cuộc-cơ lực lượng vũ trang Xô-viết, về số lượng và chất lượng, đều hơn quân phát-xít Đức.

Bộ Tổng tư lệnh tối cao Xô-viết bây giờ đã có tất cả mọi phương tiện cần thiết có thể kiên quyết giữ vững quyền chủ động về chiến lược trên tất cả các hướng quan trọng nhất, có thể bắt quân giặc làm theo ý mình.

Quân giặc đã chuẩn bị một cuộc rửa hận cho trận thất bại ở Xta-lin-grát.

Các nhà lãnh đạo quân sự, chính trị của nước Đức Hít-le rút kinh nghiệm thấy rằng, lực lượng vũ trang của chúng đã mất ưu thế vốn có của chúng đối với Hồng quân, cho nên chúng đã dùng những biện pháp “tổng hợp” để đưa đến mặt trận Xô - Đức tất cả lực lượng có thể có.

Từ phía tây, chúng đã ném về đây một số lớn đơn vị bộ đội có khả năng chiến đấu nhất. Nền kỹ nghệ chiến tranh làm việc suốt 24 giờ trong một ngày, vội vã sản xuất các xe tăng “cọp” và “báo” mới và các pháo tự hành cỡ lớn “Phéc-đi-năng”. Không quân của chúng nhận được các loại máy bay mới “Phô-kê Vun-phơ-190A” và “Khên-kên-129”. Quân đội Đức đã được bổ sung một số lớn quân số và vật tư kỹ thuật.

Trên mặt trận Xô - Đức, địch có 232 sư đoàn Đức và đồng minh, gần 5,2 triệu người, trên 54.000 khẩu pháo và cối, 5.850 xe tăng và đại bác tiến công, khoảng 3.000 máy bay chiến đấu.

Cơ quan tham mưu các cấp của chúng tích cực đặt kế hoạch cho các trận tiến công sắp tới.

Để mở chiến dịch đã dự định vào mồm đất nhô Cuộc-xơ, Bộ tư lệnh Đức tập trung 50 sư đoàn mạnh nhất, trong đó có 16 sư đoàn xe tăng và mô-tô hóa, đến 10.000 khẩu pháo và cối, 2.700 xe tăng và trên 2.000 máy bay (gần 60% tổng số máy bay chiến đấu ở phía đông). Chúng chuẩn bị ném 90 vạn quân vào cuộc chiến...

Bộ tư lệnh Đức tin là sẽ thắng. Bộ máy tuyên truyền phát-xít dùng đủ mọi cách để nâng cao

tin thần quân lính, hứa rằng trong chiến đấu tới, thắng lợi không còn phải bàn cãi gì nữa... Bộ Tổng tư lệnh tối cao đứng trước một câu hỏi: tiến công hay phòng ngự? Đầu tháng 5, tôi từ Phương diện quân Bắc Cáp-ca-dơ trở về Bộ. Lúc đó Bộ Tổng tham mưu về cơ bản đã thảo xong kế hoạch chiến cục mùa hè. Đại bản doanh đã tổ chức chu đáo việc trinh sát mặt đất và máy bay. Trinh sát đã xác định chắc chắn là các đơn vị và xe vận tải địch chủ yếu đổ về vùng Ô-ri-ôn, Crô-mur, Bri-an-xơ, Khác-cốp, Cra-xnô-glát và Pôn-ta-và. Điều đó xác minh những phán đoán của chúng tôi trong tháng 4. Cả Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đều tin chắc rằng, quân đội Đức có thể chuyển sang tiến công trong những ngày gần đây. Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh báo trước cho các Phương diện quân Trung ương, Bri-an-xơ, Vô-rô-ne-giơ và Tây-nam để cho các đơn vị sẵn sàng đánh trả cuộc tiến công đó. Dựa theo ý kiến của Tổng tư lệnh, đã thảo chỉ thị số 30123 của Bộ, trong đó phán đoán về khả năng tiến công của địch. Để phá cuộc tiến công đó, đã chuẩn bị một đòn phản chuẩn bị bằng máy bay và xe tăng.

Sau khi nhận được thông báo của Đại bản doanh, bộ tư lệnh các phương diện quân đã đề ra một loạt biện pháp nhằm tăng cường hệ thống hỏa lực phòng ngự, chống tăng và chướng ngại vật công binh.

Đây là một trong những báo cáo của Phương diện quân Trung ương về vấn đề đó:

“Gửi đồng chí Xta-lin I.V.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh.

Tôi xin báo cáo về việc thực hiện chỉ thị số 30123 của Bộ tháng 5 năm nay:

1. Khi nhận được chỉ thị của Đại bản doanh, chúng tôi đã ra lệnh cho các tập đoàn quân và các quân đoàn độc lập thuộc Phương diện quân Trung ương chuyển vào tình trạng sẵn sàng chiến đấu từ sáng ngày 10-5.
2. Trong ngày 9 và 10 đã làm các việc sau:
 - a) Phổ biến cho bộ đội biết về khả năng địch mở trận tiến công trong những ngày gần nhất;
 - b) Bộ đội tuyến 1 và tuyến 2 chuyển sang hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu. Bộ tư lệnh và cơ quan tham mưu kiểm tra tại chỗ tình hình sẵn sàng của bộ đội;
 - c) Trong dải phụ trách của các tập đoàn quân, đặc biệt trên hướng Ô-ri-ôn, tăng cường cho bộ đội hoạt động trinh sát và dùng hỏa lực để đánh địch. Các binh đoàn thuộc tuyến 1 tiến hành kiểm nghiệm hiệu lực của hiệp đồng hỏa lực. Bộ đội thuộc tuyến 2 và các đội dự bị đi trinh sát thực địa thêm trên các hướng có thể xảy ra tác chiến và xác định kế hoạch hiệp đồng với bộ đội tuyến 1. Bổ sung lượng dự trữ đạn dược cho các trận địa hỏa lực. Làm thêm vật chướng ngại, đặc biệt trên các hướng bị xe tăng uy hiếp. Đặt mìn trong trung tâm dải phòng ngự. Kiểm tra liên lạc kỹ thuật để có thể làm việc liên tục được.
3. Tập đoàn quân không quân 16 đã tích cực trinh sát đường không và theo dõi sát quân địch trong vùng Gla-du-nốp-ca - Ô-ri-ôn - Crô-mur - Cô-ma-ri-ki, các binh đoàn và bộ đội máy bay thuộc tập đoàn quân đã sẵn sàng đánh lui các đợt tập kích của máy bay địch và phá các cuộc tiến công địch có thể mở.
4. Để phá cuộc tiến công mà địch có thể mở trên hướng Ô-ri-ôn - Cuốc-xơ, đã chuẩn bị trận đánh phản chuẩn bị bằng toàn bộ lực lượng pháo binh thuộc tập đoàn quân 13 và máy bay của tập đoàn quân không 16.

Rô-cô-xốp-xki, Tê-lê-ghin, Ma-li-nin”.

Những báo cáo do các mặt trận khác gửi về cũng tương tự.

Đại tướng N.Ph. Va-tu-tin nhìn tình hình có hơi khác một chút. Không phủ định các biện pháp phòng ngự, N.Ph. Va-tu-tin đề nghị Tổng tư lệnh tối cao mở trận tiến công phủ đầu vào cụm quân địch ở Ben-gô-rốt và Khác-cốp. N.X. Khơ-rút-xốp, ủy viên Hội đồng quân sự, ủng hộ hoàn toàn đề nghị đó.

Tổng tham mưu trưởng A.M. Va-xi-lép-xki, A.I. An-tô-nốp và các cán bộ khác của Bộ Tổng tham mưu không đồng ý với đề nghị đó của Hội đồng quân sự Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ. Tôi hoàn toàn tán thành ý kiến của Bộ Tổng tham mưu, và đã báo cáo ý kiến đó với I.V. Xta-lin.

Tuy vậy Tổng tư lệnh tối cao cũng vẫn do dự: trước cuộc tiến công của địch, nên phòng ngự hay tiến công phủ đầu. I.V. Xta-lin lo quân ta không giữ vững được phòng ngự trước sức đột kích của địch, như đã xảy ra nhiều lần năm 1942 và 1943. Đồng thời cũng chưa tin bộ đội ta đủ sức tiêu diệt địch trong tiến công.

Sau nhiều lần thảo luận, cuối cùng vào khoảng giữa tháng 5-1943, I.V. Xta-lin đã hạ quyết tâm chống lại cuộc tiến công của bọn Đức bằng tất cả các loại hỏa lực của một thể trận phòng ngự sâu, có nhiều tầng, bằng những đòn mãnh liệt của máy bay và các đòn phản kích của lực lượng dự bị chiến dịch và chiến lược. Sau đó, khi quân địch đã bị mệt mỏi và chết nhiều, chúng ta sẽ tiêu diệt chúng bằng một trận phản công mạnh trên hướng Ben-gô-rốt - Khác-cốp và Ô-ri-ôn, kế theo là mở các chiến dịch phản công sâu ở tất cả các hướng quan trọng nhất.

Đại bản doanh dự kiến sau khi quân Đức bị đánh bại trong vùng cánh cung Cuốc-xơ sẽ đề ra nhiệm vụ giải phóng Đôn-bát, cả vùng tả ngạn U-crai-na, thủ tiêu bản đạp của địch trên bán đảo Ta-man, giải phóng miền Đông Bê-lô-ru-xi, tạo điều kiện tiến lên quét sạch địch ra khỏi bờ cõi nước ta.

Việc tiêu diệt lực lượng cơ bản của địch, Đại bản doanh định thực hiện theo phương thức dưới đây. Tranh thủ thời cơ, khi địch vừa tập trung xong chủ lực trên các khu xuất phát tiến công, dùng hỏa lực mãnh liệt của tất cả các loại pháo và cối, những trận tập kích của toàn bộ lực lượng không quân đập lên đầu chúng một đòn hỏa lực mãnh liệt. Tiếp tục cho không quân bắn phá trong suốt cuộc chiến đấu phòng ngự, lấy cả lực lượng máy bay của các phương diện quân bên cạnh và không quân tầm xa của Đại bản doanh.

Khi quân địch chuyển sang tiến công, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung ương phải ngoan cường giữ từng vị trí, từng tuyến chiến đấu bằng hỏa lực và các đòn phản kích từ phía sau ra. Để làm việc đó đã dự kiến đưa lực lượng dự bị từ hậu phương chiến dịch đến các khu vực bị uy hiếp, trong số lực lượng đó có cả các quân đoàn và tập đoàn quân xe tăng. Khi quân địch đã suy yếu và bị chặn lại thì ngay lập tức chuyển sang tiến công bằng lực lượng của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, Trung ương, Xtép, Bri-an-xơ, cánh trái Phương diện quân miền Tây và cánh phải Phương diện quân Tây-nam.

Dựa theo quyết tâm đã thông qua, chỉ thị của Đại bản doanh đề ra các nhiệm vụ dưới đây: Phương diện quân Trung ương phòng ngự ở phía bắc mỏm đất nhô Cuốc-xơ, có nhiệm vụ tiêu hao và tiêu diệt thật nhiều địch, sau đó chuyển sang phản công hiệp đồng với Phương diện quân Bri-an-xơ và Phương diện quân miền Tây, tiêu diệt cụm quân địch ở vùng Ô-ri-ôn.

Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ giữ phía nam mỏm đất nhô Cuốc-xơ cũng có nhiệm vụ tiêu hao và tiêu diệt địch, sau đó, phối hợp với Phương diện quân Xtép và cánh phải Phương diện quân Tây-nam chuyển sang phản công và hoàn thành việc tiêu diệt cụm quân Đức trong vùng Ben-gô-rốt, Khác-cốp. Cố gắng chủ yếu của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ tập trung ở cánh trái, trong khu vực các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 6 và 7.

Phương diện quân Xtép nằm ở sau lưng Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung ương trên tuyến Ít-mán-cô-vô - Líp-nư - sông Cơ-sen - Be-lui Cô-lô-de-dơ, có nhiệm vụ chuẩn bị phòng ngự trên tuyến nói trên và bảo đảm chống lại quân địch khi chúng thọc qua Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ lọt vào, đồng thời sẵn sàng chuyển sang tiến công.

Bộ đội phương diện quân Bri-an-xơ và cánh trái Phương diện quân miền Tây có trách nhiệm cùng với Phương diện quân Trung ương phá cuộc tiến công của địch và cũng sẵn sàng chuyển sang tiến công trên hướng Ô-ri-ôn.

Bộ tham mưu trung ương phong trào du kích được giao nhiệm vụ tổ chức ở sau lưng giặc các vụ phá hoại trên tất cả các đường giao thông quan trọng của địch trong các tỉnh Ô-ri-ôn, Bri-an-xơ, Khác-cốp v.v..., tổ chức việc thu lượm và báo cáo về Đại bản doanh các tin tức địch quan trọng nhất.

Để kìm giữ quân địch, không cho chúng cơ động lực lượng dự bị, đã dự kiến mở các chiến dịch bộ phận trên một loạt khu vực ở phía nam và tây bắc.

Thời gian chuẩn bị cho các trận đánh nói trên của các đơn vị Quân đội Xô-viết trong vùng Cuốc-xơ là tháng 5 và tháng 6. Trong 2 tháng đó, tôi được phân công ở lại Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Trung ương để tìm hiểu tình hình và theo dõi quá trình bộ đội chuẩn bị cho các hoạt động sắp tới.

Đây là một trong những báo cáo điển hình trong thời gian đó về Đại bản doanh:

"22.5.1943, 4 giờ 48

Gửi đồng chí I-va-nốp[3].

Báo cáo tình hình ngày 21-5-1943 ở Phương diện quân Trung ương:

1. Ngày 21-5, các nguồn trinh sát xác định: trên tuyến phòng ngự 1 của địch, đối diện với

Phương diện quân Trung ương, địch có 15 sư đoàn bộ binh; ở tuyến 2 và đội dự bị, chúng có 13 sư đoàn, trong đó có 3 sư đoàn xe tăng.

Ngoài ra có tin quân địch tập trung ở phía nam Ô-ri-ôn 2 sư đoàn xe tăng và sư đoàn cơ giới 36. Tin này còn phải kiểm tra lại.

Sư đoàn xe tăng 4 địch trước nằm ở phía tây Xép-xơ đã chuyển đến một nơi khác. Ngoài ra, trong vùng Bri-an-xơ và Ca-ra-chép có 3 sư đoàn, trong đó có 2 sư đoàn xe tăng.

Như vậy, đến ngày 21-5, đối diện với Phương diện quân Trung ương, địch có 30 sư đoàn, trong đó có 6 sư đoàn xe tăng.

Trình sát bằng khí tài và mắt của Phương diện quân phát hiện thấy 800 khẩu pháo, phần lớn cỡ 105 và 155 mm.

Khối lượng pháo chủ yếu, địch tập trung ở phía trước tập đoàn quân 13, cánh trái tập đoàn quân 48 và cánh phải tập đoàn quân 70, tức là trên đoạn Tơ-rô-xnô - Pô-dơ-ê-vô I. Phía sau cụm pháo binh đó, trên tuyến Dơ-mê-ép-ca - Rừng Đỏ có 600 - 700 xe tăng. Khối lượng chính xe tăng tập trung ở phía đông sông Ô-ca.

Trong vùng Ô-ri-ôn, Bri-an-xơ, Xmô-len-xơ địch tập trung 600 - 650 máy bay. Bộ phận máy bay chủ lực, địch để ở vùng Ô-ri-ôn.

Trong những ngày gần đây, trên mặt đất cũng như trên trời, địch giữ thái độ thụ động, chỉ hạn chế trong việc trinh sát nhỏ trên không và những cuộc pháo kích thưa thớt.

Trên tiền duyên và trong tung thâm khu phòng ngự chiến thuật, địch làm công sự, đặc biệt chúng phát triển thêm trận địa phòng ngự phía trước tập đoàn quân 13 ở đoạn Cra-xnai-a Xlô-bô-da - Xen-cô-vô, ở đây đã xuất hiện tuyến phòng ngự thứ hai của địch nằm ở bên kia sông Ne-rút. Kết quả quan sát cho biết địch đang lập trên hướng đó tuyến phòng ngự thứ 3 ở phía bắc sông Ne-rút 3-4 km.

Từ binh khai, bộ chỉ huy Đức biết có quân ta tập trung ở nam Ô-ri-ôn, cũng biết ta đang chuẩn bị tiến công. Chúng đã thông báo về tình hình đó cho các đơn vị. Bọn giặc láo bị bắt thì cho biết, bộ tư lệnh Đức cũng đang chuẩn bị tiến công và chính vì thế mà không quân được điều đến.

Tôi đã đích thân tới tiền duyên tập đoàn quân 13 quan sát trận địa phòng ngự địch từ nhiều điểm, theo dõi các hành động của chúng, trao đổi ý kiến với các tư lệnh sư đoàn thuộc các tập đoàn quân 70 và 13, và các đồng chí Ga-la-nin, Pu-khốp và Rô-ma-nen-cô, tôi đi đến kết luận: trên tiền duyên không có dấu hiệu địch chuẩn bị trực tiếp cho cuộc tiến công.

Có thể là tôi sai, có thể là quân địch đã khéo ngụy trang mọi sự chuẩn bị tiến công, nhưng căn cứ vào tình hình bố trí các bộ đội xe tăng địch, số lượng các binh đoàn bộ binh chúng còn chưa đủ, tình trạng thiếu các cụm lớn pháo binh và cả sự phân tán của lực lượng dự bị địch, tôi cho rằng, đến cuối tháng 5 chúng chưa chuyển sang tiến công được.

2. Phòng ngự của các tập đoàn quân 13 và 70 của ta được tổ chức đúng đắn, có chiều sâu và chiều tầng. Phòng ngự của tập đoàn quân 48 còn lỏng lẻo, chưa đủ pháo binh, nếu địch đánh tập đoàn quân Rô-ma-nen-cô và có ý định vòng qua phía đông Ma-lô Ác-khan-ghen- cơ để đánh vu hồi quân chủ lực của Cô-xtin[4], thì Rô-ma-nen-cô sẽ không thể đứng vững được. Lực lượng dự bị của phương diện quân cũng nằm sau Pu-khốp và Ga-la-nin. Vì vậy không thể kịp viện trợ cho Rô-ma-nen-cô[5].

Tôi cho rằng, Rô-ma-nen-cô cần được tăng cường 2 sư đoàn bộ binh lấy từ lực lượng dự bị của Bộ, 3 trung đoàn xe tăng T-34, 2 trung đoàn pháo cơ động chống tăng và 2 trung đoàn súng cối hoặc pháo dự bị của Bộ. Nếu có được lực lượng đó cho Rô-ma-nen-cô, thì ở đó có thể tổ chức phòng ngự tốt và nếu cần chuyển sang tiến công, cũng là một mũi mạnh.

Trong bố phòng của Pu-khốp và Ga-la-nin và các tập đoàn quân khác thiếu sót chủ yếu là không có các trung đoàn pháo cơ động chống tăng. Tới ngày hôm nay phương diện quân có tới tất cả 4 trung đoàn loại đó, trong đó có hai trung đoàn phải nằm ở hậu phương vì không có xe kéo.

Vì các tiểu đoàn và trung đoàn không được trang bị đủ đại bác 45 ly, việc bố trí chống tăng trên các tuyến 1 và ở tiền duyên còn yếu.

Tôi cho rằng cần cho Cô-xtin càng nhanh càng tốt 4 trung đoàn pháo cơ động chống tăng (cộng với của Rô-ma-nen-cô nữa là 6), 3 trung đoàn pháo tự hành 152 ly.

3. Cô-xtin chưa làm xong công tác chuẩn bị tiến công. Nghiên cứu vấn đề đó trên địa hình với Cô-xtin và Pu-khốp, chúng tôi đi đến kết luận, cần xê dịch khu cửa mở quá phía tây 2 - 3 km so

với chỗ dự định của Cô-xtin, nghĩa là đến tận Ác-khan-ghen-xơ và bố trí thêm một quân đoàn tăng cường và một quân đoàn xe tăng cho thê đội 1 ở phía tây đường sắt.

Nếu chỉ có một cụm nhỏ pháo binh, Cô-xtin không thể đột phá theo kế hoạch đã định, bởi vì trên hướng đó, địch đã được tăng cường nhiều và đã xây dựng được nhiều tầng phòng ngự.

Muốn đột phá, thực ra, cần cho Cô-xtin một quân đoàn pháo binh nữa.

Phương diện quân có trung bình một cơ sở rươi đạn dược.

Yêu cầu Ya-cốp-lép, trong thời gian 2 tuần lễ, cấp cho phương diện quân ba cơ sở đạn các loại pháo cơ bản.

4. Pu-khốp hiện nay có 12 sư đoàn trong đó 6 sư đoàn nằm trong biên chế của 2 quân đoàn, còn 6 quân đoàn do Pu-khốp chỉ huy trực tiếp. Để thuận lợi cho công việc chỉ huy, yêu cầu ra lệnh nhanh chóng lập và giao cho Pu-khốp 2 cơ quan chỉ huy quân đoàn, cũng cần cho Ga-lanin một cơ quan chỉ huy quân đoàn, vì hiện nay ở đó ngoài một quân đoàn bộ binh còn có 5 sư đoàn độc lập.

Đề nghị đồng chí cho biết ý kiến.

Yu-rép[6].

Số 2069”.

Theo thể thức như trên, chúng tôi nghiên cứu tình hình các đơn vị thuộc Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và cũng thông báo ngay lập tức về Đại bản doanh. Về phần mình, bộ tư lệnh và bộ tham mưu các phương diện quân, theo sát mỗi bước đi của quân địch, cũng tổng hợp tình hình và báo cáo nhanh chóng về Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh.

Theo dõi công tác tham mưu của các đơn vị, các phương diện quân và trên Bộ, tôi phải nói rằng sự hoạt động không mệt mỏi đó đã giữ một vai trò quan trọng nhất trong các trận chiến đấu mùa hè. Nhân viên tham mưu đã bao nhiêu ngày đêm cần cù tập hợp và nghiên cứu tỉ mỉ các tin tức về quân địch, các khả năng và âm mưu của chúng. Các tài liệu tổng hợp lại, được báo cáo với các bộ tư lệnh để hạ quyết tâm.

Để phác ra kế hoạch hoạt động của quân ta trong khu vực mỏm đất nhô ở Cuốc-xơ. Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu đã tổ chức chu đáo công tác trinh sát để lấy tin tức về đội hình địch, về tình hình phân bố các binh đoàn thiết giáp, pháo binh của chúng, về các lực lượng không quân ném bom và tiêm kích của chúng và chủ yếu là làm thế nào lấy được tài liệu về ý đồ của bộ tư lệnh địch.

Phải biết rõ khối lượng công việc và phương pháp chuẩn bị một chiến dịch, mới có thể đánh giá được sự phức tạp và tính nhiều vẻ của công tác tham mưu và chỉ huy trong thời gian chuẩn bị cuộc chiến đấu ở Cuốc-xơ.

Trong khi nghiên cứu các tin tức đã nhận được, Bộ Tổng tham mưu phải phân tích sâu sắc nó và phải rút ra được những kết luận thích đáng từ các thông báo, báo cáo, nhiều vô kể trong đó có cả những tin tức, báo cáo giả dối và sai lầm. Bởi vì công tác có nhiều vẻ đó như mọi người đều biết, là công tác của hàng ngàn người trong các cơ quan tình báo và trinh sát bộ đội, của quân du kích và những người có thiện cảm với cuộc đấu tranh của chúng ta.

Quân địch, trong quá trình chuẩn bị tác chiến, đã tiến hành một hệ thống các biện pháp đặc biệt để giấu các ý đồ của chúng: điều động quân giả và các hành động lừa bịp khác. Ở đây các cơ quan tham mưu cao nhất phải tháo vát và biết phân biệt giữa thật và giả.

Công tác loại đó chỉ có thể được tổ chức trên các quy mô lớn khi có sự tập trung về chỉ đạo, có sự thống nhất về hành động chứ không phải trên cơ sở những ý kiến hoặc đề nghị riêng lẻ của người này hoặc của người khác.

Tất nhiên, cả trong một hệ thống chặt chẽ như thế, vẫn có thể có sai lầm.

Ví như, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu cho rằng, quân địch đã tập trung lực lượng mạnh nhất ở Ô-ri-ôn để đánh vào Phương diện quân Trung ương. Nhưng trên thực tế, khối địch mạnh nhất lại ở phía trước Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, ở đó có 9 sư đoàn xe tăng (1.500 chiếc). Phía trước Phương diện quân Trung ương, địch chỉ có 6 sư đoàn xe tăng (1.200 chiếc). Điều đó giải thích được một phần tại sao Phương diện quân Trung ương đánh lui địch dễ hơn Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ.

Các lực lượng cơ bản từ đầu cuộc chiến đấu được bố trí như thế nào?

Các tuyến phòng ngự bị uy hiếp nhất trong vùng Ben-gô-rốt là do tập đoàn quân cận vệ 6, dưới sự chỉ huy của tướng I.M. Chi-xti-a-cốp và tập đoàn quân cận vệ 7, dưới sự chỉ huy của tướng

M.X. Su-mi-lốp, đóng giữ. Kế tiếp phía sau tập đoàn quân 6, trên tuyến phòng ngự của thê đội 2, có tập đoàn quân xe tăng 1. Phía sau nơi tiếp giáp của tập đoàn quân 6 và 7, bảo vệ hướng đi đến Cô-rô-cha và Prô-khô-rốp-ca, có tập đoàn quân 69 bố trí. Về lực lượng dự bị thì có quân đoàn bộ binh 35 và quân đoàn xe tăng 2 nằm trong vùng Cô-rô-cha, còn quân đoàn xe tăng 5 - phía nam Ô-bôi-an.

Tất cả các đơn vị thuộc tập đoàn quân xe tăng 1 đều chuẩn bị trận địa phòng ngự và công sự chắc chắn để khi cần thiết có thể đánh địch ngay tại chỗ bằng hỏa lực của xe tăng và tất cả các loại súng.

Những việc làm có tính sáng tạo của các đơn vị đã đưa đến kết quả là, chúng ta đã có kế hoạch tỉ mỉ hiệp đồng về hỏa lực với các đơn vị bạn ở hai bên cũng như trong chiều sâu và cả với không quân nữa.

Phòng ngự ở khu vực hiểm yếu nhất của Phương diện quân Trung ương, trong vùng Pô-nư-ri có tập đoàn quân 13, do tướng M.P. Pu-khốp chỉ huy. Phía sau nơi tiếp giáp giữa tập đoàn quân 13 và tập đoàn quân 70 của tướng I.V. Ga-la-nin, trong tung thâm chiến dịch là tập đoàn quân xe tăng 2, do tướng A.G. Rô-đin chỉ huy.

Lực lượng dự bị của phương diện quân gồm các quân đoàn xe tăng 9, 19 và mấy đơn vị pháo cơ động chống tăng. Trên vùng trời, phương diện quân được tập đoàn quân không quân 16 của tướng Ru-đen-cô bảo vệ.

Tôi cũng muốn nói về lực lượng dự bị của ta. Trong khi chuẩn bị cho chiến dịch Cuốc-xơ, Đại bản doanh đã rất cố gắng nắm trong tay những lực lượng dự bị rất lớn.

Trên tuyến Líp-nư - Ô-ri-ôn cũ, đã tập trung các đơn vị thuộc Phương diện quân Xtép, vừa làm lực lượng đối phó với những bất trắc, vừa làm quả đấm mạnh cỡ phương diện quân khi chuyển sang tổng tiến công. Trong biên chế Phương diện quân Xtép có tập đoàn quân cận vệ bộ đội hợp thành 5 của tướng A.X. Gia-đốp, các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 27, 53, 47, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, quân đoàn cơ giới cận vệ 1, quân đoàn xe tăng cận vệ 4, quân đoàn xe tăng 10 và các quân đoàn kỵ binh 3, 5, 7. Trên không, Phương diện quân Xtép được sự yểm hộ của tập đoàn quân không quân 5, Tư lệnh phương diện quân là thượng tướng I.X. Cô-nép, ủy viên hội đồng quân sự - trung tướng I.D. Xu-xai-cốp, tham mưu trưởng - trung tướng M.V. Đa-kha-rốp.

Nhiệm vụ Phương diện quân Xtép rất quan trọng. Nó phải chặn không cho quân địch tiến công đột phá sâu và khi ta chuyển sang phản công, nó có nhiệm vụ từ phía sau bước vào chiến đấu để phát triển sức tiến công của quân ta. Bộ đội của phương diện quân đóng cách quân địch khá xa vì vậy có thể cơ động dễ dàng.

Về nhiệm vụ, Phương diện quân Xtép khác hẳn Phương diện quân dự bị thành lập hồi mùa thu năm 1941 ở vùng nam Mát-xcơ-va. Phương diện quân Xtép thật ra là thê đội 2 của chiến dịch, chủ lực của nó nằm trên tuyến hậu phương của Phương diện quân miền Tây.

Cuối tháng 6, tình hình trở nên hoàn toàn sáng tỏ và chúng tôi đã biết rõ, chính ở đây, trong vùng Cuốc-xơ, chứ không phải chỗ nào khác, trong thời gian sắp tới, địch sẽ chuyển sang tiến công.

Ngày 30-6, I.V. Xta-lin gọi đây nói ra lệnh cho tôi ở lại hướng Ô-ri-ôn để tổ chức hiệp đồng giữa các Phương diện quân Trung ương, Bri-an-xơ và miền Tây.

- Va-xi-lép-xki đã được cử tới phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, - Tổng tư lệnh tối cao nói.

Trong những ngày ở Phương diện quân Trung ương, tôi đã cùng K.K. Rô-cô-xốp-xki xuống công tác dưới các đơn vị thuộc tập đoàn quân 13, tập đoàn quân xe tăng 2 và các quân đoàn dự bị. Trên khu vực tập đoàn quân 13 là nơi chuẩn bị đối phó với mũi đột kích chính của địch, chúng tôi đã tạo nên mật độ pháo binh hết sức dày đặc. Trong vùng Pô-nư-ri đã triển khai quân đoàn pháo binh dự bị của Đại bản doanh với 700 khẩu pháo và cối trong biên chế. Ở đây cũng bố trí tất cả lực lượng pháo binh cơ bản của Phương diện quân và các đơn vị dự bị của Bộ. Mật độ lên đến 92 khẩu pháo và cối trên một km chính diện mặt trận.

Để đánh lại mũi tấn công của số lớn xe tăng địch, cả hai phương diện quân đã xây dựng hệ thống phòng, chống tăng trong suốt chiều sâu phòng ngự và trang bị cho nó pháo binh, xe tăng và mìn công binh.

Ở Phương diện quân Trung ương, hệ thống chống tăng mạnh nhất được chuẩn bị trên dải phòng ngự của tập đoàn quân 13 và ở sườn các đơn vị tiếp giáp với nó, thuộc các tập đoàn

quân 28 và 70. Mật độ pháo chống tăng trong dải phòng ngự này lên tới trên 30 khẩu pháo một km chính diện.

Ở Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, trong dải phòng ngự của các tập đoàn quân cận vệ 6 và 7, mật độ pháo chống tăng là 15,6 khẩu trên một km chính diện, nhưng nếu tính cả các phương tiện nằm ở thê đội 2 thì lại là 30 khẩu. Ngoài ra, ở đây còn có thêm 2 trung đoàn xe tăng và một lữ đoàn xe tăng làm nhiệm vụ phòng, chống tăng.

Trên các hướng bị xe tăng uy hiếp, trận địa phòng ngự gồm các cứ điểm chống tăng và khu chống tăng. Ngoài pháo binh và xe tăng ra, còn sử dụng nhiều mìn, đào nhiều hố chống tăng, các ụ đất và các vật chướng ngại công binh khác. Chúng ta cũng tổ chức các đội lưu động đặt chướng ngại vật chống tăng và các đội dự phòng chống tăng.

Tất cả các biện pháp nói trên đều có hiệu lực - đó là do có kinh nghiệm của nhiều trận chiến đấu ác liệt. Tiêu diệt được xe tăng địch góp phần rất lớn vào việc đánh tan quân địch nói chung.

Qua các tài liệu thu được của địch và theo tin tức trinh sát, chúng ta xác định được rằng, để đánh vào Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ, địch có lực lượng không quân gồm các quân đoàn 1, 4 và 8 với gần 2.000 máy bay chiến đấu dưới sự chỉ huy chung của thống chế Rich-gô-phen.

Bắt đầu từ tháng 3, không quân địch dần dần tăng số lần bắn phá các đầu mối và trục đường sắt, các thành phố và mục tiêu ở hậu phương và từ tháng 6, chúng luôn luôn oanh tạc các đơn vị bộ đội và căn cứ hậu cần.

Bảo vệ trên không cho bộ đội và toàn bộ mỏm đất nhô ở Cuốc-xơ là do các tập đoàn quân không quân 2, 5 và 16 và hai sư đoàn máy bay tiêm kích của lực lượng phòng không quốc gia đảm nhiệm. Căn cứ vào tính chất cuộc tiến công sắp tới của địch, các phương diện quân đã được tăng cường phương tiện cao xạ đủ để tổ chức bảo vệ một số lớn mục tiêu bằng hai, ba, bốn và có khi đến năm tầng hỏa lực.

Chiến đấu của cao xạ được phối hợp với không quân tiêm kích và tất cả các đơn vị bảo đảm của trinh sát, thông tin và dẫn hướng.

Công tác phòng không chu đáo, có tổ chức của các phương diện quân và cả mỏm đất nhô Cuốc-xơ đã đưa đến kết quả là che chở kín đáo các đơn vị bộ đội đồng thời gây cho không quân giặc những thiệt hại nặng nề.

Chiều sâu cấu trúc công sự các phương diện quân đạt tới 150 km và nếu tính cả Phương diện quân Xtép thì lên tới 250 - 300 km. Các mặt trận đã xây rất nhiều công sự bảo đảm cho bộ đội vừa không bị hỏa lực địch sát thương, vừa tiêu diệt được quân địch tiến công.

Các cơ quan hậu cần các phương diện quân đã làm một khối lượng công việc thật khổng lồ. Tiếc thay, chúng ta còn ít viết về hậu cần, về những nhân viên hậu cần, những người đã đem sức lao động, trí thông minh sáng tạo ra giúp đỡ các đơn vị và cán bộ chỉ huy các cấp chiến đấu với quân địch, tiêu diệt chúng và kết thúc chiến tranh bằng những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử thế giới.

Nói chung, không có công tác hậu cần có tổ chức và chính xác, không thể đạt thắng lợi trong các cuộc chiến đấu hiện đại. Thiếu sự bảo đảm về kỹ thuật vật chất cần thiết, trong quá trình chiến đấu bộ đội không tránh khỏi những thất bại.

"Không có công tác tổ chức hậu cần tỉ mỉ, dựa trên sự tính toán chính xác, không cung cấp đầy đủ tất cả những thứ cần thiết cho trận chiến đấu của bộ đội, không có công tác vận tải chuẩn xác để bảo đảm việc cung cấp, không tổ chức việc thu dọn chiến trường, thì không thể nghĩ đến bất cứ một sự chỉ huy đúng đắn và khôn khéo nào đối với các chiến dịch lớn". M.V. Phơ-run-de đã nói như thế.

Đứng đầu cơ quan hậu cần Phương diện quân Trung ương là tướng N.A. An-ti-pen-cô. Trước đây trong cuộc chiến đấu ở Mát-xcơ-va, đồng chí là chủ nhiệm hậu cần tập đoàn quân 49 thuộc Phương diện quân miền Tây. Ngay từ hồi đó, đồng chí đã tỏ ra là một người tổ chức xuất sắc công tác hậu cần. Tôi muốn nói trước về tướng N.P. A-ni-xi-mốp chủ nhiệm hậu cần Phương diện quân U-crai-na 1. Tôi đặc biệt nhớ đến chiến dịch Prô-xcư-rốp - Téc-nô-pôn - Chéc-nô-vít-xcai-a, trong đó đồng chí đã rất tháo vát tổ chức công tác hậu cần của Phương diện quân, mặc dầu lúc đó là mùa xuân đường sá đi lại rất khó khăn.

Để bảo đảm thực hiện kế hoạch tác chiến do Đại bản doanh đề ra, cần phải tiến hành một khối

lượng công tác bảo đảm vật chất kỹ thuật lớn nhất cho các chiến dịch dự định sẽ mở, trong đó số người tham gia là 1,33 triệu, với 3.600 xe tăng và pháo tự hành, 2 vạn khẩu pháo và cối, 3.130 máy bay (kể cả không quân tầm xa).

Mặc dù có khó khăn do điều kiện thời tiết và quy mô lớn của công tác vận tải gây ra, mặc cho quân địch tìm mọi cách dùng không quân phá hoại sự chuyển vận các thứ cần thiết cho các chiến dịch sắp tới, cơ quan hậu cần các phương diện quân đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Cơ quan hậu cần bảo đảm không những cho thời kỳ phòng ngự mà cả cho thời kỳ chuyển nhanh sang phản công.

Khó mà nói rằng, hậu cần của phương diện quân nào chuẩn bị tốt hơn cả, nhưng vì Phương diện quân Trung ương đã dùng ít thời gian nhất để bảo đảm vật chất cho việc chuyển sang phản công, tôi cho rằng ở đây, trước khi mở chiến dịch cũng như trong quá trình chiến dịch, cơ quan hậu cần làm việc linh hoạt hơn cả. Tất nhiên trong vấn đề này sự thay đổi hình thái mặt trận trong quá trình diễn biến của chiến dịch cũng có ảnh hưởng không nhỏ.

Cần nói rằng, các Hội đồng quân sự phương diện quân đã chăm nom nhiều đến công tác hậu cần, vì vậy đó cũng là một điều kiện quan trọng để làm tốt công tác bảo đảm vật chất kỹ thuật ngay từ khi mở đầu chiến dịch.

Nhân dân địa phương vùng cánh cung Cuốc-xơ đã giúp đỡ nhiều cơ quan hậu cần và trực tiếp giúp các đơn vị. Các xí nghiệp công nghiệp gần mặt trận đã sửa chữa xe tăng, máy bay, xe ô-tô, phương tiện kỹ thuật pháo và các kỹ thuật khác. Nhân dân đã may vá số lớn quần phục và quần áo cho bệnh viện, tham gia đông đảo các việc xây dựng công sự phòng ngự, làm và sửa chữa đường sá.

Có thể nói, ở đây hậu phương và tiền tuyến thực sự là một. Mọi người đã làm hết sức mình để giành thắng lợi. Ở đây đã biểu hiện rõ sự nhất trí về mục tiêu giữa nhân dân và các lực lượng vũ trang ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Bản thân tướng N.Ph. Va-tu-tin và K.K. Rô-cô-xốp-xki cũng chăm nom nhiều đến công tác hậu cần và đó cũng là một nguyên nhân làm cho việc bảo đảm vật chất kỹ thuật ngay từ đầu trận đánh được tốt.

Nguyên soái Liên Xô A.M. Va-xi-lép-xki, trong bài báo “Cuộc chiến đấu lịch sử” đăng trên tờ Sự thật số ra ngày 4-7-1968 nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 trận tiêu diệt quân phát-xít Đức ở Cuốc-xơ, đã nói đầy đủ về những cố gắng trong các ngày căng thẳng đó.

A.M. Va-xi-lép-xki viết: “Khó mà kể hết được tất cả các biện pháp lớn do Hội đồng quốc phòng, Đại bản doanh và Bộ Tổng tham mưu tiến hành nhằm chuẩn bị cho cuộc chiến đấu quyết định ở Cuốc-xơ. Đó là một công việc đồ sộ, đúng ra là khổng lồ.

Trong số các biện pháp, phải kể từ công cuộc xây dựng một hệ thống phòng ngự nhiều tầng ở hướng Cuốc-xơ trên một chiều sâu 250 - 300 km, đến việc đưa đến phía đông Cuốc-xơ một lực lượng dự bị chiến lược rất mạnh của Đại bản doanh là toàn bộ Phương diện quân Xtép, việc tập trung ở Cuốc-xơ một số lượng phương tiện vật chất và bộ đội lớn chưa từng thấy trong cuộc chiến tranh, việc tổ chức những chiến dịch đặc biệt bằng không quân để phá hoại giao thông vận tải địch và làm chủ bầu trời, việc tăng cường hoạt động của quân du kích nhằm mục đích tổ chức sự phá hoại rộng khắp trong vùng sau lưng địch và thu lượm những tin tức tình báo quan trọng nhất và việc tiến hành rất nhiều biện pháp để bảo đảm về chính trị tư tưởng cho các hoạt động sắp tới của Quân đội Xô-viết”.

Và như thế là tất cả các đơn vị trên mặt đất và trên trời, trong tháng 5 và tháng 6, đã tiến hành công cuộc chuẩn bị chiến đấu căng thẳng, mỗi cán bộ và chiến sĩ đã chuẩn bị để quyết chiến với quân giặc.

Cuộc tiếp chiến đó chẳng bao lâu đã đến.

Bằng tất cả mọi cách trinh sát, Đại bản doanh và các phương diện quân đã xác định được đúng thời gian địch chuyển sang tiến công. Ngày 2-7, Đại bản doanh báo trước cho tư lệnh các phương diện quân: quân địch có thể chuyển sang tiến công từ mùng 3 đến mùng 6 tháng 7.

Lúc này, đánh đòn phản chuẩn bị mãnh liệt bằng pháo binh và không quân Xô-viết trở thành nhiệm vụ trước mắt của chúng ta.

Chiều tối ngày 4-7, tôi ở bộ tham mưu của K.K. Rô-cô-xốp-xki. Sau khi nói chuyện điện thoại với A.M. Va-xi-lép-xki lúc đó đang ở bộ tham mưu của N.Ph. Va-tu-tin, tôi liền hướng vào theo dõi kết quả trận đánh của quân ta với các chi đội phái đi trước của địch trong vùng Ben-gô-rốt.

Chúng tôi được biết rằng, tin về quân địch sẽ chuyển sang tiến công vào sáng ngày 5-7 do tên tù binh thuộc sư đoàn bộ binh 168 bị bắt trong ngày đó khai, đã được xác nhận là đúng và Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ sẽ tiến hành đòn phản chuẩn bị bằng pháo và máy bay theo đúng kế hoạch đã dự kiến của Đại bản doanh.

Về những điều đó, tôi thông báo ngay với K.K. Rô-cô-xốp-xki và M.X. Ma-li-nin.

Lúc hơn 2 giờ sáng, tướng N.Ph. Pu-khốp, tư lệnh tập đoàn quân 13, gọi dây nói báo cáo với K.K. Rô-cô-xốp-xki rằng, tên tù binh lính công binh thuộc sư đoàn bộ binh 6 đã cho biết, quân Đức đã sẵn sàng chuyển sang tiến công và thời gian tiến công là vào khoảng 3 giờ sáng ngày 5-7.

K.K. Rô-cô-xốp-xki hỏi tôi:

- Chúng ta sẽ làm gì? Báo cáo lên Đại bản doanh hay ra lệnh tiến hành đòn phản chuẩn bị?

- Không nên phí thời gian, Kôn-xtan-tin Kôn-xtan-ti-nô-vích ạ. Anh cứ ra lệnh theo như phương án kế hoạch của phương diện quân và Đại bản doanh, còn tôi sẽ gọi dây nói báo cáo với Tổng tư lệnh ngay về tình hình và quyết tâm của chúng ta.

Liền ngay đó tôi đã liên lạc được với Tổng tư lệnh. Tổng tư lệnh ở Đại bản doanh và vừa nói chuyện xong với A.M. Va-xi-lép-xki. Tôi báo cáo về những tin tức đã nhận được và trình bày quyết tâm tiến hành đòn phản chuẩn bị. I.V. Xta-lin chuẩn y quyết tâm và ra lệnh thông báo tin tức thường xuyên về.

- Tôi sẽ ở Đại bản doanh để theo dõi diễn biến của các sự kiện - Xta-lin nói.

Tôi cảm thấy Tổng tư lệnh đang ở trạng thái căng thẳng. Ngay cả chúng tôi, tuy đã thiết lập được phòng ngự sâu, nhiều tầng và có trong tay những phương tiện rất mạnh để đánh quân Đức, chúng tôi vẫn rất hồi hộp và bị xúc động đến cùng kiệt. Đêm đã khuya, nhưng giấc ngủ như bị một bàn tay nhắc đi mất.

Thông thường trong những trường hợp như thế này, tôi và K.K. Rô-cô-xốp-xki, chúng tôi hay ở lại chỗ tham mưu trưởng phương diện quân M.X. Ma-li-nin. Tôi được biết Ma-li-nin từ trận chiến đấu ở Mát-xcơ-va, khi đồng chí làm tham mưu trưởng tập đoàn quân 16.

Đó là một người chỉ huy được huấn luyện toàn diện, một cán bộ tham mưu loại cao cấp. Cùng với tập thể đoàn kết keo sơn của mình, đồng chí Ma-li-nin đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ giao cho cơ quan tham mưu. Trưởng phòng tác chiến, tướng I.I. Bôi-cốp đã giúp đỡ đồng chí nhiều. Khiêm tốn, cần cù, sáng tạo, đồng chí Bôi-cốp là cánh tay phải của tham mưu trưởng phương diện quân trong mọi việc. Và lúc này, giữa tiếng chuông điện thoại đổ liên hồi, trước những câu hỏi và yêu cầu như không bao giờ hết, đồng chí Bôi-cốp vẫn bình tĩnh như thường. Ở đây cũng có mặt tham mưu trưởng pháo binh phương diện quân, đại tá G.X. Na-đư-xép.

Đồng chí cũng tới để nói chuyện với chỉ huy các sư đoàn pháo binh dự bị của Bộ và với tư lệnh pháo binh phương diện quân, tướng V.I. Ca-da-cốp, hiện giờ đang ở quân đoàn pháo binh 4. Cần phải nói rằng, cơ quan tham mưu pháo binh và tư lệnh pháo binh các phương diện quân, các tập đoàn quân và binh đoàn đã tổ chức tốt và sáng tạo lưới pháo binh phòng ngự và phản chuẩn bị.

Lúc 2 giờ 20, tôi ra lệnh bắt đầu đánh phản chuẩn bị. Tất cả xung quanh chuyển động, quay cuồng, một tiếng nổ kinh khủng dội lên - cuộc chiến đấu vĩ đại nhất ở cánh cung Cuốc-xcơ đã mở màn.

Trong bản "giao hưởng" ồn ào khó chịu đó, tiếng nổ của pháo binh hạng nặng, của bom, của các viên đạn phản lực M.31, của đạn Ca-chiu-sa và tiếng gầm rú liên tục của máy bay đã hòa thành một khối.

Theo đường thẳng, quân địch cách xa sở chỉ huy này không quá 20 km. Chúng tôi nghe và cảm thấy rõ cơn bão lửa và tự nhiên trong trí tưởng tượng của chúng tôi hiện lên một bức tranh khủng khiếp của đòn bão lửa phản chuẩn bị bất ngờ chụp lên bàn đạp xuất phát tiến công của quân địch. Bọn lính và sĩ quan giặc bị đánh bất ngờ, chắc chỉ có việc chúi mũi xuống đất, xuống hố nào gần nhất, xuống rãnh, hào giao thông và bất cứ hầm nào để cố tránh sức mạnh khủng khiếp của các quả bom, trái phá và đạn cối nổ.

Lúc 2 giờ 30, lúc tất cả mọi nơi đều đã mở đòn phản chuẩn bị, Tổng tư lệnh gọi dây nói:

- Thế nào rồi? Đã bắt đầu chưa?

- Bắt đầu rồi.

- Quân địch đối phó ra sao?

Tôi báo cáo, quân địch cố đánh trả lại đòn phản chuẩn bị của ta bằng từng đại đội pháo lẻ, nhưng đã phải cầm hòng ngay.

- Tốt lắm, tôi sẽ còn gọi đây nói để tiếp tục nắm tình hình.

Lúc đó không biết và không xác định ngay được kết quả của đòn phản chuẩn bị, nhưng cuộc tiến công của địch bắt đầu lúc 5 giờ 30 tổ chức không chặt chẽ và không đồng loạt đã nói lên những thiệt hại nghiêm trọng do cuộc phản chuẩn bị của ta gây ra.

Các tù binh bắt được trong quá trình chiến đấu nói rằng, đòn đánh của ta hoàn toàn bất ngờ đối với chúng, làm cho pháo binh chúng bị thiệt hại nặng và hầu hết ở mọi nơi, thông tin bị cắt, hệ thống quan sát và chỉ huy bị phá hủy.

Thật ra, cho tới khi địch bắt đầu tiến công, mọi chi tiết của kế hoạch phản chuẩn bị vẫn chưa được dựng xong. Chúng ta vẫn chưa nắm được chính xác các nơi tập trung quân địch ở khu xuất phát tiến công và vị trí cụ thể của các mục tiêu trong đêm 4 rạng ngày 5 tháng 7. Dù sử dụng hết các loại phương tiện trinh sát có trong tay, cũng khó mà xác định đúng vị trí các mục tiêu, tuy vậy vẫn có thể làm được nhiều hơn nữa so với những việc mà các đơn vị và cán bộ chỉ huy đã làm.

Kết quả là trong đòn phản chuẩn bị, trong nhiều trường hợp, đã không bắn trúng điểm mà phải bắn diện tích. Điều đó làm cho địch đã thoát, không bị tiêu diệt từng khối lớn. Vì vậy, sau đó 2 giờ đến 2 giờ rưỡi, địch vẫn có thể chuyển sang tiến công và trong ngày đầu tiên, chúng đã tiến được từ 3 đến 6 km. Điều đó có thể không xảy ra, nếu chúng ta tổ chức trận phản chuẩn bị tốt hơn nữa, diệt được nhiều địch hơn nữa.

Cũng cần tính rằng, trong điều kiện đòn phản chuẩn bị tiến hành ban đêm, sự tham gia của không quân là không đáng kể và nói thẳng ra, ít có hiệu quả; các trận đột kích lúc sáng sớm đánh vào các sân bay địch hoàn toàn không đem lại kết quả, vì lúc đó địch đã cho máy bay cất cánh để hiệp đồng với quân trên mặt đất.

Hoạt động có hiệu lực hơn cả là các máy bay đánh vào đội hình chiến thuật của địch và vào các đơn vị địch di chuyển trong quá trình trận đánh.

Phải nói rằng, đòn phản chuẩn bị bằng pháo binh đã làm cho địch bị thiệt hại lớn và gây rối loạn trong sự chỉ huy tiến công của chúng, tuy vậy, chúng ta vẫn có thể đạt kết quả lớn hơn.

Theo dõi trận đánh và hỏi cung tù binh, tôi đi đến kết luận rằng, Phương diện quân Trung ương cũng như Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ bắt đầu bắn sớm quá: lính Đức còn đang ngủ trong hố cá nhân và hầm hào, còn các đơn vị xe tăng vẫn nấp trong khu chờ đợi. Tốt hơn là nên bắt đầu đánh phản chuẩn bị muộn hơn một ít, khoảng nửa giờ đến 1 giờ trước khi quân địch chuyển sang tiến công.

Từ 4 giờ 30 đến 5 giờ sáng ngày 5-7, trên trời xuất hiện máy bay địch. Cùng lúc đó địch bắt đầu bắn pháo vào trận địa phòng ngự của Phương diện quân Trung ương, đặc biệt địch bắn rất mạnh vào các đơn vị thuộc tập đoàn quân 13. Nửa giờ sau, quân Đức bắt đầu tiến công.

Trong thế đội 1 của lực lượng tiến công, địch dùng 3 sư đoàn xe tăng và 5 sư đoàn bộ binh. Hướng đột kích nhằm vào tập đoàn quân 13 và sườn các tập đoàn quân 48 và 70 tiếp giáp vào đó. Cuộc tiến công của chúng đã gặp sự đánh trả bằng hỏa lực rất mạnh của toàn bộ hệ thống phòng ngự của ta và sau khi bị đánh đau, địch phải rút lui.

Suốt cả ngày 5-7, địch đã mở 7 đợt tiến công quyết liệt với ý muốn chọc thủng phòng ngự quân ta, nhưng đã không đạt được kết quả đáng kể nào. Trên hầu hết các khu vực của phương diện quân, bộ đội ta đã vững vàng giữ tuyến chiến đấu, tựa như không có sức mạnh nào có thể bắt họ rời khỏi vị trí. Chỉ đến cuối ngày, trong vùng Ôn-khô-vát-ca và một vài chỗ khác, địch mới đột phá sâu được từ 3 đến 6 km.

Đặc biệt chiến đấu dũng cảm là các chiến sĩ của tập đoàn quân 13, trong đó có sư đoàn 81 của tướng A.B. Ba-ri-nốp, sư đoàn 15 của đại tá V.N. Đgian-giơ-ga-va, sư đoàn 307 của tướng M.A. En-sin và lữ đoàn pháo cơ động chống tăng của đại tá V.N. Ru-cô-xu-ép. Chịu đựng đòn tiến công mãnh liệt của địch, đại đội pháo binh của đại úy G.I. I-giê-sép trong một ngày đã diệt 19 xe tăng địch. Tất cả các chiến sĩ đều hy sinh trong chiến đấu nhưng đã không cho địch lọt vào.

Chiến đấu giỏi là tập đoàn quân 70 của tướng I.V. Ga-la-nin, một tập đoàn quân gồm các chiến sĩ biên phòng Viễn đông, Da-bai-can và Trung Á.

Chiều tối, có quyết định sáng hôm sau, tức là ngày 6-7, đưa sư đoàn 2 và quân đoàn xe tăng 19 vào chiến đấu với nhiệm vụ hiệp đồng cùng các đơn vị thuộc tập đoàn quân 13 tiến hành phản

công, đánh bật quân địch trở về vị trí xuất phát tiến công, khôi phục hệ thống phòng ngự trên khu vực tập đoàn quân 13. Đặc biệt dũng cảm trong chiến đấu là các đơn vị của quân đoàn bộ binh cận vệ 17. Trung đoàn bộ binh 203 dưới sự chỉ huy của thiếu tá V.O. Cô-nô-va-len-cô, trong ngày 6-7 đã đánh lui 16 đợt tiến công của địch và gây cho chúng những thiệt hại nặng nề. Tuy vậy, mặc dù phòng ngự của ta rất có tổ chức, quân ta lại chiến đấu hết sức dũng cảm với khí phách anh hùng tập thể, trong ngày 5 và 6 tháng 7, quân địch trên một số khu vực lẻ tẻ vẫn tiến sâu được khoảng 10 km. Trong hai ngày đó không kể gì đến thiệt hại rất nặng, không quân địch cũng hoành hành rất dữ dội. Tuy vậy tuyến phòng ngự chiến thuật của ta vẫn không hề bị chọc thủng.

Sau khi tập trung các lực lượng xe tăng xung kích lại, từ sáng ngày 7-7, địch lao vào cuộc tiến công ác liệt về phía Pô-nư-ri. Phòng ngự ở đây có sư đoàn 307 dưới sự chỉ huy của thiếu tướng M.A. En-sin, được tăng cường sư đoàn pháo binh 5, lữ đoàn pháo chống tăng 13, lữ đoàn súng cối 11 và 12.

Cả ngày, trong vùng Pô-nư-ri, không lúc nào ngớt tiếng nổ rền của các trận chiến đấu dưới đất và trên trời. Quân giặc đưa hết lực lượng xe tăng mới này đến đơn vị xe tăng mới khác, nhưng ở đây, địch cũng đứng phải tình thế chiến đấu ngoan cường của các chiến sĩ Xô-viết. Đặc biệt nổi bật là các chiến sĩ thuộc lữ đoàn pháo binh cơ động chống tăng của đại tá V.N. Ru-cô-xu-ép. Lữ đoàn đã phải chiến đấu chênh lệch về sức với 300 xe tăng địch.

Các âm mưu tiếp theo của địch nhằm đột phá phòng ngự ta cũng đều bị bộ đội Xô-viết đánh bại.

Như thế là đến tận ngày 10-7, vì bị mất một phần lớn xe tăng, chủ bài của Hít-le, quân Đức không tiến lên được.

Ngay trong khi các trận đánh nói trên đang tiếp diễn, sáng ngày 9-7, I.V. Xta-lin đã gọi đây nói về sở chỉ huy Phương diện quân Trung ương. Sau khi nghe báo cáo về tình hình, Xta-lin nói:

- Đã đến lúc sử dụng Phương diện quân Bri-an-xơ và cánh trái Phương diện quân miền Tây theo như kế hoạch đã dự kiến chưa?

- Tại đây, trên khu vực Phương diện quân Trung ương, quân địch không còn sức chọc thủng phòng ngự của quân ta. Để chúng không có thời giờ tổ chức phòng ngự, mà chúng nhất định sẽ phải chuyển sang, cần lấy tất cả lực lượng Phương diện quân Bri-an-xơ và cánh trái Phương diện quân miền Tây tranh thủ tiến công ngay lập tức nếu không, một mình Phương diện quân Trung ương không thể thực hiện thắng lợi cuộc phản công đã định.

- Đồng ý. Đồng chí đi đến chỗ Pô-pốp và làm việc với Phương diện quân Bri-an-xơ... Lúc nào cuộc tiến công của Phương diện quân Bri-an-xơ có thể bắt đầu?

- Ngày 12.

- Đồng ý.

Tôi không hỏi Tổng tư lệnh về tình hình trên các khu vực phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, bởi vì tôi luôn có liên hệ với A. M Va-xi-lép-xki với Bộ Tổng tham mưu và biết rằng, ở đó cũng như ở Phương diện quân Trung ương, quân ta đang chiến đấu quyết liệt.

Tôi tự cho phép trích ngắn ra đây tình hình ngày thứ nhất của trận chiến đấu ở Cuốc-xơ trên khu vực Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, mà chúng tôi được biết qua báo cáo của Bộ tư lệnh Phương diện quân gửi về Đại bản doanh.

Lúc 16 giờ 10 ngày 4-7, quân địch bắt đầu cho các chi đội phái đi trước tiến công. Các hành động đó có tính chất thăm dò.

Ngày 5-7, từ vùng Xtô-rê-lét-xki - Ta-ma-rốp-ca - Dư-bi-nô - Tơ-rê-phi-lốp-ca, sau khi cho pháo bắn cấp tập và máy bay tập kích, giặc chuyển sang tiến công, sử dụng ít nhất 450 xe tăng. Đợt tiến công đầu tiên bị đánh lui.

Buổi chiều, sau khi trong các xe tăng hạng nặng “cọp” ra, quân địch lại xông vào tiến công. Lần này, chúng đẩy lùi được sức kháng cự của sư đoàn bộ binh cận vệ 52 do đại tá I.M. Nê-cra-xốp chỉ huy và chiếm được một loạt các khu dân cư, trong đó có Bê-rê-dốp, Grê-mu-chi, Bu-cư-vô, Cô-dơ-ma, Ê-mi-a-nốp-ca, Vô-dơ-nê-xen-xki. Sư đoàn bộ binh cận vệ 67 ở bên cạnh, do đại tá A.I. Bắc-xốp chỉ huy bị đánh mạnh, cũng phải bỏ Chéc-ca-xcôi-ê và rút về tuyến Cra-xnưi Pô-chi-nốc.

Qua một ngày chiến đấu, quân phát xít Đức đã bị những thiệt hại rất lớn nhưng Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ cũng mất đến 60 xe tăng, 78 máy bay và một bộ phận quân số đáng kể.

Phân tích các hành động của quân địch, chúng tôi nhận thấy bọn chỉ huy địch trong vùng Ben-gô-rốt tỏ ra có tinh thần chủ động và có kinh nghiệm hơn. Sự thật đúng là như thế. Cầm đầu bọn địch ở đây là thống chế Mán-sten.

Tình hình ở Phương diện quân Bri-an-xơ đã diễn ra như thế nào?

Chiều tối ngày 9-7, theo chỉ định của Tổng tư lệnh, tôi tới bộ tham mưu phương diện quân để làm việc với tư lệnh M.M. Pô-pốp, ủy viên Hội đồng quân sự L.D. Mê-khơ-lít và tham mưu trưởng L.M. Xan-đa-lốp. Các đồng chí ở đây đã nhận được chỉ thị của Đại bản doanh chuyển sang tiến công rồi.

Tôi thấy cần nêu lên trình độ hiểu biết đặc biệt nhạy bén và tài khéo léo làm các kế hoạch tiến công, tổ chức hệ thống chỉ huy bộ đội của tướng L.M. Xan-đa-lốp, tham mưu trưởng phương diện quân.

Tôi biết đồng chí từ hồi chiến đấu ở Mát-xcơ-va, khi đồng chí làm tham mưu trưởng tập đoàn quân 20. Đó là một trong những tham mưu trưởng có tài năng nhất. Đồng chí hiểu sâu các vấn đề chiến dịch, chiến lược.

Kế hoạch tiến công đã được nghiên cứu và chuẩn bị trước trong các tập đoàn quân. Chỉ huy các tập đoàn quân là các tướng có tài năng và kinh nghiệm. Tư lệnh tập đoàn quân 3 là tướng A.V. Goóc-ba-tốp, tập đoàn quân 61 là tướng P.A. Bê-lốp và tập đoàn quân 63 là tướng V.Ya. Côn-pắc-chi. Tập đoàn quân cận vệ 11 của Phương diện quân miền Tây, chuẩn bị tiến công đồng thời với Phương diện quân Bri-an-xơ thì do tướng I.Kh. Ba-gra-mi-an lãnh đạo.

Tôi đã tới tất cả các tập đoàn quân đó của Phương diện quân Bri-an-xơ và miền Tây và, trong mức độ có thể, đã góp ý kiến với các đồng chí tư lệnh.

Làm việc đặc biệt chi tiết là với tập đoàn quân của I.Kh. Ba-gra-mi-an, mà từ lâu tôi đã có quan hệ công tác và quan hệ đồng chí tốt.

Cùng lúc đó ở tập đoàn quân I.Kh. Ba-gra-mi-an có cả tư lệnh Phương diện quân miền Tây V.Đ. Xô-cô-lốp-xki và đại diện của Đại bản doanh, tướng N.N. Vô-rô-nốp xuống nghiên cứu vấn đề pháo binh.

Trong khi thảo luận bản báo cáo về phương pháp bắn pháo của tướng P.X. Xê-mê-nốp, tư lệnh pháo binh tập đoàn quân cận vệ 11, trong chúng tôi đã nảy ra ý kiến là nên tìm một phương pháp tiến công mới chưa từng dùng.

Sau các buổi thảo luận kéo dài, chúng tôi đã quyết định: không xung phong sau khi pháo bắn chuẩn bị như từ trước vẫn làm nữa, vì như thế, địch có thể xác định được thời gian bắt đầu xung phong, mà xung phong ngay trong quá trình pháo bắn chuẩn bị, đúng vào lúc bắn nhanh và mãnh liệt nhất. Phương pháp đó đã được chứng minh là tốt.

Ngày 12-7, Phương diện quân Bri-an-xơ và tập đoàn quân cận vệ 11 tăng cường của Phương diện quân miền Tây chuyển sang tiến công và, mặc dù phòng ngự của địch có chiều sâu, nhiều tầng, và chúng ngoan cố chống lại, quân ta vẫn chọc thủng tuyến chiến đấu của địch và bắt đầu tiến quân theo hướng chung về Ô-ri-ôn.

Đúng theo dự kiến của ta, quân địch bị bối rối ở vùng Ô-ri-ôn phải rút lực lượng của cụm quân đang tác chiến với Phương diện quân Trung ương về chống đỡ với Phương diện quân Bri-an-xơ và tập đoàn quân cận vệ 11 của Phương diện quân miền Tây, Phương diện quân Trung ương tranh thủ thời cơ đó, đã chuyển sang phản công vào ngày 15-7.

Như vậy, trong vùng Ô-ri-ôn này, cuộc tiến công do bọn Hít-le chuẩn bị từ lâu đã hoàn toàn bị phá sản. Quân đội Đức đã chịu một đòn thất bại đau đớn ê chề, chúng đã thấy được sức mạnh của lực lượng vũ trang Xô-viết, của những cán bộ và chiến sĩ được nhân dân nuôi nấng rèn luyện có đủ sức mạnh đánh tan bọn giặc hùng mạnh, có kinh nghiệm và đáng căm thù.

Trong vùng Ben-gô-rốt, quân địch còn mở những trận tiến công mạnh và tập trung hơn.

Ngày 6-7 trên hướng Ô-bôi-an đã diễn ra một cuộc chiến đấu đẫm máu. Cùng một lúc cả hai bên đưa hàng trăm máy bay, xe tăng và pháo tự hành ra tham chiến. Nhưng quân giặc đã không thể đánh đổ bức tường phòng ngự rắn như thép của quân ta.

Các chiến sĩ xe tăng, pháo binh và các bộ đội rút lui từ tiền duyên về đã dũng cảm đánh lui nhiều đợt tiến công của địch. Riêng trong ngày 6-7 ở đây, chúng đã bị tiêu diệt trên 200 xe tăng, hàng vạn lính và gần 100 máy bay chiến đấu.

Sau khi đã lấy thêm lực lượng dự bị và chấn chỉnh các đơn vị, sáng ngày 7-7 quân địch lại đưa một đơn vị xe tăng mới vào hoạt động. Phần lớn xe tăng, địch dùng để đánh vào tập đoàn quân

cận vệ 6 và tập đoàn quân xe tăng 1 ở hướng Ô-bôi-an - Prô-khô-rốp-ca, còn trên 200 chiếc nữa, chúng đưa vào hướng đánh tập đoàn quân cận vệ 7 của M.X. Su-mi-lốp ở phía Cô-rô-cha. Ngay đêm 6-7, lực lượng dự bị của phương diện quân đã kịp thời đến tăng cường cho các tập đoàn quân cận vệ 6 và tập đoàn quân xe tăng 1.

Từ sáng ngày 7-7, quân giặc lại bắt đầu tiến công quyết liệt. Trên bầu trời và trên mặt đất, không lúc nào ngớt tiếng rền của trận chiến đấu, tiếng nghiền của xích xe tăng và tiếng nổ ầm ầm của máy.

Các đơn vị Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ được sự yểm hộ mạnh mẽ của không quân đã không để cho địch chọc thủng dải phòng ngự thứ 2, tuy vậy ở một đôi chỗ, chúng đã lọt qua. Lúc đó bộ tư lệnh phương diện quân liền cho các quân đoàn xe tăng 2 và 5, cả một vài sư đoàn bộ binh và đơn vị pháo binh rút từ các hướng khác bước vào chiến đấu trong những khu vực bị uy hiếp đó.

Trong 2 ngày, địch đã mất ít nhất 200 xe tăng và nhiều kỹ thuật khác. Các đơn vị bộ binh địch cũng chỉ còn dưới một nửa quân số so với lúc đầu trận đánh. Ngày 10-7, sau khi tập trung các lực lượng cơ bản của chúng lại trên một khu vực hẹp hơn, quân địch liền tung lực lượng đó vào hướng Prô-khô-rốp-ca với ý định đè bẹp các đơn vị đã mất sức của ta ở đây. Ngày 11-7, trên hướng Prô-khô-rốp-ca cuộc chiến đấu ác liệt tiếp tục.

Đến chiều ngày 11-7 ở khu vực Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, cuộc chiến đấu đã bước vào giây phút hiểm nghèo.

Theo kế hoạch sắp đặt từ trước, Đại bản doanh lấy trong lực lượng dự bị của mình và chuyển tới vùng Prô-khô-rốp-ca tập đoàn quân bộ đội hợp thành cận vệ 5 và tập đoàn quân xe tăng 5 để đến sáng ngày 12-7 đưa vào chiến đấu. Tập đoàn quân xe tăng có đến 800 chiếc T-34 và pháo tự hành. Về tổng số xe tăng, trên hướng Ô-bôi-an và Prô-khô-rốp-ca, địch không kém ta, nhưng tinh thần chiến đấu của chúng thì đã rã rời sau các trận đánh trước đây với các đơn vị của tập đoàn quân cận vệ 6, tập đoàn quân xe tăng 1 và tập đoàn quân cận vệ 7 của ta.

Suốt ngày 12-7, trên mặt trận Vô-rô-ne-giơ đã diễn ra một trận đánh lớn nhất của xe tăng, pháo binh, bộ binh và không quân, mà đặc biệt ác liệt là trên hướng Prô-khô-rốp-ca.

Ngay hôm đó, Tổng tư lệnh gọi điện đến sở chỉ huy Phương diện quân Bri-an-xcơ ra lệnh cho tôi đáp máy bay về Prô-khô-rốp-ca để tổ chức việc hiệp đồng giữa Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Phương diện quân Xtép.

Ngày 13-7, tôi đến sở chỉ huy Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, ở đó đã có cả tướng I.X. Cô-nép, tư lệnh Phương diện quân Xtép. Chiều tối hôm đó, tôi cũng gặp A.M. Va-xi-lép-xki ở sở chỉ huy tập đoàn quân 69.

Dựa vào tình hình hoạt động của địch và ta, tôi thấy hoàn toàn tán thành những biện pháp và quyết định của A.M. Va-xi-lép-xki.

A.M. Va-xi-lép-xki được ủy nhiệm của Tổng tư lệnh đến Phương diện quân Tây-nam để tổ chức trận tiến công dự định sẽ mở khi Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Xtép chuyển sang phản công.

Để tạo những điều kiện tốt nhất cho cuộc phản công của các phương diện quân, tất cả chúng tôi hạ quyết tâm: tiếp tục cuộc phản kích đang tiến hành một cách kiên quyết hơn nữa, bám sát bọn địch rút lui, đánh chiếm các tuyến do chúng giữ trước đây trong vùng Ben-gô-rốt. Sau đó sẽ tiến hành công tác chuẩn bị gấp rút để chuyển toàn bộ lực lượng của hai phương diện quân sang phản công quyết liệt.

Trong thời gian đó trên tất cả các mặt trận đều diễn ra các trận đánh ác liệt, đẫm máu, số xe tăng và pháo tự hành bị tiêu hủy tính ra có hàng trăm. Khói bụi mịt mù trên chiến trường. Đó là trận chiến đấu trên hướng Ben-gô-rốt đi vào bước ngoặt. Bị giết nhiều và mất tin tưởng vào thắng lợi, bộ đội Hít-le đã dần dần chuyển sang phòng ngự. Ngày 16-7, địch đã hoàn toàn chấm dứt tiến công và bắt đầu rút các cơ quan hậu cần về Ben-gô-rốt. Ngày 17-7 địch tiếp tục rút lui, tuy vậy bọn địch đang giáp chiến với quân ta vẫn ngoan cố kháng cự...

Ngày 18-7, tôi và A.M. Va-xi-lép-xki tới các đơn vị thuộc các tập đoàn quân của V.Đ. Criu-chen-kin, A. X. Gia-đốp và P. A. Rốt-mi-xtơ-rốp[7].

Chúng tôi đã có dịp tận mắt theo dõi các trận chiến đấu ác liệt trong vùng Nông trường quốc doanh "Thanh niên cộng sản" và các trại I-và-nốp là nơi có quân đoàn xe tăng 29 và 18 tác chiến. Ở đây quân địch đã dùng hỏa lực mạnh và cả phản kích để chống cự lại.

Trong ngày 18-7, các tập đoàn quân của P. A. Rốt-mi-xơ-rốp và A. X. Gia-đốp chỉ đánh lui quân địch được 3 - 5 km, còn tập đoàn quân cận vệ 6 của I.M. Chi-xti-a-cốp chỉ chiếm được điểm cao trong vùng Véc-khô-pe-nhe. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân Chi-xti-a-cốp đã cảm thấy mệt mỏi nhiều. Kể từ ngày 4-7, anh em ở đây đã không nghỉ, không ngủ. Muốn đánh cho giặc không thể rút lui theo kế hoạch, bây giờ cần có lực lượng bổ sung, có nghĩa là cần đưa các quân đoàn xe tăng của B.X. Ba-kha-rốp và I.Ph. Ki-ri-chen-cô[8] và một bộ phận lực lượng tập đoàn quân 53 của I.M. Ma-na-ga-rốp vào tham chiến.

Theo ý tôi thì thật là không đúng, nếu khẳng định rằng, bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, khác với bộ tư lệnh Phương diện quân trung ương, đã không xác định đúng hướng đột kích chủ yếu của quân địch, do đó không tập trung được sức cố gắng vào hướng đó, trái lại đã phân tán lực lượng trên một chính diện dài đến 164 km. Tôi cũng không tán thành ý kiến cho rằng tập đoàn quân cận vệ 6, khi đánh lại đòn đột kích của chủ lực quân địch tiến công từ phía nam và Cuốc-xơ, đã bố trí trên một bề mặt rộng đến 64 km, nghĩa là rộng quá so với các tập đoàn quân bên cạnh chỉ có dải phòng ngự rộng khoảng 50 km. Và mật độ trung bình của pháo binh và xe tăng chỉ là 25,4 và 2,4 trên một km chính diện, trong khi đó trên toàn mặt trận là 35,6 và 6,9[9].

Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, khi phân tích tình hình, đều cho rằng đòn đột kích chủ yếu của quân địch sẽ không phải chỉ đánh vào riêng tập đoàn quân cận vệ 6 mà cả vào tập đoàn quân cận vệ 7. Về bề rộng của các dải phòng ngự thì chính diện phòng ngự của các tập đoàn quân cận vệ 6 và 7, là nơi chuẩn bị chống lại mũi đột kích chính của địch, rộng 114 km, còn ở hai tập đoàn quân khác, chính diện đó là 130 km. Mật độ trung bình pháo binh và xe tăng đã tính không đúng và không đầy đủ. Thực ra trên đoạn phòng ngự của tập đoàn quân 38 và 40, mật độ pháo binh không đáng kể, còn mật độ xe tăng ở đó chỉ là 1.

Trong lúc đó, ở dải phòng ngự của các tập đoàn quân cận vệ 6 và 7 đã tập trung hầu hết bộ đội và binh đoàn pháo binh dự bị của Đại bản doanh, tất cả các bộ đội và binh đoàn xe tăng và toàn bộ lực lượng dự bị của phương diện quân. Thêm nữa, kể sau nơi phòng ngự của tập đoàn quân 6, có tập đoàn quân xe tăng 1 với tuyến phòng ngự đã được chuẩn bị chu đáo, còn giữa tập đoàn quân cận vệ 6 và 7 lùi về phía sau, lại có tập đoàn quân 69 cũng với trận địa phòng ngự đã xây dựng sẵn. Ngoài ra trong khoảng phòng ngự chiến dịch, đằng sau hai tập đoàn quân đó lại có đội dự bị của phương diện quân - quân đoàn bộ binh cận vệ 35, các quân đoàn xe tăng cận vệ 2 và 5.

Như vậy là các điều chỉ trích bộ tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã dựa vào một số tính toán sai lạc mật độ quân số và phương tiện do không nắm được điều kiện cụ thể về mặt chiến dịch và chiến lược. Về pháo binh, mới tính đến phương tiện của các tập đoàn quân, mà chưa kể pháo binh dự bị của Bộ Tổng tư lệnh nằm trong dải phòng ngự của tập đoàn quân cận vệ 6. Còn về mật độ xe tăng thì đúng ra là phải tính đến tập đoàn quân xe tăng 1, các quân đoàn xe tăng cận vệ 2 và 5 vì đó là chỗ dựa chủ yếu của bộ tư lệnh phương diện quân.

Muốn đánh giá đúng sức mạnh phòng ngự trong các trận đánh thật lớn, phải tính quân số và phương tiện ở khu phòng ngự chiến thuật và chiều sâu chiến dịch, có làm được như thế mới không mắc sai lầm.

Nói đến kết quả các trận đánh phòng ngự của các phương diện quân, thì không nên quên rằng, ngay từ ngày đầu, địch đã dùng 5 quân đoàn (quân đoàn xe tăng SS, quân đoàn xe tăng 3, quân đoàn xe tăng 48, quân đoàn 52 và một bộ phận của quân đoàn "Ra-út") đột kích vào các tập đoàn quân cận vệ 6 và 7 thuộc Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ trong khi đó Phương diện quân Trung ương chỉ phải chống chọi với 3 quân đoàn địch. Thật là dễ hiểu sự khác nhau về lực lượng giữa các mũi tiến công của chúng từ hướng Ô-ri-ôn và từ khu vực Ben-gô-rốt.

Về năng lực chỉ đạo chiến dịch, chiến lược của tư lệnh Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ N.Ph. Va-tu-tin, tôi có thể tuyên bố một cách hoàn toàn khách quan: đó là một nhà chỉ huy quân sự có kiến thức cao và can đảm.

(ngày 12 tháng 07 đến ngày 23 tháng 08 năm 1943)

P.D.G: Phường diện quản	QĐ: Quận đoàn	KQ: Không quản	X: Xa tổng
T.D.G: Tổng diện quản	PĐ: Phi đoàn	CY: Các vị	

Như tôi đã nói, cuộc phản công trong vùng Cuốc-xơ đã được chuẩn bị từ sớm, trước khi quân địch chuyển sang tiến công. Theo kế hoạch đã dự kiến ở Đại bản doanh từ tháng 5, trên hướng Ô-ri-ôn đã chuẩn bị một cuộc phản công lấy tên là “Cu-tu-dốp”. Cuộc phản công có nhiệm vụ đánh vào quân địch ở Ô-ri-ôn từ ba phía theo hướng khép lại bằng lực lượng của các Phương diện quân Trung ương, Bri-an-xơ và cánh trái của Phương diện quân miền Tây. Tôi đã nói ở trên, ngày 12-7, các đơn vị của Phương diện quân Bri-an-xơ và miền Tây chuyển sang tiến công, còn ngày 15-7 - phương diện quân Trung ương. Như vậy là trong vùng Ô-ri-ôn, cuộc tiến công mãnh liệt của 3 phương diện quân đã mở màn với nhiệm vụ trước mắt: tiêu diệt cụm quân địch ở Ô-ri-ôn. Cuộc phản công ở đây bắt đầu và việc quân địch ở Ben-gô-rốt bị tiêu hao nặng đã làm cho bọn

lãnh đạo Hít-le phải thừa nhận sự phá sản của kế hoạch to lớn "Xi-ta-đen" của chúng. Nhằm tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn, chúng quyết định kéo các đơn vị của thống chế Mansten trở lại các tuyến phòng ngự mà từ đó chúng đã xuất phát tiến công.

Vì bộ đội ta thuộc tập đoàn quân xe tăng 1, tập đoàn quân cận vệ 6 và 7 đã bị mệt mỏi nên quân địch đến ngày 25-7 đã rút được bộ phận lực lượng chủ yếu về tuyến phòng ngự ở Ben-gô-rốt.

Các đơn vị của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Xtép, sau khi tới tiền duyên dải phòng ngự địch vào ngày 23-7, đã không thể chuyển ngay sang phản công, tuy rằng Tổng tư lệnh tối cao yêu cầu tiến hành. Cần phải bổ sung lượng dự trữ chất đốt, đạn dược và các loại vật chất kỹ thuật khác, phải tổ chức hiệp đồng của tất cả các binh chủng, tiến hành công tác trinh sát tỉ mỉ, phân bố lại lực lượng, đặc biệt là pháo binh và xe tăng. Nếu tính toán thật chặt chẽ thì cũng cần có một thời gian ít nhất là 8 ngày.

Sau nhiều lần thảo luận, Tổng tư lệnh đã có đủ cơ sở để phê chuẩn quyết định của chúng tôi, bởi vì lúc đó không có lối thoát nào khác.

Như chúng ta đã biết, chiến dịch đã được dự kiến tiến hành rất sâu vì vật nó đòi hỏi phải được chuẩn bị chu đáo và được bảo đảm về mọi mặt, nếu trái lại chúng ta có thể sẽ không thắng lợi. Chiến dịch tiến công có tính toán và chuẩn bị cẩn thận này phải bảo đảm không những việc đột phá chiều sâu chiến thuật và chiến dịch phòng ngự địch, mà còn phải tiến công như thế nào để tạo được những điều kiện cần thiết thuận lợi cho các hành động tiến công tiếp sau.

Tuy vậy, Tổng tư lệnh vẫn thúc giục chúng tôi mở gấp cuộc tấn công. Tôi và A.M. Va-xi-lép-xki hết sức lăm mồm thuyết minh được rằng, không nên hấp tấp mà chỉ nên mở màn chiến dịch khi mọi sự chuẩn bị đã xong và các nhu cầu về vật chất đã được bảo đảm. Tổng tư lệnh tối cao đã đồng ý với chúng tôi.

Sau khi I.V. Xta-lin mất, có ý kiến cho rằng, trong các vấn đề quân sự - chính trị, Xta-lin đã quyết định một mình. Không thể đồng ý với điều đó được! Ở trên tôi đã nói, nếu khi nêu ra ý kiến mà tỏ ra nắm vững vấn đề thì Tổng tư lệnh rất coi trọng. Và tôi biết nhiều trường hợp đồng chí đã thủ tiêu các ý kiến riêng và hủy bỏ các quyết định đã có từ trước. Đôi lần như thế đã thấy trong việc ấn định thời điểm mở màn của nhiều chiến dịch.

Trận chiến đấu trong vùng Cuốc-xcơ, Ô-ri-ôn và Ben-gô-rốt là một trong những trận lớn nhất của cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại và của Thế chiến thứ hai nói chung. Ở đây không chỉ tiêu diệt một đạo quân tinh nhuệ và mạnh nhất của Đức, mà đã chôn vùi cả lòng tin của nhân dân Đức và các đồng minh của Hít-le đối với bọn cầm đầu nước Đức phát-xít, làm tiêu tan hy vọng của họ vào khả năng nước Đức có thể chống chọi lại sức mạnh ngày càng lớn của Liên Xô.

Tiêu diệt được đạo quân chủ yếu của Đức trong vùng Cuốc-xcơ là tạo được cơ sở để mở các chiến dịch tiến công sau này nhằm quét sạch bọn Đức ra khỏi đất nước ta, tiếp sau đó, đuổi chúng khỏi đất Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri, Nam Tư, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri và cuối cùng là tiêu diệt hoàn toàn nước Đức phát-xít.

Do đâu mà tiêu diệt được quân giặc ở Cuốc-xcơ, phá tan được cuộc tiến công rất mạnh có chuẩn bị từ lâu của chúng?

Trước tiên đó là do ngay từ lúc phòng ngự. Quân đội Xô-viết đã hơn hẳn quân địch cả về số lượng và chất lượng.

Sức mạnh ngày càng tăng của không quân, bộ đội thiết giáp và pháo binh Xô-viết đã cho phép trong những thời hạn ngắn tạo nên những quả đấm xung kích có khả năng nhanh chóng đập tan mọi cuộc kháng cự của quân giặc. ưu thế đó cũng là điều kiện rất thuận lợi để cơ quan lãnh đạo chiến lược quân sự Xô-viết chuẩn bị và vững tâm mở trận tiến công tiêu diệt quân giặc trong vùng cánh cung Cuốc-xcơ phá tan các kế hoạch tiến công rộng lớn đã được bọn Hít-le sắp đặt trong năm 1943.

Tại sao quân địch đã mở trận tổng tiến công ở vùng Cuốc-xcơ?

Đó là vì đội hình chiến đấu của các đơn vị Quân đội Xô-viết ở mồm đất nhô Cuốc-xcơ đột xuất về phía địch đã mở ra cho chúng nhiều hy vọng. Ở đây chúng có thể cùng một lúc bao vây quân của 2 phương diện quân rất lớn mạnh, tạo được một lỗ thủng rất lợi, cho phép chúng mở những chiến dịch rất lớn ở phía nam và đông bắc.

Trong khi đánh giá tình hình và phán đoán âm mưu kế hoạch của địch, Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và tư lệnh phương diện quân đã dựa vào điều kiện tiên quyết đó, và sự đánh giá đó

về sau này được xác minh là đúng.

Điều đặc biệt là, trong khi nhận định về các hành động sắp tới của địch, tất cả các cấp chỉ huy ở khâu chiến dịch, chiến lược về cơ bản đều thống nhất ý kiến. Trong sự nhất trí quan điểm này, dựa trên sự phân tích sâu sắc mọi điều kiện, đã biểu lộ đầy đủ nhất nghệ thuật chỉ huy lãnh đạo ngày càng tiến bộ của các cơ quan tham mưu và chỉ huy chiến dịch, chiến lược của ta.

Về phía địch thì không thể nói như thế được. Chúng không thể có khả năng phân tích đúng đắn và sâu sắc tình hình, không có được sự nhất trí trong kế hoạch và phương thức hành động.

Trong trận chiến đấu ở Cuốc-xơ, bộ đội thuộc Phương diện quân Trung ương và Vô-rô-ne-giơ, như đã nói ở trên, đã hơn hẳn quân địch về quân số và phương tiện. Cụ thể về quân số ta hơn địch 1,4 lần, về pháo binh và súng cối - 1,9 lần, về xe tăng - 1,3 lần và về máy bay - 1,6 lần. Song bọn chỉ huy Đức đã tập trung các đơn vị xe tăng và cơ giới, chỗ dựa chủ yếu của chúng, vào những đoạn ngắn, vì vậy trong những ngày đầu của trận đánh đã tạo được ưu thế đáng kể so với lực lượng quân ta nằm trong khu phòng ngự chiến thuật.

Khi các lực lượng quân ta nằm trong chiều sâu phòng ngự chiến dịch, chiến lược bước vào chiến đấu thì ưu thế đó đã chuyển về phía Quân đội Xô-viết.

Bộ tổng tư lệnh quân Đức trong trường hợp này đã đánh giá quá cao sức mạnh của mình và chưa đánh giá đúng khả năng của bộ đội Xô-viết. Quân địch tin tưởng đặc biệt vào các xe tăng “cọp”, “báo” và đại bác tiến công “Phéc-đi-năng”. Chúng cho rằng các thứ đó sẽ làm cho quân ta khiếp sợ vì vậy mà không thể chịu nổi đòn thần tốc của chúng. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Mặc dầu nước Đức phát-xít còn dựa được vào nền kinh tế của phần lớn các nước châu Âu, nhưng lúc này, sau những trận chiến đấu ác liệt như thế ở mặt trận phía đông, chúng đã không thể thi đua với sức mạnh ngày càng tăng về kinh tế và quân sự của nhà nước Xô-viết.

Các nhà viết sử chính trị và quân sự tư sản phương Tây cố gắng chứng minh rằng, ưu thế của quân đội Xô-viết về vật chất, kỹ thuật là nhờ vào viện trợ vật chất của Mỹ và Anh mà có.

Điều đó tất nhiên không đúng với sự thật!

Tôi không muốn hoàn toàn phủ nhận và bỏ qua sự giúp đỡ đó. Viện trợ đó có giúp đỡ phần nào cho quân đội và kỹ nghệ chiến tranh của Liên Xô, nhưng nó thật là ít ỏi và không giữ vai trò quan trọng.

Ưu thế vật chất của chúng ta so với địch sở dĩ đạt được là nhờ tính ưu việt của chế độ xã hội Xô-viết, nhờ tinh thần phấn đấu gian khổ và anh hùng của nhân dân ngoài mặt trận và ở hậu phương dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Như thế là bọn Hít-le đã bị đo ván trong một trận đấu lớn nhất, mà chúng đã đem tất cả lực lượng và khả năng ra chuẩn bị nhằm rửa hận cho trận chúng bị tiêu diệt trên sông Vôn-ga mùa đông năm 1942-1943.

Diễn biến trước các thất bại và thiệt hại quá lớn, Hít-le, giống như mọi lần trước, đổ lỗi cho các tên chỉ huy là đã làm cho ý đồ tiến công của hắn bị tiêu tan. Hắn đã cách chức các tên chỉ huy và thay vào đó bằng những thống chế và tướng mà hắn cho là có khả năng hơn. Hắn không thừa nhận rằng, sự phá sản của chiến dịch có ý nghĩa chiến lược to lớn đó là do cả một loạt nhân tố chiến lược, chính trị và vật chất.

Đã nhích gần tới ngày phản công của bộ đội Xô-viết.

Kế hoạch cơ bản của cuộc phản công được vạch ra và được Tổng tư lệnh tối cao phê chuẩn ngay từ tháng 5, lại được đưa ra sửa đổi trong quá trình chiến đấu phòng ngự và nhiều lần thảo luận ở Đại bản doanh. Đó là kế hoạch giai đoạn hai của trận tiêu diệt quân Đức trong vùng Ô-ri-ôn, Ben-gô-rốt và Khác-cốp. Đó cũng là một phần kế hoạch của toàn bộ chiến cục mùa hè năm 1943.

Giai đoạn thứ nhất, - chiến đấu phòng ngự - phương diện quân Trung ương đã hoàn thành ngày 12-7, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ - ngày 23-7. Sở dĩ có sự kết thúc vào thời hạn khác nhau là vì quy mô các trận đánh khác nhau. Ngoài ra, ngày 12-7, Phương diện quân Bri-an-xơ và miền Tây tiến đánh đạo quân địch ở Ô-ri-ôn đã bắt chúng vội vã rút 7 sư đoàn trong số các đơn vị đang tác chiến với Phương diện quân Trung ương, do đó đã yểm hộ tích cực cho Phương diện quân Trung ương.

Giai đoạn hai của trận chiến đấu - giai đoạn phản công - cũng không bắt đầu cùng một lúc. Ví như, trong vùng Ben-gô-rốt, cuộc phản công bắt đầu ngày 3-8 có nghĩa là 20 ngày sau ngày mở màn phản công của các Phương diện quân Trung ương, Bri-an-xơ và miền Tây.

Công việc chuẩn bị phản công của bộ đội thuộc ba phương diện quân này đòi hỏi ít thời gian hơn, việc đặt kế hoạch và chuẩn bị mọi mặt về cơ bản đã được tiến hành trước và ngay trong quá trình chiến đấu phòng ngự.

Thời gian chuẩn bị ở Ben-gô-rốt đòi hỏi nhiều hơn vì chưa thể có trước kế hoạch hoàn chỉnh đưa Phương diện quân Xtép vào chiến đấu. Làm dự bị của Đại bản doanh, anh em còn chưa biết cả nhiệm vụ cụ thể vùng xuất phát phản công và tình hình bên địch sẽ phải đánh.

Trong quá trình chuẩn bị phản công, phần lớn thời gian tôi được làm việc với các đơn vị thuộc các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Xtép và ngày 30, 31-7, Tổng tư lệnh phái tôi đáp máy bay đến Phương diện quân miền Tây, tới khu vực của tập đoàn quân xe tăng 4.

Theo kế hoạch chiến dịch Ru-mi-an-xép của các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Xtép, thì đòn chủ yếu bằng lực lượng hai cạnh sườn giáp nhau của hai phương diện quân đó sẽ mở từ Ben-gô-rốt theo hướng Bô-gô-đu-khốp - Ben-ki - Vô-đô-la-ga mới, đánh vu hồi Khác-cốp ở phía Tây. Khi quân ta tiến tới vùng Khác-cốp, Phương diện quân Tây-nam cũng sẽ chuyển sang tiến công. Tập đoàn quân 57 của Phương diện quân Tây-nam, do tướng N.A. Ga-ghen chỉ huy có nhiệm vụ đánh vu hồi Khác-cốp ở phía tây nam.

Các đơn vị thuộc Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ chuyển sang phản công trong những điều kiện phức tạp hơn nhiều so với ở Ô-ri-ôn. Trong thời kỳ chiến đấu phòng ngự, phương diện quân đã bị những tổn thất lớn về người, kỹ thuật chiến đấu và phương tiện vật chất. Còn quân địch thì kịp thời rút về chiếm giữ trận địa phòng ngự đã chuẩn bị sẵn và chúng cũng chuẩn bị khá đầy đủ để đối phó với cuộc tiến công của ta. Qua tanh sát, được biết là địch đã lấy các sư đoàn xe tăng và mô-tô hóa từ các hướng khác đến tăng cường cho đám quân ở Ben-gô-rốt - Khác-cốp.

Tất cả các việc xảy ra đều chứng tỏ rằng, ở đây sẽ diễn ra những cuộc chiến đấu gay go ác liệt, nhất là đối với các đơn vị của Phương diện quân Xtép, mà tình thế bắt buộc phải tiến công quân địch có phòng ngự kiên cố ở Ben-gô-rốt.

Đại bản doanh đã sử dụng đúng Phương diện quân Xtép. Nếu trong quá trình chiến đấu phòng ngự mà không đưa các đơn vị của phương diện quân vào chiến đấu để tăng cường cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ thì phương diện quân này có thể sẽ rơi vào tình trạng cực kỳ nguy hiểm. Chúng ta không thể để xảy ra tình hình đó vì không khó khăn gì mà không đoán được hậu quả của nó sẽ thế nào.

Về việc sử dụng cùng một lúc toàn bộ lực lượng của Phương diện quân Xtép vào cuộc phản công ở hướng Ben-gô-rốt, thì cần nhớ rằng, khi rút các tập đoàn quân của Phương diện quân Xtép tăng cường cho Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ, các điều kiện để đưa cả Phương diện quân Xtép vào chiến đấu còn hoàn toàn chưa chín muồi. Thời cơ chuyển sang thực hành phản công thì chỉ có thể bắt đầu sau khi hai phương diện quân đã được chuẩn bị cẩn thận, đòi hỏi khá nhiều thời gian. Dù sao chúng ta cũng phải tiếp tục câu chuyện của chúng ta.

Ngày 23-7, các đơn vị Xô-viết truy kích địch đã tới các tuyến phía bắc Ben-gô-rốt và về cơ bản, chiếm được vị trí phòng ngự mà Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã giữ trước ngày 5-7.

Sau khi thảo luận tình hình với bộ tư lệnh phương diện quân, Bộ Tổng tham mưu và Tổng tư lệnh tối cao, chúng tôi hạ quyết tâm dừng bộ đội lại và chuẩn bị kỹ càng để mở một cuộc phản công lớn hơn.

Trước khi chuyển sang phản công, các phương diện quân cần phải:

- Phân bố, điều chỉnh quân số và phương tiện;
 - Trình sát cẩn thận các mục tiêu giao cho không quân và pháo binh bắn phá.
 - Bổ sung các đơn vị bị hao hụt, đặc biệt phải bổ sung các tập đoàn quân cận vệ 6 và 7, tập đoàn quân xe tăng 1 và một loạt bộ đội pháo binh.
 - Dự trữ nhiên liệu, đạn dược và tất cả những thứ cần thiết cho một chiến dịch tiến công sâu.
- Phương diện quân Xtép, ngoài những việc đó ra, phải làm kế hoạch chi tiết cho trận phản công và tiến hành công tác bảo đảm về mọi mặt.

Ý định chung trong cuộc phản công ở Ben-gô-rốt như sau:

Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ dùng các tập đoàn quân cận vệ 5 và 6, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 và tập đoàn quân xe tăng 5 làm mũi đột kích chính, tiến công theo hướng chung về Van-ki và Vô-đô-la-ga mới. Mật độ pháo binh trên đoạn đột phá của tập đoàn quân cận vệ 5 và 6 lên tới 230 khẩu pháo và cối trên một km chính diện, còn xe tăng thì tới 70 chiếc. Chính diện

tiến công của mỗi sư đoàn là 3 km. Mức tập trung cao về phương tiện đột phá còn được tăng thêm vì ngay trong ngày phản công đầu tiên đã có kế hoạch đưa 2 tập đoàn quân xe tăng vào đột phá. Bên phải, chuyển vào tiến công, có các tập đoàn quân 40 và 38 tiến theo hướng chung về Gai-vô-rôn và tiếp sau, đến Tô-rô-xti-a-nét. Yểm hộ trên không có tập đoàn quân không quân 2 của tướng X.A. Cra-xốp-xki. Phương diện quân Xtép, gồm các tập đoàn quân 53, 69, tập đoàn quân cận vệ 7 và quân đoàn cơ giới 1, hiệp đồng với chủ lực phương diện quân Vô-rô-ne-giơ có nhiệm vụ đánh chiếm Ben-gô-rốt và tiếp sau - tiến công Khác-cốp. Phương diện quân Xtép được tập đoàn quân không quân 5 của tướng X.K Gô-ri-u-nốp yểm trợ.

Trong thời gian chuẩn bị chiến dịch ở Phương diện quân Xtép, tôi có dịp làm quen với tư lệnh tập đoàn quân 53, tướng I.M. Ma-ra-ga-rốp, một người mà trước đây tôi không quen biết. I.M. Ma-na-ga-rốp đã cảm hóa tôi tuy rằng phải làm việc khá căng thẳng khi cùng với đồng chí đặt kế hoạch tiến công cho tập đoàn quân. Nhưng khi làm việc xong xuôi, ngồi vào bàn ăn đồng chí liền bế chiếc đàn bai-an ra và kéo một loạt bản nhạc vui. Con mắt nhọc như có bàn tay nhắc bổng đi. Tôi ngẩng nhìn đồng chí và nghĩ: người chỉ huy như thế, chiến sĩ nào mà chẳng yêu mến, họ sẽ đi theo chỉ huy dù phải xông vào khối lửa hay nhảy xuống nước sâu.

Tôi tỏ lời cảm ơn đồng chí vì đã kéo bai-an rất tuyệt (chính tôi cũng ham chơi bai-an) và hy vọng rằng đồng chí sẽ “chơi” không kém bài nhạc pháo binh ngày 3-8 cho bọn Đức thưởng thức.

Mỉm cười, I.M. Ma-na-ga-rốp nói:

- Chúng tôi sẽ cố gắng để có thể “chơi” được.

Tôi rất mến trọng tướng N.X. Phô-min, tư lệnh pháo binh, một người thạo phương pháp sử dụng số lớn pháo binh trong tiến công. Cùng với thượng tướng pháo binh M.N. Chi-xti-a-cốp, đại diện toàn quyền Đại bản danh, đồng chí đã đưa ra nhiều ý kiến rất đúng trong việc phân phối pháo binh, bảo đảm đạn dược cho nó, sử dụng nó và trong việc chuẩn bị các phần tử bắn nhằm nâng cao hiệu quả của trận pháo kích.

Trận phản công trong vùng Ben-gô-rốt bắt đầu vào sáng ngày 3-8. Trinh sát cho biết, để tăng cường cho đạo quân của chúng ở Ben-gô-rốt và Khác-cốp, địch đã vội vàng rút ở các hướng khác ném vào đây nhiều sư đoàn xe tăng và mô-tô hóa, đã tích cực bổ sung lực lượng.

Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã cho máy bay và pháo binh tập kích rất mạnh vào quân địch, nhờ đó tập đoàn quân cận vệ 5 và 6, có một số lớn xe tăng tăng cường, khi chuyển sang tiến công đã nhanh chóng đột phá vào dải phòng ngự chủ yếu của quân địch.

Buổi chiều các quân đoàn cận vệ 1 và 5 bước vào đột phá và đến cuối ngày các sư đoàn đi đầu đã tiến được từ 30 đến 35 km, hoàn thành việc tiêu diệt toàn bộ khu phòng ngự chiến thuật của địch trên đoạn đó.

Phương diện quân Xtép không có phương tiện đột phá mạnh như phương diện quân Vô-rô-ne-giơ vì vậy cuộc tiến công ở đây phát triển chậm hơn. Đến cuối ngày, các đơn vị đi đầu mới tiến được 15 km, nhưng chúng tôi đánh giá thành tích đó là lớn, vì phương diện quân phải đột phá phòng ngự địch mạnh hơn và sâu hơn.

Ngày hôm sau, quân địch chống đỡ mạnh thêm và cuộc tiến công của Phương diện quân Xtép phát triển càng chậm hơn nữa. Tuy vậy chúng tôi không lo ngại nhiều, vì trong lúc đó quả đấm xung kích của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã tiến quân thắng lợi, đánh bại một cánh của cụm quân địch ở Ben-gô-rốt. Trước nguy cơ bị bao vây, chiều ngày 4-8, bọn chỉ huy phát-xít Đức bắt đầu cho rút quân, vì vậy Phương diện quân Xtép đã có điều kiện tiến quân nhanh hơn.

Lúc 6 giờ sáng mùng 5-8, trung đoàn bộ binh cận vệ 271, sư đoàn bộ binh cận vệ 89 và các đơn vị của sư đoàn 305 và 375 đã mở đầu cuộc đột nhập vào Ben-gô-rốt. Các sư đoàn bộ binh cận vệ 93 và 94, sư đoàn bộ binh đã chiến đấu giỏi. Các sư đoàn bộ binh 89 và 305 được tặng danh hiệu danh dự: Sư đoàn Ben-gô-rốt.

Sau khi quét sạch tàn quân địch trong thành phố, Phương diện quân Xtép hiệp đồng với phương diện quân Vô-rô-ne-giơ nhanh chóng phóng lên phía trước.

Tối ngày 5-8, Mát-xcơ-va, thủ đô của Tổ quốc chúng ta đã bắn pháo hoa chào mừng các đơn vị vinh quang thuộc phương diện quân Bri-an-xcơ, miền Tây, Trung ương đã chiếm được Ô-ri-ôn và bộ đội thuộc Phương diện quân Xtép và Vô-rô-ne-giơ đã lấy lại được Ben-gô-rốt. Đó là những chùm pháo hoa đầu tiên trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại để chào mừng chiến

thắng vẻ vang của các đơn vị Xô-viết.
 Các chiến sĩ phấn khởi hân hân, bộ mặt mọi người sáng lên niềm vui sướng, chí quả cảm và lòng tin tưởng vào sức mạnh của mình.
 Sau khi đánh giá diễn biến của tình hình, ngày 6-8, tôi cùng với bộ tư lệnh Phương diện quân Xtép gửi lên đồng chí Tổng tư lệnh những đề nghị nhằm phát triển kết quả của chiến dịch trên hướng Ben-gô-rốt - Khác-cốp:
 “Tập đoàn quân tác chiến, ngày 6-8-1943.
 Gửi đồng chí I-va-nốp.
 Chúng tôi xin báo cáo:
 Sau khi đã đột phá trận địa địch và trước tình hình phát triển hiện nay của cuộc tiến công trên hướng Ben-gô-rốt - Khác-cốp, chúng tôi sẽ tiến hành chiến dịch theo kế hoạch dưới đây:
 1. Tập đoàn quân 53 cùng với quân đoàn Xô-lô-ma-tin[10] sẽ tiến công theo đường cái Ben-gô-rốt - Khác-cốp, mũi đột kích chủ yếu theo hướng chung về Đéc-ga-chi.
 Nhiệm vụ của tập đoàn quân là tiến tới đường ranh giới Ôn-sa-nư - Đéc-ga-chi thay phiên cho bộ đội của Gia-đốp ở đó.
 Tập đoàn quân 69 tiến công bên trái tập đoàn quân 53 hướng về Chê-rê-mô-snôi-ê. Khi tới Chê-rê-mô-snôi-ê tập đoàn quân 69 sẽ chuyển cho Ma-na-ga-rốp (tập đoàn quân 53) một vài sư đoàn khá nhất, còn bản thân thì ở lại làm đội dự bị phương diện quân để bổ sung trang bị trong vùng Mi-côi-a-nốp-ca - Chê-rê-mô-snôi-ê - Gri-a-dơ-nôi-ê.
 Trong thời hạn nhanh nhất, cần bổ sung 2 vạn người cho tập đoàn quân 69.
 Tập đoàn cận vệ 7 hiện nay sẽ tiến công từ vùng Pu-scác-nưi vào Brô-đốc, tiếp sau vào Bốt-cốp-ca, nhằm dồn chính diện quân địch từ phía bắc xuống phía nam.
 Từ tuyến Chê-rê-mô-snôi-ê và Da-bô-rốp-ca, tập đoàn quân cận vệ 7 sẽ mở đòn đột kích chủ yếu vào Xiếc-cu-nư và tiến tới ranh giới Chéc-ca-xcai-a - Lô-dơ-vai-a - Xiếc-cu-nư - Cli-út-kin.
 Tập đoàn quân này sẽ dùng một bộ phận lực lượng tiến công vào Mu-rôm và sau đó vào Téc-nô-vai-a để yểm trợ cho tập đoàn quân 57 vượt sông Đô-nét Bắc trong vùng Ru-be-giơ-nôi-ê và Xan-tốp cũ.
 2. Đề nghị chuyển tập đoàn quân 57 của Phương diện quân Tây-nam cho Phương diện quân Xtép và ngay bây giờ chuẩn bị cho tập đoàn quân 57 từ đường ranh giới Ru-be-giơ-nôi-ê - Xan-tốp cũ tiến đánh theo hướng chung về Nê-phô-crư-tai-a và xa hơn nữa tới nông trường Phơ-run-de.
 Cần giao cho tập đoàn quân 57 nhiệm vụ tiến tới đường ranh giới nông trường “Cu-tu-dốp-ca” - nông trường Phơ-run-de - Rô-gan Bắc.
 Nếu tập đoàn quân 57 vẫn thuộc quyền chỉ huy của Phương diện quân Tây-nam, thì khi nào Su-mi-lốp[11] tới Mu-rôm, nên cho nó chuyển sang tiến công theo hướng đã nói ở trên.
 3. Để tiến hành giai đoạn 2, có nghĩa là mở chiến dịch Khác-cốp cần chuyển cho Phương diện quân Xtép tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, tập đoàn quân này sẽ tiến vào vùng Ôn-sa-nư - Xta-rui Méc-chích - Ô-gun-xư.
 Đề nghị tổ chức chiến dịch Khác-cốp theo phương hướng sau đây:
 a) Tập đoàn quân 53, hiệp đồng với tập đoàn quân Rốt-mi-xơ-rốp sẽ đánh vu hồi phía tây nam Khác-cốp.
 b) Tập đoàn quân Su-mi-lốp từ đường ranh giới Xiếc-cu-nư - đéc-ga-chi sẽ tiến công từ phía bắc xuống phía nam.
 c) Tập đoàn quân 57 từ đường ranh giới nông trường Phơ-run-de - Rô-gan ở phía đông sẽ đánh vu hồi vào phía nam Khác-cốp.
 d) Tập đoàn quân 69 (nếu lúc đó được bổ sung đầy đủ) sẽ triển khai ở nơi tiếp giáp giữa Gia-đốp và Ma-na-ga-rốp trong vùng Ôn-san và tiến công xuống phía nam để bảo vệ phía nam của chiến dịch Khác-cốp.
 Tập đoàn quân 69 sẽ tiến tới ranh giới Xne-giơ-cốp Cút - Mi-nốp-ca - Prô-xi-a-nôi-ê - Nô-vô-xê-lốp-ca...
 đ) Cần đưa cánh trái Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ tới đường ranh giới Ô-tơ-ra-đa - Cô-lô-mác - Xne-giơ-cốp Cút.
 Nhiệm vụ này nên giao cho tập đoàn quân Gia-đốp và cánh trái tập đoàn quân 27.
 Đề nghị nên để tập đoàn quân Ca-tu-cốp[12] ở vùng Cô-vi-a-ga - Á-lếch-xây-ép-ca - Mê-rê-

pha.

Cần cho Phương diện quân Tây-nam từ vùng Da-mô-xti-ê tiến công theo hai bờ sông Mơ-gia, phát triển đột kích theo hướng chung về phía Mê-rê-pha; đồng thời dùng một bộ phận lực lượng tiến qua Chu-gu-ép đánh Ô-xnô-va, và một bộ phận để quét sạch địch khỏi khu rừng phía nam Da-mô-xti-e, tiến tới tuyến Nô-vô-xê-lốp-ca - Ô-khô-chê - Thượng Bi-skin - Ghê-ép-ca.

4. Để mở chiến dịch Khác-cốp, ngoài 2 vạn người đã nói ở trên cần bổ sung thêm 1,5 vạn cho các sư đoàn thuộc tập đoàn quân 53 và tập đoàn quân cận vệ 7; các đơn vị xe tăng của phương diện quân cần được bổ sung 200 chiếc T-34, 100 chiếc T-70, 35 chiếc KV. Cần chuyển về đây 4 trung đoàn pháo tự hành và 2 lữ đoàn công binh.

Không quân của phương diện quân cần thêm máy bay cường kích, tiêm kích và ném bom theo số lượng: tiêm kích - 90, PE-2 - 40, IL-2 - 60.

Đề nghị trên phê chuẩn.

Giu-cốp, Cô-nép, Da-kha-rốp

Số 64”.

Mồng 7-8, tập đoàn quân xe tăng 1 và bộ đội đi đầu của tập đoàn quân cận vệ 6 thuộc Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ chiếm thành phố Bô-gô-đu-khốp. Quân địch đã không còn tuyến chiến đấu dày đặc nữa. Tập đoàn quân 4 của chúng đã phải hoạt động cách rất xa cánh quân “Căm-phơ”, mà chúng không còn lực lượng nào để nổi chỗ bị đứt quãng lại.

Cụm quân địch rút lui từ Gai-vô-rôn về phía tây, gồm 3 sư đoàn bộ binh và sư đoàn xe tăng 19 đã bị bộ phận lớn máy bay của tập đoàn quân không quân 2 tập kích, sau đó lại bị tập đoàn quân không quân 27 của tướng X.G. Tơ-rô-phi-men-cô băm nát ra; tình hình đó càng làm cho tập đoàn quân 4 địch thêm khó khăn lúng túng.

Ngày 11-8, các đơn vị của tập đoàn quân xe tăng 1 vượt qua đường xe lửa Khác-cốp - Pôn-ta-va.

Hòng cứu tập đoàn quân 4 ra khỏi thảm họa không thể tránh được cụm tập đoàn quân “Nam” địch vội vàng tập hợp và ném những lực lượng dự bị cuối cùng vào vùng A-khơ-tura-ca.

Sợ bị quân ta bao vây ở Khác-cốp, địch tập trung 3 sư đoàn xe tăng (“Đầu lâu”, “Vi-kinh”, “Ra-ích”) và ngày 11-8, mở trận phản kích vào tập đoàn quân xe tăng 1 và các đơn vị thuộc tập đoàn quân cận vệ 6. Tập đoàn quân xe tăng 1 và tập đoàn quân cận vệ 6 vì đã giảm sức chiến đấu nên không chịu được đòn phản kích, phải rút về tuyến chiến đấu có lợi hơn.

Lúc đó, để hỗ trợ các đơn vị trên, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 liền được tung vào. Một trận chiến đấu ác liệt đã diễn ra kéo dài mấy ngày liền.

Do sự cố gắng chung, đến cuối ngày 16-8, chúng ta đã chặn được bước tiến của quân giặc.

Ngày 18-8, địch phản kích từ vùng A-khơ-tura-ca. Để đập tan cuộc phản kích đó, ta đưa thêm vào chiến đấu tập đoàn quân cận vệ 4 vừa mới điều từ đội dự bị của Bộ tới. Chỉ huy tập đoàn quân đó là tướng G.I. Cu-lích. Rất tiếc là đồng chí Cu-lích đã chỉ huy tồi và chẳng bao lâu bị huyền chức.

Sau những trận chiến đấu ở ngoại ô, các tập đoàn quân của Phương diện quân Xtép tiến sát tới Khác-cốp. Chiến đấu kiên cường là tập đoàn quân 53 của I.M. Ma-na-ga-rốp, trong đó đặc biệt hơn cả là sư đoàn bộ binh 89 do đại tá M.P. Xê-ri-u-ginh chỉ huy và sư đoàn bộ binh 105 của đại tá A.Ph. Va-xi-li-ép.

Các đơn vị thuộc tập đoàn quân 53, kiên trì đêm ngày, cố gắng nhanh chóng đột phá trận địa phòng ngự của địch trên các ngã đường vào thành phố. Một trận chiến đấu ác liệt đã xảy ra trên điểm cao 201,7 ở vùng Pô-lê-vôi, do đại đội hỗn hợp của sư đoàn khinh binh 299 chiếm đóng. Quân số đại đội vền vẹn có 16 người, do thượng úy V.P. Pê-tri-sép chỉ huy.

Khi chỉ còn lại 7 người, V.P. Pê-tri-sép hướng về các chiến sĩ nói:

- Các đồng chí, chúng ta sẽ đứng vững trên điểm cao như các chiến sĩ Păng-phi-lốp đã đứng trên Đu-bô-xê-cốp. Chúng ta thà chết chứ nhất định không chịu lùi.

Và họ đã không lùi. Chiến sĩ ta đã giữ vững điểm cao đến khi bộ đội của sư đoàn tới. Do tinh thần dũng cảm và khí phách anh hùng, thượng úy V.P. Pê-tri-sép, trung úy V.V. Giên-chen-cô, trung sĩ I.G. Pô-li-ca-nốp và trung sĩ V.E. Brê-u-xốp đã được đoàn Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Ba đồng chí còn lại được thưởng huân chương. Trong trận chiến đấu ác liệt để chiếm lại A-khơ-tura-ca, đặc biệt nổi bật là các binh đoàn thuộc

quân đoàn bộ binh cận vệ 20, do tướng M.I. Bi-riu-cốp chỉ huy, các bộ đội của tướng M.G. Mi-kê-lát-dê, đơn vị cận vệ của trung tá O.X. Gu-đê-men-cô, của đại tá O.X. Đô-bốp cùng là quân đoàn xe tăng cận vệ 4.

Ngày 22-8, cuộc tiến công của bộ đội Xô-viết lại phát triển mạnh thêm. Để tránh bị vây hãm, ngày 22-8, địch bắt đầu rút khỏi Khác-cốp. Sáng hôm sau, các đơn vị cuối cùng của địch rút khỏi Khác-cốp và quân ta thuộc Phương diện quân Xtép vào thành phố, được nhân dân đón tiếp long trọng.

Các đơn vị xuất sắc trong các trận chiến đấu để chiếm lại Khác-cốp là các sư đoàn cận vệ 28, bộ binh 84, 116, 252 và 299 thuộc tập đoàn quân 53, các sư đoàn cận vệ 89 và 93, các sư đoàn bộ binh 183 và 375 thuộc tập đoàn quân 69, sư đoàn cận vệ 15 thuộc tập đoàn quân cận vệ 7. Tất cả các sư đoàn đó đều được tặng danh hiệu vinh dự: Sư đoàn Khác-cốp.

Ở Khác-cốp đã tổ chức mít-tinh lớn, có đại biểu các tổ chức đảng, cơ quan, đoàn thể ở U-crai-na và Hồng quân phát biểu ý kiến. Mọi người tham gia mít-tinh với khí thế bừng bừng. Nhân dân lao động Khác-cốp vui mừng khôn xiết. Mát-xcơ-va đã bắn pháo hoa chào mừng các chiến sĩ dũng cảm giải phóng thành phố lớn nhất của U-crai-na.

Sau mít-tinh có tiệc chiêu đãi, trong đó nghệ sĩ nhân dân Liên Xô I.X. Cô-đơ-lốp-xki đã hát nhiều bài hát Nga và U-crai-na. Tiếng hát say sưa và tâm tình của anh đã làm cho những người có mặt hôm đó xúc động, không cầm được nước mắt. Anh hát nhiều như chưa bao giờ nhiều đến thế, còn chúng tôi thì vô cùng cảm ơn I-van Xê-mê-nô-vích vì anh đã cho chúng tôi tận hưởng một buổi biểu diễn thanh nhạc tuyệt hay.

Các đơn vị thuộc Phương diện quân Xtép lúc đó ở phía nam Khác-cốp đang tiến công về hướng Mê-rê-pha.

Sau khi đánh lui các đạo quân địch phản công trong vùng Bô-gô-đu-khốp và A-khơ-tư-ca, ngày 25-8, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đã trụ lại trên đường ranh giới Xu-mư - Ga-đi-át - A-khơ-tư-ca - Côn-xtan-ti-nốp-ca và bắt tay vào chuẩn bị tiến công nhằm tiến tới trung lưu sông Đơ-nép. Phương diện quân Xtép cũng nhận được nhiệm vụ tương tự.

Kế hoạch phản công trên hướng Ô-ri-ôn nhằm mục đích tiêu diệt các tập đoàn quân xe tăng Đức 9 và 2, chiếm Ô-ri-ôn và phát triển tiến công theo hướng chung về Bri-an-xcơ.

Các đơn vị cánh trái Phương diện quân miền Tây có nhiệm vụ hiệp đồng với bộ đội Phương diện quân Bri-an-xcơ tiêu diệt đạo quân địch ở Vôn-khốp và sau đó tiến về Xô-tư-nét, cắt đứt đường địch rút lui từ Ô-ri-ôn.

Phương diện quân miền Tây ban đầu dùng lực lượng tiến công gồm tập đoàn quân cận vệ 11 do I.Kh. Ba-gra-mi-an chỉ huy, có 1 quân đoàn xe tăng và 4 lữ đoàn xe tăng tăng cường. Bộ phận lực lượng này được tập đoàn quân không quân 1 do tướng M.M. Grô-mốp chỉ huy yểm hộ. Vài ngày sau, lại được tăng cường tập đoàn quân 11 của tướng I.I. Phê-điu-nin-xki và tập đoàn quân xe tăng 4 của tướng V.M. Ba-đa-nốp.

Phương diện quân Bri-an-xcơ trong chiến đấu có trong biên chế các tập đoàn quân 60, 3 và 63, sau đó lại có thêm tập đoàn quân xe tăng 3 của P.X. Rư-ban-cô vừa được trang bị bổ sung trong vùng ga Goóc-ba-chê-vô. Phương diện quân này được tập đoàn quân không quân 15 của tướng N.Ph. Na-u-men-cô yểm hộ.

Phương diện quân Trung ương có trong biên chế các đơn vị sau: các tập đoàn quân 48, 13, cánh phải của tập đoàn quân 70, tập đoàn quân xe tăng 2 và tất cả các binh đoàn đã tham gia phòng ngự và phản kích.

Vào lúc đó, để đối phó với trận tiến công của các đơn vị thuộc Phương diện quân Bri-an-xcơ và miền Tây, địch đã rút một vài sư đoàn bộ binh và xe tăng ở khu vực tác chiến với Phương diện quân Trung ương, vì vậy tuyến phòng ngự của chúng ở phía nam Ô-ri-ôn trở nên tương đối yếu. Phương diện quân Trung ương đã có được khả năng thuận lợi hơn để tiến công.

Cuộc tiến công của Phương diện quân miền Tây và Bri-an-xcơ phát triển chậm hơn so với dự kiến. Cánh trái Phương diện quân miền Tây có đôi chút tiến bộ hơn. Cuộc phản công của Phương diện quân Trung ương bắt đầu ngày 15-7 cũng không đẩy nhanh thêm cuộc tiến công nói chung là bao.

Về sau này, khi phân tích nguyên nhân cuộc tiến công phát triển chậm, chúng tôi đã đi đến kết luận rằng, khuyết điểm cơ bản là Đại bản doanh đã cho mở màn tiến công hơi vội, chưa tạo được quả đấm thật mạnh ở cánh trái Phương diện quân miền Tây, vì vậy Phương diện quân

này đã phải vừa chiến đấu vừa tích cực củng cố.
Bộ đội thuộc Phương diện quân Bri-an-xơ đã phải vượt qua trận địa phòng ngự có chiều sâu của địch bằng đòn đánh vỗ mặt.
Tôi nghĩ rằng, tình hình sẽ tốt hơn, nếu tập đoàn quân của P.X. Rư-ban-cô bước vào chiến đấu không phải ở phía Phương diện quân Bri-an-xơ mà cùng sát cánh với tập đoàn quân của I.Kh. Ba-gra-mi-an. Đại bản doanh đã đưa tập đoàn quân 11 của tướng I.I. Phê-điu-nin-xki và tập đoàn quân xe tăng của V.M. Ba-đa-nốp vào chiến đấu hơi chậm.
Phương diện quân Trung ương đã bắt đầu phản công ngay từ nơi nó vừa phản kích xong và, bằng một đội hình có chính diện rộng, tiến đánh vỗ mặt vào bộ phận lực lượng cơ bản của địch. Hướng đột kích chủ yếu của Phương diện quân này, lẽ ra, nên chuyển xuống phía tây một chút, vòng qua Crô-mư.
Rất tiếc là các điều đó không được thực hiện. Sự hấp tấp đã ngăn cản không cho chúng tôi thực hiện. Lúc đó tất cả chúng tôi đều cho rằng, cần phải nhanh chóng đánh địch, khi chúng còn chưa đứng vững trong phòng ngự. Nhưng đó là một suy luận không đúng, một quyết định sai lầm. Tất cả cái đó cộng lại là kết quả của việc đánh giá không đúng khả năng phòng ngự của địch.
Trong những ngày tiếp sau, cuộc phản công trên hướng Ô-ri-ôn vẫn tiến triển chậm như cũ. Ngày 5-8, bộ đội Phương diện quân Bri-an-xơ giải phóng Ô-ri-ôn. Trong các trận chiến đấu để chiếm lại thành phố, đặc biệt xuất sắc có các sư đoàn 5, 129 và 380.
Khi chúng tôi cùng với A.I. An-tô-nốp và A.M. Va-xi-lép-xki báo cáo lên đồng chí Tổng tư lệnh về khả năng bao vây bọn địch trong vùng Ô-ri-ôn và để làm việc đó, cần tăng viện nhiều cho cánh trái Phương diện quân miền Tây, I.V. Xta-lin nói:
- Nhiệm vụ của chúng ta là nhanh chóng đuổi bọn Đức ra khỏi đất đai ta đã. Còn việc bao vây, sẽ thực hiện sau, khi chúng yếu hơn nữa.
Chúng tôi đã không bảo vệ ý kiến của mình và thật là tiếc! Lẽ ra chúng tôi phải kiên trì giữ quan điểm của mình. Lúc đó quân ta đã có thể mở chiến dịch bao vây và tiêu diệt địch.
Trong đội hình của Phương diện quân Bri-an-xơ, chiến đấu kiên quyết nhất có tập đoàn quân 3 dưới sự chỉ huy của tướng A.V. Goóc-ba-tốp, người đã làm rất tốt nhiệm vụ tư lệnh tập đoàn quân trong suốt thời kì chiến tranh.
Bước tiến chậm của cuộc phản công của cả ba phương diện quân đã làm cho quân địch có khả năng phân bổ lại các đơn vị, kéo được lực lượng mới từ các nơi khác đến và rút lui có tổ chức khỏi vùng Ô-ri-ôn.
Về sau, cuộc tiến công của các Phương diện quân đó phát triển vẫn chậm và trung bình mỗi ngày đêm không tiến được 4 km. Ngày 18-8, chiến dịch phản công kết thúc trên đường ranh giới phía đông Liu-di-nô-vô, cách Bri-an-xơ, Đmi-tơ-rốp-xơ Oóc lốp-xki 25 km về phía nam. Ngày 23-8-1943, quân ta chiếm lại Khác-cốp và trận chiến đấu lớn nhất của cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại chấm dứt bằng việc tiêu diệt một bộ phận lực lượng chủ yếu của quân địch, chỗ dựa của nhiều tham vọng quân sự chính trị của Hít-le.
Kết quả cuộc chiến đấu ở Cuốc-xơ ra sao?
Sau 50 ngày đêm đã diễn ra cuộc chiến đấu vĩ đại nhất của quân ta với quân phát-xít Đức. Nó kết thúc bằng thắng lợi của Quân đội Xô-viết đánh tan 30 sư đoàn Đức tinh nhuệ, trong đó có sư đoàn tăng. Trên phần nửa quân số của mấy chục sư đoàn này đã bị tiêu diệt.
Thiệt hại chung của giặc trong thời gian đó là trên 50 vạn tên, gần 1.500 xe tăng, trong đó phần lớn là xe tăng "cọp", "báo", 3.000 đại bác và súng cối và một số lớn máy bay. Đó là những thiệt hại mà bọn cầm đầu phát-xít không thể dùng một biện pháp tổng hợp nào bù vào được.
Chiến thắng vĩ đại của quân ta ở Cuốc-xơ đã chỉ rõ sức mạnh ngày càng to lớn của Nhà nước Xô-viết và lực lượng vũ trang Xô-viết. Thắng lợi ngoài mặt trận cũng như ở hậu phương giành được là do sự nỗ lực của tất cả mọi người Xô-viết dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trong các trận chiến đấu ở Cuốc-xơ, bộ đội ta đã tỏ ra có tinh thần cực kì dũng cảm, chủ nghĩa anh hùng tập thể và tinh độ nắm vững tài nghệ quân sự. Đảng Cộng sản và Chính phủ đánh giá cao lòng dũng cảm của quân đội và đã thưởng trên 10 vạn huân chương và huy chương cho các chiến sĩ, sĩ quan và tướng lĩnh, nhiều người đã được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.
Bóng ma của thảm họa không thể tránh khỏi đã hiện lên trước mắt nước Đức phát-xít. Những thua thiệt lớn của quân Đức đã bắt bọn Hít-le trong mùa hè năm 1942 phải rút từ các

mặt trận khác để ném vào chiến trường Xô - Đức 14 sư đoàn, buộc chúng phải tập trung phần lớn các nỗ lực của chúng ở đây, nhưng chính vì thế mà các mặt trận ở Ý và Pháp lại yếu đi. Âm mưu địch giành quyền chủ động về chiến lược từ tay Bộ tư lệnh Xô-viết đã hoàn toàn phá sản và từ đó đến lúc hết chiến tranh, quân Đức bắt buộc chỉ có phòng ngự mà thôi. Điều đó chứng minh, nước Đức đã bị tiêu hao. Bây giờ không còn lực lượng nào có thể cứu chúng được. Vấn đề chỉ còn ở thời gian mà thôi.

Cán bộ chỉ huy ở khâu chiến lược, chiến dịch, chiến thuật của Liên Xô đã tiến bộ nhiều, trở nên già dặn và nghệ thuật điều khiển chiến tranh đã được điều luyện thêm.

Khác với ở Mát-xcơ-va và trên sông Vôn-ga, cuộc phản công ở Cuốc-xcơ đã được quyết định sớm và được bảo đảm bằng mũi đột kích sâu.

Ở đây lực lượng được dùng nhiều hơn so với các chiến dịch phản công lớn trước đây. Ví dụ, ở Mát-xcơ-va có sự tham gia của 17 tập đoàn quân với quân số ít hơn và không có các binh đoàn xe tăng; trong vùng Xta-lin-grát thì có 14 tập đoàn quân và một vài quân đoàn cơ giới. Tham gia cuộc phản công ở Cuốc-xcơ có 22 tập đoàn quân rất mạnh, 5 tập đoàn quân xe tăng, 6 tập đoàn quân không quân và một lực lượng khá mạnh không quân tầm xa.

Lần đầu tiên, trong trận chiến đấu ở Cuốc-xcơ, trong quá trình phản công, đã sử dụng các binh đoàn và binh đoàn lớn xe tăng cơ giới, và trong nhiều trường hợp, đó là lực lượng có ý nghĩa quyết định để cơ động chiến dịch, là phương tiện để tức thời phát triển thắng lợi vào tung thâm và để tiến chiếm các con đường ở hậu phương quân địch.

Các tập đoàn quân xe tăng, các sư đoàn và quân đoàn pháo binh, các tập đoàn quân không quân lớn mạnh của các phương diện quân đã làm thay đổi khả năng của chúng ta và từ đó, thay đổi tính chất các chiến dịch của phương diện quân về quy mô cũng như về mục đích. So với thời kỳ đầu chiến tranh, bộ đội Xô-viết có khả năng cơ động nhiều hơn. Điều đó bảo đảm tăng tốc độ tiến công trung bình trong một ngày. Mật độ hỏa lực pháo binh, súng cối và xe tăng cũng tăng lên rõ rệt. Trong các trận tiến công mùa hè, chúng ta có khả năng tạo mật độ tới 150-200 khẩu pháo, cối và 15-20 xe tăng trên 1 km chính diện.

Dân quân du kích hoạt động trong vùng sau lưng địch góp phần to lớn vào thắng lợi của Quân đội Xô-viết ở Cuốc-xcơ, Ô-ri-ôn và Khác-cốp. Đặc biệt họ đã tiến hành cuộc “chiến tranh đường sắt” rất lớn ở Bê-lô-ru-xi, Xmô-len-xcơ, Ô-ri-ôn và Prít-ne-prô-ve.

Một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi ở Cuốc-xcơ là trình độ chính trị, tư tưởng cao của cán bộ, chiến sĩ ta. Đó là phần đóng góp của công tác Đảng, công tác chính trị căng thẳng và kiên trì do các cán bộ chỉ huy, cán bộ chính trị, các tổ chức Đảng và Đoàn tiến hành trong thời kỳ chuẩn bị cũng như trong giai đoạn thực hành chiến đấu. Công tác chính trị đã tạo ra nhiều sức mạnh về tinh thần nhằm nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của bộ đội.

Ngày 25-8, tôi được gọi về Đại bản doanh để thảo luận về tình hình và nhiệm vụ tiếp tục tiến công của bộ đội Xô-viết mà sau trận tiêu diệt quân Đức ở Cuốc-xcơ nó đã trở thành rộng lớn hơn.

[1] Không trích 3 điểm trên vì 3 điểm trên đó chỉ kể tên các đơn vị. - TG.

[2] Phê-đô-rốp là N.Ph. Va-tu-tin; Ni-ki-rin là N.K. Khơ-rút-xốp; Phê-đô-tốp là Ph.K. Coóc-giê-nê-vích.

[3] Tên mật của I.V. Xta-lin. - TG.

[4] Tên mật của K.K. Rô-cô-xốp-xki. - TG.

[5] Pu-khốp - tập đoàn quân 13, Ga-la-nin - tập đoàn quân 70, Rô-ma-nen-cô - tập đoàn quân 48. - TG.

[6] Tên mật của G.K. Giu-cốp.

[7] Đó là các tập đoàn quân cận vệ 69, 5 và xe tăng cận vệ 5. - TG.

[8] Thiếu tướng B.X. Ba-kha-rốp - tư lệnh quân đoàn xe tăng 18; thiếu tướng I.Ph. Ki-ri-chen-cô - tư lệnh quân đoàn xe tăng 29.

[9] Chiến tranh giữ nước vĩ đại 1942 - 1945. Lịch sử tóm tắt. Nhà xuất bản Quân đội 1965, tr. 244.

[10] Trung tướng xe tăng M.D. Xô-lô-ma-tin - chỉ huy quân đoàn cơ giới 1. - TG.

[11] Trung tướng M.X. Su-mi-lốp - tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 7. - TG.

Chương 16

NHỮNG TRẬN ĐÁNH NHẪM GIẢI PHÓNG U-CRAI-NA

HỒI tháng 8-1943, lúc bấy giờ tôi chưa trở về Mát-xcơ-va, trong khi các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Xtép đang phản công, quyền Tổng tham mưu trưởng A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích An-tô-nốp đã hai lần đáp máy bay đến công tác ở chỗ chúng tôi. Đồng chí đã truyền đạt những điểm sửa đổi của Tổng tư lệnh tối cao trong kế hoạch thực hiện các chiến dịch năm 1943, và dự kiến của Bộ Tổng tham mưu về chiến cục thu đông. A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích là một nhà quân sự học nhiều, hiểu rộng và có sức cảm hóa rất lớn. Đồng chí trình bày dự kiến chiến dịch - chiến lược của Bộ Tổng tham mưu nghe rất thú vị. Đồng chí đã phân tích tình hình của quân Đức sau khi bị đánh bại ở vòng cung Cuốc-xcơ một cách rành mạch và thuyết phục.

Theo ý kiến của Bộ Tổng tham mưu thì bộ chỉ huy của quân Đức đã thêm một lực lượng nữa để tiếp tục chiến tranh với Liên Xô, trong khi đó Anh và Mỹ, theo như các tài liệu và tin tức thì vẫn chưa định mở những trận tiến công rộng lớn ở châu Âu. Tuy quân đội của họ đổ bộ lên miền nam nước Ý (lên đảo Xi-xi-lơ) nhưng điều đó không làm cho bọn Hít-le phải thay đổi cách bố trí lực lượng ở các hướng chiến lược, mặc dù, tất nhiên là chúng cũng có tỏ ra lo lắng.

Bộ Tổng tham mưu và cả Tổng tư lệnh tối cao đã nhất trí là Đức không đủ khả năng mở một cuộc tiến công lớn nào ở mặt trận phía đông nữa. Song quân địch có đủ lực lượng và phương tiện vật chất để phòng ngự tích cực. Kinh nghiệm đã cho thấy rằng, trong các trận đánh ở vùng Bô-gô-đu-khốp, A-khơ-tư-ca và Pôn-ta-va quân Đức đã phản kích lại chúng ta khá mạnh và đã đạt được những kết quả tạm thời.

Tôi hoàn toàn tán thành những kết luận của A.I. An-tô-nốp và cũng cho rằng bộ tổng chỉ huy Đức sẽ bắt buộc quân đội chúng phải phòng ngự quyết liệt để giữ cho được Đôn-bát và Tả ngạn U-crai-na.

Theo các dự án chỉ thị mà Bộ Tổng tham mưu đưa ra và đã có gửi từng phần tới các phương diện quân, thì quân ta sẽ triển khai tiến công trên tất cả các mặt trận hướng tây và tây nam để tiến ra các ranh giới phía đông Bê-lô-ru-xi và tới sông Đơ-nép, ở đây ta sẽ chiếm lấy các bàn đạp để bảo đảm các chiến dịch nhằm giải phóng Hữu ngạn U-crai-na.

Qua báo cáo của A.I. An-tô-nốp, tôi hiểu rằng Tổng tư lệnh tối cao kiên quyết đòi hỏi cấp tốc triển khai tiến công để không cho quân địch kịp tổ chức phòng ngự trên các ngã đường đến Đơ-nép.

Tôi tán thành chỉ thị đó, song không đồng ý về cách thức tiến hành các chiến dịch tiến công của ta là, trong các chiến dịch này, các phương diện quân từ Vê-li-ki-ê Lu-ki cho đến Biển Đen đều chỉ triển khai các đòn đánh vỗ mặt mà thôi.

Bởi lẽ ta có khả năng (sau khi bố trí lại một phần nào lực lượng) mở những chiến dịch chia cắt và bao vây một số lớn quân địch, như thế làm cho việc chiến đấu sau này sẽ được dễ dàng hơn. Cụ thể, tôi muốn nói là ta có thể đánh thật mạnh từ vùng Khác-cốp - I-đi-um theo một hướng chung về phía Đơ-ne-prô-pê-tơ-rốp-xcơ và Đa-pô-rô-giê để chia cắt cụm quân địch ở phía nam Đôn-bát. A.I. An-tô-nốp bảo tôi là cá nhân đồng chí tán thành ý kiến đó, nhưng Tổng tư lệnh tối cao bắt phải nhanh chóng quét hết quân địch bằng những trận tiến công vào chính diện.

Trước khi A.I. An-tô-nốp lên máy bay về Mát-xcơ-va, tôi nhắc đồng chí thêm một lần nữa báo cáo ý kiến của tôi lên Tổng tư lệnh tối cao và chuyển đề nghị của các phương diện quân xin bổ sung xe tăng và người đã được huấn luyện cho các đơn vị xe tăng, bởi vì sau những trận đánh ác liệt, quân số các đơn vị này bị thiếu hụt nhiều.

Mấy ngày sau, I.V. Xta-lin gọi điện thoại cho tôi nói rằng, Người đã ra lệnh bổ sung xe tăng và quân số cho N.Ph. Va-tu-tin và I.X. Cô-nép. Sau đó Người nói không tán thành quan điểm cho Phương diện quân Tây nam đánh từ I-đi-um-ra-đa-pô-rô-giê, bởi vì như thế đòi hỏi khá nhiều thời gian.

Tôi không tranh luận ngay, vì tôi biết rằng nói chung là lúc đó, do nhiều nguyên nhân, Tổng tư lệnh tối cao chưa tin vào lợi ích của việc mở những chiến dịch bao vây quân địch. Cuối cùng Tổng tư lệnh tối cao yêu cầu các phương diện quân phải nhanh chóng tiến về Đơ-nép.

Thế là, ngày 25-8 như tôi đã nói, tôi trở về Đại bản doanh. Tổng tư lệnh tối cao vừa họp xong với các ủy viên Hội đồng quốc phòng để nghe báo cáo về kế hoạch sản xuất máy bay và xe tăng trong 6 tháng cuối năm 1943.

Vào thời gian này, nhờ có những cố gắng to lớn của Đảng và nhân dân, nền kinh tế của chúng ta, một nền kinh tế chiến tranh, đã có thể cung cấp cho tiền tuyến đủ mọi thứ cần thiết. Việc phát triển nhanh chóng “Ba-cu thứ hai”, chủ nghĩa anh hùng trong lao động của công nhân luyện kim ở các nhà máy liên hợp Cu-dơ-nét, Ma-nhi-tô-goóc-xơ, việc xây dựng cấp tốc các lò cao, các nhà máy điện, các hầm mỏ trong các vùng giải phóng, việc phát triển ngành luyện kim màu và đen ở U-ran, Xi-bê-ri, Ca-dắc-xtan, việc áp dụng phương pháp dây chuyền trong các nhà máy quốc phòng, sự lao động sáng tạo to lớn trong việc cải tiến kỹ thuật thời chiến và quy trình sản xuất - tất cả những cái đó đã tạo nên những khả năng mới để đánh bại quân thù.

Năm 1943, đã sản xuất được 35.000 máy bay chiến đấu loại tốt, 24.000 xe tăng và pháo tự hành. Đó chính là điểm chúng ta đã vượt hẳn Đức về mặt số lượng cũng như chất lượng. Bộ chỉ huy của Hít-le đã đặc biệt căn dặn quân đội của chúng phải tránh những trận đánh gặp địch với xe tăng hạng nặng của chúng ta...

Sau khi hỏi về tình hình các Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ và Xtép, Tổng tư lệnh tối cao hỏi tôi đã nhận được chỉ thị tiếp tục tiến công về Đơ-nép chưa, và các phương diện quân nhận định khả năng của mình như thế nào. Tôi báo cáo là lực lượng của các phương diện quân bị tổn thất nặng, cần phải tăng cường quân số và kỹ thuật chiến đấu, đặc biệt là xe tăng.

- Được, - I.V. Xta-lin nói, - vấn đề đó chúng ta sẽ bàn sau, bây giờ chúng ta hãy nghe đồng chí An-tô-nốp báo cáo về tình hình tiến công của các hướng khác.

A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích đặt lên bàn những bản đồ các hướng chiến lược phía tây và tây nam, đó vẫn là những bản đồ do cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu lập rất chính xác. Phải nói là bản đồ vẽ rất rõ ràng, nó giúp cho việc nhận ra tình hình và hạ quyết tâm rất tốt.

A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích báo cáo tình hình địch. Rõ ràng là quân địch đang tìm mọi cách để chặn cuộc tiến công đã khởi đầu của các phương diện quân Ca-li-nin, miền Tây, Bri-an-xơ và Tây-nam. Theo các tài liệu thì quân địch đã bố phòng trên tuyến sông Nác-va - Pơ-xcốp - Vi-tép-xơ - Oóc-sa - sông Xô-giơ - sông Đơ-nép - sông Mô-lốt-nai-a. Bọn Hít-le ra sức tuyên truyền cho tuyến phòng thủ này, gọi nó là “bức tranh phía đông”, và “Hồng quân sẽ bị đập vào đó mà tan vỡ”.

Báo cáo về diễn biến của chiến dịch tiến công được gọi là chiến dịch Xmô-len-xơ của Phương diện quân miền Tây và cánh trái của Phương diện quân Ca-li-nin, A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích cho biết quân ta ở đây gặp những khó khăn rất lớn. Một mặt, địa thế rừng và đầm lầy rất hiểm hóc, mặt khác quân địch có thêm những đơn vị tiếp viện rút từ vùng Bri-an-xơ đến chống cự rất kịch liệt.

- Các đội du kích làm nhiệm vụ gì? I.V. Xta-lin hỏi.

A.I. An-tô-nốp báo cáo:

- Chủ yếu là phá đường xe lửa ở các đoạn Pô-lốt-xơ-đvin-xơ, Mô-ghi-lép - Giơ-lô-bin, Mô-ghi-lép - Cri-chép.

- Tình hình Phương diện quân Tây-nam như thế nào?

- Bộ đội của Phương diện quân Tây-nam đã mở cuộc tiến công ở giữa mặt trận nhưng không có kết quả. Tình hình ở các vùng thuộc cánh trái phương diện quân có khá hơn, ở đây có tập đoàn quân cận vệ 3 của tướng Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô.

Giờ đây tôi không còn nhớ hết các chi tiết của cuộc họp đó, nhưng chủ yếu là Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh phải dùng mọi biện pháp để ngay lập tức chiếm lấy Đơ-nép và sông Mô-lốt-nai-a, làm cho quân địch không kịp biến Đôn-bát và Tả ngạn U-crai-na thành một khu vực trắng. Đó là một yêu cầu rất đúng, bởi vì trong khi rút lui, bọn Hít-le đã đốt phá đã man những gì quý giá. Chúng đã phá sập những nhà máy, biến các thành phố và làng mạc thành những đồng gạch vụn hoang tàn, tiêu hủy các nhà máy điện, các lò cao và lò mactanh, đốt phá các trường học, bệnh viện. Hàng nghìn trẻ em, đàn bà, cụ già đã bị giết hại.

Sau khi chỉ thị những điều cần thiết cho A.I. An-tô-nốp, I.V. Xta-lin giao cho tôi cùng với Ya.N. Phê-đô-ren-cô và N.D. Ya-cốp-lép nghiên cứu xem có thể phân phối những gì cho các Phương diện quân Vô-rô-ne-giô và Xtép. Nhận thức được tầm quan trọng của những nhiệm vụ giao cho các phương diện quân, liền tối hôm đó tôi báo lên Tổng tư lệnh tối cao về số người, xe tăng, pháo và đạn cần phải chuyển ngay ra mặt trận.

Tổng tư lệnh tối cao duyệt rất kĩ bản thống kê lực lượng của mình và những đề nghị của tôi cho mặt trận. Sau đó như thường lệ, Người cầm bút chì xanh, rút bớt các thứ xuống khoảng 30 - 40 %. Người bảo:

- Số còn lại, Đại bản doanh sẽ cấp khi các Phương diện quân này tiến tới Đơ-nép.

Ngay trong ngày hôm đó, tôi đã bay đến khu vực chiến sự của các phương diện quân. Ở đây, đúng như chỉ thị của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh, tất hân quân ta tiếp tục hoạt động tích cực. Sau đó ít hôm, ngày mồng 6-9 thì nhận được chỉ thị của Đại bản doanh. Các phương diện quân thuộc quyền chỉ huy của tôi nhận nhiệm vụ tiếp tục tiến công thọc ra phía trung lưu sông Đơ-nép và chiếm các bàn đạp ở đó. Phương diện quân Vô-rô-ne-giô do N.Ph. Va-tu-tin chỉ huy có nhiệm vụ đánh vào Rôm-nư - Pri-lu-ki - Ki-ép. Phương diện quân Xtép do I.X. Cô-nép chỉ huy tiến công vào hướng Pôn-ta-va - Crê-men-chúc.

Chúng tôi không có khả năng để chuẩn bị thật tỉ mỉ cho cuộc tiến công về Đơ-nép. Bộ đội của cả hai phương diện quân cảm thấy khá mệt mỏi vì những trận chiến đấu liên tục. Việc cung cấp vật chất kỹ thuật không được đều đặn. Nhưng tất cả mọi người, từ chiến sĩ đến nguyên soái, đều nóng lòng muốn nhanh chóng quét sạch quân thù ra khỏi đất nước mình, giải phóng cho nhân dân U-crai-na đã bị đau khổ nhiều dưới ách áp bức nặng nề của giặc. Bị thua đau ở chiến trường, chúng đang điên cuồng trả thù nhân dân không có gì tự vệ.

Chúng tôi không còn nhiều thời gian để đặt kế hoạch tác chiến nữa, bởi vì lúc bấy giờ bộ đội ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, khiến cho chúng tôi có thể phân tích tình hình, hạ quyết tâm và đưa ra những mệnh lệnh ngắn gọn và rõ ràng.

Còn nói về các bộ tư lệnh và các bộ tham mưu các phương diện quân thì họ đã thành thạo về tổ chức và chỉ huy các chiến dịch. Làm việc với các đồng chí đó dễ lắm. Chúng tôi, đúng như ta thường nói, chưa nói hết lời đã hiểu ý nhau.

Tôi vẫn giữ liên lạc với A.M. Va-xi-lép-xki lúc bấy giờ phụ trách chỉ huy hiệp đồng giữa các Phương diện quân Tây-nam và Nam.

Chúng ta đã biết, quân địch tập trung ở đây một lực lượng rất mạnh để chống lại quân ta. Tuy bộ đội của ta có đông hơn một phần nào, nhưng điều đó không thể loại trừ được những khó khăn lớn tất nhiên sẽ gặp phải trong khi ta tiến công, vả lại, về số lượng xe tăng và không quân thì bên ta hầu như không chiếm được ưu thế.

Cuộc tiến công của các phương diện quân do tôi phụ trách tuy đã mở màn nhưng tiến triển rất chậm.

Bọn địch chống cự rất ác liệt, nhất là ở vùng Pôn-ta-va. Nhưng vào thượng tuần tháng 9, bị thua đau, chúng bắt đầu rút quân khỏi Đôn-bát và vùng Pôn-ta-va. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của P.X. Prư-ban-cô thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh được điều đến tham chiến tại trận địa của Phương diện quân Vô-rô-ne-giô, đã đem lại một bước ngoặt quyết định.

Ngoài tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3, Phương diện quân Vô-rô-ne-giô còn được tăng thêm các tập đoàn quân 61 và 52. Phương diện quân Xtép có thêm các tập đoàn quân 37 và 46, và ngoài ra lại còn thêm cả tập đoàn quân cận vệ 5 của tướng A.X. Gia-đốp từ phương diện quân Vô-rô-ne-giô chuyển sang.

Không chịu đựng nổi áp lực đã được tăng cường của bộ đội ta, quân Đức bắt đầu rút về phía Đơ-nép. Các phương diện quân của ta tìm đủ mọi cách để thừa lúc quân địch rút chạy, chiếm lấy những bàn đạp trên sông Đơ-nép và bắt đầu củng cố ngay lập tức chướng ngại vật - con sông khổng lồ này.

Để uy hiếp tinh thần quân địch, bao nhiêu không quân của các phương diện quân đều được đưa ra hoạt động hết. Bắt đầu truy kích địch, các binh đoàn đã thành lập những đội biệt động có nhiệm vụ thọc nhanh vào các đường hậu địch để chiếm và giữ các tuyến mà bọn địch có thể chiếm lấy để phòng ngự. Để nâng cao hơn nữa tinh thần bộ đội trong khi chiếm giữ các tuyến sông lớn, ngày mùng 9-9-1943, Đại bản doanh đã chỉ thị kê danh sách những người dẫn đầu vượt sông Đe-xna để tặng thưởng huân chương Xu-vô-rốp, còn những người dẫn đầu vượt

sông Đơ-nép thì được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Các Hội đồng quân sự, các cơ quan chính trị, các cơ quan chỉ huy mở rộng công tác giáo dục chính trị, giải thích rõ ý nghĩa phải nhanh chóng chiếm lấy bờ phía tây sông Đơ-nép và Đe-xna. Mỗi người mà chúng tôi có dịp chuyện trò về nhiệm vụ sắp tới cùng những biện pháp thực hiện nó, đều hiểu rõ tầm quan trọng cần phải chiếm lấy và nhanh chóng vượt qua con sông lớn và đặc biệt là phải giải phóng Ki-ép-thủ đô U-crai-na.

Sau khi chiếm được Pôn-ta-va, ngày 23-9, Phương diện quân Xtép đã cử những đơn vị tiên phong của cánh quân trái tiến về Đơ-nép.

Các đơn vị cơ giới của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 và một bộ phận lực lượng của các tập đoàn quân 40 và 47 đã chiếm được một bàn đạp trên sông Đơ-nép ở vùng Vê-li-ki Bu-crin. Những đơn vị đó phải nhanh chóng mở rộng bàn đạp để đảm bảo cho chủ lực của Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ từ phía nam và tây-nam vòng qua Ki-ép tiến vào.

Bộ chỉ huy quân Đức cấp tốc ném ra một cụm quân lớn gồm các quân đoàn xe tăng 24 và 48 và gần 5 sư đoàn bộ binh để chống với quân chiếm giữ bàn đạp của ta. Chúng phản kích vào các đơn vị quân ta đã vượt sông, cố bám lấy bàn đạp Bu-crin.

Quá lên phía bắc Ki-ép, ở vùng Liu-te-giơ, những đơn vị thuộc tập đoàn quân của tướng N.E. Chi-bi-xốp đã vượt sông Đơ-nép trong hành tiến; các phân đội của trung đoàn bộ binh 842 thuộc sư đoàn bộ binh 240 đã vượt được sang bờ bên kia. Đặc biệt nổi bật nhất là tổ của trung sĩ P.P. Nê-phê-đốp. Vì anh dũng và gan dạ trong khi chiếm giữ bàn đạp, P.P. Nê-phê-đốp được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô còn những chiến sĩ khác trong tổ đều được thưởng huân chương.

Bộ đội ta vượt sông Đơ-nép đã tỏ ra cực kì ngoan cường, gan dạ và anh dũng.

Như đã thành một qui luật, quân ta vừa đến sông là vượt qua ngay, không chờ cầu phao và các phương tiện nặng, không đợi bắc cầu các đơn vị đã vượt sông Đơ-nép bằng bất cứ gì có thể được - bằng ván, bè, thuyền đánh cá, ca-nô. Vớ được bất cứ cái gì dùng được là dùng. Ở bên kia sông cũng rất gay go, những trận đánh giành bàn đạp nổ ra rất ác liệt. Vừa sang sông chưa kịp củng cố lại hàng ngũ, quân ta đã phải chiến đấu ngay với một kẻ địch đang cố sống cố chết đánh bật quân ta xuống sông...

Trên chiến trường của Phương diện quân Xtép, trong khi vượt sông Đơ-nép ở các vùng Đơ-ne-prô-vô-ca-men-ki và Đô-mốt-ca-ni, các trận đánh đã diễn ra rất ác liệt và thắng lợi lớn. Tại đây đặc biệt xuất sắc nhất là các đơn vị thuộc quân đoàn bộ binh 25 của tướng G.B. Xa-phi-u-lin.

Sau khi đập tan nhiều đợt tiến công của địch, các đơn vị này đã yểm hộ cho tập đoàn quân cận vệ 7 vượt sông Đơ-nép.

Các đơn vị thuộc sư đoàn cận vệ 62 của đại tá I.N. Mô-sli-ắc là những đơn vị đầu tiên trong tập đoàn quân 37 của tướng M.N. Sà-rô-khin đã vượt qua sông Đơ-nép ở quá phía đông nam Crê-men-chúc.

Phối hợp với cuộc tiến công mãnh liệt của bộ binh, có không quân thuộc các phương diện quân và không quân hoạt động tầm xa thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh. Các đơn vị không quân này tập kích mạnh vào các sân bay, cộng sự phòng ngự và các đội dự bị của địch, đảm bảo vững vàng ưu thế trên không của quân ta.

Đến cuối tháng 9, sau khi đập tan trận địa phòng ngự địch, quân ta đã vượt qua sông Đơ-nép trên khoảng rộng 750 km từ Lô-ép đến Đa-pô-rô-giê và đã chiếm được hàng loạt các bàn đạp quan trọng nhất, để từ các bàn đạp đó triển khai tiếp cuộc tiến công sang hướng tây.

Vì đã vượt sông Đơ-nép thắng lợi và trong chiến đấu đã tỏ ra anh hùng, gan dạ, tài tình, vì đã đập tan tổ chức phòng ngự của địch trên sông Đơ-nép, 2.500 chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan và tướng lĩnh đã được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Trong thời gian từ 12-10 đến 23-12, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ (từ ngày 20-10, Phương diện quân Vô-rô-ne-giơ đổi tên thành Phương diện quân U-crai-na 1, Phương diện quân Xtép đổi tên thành Phương diện quân U-crai-na 2) đã mở chiến dịch có ý nghĩa chiến lược ở Ki-ép. Thoạt đầu định mở mũi tiến công chính từ bàn đạp Bu-crin để đánh tan tập đoàn quân Ki-ép của địch và chiếm lấy Ki-ép. Về sau phải thay đổi kế hoạch bởi vì quân địch trước chỉ coi hướng này là hỗ trợ, nay chúng lại tập trung chủ lực của cụm quân ở Ki-ép tại đây. Mũi chủ yếu của ta phải chuyển lên quá phía bắc Ki-ép và xuất phát từ bàn đạp Liu-te-giơ, là nơi quân phát xít Đức đã rút bớt một phần lực lượng.

Một kế hoạch mới nhằm giải phóng Ki-ép và mở rộng cuộc tiến công ra hướng Cô-rốt-xten - Gi-tô-mia - Pha-xtốp được trình qua Bộ Tổng tham mưu lên Tổng tư lệnh tối cao duyệt. Sau khi được Bộ Tổng tham mưu nghiên cứu và trao đổi ý kiến với Phương diện quân Trung ương, kế hoạch này đã được Đại bản doanh phê chuẩn.

Ngày 25-10, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 từ bàn đạp Bu-crin bắt đầu chuyển quân, tập đoàn quân này phải hành quân gần 200 km dọc theo Đơ-nép và như thế tức là hành quân dọc theo trận tuyến của địch. May mắn là thời tiết xấu nên không quân trinh sát của địch hầu như không hoạt động được trong thời gian ta hành quân.

Quân đoàn pháo binh 7 dùng để đột phá cũng rời khỏi vùng Vê-li-ki Bu-crin.

Quân ta dùng mọi biện pháp để ngụy trang và dùng vô tuyến điện để lừa địch. Một phần chuyển quân đến bàn đạp Liu-te-giơ được tiến hành vào ban đêm. Để thu hút sự chú ý của địch vào bàn đạp Bu-crin, ở đây quân ta vẫn hoạt động mạnh và dùng các biện pháp để đánh lạc hướng địch. Quân địch không phát hiện ra được việc chuyển quân của tập đoàn quân xe tăng và của quân đoàn pháo binh, chúng vẫn chờ đợi đòn đột kích chủ yếu của quân ta ở ngay vùng này.

Đến ngày 1-11, tập đoàn quân 38, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3, quân đoàn xe tăng 5 của tướng A.G. Cráp-chen-cô, quân đoàn pháo binh 7, và một số lực lượng lớn các đơn vị pháo binh và các binh chủng khác của ta đã tập trung ở bàn đạp Liu-te-giơ.

Tổng số pháo chuẩn bị cho chiến dịch này gồm gần 2.000 đại bác và súng cối, 500 “Ca-chiu-sa”. Khi sắp mở các hoạt động có tính chất quyết định thì tại hướng Ki-ép, lực lượng quân ta đã hơn hẳn quân địch.

Sáng ngày 3-11, cuộc tiến công vào Ki-ép có tập đoàn quân không quân 2 phối hợp, đã nổ ra một cách bất ngờ đối với bọn phát-xít.

Nhưng vẫn cần kìm quân địch ở lại vùng bàn đạp Bu-crin, do đó ngày 1-11, các tập đoàn quân 27 và 40 của phương diện quân đã chuyển sang tiến công. Bộ chỉ huy quân Đức tưởng đòn đánh này là đòn chính nên đã cấp tốc điều lực lượng bổ sung tới đây, trong số đó có sư đoàn xe tăng SS “Ra-ích” thuộc quân dự bị của thống chế Man-sten. Bên ta cũng chỉ cốt để chúng làm như thế.

Song các ngày 3 và 4-11, cuộc tiến công của tập đoàn quân 38 vào Ki-ép tiến triển quá chậm. Để thúc đẩy thật mạnh quá trình chiến dịch, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 được lệnh bước vào chiến đấu. Đến sáng ngày 5-11, tập đoàn quân xe tăng cận vệ đã cắt đường Ki-ép - Gi-tô-mia, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tiến công vào Ki-ép của bộ đội ta..

Chiều tối ngày 5-11, tập đoàn quân 38 của tướng K.X. Mô-xca-len-cô đã tiến vào ngoại ô Ki-ép, và đến 4 giờ sáng ngày 6-11 thì cùng với quân đoàn xe tăng của tướng A.G. Cráp-chen-cô, chiếm lại Ki-ép.

Ngay khi đó quân ta gửi điện lên Tổng tư lệnh tối cao. Trong bức điện viết: “Chúng tôi vô cùng sung sướng báo cáo rằng bộ đội Phương diện quân U-crai-na 1 đã hoàn thành nhiệm vụ đánh chiếm thành phố Ki-ép tuyệt vời, thủ đô U-crai-na của chúng ta. Thành phố Ki-ép đã được quét sạch hết bọn phát-xít xâm lược. Bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1 đang tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ được giao”.

Hội đồng quân sự tập đoàn quân 38 (tư lệnh là đại tướng K.X. Mô-xca-len-cô, ủy viên Hội đồng quân sự là thiếu tướng A.A. Ê-pi-sép) đã đóng góp phần to lớn và quan trọng trong việc lập kế hoạch và tổ chức chiến dịch giải phóng Ki-ép và đánh tan cụm quân Ki-ép của địch.

Phó tư lệnh phương diện quân là thượng tướng A.A. Grét-scô và tư lệnh tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 là tướng P.X. Prư-ban-cô đã trực tiếp lãnh đạo trận đánh chiếm và mở rộng bàn đạp Ki-ép.

Tư lệnh Phương diện quân là đại tướng N.Ph. Va-tu-tin và ủy viên Hội đồng quân sự là thượng tướng K.V. Crai-nhiu-cốp có công lao lớn trong việc thực hiện chiến dịch này.

Lữ đoàn Tiệp Khắc do đại tá Li-út-vích Xvô-bô-đa chỉ huy đã đóng vai trò tích cực trong các trận đánh chiếm Ki-ép. Đã có 138 chiến sĩ và sĩ quan thuộc lữ đoàn dũng cảm này được tặng thưởng các huân chương của Liên Xô, trong đó có cả đồng chí tư lệnh lữ đoàn. Trung úy An-tôn-nin Xô-kho và thiếu úy Ri-khác-đơ Tê-xác-gích được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Nhân dân Liên Xô với lòng biết ơn sâu sắc, sẽ mãi mãi ghi nhớ công lao các chiến sĩ Tiệp Khắc đã tham gia vào sự nghiệp đánh tan quân phát-xít Đức trong cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Lúc 9 giờ sáng, cùng với Hội đồng quân sự Phương diện quân, chúng tôi vào Ki-ép. Nhân dân thành phố lánh nạn ra vùng ngoại ô để tránh khủng bố dã man của bọn phát-xít cũng đã lũ lượt kéo về. Xe của quân ta từ khắp các phía tiến vào.

Đa số nhân dân trông ốm yếu gầy còm. Nhưng mắt họ sáng lên khi thấy không phải trong giấc mơ mà chính thực là những chiến sĩ giải phóng mình, những con em của mình, những chiến sĩ Xô-viết? Nhiều người khóc vì sung sướng, ai cũng muốn kể lại những nỗi thống khổ, ê chề bấy nay...

Khi đi qua đường Crê-sa-tích mà tôi đã từng quen thuộc, một đường phố đẹp nhất thành phố trước kia, tôi không thể nhận ra được gì hết: chung quanh toàn là những đồng gạch ngói đổ nát. Đó là quang cảnh của thành phố Ki-ép cổ kính của chúng ta sau khi bọn Hít-le rút lui.

Sau khi giải phóng Ki-ép, quân ta đánh lui địch sang phía tây, chiếm Pha-xtốp, Gi-tô-mia và nhiều thành phố khác.

Bộ chỉ huy quân Đức, lo sợ trước sự tiến triển như vũ bão của tình hình, vội vã tập trung ở vùng Gi-tô-mia bộ phận lực lượng phản kích gồm 15 sư đoàn (trong đó có 8 sư đoàn xe tăng cơ giới).

Ngày 13-12, quân địch mở trận đánh lớn vào các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na, chúng chiếm lại được Gi-tô-mia và tiến được 39 - 40 km. Song, khi lực lượng dự bị của ta tới thì tình hình lại được khôi phục như cũ. Lúc này chiến tuyến phòng thủ của quân ta từ Ki-ép đã kéo dài 150 km về phía tây và 50 km về phía nam.

Nhưng chúng ta hãy quay trở lại trước đây một chút để ôn lại thời gian này ở Phương diện quân U-crai-na 2 (trước là Phương diện quân Xtép) nơi tôi không tới được thường xuyên vì tình hình chiến đấu đòi hỏi tôi phải có mặt ở hướng Ki-ép nhiều hơn.

Ngày 30-9, quân của Phương diện quân U-crai-na 2, sau khi vượt sông Đơ-nép đã chiếm được một bàn đạp trên bờ phía tây dài gần 30 km dọc theo trận địa và sâu gần 15 km. Vị trí đó hoàn toàn bảo đảm cho việc triển khai hoạt động của quân chủ lực.

Trong trận vượt Đơ-nép tôi có dịp tới trận địa của tập đoàn quân 53 của tướng I.M. Ma-na-ga-rốp. Cũng như trong cuộc tiến công ở Ben-gô-rốt, đồng chí điều khiển tập đoàn quân rất vững vàng. Bây giờ đồng chí hành động còn kiên quyết hơn là hồi phản công ở vòng cung Cuốc-xơ. Đa số các cán bộ chỉ huy các đơn vị thuộc tập đoàn quân cũng hành động với tinh thần đó. Ở tất cả các cơ quan tham mưu, tính tổ chức được nâng cao, công tác lãnh đạo và việc tổ chức tình báo được cải tiến, và chủ yếu nhất là cán bộ tham mưu và các cán bộ chỉ huy đã thành thạo trong việc phân tích tình hình một cách nhanh chóng và sâu sắc.

Vừa nói chuyện với tư lệnh tập đoàn quân I.M. Ma-na-ga-rốp, tôi vừa để ý nhìn I.X. Cô-nép. Trước đây I.X. Cô-nép thường hay có nhiều ý kiến sửa chữa hoặc bổ sung cho các báo cáo của các cán bộ chỉ huy dưới quyền, nhưng lần này, nghe bản báo cáo mạch lạc của I.M. Ma-na-ga-rốp, đồng chí ngồi im và mỉm cười. Thật vậy, tài thao lược của I.M. Ma-na-ga-rốp và phòng tham mưu của đồng chí đã làm cho cho I.X. Cô-nép hài lòng. Lúc chia tay với I.M. Ma-na-ga-rốp, tôi nói đùa:

- Mọi việc đều tốt cả chỉ thiếu mỗi một thứ là không có một chiếc đàn bai-an.
- Báo cáo đồng chí nguyên soái, có bai-an, - I.M. Ma-na-ga-rốp cười nói, - chúng tôi để nó ở thê đội 2, có điều là từ lần đồng chí tới chúng tôi để chuẩn bị phản công ở Ben-gô-rốt cho đến nay, tôi chưa chơi lần nào.

Giải phóng Ki-ép, chiếm và mở rộng các bàn đạp của quân ta trên sông Đơ-nép tại các khu Ki-ép, Chée-ca-xư, Crê-men-chúc, Đơ-ne-prô-pê-tơ-rốp-xơ và Da-pô-rô-giê đã làm cho tình thế quân Đức ở U-crai-na càng thêm nguy khốn. Trước đây Đơ-nép đã tạo cho quân địch khả năng tổ chức một tuyến phòng ngự khó vượt qua, và bọn Hít-le đã hy vọng là chúng sẽ có thể chặn được quân ta ở nơi chướng ngại thiên nhiên này.

Qua các tin tức tình báo, Đại bản doanh được biết rằng, trước khi chiến dịch bắt đầu, Hít-le đã tới bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân " Nam " của chúng. Hít-le ra lệnh dứt khoát cho quân đội phát-xít phải dùng đến người cuối cùng để đánh chiếm Đơ-nép và phải giữ Đơ-nép bằng bất cứ giá nào.

Bọn Hít-le hiểu rằng nếu chúng bị mất U-crai-na thì mặt trận của chúng ở miền nam nước ta sẽ bị tan vỡ hoàn toàn, sẽ bị mất Crum, và Quân đội Liên Xô trong một thời hạn ngắn sẽ có thể tiến đến biên giới nước chúng. Khi đó tình hình chung trong phe phát-xít sẽ càng thêm phức

tập.

Nhưng, mặc dù Hít-le và thống chế Man-sten ra lệnh nghiêm ngặt, chiến trận giữ Đơ-nép của chúng đã bị thất bại. Chúng chỉ còn mỗi một mưu toan là khôi phục lại tuyến phòng ngự ở khu vực Crê-men-chuc, Đơ-ne-prô-pê-tơ-rốp-xcơ và Da-pô-rô-giê nhưng cũng không có kết quả gì. Cho đến ngày 23-10, bộ phận xung kích của Phương diện quân U-crai-na 2, trong đó có tập đoàn quân xe tăng 5 thuộc lực lượng dự bị của Đại bản doanh bổ sung, đã tiến đến các ngã đường vào Cri-vôi Rốc và Ki-rô-vô-grát. Bộ chỉ huy Đức tập trung một lực lượng mạnh, tung ra chống lại các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 2 hồng thanh toán cơn hiểm họa đang treo trên đầu bọn chúng.

Lúc các trận đánh diễn ra ác liệt nhất, tôi tới sở chỉ huy của I.X. Cô-nép cách chiến trường 4 km. Qua ống viễn kính, có thể quan sát được một phần diễn biến của trận đánh.

I-van Xtê-pa-nô-vích đang lo nghĩ nhiều. Quân ta bị tổn thất và quá mệt mỏi trong các trận trước nên có thể không chống nổi sức đánh mạnh của quân địch. Đồng chí đã phải đưa toàn bộ không quân và điều pháo binh ở các trận địa khác của phương diện quân đến tăng cường để đánh lại địch. Về phía bộ chỉ huy Đức, chúng cũng dùng không quân ném bom đánh vào quân ta, không quân của chúng liên tiếp đợt này đến đợt khác tới chiến trường và tập kích khá mạnh vào quân ta.

Tới cuối ngày 24-12, ở nhiều trận địa, quân ta đã buộc phải rút tới 10 km, sau đó lại không đứng vững được phải rút thêm khoảng 25 km, và mãi tới sông In-gu-lét mới trụ lại được. Quân địch ra sức đánh bật quân ta khỏi sông In-gu-lét, nhưng không nổi. Bị thiệt hại nặng, địch buộc phải chấm dứt các đợt tiến công và chuyển sang phòng ngự.

Không đủ lực lượng để tiếp tục tiến công ở hướng Cri-vôi Rốc, quân của Phương diện quân U-crai-na 2 cũng chuyển sang phòng ngự.

Bên cánh trái của phương diện quân, chiến sự vẫn tiếp tục diễn rất gay gắt. Ở đây, tập đoàn quân 52 của tướng K.A. Cô-rô-tê-ép phối hợp chặt chẽ với các đội du kích, đã vượt qua sông Đơ-nép và ngày 14-12, chiếm được bàn đạp và thành phố Chéc-ca-xư.

Trong quá trình chiến đấu ác liệt, quân của Phương diện quân U-crai-na 3 đã thủ tiêu bàn đạp Da-pô-rô-giê của địch. Quân ta giải phóng cả Đơ-ne-prô-pê-tơ-rốp-xcơ.

Đến cuối tháng 12, trên trận địa của các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3, quân ta đã xây dựng được một bàn đạp có ý nghĩa chiến lược dài 400 km và sâu 100 km, cho phép triển khai tiếp các chiến dịch tiến công trong thời gian tới.

Trong khi chịu trách nhiệm phối hợp hành động của các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2, tôi không thể đi sâu vào chi tiết quá trình diễn biến các chiến dịch của quân ta tại các Phương diện quân U-crai-na 3 và 4. Qua các cuộc nói chuyện điện thoại với Tổng tư lệnh tối cao, bộ Tổng tham mưu và A.M. Va-xi-lép-xki, tôi được biết rằng Phương diện quân U-crai-na 4, sau khi đánh tan quân địch trên sông Mô-lốt-nai-a, đã tiến và chiếm được bàn đạp ở Pê-rê-cốp-xki, khóa quân Đức lại ở Crum.

Để nghiên cứu kỹ càng hơn tình hình trên các mặt trận, xem xét và xác định kế hoạch các chiến dịch tiến công tiếp tục, giữa tháng 12, tôi được triệu tập về Đại bản doanh. A.M. Va-xi-lép-xki cũng về, chúng tôi gặp nhau ở Bộ Tổng tham mưu và lập tức cùng nhau trao đổi ý kiến về tình hình năm 1943 và triển vọng trong thời kỳ tới.

A-lếch-xăng-đơ Mi-khai-lô-vích trông dáng mệt mỏi. Đồng chí cũng như tôi, từ tháng 4 đến nay hầu như lúc nào cũng ở trên đường đi, lúc thì bằng máy bay, lúc thì bằng xe hơi trên các ngã đường tới các mặt trận. Tình hình hồi đó khá phức tạp, căng thẳng và đầy những diễn biến hết sức đột ngột, khi thì có những thắng lợi to lớn, khi thì gặp những thất bại nặng nề. Tất cả những cái đó gộp lại, cộng thêm tình trạng thường xuyên thiếu ngủ, sự căng thẳng về vật chất và tinh thần, đã đặc biệt có tác động, khi chúng tôi trở về cảnh yên tĩnh của các phòng làm việc, nơi không nghe tiếng máy bay rú, tiếng đại bác nổ, không nghe thấy những tin báo báo đầy lo âu từ các trận địa nguy hiểm của các phương diện quân đưa về.

Đa số các ủy viên Hội đồng quốc phòng đều có mặt tại hội nghị tháng Chạp ở Đại bản doanh. Nói đúng hơn, đây là phiên họp mở rộng của Hội đồng quốc phòng có thêm một số ủy viên Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tham dự.

Hội nghị họp khá dài. Trong cuộc thảo luận để đánh giá thắng lợi và tổng kết kinh nghiệm chiến đấu trên các mặt trận, đồng thời nhận định tình hình và triển vọng của cuộc chiến tranh,

có cả A.M. Va-xi-lép-xki và A.I. An-tô-nốp tham gia. N.A. Vô-dơ-nê-xen-xki báo cáo về các vấn đề kinh tế và công nghiệp quốc phòng. I.V. Xta-lin nói về các vấn đề quốc tế và khả năng mở mặt trận thứ hai của quân đồng minh.

Căn cứ theo tài liệu của Bộ Tổng tham mưu, đến cuối năm 1943, quân đội Xô-viết đã giải phóng quá nửa lãnh thổ bị quân Đức chiếm trong những năm 1941-1942. Bắt đầu từ cuộc phản công ở Xta-lin-grát, quân đội Xô-viết đã tiêu diệt hoàn toàn hoặc bắt làm tù binh 56 sư đoàn địch, đánh thiệt hại nặng 162 sư đoàn. Quân địch đã buộc phải bổ sung lớn hoặc tổ chức lại các đơn vị đó. Trong thời gian này quân ta đã tiêu diệt hơn 7.000 xe tăng, hơn 14.000 máy bay, gần 40.000 pháo và súng cối. Quân Đức đã bị mất những tướng, tá, sĩ quan, hạ sĩ quan và binh lính có nhiều kinh nghiệm nhất.

Đến cuối năm 1943, mặc dù gặp những khó khăn của giai đoạn đầu chiến tranh, Đảng ta, Chính phủ ta đã giải quyết được một cách thắng lợi vấn đề đào tạo đội ngũ sĩ quan có trình độ cao. Do đó không những chỉ giải quyết được nhu cầu của tiền tuyến mà còn xây dựng được một lực lượng dự bị lớn. Ngay cả trong thời gian mở các chiến dịch tiến công lớn năm 1943 chúng ta cũng có một lực lượng dự bị hơn 93.000 sĩ quan, một nửa trong số này có kinh nghiệm chiến đấu và được huấn luyện đầy đủ về mặt kỹ thuật quân sự. Trong năm này đội ngũ các cán bộ cấp tướng đã tăng lên gấp đôi. Năm 1944, tất cả các trường quân sự trong nước đã đào tạo gần 815.000 sĩ quan.

Nước Đức ở mặt trận phía đông, trong giai đoạn hai của cuộc chiến tranh đã bị kiệt quệ đến mức không thể mở những hoạt động tiến công quan trọng nữa. Song, nó vẫn còn đủ khả năng để tiến hành cuộc chiến tranh phòng ngự tích cực. Nhằm củng cố mặt trận của chúng đã bị tổn hại nặng, đến cuối năm 1943 bộ tổng chỉ huy quân Đức đã phải điều từ phía tây sang thêm 75 sư đoàn và một số lớn kỹ thuật chiến tranh, vũ khí và các phương tiện vật chất kỹ thuật. Sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang ta tiếp tục được tăng thêm. Trong năm 1943 đã thành lập 78 sư đoàn mới. Đến cuối năm lại có thêm 5 tập đoàn quân xe tăng, 37 quân đoàn xe tăng và cơ giới, 80 lữ đoàn xe tăng độc lập, 149 trung đoàn xe tăng và pháo tự hành, 6 quân đoàn pháo, 26 sư đoàn pháo, 7 sư đoàn cận vệ súng cối phản lực và hàng chục đơn vị pháo binh khác được thành lập.

Quân đội đồng minh đổ bộ lên đất Ý. Ý rút khỏi chiến tranh, phong trào đấu tranh và nổi dậy kháng chiến mạnh mẽ ở tất cả các nước, đó là một bước ngoặt lớn có lợi cho Liên Xô, nó làm cho tình hình của các nước chư hầu của phát-xít Đức cũng trở nên phức tạp.

Sự phản nộ chính đáng của nhân dân đối với chủ nghĩa phát-xít và lòng mong muốn nhanh chóng chấm dứt chiến tranh ngày càng tăng. Phong trào giải phóng dân tộc chống xâm lược ngày càng dâng lên thành làn sóng mạnh ghê gớm ở Ba Lan, Nam Tư, Tiệp Khắc, Hy Lạp, Pháp và các nước khác ở châu Âu.

Ngay ở nước Đức, trước thất bại nặng nề trên mặt trận Xô - Đức, trước những khó khăn về kinh tế, trước việc quá thiếu người để bổ sung cho số thương vong, người ta càng thấy mất tin tưởng vào sức mạnh của quân đội Đức.

Lòng thiếu tin tưởng đó bao trùm đa số các tầng lớp nhân dân lao động khiến các lực lượng chống phát-xít ngày càng hoạt động mạnh trong các tầng lớp này. Về phía chúng ta, những thắng lợi đạt được đã củng cố trong nhân dân ta lòng tin tưởng vững chắc rằng, chúng ta sẽ kết thúc chiến tranh một cách thắng lợi! Kể sao cho xiết nỗi đau khổ mất con, mất bố, mất mẹ, mất anh, mất em..., nhưng nhân dân ta vẫn vững lòng trung thành với Tổ quốc, đã anh dũng chịu đựng tất cả.

Đến cuối năm 1943, các cán bộ chỉ huy Xô-viết đã có thêm nhiều kinh nghiệm mới về chỉ đạo chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Việc tổ chức các chiến dịch lớn của từng Phương diện quân và nhiều Phương diện quân, tình hình tiến hành thắng lợi các chiến dịch đó đã tạo nên khả năng cho Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và bản thân các phương diện quân hiểu và có thể suy tính sâu sắc hơn về những phương thức có hiệu quả nhất nhằm đánh tan các cụm lớn quân địch, đồng thời phía ta thì tiết kiệm được đến mức cao nhất sức người, sức của. Ở Bộ Tổng tham mưu, một tập thể lớn các cán bộ tác chiến, tổ chức và cán bộ tình báo giàu kinh nghiệm đã hình thành và lớn mạnh. Bản thân Bộ Tổng tư lệnh tối cao vươn lên một trình độ cao hơn: bây giờ đã nắm được một cách hoàn hảo hơn nhiều các phương thức và biện pháp tiến hành chiến tranh hiện đại. Tất cả chúng tôi làm việc dễ dàng hơn và rất hiểu nhau. Điều đó

trước chưa có, vì vậy mà trước đây có khi ảnh hưởng không tốt tới công việc chung. Quân đội Xô-viết có được những hoạt động chiến đấu thắng lợi trong một mức độ lớn là nhờ ở chất lượng của công tác Đảng và công tác chính trị trong quân đội ngày càng được nâng cao. Các Hội đồng quân sự các tập đoàn quân thành thạo hơn trong việc tổng kết các chiến dịch: đã có biểu dương những tấm gương rực rỡ, tinh thần chiến đấu dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng của các chiến sĩ, hạ sĩ quan và tướng lĩnh, đã phổ biến được những phương thức tốt nhất trong việc thi hành những nhiệm vụ chiến đấu quan trọng và to lớn.

Cần phải nói rằng, nói chung nhờ các Hội đồng quân sự các phương diện quân, các tập đoàn quân và các hạm đội mà Đảng đã thực hiện được sự kết hợp rất linh hoạt và có hiệu quả sự lãnh đạo quân đội về mặt quân sự và chính trị.

Trong các Hội đồng quân sự có các đồng chí ủy viên trung ương và ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các đồng chí bí thư các Ban Chấp hành Trung ương Đảng các nước Cộng hòa liên bang, các đồng chí bí thư các khu ủy, tỉnh ủy, các đồng chí luôn luôn có liên hệ chặt chẽ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Hội đồng quốc phòng. Các Hội đồng quân sự là các cơ quan có uy tín cao trong quân đội, chịu trách nhiệm tổ chức và hoàn thiện đội ngũ cán bộ và chiến sĩ, trang bị vũ khí và phương tiện vật chất kỹ thuật, chuẩn bị toàn diện về mặt chiến đấu và chính trị cho các đơn vị. Các Hội đồng quân sự đã tham gia tích cực, đúng đắn và đầy sáng tạo vào việc đề ra và thực hiện các kế hoạch của các chiến dịch phòng ngự và tiến công quan trọng nhất.

Các tướng lĩnh và sĩ quan xuống các đơn vị và các phân đội, thường xuyên gặp gỡ trò chuyện với các chiến sĩ và hạ sĩ quan. Các đồng chí thủ trưởng các cơ quan chính trị và kiểm tra cũng cải tiến việc lãnh đạo công tác Đảng và công tác chính trị.

Về phương diện này, tôi muốn đặc biệt nêu lên cục chính trị Phương diện quân U-crai-na 1 do tướng X.X. Sa-ti-lốp đứng đầu và cục chính trị Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 do tướng X.Ph. Ga-lát-giép đứng đầu. Các cán bộ lãnh đạo của Đảng và các cán bộ chính quyền Xô-viết ở U-crai-na và Bê-lô-ru-xi đã giúp đỡ quân đội rất nhiều.

Theo tài liệu của Bộ tham mưu trung ương phong trào du kích, năm 1943 lực lượng du kích đã tăng gấp đôi. Nhiều đội du kích đã thống nhất thành các binh đoàn, các đơn vị lớn có khả năng mở những chiến dịch quan trọng ở hậu địch làm cho quân Đức phải dùng nhiều lực lượng để đối phó. Có thể nói rằng ta đã có một mặt trận hùng mạnh của những người báo thù cho nhân dân, căm thù sâu sắc bọn xâm lược hoạt động mạnh mẽ trong hậu phương quân địch.

Đặc biệt ở Bê-lô-ru-xi và U-crai-na có những binh đoàn du kích hùng mạnh. Ở đây có các đoàn du kích của V.E. Xa-mu-tin, Ph.Ph. Ta-ra-nen-cô, V.I. Cô-dơ-lốp, T.L. Bu-ma-giơ-cốp, A.Ph. Phê-đô-rốp, A.N. Xa-bu-rốp, D.A. Bô-ga-tư, P.M. Na-u-mốp, I.E. A-ni-xl-men-cô, Ya.M. Men-ních, Đ.T. Bua-chen-cô và Ph.Ph. Ca-pu-xta.

Trong các kế hoạch và hoạt động của mình, các bộ tư lệnh Quân đội Xô-viết đã quan tâm đúng mức đến sức mạnh thực tế và vai trò ngày càng tăng của các đội du kích, đó còn là vì về mặt chiến thuật, nghệ thuật đánh du kích đã được nâng lên trình độ cao.

Hoạt động của các đội và các binh đoàn du kích bây giờ về cơ bản đã được phối hợp và liên hệ chặt chẽ với nhau do các Hội đồng quân sự các phương diện quân và Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản U-crai-na và Bê-lô-ru-xi lãnh đạo. Các tổ chức bí mật của Đoàn thanh niên Cô-m-xô-môn do các bí thư Trung ương Đoàn ở Bê-lô-ru-xi K.T. Ma-du-rốp và Ph.A. Xua-ga-nốp lãnh đạo hoạt động thường trực tại vùng địch tạm chiếm, đã giúp đỡ Đảng rất nhiều trong việc thành lập các đội du kích. Trong năm 1943, các chiến sĩ du kích đã phá 11.000 đoàn xe lửa, làm hỏng và hủy 6.000 đầu máy, gần 40.000 toa xe, tiêu hủy hơn 22.000 xe cơ giới và hơn 900 cầu xe lửa. Người tổ chức các hoạt động này là các tổ chức bí mật của Đảng ở các địa phương.

Hoạt động của toàn bộ hậu phương Liên Xô đã có sự chuyển biến căn bản. Năm 1943, mức sản xuất vũ khí đạn dược đã tăng vọt.

Tháng 8-1943, Đảng đã thông qua hàng loạt nghị quyết quan trọng về khôi phục nền kinh tế quốc dân ở các vùng giải phóng. Trong quý IV năm 1943, đã khai thác được 6,5 triệu tấn than, 15.000 tấn dầu lửa, sản xuất 172 triệu kW giờ điện.

Hậu cần của các lực lượng vũ trang Liên Xô đã cung cấp tốt hơn và đúng nhu cầu hơn cho quân đội mọi thứ cần thiết để chiến đấu thắng lợi.

Đất nước ta phát huy toàn bộ sức mạnh hùng hậu của mình. Quan hệ của chúng ta với các nước

đồng minh trong năm 1943 có khá hơn. Chúng ta nhận được sự giúp đỡ về vật chất kỹ thuật của Mỹ nhiều hơn chút ít so với năm 1942, nhưng vẫn như trước, còn xa với lời hứa hẹn, và đến cuối năm lại có phần giảm đi. Chính phủ Mỹ vẫn như trước, viện cớ là vì phải dùng chỗ nhu cầu của Mỹ trong việc sắp mở mặt trận thứ hai và vì nghĩa vụ đối với Anh...

Đến cuối năm 1943, chúng ta đã hoàn toàn vượt qua được tình thế khó khăn và có lực lượng và phương tiện chiến đấu hùng mạnh, đã nắm chắc trong tay quyền chủ động chiến lược và thực tình mà nói, không còn cần lắm đến việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu như trong 2 năm trước đây. Song, để nhanh chóng đánh tan bọn Đức phát-xít và kết thúc chiến tranh, tất cả chúng ta muốn mặt trận thứ hai sẽ được mở trong thời gian gần nhất.

Tất nhiên chúng ta vui mừng trước những thắng lợi ở Ý, ở En A-la-mây, ở vùng Tu-ni-xơ và các nơi khác. Nhưng tất cả những cái đó vẫn chưa phải như chúng ta hằng mong đợi lâu nay ở các nước đồng minh và chưa đủ để cảm thấy họ có sự đóng góp xứng đáng vào cuộc chiến tranh.

Khi ở Hội nghị Tê-hê-răng trở về, I.V. Xta-lin nói:

- Ru-dơ-ven hứa dứt khoát sẽ mở rộng sự hoạt động ở Pháp trong năm 1944. Tôi nghĩ là ông ta sẽ giữ lời hứa. Còn nếu ông ta không giữ lời hứa thì chúng ta cũng đủ sức để đánh tan nước Đức Hít-le.

Cho đến bây giờ tôi chưa nói gì đến tình hình ở các hướng tây và tây bắc của chúng ta, và tất nhiên, không phải là vì quên mất, mà là vì suốt cả năm 1943 tôi phải lo đến các chiến dịch ở vòng cung Cuốc-xơ, trên các ngã đường tiến về Đơ-nép, các trận đánh chiếm Đơ-nép và Hữu ngạn U-crai-na. Còn về các hướng tây và tây nam trong năm 1943 thì đích thân Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu chỉ đạo, chúng tôi chỉ thỉnh thoảng mới phát biểu ý kiến và đưa ra đề nghị của mình khi Tổng tư lệnh tối cao hỏi.

Đến cuối năm 1943 ở các hướng này đã giành được những thắng lợi quan trọng. Quân đội Xô-viết đã quét sạch địch khỏi tỉnh Ca-li-nin, giải phóng tỉnh Xmô-len-xơ và phần lớn miền đông Bê-lô-ru-xi. Đến cuối năm, do việc quân ta đã tiến quân thắng lợi, chiến tuyến ở các hướng tây bắc và tây đã chạy qua hồ In-men, Vê-li-ki-ê Lu-ki, Vi-tép-xơ, Mô-dư-a.

Trong thời gian này ở các hướng tây nam và nam, chiến tuyến đã chạy từ Pô-lê-xi-ô qua Gi-tô-mia, Pha-xtốp, Ki-rô-vô-grát, Da-pô-rô-giê, Héc-xơn. Crum còn ở trong tay quân Đức. Ở vùng Lê-nin-grát và phía bắc, tình hình đã khá hơn nhiều. Nhân dân Lê-nin-grát bây giờ sống dễ chịu hơn.

Các ủy viên Hội đồng quốc phòng và chúng tôi, các ủy viên Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, nhận định rằng, mặc dù trong cuộc đấu tranh với quân địch, chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn và quân địch đã bị suy yếu nghiêm trọng, song chúng vẫn còn khá mạnh và vì không có mặt trận thứ hai ở châu Âu, nên quân địch có khả năng tiến hành chiến tranh phòng ngự quyết liệt.

Đến đầu năm 1944, kể cả quân của các nước chư hầu, Đức có ở mặt trận Xô - Đức gần 5 triệu quân, 54.500 pháo và súng cối, 54.000 xe tăng và pháo tiến công và hơn 3.000 máy bay.

Các lực lượng vũ trang Liên Xô vượt quân địch 1,3 lần về quân số, 1,7 lần về pháo binh, 2,7 lần về máy bay. ưu thế về số lượng đó lại được tăng thêm về mặt chất lượng vũ khí và điều đặc biệt quan trọng là tinh thần chiến đấu của quân đội, nghệ thuật chỉ huy chiến dịch, chiến thuật và chiến lược ngày càng cao của các cấp chỉ huy.

Sau khi phân tích sâu sắc và toàn diện tình hình, Đại bản doanh đã quyết định triển khai tiến công từ Lê-nin-grát đến tận Crum trong chiến cục mùa đông 1944.

Theo kế hoạch này, sẽ mở những chiến dịch tiến công chủ yếu đánh vào chiến trường tây nam, để trước hết giải phóng Hữu ngạn U-crai-na và Crum. Phải hoàn toàn giải vây cho Lê-nin-grát, và đánh bật địch ra khỏi địa giới khu Lê-nin-grát. Quân của các phương diện quân Pri-ban-tích có nhiệm vụ phối hợp với Phương diện quân Lê-nin-grát để giải phóng khu Nốp-gô-rốt và tiến đến các nước biên giới cộng hòa ven biển Ban-tích. Hướng phía tây có nhiệm vụ giải phóng lãnh thổ Bê-lô-ru-xi càng nhiều hơn nữa càng tốt.

Trong khi vạch kế hoạch hoạt động của Quân đội Xô-viết trong mùa đông 1944, chúng ta nhằm tập trung phương tiện và lực lượng chủ yếu cho các Phương diện quân U-crai-na 1, 2, 3 và 4 để tạo nên ưu thế lớn hơn nữa của quân ta ở đây và trong thời hạn ngắn, đánh tan các cụm tập đoàn quân "Nam" và "A" của địch.

Còn đối với các phương diện quân khác ở các hướng bắc, tây bắc và tây Đại bản doanh quyết

định đưa tới những nơi đó số lực lượng hạn chế hơn để vừa không phân tán lực lượng ở đó vừa không phải rút bớt ở những nơi sẽ nổ ra những trận chủ yếu.

Sau hội nghị ở Đại bản doanh, A.M. Va-xi-lép-xki và tôi còn làm việc với Bộ Tổng tham mưu khoảng 5 ngày để xác định nhiệm vụ cho các phương diện quân. Tổng tư lệnh tối cao mấy lần mời chúng tôi tới ăn cơm ở phòng riêng trong Crem-lanh.

Như chúng ta đã biết, I.V. Xta-lin sống rất giản dị. ăn uống không cầu kỳ, dùng các món ăn Nga, đôi khi các món ăn Gru-di-a. Trong lối sống, ăn mặc và sinh hoạt của I.V. Xta-lin không có chút gì xa hoa.

Một hôm tại nhà Tổng tư lệnh tối cao, một lần nữa tôi lại nêu vấn đề mở những chiến dịch bao vây, I.V.Xta-lin nói:

- Bây giờ chúng ta đã mạnh hơn, quân ta đã có kinh nghiệm hơn. Không những chúng ta có thể mà còn cần phải mở những chiến dịch bao vây quân Đức.

Một lần khác, trong bữa ăn mà tôi được dự, có mặt A.A. Giơ-đa-nốp, A.X. Séc-ba-cốp và các ủy viên khác trong Bộ Chính trị, A.A. Giơ-đa-nốp kể lại những gương anh hùng và tinh thần dũng cảm cao độ của công nhân Lê-nin-grát bất chấp nguy hiểm, ăn đói vẫn đứng máy ở các công xưởng 14-15 tiếng trong một ngày và tìm mọi cách viện trợ cho quân đội ngoài mặt trận. A.A. Giơ-đa-nốp đề nghị tăng số lương lương thực cho nhân dân Lê-nin-grát. Tổng tư lệnh tối cao ngay lúc đó chỉ thị thỏa mãn đề nghị của A.A. Giơ-đa-nốp. Người nói:

- Chúng ta hãy nâng cốc chúc sức khỏe nhân dân Lê-nin-grát. Đó là những anh hùng chân chính của nhân dân ta.

Sau khi đã xác định rõ những nhiệm vụ của các Phương diện quân, A-lếch-xan-đrơ Mi-khai-lô-vích Va-xi-lép-xki và tôi lên đường tới các mặt trận mình phụ trách để tiếp tục tổ chức hiệp đồng giữa các đơn vị. Tôi chịu trách nhiệm phối hợp hành động giữa các phương diện quân của N.Ph. Va-tu-tin và I.X. Cô-nép, A.M. Va-xi-lép-xki - các Phương diện quân của R.Ya. Ma-li-nốp-xki và Ph.I. Tôn-bu-khin.

Thoạt tiên tôi tới Phương diện quân U-crai-na 1 để truyền đạt quyết định của Đại bản doanh và giúp vào việc lập kế hoạch hành động sắp tới.

N.Ph. Va-tu-tin như tôi đã nói, là một cán bộ tham mưu có tài, thêm vào đó lại viết chữ đẹp, phát biểu ý kiến ngắn gọn và rõ ràng. Phần lớn các mệnh lệnh, chỉ thị quan trọng và các báo cáo lên Bộ Tổng tư lệnh tối cao đều do đồng chí tự tay viết lấy. Tôi đến vừa đúng lúc đồng chí đang ngồi thảo chỉ thị cho đội quân chủ lực của phương diện quân chuyển sang tiến công vào hướng Vi-nít-xa.

N.Ph. Va-tu-tin làm việc trong gian nhà có đốt lửa sưởi, khoác trên người chiếc áo ấm. Nhìn đồng chí, tôi hiểu là đồng chí không được khỏe.

Sau khi vấn đề truyền đạt cho N.Ph. Va-tu-tin quyết định của Đại bản doanh về thời kì sắp tới và nghe đồng chí nói về những quyết định mới nhất của đồng chí trong kế hoạch hành động của Phương diện quân, tôi khuyên N.Ph. Va-tu-tin dùng thuốc và đi nằm ngay để có sức làm việc khi bắt đầu cuộc tiến công. N.Ph. Va-tu-tin nghe tôi.

Sau khi uống cốc nước chè đặc với quả phúc bồn tử khô và vài viên át-pi-rin, Ni-cô-lai Phê-đô-rô-vích vào phòng nghỉ. Tôi và A.N. Bô-gô-liu-bốp đến phòng tác chiến của bộ tham mưu để một lần nữa tìm hiểu thêm tình hình và kiểm tra việc chuẩn bị chiến đấu của các đơn vị.

Chưa đầy 10 phút sau thì có chuông điện thoại. A.N. Bô-gô-liu-bốp cầm ống nghe, N.Ph. Va-tu-tin mời A.N. Bô-gô-liu-bốp đến. Tôi cùng đi với A.N. Bô-gô-liu-bốp và chúng tôi lại thấy N.Ph. Va-tu-tin bên tấm bản đồ kế hoạch tiến công sắp tới.

- Đồng chí đã đồng ý đi nghỉ, sao lại làm việc rồi?

- Tôi muốn viết báo cáo lên Đại bản doanh về quá trình chuẩn bị cuộc tiến công, - N.Ph. Va-tu-tin trả lời.

Tôi phải ép Ni-cô-lai Phê-đô-rô-vích ra khỏi phòng làm việc và đề nghị giao mọi việc cần thiết cho tham mưu trưởng.

N.Ph. Va-tu-tin là người hăng hái, có tinh thần trách nhiệm rất cao.

Bụng đói dữ, tôi đến N.X. Khơ-rút-sốp, biết rằng ở đó bao giờ cũng có thể được ăn uống khá. Ở phòng N.X. Khơ-rút-sốp có ủy viên Hội đồng quân sự Phương diện quân phụ trách hậu cần, tướng N.T. Can-chen-cô, và M.X. Grê-chúc đại diện cơ quan Trung ương Đảng U-crai-na. Các đồng chí yêu cầu tôi kể tin tức Mát-xcơ-va.

Tôi truyền đạt cận kế quyết định của Đại bản doanh về chủ trương đuổi quân địch ra khỏi Hữu ngạn U-crai-na và những nhiệm vụ cụ thể của Phương diện quân U-crai-na 1. M.X. Grê-chúc nói về những tội ác dã man do bọn phát-xít gây ra trong thời gian gần đây, nhất là trước khi quân đội của chúng rút lui. Đồng chí nói: “Đó là tội chưa nêu lên được một phần mười những nợ máu mà bọn phát-xít giết người đã gây ra trên đất U-crai-na...”

Đương đầu với Phương diện quân U-crai-na 1 khi này có một cụm lớn quân địch gồm 30 sư đoàn, trong đó có 8 sư đoàn xe tăng và một sư đoàn cơ giới. Chỉ huy chúng là tên tướng bộ đội xe tăng E. Rao-xơ[1].

Bộ chỉ huy địch vẫn còn mơ ước chiếm bàn đạp lớn quá phía tây Đơ-nép và Ki-ép để hòng tiêu diệt Quân đội Xô-viết.

Hạ tuần tháng 11, như tôi đã có nói, quân địch chiếm Gi-tô-mia và nhiều lần định đánh bật các binh đoàn của Phương diện quân U-crai-na 1 và thọc vào Ki-ép. Nhưng âm mưu đó không thành. Hơn nữa, do hoạt động mùa đông, quân Đức đã bị thiệt hại rất lớn, một số sư đoàn bị mất tới 60 - 70 % quân số và trang bị. Bị kiệt sức và thiếu phương tiện, bộ chỉ huy Đức chấm dứt cuộc tiến công, nhưng vẫn chưa từ bỏ hy vọng chiếm lại Ki-ép và tiến ra Đơ-nép...

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao chỉ thị cho Phương diện quân U-crai-na 1 chuẩn bị và mở chiến dịch Gi-tô-mia-béc-đi-chép để đánh bại tập đoàn quân xe tăng 4 của địch ở đó và đuổi nó về phía Búc-nam. Đại bản doanh đã điều tập đoàn quân 18, tập đoàn quân xe tăng 1, quân đoàn xe tăng cận vệ 4 và quân đoàn xe tăng 25 về tăng cường cho Phương diện quân U-crai-na 1.

Tính đến trước lúc mở các chiến dịch có ý nghĩa quyết định, Phương diện quân U-crai-na 1 có tập đoàn quân cận vệ 1, các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 13, 18, 27, 38, 40, 60, các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 3. Tất cả gồm 63 sư đoàn bộ binh, 6 sư đoàn xe tăng, 2 quân đoàn cơ giới, 3 sư đoàn kỵ binh.

Ý đồ chiến dịch tiến công của Phương diện quân như sau:

Đánh tan quân địch ở vùng Bru-xi-lốp và tiến tới tuyến Liu-ba-rơ - Vi-nít-xa - Li-pô-vai-a. Tập đoàn quân 60 của tướng I.Đ. Chéc-ni-a-khốp-xki được tăng cường thêm quân đoàn xe tăng cận vệ 4, có nhiệm vụ tiến công từ Ma-lin, tiến ra sông Xlu-chor ở đoạn Rô-ga-ehép - Liu-ba-rơ. Tập đoàn quân 13 của tướng N.P. Pu-khốp nhận nhiệm vụ tiến công ở hướng Cô-rô-xten - Nô-vô-grát-vô-lun-xki. Các tập đoàn quân 40 và 27 đánh vào Be-lai-a Séc-cốp và tiếp đó vào Khơ-ri-xti-rốp-ca, rồi sẽ hợp với quân của Phương diện quân U-crai-na 2 ở đây.

Phương diện quân được tập đoàn quân không quân của tướng X.A. Cra-xốp-xki yểm hộ. Sáng ngày 29-12, sau 50 phút pháo bắn và không quân hoạt động, các đơn vị chủ lực của Phương diện quân chuyển sang tiến công. Địch phòng ngự không chịu nổi sức tiến công của quân ta, chúng bắt đầu rút lui. Vì đã có điều kiện thuận lợi, chiều hôm đó các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 3 bước vào chiến đấu. Đến chiều tối ngày 29-12, khu vực đột phá đã mở rộng 300 km và sâu tới hơn 100 km. Ta đã chiếm lại Cô-rô-xten, Bru-xi-lốp Ca-da-tin, Xcơ-via và nhiều thành phố và khu dân cư khác.

Quân ta tiến đánh các ngã đường vào Gi-tô-mia, Béc-đi-chép, Be-lai-a Séc-cốp. Bộ chỉ huy Đức buộc phải có biện pháp khẩn cấp để lấp nơi bị chọc thủng bằng cách điều đến đây 12 sư đoàn thuộc các cụm tập đoàn quân khác (“Bắc”, “Trung tâm” và “A”).

Ngày 31-12, Gi-tô-mia lại được giải phóng. Những trận đánh để giành Béc-đi-chép, một đầu mối lớn các đường xe lửa và đường bộ đã diễn ra ác liệt. Tại đây có tập đoàn quân xe tăng 1 của tướng M.E. Ca-tu-cốp và tập đoàn quân của tướng K.N. Lê-xê-lít-dê hoạt động. Vì tổ chức chỉ huy kém nên tập đoàn quân xe tăng 1 bị thiệt hại, không giành được thắng lợi và mãi đến ngày 5-1, khi N.Ph. Vă-tu-tin đến chỉ huy, quân ta mới chiếm được Béc-đi-chép.

Trong các trận đánh chiếm Be-lai-na Séc-cốp có lữ đoàn Tiệp Khắc 1 do tướng L. Xvô-bô-đa chỉ huy, tham gia. L. Xvô-bô-đa, một con người có những đức tính tốt đẹp và quả cảm với tính trầm tĩnh và sự suy xét rộng rãi làm cho tất cả chúng tôi kính trọng và hoàn toàn tin tưởng. Và chúng tôi đã không lầm. Cho đến khi chiến tranh kết thúc, L. Xvô-bô-đa đã chỉ huy vững vàng các đơn vị Quân đội Tiệp Khắc và bằng những chiến công dũng cảm, đã góp phần xứng đáng vào việc đánh tan bọn giặc mà cả đồng chí cùng những người Xô-viết chúng ta đều căm thù. Các trận đánh của Phương diện quân U-crai-na 1 đã buộc địch phải chạy về phía tây. Tình hình đó buộc bộ chỉ huy Đức phải tập hợp quân của chúng ở những vùng Vi-nít-xa và U-ma-nhơ để

phản kích lại các tập đoàn quân 38, 40 và tập đoàn quân xe tăng 1[2]. Một trận đánh lớn mới đã bắt đầu.

Quân ta chuyển sang phòng ngự, dùng pháo và không quân đánh địch, song, không chịu nổi sức ép của địch, ta phải lui về phía sau khoảng 30 km và trụ lại ở đó.

Kết quả của chiến dịch Gi-tô-mia - Béc-đi-chép là quân của Phương diện quân U-crai-na 1 đã tiến sâu được 200 km, giải phóng hoàn toàn các tỉnh Ki-ép, Gi-tô-mia và nhiều vùng của các tỉnh Vi-nít-xa và Rô-ven. Cánh trái của Phương diện quân đã hợp vây toàn bộ bọn địch đang giữ bàn đạp lớn ở vùng Ca-nép và Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki. Như vậy là đã tạo nên điều kiện thuận lợi cho chiến dịch Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki.

Đến giữa-1, Phương diện quân U-crai-na 1 đã trụ vững trên tuyến Xác-nư - Xla-vu-ta - Ca-da-tin - I-lin-xư. Tiếp đó trận tuyến chạy vòng sang Đơ-nép tới vùng Rơ-gi-sép và Ca-nép, ở đây một đạo quân lớn của địch vẫn tiếp tục phòng ngự. Rõ ràng là bộ chỉ huy Đức mơ tưởng chiếm lại Ki-ép đã không nghĩ ra rằng chúng ta đã tự tạo cho chúng một cái cạm bẫy ở đây mà chúng ta sẽ nói tới sau.

Còn bây giờ hãy xem xét tình hình ở Phương diện quân U-crai-na 2.

Phương diện quân U-crai-na 2, do các tướng I.X. Cô-nép, M.V. Da-kha-rốp và I.D. Xu-xai-cốp chỉ huy, cho đến cuối-12, cũng như Phương diện quân của N.Ph. Va-tu-tin, đã được tăng cường nhiều xe tăng và pháo tự hành. Phương diện quân được bổ sung quân đoàn kỵ binh 5 và một số đơn vị pháo binh. Số bổ sung đó đã tăng cường lực lượng cho phương diện quân, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu. Đặc biệt là các binh đoàn bộ đội hợp thành vẫn còn ít mà như chúng ta đã biết, nếu không có nó thì không đạt được và không củng cố được thắng lợi của các chiến dịch.

Phương diện quân U-crai-na 2 có nhiệm vụ chuẩn bị và mở chiến dịch, hướng đột kích chủ yếu nhằm vào Péc-vô-mai-xcơ qua Ki-rô-vô-grát. Phương diện quân cũng phải cho một bộ phận lực lượng tiến công theo hướng chung vào Khơ-ri-xti-rốp-ca, ở đó, phối hợp với Phương diện quân U-crai-na 1, có nhiệm vụ đánh tan quân địch ở vùng Đơ-vê-ni-gô-rốt-ca - Ca-nép.

Cho đến trước ngày 7-1, tôi không đến được Phương diện quân U-crai-na 2, vì bận làm việc với các đơn vị của N.Ph. Va-tu-tin là nơi tình hình có nhiều chuyển biến phức tạp và nguy hiểm. Ngày 7-1, tôi đi máy bay tới bộ tham mưu Phương diện quân U-crai-na 2.

Lúc đó I.X. Cô-nép đang ở đài quan sát chỉ huy tại vùng Ki-rô-vô-grát.

Tới bộ tham mưu Phương diện quân, tôi gặp tham mưu trưởng phương diện quân M.V. Da-kha-rốp, đồng chí đã cho tôi biết tình hình trên các khu vực thuộc phương diện quân.

Tôi quen Mát-vây Va-xi-li-ê-vích Da-kha-rốp từ khi ở quân khu Bê-lô-ru-xi, hồi đó đồng chí là trưởng phòng tác chiến bộ tham mưu quân khu và khi đứng đầu quân khu lúc đó là quân đoàn trưởng bậc 1 I.P. U-bô-rê-vích, người mà tất cả chúng tôi học tập được nhiều. Cần phải nói rằng phòng tác chiến bộ tham mưu quân khu do M.V. Da-kha-rốp phụ trách là một đơn vị xuất sắc trong số đông các quân khu gần biên giới về khả năng tổ chức, chuẩn bị chiến đấu và trình độ nghiệp vụ nói chung. Ít lâu sau M.V. Da-kha-rốp đã có thành tích trong việc chỉ huy trung đoàn bộ binh ở Bô-brui-xcơ. Khi làm tham mưu trưởng Phương diện quân U-crai-na 2, Mát-vây Va-xi-li-ê-vích là một cán bộ giúp việc đắc lực cho tư lệnh phương diện quân I.X. Cô-nép.

Sau khi tìm hiểu tình hình ở bộ tham mưu phương diện quân, tôi gọi dây nói cho I.X. Cô-nép và đi tới chỗ đồng chí.

Trên đường đi tới đài chỉ huy của I.X. Cô-nép, cứ nghe tiếng súng đại bác, tiếng bom nổ, tiếng rú của nhiều máy bay, cũng có thể khẳng định rằng: trên mặt đất và trên không đang diễn ra những trận đánh ác liệt với quân địch.

Sau lời chào hỏi, tôi hỏi I-van Xtê-pa-nô-vích về tình hình chiến dịch.

- Chúng tôi đánh chúng chí tử, nhưng cho đến giờ chúng vẫn không bỏ Ki-rô-vô-grát, - I.X. Cô-nép trả lời.

Nghiên cứu bản đồ của I.X. Cô-nép và nghe báo cáo căn cứ của đồng chí, tôi hiểu rằng quân địch sẽ không thể nào đứng vững được ở Ki-rô-vô-grát. Đến cuối ngày 7-1, địch không những ở vào giữa vòng vây của quân ta mà chúng còn vất vả lắm mới cố thủ được ở ngoại ô phía nam thành phố, là nơi có quân đoàn xe tăng 29, các sư đoàn khinh binh 29 và 50 của ta tiến công.

Đặc biệt các tập đoàn quân của tướng A.X. Gia-đốp và của tướng M.X. Su-mi-lốp có nhiều thành

tích chiến đấu. Tôi rất quen biết cả hai đồng chí tư lệnh tập đoàn quân này. A.X. Gia-đốp và M.X. Su-mi-lốp đã trải qua con đường chiến đấu vẻ vang và gian khổ ngay từ đầu chiến tranh. Hai đồng chí đã vững vàng vượt qua những trận đánh ác liệt với quân thù, tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong những chiến dịch thắng lợi và đã tới vùng Ki-rô-vô-grát này với cương vị là những người chỉ huy tập đoàn quân giàu kinh nghiệm.

Đến sáng ngày 8-1, quân ta chiếm được Ki-rô-vô-grát. Quân địch rút chạy về hướng tây, bị quân ta rượt theo.

Ở cánh phải phương diện quân, cuộc tiến công của tập đoàn quân 53 và tập đoàn quân xung kích 4 không giành được kết quả. Trước những trận phản kích mạnh của quân địch, cuộc tiến công này phải dừng lại trên tuyến Xme-la-kê-ni-giơ.

Sau khi ngừng tiến công và chuyển sang phòng ngự ở vùng phía tây Ki-rô-vô-grát, bộ tư lệnh phương diện quân điều tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 do tướng P.A. Rốt-mi-xơ-rốp chỉ huy sang cánh phải. Nhưng tập đoàn quân này cũng không tạo được sự chuyển biến có lợi cho ta. Vì cần phải chuẩn bị một cách căn bản hơn cho các chiến dịch sắp tới nên bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 2 tạm ngừng tiến công ở tất cả các hướng, còn tôi thì trở lại Phương diện quân U-crai-na 1 để cùng với bộ tư lệnh phương diện quân bắt tay vào việc chuẩn bị chiến dịch Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki.

Sau khi thảo luận mục đích và nhiệm vụ của chiến dịch, N.Ph. Va-tu-tin quyết định thành lập một bộ phận xung kích gồm tập đoàn quân 40 của Ph.Ph. Giơ-ma-chen-cô, tập đoàn quân 27 của X.G. Tô-rô-phi-men-cô và tập đoàn quân xe tăng 6 của tướng chỉ huy xe tăng A.G. Cráp-chen-cô, nổi tiếng trong chiến dịch giải phóng Ki-ép.

Theo tài liệu bản đồ đoạt được của Đức, trong ngày 24-1-1944, ở vùng mỏm Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki và đỉnh kéo dài tới tận Đơ-nép có 9 sư đoàn bộ binh, 1 sư đoàn xe tăng và 1 sư đoàn cơ giới thuộc tập đoàn quân xe tăng 1 của địch. Đạo quân khá mạnh này của địch đã làm trở ngại cho các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2 trong việc tiếp tục tiến hành các chiến dịch tiếp sau về phía tây, vì nó đóng ở sườn của cả hai phương diện quân.

Ngày 11-1, tôi báo cáo ý kiến của chúng tôi lên Tổng tư lệnh tối cao về kế hoạch chia cắt, bao vây và đánh tan toàn bộ đạo quân địch ở Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki. Tổng tư lệnh tối cao chuẩn y đề nghị này và ngày 12-1, Đại bản doanh đã ra chỉ thị về việc đó.

Đại bản doanh chỉ thị cho hai phương diện quân cùng đánh vào chân mỏm Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki bằng hai mũi khép lại, gặp nhau ở vùng Đơ-vê-ni-gô-rốt-ca. Trước khi chiến dịch bắt đầu, theo đề nghị của tôi, Đại bản doanh tăng cường tập đoàn quân xe tăng 2 cho Phương diện quân U-crai-na 1.

I.X. Cô-nép quyết định dùng lực lượng tập đoàn quân cận vệ 4, tập đoàn quân 53 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 từ vùng Véc-bốp-ca và Cra-xnô-xin-cơ tiến công quân địch. Để thành lập các mũi xung kích, các phương diện quân cần bố trí lại lực lượng và phương tiện. Nhiệm vụ yểm hộ từ trên không cho các mũi xung kích được giao cho các tập đoàn quân không quân 2 và 5.

Tổng số quân ta tham gia vào trận đánh cụm quân địch ở Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki là 27 sư đoàn, 4 quân đoàn xe tăng và 1 quân đoàn cơ giới với 370 xe tăng và pháo tự hành. Về số lượng, quân ta ở đây hơn quân địch về bộ binh 1,7 lần, về pháo và súng cối - 2,4 lần, về xe tăng và pháo tự hành - 2,6 lần.

Tất nhiên, lực lượng như vậy đủ để bao vây và đánh tan quân địch, nhưng thời tiết trở nên rất xấu không đúng lúc, tuyết ứ đọng, đường lầy lội. Thời tiết xấu đã làm cho hoạt động của không quân rất bị hạn chế. Kết quả là quân ta không thể chuẩn bị được thật đầy đủ dự trữ vật chất. Song, không thể trì hoãn lâu việc mở chiến dịch.

Chiến dịch Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki khởi đầu ngày 24-1 bằng trận đánh của Phương diện quân U-crai-na 2 ở hướng chung vào Đơ-vê-ni-gô-rốt-ca. Phương diện quân U-crai-na 1 bắt đầu tiến công muộn hơn một ngày đêm. Quân địch dùng hỏa lực và các đợt phản kích chống lại rất kịch liệt nhưng vẫn không phá được các đòn tiến công của các phương diện quân.

Ngày 27-1, thực hiện âm mưu lấp chỗ bị chọc thủng, quân địch mở cuộc phản kích chống các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 2 cốt để lấp cửa mở và cắt đứt các quân đoàn xe tăng 20 và 29 đi đầu của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5. Chúng đã đạt được một phần mục đích. Song quân đoàn xe tăng 20 do trung tướng xe tăng I.G. La-da-rép chỉ huy đã bất chấp việc quân

địch tạm thời chiếm lại các đường ở phía sau mình, vẫn ồ ạt tiến lên và ngay đêm hôm đó đã chiếm được thành phố Spô-la.

Tôi biết I.G. La-da-rép từ khi ở quân khu Bê-lô-ru-xi và đã nhiều lần gặp nhau trong các cuộc thao diễn và các cuộc tập trận lớn của quân khu. Dưới sự lãnh đạo của I.P. U-bô-rê-vích, đồng chí đã được huấn luyện chu đáo trong diễn tập dã chiến.

Biết ưu điểm của I.G. La-da-rép, tôi tin tưởng trong giờ phút phức tạp đó đồng chí sẽ vững vàng chỉ huy quân đoàn đạt tới đích đã định. Ngày 28-1, quân đoàn của I.G. La-da-rép vượt tới vùng Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca, trong lúc này quân địch sau khi lấp được chỗ bị chọc thủng đang cố đánh lùi các đợt tiến công của Phương diện quân U-crai-na 2.

Các đơn vị xung kích của Phương diện quân U-crai-na 1 chuyển sang tiến công đã phá vỡ tuyến phòng ngự địch, nhưng vấp phải sự chống cự kịch liệt trong tung thâm.

Tư lệnh Phương diện quân N.Ph. Va-tu-tin thấy quân địch lấp được cửa mở, đã điều đến vùng Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca chỉ đội phái đi trước rất mạnh của Phương diện quân do tướng M.I. Xa-vê-lép dũng cảm và có tài chỉ huy gồm lữ đoàn xe tăng 233, trung đoàn pháo tự hành 1228, tiểu đoàn bộ binh cơ giới và các đại đội pháo binh cơ động chống xe tăng để tăng cường cho các quân đoàn xe tăng 20 và 2. Đội quân của M.I. Xa-vê-lép khéo léo hành quân, táo bạo thọc qua các đơn vị quân Đức ở vùng Li-xi-an-ca và ngày 28-1 đã liên kết được với quân đoàn xe tăng 20 ở thành phố Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca, sau khi cắt đứt những đường hậu phương chủ yếu của đạo quân địch ở Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki.

Quân phòng ngự của địch ở khu vực của Phương diện quân U-crai-na 1 đã ngoan cố chống cự. Tập đoàn quân 40 của tướng Ph.Ph. Giơ-ma-chen-cô trong ngày đầu chỉ đạt được thắng lợi không đáng kể. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân 27 của tướng X.G. Tô-rô-phi-men-cô, đặc biệt là sư đoàn bộ binh 337 của tướng G.O. Li-a-xkin và sư đoàn bộ binh của tướng X.P. Méc-cu-lốp hoạt động có kết quả hơn. Chúng tôi nắm lấy cơ hội này để đưa tập đoàn quân xe tăng 6 vào các đường hậu phương địch và do đó đã ảnh hưởng có lợi cho chiến sự.

Đến ngày 30-1, vì có thêm các lực lượng bổ sung vào tham chiến, trong số đó có thể đội hai của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5, quân đoàn xe tăng 18 và quân đoàn cận vệ của tướng A.G. Xê-li-va-nốp, quân của I.X. Cô-nép đã đánh lui được quân địch và lại chọc thủng được một lỗ thủng trên tuyến phòng ngự của chúng. Vừa tiến, bộ đội của hai phương diện quân vừa cắt cụt quân địch ở Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki và bắt đầu dồn chúng vào giữa vòng vây. Đồng thời hai phương diện quân lập một tuyến bao vây ở phía ngoài để không cho đạo quân địch bị bao vây từ phía U-ma-nhơ phá vây ra.

Để ghi nhớ chiến công đột phá trận tuyến của địch và cuộc gặp gỡ của bộ đội hai phương diện quân U-crai-na 1 và 2, sau này tại trung tâm thành phố Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca đã dựng đài kỷ niệm, trên đó có đặt một chiếc xe tăng T-34. Ở đài kỷ niệm có ghi:

“Tại đây, ngày 28-1-1944, vòng vây bốn xâm lược Hít-le ở vùng Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki đã khép kín. Ở đây, tổ xe tăng của lữ đoàn xe tăng Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca 155 huân chương Cờ đỏ thuộc Phương diện quân U-crai-na 2, gồm trung úy Khô-khơ-lốp Êp-ghe-ni A-lếch-xan-đrô-vích, thợ máy lái xe An-đrây-ép A-na-tô-li A-lếch-xây-ê-vích, chỉ huy tháp xe Dai-sép Ya-cốp Xéc-gây-ê-vích do trung tá Prô-sin I-van I-van-ô-vích chỉ huy, đã bắt tay các chiến sĩ xe tăng thuộc Phương diện quân U-crai-na 1.

Vinh quang thay các anh hùng của Tổ quốc!”.

Tốt quá, chiến công của các anh hùng không bị lãng quên! Chỉ tiếc là ở đó không nêu tên các chiến sĩ xe tăng thuộc Phương diện quân U-crai-na 1. Cần phải bổ sung điều đó sau khi xác định được tên tuổi những chiến sĩ xe tăng anh hùng thuộc Phương diện quân U-crai-na 1 đã dũng mãnh tiến vào Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca...

Bọn Đức bị bao vây đã bám chặt từng trận địa, từng khu dân cư, chúng ẩn nấp trong những khu rừng để chống cự lại một cách kịch liệt.

Để đánh bật quân địch ra khỏi các vị trí, cần phải có hỏa lực mạnh của pháo binh, nhưng chúng tôi không thể làm được điều đó vì không có đường kéo pháo. Để có lượng dự trữ tối thiểu cần thiết về đạn pháo, đạn cối và nhiên liệu cho xe tăng, chúng ta đã buộc phải tổ chức vận chuyển bằng bò thồ, người vác, khiêng gánh - nghĩa là bằng bất cứ cách gì có thể vận chuyển được.

Nhân dân các làng ở U-crai-na đã giúp đỡ nhiều trong việc này.

Nhằm cứu số quân nằm trong lòng chảo đang lâm vào nguy cơ sẽ bị tiêu diệt, bộ chỉ huy Đức

bắt đầu đưa lực lượng đến để đánh vào vòng vây phía ngoài của ta. Ngày 27-1, các sư đoàn 3, 11 và 4 và hai ngày sau, sư đoàn xe tăng 13 của địch tiến gần tới vùng Nô-vô-mia-gô-rôt. Tiếp đó sư đoàn 16 và 17 của chúng bắt đầu tập trung ở vùng Ri-di-nô.

Tất cả chúng tôi, những người phụ trách chiến dịch bao vây các đơn vị thuộc các tập đoàn quân 1 và 8 của địch đều hiểu rõ rằng, bộ chỉ huy Đức thế nào cũng phải tổ chức đánh từ ngoài vào để cứu bọn nằm trong vòng vây.

Để lập tuyến bao vây phía ngoài nhằm đảm bảo cho việc tiêu diệt số quân địch bị vây hãm, chúng tôi sử dụng tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 thuộc Phương diện quân U-crai-na 2 có quân đoàn khinh binh 49 và lữ đoàn công binh 5 tăng cường. Hai bên sườn của tuyến ngoài này có tập đoàn quân 40 và tập đoàn quân 53 án ngữ.

Khác với hành động của bọn địch bị bao vây ở Xta-lin-grát trước đây chỉ phòng ngự để chờ cứu nguy, hy vọng vào đội quân xung kích của Man-sten sẽ chọc thủng vòng vây, bọn quân địch bị bao vây lần này ở Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki tự đánh thốc ra, tìm cách đón gập các đơn vị xung kích của chúng đánh từ ngoài vào.

Trong những ngày đầu tháng 2-1944, quân địch dùng một phần lực lượng bộ đội xe tăng mưu phá vỡ vòng vây ở vùng Nô-vô-mia-gô-rôt thuộc phạm vi Phương diện quân U-crai-na 2.

Nhưng chúng bị đánh lui. Trước tình hình đó chúng chuyển lực lượng xung kích sang trận địa của phương diện quân U-crai-na 1, ngày 1 và 5 tháng 2, chúng mở hai trận đánh lớn ở vùng Tôn-ma-chơ-i-xcren-nôi-ê. Ở đây, chúng còn điều thêm ba sư đoàn xe tăng đến tham chiến.

Ở vùng Ri-di-nô, quân địch thọc được vào phòng ngự của ta. Bộ chỉ huy địch tin tưởng rằng lần này sẽ phá thủng được phòng tuyến. Tướng Hu-be, tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 1 của địch huênh hoang hứa hẹn. Ta bắt được bức điện vô tuyến của y gửi cho đồng bọn: "Tôi sẽ cứu nguy cho các bạn. Hu-be".

Đặt hy vọng vào đạo quân xe tăng mạnh của tướng Hu-be, trong những bức điện gửi cho tướng Stem-méc-man, tư lệnh quân Đức đang bị bao vây, Hít-le viết: "Các ông có thể trông cậy ở tôi như trông cậy vào bức tường đá. Các ông sẽ được giải phóng khỏi lòng chảo. Còn bây giờ hãy cứ cố thủ".

Về phía ta, để chặn không cho địch phá vòng vây, chúng tôi tức tốc điều tới trận địa nguy hiểm này tập đoàn quân xe tăng 2 của tướng X.I. Bốc-đa-nốp gồm hai quân đoàn xe tăng lấy trong lực lượng dự bị của phương diện quân. Tập đoàn quân xe tăng 2 sau khi triển khai, đã mở cuộc phản kích. Quân địch liền bị chặn lại và một phần bị đánh bật về điểm xuất phát.

Song, quân địch vẫn chưa chịu từ bỏ ý đồ chọc thủng trận tuyến phía ngoài của quân ta. Chúng kéo thêm một sư đoàn xe tăng, một tiểu đoàn xe tăng hạng nặng, hai tiểu đoàn pháo tiến công đến và sau khi tập trung được một số lớn các sư đoàn xe tăng trong vùng Éc-cốp chúng bắt đầu tiến công ác liệt.

Ngày 9-2, tôi gửi bức điện lên Tổng tư lệnh tối cao, trong đó có viết:

"Theo lời khai của tù binh thì trong các trận đánh ở vòng vây, địch bị thiệt hại nặng. Hiện nay binh lính và sĩ quan địch hoang mang, một số nơi đã có tình trạng hoảng loạn.

Theo tài liệu tình báo, bọn địch bị bao vây đang tập trung chủ lực ở vùng Xtê-blép - Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki. Chắc là chúng chuẩn bị cho một cố gắng cuối cùng để thọc ra đón gập đoàn quân xe tăng đang tiến công vào M. Bôi-ác-ca. Để đảm bảo hướng này, sáng ngày 9-2 chúng tôi đưa một lữ đoàn xe tăng của Rốt-mi-xơ-rốp tới vùng Li-xi-an-ca và sư đoàn bộ binh 340 của Giơ-ma-chen-cô tới vùng Cra-xnô-gô-rôt-ca - Mô-ta-ép-ca.

Các tập đoàn quân của Cô-rô-tê-ép, Rư-giốp và Tơ-rô-phi-men-cô ngày 9-2 đang tiếp tục tiến công.

Ngày 8-2 vào lúc 15 giờ 50, các đại diện quân ta thông qua đại tá Phúc-ke, chỉ huy bọn địch ở Xtê-blép, đã trao tối hậu thư cho quân địch bị vây hãm.

Các đại diện trở về báo tin rằng bộ chỉ huy quân Đức sẽ trả lời vào 11 giờ ngày 9-2.

Giu-cốp".

Lúc 12 giờ ngày 9-2, bộ tham mưu của tướng Stem-méc-man báo tin, từ chối tối hậu thư của ta.

Ngay tức khắc ở tuyến bao vây phía trong và từ tuyến bao vây ngoài, quân Đức bắt đầu tiến công ác liệt. Các trận đánh diễn ra đặc biệt gay go trong ngày 11-2. Quân ta chiến đấu cực kỳ ngoan cường. Các sư đoàn xe tăng địch sau những tổn thất lớn đã tiến được tới Li-xi-an-ca,

nhưng, không đủ sức tiến xa hơn nữa, chúng chuyển sang phòng ngự.
Đêm ngày 12-2, đạo quân địch bị bao vây tập trung lực lượng lại trên một phạm vi hẹp, mưu chọc thủng vòng vây qua Xtê-lép tới Li-xi-an-ca để bắt liên lạc với các sư đoàn xe tăng, nhưng không nổi. Chúng bị chặn lại. Khoảng cách giữa đạo quân địch bị bao vây và đoàn quân địch phá vây đã rút xuống còn 12 km, nhưng để hợp lại với nhau, chúng không đủ lực lượng.
Đêm ngày 12-2-1944, tôi gửi báo cáo về Đại bản doanh:
“Ở tập đoàn quân của Cráp-chen-cô:
Quân địch dùng lực lượng tới 160 xe tăng cùng bộ binh cơ giới từ trận tuyến Ri-đi-nô - Chê-mê-ri-xcô-ê - Ta-ra-xốp-ca mở cuộc tiến công trên một hướng chung tới Li-xi-an-ca và, sau khi chọc thủng thê đội 1 của quân đoàn bộ binh 47, đã tiến sâu vào phòng ngự của ta tới 10 km. Bước tiến tiếp theo của quân địch bị các đơn vị sư đoàn bộ binh 340 và quân đoàn cơ giới 5 ở thê đội hai và các trung đoàn dự bị pháo tự hành 85 chặn lại ở sông Gni-lôi Tki-chor.
Vì thiếu liên lạc với tư lệnh quân đoàn bộ binh 47 nên tình hình sườn trái tập đoàn quân ở hướng Gia-bin-ca - Ri-đi-nô - Du-brốp-ca còn đang được kiểm tra lại.
Lực lượng và phương tiện của Cráp-chen-cô đủ để đánh lui các cuộc tiến công của địch, nhưng sau khi thê đội một phòng ngự của ta bị thủng, Cráp-chen-cô đã không nắm được các đơn vị tập đoàn quân.
Tôi đã chỉ thị cho Ni-cô-lai-ép[3] cấp tốc đưa bộ tư lệnh tập đoàn quân 27 chuyển về Đgiua-gien-xư chịu sự chỉ huy về mặt tác chiến của Cráp-chen-cô.
Tập đoàn quân của Bốc-đa-nốp tới sáng ngày 12-2 tập trung chủ lực ở vùng Li-xi-an-ca - Đa-su-cốp-ca - Che-xnốp-ca. Sư đoàn bộ binh 202 triển khai trên tuyến Khi-gin-xư-Đgiua-gien-xư, toàn bộ lữ đoàn đủ trang bị của Ca-tu-cốp cũng được đưa tới đây.
Tôi đã chỉ thị cho Xtê-pin[4] đến sáng sớm đã phải đưa hai lữ đoàn lấy của Rốt-mi-xtơ-rốp về Li-xi-an-ca và, dọc sông Gni-lôi Tôi-chor ở khúc Li-xi-an-ca - Mua-din-sur, phải tổ chức phòng ngự, trước nhất là phòng ngự chống xe tăng.
Ở phương diện quân của Xtê-pin:
Tập đoàn quân của Rốt-mi-xtơ-rốp hôm nay đã đánh lui trên hướng Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca các cuộc tiến công của 60 xe tăng địch từ Éc-ki. Tình báo xác định được rằng, 40 xe tăng địch đang tiến từ Ca-pu-xtin tới Éc-ki. Có thể là quân địch đưa xe tăng từ hướng Lê-bê-đin sang hướng Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca.
Đến sáng ngày 12-2, Xtê-pin đưa quân đoàn xe tăng 18 tiến về Mi-khai-lốp-ca (quá phía đông Dơ-vê-ni-gô-rốt-ca) và quân đoàn xe tăng 29 về vùng Cơ-nha-giê-lô-dô-vát-ca.
Tập đoàn quân của Xmiéc-nốp đã mở các trận đánh chiếm Mi-rô-pô-le, Cô-sác, Glu-ski.
Để thuận tiện cho việc chỉ huy, từ 12 giờ sáng 12-2, sư đoàn bộ binh 180 của Tơ-rô-phi-men-cô được chuyển thuộc Phương diện quân U-crai-na 2.
Tôi đã chỉ thị cho Xtê-pin ngày 12-2-1944 dùng chủ lực của các tập đoàn quân Cô-rô-tê-ép và Xmiéc-nốp từ phía đông đánh vào Xtê-blép và vào hậu phương bộ phận chủ lực của cụm quân địch bị bao vây đang chuẩn bị thoát ra hòng bắt liên lạc với đội quân xe tăng địch đang tiến công.
Toàn bộ không quân chuyển sang hoạt động đêm của hai phương diện quân đều sử dụng ở vùng Xtê-blép.
Giu-cốp”.
Sáng ngày 12-2 tôi bị cúm, sốt cao, phải đi nằm. Được ủ ấm, tôi ngủ say. Không biết ngủ được bao lâu, thì tôi thấy tướng tùy tùng của tôi, Lê-ô-nít Phê-đô-rô-vích Mi-ni-úc, dùng hết sức lay tôi dậy. Tôi hỏi:
- Có việc gì vậy?
- I.X. Xta-lin gọi đây nói. - L.Ph. Mi-ni-úc trả lời.
Tôi chồm dậy khỏi giường, cầm lấy ống nghe. Tổng tư lệnh tối cao nói:
- Tôi vừa được báo cáo, ở chỗ của Va-tu-tin đêm qua quân địch đã từ vùng San-đe-rốp-ca thọc ra Khin-ki và Nô-vai-a Bu-đa. Đồng chí đã biết chưa?
- Báo cáo, tôi chưa biết.
- Đồng chí hãy kiểm tra và báo cáo.
Tôi gọi ngay đây nói cho N.Ph. Va-tu-tin và được cho biết rằng quả thực quân địch lợi dụng lúc có bão tuyết đã mưu toan thọc ra khỏi vòng vây và đã kịp tiến được hai ba km, chiếm được

Khin-ki, nhưng chúng đã bị chặn lại.
Sau khi bàn với N.Ph. Va-tu-tin về biện pháp bổ sung, tôi gọi đây nói lên Tổng tư lệnh tối cao và báo cáo tình hình tôi đã được N.Ph. Va-tu-tin cho biết.

I.V. Xta-lin nói:

- Cô-nép đề nghị giao cho đồng chí ấy lãnh đạo các đơn vị có nhiệm vụ tiêu diệt bọn địch ở Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki, còn việc lãnh đạo các đơn vị ở tuyến bao vây phía ngoài thì giao cả cho Va-tu-tin.

- Tiêu diệt hoàn toàn quân địch đang nằm trong lòng chảo, - tôi trả lời, - là công việc trong ba bốn ngày nữa thôi. Nếu có sự thay đổi trong việc chỉ huy tập đoàn quân 27 của Phương diện quân U-crai-na 1, thì có thể kéo dài chiến dịch ra.

- Hãy để một mình Va-tu-tin chỉ huy các tập đoàn quân 13 và 60 ở vùng Rốp-nô - Lút-xcơ - Đúp-nô, còn đồng chí đảm nhiệm việc chặn không cho quân xung kích địch đột phá vào vùng Li-xi-an-ca trên tuyến bao vây phía ngoài. Hết.

Mấy giờ sau chúng tôi nhận được chỉ thị:

“Gửi Tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1,

Tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 2,

Đồng chí Yu-rép[5].

Vì trong việc tiêu diệt cụm quân địch ở Coóc-xun cần có sự hiệp đồng chặt chẽ của tất cả các đơn vị làm nhiệm vụ đó, và vì đại bộ phận các đơn vị đó thuộc Phương diện quân U-crai-na 2, Đại bản doanh Tổng tư lệnh tối cao ra lệnh:

1. Giao việc lãnh đạo tất cả các đơn vị tác chiến với cụm quân địch ở Coóc-xun cho tư lệnh phương diện quân U-crai-na 2 với nhiệm vụ tiêu diệt cụm quân địch trong thời hạn ngắn nhất. Do đó, tập đoàn quân 27 gồm các sư đoàn bộ binh 180, 337, 202, các khu phòng thủ 54, 159 và tất cả các đơn vị được tăng cường từ 24 giờ ngày 12-2-1944 được chuyển thuộc quyền chỉ huy tác chiến của tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 2. Việc cung cấp mọi thứ cho tập đoàn quân 27 vẫn do Phương diện quân U-crai-na 1 phụ trách.

Cho tới khi có liên lạc trực tiếp, tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 2 phải giữ liên lạc với bộ tư lệnh tập đoàn quân 27 qua bộ tham mưu của Phương diện quân U-crai-na 1.

2. Đồng chí Yu-rép thôi trách nhiệm quan sát việc tiêu diệt cụm quân địch ở Coóc-xun và nhận nhiệm vụ chỉ huy hiệp đồng tác chiến giữa Phương diện quân U-crai-na 1 và Phương diện quân U-crai-na 2 nhằm không cho địch đột phá từ phía Li-xi-an-ca và Đơ-vê-ni-gô-rốt-ca vào liên lạc với cụm quân địch ở Coóc-xun.

Yêu cầu báo cáo tình hình chấp hành.

Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

I. Xta-lin

A. An-tô-nốp

12-2-1944

Số 220022”

N.Ph. Va-tu-tin là người rất dễ xúc cảm. Sau khi nhận được chỉ thị, đồng chí gọi đây nói cho tôi và, vì cho tôi là người đề ra ý kiến thay đổi này, đồng chí đã nói một cách bức tức:

- Đồng chí nguyên soái, ai chứ, đồng chí thì biết rõ rằng, liền mấy ngày đêm tôi không hề chợp mắt và đem hết sức lực ra để thực hiện chiến dịch Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki. Tại sao bây giờ lại bỏ mà không cho tôi tiến hành chiến dịch này đến cùng? Tôi cũng là một người yêu nước trong phương diện quân của tôi và muốn rằng Mát-xcơ-va, thủ đô của Tổ quốc ta, sẽ bắn pháo hoa chào mừng các chiến sĩ Phương diện quân U-crai-na 1.

- Ni-cô-lai Phê-đô-rô-vích, đó là lệnh của Tổng tư lệnh tối cao, chúng ta là những quân nhân, hãy thi hành mệnh lệnh vô điều kiện.

N.Ph. Va-tu-tin đáp:

- Báo cáo rõ, mệnh lệnh sẽ được thi hành.

Sau ngày 12-2, quân địch ra sức tìm cách từ vùng San-đe-rốp-ca đột phá vào Li-xi-an-ca, nhưng không có kết quả.

Ngày 14-2, bộ đội của tập đoàn quân 52 thuộc Phương diện quân U-crai-na 2 chiếm thành phố Coóc-xun - Sép-chen-cốp-xki. Vòng vây tiếp tục siết chặt lại. Binh lính, sĩ quan và những tên tướng Đức đã hiểu rõ rằng, sự viện trợ hứa hẹn sẽ không đến với chúng, chỉ còn trông cậy vào

bản thân. Theo lời kể của các tù binh, quân Đức hoàn toàn tuyệt vọng, nhất là khi chúng biết tin một số tư lệnh sư đoàn và sĩ quan tham mưu đã dùng máy bay chạy trốn.

Đêm 16-2 có bão tuyết. Tầm nhìn xa chỉ còn độ 10-20 mét. Quân Đức lại nảy ra hy vọng luồn ra Li-xi-an-ca để bắt liên lạc với đoàn quân của Hu-be. Âm mưu chọc thủng vòng vây đó của chúng bị tập đoàn quân 27 của X.G. Tô-rô-phi-men-cô và tập đoàn quân cận vệ 4 của Phương diện quân U-crai-na 2 đánh lui.

Các học viên tiểu đoàn huấn luyện thuộc sư đoàn bộ binh cận vệ 41 của thiếu tướng K.N. Svét-cốp chiến đấu đặc biệt anh dũng. Suốt buổi sáng ngày 17-2, anh em đã chiến đấu ác liệt để tiêu diệt những toán quân Đức đã lọt ra, bọn này về căn bản đã bị tiêu diệt và bị bắt. Chỉ có một số xe tăng và xe bọc thép chở những tên tướng, sĩ quan và bọn SS thoát khỏi vòng vây.

Như chúng ta đã dự tính, ngày 17-2, chiến dịch đánh cụm quân địch bị bao vây kết thúc. Theo tài liệu của Phương diện quân U-crai-na 2, 18.000 tên địch bị bắt làm tù binh và quân ta thu toàn bộ vũ khí, kỹ thuật chiến đấu của cụm này.

Thủ đô Tổ quốc ta ngày 18-2 bắn súng chào mừng bộ đội Phương diện quân U-crai-na 2. Còn về bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1 thì không hề được nói tới. Tôi nghĩ rằng đó là một sai lầm của Đại bản doanh.

Như chúng ta biết, thắng lợi bao vây và tiêu diệt cụm quân địch đều do có sự hoạt động của cả tuyến phía trong và tuyến phía ngoài.

Cả hai Phương diện quân do N.Ph. Va-tu-tin và Cô-nép chỉ huy đều chiến đấu giỏi.

Do kết quả chiến đấu thắng lợi của bộ đội hai Phương diện quân U-crai-na, đến cuối tháng 2-1944, tình hình đã thuận lợi cho việc đánh đuổi hoàn toàn quân địch ra khỏi lãnh thổ Hữu ngạn U-crai-na. Cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 1 sau khi chiếm vùng Lút-xcơ - Sum-xcô-i-ê - Sê-pê-tốp-ca, đã vươn tới sườn cụm quân địch ở Prô-xcu-rốp - Vi-nít-xa. Phương diện quân U-crai-na 2 đã chiếm được khu xuất phát để tiến đánh địch qua U-ma-nhơ theo hướng Mô-ghi-lép - Pô-đôn-xcơ. Phương diện quân U-crai-na 3 đã tiến đến tuyến Cri-vôi Rốc - Si-rô-côi-ê - Cô-chor-ca-rốp-ca và sẵn sàng đánh vào hướng Ti-ra-xpôn - Ô-đét-xa.

Từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 2, tôi ở Đại bản doanh để báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao những suy nghĩ của tôi về kế hoạch mở các chiến dịch tiếp theo. Tổng tư lệnh tối cao chỉ thị cho tôi lại đi làm nhiệm vụ tổ chức hiệp đồng giữa các Phương diện quân U-crai-na 1 và 2 và phải mở cuộc tiến công ngay, không được chậm trễ.

Ngày 21-2, tôi tới bộ tham mưu Phương diện quân U-crai-na 1 và việc đầu tiên là truyền đạt cho N.Ph. Va-tu-tin và các ủy viên hội đồng quân sự phương diện quân những chỉ thị mới của Đại bản doanh.

Sau khi xác định rõ tình hình và nhiệm vụ do Đại bản doanh đề ra, các phương diện quân bắt đầu khẩn trương chuẩn bị ác chiến dịch tiến công mới và tiến hành công tác đảm bảo vật chất kỹ thuật cho các chiến dịch đó. Mùa xuân, tuyết tan ở U-crai-na gây ra những khó khăn rất lớn. Đặc biệt gay go nhất là vấn đề tập trung trái phá, đạn súng cối, bom, nhiên liệu và lương thực trực tiếp cho các đơn vị.

Bộ chỉ huy Đức cho rằng, Quân đội Liên Xô không thể tiến công được trong điều kiện như thế, và chúng sẽ có đủ thời gian bố trí lại lực lượng và củng cố phòng ngự. Chính là lợi dụng sự tính toán sai đó của địch mà chúng tôi quyết định giáng cho chúng hàng loạt đòn chí tử để tiêu diệt chúng.

Nói tóm lại, chúng tôi lại quyết định dùng chiến thuật tiến công bất ngờ mà bây giờ đã trở thành điều thông thạo trong nghệ thuật chiến dịch, chiến lược của Quân đội Xô-viết.

Căn cứ vào các kế hoạch của Đại bản doanh, Phương diện quân U-crai-na 1 chuẩn bị mũi đột kích chính từ vùng Đúp-nô - Sê-pê-tốp-ca - Liu-ba-rơ theo hướng chung vào Chéc-nô-vi-sư nhằm đánh tan cụm quân địch ở Prô-xcu-rốp - Vi-nít-xa - Ca-mê-nét - Pô-đôn-xcơ. Khi tiến tới vùng núi đầu của dãy Các-pát, quân ta sẽ cắt đứt trận tuyến chiến lược của địch, làm cho chúng không thể di chuyển bằng các đường ngắn nhất. Nếu chiến dịch này phát triển thuận lợi cho ta, toàn bộ cụm quân địch phía nam sẽ buộc phải sử dụng đường giao thông duy nhất qua cửa Phốc-sán, Ru-ma-ni và Hung-ga-ri, và như vậy là chúng phải di chuyển theo những đường rất xa.

Phương diện quân U-crai-na 2 có nhiệm vụ tiến công trên hướng chung vào Ben-sư-a-xư. Một phần lực lượng sẽ tiến công vào Khô-tin, phối hợp hành động với cánh trái của Phương diện

quân U-crai-na 1. Phương diện quân U-crai-na 3 chuẩn bị đánh vào Ô-đét-xa - Ti-ra-xôn để giải phóng các vùng ven biển, tiến đến Đơ-ne-xơ-rơ, chiếm lấy bàn đạp ở đó.

Trưa ngày 28-2, ở bộ tham mưu phương diện quân, tôi sang gặp N.Ph. Va-tu-tin để một lần nữa thảo luận với đồng chí những vấn đề về chiến dịch sắp tới. Sau hai tiếng đồng hồ cùng làm việc, N.Ph. Va-tu-tin nói với tôi:

- Tôi muốn đến các tập đoàn quân 60 và 13 để kiểm tra xem các vấn đề hiệp đồng tác chiến với không quân đã được giải quyết như thế nào và xem lại tình hình chuẩn bị vật chất kỹ thuật cho việc mở chiến dịch.

Tôi khuyên N.Ph. Va-tu-tin nên cử các đồng chí phó tư lệnh đi, còn đồng chí cần xem lại các quyết định của tất cả các tư lệnh tập đoàn quân, một lần nữa kiểm tra kế hoạch hiệp đồng với không quân và tổ chức hậu cần của phương diện quân. Ni-cô-lai Phê-đô-rô-vích vẫn tỏ ý muốn đi. Đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự ủng hộ N.Ph. Va-tu-tin, nêu lý do rằng các đồng chí đã lâu không tới tập đoàn quân 60 và tập đoàn quân 13. Cuối cùng tôi đồng ý là trong thời gian này, tôi sẽ làm việc với bộ tham mưu phương diện quân, cục hậu cần và các tư lệnh binh chủng. Tiếc thay là đã xảy ra điều không hay. Ngày 29-2, sân bay đã chiến gọi đây nói cho tôi báo cáo rằng tư lệnh phương diện quân N.Ph. Va-tu-tin bị thương nặng đã được đưa về đó và đang thu xếp máy bay để đưa đồng chí về quân y viện Ki-ép.

Sau khi ra chỉ thị cần thiết cho trưởng phòng quân y phương diện quân, tôi nhận lấy trách nhiệm chỉ huy phương diện quân và gọi đây nói báo cáo ngay với I.V. Xta-lin về việc N.Ph. Va-tu-tin bị thương, phải đưa đi bệnh viện. Tổng tư lệnh tối cao phê chuẩn quyết định của tôi đảm nhiệm chỉ huy phương diện quân trong thời gian tiến hành chiến dịch quan trọng và phức tạp sắp tới.

Về sau chúng tôi biết là N.Ph. Va-tu-tin đi thăm các đơn vị tập đoàn quân 60. Xe tăng bảo vệ đi trước. N.Ph. Va-tu-tin ngồi ở xe thứ hai cùng với sĩ quan tùy tùng và một xạ thủ, cách sau một ít là hai xe của N.X. Khơ-rút-xốp.

Rẽ vào một làng, đoàn xe bị một đội biệt kích của bọn Ban-đê-rốp bắn. N.Ph. Va-tu-tin nhảy ra khỏi xe, cùng với các xạ thủ bắn yểm hộ cho các xe khác rút. Trong lúc bắn nhau Ni-cô-lai Phê-đô-rô-vích bị thương vào đùi.

Các bác sĩ có tài được triệu tập tới Ki-ép, trong đó có nhà phẫu thuật nổi tiếng N.N. Buốc-đen-cô, nhưng không cứu được N.Ph. Va-tu-tin. N.Ph. Va-tu-tin mất ngày 15-4. Ngày 17-4, lễ an táng N.Ph. Va-tu-tin được cử hành ở Ki-ép. Mát-xcơ-va bắn 20 phát đại bác vĩnh biệt người con trung thành của tổ quốc, một vị tướng lĩnh có tài, N.Ph. Va-tu-tin.

Cho đến trước khi mở chiến dịch, chúng tôi trong một thời hạn ngắn phải bố trí, di chuyển nhiều đơn vị từ sườn bên trái của phương diện quân tới gần sườn bên phải. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 từ vùng Béc-đi-chép chuyển sang vùng Sum-xcô-iê (gần 200 km), tập đoàn quân xe tăng 4 phải hành quân 350 km. Một số lớn các đơn vị pháo binh, công binh và cơ quan hậu cần cũng phải vượt qua khoảng đường dài tương tự, trong điều kiện mùa xuân tuyết tan, không còn đường sá.

Mặc dù có nhiều khó khăn, kế hoạch bố trí lại quân đã được thực hiện đúng hạn định. Điều quan trọng nhất là tình báo của địch không phát hiện ra việc chuyển quân đó, vì chủ yếu nó được tiến hành vào đêm tối, còn ban ngày thì vào lúc thời tiết xấu, máy bay không bay được.

Ngày 1-3, có quyết định của Đại bản doanh cử tôi làm tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1. Từ ngày đó tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn về thắng lợi của chiến dịch sắp tới của phương diện quân. Còn Phương diện quân U-crai-na 2, do Đại bản doanh trực tiếp nắm.

Ngày 4-3-1944, quân của Phương diện quân U-crai-na 1 bắt đầu tiến công. Trận tuyến phòng ngự của địch ở vùng Sum-xcô-iê - Liu-ba-rơ bị chọc thủng, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 và tập đoàn quân xe tăng 4 liền bước vào chiến đấu ở cửa đột phá này. Tới ngày 7-3, cả hai tập đoàn quân đã bẻ gãy sức chống cự của địch và sau khi cắt đứt đường xe lửa quan trọng Lơ-vốp - Ô-đét-xa đã tiến đến tuyến Tée-nô-pôn - Prô-xcư-rốp.

Bộ chỉ huy Đức, cảm thấy nguy cơ tập đoàn quân của chúng ở Prô-xcư-rốp - Vi-nít-sa - Ca-mê-nét - Pô-dôn-xcơ bị bao vây, đã tập trung 15 sư đoàn để chống lại Phương diện quân U-crai-na 1.

Ở đây ngày 7-3 đã diễn ra trận đánh ác liệt nhất chưa từng thấy từ chiến dịch ở vòng cung Cuốc-xcơ đến nay.

Tám ngày đêm, quân địch mưu đánh bất quân ta trở về nơi xuất phát. Sau khi đánh tan tác và làm kiệt sức các đơn vị phản kích của địch, ngày 21-3, quân ta ở mũi tiến công chính, được các lực lượng dự bị của phương diện quân tăng viện, trong đó có tập đoàn quân xe tăng 1, đã bẻ gãy sức chống cự của địch, bắt đầu tiến nhanh về phía nam. Đặc biệt các binh đoàn thuộc tập đoàn quân xe tăng 1 tiến như vũ bão, đồng thời các tập đoàn quân khác của phương diện quân tiến công từ phía đông, đông bắc và bắc cũng tiến quân thẳng lợi.

Tập đoàn quân xe tăng 1, đánh tan tác các đơn vị quân địch, và ngày 24-3 chiếm thành phố Chéc-tơ-cốp, còn quân đoàn cận vệ 8 của tập đoàn quân của tướng I.Ph. Đrê-mốp ngay sáng hôm đó đã tiến tới gần Đơ-ne-xtơ-rơ.

Lữ đoàn bộ binh cơ giới 20 của đại tá A.Kh. Ba-bát-gia-nhan tiến đến vùng Da-lê-sích và tới gần Đơ-ne-xtơ-rơ. Các đơn vị của quân đoàn xe tăng cận vệ 11 của tướng A.L. Ghét-man cũng tiến đến gần Đơ-ne-xtơ-rơ.

Đêm sáng ngày 25-3, lữ đoàn xe tăng 64 của đại tá I.N. Bôi-cô chiếm ga Mô-sa (trên đường vào Chéc-nô-vi-sư), ở đó có đoàn tàu hỏa của địch đang bốc dỡ xe tăng và đạn dược, những thứ này đã bị các chiến sĩ xe tăng của ta chiếm. Ngày 28-3, xe tăng của ta thọc vào sân bay Chéc-nô-vi-sư, ở đây, có hàng chục máy bay địch đang chuẩn bị nhưng không kịp cất cánh.

Ngày 29-3, các đơn vị thuộc quân đoàn xe tăng cận vệ 11 của tướng A.L. Ghét-man và sư đoàn bộ binh 24 đã hoàn toàn giải phóng thành phố Chéc-nô-vi-sư khỏi bọn xâm lược Hít-le. Nhân dân thành phố mừng rỡ đón các chiến sĩ Xô-viết.

Theo đề nghị của nhân dân thành phố, Hội đồng quân sự tập đoàn quân xe tăng 1 đã quyết định đặt trên đài kỷ niệm chiếc xe tăng của trung úy P.Ph. Ni-ki-tin. Trên bia kỷ niệm viết: "Xe tăng do tổ của trung úy P.Ph. Ni-ki-tin phụ trách là chiếc xe tăng đầu tiên tiến vào thành phố trong trận chiến đấu ngày 25-3-1944 nhằm giải phóng thành phố khỏi bọn phát-xít xâm lược Đức". Tên của P.Ph. Ni-ki-tin đã được đặt cho một phố của thành phố.

Đến cuối tháng 3, cụm quân địch gồm 21 sư đoàn, trong đó có 10 sư đoàn xe tăng, một sư đoàn cơ giới, một sư đoàn pháo về căn bản đã bị bao vây.

Để tiêu diệt cụm quân địch bị bao vây, các tập đoàn quân 18 và 38 được điều từ phía đông về. Một số binh đoàn của tập đoàn quân cận vệ 1, các tập đoàn quân xe tăng 4 và 1 (trừ quân đoàn cơ giới 8) sau khi cắt đứt các đường phía nam của địch, đã vượt sang bên kia sông Đơ-ne-xtơ-rơ. Các đơn vị ta hoạt động trên tuyến bao vây phía trong khi gần tới lúc quyết định của trận đánh thì bị mất sức, không còn đủ số lượng pháo và đạn dược cần thiết vì những thứ này bị tụt lại sau do đường sá hoàn toàn không đi được. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 còn lại ít xe tăng, theo lệnh của Tổng tư lệnh tối cao, được đưa về làm lực lượng dự bị để bổ sung. Tới cuối tháng 3, tập đoàn quân xe tăng 4 ở vùng Ca-mê-nét - Pô-đôn-xki cũng đã quá yếu.

Tất cả những cái đó cộng lại không đảm bảo cho quân ta hoạt động tích cực nhằm làm tan rã và tiêu diệt cụm quân địch bị bao vây. Bây giờ, phân tích toàn bộ chiến dịch này, tôi nghĩ rằng, lẽ ra phải đưa tập đoàn quân xe tăng 1 từ vùng Chéc-cô-va - Tôn-xtôi-ê quay sang phía đông để đánh vào cụm quân địch bị bao vây. Nhưng khi đó chúng tôi có tài liệu chắc chắn của nhiều nguồn tin về việc quân địch định phá vây ra phía nam, qua Đơ-ne-xtơ-rơ ở vùng Da-lê-sích. Ý đồ đó của địch hoàn toàn là điều có thể và hợp lý. Trong trường hợp đó, quân địch, sau khi vượt qua Đơ-ne-xtơ-rơ, có thể chiếm bờ phía nam và tổ chức phòng ngự ở đấy. Điều đó có thể xảy ra còn là vì tập đoàn quân 40 ở cánh phải phương diện quân U-crai-na 2 ngày 30-3, vẫn chưa tiến đến Khô-tin.

Chúng tôi cho rằng, trong điều kiện như vậy, cần phải cho tập đoàn quân xe tăng 1 vu hồi sâu hơn, đưa chủ lực của tập đoàn quân này qua Đơ-ne-xtơ-rơ và chiếm Da-lê-sích - Chéc-nô-vi-sư - Cô-lô-mư-va. Nhưng khi biết quân đội Xô-viết đã chiếm các đường rút của chúng ở phía nam, thì bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân "Nam" liền ra lệnh cho đạo quân bị vây hãm phá vây, không phải là về phía nam, mà là về phía tây qua Bu-chác và Pốt-gai-sư.

Về sau, qua các tài liệu đoạt được của địch mới biết rằng, bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân "Nam" của địch đã tập trung một đạo quân lớn trong đó có các sư đoàn xe tăng SS 9 và 10 và ngày 4-4 đã từ vùng Pốt-gai-sư đánh mạnh vào trận tuyến phía ngoài của ta. Sau khi làm rối loạn phòng ngự của quân đoàn 18 thuộc tập đoàn quân cận vệ 1, đoàn quân xe tăng địch đã tiến đến vùng Bu-chác đón gặp những đơn vị địch thoát ở vòng vây ra.

Tôi cũng như bộ tham mưu phương diện quân không thể xác định được rõ bao nhiêu tên địch

đã thoát vây. Có nhiều số liệu khác nhau. Chắc là không phải hàng chục xe tăng địch với bộ binh đi theo đã thoát ra được như quân ta báo cáo khi đó, mà là nhiều hơn nữa.

Trong quá trình các trận đánh ác liệt, tập đoàn quân xe tăng 1 của địch bị bao vây đã mất quá nửa số quân, toàn bộ pháo, một phần lớn các xe tăng và pháo tiến công. Một số binh đoàn chỉ còn lại có mỗi mình bộ tham mưu.

Ngày 12-4 bắt đầu trận tiêu diệt quân địch bị bao vây ở Téc-nô-pôn. Hai ngày sau quân địch ở đó bị tiêu diệt. Ngày 17-4, các quân đoàn khinh binh 15, 94 và quân đoàn xe tăng cận vệ 4 chiếm thành phố Téc-nô-pôn.

Sau khi kết thúc chiến dịch, bộ đội của phương diện quân chuyển sang phòng ngự trên tuyến Toóc-chin - Bê-rê-xtếch-cô - Cô-lô-mư-ya - Cu ta.

Kết quả của trận bao vây quân địch ở Prô-xcu-rốp - Ca-mê-nét có kém hơn. Trong quá trình chiến dịch này chúng tôi không thực hiện được việc bố trí lại quân theo mức cần thiết.

Trong thời gian chiến dịch, bộ đội phương diện quân đã tiến được 350 km. Trận tuyến phòng ngự của địch bị phá vỡ tận gốc. Từ thành phố Téc-nô-pôn đến Chéc-nô-vi-sư là một khoảng trống lớn. Để lấp lỗ thủng này, bộ chỉ huy Đức đã phải vội vã lôi một số lớn lực lượng từ các trận tuyến khác, từ Nam Tư, Pháp, Đan Mạch và từ Đức tới. Tập đoàn quân Hung-ga-ri 1 cũng được điều tới đây.

Bộ đội phương diện quân U-crai-na 1 đã giải phóng 57 thành phố, 11 đầu mối đường xe lửa, hàng trăm vùng dân cư, các tỉnh lỵ Vi-nít-xa, Prô-xcu-rốp, Ca-mê-nét, Pô-đôn-xcơ, Téc-nô-pôn, Chéc-nô-vi-sư và tiến đến chân dãy núi Các-pát, cắt toàn bộ trận tuyến chiến lược của cụm quân địch phía nam ra làm đôi. Tới cụm quân này, địch không còn đường giao thông nào khác ngoài con đường qua Ru-ma-ni.

Quân đội Xô-viết một lần nữa lại tỏ ra có nghệ thuật chiến đấu cao và giành được những thắng lợi to lớn. Đạt được những thắng lợi to lớn đó không những là nhờ ở nghệ thuật tác chiến và ưu thế về tổ chức và trang bị kỹ thuật, mà còn ở tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng tập thể. Hàng nghìn chiến sĩ, hạ sĩ quan và tướng lĩnh đã được Nhà nước tặng những phần thưởng cao quý vì có công lao đặc biệt xuất sắc đối với Tổ quốc. Tôi được thưởng Huân chương Chiến thắng hạng nhất.

Theo tài liệu của Bộ Tổng tham mưu, tôi được biết rằng, đến cuối tháng 4 và đầu tháng 5, bộ đội của các phương diện quân U-crai-na 2 và 3, sau khi đánh tan quân địch đương đầu với mình đã tiến đến tuyến Xu-cha-va - Ya-xư - Đu-bô-xa-rư - Ti-ra-xpôn - Á-kéc-man- Biển Đen. Các cuộc tiến công của phương diện quân U-crai-na 4, tập đoàn quân độc lập Pri-moóc-xcai-a và Hạm đội Biển Đen đã đánh tan hoàn toàn đạo quân Đức ở Crưm. Ngày 9-5, quân ta giải phóng thành phố anh hùng Xê-vát-xtô-pôn, và ngày 12-5, chiến dịch giải phóng Crưm đã hoàn toàn kết thúc.

Ngày 22-4, tôi được triệu tập về Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao ở Mát-xcơ-va để thảo luận về chiến cục hè thu năm 1944.

Mặc dù trong chiến cục đông xuân quân ta đã giành được những thắng lợi to lớn, tôi vẫn cho rằng quân Đức dù sao cũng còn đủ sức cần thiết để chiến đấu phòng ngự quyết liệt trên mặt trận Xô - Đức.

Còn về nghệ thuật chỉ đạo chiến lược của bộ chỉ huy tối cao địch và các bộ chỉ huy các cụm tập đoàn quân của chúng, thì nó đã bị giảm sút hẳn từ sau trận thất bại ở vùng Xta-lin-grát, đặc biệt là sau chiến dịch ở Cuốc-xcơ.

Khác với giai đoạn đầu chiến tranh, bộ chỉ huy Đức đã trở nên chậm chạp, thiếu sáng tạo, nhất là trong tình thế phức tạp. Trong những quyết định của chúng cảm thấy thiếu sự đánh giá đúng đắn những khả năng của quân mình và đối phương. Để rút các cụm quân của chúng thoát khỏi nguy cơ bị đánh thọc sườn và bị bao vây, bộ chỉ huy Đức thường chậm trễ, do đó đẩy quân chúng vào tình thế không lối thoát.

Đọc những hồi ký chiến tranh do bọn tướng lĩnh Đức viết, thật không thể hiểu được sự giải thích của chúng về những nguyên nhân thất bại, sai lầm, tính sai và không lường trước được trong việc chỉ huy quân đội của chúng.

Đa số các tác giả đó đổ mọi lỗi cho Hít-le với lý do rằng Hít-le năm 1941 tự đưa mình lên cầm đầu các lực lượng vũ trang Đức và là người không thông thạo các vấn đề chiến dịch, chiến lược, hẳn đã lãnh đạo về quân sự một cách độc đoán, không nghe ý kiến của các tướng lĩnh. Tôi nghĩ

rằng điều đó có đúng một phần và thậm chí có thể là một phần không nhỏ, song, tất nhiên, những nguyên nhân chủ yếu của sự thất bại trong việc chỉ đạo chiến tranh của Đức không phải là những nhân tố chủ quan.

Bon tướng lĩnh cao cấp nhất của quân Đức, sau thất bại ở Xta-lin-grát, đặc biệt là sau thất bại ở vòng cung Cuốc-xơ, do đã mất thể chủ động, nên buộc phải tùy cơ giải quyết việc lãnh đạo chiến lược theo những nhân tố và phương thức mới mà chúng chưa được chuẩn bị. Gặp khó khăn trong những lần rút lui bắt buộc và trong việc tiến hành phòng ngự chiến lược, bộ chỉ huy quân Đức đã không chuyển theo kịp tình hình.

Bon chỉ huy Đức cũng không tính được đúng rằng, Hồng quân, Không quân và Hải quân Liên Xô nói chung về mặt số lượng và đặc biệt về mặt chất lượng, đã trưởng thành vượt bậc, còn quân đội và các cán bộ chỉ huy ở khâu chiến dịch, chiến lược, trong nghệ thuật chỉ huy của mình, đã tiến bộ nhiều, đã được tôi luyện trong điều kiện ác liệt của đấu tranh vũ trang.

Trên máy bay về Mát-xcơ-va nghiên cứu những tài liệu mới nhất của các mặt trận, một lần nữa tôi thấy rõ sự đúng đắn của quyết định của Đại bản doanh ngày 12-4-1944. Theo quyết định này một trong những nhiệm vụ hàng đầu trong mùa hè 1944 là phải đánh tan cụm quân Đức ở Bê-lô-ru-xi. Để chuẩn bị cần phải mở những trận lớn ở các hướng khác để thu hút, bắt chúng rời khỏi Bê-lô-ru-xi.

Thắng lợi trên là một điều chắc chắn. Vì một là, đội hình chiến dịch của các đơn vị thuộc cụm tập đoàn quân "Trung tâm" quân địch nhô về phía ta, tạo điều kiện thuận lợi cho ta mở những đòn đánh vu hồi rất sâu vào những chỗ nhô ra; hai là, bây giờ trên hướng các mũi đột kích chính, chúng ta đã có khả năng tạo nên ưu thế tuyệt đối so với quân địch.

Tôi rất quen thuộc Bê-lô-ru-xi, nhất là những vùng đóng quân của cụm tập đoàn quân "Trung tâm" quân địch, ngay từ khi tôi công tác ở quân khu Bê-lô-ru-xi mà tôi đã vẫn tắt kể lại ở những chương đầu cuốn sách này.

Tới Mát-xcơ-va, trước hết tôi đến gặp A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích An-tô-nốp ở Bộ Tổng tham mưu. Đồng chí đang chuẩn bị bản đồ chiến sự để đưa trình Tổng tư lệnh tối cao. A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích nói cho tôi biết những tin tức về quá trình tiêu diệt quân địch ở Crum và về việc thành lập các lực lượng dự bị mới và dự trữ vật chất chuẩn bị cho chiến cục mùa hè. Nhưng đồng chí yêu cầu tôi không để cho Tổng tư lệnh tối cao biết là đồng chí đã nói với tôi về số dự trữ hiện có: I.V. Xta-lin cấm không cho bất cứ ai biết những điều đó để chúng tôi không xin Đại bản doanh những thứ đó quá sớm.

Cần phải nói rằng trong thời gian gần đây, Tổng tư lệnh tối cao phân phối một cách tiết kiệm hơn các lực lượng và phương tiện trực thuộc Đại bản doanh.

Bây giờ I.V. Xta-lin chỉ phân phối ưu tiên các thứ đó cho những mặt trận nào thực sự tiến hành các chiến dịch có tính chất quyết định. Các mặt trận khác được phân phối lực lượng và phương tiện trong mức độ hạn chế, hợp lý.

Nhân việc này, một trong số các tư lệnh phương diện quân trước đây viết cho "Tập chí lịch sử quân sự", khi đưa ra ý kiến về công việc của các đại diện Đại bản doanh, có nêu rằng: "...ở phương diện quân nào có các đại diện Đại bản doanh đến chỉ huy hiệp đồng thì những lực lượng và phương tiện được đưa tới đó, làm cho các phương diện quân khác bị thiệt thòi" ... Nhưng làm thế nào có thể khác được. Nơi nào có các đại diện Đại bản doanh chỉ huy hiệp đồng thì chính là ở đó chứ không phải ở chỗ nào khác, có các chiến dịch quan trọng nhất và là những chiến dịch cần được ưu tiên đảm bảo về cung cấp vật chất. Thực tế đó đã tự thanh minh tất cả. Ở phòng làm việc của A.I. An-tô-nốp tôi gọi dây nói tới Tổng tư lệnh tối cao. A.N. Pô-xcrê-bư-sép trả lời, đề nghị tôi hãy nghĩ một lát.

- Khi nào đồng chí Xta-lin có thì giờ, tôi sẽ gọi dây nói tới, - A.N. Pô-xcrê-bư-sép nói.

Đề nghị đó có ích và đồng thời đúng lúc, vì tôi thường phải ngủ ngắt quãng tính gộp cả lại không quá 4 - 5 tiếng đồng hồ trong ngày đêm...

I.V. Xta-lin cho mời tôi tới gặp vào lúc 17 giờ.

Gọi dây nói cho A.I. An-tô-nốp, tôi cũng biết là đồng chí cũng được triệu tập tới gặp Tổng tư lệnh tối cao. I.V. Xta-lin muốn xem xét tình hình gần đây và nghe ý kiến của Bộ Tổng tham mưu. Khi tôi bước vào phòng làm việc của Tổng tư lệnh tối cao thì ở đó đã có A.I. An-tô-nốp, tư lệnh bộ đội xe tăng thiết giáp, nguyên soái Ya.N. Phê-đô-ren-cô và tư lệnh không quân, thượng tướng A.A. Nô-vi-cốp và có cả Phó Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng V.A. Ma-lư-sép.

Chào hỏi xong, Tổng tư lệnh tối cao hỏi tôi có đến gặp Ni-cô-lai Mi-khai-lô-vích Svéc-ních không.

Tôi trả lời không.

- Đồng chí cần đến để nhận huân chương Chiến thắng.

Tôi cảm ơn Tổng tư lệnh tối cao về phần thưởng cao quý đó.

- Nào ta bắt đầu từ việc gì? - I.V. Xta-lin hỏi A.I.An-tô-nốp.

- Tôi xin phép vẫn tắt báo cáo tình hình các mặt trận cho đến 12 giờ ngày hôm nay.

Sau khi nói vẫn tắt về tình hình tất cả các hướng chiến lược, A.I.An-tô-nốp trình bày ý kiến của Bộ Tổng tham mưu về những hoạt động của quân Đức có thể tiến hành trong mùa hè năm 1944.

Còn đối với những đề nghị về tính chất các hoạt động của quân ta trong thời gian đó thì A.I. An-tô-nốp không nêu ra ý kiến gì của mình. Tôi hiểu rằng A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích định trình bày những ý kiến đó khi nào Tổng tư lệnh tối cao hỏi.

Quay sang phía tư lệnh không quân A.A. Nô-vi-cốp, I.V. Xta-lin hỏi tình hình lực lượng không quân, hỏi số máy bay nhận được của công nghiệp có đủ để kiện toàn các tập đoàn quân không quân của các phương diện quân, và không quân hoạt động tầm xa không. Sau khi nghe trả lời rất lạc quan của A.A. Nô-vi-cốp, Tổng tư lệnh tối cao yêu cầu Ya.N. Phê-đô-ren-cô báo cáo tình hình bộ đội xe tăng thiết giáp và khả năng kiện toàn lực lượng đó cho đến trước khi chiến cục hè bắt đầu.

Tôi cảm thấy I.V.Xta-lin đã biết trước những số liệu, nhưng rõ ràng là I.V. Xta-lin muốn để những người có trách nhiệm trực tiếp về các vấn đề này đích thân báo cáo cho những người có mặt nghe, trước khi chúng tôi phát biểu ý kiến. Chúng tôi đã quen với cách làm việc độc đáo này trong khi thảo luận các vấn đề với Tổng tư lệnh tối cao.

Tiếp đó I.V.Xta-lin chậm rãi nhét thuốc vào tẩu, xòe diêm châm lửa rồi chậm rãi hút, mãi sau mới thở một hơi khói ra.

- Còn bây giờ chúng ta nghe đồng chí Giu-cốp, - I.V.Xta-lin nói và đi tới gần bản đồ mà A.I. An-tô-nốp đã căn cứ vào đó báo cáo.

Tôi cũng chậm rãi trải tấm bản đồ của tôi, khuôn khổ của nó nhỏ hơn bản đồ của Bộ Tổng tham mưu chút ít, nhưng trình bày kỹ càng không kém. Tổng tư lệnh tối cao lại gần bản đồ của tôi và chăm chú xem xét.

Tôi bắt đầu báo cáo từ chỗ là tôi đồng ý với những ý kiến chính của A.I. An-tô-nốp về dự đoán hành động của quân Đức và về những khó khăn chúng sẽ gặp phải trong năm 1944 tại mặt trận Xô - Đức.

I.V Xta-lin ngắt lời tôi và nói:

- Và không phải chỉ có thế. Tháng 6, Đồng minh định dù sao cũng đưa lực lượng lớn đổ bộ vào Pháp. Bọn Đức bấy giờ sẽ phải đánh ở hai mặt trận. Điều đó càng làm cho tình thế của chúng xấu đi hơn nữa mà chúng sẽ không đủ sức đối phó.

Trong khi trình bày ý kiến của mình về kế hoạch chiến cục hè 1944, tôi đặc biệt đề nghị Tổng tư lệnh tối cao chú ý đến cụm quân địch ở Bê-lô-ru-xi, nếu cụm quân này bị đánh tan thì phòng ngự của địch sẽ bị đổ sụp trên toàn bộ hướng chiến lược phía tây của chúng.

- Bộ Tổng tham mưu thấy thế nào? - I.V. Xta-lin quay sang phía A.I.An-tô-nốp.

- Tôi đồng ý, - A.I.An-tô-nốp trả lời.

Tôi không để ý lúc Tổng tư lệnh tối cao ấn nút chuông gọi A.N. Pô-xcrê-bư-sép. A.N. Pô-xcrê-bư-sép bước vào và đứng đợi.

- Đồng chí cho nói chuyện với đồng chí Va-xi-lép-xki, - I.V. Xta-lin nói.

Mấy phút sau A.N. Pô-xcrê-bư-sép báo cáo là A.M. Va-xi-lép-xki đã chờ bên máy.

- Chào đồng chí, - I.V.Xta-lin nói - Các đồng chí Giu-cốp và An-tô-nốp đang ở chỗ tôi. Đồng chí có thể đáp máy bay về đây để bàn kế hoạch mùa hè không?... Ở Xê-va-xtô-pôn thế nào?...Thôi được đồng chí ở lại, vậy thì gửi riêng cho tôi đề nghị của đồng chí về giai đoạn hè.

Đặt ống máy xuống, Tổng tư lệnh tối cao nói:

- Đồng chí Va-xi-lép-xki hứa 8 - 10 ngày nữa sẽ thanh toán xong cụm quân địch ở Crum, - Sau đó nói thêm: - Hay là ta cho Phương diện quân U-crai-na 1 mở đầu các chiến dịch để có thể đánh vu hồi sâu hơn nữa cụm quân địch ở Bê-lô-ru-xi và thu hút lực lượng dự bị của địch từ hướng "Trung tâm" về đó?

A.I.An-tô-nốp nói rằng, nếu như vậy quân địch có thể dễ thực hiện việc di chuyển quân giữa các mặt trận lân cận. Tốt hơn cả là bắt đầu từ phía Bắc, rồi tiếp đó mở chiến dịch đánh cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của địch để giải phóng Bê-lô-ru-xi.

- Để xem đồng chí Va-xi-lép-xki đề nghị như thế nào, - Tổng tư lệnh tối cao nói: - Đồng chí hãy gọi đây nói cho các tư lệnh phương diện quân yêu cầu các đồng chí đó báo cáo ý kiến về hoạt động của các phương diện quân trong thời gian tới... - Và, quay sang phía tôi, Tổng tư lệnh tối cao nói tiếp: - Đồng chí cùng với đồng chí An-tô-nốp hãy phác thảo cho giai đoạn hè. Khi nào xong chúng ta sẽ thảo luận một lần nữa.

Hai ba ngày sau, Tổng tư lệnh tối cao lại triệu tập tôi và A.I. An-tô-nốp tới họp. Sau khi thảo luận kế hoạch, các việc được quyết định như sau: tháng 6 mở chiến dịch tiến công đầu tiên ở eo đất Ca-lê-ri và ở hướng Pê-tơ-rô-da-vốt, tiếp đó ở hướng chiến lược Bê-lô-ru-xi.

Sau khi làm việc thêm với Bộ Tổng tham mưu, ngày 28-4 tôi trở lại Phương diện quân U-crai-na 1. Đầu tháng 5, khi chiến dịch giải phóng Crum kết thúc, tôi đề nghị với Tổng tư lệnh tối cao chuyển giao việc chỉ huy Phương diện quân U-crai-na 1 cho I.X. Cô-nép để tôi có thể trở về ngay Đại bản doanh và bắt đầu công việc chuẩn bị cho chiến dịch giải phóng Bê-lô-ru-xi. Tổng tư lệnh tối cao đồng ý, nhưng dặn trước rằng Phương diện quân U-crai-na 1 vẫn do tôi phụ trách theo dõi và nắm. Tiếp sau chiến dịch Bê-lô-ru-xi, ta sẽ mở chiến dịch tại khu vực của Phương diện quân U-crai-na 1.

Để khỏi chậm trễ, tôi không chờ I.X.Cô-nép tới Phương diện quân. Sau khi giao cho tham mưu trưởng Phương diện quân V.Đ. Xô-cô-lốp xki chuyển cho I-van Xtê-pa-nô-vích lời chúc mừng và ý kiến của tôi về hoạt động sắp tới của phương diện quân, tôi lên đường về Mát-xcơ-va. Trong thời gian chỉ huy Phương diện quân U-crai-na 1 tôi đã hiểu sâu thêm các cán bộ lãnh đạo của phương diện quân. Tôi muốn đặc biệt biểu dương các sĩ quan và các vị tướng ở bộ tham mưu phương diện quân, những người có khả năng làm việc cao, đã giúp đỡ nhiều cho bộ tư lệnh trong việc tổ chức các chiến dịch tiến công. Cơ quan hậu cần của phương diện quân do tướng N.P. A-ni-xi-mốp phụ trách. Trong bất kì điều kiện nào, thậm chí trong những điều kiện khó khăn nhất, cơ quan hậu cần phương diện quân U-crai-na 1 vẫn đảm đương được nhiệm vụ, và quân đội rất cảm ơn những cán bộ cần mẫn của cơ quan hậu cần về sự chăm sóc theo tình cha con của họ.

Về đến Đại bản doanh, tôi gặp A.M. Va-xi-lép-xki. Đồng chí chuẩn bị nhận trách nhiệm tổ chức hiệp đồng giữa các Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi 3. Lẽ đương nhiên, như ta vẫn phương nói, chúng tôi lại ngồi vào cùng một chiếc bàn.

[1] Bản đồ đoạt được của Đức. Tài liệu về thành phần quân phát-xít, t.4, tr. 14-20.

[2] Bản đồ đoạt được của Đức, trong các ngày 10 - 14 tháng 1 năm 1944.

[3] Tên mật của N.Ph. Va-tu-tin.

[4] Tên mật của I.V. Cô-nép.

[5] Tên mật của G.K. Giu-cốp.

Chương 17

TIÊU DIỆT QUÂN PHÁT-XÍT Ở BÊ-LÔ-RU-XI

VÀ QUÉT SẠCH CHÚNG RA KHỎI U-CRAI-NA

NHÂN dân Bê-lô-ru-xi chịu đau khổ dưới ách chiếm đóng của quân địch ròng rã 3 năm trời. Bọn Hít-le cướp bóc và phá hủy mọi thứ của cải xã hội của nhân dân Bê-lô-ru-xi, tàn phá những thành phố, thiêu cháy 1,2 triệu công trình trong các làng mạc, làm tan nát 7.000 trường học; bọn phát-xít đã tàn sát hơn 2,2 triệu thường dân và cán bộ, chiến sĩ ta bị chúng bắt. Hầu như không một gia đình nào lại không bị đau khổ vì chiến tranh. Nhưng, dù đau khổ đến chừng nào đi nữa, Bê-lô-ru-xi vẫn không chịu khuất phục trước quân thù, nhân dân vẫn kiên cường, không chịu lùi bước đấu tranh chống quân xâm lược.

Được tin Hồng quân đã đánh tan quân Đức ở U-crai-na, hất chúng lùi xa mãi sang phía tây, các lực lượng du kích Bê-lô-ru-xi liền chuẩn bị mở những chiến dịch quyết định.

Đến mùa hè năm 1944 ở Bê-lô-ru-xi đã có 374.000 du kích được trang bị tốt lập thành những đội, đơn vị và binh đoàn lớn. Chỉ đạo chung phong trào du kích là những tổ chức bí mật của Đảng Cộng sản nước Cộng hòa Xô-viết Bê-lô-ru-xi dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương, đứng đầu là đồng chí bí thư thứ nhất P.K. Pô-nô-ma-ren-cô. P.K. Pô-nô-ma-ren-cô đồng thời là thủ trưởng Bộ tham mưu Trung ương phong trào du kích toàn Liên Xô cho đến tận tháng Giêng năm 1945, khi có quyết định của Hội đồng quốc phòng giải tán nó sau khi Liên Xô đã giải phóng được phần lớn những vùng đất đai bị chiếm đóng.

Mấy hôm trước khi Hồng quân mở đợt hoạt động giải phóng Bê-lô-ru-xi, các đội du kích do các đảng bộ thuộc các nước cộng hòa và các tỉnh lãnh đạo đã tiến hành nhiều chiến dịch lớn phá đường sắt đường cái chính, phá cầu, làm tê liệt hậu phương địch vào đúng lúc cần thiết nhất. Trong chương trước tôi có nói qua cuộc hội nghị thu hẹp tháng 4 ở Đại bản doanh, trong đó Bộ tổng tư lệnh đã có những quyết nghị có tính nguyên tắc về kế hoạch mở những chiến dịch trong mùa hè. Ở đây, tôi muốn kể chi tiết hơn về việc xây dựng kế hoạch chiến dịch Bê-lô-ru-xi. Sau hội nghị ở Đại bản doanh ít lâu, A.M. Va-xi-lép-xki gửi lên Tổng tư lệnh tối cao những ý kiến của mình, đánh giá tóm tắt tình huống chung và đưa ra những đề nghị chính về mùa hè năm 1944.

Chúng ta đã đi đến chiến cục mùa hè năm 1944 với những kết luận như thế nào?

Trong khi chiến đấu dai dẳng một chọi một chống những lực lượng chủ yếu của nước Đức phát-xít và những nước chư hầu của chúng, Hồng quân đã làm cho quân đội phát-xít Đức bị thất bại nặng trong mùa đông năm 1944. Có 30 sư đoàn và 6 lữ đoàn Đức đã bị tiêu diệt hoàn toàn, 142 sư đoàn và một lữ đoàn bị mất từ một nửa đến hai phần ba quân số. Để chi viện cho những mặt trận của chúng, bộ chỉ huy Đức buộc phải điều 40 sư đoàn và 4 lữ đoàn lấy ở Đức và những nước Tây Âu khác sang mặt trận Xô - Đức. Hồng quân đã giải phóng một vùng đất đai rộng gần 330.000 km vuông, có tới 19 triệu dân đã sống ở đấy hồi trước chiến tranh...

Song, quân đội phát-xít Đức vẫn còn một lực lượng lớn.

Tháng 7-1944 công nghiệp Đức phát triển đạt đến đỉnh cao nhất trong những năm chiến tranh. Trong nửa năm đầu, các công xưởng đã sản xuất hơn 17.000 máy bay, gần 9.000 xe tăng hạng nặng và hạng vừa. Sản xuất thép hơn Liên Xô ba lần.

Trong khi điên cuồng trì hoãn sự thất bại không thể nào tránh khỏi, bọn Hít-le đã động viên hết đợt này đến đợt khác, dốc hết sức người sức của của nhân dân và đất nước, gây ra những tổn thất lớn cho dân tộc Đức.

Quân đội Đức có trong biên chế 344 sư đoàn và 5 lữ đoàn. Bộ phận chủ yếu những binh đoàn tinh nhuệ nhất vẫn nằm trên mặt trận Xô - Đức như trước kia.

Ở đây chúng ta phải chọi với 179 sư đoàn và 5 lữ đoàn Đức, với cả 49 sư đoàn và 18 lữ đoàn các nước chư hầu. Quân đội của chúng có tới 4 triệu người, 49.000 khẩu pháo và súng cối, 5.250 xe tăng và pháo tiến công, gần 2.800 máy bay chiến đấu.

Trong hàng ngũ Hồng quân đang tác chiến có gần 6,1 triệu chiến sĩ và sĩ quan, các phương diện quân có 92.500 khẩu pháo và súng cối, 7.700 xe tăng, 13.400 máy bay.

Trong lịch sử chưa hề thấy nước nào vào phải tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng thật to lớn, lại vừa khôi phục nền kinh tế bị tàn phá với tốc độ và quy mô cao đến thế. Mùa đông và mùa xuân năm 1944, Liên Xô đã tăng không ngừng lực lượng kinh tế của mình. Trong nửa năm đầu, đã sản xuất được 15.000 máy bay, gần 14.000 xe tăng hạng nặng, hạng vừa và pháo tự hành, trên 90 triệu đạn đại bác, bom, mìn. Những cố gắng của nhân dân đoàn kết xung quanh Đảng đã đảm bảo được mọi thứ cần thiết để tiêu diệt quân địch.

Cuối tháng 4, Bộ Tổng tư lệnh đã hạ quyết tâm dứt khoát mở chiến dịch mùa hè, trong đó có

chiến dịch Bê-lô-ru-xi. A.I. An-tô-nốp đã ra chỉ thị lập những kế hoạch chiến dịch của các phương diện quân, bắt đầu tập trung bộ đội và những dự trữ vật chất cho các phương diện quân.

Phương diện quân Pri-ban-tích 1 được phối thuộc tập đoàn quân xe tăng 1, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 được phối thuộc tập đoàn quân cận vệ 11 và quân đoàn xe tăng cận vệ 2. Tập đoàn quân 28, quân đoàn xe tăng cận vệ 9, 1, quân đoàn cơ giới 1 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 4 tập trung bên cánh phải Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1; tập đoàn quân xe tăng cận vệ 5 (đội dự bị của Đại bản doanh) tập trung trong dải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3.

Giữa tháng 5, A.M. Va-xi-lép-xki trở về Mát-xcơ-va. Thời gian này Bộ Tổng tham mưu đã xây dựng xong dự thảo tất cả những văn kiện chuẩn bị cho kế hoạch chiến dịch “Ba-gra-ti-on” [1] và bảo đảm về vật chất kỹ thuật cho chiến dịch.

Ngày 20-5, Tổng tư lệnh tối cao triệu tập A.M. Va-xi-lép-xki, tôi và A.I. An-tô-nốp về Đại bản doanh để xác định một lần cuối quyết tâm của Bộ Tổng tư lệnh tối cao về kế hoạch chiến dịch mùa hè. Như tôi đã nói đến ở trên, kế hoạch có quy định lúc ban đầu sẽ triển khai bộ đội của Phương diện quân Lê-nin-grát và Hạm đội Ban-tích Cờ đỏ tiến công trong những khu vực thuộc eo đất Ca-rê-li, rồi sau đó - vào hạ tuần-6 - sẽ mở chiến dịch ở Bê-lô-ru-xi.

Sau khi xem xét kế hoạch “Ba-gra-ti-on” trong Đại bản doanh, Tổng tư lệnh tối cao lệnh triệu tập các đồng chí tư lệnh phương diện quân I.Kh. Ba-gra-mi-an, I.Đ. Chéc-ni-a-nốp-xki và K.K. Rô-cô-xốp-xki về họp để nghe ý kiến của họ và ra chỉ thị cuối cùng xây dựng kế hoạch của các phương diện quân.

Ngày 22-5, Tổng tư lệnh tối cao tiếp A.M. Va-xi-lép-xki, A.I. An-tô-nốp, K.K. Rô-cô-xốp-xki có cả tôi cùng tham dự và ngày 23-5, tiếp I.Kh. Ba-gra-mi-an và I.Đ. Chéc-ni-a-nốp-xki. Các đồng chí tư lệnh phương diện quân được Bộ Tổng tham mưu thông báo trước về những chiến dịch sắp tới, nên khi về Đại bản doanh đều mang theo dự án kế hoạch hành động của bộ đội mình.

Do việc xây dựng những kế hoạch trong Bộ Tổng tham mưu và trong bộ tham mưu các phương diện quân tiến hành song song (khi chuẩn bị cho những chiến dịch lớn thường làm như vậy), và bộ tư lệnh các phương diện quân, Bộ Tổng tham mưu và phó Tổng tư lệnh tối cao lại thường tiếp xúc rất chặt chẽ với nhau, nên dự án những kế hoạch của các phương diện quân hoàn toàn phù hợp với ý định của Đại bản doanh do đó nó được Tổng tư lệnh tối cao phê chuẩn ngay.

Sau đó A.M. Va-xi-lép-xki và tôi được lệnh phối hợp hành động của bộ đội các phương diện quân sau: A.M. Va-xi-lép-xki được ủy nhiệm phối hợp hành động của Phương diện quân Bri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi 3, tôi phối hợp hành động của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và 2. Đại bản doanh cử tướng Stê-men-cô, cục trưởng cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu cùng với một tổ sĩ quan Bộ Tổng tham mưu xuống Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 giúp đỡ tôi.

Ngày 4-6, A.M. Va-xi-lép-xki đi xuống bộ đội để chuẩn bị tại chỗ cho chiến dịch “Ba-gra-ti-on”, còn tôi sáng ngày hôm sau, ngày 5-6, lúc 8 giờ thì đến sở chỉ huy của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1.

Ở một vài giới quân sự có lời đồn đại về “hai mũi đột kích chủ yếu” trên hướng Bê-lô-ru-xi bằng lực lượng của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, và tựa như K.K. Rô-cô-xốp-xki đã giữ quan điểm này khi làm việc với Tổng tư lệnh tối cao. Điều đó là không có căn cứ.

Cả hai mũi đột kích do phương diện quân đề ra đã được I.V.Xta-lin sơ bộ phê chuẩn từ ngày 20-5 theo dự án của Bộ Tổng tham mưu, tức là trước ngày tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đến Đại bản doanh.

Phát biểu ở đây cũng không thừa rằng, trong lý luận quân đội Xô-viết không khi nào qui định một phương diện quân được mở hai mũi đột kích chủ yếu và nếu như cả hai mũi đột kích tương đương với nhau cả về lực lượng và ý nghĩa, thì thường gọi là “những mũi đột kích mạnh” hoặc “những cụm đột kích”. Tôi nhấn mạnh chỗ này để khỏi có sự lầm lẫn trong thuật ngữ chiến dịch - chiến lược.

Dựa vào kế hoạch chiến dịch - chiến lược của chiến dịch “Ba-gra-ti-on” đã được phê chuẩn và yêu cầu của các phương diện quân, Bộ Tổng tham mưu có sự tham gia của những đồng chí A.A. Nô-vi-cốp, N.N. Vô-rô-nốp, N.Đ. Ya-cốp-lép, A.V. Khru-lép, I.T. Pê-rê-xúp-kin, Ya.N. Phê-đô-ren-cô và những đồng chí chỉ huy, chuyên gia lỗi lạc khác đã xây dựng kế hoạch bảo đảm vật chất kỹ thuật cho bộ đội tham gia chiến dịch. Ngày 31-5, tư lệnh các phương diện quân nhận được mệnh lệnh của Đại bản doanh, và chấp hành mệnh lệnh đó, đã bắt tay vào chuẩn bị cụ thể cho

bộ đội hành động trong chiến dịch sắp tới.
Trong kế hoạch của Đại bản doanh quy định mở ba mũi đột kích mạnh.
Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi 3 đột kích và hướng chung tới Vi-ni-út.
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 - tới Ba-ra-nô-vi-chi.
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 hiệp đồng với cánh quân trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 và cánh phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, đột kích theo hướng chung tới Min-xcơ...
Nhiệm vụ trước mắt của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi 3 là tiêu diệt cụm địch ở Vi-tép-xcơ, đưa bộ đội xe tăng và cơ giới vào đột phá và phát triển mũi đột kích chủ yếu sang phía tây dùng cụm quân sườn bên trái của mình đánh vu hồi vào cụm Bô-ri-xốp - Min-xcơ của quân Đức.
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có nhiệm vụ tiêu diệt cụm quân địch đóng ở Giơ-lô-bin - Bô-brui-xcơ và cho bộ đội cơ động tiến vào chiến đấu, phát triển mũi đột kích chủ yếu tới Xlút-xcơ - Ba-ra-nô-vi-chi, từ phía nam và tây nam đánh vu hồi vào cụm địch đóng ở Min-xcơ.
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 đột kích vào hướng Mô-ghi-lép - Min-xcơ.
Khi ta bắt đầu tiến công thì tiền duyên phòng ngự của cụm tập đoàn quân "Trung tâm" quân Đức chạy từ Pô-lốt-xcơ tới Vi-tép-xcơ và kéo dài theo tuyến Ốc-sa - Giơ-lô-bin - Ca-pát-kê-vi-chi - Gít-cô-vi-chi và men theo con sông Pri-pi-át. Các thành phố Pô-lốt-xcơ, Vi-tép-xcơ, Ốc-sa, Mô-ghi-lép còn nằm trong tay giặc.
Những thành phố lớn này cộng với những con sông Đơ-nép, Đrút, Bê-rê-di-na, Xvi-xlốt và một loạt những sông con, suối ngập bùn tạo nên cho địch một cơ sở tốt để bố trí phòng ngự sâu thành nhiều tuyến, yểm hộ cho hướng chiến lược phía tây Vác-xô-vi - Béc-lanh vô cùng quan trọng của chúng. Mặc dầu Đại bản doanh đã tập trung khá nhiều lực lượng để tiêu diệt cụm tập đoàn quân "Trung tâm" của địch, song chúng tôi vẫn cho rằng muốn cho chiến dịch thắng lợi, cần phải chuẩn bị thật tỉ mỉ cho bộ đội tham gia chiến dịch "Ba-gra-ti-on".
Trước lúc ra mặt trận, tôi và A.M. Va-xi-lép-xki có gặp nhau, và cùng đặc biệt quan tâm tới những mặt mạnh, mặt yếu trong phòng ngự của địch, trao đổi với nhau cả những biện pháp cần phải tiến hành trong các cơ quan tham mưu và bộ đội. Chúng tôi đã thỏa thuận với A.I. An-tô-nốp - lúc này tạm thời quyền Tổng tham mưu trưởng - là phải kiểm tra việc tập trung bộ đội, những dự trữ vật chất và những đội dự bị của Đại bản doanh, và cả những vấn đề thông tin liên lạc; thông báo cho chúng tôi biết về những biện pháp của Đại bản doanh trên những hướng khác.
Phải chuyển giao cho các phương diện quân trong một thời gian ngắn nhất một khối lượng phương tiện vật chất kỹ thuật hết sức to lớn.
Theo tính toán sơ bộ của Bộ Tổng tham mưu, để bảo đảm cho chiến dịch "Ba-gra-ti-on" phải giao cho bộ đội chừng 40 vạn tấn đạn dược, 30 vạn tấn nhiên liệu, 50 vạn tấn lương thực và cỏ khô. Phải tập trung tại những khu vực đã định 5 tập đoàn quân bộ đội hợp thành, 2 tập đoàn quân xe tăng và 1 tập đoàn quân không quân và cả tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan. Ngoài ra, Đại bản doanh còn lấy trong đội dự bị của mình chuyển thuộc cho các phương diện quân 5 quân đoàn xe tăng độc lập, 2 quân đoàn cơ giới và 4 quân đoàn kỵ binh, hàng chục trung đoàn và lữ đoàn độc lập của mọi binh chủng và bố trí lại căn cứ của 11 quân đoàn không quân. Mọi công việc chuyên chở trên phải làm hết sức cẩn thận để khỏi lộ việc chuẩn bị tiến công của các phương diện quân. Việc này rất quan trọng để đánh thắng trong chiến dịch tới, vì theo những tin tức của trinh sát ta, bộ tổng chỉ huy quân Đức đang chờ mũi đột kích đầu tiên trong thời gian mùa hè của chúng ta ở U-crai-na, chứ không phải ở Bê-lô-ru-xi. Bọn chúng chắc hẳn đã căn cứ vào chỗ địa hình ở đây có rừng và đầm lầy, chúng ta không thể điều quân tới Bê-lô-ru-xi và không thể sử dụng được một cách thích đáng 4 tập đoàn quân xe tăng đang nằm ở U-crai-na.
Song, quân địch đã tính nhầm.
Theo kế hoạch của Đại bản doanh, bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1, trong giai đoạn 2 của chiến dịch Bê-lô-ru-xi sẽ bước vào chiến đấu, khi nào bộ đội cánh phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đánh tan cụm địch đóng ở Bô-brui-xcơ - Min-xcơ - Lút-xcơ và tiến tới tuyến Vôn-cô-vư-xcơ - Pru-gia-nư.
Đại bản doanh cho rằng mũi đột kích này của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có một ý nghĩa lớn, nên sẽ gửi tới đây những lực lượng và phương tiện chủ yếu.

Vì nhiệm vụ của tôi là phối hợp hành động của bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và 2, và sang đến giai đoạn 2 mới phối hợp cả bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1, nên ở đây chủ yếu tôi sẽ nói tới những hành động của hai phương diện quân trên.

Sáng sớm ngày 5-6, được sự ủy nhiệm của Tổng tư lệnh tối cao, tôi đến sở chỉ huy lâm thời của phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 ở Đu-rê-vi-chi, gặp K.K. Rô-cô-xốp-xki, ủy viên Hội đồng quân sự N.A. Bun-ga-nin và tham mưu trưởng M.X. Ma-li-nin.

Sau khi đã trao đổi sơ bộ với nhau về những vấn đề có liên quan đến kế hoạch chiến dịch, cùng với K.K. Rô-cô-xốp-xki và các tư lệnh tập đoàn quân, tư lệnh tập đoàn quân không quân, tướng X.I. Ri-đen-cô, tư lệnh pháo binh phương diện quân, tướng V.I. Ca-da-cốp, tư lệnh bộ đội xe tăng và cơ giới, tướng G.N. Ốc-lôm, chúng tôi đã thảo luận tỉ mỉ về tình hình bên cánh phải phương diện quân và đã thống nhất với nhau đặt kế hoạch và đề ra những biện pháp thực hiện có liên quan tới việc chuẩn bị chiến dịch sắp đến.

Ở đây chúng tôi đã đặc biệt chú ý nghiên cứu tỉ mỉ địa hình trong khu vực tác chiến, trinh sát hệ thống phòng ngự địch trên tất cả chiều sâu chiến thuật của nó và xem xét cả công việc chuẩn bị của bộ đội, của các cơ quan tham mưu và công tác hậu cần bảo đảm cho việc mở đầu chiến dịch.

Hai ngày tiếp sau, ngày 6 và 7 tháng 6, chúng tôi cùng với tư lệnh phương diện quân K.K. Rô-cô-xốp-xki, đại diện của Đại bản doanh N.Đ. Ya-cốp-lép và tướng V.I. Ca-da-cốp đã nghiên cứu kĩ tình huống ở khu vực Rô-ga-chép - Giơ-lô-bin tại những khu vực của tập đoàn quân 3 và 48. Ở đây, trong đài quan sát của tư lệnh tập đoàn quân A.V. Goóc-ba-tốp, chúng tôi đã nghe báo cáo của tướng V.G. Giô-lu-đép, quân đoàn trưởng quân đoàn bộ binh 35 và của tướng V.K. Ua-ba-nô-vích, quân đoàn trưởng quân đoàn bộ binh 41.

Ngày 7-6, chúng tôi vẫn làm việc như vậy ở khu vực của tập đoàn quân 65, nghiên cứu thật chi tiết địa hình và trận địa phòng ngự của quân địch tại khu vực của quân đoàn bộ binh 18, của các sư đoàn bộ binh cận vệ 69 và 44, là những nơi dự kiến mở mũi đột kích chủ yếu.

Chiều theo kế hoạch của Đại bản doanh, đại tướng K.K. Rô-cô-xốp-xki, tư lệnh phương diện quân, sau khi trinh sát tỉ mỉ toàn bộ tình hình, đã hạ quyết tâm tổ chức thành hai cụm để đột phá phòng ngự địch: một ở phía bắc Rô-ga-chép và một ở phía nam Pa-ri-chi. Nhiệm vụ trước mắt của hai cụm này là tiêu diệt quân địch đang chống cự ở phía trước, và bằng những mũi đột kích khấp lại của cả hai cụm, sẽ bao vây, tiêu diệt cụm địch đóng ở Giơ-lô-bin - Bô-brui-xcơ.

Sau khi giải phóng thành phố Bô-brui-xcơ, bộ phận chủ yếu của phương diện quân phải tiến công theo hướng chung tới Ba-ra-nô-vi-chi qua Xlút-xcơ. Một phần lực lượng sẽ phát triển tiến công qua Ô-xi-pô-vi-chi, Pu-khô-vi-chi tới Min-xcơ, hiệp đồng ở đây với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2. Theo tính toán sơ bộ của chúng tôi, bộ đội và phương tiện thuộc biên chế của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đủ sức hoàn thành những nhiệm vụ trên.

Cụm lực lượng tiến công vào hướng Rô-ga-chép gồm tập đoàn quân 3 của trung tướng A.V. Goóc-ba-tốp, tập đoàn quân 48 của trung tướng P.L. Rô-ma-nen-cô và quân đoàn xe tăng 9 của thiếu tướng bộ đội xe tăng B.X. Ba-kha-rốp.

Cụm lực lượng tiến công vào hướng Pa-ri-chi gồm tập đoàn quân 65 của trung tướng P.I. Ba-tốp, tập đoàn quân 28 của trung tướng A.A. Lu-chin-xki. Tập đoàn quân kỵ binh cơ giới của trung tướng I.A. Pli-ép và quân đoàn xe tăng cận vệ 1 của thiếu tướng K.M. Pa-nốp có nhiệm vụ tiến vào đột phá cụm địch đóng ở phía nam Pa-ri-chi.

Tập đoàn quân không quân 16 do thượng tướng không quân S.T. Ru-đen-cô làm tư lệnh yểm hộ cho hai cụm trên hoạt động.

Giang đội Đơ-nép do đại tá hải quân V.V. Gri-gô-ri-ép chỉ huy, chuyển thuộc phương diện quân về mặt chiến dịch.

Bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, nhất là bộ đội của cụm tiến công vào phía nam Pa-n-chi, vấp phải khó khăn chủ yếu là phải hoạt động trong điều kiện địa hình rừng, đầm lầy, rất khó vượt qua...

Tôi biết rõ các địa phương này, vì đã công tác ở đây hơn 6 năm, và thời gian đó, tôi đã từng đi lại khắp vùng nhiều lần. Tôi đã có dịp đi săn vịt trong các đầm hồ ở khu vực Pa-ri-chi, vịt ở đây rất sẵn, và cả lợn rừng cũng vô số...

Như chúng ta đã phỏng đoán, bộ chỉ huy quân Đức ít chờ đợi những mũi đột kích của bộ đội ta ở khu vực này nhất. Vì vậy, phòng ngự của chúng ở đây thực ra chỉ có từng cứ điểm một, không

bố trí thành tuyến phòng ngự liên tục. Còn ở Rô-ga-chép thì khác hẳn. Phòng ngự của chúng mạnh hơn, và những đường tiến quân tiếp cận tới đó đều nằm trong phạm vi kiểm soát của hệ thống hỏa lực địch.

Như tôi đã nói ở trên, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 lúc này do thượng tướng G.Ph. Da-kha-rốp làm tư lệnh (ủy viên Hội đồng quân sự là L.Đ. Mê-khơ-lít, tham mưu trưởng là trung tướng A.N. Bô-gô-liu-bốp) có nhiệm vụ mở mũi đột kích thứ yếu vào hướng Mô-ghi-lép - Min-xơ. Ở đây không có những phương tiện đột phá mạnh để cho tất cả những tập đoàn quân thê đội 1 có thể tiến công cùng một lúc.

Thật vậy, nếu như những quả đấm đột kích của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và Bê-lô-ru-xi 2 chưa tiến được sâu vào đội hình bố trí của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của địch, thì việc hất địch ra khỏi khu vực phía đông Mô-ghi-lép cũng không có ý nghĩa.

Theo quyết tâm của tướng G.Ph. Da-kha-rốp, tập đoàn quân 49 được tăng cường do tướng L.T. Gri-sin làm tư lệnh sẽ mở mũi đột kích vào hướng Mô-ghi-lép. Những tập đoàn quân còn lại (33 và 50) tiến hành những hoạt động kiềm chế và chuyển sang tiến công muộn hơn, khi sức chống cự của quân địch phòng ngự trên những hướng khác đã bị bẻ gãy.

Ngày 8 và 9 tháng 6, chúng tôi cùng với các tướng N.Đ. Ya-cốp-lép, X.M. Stê-men-cô và bộ tư lệnh phương diện quân đã tiến hành chuẩn bị tỉ mỉ cho chiến dịch của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2. Tướng X.M. Stê-men-cô đã giúp đỡ đặc lực cho tướng G.Ph. Da-kha-rốp là người mới được bổ nhiệm làm tư lệnh phương diện quân.

Lúc chúng tôi đến chỗ tướng G.Ph. Da-kha-rốp, đồng chí đã trình bày thật rõ ràng và có căn cứ quyết tâm tiến hành chiến dịch của mình. Đồng thời chúng tôi đã nghe ý kiến và quyết tâm của tư lệnh tập đoàn quân không quân K.A. Véc-si-nin và của các đồng chí tư lệnh, chủ nhiệm các binh chủng trong phương diện quân.

Tôi nhớ, chúng tôi không có nhận xét đặc biệt gì bổ sung thêm vào mục tiêu, nhiệm vụ và tổ chức lực lượng trong kế hoạch của chiến dịch.

Chúng tôi quyết định sáng ngày 9-6 cùng với tư lệnh Phương diện quân G.Ph. Da-kha-rốp, N.Đ. Ya-cốp-lép, X.M. Stê-men-cô đến tập đoàn quân 49 của I.T. Gri-sin để đích thân nghiên cứu tiền duyên và chiều sâu phòng ngự của địch. Trước hết, chúng tôi đến đài quan sát của quân đoàn trường quân đoàn bộ binh 70, tướng V.G. Tê-ren-ti-ép. Đồng chí đã báo cáo tỉ mỉ những ý kiến nhận xét của mình về tình huống.

Đến cuối ngày, chúng tôi đã có thể ấn định xong những nhiệm vụ trước mắt của công tác trinh sát hệ thống hỏa lực, xác định được kế hoạch bắn cho pháo binh, kế hoạch hoạt động của không quân và kết luận được về việc bố trí đội hình chiến dịch chiến thuật để tiến công.

Tôi thấy có thể giao cho tướng X.M. Stê-men-cô, đại diện của Bộ Tổng tham mưu phụ trách việc chuẩn bị chiến dịch cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2. Còn tôi thì trước tiên phải lo chuẩn bị cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, là phương diện quân đảm đương nhiệm vụ chủ yếu.

Chúng tôi đã gặp lại tư lệnh phương diện quân cùng với những cán bộ gần gũi của đồng chí khi tôi trở về tập đoàn quân 3 của tướng A.V. Goóc-ba-tốp. Tôi gọi đây nói báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao về tiến trình chuẩn bị cho những hành động sắp đến của các phương diện quân.

Nhận thấy kế hoạch chuyển vận bộ đội và dụng cụ chiến tranh cho các phương diện quân không được thực hiện đúng hạn, tôi đề nghị với Tổng tư lệnh tối cao chỉ thị cho Bộ ủy viên nhân dân giao thông, và A.V. Khru-lép phải quan tâm tới vấn đề này. Tôi nói, nếu không được như vậy, thời hạn bắt đầu chiến dịch sẽ phải lùi lại.

Tôi còn đề nghị với Tổng tư lệnh tối cao cho sử dụng toàn bộ không quân hoạt động tầm xa vào chiến dịch Bê-lô-ru-xi và hoãn việc bắn phá những mục tiêu trên lãnh thổ Đức vào thời gian sau.

Tổng tư lệnh tối cao đồng ý, và ra lệnh cử ngay nguyên soái không quân A.A. Nô-vi-cốp và nguyên soái, tư lệnh không quân hoạt động tầm xa A.E. Gô-lô-va-nốp đến chỗ tôi. Bản thân tôi đã có nhiều dịp công tác với các đồng chí này trong tất cả những chiến dịch rất quan trọng trước đây, các đồng chí là những người chỉ huy thông thạo giúp đỡ giải quyết tốt nhiều vấn đề của các phương diện quân.

Cùng với các đồng chí A.A. Nô-vi-cốp, A.E. Gô-lô-va-nốp, X.I. Ru-đen-cô và K.A. Véc-si-nin, chúng tôi đã thảo luận tỉ mỉ về tình hình, mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch sử dụng hiệp đồng

những tập đoàn quân không quân với không quân hoạt động tầm xa để mở những trận đột kích vào các cơ quan tham mưu, trung tâm thông tin của các đơn vị cơ chiến dịch, những đội dự bị và những mục tiêu tối quan trọng khác. Ngoài ra còn xét tới những vấn đề cơ động của không quân các phương diện quân để phục vụ mục đích chung. Theo chỉ thị của A.M. Va-xi-lép-xki, đã tách ra chừng 350 máy bay hạng nặng để chi viện cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 hoạt động.

Ngày 14 và 15 tháng 6, tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã tiến hành tập bài huấn luyện chuẩn bị cho chiến dịch sắp tới trong hai tập đoàn quân 65 và 28. Chúng tôi cùng với một nhóm các tướng lĩnh của Đại bản doanh cũng có mặt ở đây.

Tham gia tập bài có các đồng chí quân đoàn trưởng, sư đoàn trưởng, tư lệnh pháo binh và chủ nhiệm binh chủng trong các tập đoàn quân. Trong quá trình tập bài đã nghiên cứu tỉ mỉ nhiệm vụ của các binh đoàn bộ binh và xe tăng, kế hoạch pháo kích và hiệp đồng với không quân. Chú ý chủ yếu tập trung vào việc nghiên cứu thật cẩn kẽ đặc điểm địa hình trong dải hoạt động của bộ đội, tổ chức phòng ngự của địch và những phương pháp vận động thật nhanh ra đường cái Xlút-xcơ - Bô-brui-xcơ. Từ đây, nếu tiến được ra và chiếm được Bô-brui-xcơ sẽ có khả năng cắt đường rút quân của cụm địch đóng ở Giơ-lô-bin, Bô-brui-xcơ.

Ba ngày tiếp sau, những bài tập huấn luyện như vậy lại được tổ chức trong các tập đoàn quân 3, 48, 49. Chúng tôi được dịp làm quen với những đồng chí cán bộ sẽ chỉ huy tác chiến để tiêu diệt một số lớn quân địch thuộc cụm tập đoàn quân "Trung tâm" trên hướng chiến lược quan trọng nhất này. Trọng trách của các đồng chí này rất nặng, vì có tiêu diệt cụm tập đoàn quân "Trung tâm" thì mới giải quyết được nhiệm vụ quét sạch địch ra khỏi đất đai Bê-lô-ru-xi và miền Đông Ba Lan.

Cũng trong thời kỳ này, đã tiến hành huấn luyện quân sự và chính trị cho tất cả các đơn vị và phân đội của hai phương diện quân. Trong khi học tập, đã nghiên cứu các nhiệm vụ hỏa lực, chiến thuật, kỹ thuật xung phong và tiến công có hiệp đồng với xe tăng, pháo binh và không quân, đã làm cho bộ đội quán triệt tình hình và nhiệm vụ. Trước một chiến dịch lớn hời ấy, nhất thiết phải tiến hành huấn luyện như vậy và đó là hoàn toàn đúng đắn. Bộ đội chiến đấu hiệp đồng tốt hơn, có kết quả nhiều hơn và thiệt hại cũng ít hơn.

Cơ quan tham mưu của đơn vị, binh đoàn và tập đoàn quân nghiên cứu tỉ mỉ những vấn đề chỉ huy và thông tin liên lạc. Các sở chỉ huy và đài quan sát được chuyển lên phía trước, cấu trúc ngầm xuống đất và được thiết bị một hệ thống quan sát và thông tin liên lạc; thứ tự di chuyển các sở chỉ huy, đài quan sát và động tác chỉ huy bộ đội trong quá trình đuổi đánh địch cũng được xác định.

Cơ quan trinh sát của các phương diện quân, tập đoàn quân và bộ đội đã tìm hiểu tỉ mỉ thêm hệ thống hỏa lực phòng ngự của địch, các dự trữ kỹ thuật và đội dự bị của chúng, lập các bản đồ tình huống và cung cấp những bản đồ ấy cho các đơn vị.

Hậu cần của phương diện quân cũng đã tiến hành một khối lượng công tác cực lớn nhằm bảo đảm chuyển vận thật nhanh chóng và bí mật cho bộ đội những khí tài, đạn dược, nhiên liệu và lương thực. Mặc dầu có rất nhiều khó khăn, nhưng mọi việc vẫn hoàn thành đúng hạn. Tuy địa hình rất phức tạp, nhưng bộ đội của cả hai phương diện quân khi chuyển sang tiến công vẫn được bảo đảm kịp thời về mọi thứ cần thiết cho chiến đấu.

Ngày 22-6, cả hai phương diện quân đã tiến hành trinh sát chiến đấu. Kết quả là đã xác định được tình hình bố trí của hệ thống hỏa lực địch ở sát ngay tiền duyên của chúng và vị trí của mấy đội pháo binh trước kia chưa phát hiện được.

Chiến dịch Bê-lô-ru-xi nhằm mục đích chiếm bằng được một vùng đất đai rộng lớn: hơn 1.000 km theo chính diện từ tây Đvi-na đến Pri-pi-át, chừng 600 km theo chiều sâu từ Đơ-nép đến Vi-xla và Na-rép. Dự kiến sẽ phải đụng độ trong những trận giao chiến khốc liệt với 80 vạn binh lính và sĩ quan địch, được trang bị 9.500 khẩu pháo và súng cối, 900 xe tăng và pháo tiến công, 1.300 máy bay chiến đấu, sẽ phải tiến sâu vào phòng ngự có chuẩn bị sẵn của chúng khoảng 250 - 270 km.

Cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô ở Bê-lô-ru-xi trùng vào dịp kỷ niệm năm thứ ba của cuộc chiến tranh. Trong ba năm đó đã xảy ra nhiều biến cố lịch sử. Sau khi tiêu diệt quân đội phát-xít trong hàng loạt trận tổng công kích nối tiếp nhau, Hồng quân Liên Xô đang hoàn thành công cuộc giải phóng Tổ quốc khỏi bọn giặc hung ác nhất. Nay, bước vào chiến dịch lịch sử mới, các

chiến sĩ chúng ta lòng đầy tin tưởng nhất định sẽ tiêu diệt được cụm tập đoàn quân “Trung tâm” của Đức.

Ngày 6-6, quân đội Đồng minh đã đổ bộ vào Noóc-măng-di và mở mặt trận thứ hai ở châu Âu. Tất nhiên điều đó đã khích lệ bộ đội ta. Mặc dầu vận mệnh của nước Đức phát-xít thực ra đã được quyết định từ trước rồi, song các chiến sĩ Xô-viết vẫn hân hoan chào mừng việc mở mặt trận thứ hai, vì họ hiểu rằng, như vậy càng chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít và càng sớm chấm dứt chiến tranh.

Ngày 23-6, Phương diện quân Pri-ban-tích 1 (tư lệnh, thượng tướng I.Kh. Ba-gra-mi-an; ủy viên Hội đồng quân sự, tướng Đ.X Lê-ô-nốp; tham mưu trưởng, tướng V.V. Cu-ra-xốp), Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 (tư lệnh, thượng tướng Chéc-ni-a-khốp-xki; ủy viên Hội đồng quân sự, tướng V.E. Ma-ca-rốp; tham mưu trưởng, tướng A.P. Pô-crốp-xki) và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 do thượng tướng G.Ph. Da-kha-rốp làm tư lệnh, bắt đầu tổng tiến công. Hôm sau, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 do tướng K.K. Rô-cô-xốp-xki chỉ huy cũng chuyển sang tiến công.

Trong vùng sau lưng quân địch, các đơn vị, binh đoàn và đội du kích bắt đầu hoạt động tích cực theo kế hoạch phối hợp trước với các phương diện quân. Trong bộ tham mưu các phương diện quân đã lập các phòng dân quân để chỉ đạo phong trào du kích với nhiệm vụ giữ vững liên lạc, bảo đảm vật chất kỹ thuật và phối hợp hành động với các đơn vị du kích. Phải nói rằng, trong chiến dịch Bê-lô-ru-xi, các đơn vị và đội du kích đã triển khai những hoạt động tích cực vô cùng lớn lao. Đặc điểm địa hình rừng rú đã góp phần thuận lợi đáng kể cho các đơn vị du kích hoạt động. Khi bộ đội ta rút lui năm 1941, các chiến sĩ và sĩ quan bộ đội ta ở lại những vùng này nhiều hơn các vùng khác.

Ngay trong những ngày tiến công đầu tiên ở Bê-lô-ru-xi, trên khắp mọi hướng, đều diễn ra những trận giao tranh quyết liệt trên mặt đất và cả ở trên không, mặc dầu điều kiện khí tượng có hạn chế phần nào hoạt động của không quân cho cả hai bên. Qua Bộ Tổng tham mưu, tôi được biết là ở chỗ A.M. Va-xi-lép-xki, việc đột phá phòng ngự địch đang tiến triển tốt. Điều đó làm chúng tôi rất vui mừng.

Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 cũng đã thu được những kết quả tốt ở đây, tập đoàn quân 49 của tướng I.T. Gri-sin đột phá thắng lợi phòng ngự địch trên hướng Mô-ghi-lép, phiếm được căn cứ bàn đạp ở Đơ-nép trong hành tiến.

Mũi đột kích của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 vào Pa-ri-chi cũng phát triển đúng theo kế hoạch. Quân đoàn xe tăng 1 của tướng N.Ph. Pa-nốp tiến vào đột phá, ngay trong ngày đầu đã thọc sâu vào phía Bô-brui-xcơ được 20 km, do đó tạo điều kiện cho sáng ngày hôm sau cụm kỵ binh cơ giới của tướng I.A. Pli-ép có thể bước vào chiến đấu.

Ngày 25-6, cụm kỵ binh cơ giới của I.A. Pli-ép và quân đoàn xe tăng 1 của M.Ph. Pa-nốp tiêu diệt được một bộ phận quân địch đang rút lui, đã nhanh chóng tiến lên phía trước. Mũi đột kích của tập đoàn quân 26 và 65 phát triển vững vàng. Các đơn vị xe tăng và pháo binh băng qua đoạn đường xuyên rừng trên hướng Pa-ri-chi đã quần nát cả những vùng đầm lầy làm cho xe kéo sau này rất khó vượt qua.

Các đơn vị công trình và chiến sĩ các binh chủng phấn khởi trước thắng lợi của trận đánh chọc thủng phòng ngự địch, đang cố gắng hoàn thành thật nhanh một con đường lát gỗ. Chẳng bao lâu, con đường ấy đã làm xong, giúp cho công tác hậu cần trở nên dễ dàng nhiều.

Trong cuốn “Cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại của Liên Xô năm 1941 - 1945. Sơ lược lịch sử”, khi viết về chiến dịch Bê-lô-ru-xi[2], việc trình bày diễn biến những sự kiện ở Rô-ga-chép chưa được hoàn toàn đúng. Cuốn sách giải thích rằng bước ngoặt của những sự kiện ở khu vực Rô-ga-chép là do trận chiến đấu thắng lợi của các đơn vị tác chiến ở Pa-ri-chi. Thật ra, mọi việc diễn ra có hơi khác.

Lúc chuẩn bị chiến dịch, vì chưa trình sát đầy đủ phòng ngự địch trên hướng Rô-ga-chép - Bô-brui-xcơ, nên chúng tôi đã đánh giá thấp sức kháng cự của chúng, vì vậy đã giao cho tập đoàn quân 5 và 48 những đoạn đột phá quá rộng. Thêm nữa, những tập đoàn quân ấy lại không có đủ những phương tiện đột phá. Lúc ấy, là đại diện của Đại bản doanh, tôi cũng không kịp thời giúp cho bộ tư lệnh phương diện quân sửa chữa thiếu sót này.

Cần phải nói thêm một nguyên nhân làm cho bộ đội ta hành động chậm trễ trong khu vực này. Khi hạ quyết tâm đột phá phòng ngự địch, tư lệnh tập đoàn quân 3, trung tướng A.V. Goóc-ba-

tổp đề nghị cho quân đoàn xe tăng của B.X. Ba-kha-rốp mở mũi đột kích hơi chệch sang phía bắc có nghĩa là từ khu vực rừng rú lầy lội mà ở đó theo ý kiến của đồng chí, phòng ngự quân địch rất yếu. Ý kiến đó của A.V. Goóc-ba-tốp không được chấp nhận và đồng chí được lệnh chuẩn bị đột phá trong đoạn mà bộ tư lệnh phương diện quân đã chỉ thị, vì rằng, nếu hành động khác đi sẽ buộc cả mũi đột kích chủ yếu của tập đoàn quân 48 cũng phải chuyển dịch lên phía bắc.

Chiến dịch bắt đầu, tốc độ đột phá tuyến phòng ngự địch phát triển chậm. Thấy tình hình như vậy, A.V. Goóc-ba-tốp đề nghị cho phép thực hiện kế hoạch mà đồng chí đã đề ra lúc ban đầu, có nghĩa là cho quân đoàn xe tăng đột kích vào đoạn trận địa quá lên phía bắc. Tôi ủng hộ đề nghị của A.V. Goóc-ba-tốp. Chiến dịch thành công. Quân địch bị tan vỡ và các chiến sĩ xe tăng của B.X. Ba-kha-rốp đánh thắng ở bên sườn, đã tiến nhanh về phía Bô-brui-xcơ cắt con đường rút lui độc nhất của địch qua sông Bê-rê-di-na.

Sau khi bộ đội ta cơ động giành được thắng lợi đó, quân Đức bắt đầu rút khỏi tuyến Giơ-lô-bin - Rô-ga-chép, nhưng đã muộn. Ngày 26-6, chiếc cầu độc nhất ở Bô-brui-xcơ đã nằm trong tay các chiến sĩ xe tăng của B.X. Ba-kha-rốp.

Quân đoàn xe tăng của M.Ph. Pa-nốp tiến vào khu vực tây bắc Bô-brui-xcơ cắt mọi đường rút của bọn địch đóng trong thành phố.

Như vậy là, ngày 27-6 ở khu vực Bô-brui-xcơ đã tạo nên hai chiếc lòng chảo hãm quân đoàn bộ binh 35 và quân đoàn xe tăng 41 của Đức tổng số tới 4 vạn người..

Tôi không được quan sát cảnh quân địch bị tiêu diệt ở Bô-brui-xcơ nhưng cũng được thấy chúng bị đánh tan ở đông nam Bô-brui-xcơ. Hàng trăm máy bay ném bom của tập đoàn quân 16 của X.I. Ru-đen-cô hiệp đồng với tập đoàn quân 48 đột kích liên tục vào quân địch. Trên bãi chiến trường bốc lên nhiều đám cháy: hàng trăm xe vận tải, xe tăng và nhiên liệu của địch bị thiêu hủy. Khắp chiến trường đỏ rực ngọn lửa báo trước đêm chẳng lành. Từng đoàn máy bay ném bom của ta nối tiếp nhau thẳng hướng tới ngọn lửa chẳng lành ấy ném đủ các loại bom.

Hỏa lực pháo binh của tập đoàn quân 48 phụ họa thêm vào bản “hợp xướng” rừng rợn này. Binh sĩ Đức như những kẻ mất trí bỏ chạy tán loạn. Những tên không chịu đầu hàng bị diệt tại trận. Hàng trăm, hàng nghìn binh sĩ Đức bị Hít-le lừa bịp, hứa hẹn rằng sẽ chiến thắng Liên Xô chỉ trong chớp nhoáng, đã bỏ mạng. Trong số những tên đầu hàng làm tù binh có tướng Li-út-xốp, quân đoàn trưởng bộ binh.

Tập đoàn quân 48 của P.L. Rô-ma-nen-cô và quân đoàn bộ binh 105 của tập đoàn quân 65 đã tiêu diệt đến cùng quân địch ở khu vực Bô-brui-xcơ. Còn các tập đoàn quân 3, 65, quân đoàn bộ binh 9, quân đoàn xe tăng cận vệ 1 được lệnh không dừng lại ở khu vực Bô-brui-xcơ mà phải mở nhanh cuộc tiến công theo hướng chung tới Ô-xi-pô-vi-chi. Ngày 28-6 quân ta chiếm được thành phố này. Và ngày 29-6, cả thành phố Bô-brui-xcơ cũng hết địch.

Tập đoàn quân 28 của tướng A.A. Lu-chin-xki và cụm kỵ binh cơ giới của tướng I.A. Pli-ép đang tiến công mạnh về phía Xlút-xcơ. Sau khi tiêu diệt quân địch ở khu vực Vi-tép-xcơ và Bô-brui-xcơ, những đơn vị ở hai bên sườn bộ đội ta đã tiến sâu lên phía trước, làm cho toàn bộ cụm Bê-lô-ru-xi của các tập đoàn quân “Trung tâm” địch lâm vào nguy cơ trực tiếp bị hợp vây.

Hồi ấy, trong khi quan sát và phân tích những hành động của quân Đức và bộ tổng chỉ huy của chúng trong chiến dịch đó, chúng tôi có phần nào ngạc nhiên thấy rằng, chính những cuộc cơ động quân rất sai lầm của chúng đã đẩy chúng tới kết cục khốn quẫn như vậy. Đáng lẽ phải nhanh chóng cho rút quân về những tuyến phía sau và điều động những lực lượng mạnh tới hai bên sườn đang bị những cụm xung kích của bộ đội Liên Xô uy hiếp, thì quân Đức lại lao vào những trận đánh kéo dài trên chính diện ở phía đông và đông bắc Min-xcơ.

Ngày 28-6, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, sau khi trao đổi ý kiến với A.M. Va-xi-lép-xki, tôi và tư lệnh các phương diện quân đã xác định những nhiệm vụ tiếp sau của bộ đội.

Phương diện quân Pri-ban-tích 1 được lệnh giải phóng Pô-lốt-xcơ và tiến công vào Glu-bô-côi-ê. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 và 2 sẽ giải phóng Min-xcơ, thủ đô của Bê-lô-ru-xi. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 sẽ dùng những lực lượng chủ yếu tiến công vào hướng Lút-xcơ Ba-ra-nô-vi-chi, và một phần lực lượng sẽ phát triển đột kích tới Min-xcơ, từ phía nam và tây nam vu hồi vào Min-xcơ. Ý định cụ thể đó của Đại bản doanh xuất phát từ kế hoạch chung của chiến dịch nhằm hợp vây toàn bộ các đơn vị của cụm tập đoàn quân “Trung tâm” và tiêu diệt chúng hoàn toàn. Lực lượng và đội hình bố trí các đơn vị ta hoàn toàn phù hợp với những nhiệm vụ

đã giao.

Các chiến dịch thực hành thắng lợi đã xác nhận tầm nhìn xa trông rộng, sự trưởng thành ngày một lớn mạnh của nghệ thuật chiến dịch - chiến lược của Bộ tư lệnh Liên Xô.

Đáng tiếc là lúc này tôi không có điều kiện liên lạc trực tiếp với A.M. Va-xi-lép-xki để thống nhất với đồng chí về việc hiệp đồng sau này của tập đoàn quân 3 của tướng A.V. Goóc-ba-tốp với các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 và 3. Các đơn vị trên đang thẳng hướng tiến đánh chiếm Min-xơ và phong tỏa những đường rút của một bộ phận địch rất lớn. Bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 thì đang ép chặt bọn địch đó không cho chúng thoát khỏi đội hình của chúng. Trong điều kiện song song đuổi đánh địch, thì tình hình đó là rất tốt.

Đã đến lúc cần phải hoàn toàn bao vây tập đoàn quân 4 của Đức. Bộ tổng chỉ huy quân Đức sẽ áp dụng những biện pháp gì trong thời gian quyết định này? Đó là điều mà Đại bản doanh, Bộ Tổng tham mưu và tất cả chúng tôi trực tiếp tiến hành chiến dịch quan trọng lúc bấy giờ đang hằng quan tâm đến.

Cũng như ở các trường hợp tương tự phải làm, lúc bấy giờ chỉ huy các cấp đã tập trung những nỗ lực chủ yếu vào việc trình sát để xác định cho được ý đồ của địch và các biện pháp tiến hành của chúng. Nhưng mặc dầu chúng tôi đã ra sức phan phui, cố tìm ra một điểm quan trọng nào đó trong khâu lãnh đạo chiến lược của bộ chỉ huy Đức, song cũng không khám phá ra được điều gì ngoài việc thấy chúng có tăng cường nỗ lực đôi chút trên những hướng đặc biệt nguy hiểm đối với chúng.

Dựa vào nguồn tin của các đội du kích Bê-lô-ru-xi đang hoạt động trong khu vực Min-xơ chúng tôi được biết là ở các ngôi nhà của Chính phủ, trụ sở của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Bê-lô-ru-xi và nhà câu lạc bộ hình tròn của các sĩ quan, địch đang vội vã đặt mìn và chuẩn bị cho nổ. Để cứu thoát những ngôi nhà to lớn ấy, các đơn vị xe tăng có những đội gỡ mìn cùng đi theo, nhận được lệnh phải vận động nhanh tới Min-xơ. Mục tiêu là: không được tham đánh địch trên đường tiếp cận đến thủ đô mà phải đột nhập thành phố, chiếm cho được những ngôi nhà nói trên của Chính phủ.

Nhiệm vụ được hoàn thành xuất sắc. Những ngôi nhà ấy được gỡ sạch mìn và được bảo toàn. Tảng sáng ngày 3-7, quân đoàn xe tăng cận vệ 2 của A.X. Bua-dây-nưi từ phía đông đột nhập vào Min-xơ. Đồng thời quân đoàn xe tăng 1 của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 do tướng M.Ph. Pa-nốp chỉ huy từ phía đông nam đánh vào đã chiếm được ngoại ô thành phố. Các đơn vị của tập đoàn quân xe tăng 5 đã vượt qua phía bắc Min-xơ. Tập đoàn quân xe tăng 3 của tướng A.V. Goóc-ba-tốp tiến theo sau quân đoàn xe tăng của M.Ph. Pa-nốp cũng tới vùng ngoại thành Min-xơ. Cùng thời gian đó bộ đội ta đã đánh bật về phía tây các đội dự bị của địch vừa được điều đến và tiến ra phía tây nam và tây bắc Min-xơ.

Đến chiều ngày 3-7, phần lớn các binh đoàn của tập đoàn quân 4 Đức đã mất đường rút và bị xiết chặt trong vòng vây ở phía đông Min-xơ. Các quân đoàn bộ binh 12, 27, 35 và quân đoàn xe tăng 39 và 41 với tổng số hơn 10 vạn người đã bị vây hãm.

Hết ngày 3-7 địch bị quét sạch khỏi Min-xơ.

Không tài nào còn nhận ra thủ đô của Bê-lô-ru-xi nữa. Tôi đã chỉ huy trung đoàn ở Min-xơ 7 năm, tôi biết rất rõ từng đường phố, mọi công trình quan trọng nhất, từ các cầu, công viên đến sân vận động và nhà hát. Giờ đây tất cả đều trong cảnh đổ nát, các khu dân cư ở bị tan hoang, ngổn ngang gạch vụn tro tàn. Ấn tượng sâu sắc nhất là những con người, nhân dân thủ đô Min-xơ. Đại bộ phận nhân dân trông thật tiều tụy gầy còm. Nhiều người nước mắt chảy ròng ròng hai bên má...

Ngày 8-7, số quân Đức bị bao vây tuy ngoan cố chống cự nhưng đã bị đánh tan, bị bắt làm tù binh hoặc bị tiêu diệt. Trong số 5,7 vạn tù binh có 12 tướng lĩnh, trong đó có 3 quân đoàn trưởng và 9 sư đoàn trưởng. Còn phải mất mấy ngày nữa để vây bắt những toán binh lính và sĩ quan địch âm mưu trốn về các đơn vị của chúng. Nhưng vì quân Đức rút chạy quá nhanh, nên bọn này không tài nào đuổi kịp. Nhân dân địa phương và du kích, những người chủ thực sự của vùng rừng Bê-lô-ru-xi, đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong việc lùng quét địch ra khỏi lãnh thổ Bê-lô-ru-xi.

Cần nhắc thấy ngoài mặt trận hướng tây đã có một chỗ trống, và quân địch ở đó chỉ chiếm giữ trên những hướng chính, ngày 4-7, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao hạ lệnh tiếp tục tiến công:

Phương diện quân Pri-ban-tích 1 tiến công vào hướng chung tới Sa-u-lai, cánh phải của phương diện quân tiến ra Đau-ga-pin-xơ, cánh trái - tới Cau-na-xơ;
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 tiến công vào Vi-ni-út, một bộ phận lực lượng - tới Li-đa;
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 tiến công vào Nô-vô-gru-đốc, Grôt-nô, Be-lô-xtốc;
Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến công vào Ba-ra-nô-vi-chi, Bre-xơ, và chiếm bàn đạp trên sông Tây Béc.

Ngày 7-7, khi đã thanh toán xong cụm địch bị hợp vây ở phía đông và nam Min-xơ, những thế đội đi đầu của các phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, Bê-lô-ru-xi 3 và Pri-ban-tích đã từ kinh tuyến Min-xơ tiến xa mãi sang phía tây và đã bước vào chiến đấu ở khu vực Vi-ni-út - Ba-ra-nô-vi-chi - Pin-xơ, thì I.V. Xta-lin gọi điện triệu tập tôi về Đại bản doanh.

Sáng sớm ngày 8-7, tôi đã đến Mát-xcơ-va và thu xếp công việc xong, tôi đến Bộ ủy viên nhân dân quốc phòng. Trước lúc gặp Tổng tư lệnh tối cao, tôi muốn tìm hiểu sâu hơn tình huống những ngày gần đây.

A.I. An-tô-nốp, vẫn như xưa nay, đã báo cáo, phân tích rất tập trung và chính xác tình huống, và nêu ra ý kiến của Bộ Tổng tham mưu về những sự kiện phát triển trong thời gian gần đây. Nghe đồng chí báo cáo lòng tôi sung sướng vô vàn: trình độ nghiệp vụ chỉ đạo chiến dịch - chiến lược của Bộ Tổng tham mưu và những cán bộ lãnh đạo của Bộ Tổng tham mưu đã được nâng cao biết bao!

Khoảng 13 giờ, Tổng tư lệnh tối cao gọi điện tới chỗ A.I. An-tô-nốp và hỏi tôi ở đâu. Sau khi giải quyết một loạt vấn đề, đồng chí ra lệnh cho A.I. An-tô-nốp và tôi một tiếng đồng hồ sau sẽ đến nơi ở của đồng chí. Đúng 14 giờ, chúng tôi có mặt. I.V.Xta-lin rất vui vẻ, cười đùa.

Trong lúc chúng tôi đang trao đổi, thì A.M. Va-xi-lép-xki gọi điện thoại báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao về những sự kiện mới nhất trên các khu vực của Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và Bê-lô-ru-xi 3. Báo cáo của A.M. Va-xi-lép-xki chắc hẳn nói nhiều đến thuận lợi, nên Tổng tư lệnh tối cao lại vui vẻ thêm.

- Tôi chưa ăn sáng, - đồng chí nói - chúng ta cùng ăn và nói chuyện với nhau.

Tôi và A.I. An-tô-nốp đã ăn sáng rồi, song không thể từ chối.

Trong lúc ăn sáng, chúng tôi trao đổi ý kiến về khả năng của nước Đức tiến hành chiến tranh trên hai mặt trận: chống Liên Xô và đánh với quân viễn chinh của Đồng minh đã đổ bộ vào Noóc-măng-đi, và bàn cả về vai trò và nhiệm vụ của bộ đội Liên Xô trong giai đoạn kết thúc cuộc chiến tranh.

Trong khi trò chuyện, I.V.Xta-lin nói ngắn gọn và rành mạch, đủ ý điều đó chứng tỏ Người đã suy nghĩ rất sâu về những vấn đề đó.

Mặc dù Tổng tư lệnh tối cao cho rằng chúng ta có đủ lực lượng để một mình đánh tan nước Đức phát-xít, song đồng chí vẫn chân thành chào mừng việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu. Vì như vậy chiến tranh càng kết thúc sớm hơn, và nhân dân Liên Xô cần như thế.

Không một ai còn nghi ngờ rằng, cuối cùng nước Đức sẽ bị thất bại trong chiến tranh. Vấn đề ấy đã được giải quyết trên chiến trường Xô - Đức từ năm 1943 và đầu năm 1944. Ngày nay, vấn đề chỉ còn ở chỗ, chiến tranh sẽ kết thúc nhanh chóng ra sao, và đem lại những kết quả quân sự, chính trị như thế nào.

V.M. Mô-lô-tốp và những đồng chí ủy viên Hội đồng quốc phòng đến.

Thảo luận về những khả năng của Đức tiếp tục cuộc đấu tranh vũ trang, tất cả chúng tôi đã đi đến nhất trí rằng, nước Đức đã kiệt quệ về nguồn nhân lực và vật lực, trong lúc đó thì Liên Xô, sau khi giải phóng U-crai-na, Bê-lô-ru-xi, Lit-va và những khu vực khác càng được bổ sung thêm về người lấy trong các đội du kích và trong số người ở lại các vùng trước đây bị tạm chiếm.

Cuối cùng, việc mở mặt trận thứ hai cũng sẽ buộc nước Đức phải tăng cường thêm lực lượng của chúng ở phía tây.

Nảy ra vấn đề: trong hoàn cảnh hiện nay bọn Hít-le cầm đầu có thể trông đợi vào gì nữa?

Tổng tư lệnh tối cao trả lời vấn đề này như sau:

- Chúng đang trông đợi như con bạc khát nước khi ném đồng tiền cuối cùng xuống lá bài.

V.M. Mô-lô-tốp bổ sung:

- Hít-le chắc hẳn đang mưu toan đi đến ký kết bằng bất kỳ giá nào một hiệp định riêng lẻ với các nhóm cầm quyền Mỹ và Anh.

I.V. Xta-lin nói:

- Đúng thế, nhưng Ru-dơ-ven và Sóc-sin chưa thể đi đến chỗ thông đồng với Hít-le. Họ đang có tham vọng bảo đảm những quyền lợi chính trị của họ ở nước Đức, không phải bằng con đường đồng lõa với bọn Hít-le đã mất lòng tin của nhân dân, mà đang tìm kiếm những khả năng thành lập một chính phủ ngoan ngoãn theo họ ở nước Đức....

Rồi Tổng tư lệnh tối cao hỏi tôi:

- Bộ đội ta liệu có thể bắt đầu giải phóng Ba Lan và liên tục tiến công đến Vi-xla được không? Tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan có đủ khả năng chiến đấu rồi, nay có thể tham chiến trên khu vực nào?

Tôi trả lời:

- Bộ đội ta không những có thể tiến đến Vi-xla, mà còn phải chiếm được những bàn đạp tốt ở Vi-xla để bảo đảm cho những chiến dịch tiến công sau này trên hướng chiến lược Béc-lanh. Còn về phần tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan, thì nên tiến công vào Vác-xô-vi.

A.I. An-tô-nốp ủng hộ tôi hoàn toàn. Đồng chí báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao rằng, bộ chỉ huy Đức đã tung một số bộ đội rất lớn, có cả những binh đoàn xe tăng và xe tăng bọc sắt ra bịt lỗ thủng do những phương diện quân của ta đang tiến công ở mặt trận phía tây phá ra. Vì vậy, chúng đã làm suy yếu nhiều lực lượng của chúng đang đóng trong khu vực hoạt động của Phương diện quân U-crai-na 1.

Sau đó, A-lếch-xây In-nô-ken-ti-ê-vích báo cáo về tiến trình tập trung những dự trữ vật chất, tình hình bổ sung tại Phương diện quân U-crai-na 1 và ở bên cánh trái Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 theo như kế hoạch chuẩn bị chuyển sang tiến công đã được thông qua trước đây.

Tổng tư lệnh tối cao nói với tôi:

- Bây giờ đồng chí phải lãnh trách nhiệm phối hợp cả những hoạt động của Phương diện quân U-crai-na 1. Cần lưu ý chính đến cánh trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và Phương diện quân U-crai-na 1. Đồng chí đã biết kế hoạch chung và nhiệm vụ của Phương diện quân U-crai-na 1 rồi. Kế hoạch của Đại bản doanh không thay đổi, còn kế hoạch của phương diện quân, đồng chí tìm hiểu ở Bộ Tổng tham mưu.

Sau đó, bắt đầu thảo luận đến những khả năng của bộ đội do A.M. Va-xi-lép-xki đảm nhiệm phối hợp hành động.

Tôi nói với Tổng tư lệnh tối cao rằng, tốt hơn là nên tăng cường thêm nhiều nữa cho các phương diện quân của A.M. Va-xi-lép-xki và Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 và giao cho A.M. Va-xi-lép-xki nhiệm vụ chia cắt cụm tập đoàn quân "Bắc" của bọn Đức và chiếm lấy Đông Phổ.

Tổng tư lệnh tối cao hỏi:

- Đồng chí đã bàn với A.M. Va-xi-lép-xki chưa? A.M. Va-xi-lép-xki cũng đề nghị tăng cường thêm cho đồng chí ấy.

- Chúng tôi chưa bàn với nhau. Nhưng đồng chí ấy đề nghị như vậy là rất đúng.

- Bọn Đức sẽ chiến đấu đến tận lính cuối cùng để giành giật lại Đông Phổ. Chúng ta có thể bị mắc kẹt ở đây. Trước hết, nên giải phóng khu vực Lvốp và miền Đông Ba Lan. Ngày mai tại chỗ tôi, đồng chí sẽ gặp các đồng chí Bê-rút, Ô-xúp-cô Mô-ráp-xki và Rô-ly-a Gi-méc-xki. Các đồng chí ấy thay mặt cho ủy ban giải phóng dân tộc Ba Lan. Ngày 20 tháng này, các đồng chí dự định sẽ đọc bản tuyên ngôn gửi nhân dân Ba Lan. Chúng ta sẽ cử Bun-ga-nin làm đại biểu đến với nhân dân Ba Lan, và cử Tê-lê-ghin làm ủy viên hội đồng quân sự bên cạnh Rô-cô-xốp-xki.

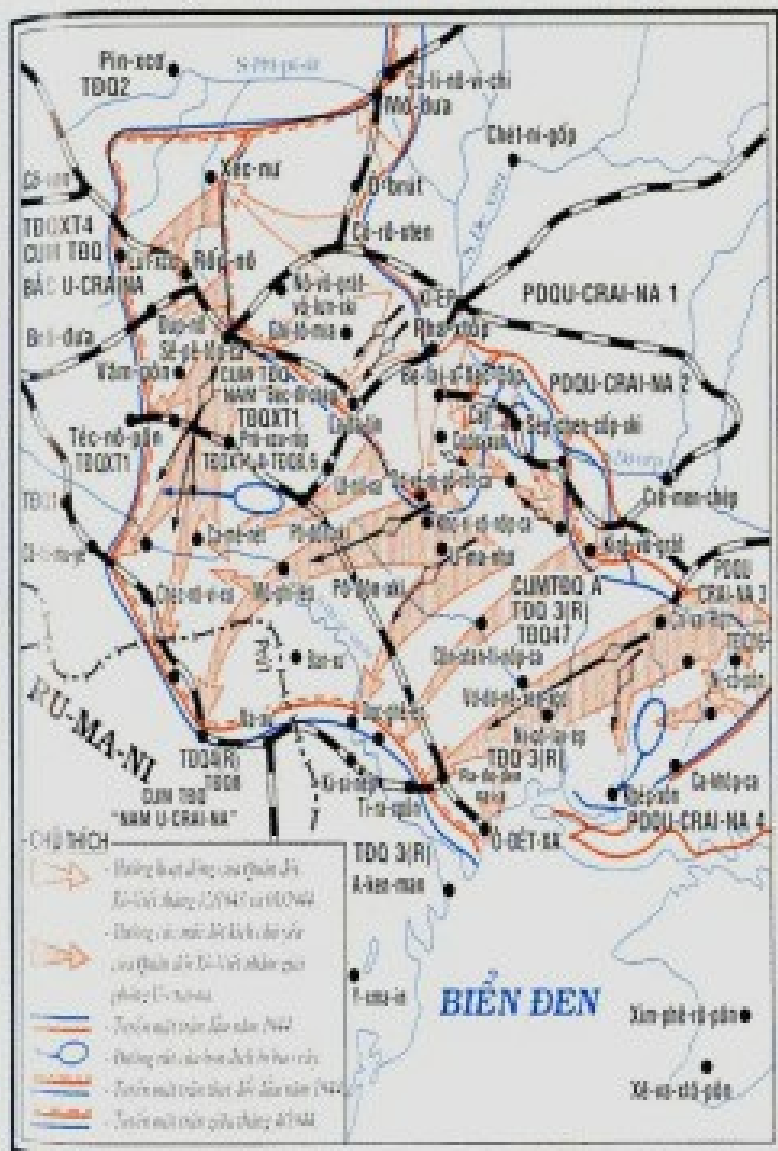
Ngày 9-7, Tổng tư lệnh tối cao duyệt lại một lần nữa kế hoạch chiến dịch tiến công ở Cô-ven của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Tôi có mặt trong buổi xét duyệt này. Đồng chí quy định:

- Tiêu diệt tập đoàn Cô-ven - Liu-blin.

- Hiệp đồng với bộ đội cánh phải của Phương diện quân chiếm Bre-xto.

- Tiến ra Vi-xla trên một chính diện rộng, chiếm lấy bàn đạp bên bờ phía tây sông Vi-xla.

SƠ ĐỒ CÁC TRẬN TẤN CÔNG CỦA CÁC PHƯƠNG DIỆN QUÂN U-CRAI-NA (Đông Xuân năm 1944 đến năm 1945)



Ngày 10-7, tôi bắt tay vào nghiên cứu kế hoạch của bộ tư lệnh phương diện quân U-crai-na 1 và xem xét việc chuẩn bị mở chiến dịch của nó. Phương diện quân U-crai-na 1 phải mở hai mũi đột kích mạnh: một mũi trên hướng Lvốp, mũi thứ hai-trên hướng Ra-va Ru-xcai-a và một bộ phận lực lượng trên hướng Xta-ni-xláp. Chiều sâu chiến dịch chừng 220 - 240 km. Khu vực triển khai những mũi đột kích rộng từ 100 - 120 km.

Tập trung ở đây 80 sư đoàn, 10 quân đoàn xe tăng và cơ giới, 4 lữ đoàn xe tăng, 13.000 khẩu pháo và súng cối, 2.200 xe tăng và pháo tự hành và 2.608 máy bay. Tổng quân số lên tới 1,2 triệu người.

Số quân như vậy là có dư để tiến hành chiến dịch này, nên tôi cho rằng, hợp lý hơn là nên tách một bộ phận lực lượng của Phương diện quân U-crai-na 1 ra đột kích vào Đông Phổ. Song, Tổng tư lệnh tối cao, vì sao đấy, lại không muốn làm việc này.

Tối ngày 9-7, tôi được mời đến khu nhà riêng của I.V Xta-lin, các đồng chí Bê-rút, ô-xúp-cô Mô-ráp-xki và Rô-lya Gi-méc-xki đã có mặt. Các đồng chí Ba Lan thuật lại tình cảnh khổ cực của nhân dân mình đã 5 năm trường sống dưới ách chiếm đóng.

Các ủy viên của ủy ban giải phóng dân tộc Ba Lan và Crai-ô-va Ra-đa Na-rô-đô-va ước ao sớm giải phóng được Tổ quốc thân yêu. Trong buổi hội đàm chung đã quyết nghị lấy Liu-blin là thành phố đầu tiên để triển khai những hoạt động có tổ chức của Crai-ô-va Ra-đa - Na-rô-đô-va.

Sáng sớm ngày 11-7, tôi đáp máy bay tới Phương diện quân U-crai-na 1, và tới nơi trong ngày hôm ấy.

Tôi đặt sở chỉ huy của mình ở khu vực Lút-xơ, một địa điểm gần cả cụm Cô-ven của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và cả các đơn vị của Phương diện quân U-crai-na 1.

Sau khi đã thanh toán những lực lượng địch bị hợp vây ở khu vực Min-xơ, bộ đội ta phát triển tiến công thắng lợi. Bọn Đức trên những hướng cá biệt ra sức chống cự lại, nhưng đã bị đánh tan và chúng rút lui trên toàn bộ chính diện tới Sa-u-lai, Cau-na-xơ, Rốt-nô, Bê-lô-xtốc, Bre-xơ.

Cuộc tiến công của Phương diện quân U-crai-na 1 bắt đầu ngày 13-7 trên hướng Ra-va Ru-xcai-a đã phát triển đúng theo kế hoạch. Bộ đội của tập đoàn quân 3 do tướng V.N. Goóc-đốp chỉ huy và tập đoàn quân 13 của tướng N.P. Pu-khốp thu được thắng lợi rực rỡ nhất.

Trên hướng Lvốp, cuộc tiến công bắt đầu ngày 14-7, nhưng vì nhiều nguyên nhân nên chưa chọc thủng ngay được phòng ngự địch. Hơn nữa, địch còn tổ chức được một trận phản kích mạnh từ khu vực Dô-lô-chép vào tập đoàn quân 38 của K.X. Mô-xca-lên-cô và dồn tập đoàn quân đó lại. Để khắc phục tình trạng này, ngày 16-7, tập đoàn quân xe tăng 3 của P.X. Rư-ban-cô bước vào tham chiến trong những điều kiện khá phức tạp.

Ngày 17-7, tiếp theo sau tập đoàn quân xe tăng 3, tập đoàn quân xe tăng 4 của Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô cũng bắt đầu tiến công, và đã củng cố được thắng lợi. Nhờ những cố gắng chung, các tập đoàn quân 60, 38 và tập đoàn quân xe tăng 3, 4 đã đánh bật được quân địch cả trên hướng Lvốp. Song, tốc độ tiến quân của những tập đoàn quân trên rất chậm.

Đến cuối ngày 8-7, bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1 chọc thủng phòng ngự địch, tiến lên phía trước được 50 km, có chỗ tới 80 km, hợp vây một cụm quân Đức gồm tới 8 sư đoàn ở khu Brô-đa.

Bộ đội cánh trái Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 bắt đầu tiến công từ khu vực Cô-ven tới Liu-blin cũng trong ngày đáng ghi nhớ ấy. Chớp lấy thời cơ này, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã cho tất cả các tập đoàn quân của mình tiến quân. Tôi thấy cần đánh giá thích đáng công lao của bộ tư lệnh, bộ tham mưu và các cơ quan hậu cần của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Các đồng chí đã chỉ huy rất khôn khéo và tổ chức tốt bộ đội trong suốt chiến dịch, kịp thời bảo đảm cho bộ đội mọi thứ cần thiết.

Kết quả những mũi đột kích mạnh của 4 phương diện quân tiến công vào cụm tập đoàn quân “Trung tâm” đã làm cho tập đoàn quân xe tăng 3 và tập đoàn quân bộ đội hợp thành 4 và 9 của quân Đức bị đánh tan. Trên chính diện chiến lược của địch, đã hình thành một lỗ thủng rộng 400 km và sâu đến 500 km. Bộ chỉ huy Đức không có cách gì để kịp thời bịt chỗ đó lại.

Hạ tuần tháng 7, bộ tổng chỉ huy Đức càng lâm vào tình trạng khốn đốn thêm vì các Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và 3 cũng chuyển sang tiến công và các lực lượng viễn chinh của các nước Đồng minh đang gây áp lực ở phía tây.

Tướng Đức Bút-la viết về vấn đề này như sau: “Cụm tập đoàn quân “Trung tâm” bị đánh tan đã chấm dứt sức kháng cự có tổ chức của quân Đức ở phía đông” [3].

Dẫu sao tôi cũng cần phải nói là bộ chỉ huy cụm tập đoàn quân “Trung tâm” trong tình huống vô cùng phức tạp này đã tìm ra phương pháp hành động đúng. Do chỗ không có sẵn chính diện phòng ngự liên tục và không có đủ lực lượng để xây dựng phòng ngự có chính diện liên tục, bộ chỉ huy Đức đã tổ chức những đợt phản kích ngắn để kìm hãm bớt sức tiến công của quân ta. Và để bảo vệ cho các cuộc phản kích đó, chúng đã triển khai phòng ngự trên những tuyến phía sau bằng cách điều động bộ đội từ nước Đức sang và từ các khu vực khác trên chiến trường Xô - Đức đến.

Cụm đột kích cánh trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 bao gồm tập đoàn quân 47, tập đoàn quân cận vệ 8, tập đoàn quân 69, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2, trong lúc tiến công, được một tập đoàn quân không quân chi viện. Tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan do trung tướng D. Béc-linh chỉ huy cũng hoạt động ở đây. Sau khi vượt sông Béc, bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến vào vùng ranh giới miền Đông Ba Lan, mở đầu cho việc giải phóng nhân dân

Ba Lan khỏi ách chiếm đóng Đức.

Ngày 23-7, tập đoàn quân xe tăng 2 hoạt động ở phía trước các tập đoàn quân bộ đội hợp thành đã giải phóng trong hành tiến thành phố Liu-blin, sang đến ngày 24-7, những đơn vị phái đi trước của tập đoàn quân tiếp tục tiến công mạnh đã tiến đến Vi-xla tới khu vực Đem-blin (tướng A.L. Rát-di-ép-xki chỉ huy tập đoàn quân sau khi tướng X.I. Bốc-đa-nốp bị thương). Ở đây bộ đội ta đã giải phóng được những người bị giam trong trại tử hình Mai-đa-néc. Như mọi người đều biết, bọn phát-xít đã tàn sát trong trại giam này khoảng 1,5 triệu người, kể cả cụ già phụ nữ, trẻ em. Những điều mà anh em được mục kích kể lại, tôi không thể nào quên được. Những hành động dã man của bọn phát-xít ở Mai-đa-néc mà sau này toàn thế giới đều biết đã được liệt vào số những tội ác lớn nhất đối với loài người.

Ngày 28-7, bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, sau khi đánh tan bọn địch đóng ở Bre-xơ, đã giải phóng thành phố Bre-xơ và pháo đài Bre-xơ anh hùng. Các chiến sĩ bảo vệ pháo đài này đã chống lại những cuộc đột kích của địch đầu tiên trong năm 1941, và danh thơm của chủ nghĩa anh hùng tập thể ở đây sẽ được lưu truyền mãi mãi.

Các đội du kích đã hiệp đồng chặt chẽ trong việc tiêu diệt cụm tập đoàn quân “Trung tâm” quân Đức. Trong quá trình bộ đội ta tiến công, du kích Bê-lô-ru-xi đã tiến hành nhiều chiến dịch trên các đường cái và đường sắt, phá cầu và những công trình đường sắt quan trọng, lật đổ khoảng 150 đoàn tàu chở quân lính và binh khí kỹ thuật. Những hoạt động tích cực của du kích trên các đường giao thông sau lưng địch đã làm tê liệt những hoạt động của các cơ quan hậu cần và vận tải địch, góp phần làm tan rã thêm tinh thần của binh lính và sĩ quan Đức.

Tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân 69 tiến quân theo sau tập đoàn quân xe tăng 2 và những đơn vị cơ động khác, ngày 27-7 ra đến sông Vi-xla, và kiên quyết tổ chức tiến công vượt sông trong khu vực Mác-nu-sép và Pu-la-va. Khu vực ấy sau này đã giữ một vai trò lịch sử trong chiến dịch Vi-xla ô-đe nhằm giải phóng Ba Lan.

Bộ chỉ huy Đức hiểu rất rõ ý nghĩa của những bàn đạp mà bộ đội Liên Xô vừa chiếm được ở Vi-xla, nên chúng đã tung những lực lượng khá lớn, kể cả sư đoàn xe tăng SS “Ghéc-man Gơ-rinh” ra chống cự lại các đơn vị của tập đoàn quân 8 và 69. Nhiều trận đẫm máu để giành lại bàn đạp đã nổ ra. Song, dù có liều lĩnh đến mấy, những cuộc tiến công đó vẫn bị bộ đội Liên Xô đánh lui, và quân Đức đã bị thiệt hại rất nặng.

Cần phải đánh giá đúng công lao của tướng V.Ya. Côn-pắc-chi, tư lệnh tập đoàn quân 69 và tướng V.I. Chui-cốp, tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 8. Các đồng chí đã lãnh đạo những trận đánh chiếm và giữ vững bàn đạp ở Vi-xla với một nghệ thuật cao và tinh thần hết sức kiên quyết. Các chiến sĩ và sĩ quan vượt sông Vi-xla và đổ bộ đầu tiên sang bờ phía tây con sông đã tỏ ra vô cùng anh dũng.

Tại bàn đạp Mác-nu-xép, tôi có chuyện trò với những đồng chí bị thương trong trung đoàn bộ binh cận vệ 220 thuộc sư đoàn bộ binh cận vệ 79. Một đồng chí kể lại cho tôi như sau:

- Đại đội chúng tôi được lệnh, trước lúc tảng sáng phải vượt sang bờ phía tây sông Vi-xla.

Chúng tôi có hơn 50 người. Trung úy V.T. Bua-ba chỉ huy đại đội. Chúng tôi vừa đặt chân lên bờ, địch liền bắn quét rồi tiến công ngay. Chúng tôi đánh lui được đợt xung phong thứ nhất, thì lại đến đợt thứ hai, rồi thứ ba tiếp theo. Sáng ngày hôm sau, xe tăng và bộ binh địch không ngừng tiến công chúng tôi. Đợt xung phong cuối cùng của bọn chúng thật quyết liệt. Chúng tôi còn lại không quá 12 người.

Trước lúc địch tổ chức đợt xung phong cuối cùng, trung úy V.T. Bua-ba nói với chúng tôi: “Các đồng chí, chúng ta còn lại ít người. Tối đến mới có tiếp viện. Từ bây giờ đến tối chúng ta sẽ chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, quyết không để trận địa lọt vào tay quân thù”.

Liền đấy, xe tăng và chừng một đại đội bộ binh quân địch bắt đầu xung phong. Mấy chiếc xe tăng tiến sát chỗ chúng tôi. Trung đội trưởng ném chùm lựu đạn, diệt một chiếc, còn chiếc thứ hai, đồng chí lao ra, chùm lựu đạn cầm trong tay. Chúng tôi đánh lui được đợt xung phong ấy, nhưng trung đội trưởng chúng tôi đã hy sinh. Toàn đại đội còn 6 người. Đội tiếp viện đến.

Chúng tôi đã giữ được tuyến chiếm lĩnh.

Đồng chí chiến sĩ kể lại chiến công của trung đội trưởng của mình mà không cầm được nước mắt. Và nghe chuyện đồng chí nói, tôi cũng vô cùng xúc động, cảm thấy đau xót vì đã mất những con người dũng cảm đến thế. Ít lâu sau, trung úy V.T. Bua-ba được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Đoàn viên thanh niên công sản P.A. Khli-u-xtin, chiến sĩ đại đội 4 cũng thuộc trung đoàn 220 đã lập một chiến công dũng cảm giống như trung úy V.T. Bua-ba. Vào lúc chiến đấu căng thẳng nhất, đồng chí cầm lựu đạn trong tay lao thẳng vào xe tăng địch, lấy sinh mệnh mình chặn đợt xung phong của chúng. Đoàn viên thanh niên công sản P.A. Khli-u-xtin cũng được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Ngay trong những ngày đầu chiến tranh, và cả lúc này khi chiến tranh sắp kết thúc, tinh thần sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc của con người Xô-viết vẫn không thay đổi...

Cụm đột kích Cô-ven của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến công thắng lợi và tiến nhanh tới Vi-xla đã có ảnh hưởng lớn đến quá trình chiến dịch Lvốp - Xan-đô-mia là chiến dịch lúc ban đầu trên hướng Lvốp đã phát triển không đúng theo yêu cầu của bộ tư lệnh phương diện quân và Đại bản doanh.

Như tôi đã nói, lực lượng và phương tiện trong Phương diện. quân U-crai-na 1 hoàn toàn đầy đủ, nhưng trong lúc chuẩn bị chiến dịch đã phạm phải những thiếu sót.

Ở đây tôi muốn nói một lần nữa đến công tác trinh sát, nhân tố cực kỳ quan trọng trong đấu tranh vũ trang. Kinh nghiệm chiến tranh đã chứng minh rằng, những tin tức tình báo và việc phân tích đúng những tin tức ấy phải làm cơ sở cho việc đánh giá tình huống, hạ quyết tâm và xây dựng kế hoạch chiến dịch. Nếu trinh sát không cung cấp được những tin tức đúng, hoặc nếu như phân tích những tin tức ấy lại phạm sai lầm, thì quyết tâm của các đồng chí thủ trưởng, các cán bộ tham mưu các cấp không thể nào tránh khỏi đi vào con đường sai lệch. Kết quả là tiến trình chiến dịch sẽ phát triển không đúng như ý ban đầu.

Khi tổ chức chuẩn bị chiến dịch trên hướng Lvốp, trinh sát của Phương diện quân U-crai-na 1 hoàn toàn không phát hiện được hệ thống phòng ngự của địch, không tìm ra vị trí bố trí những đội dự bị chiến dịch của bộ chỉ huy Đức, mà trước hết là những bộ đội xe tăng và xe bọc thép của chúng. Vì vậy bộ tư lệnh không thể phán đoán địch rồi đây sẽ tổ chức phản cơ động ra sao trong quá trình ta đột phá phòng ngự của chúng. Vì nghiên cứu chưa đầy đủ vị trí bố trí hệ thống hỏa lực của địch, nên đã phạm khuyết điểm lớn trong việc đặt kế hoạch chuẩn bị của pháo binh và không quân.

Như mọi người biết, pháo kích và ném bom chỉ thu được kết quả khi nào bắn trúng mục tiêu chứ không phải bắn vào bãi trống hoặc bắn vào những mục tiêu giả thiết. Đạn pháo binh và bom ném vào bãi trống thì không thể nào diệt được hệ thống phòng ngự của địch. Ví như trên hướng Lvốp: ta đã bắn nhiều mà kết quả cần thiết chẳng là bao nhiêu.

Và còn một vấn đề quan trọng nữa, cũng cần phải nói rõ để tìm ra khuyết điểm đã phạm phải trong khi chuẩn bị chiến dịch ấy. Đó là vấn đề xe tăng đi theo bộ binh lúc bộ binh tiến công và xung phong.

Rõ ràng là, trong những trận chiến đấu tiến công, bộ binh rất nhạy cảm với hỏa lực phòng ngự của địch. Tất cả những gì khi pháo bắn chuẩn bị còn bỏ sót lại không động đến như súng máy, súng các loại xe tăng ngầm, u súng hoặc khu hỏa lực, đều có thể buộc bộ binh đang tiến công phải "áp sát" xuống đất, và không thể tiến nhanh lên phía trước được. Trong những trường hợp như vậy xe tăng đi theo bộ binh giữ một vai trò to lớn, nó sẽ dùng hỏa lực của mình chế áp những hỏa lực của địch còn sống sót sau khi pháo ta bắn chuẩn bị.

Tất cả những vấn đề trên cũng hoàn toàn chưa được nghiên cứu. Không hiểu tại sao những người viết sử khi viết về chiến dịch Lvốp - Xan-đô-mia lại bỏ qua những khuyết điểm ấy.

Một bộ phận lớn quân Đức ở khu vực Brô-da bị đánh tan, cánh trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 trên hướng Liu-blin và cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 1 trên hướng Ra-va Ru-xcai-a tiến quân thắng lợi, tình hình đó đã giúp cho bộ tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1 có thể sử dụng tập đoàn quân xe tăng của P.X. Rur-ban-cô từ phía bắc và tây bắc đánh vu hồi vào Lvốp. Mũi cơ động vu hồi này nhằm mục đích cắt đường rút của cụm Lvốp của địch trên sông Xan và đánh chiếm Pê-rê-mư-slo, còn mũi đột kích từ phía tây vào tạo điều kiện cho các tập đoàn quân 38, 50 và tập đoàn quân xe tăng 4 đánh chiếm Lvốp. Trong lúc đó bộ đội cánh phải của phương diện quân tiếp tục tiến công thắng lợi trên hướng chung tới Xan-đô-mia. Ngày 22-7, khi trao đổi ý kiến với I.X. Cô-nép, chúng tôi đồng ý là, tập đoàn quân xe tăng 3 chiếm được những đường giao thông trên sông Xan sẽ buộc địch phải bỏ Lvốp. Cả hai chúng tôi thực sự đã đi đến kết luận rằng, việc đầu hàng của quân Đức ở Lvốp hầu như đã quyết định xong, vấn đề chỉ còn là thời gian – ngày một ngày hai nữa mà thôi.

Song, mờ sáng ngày 23-7, I.X. Cô-nép gọi điện thoại nói với tôi:

- Tổng tư lệnh tối cao vừa gọi đây nói đến. Người nói: đồng chí cùng với Giu-cốp ở đây đang suy tính về Xan-đô-mia phải không. Trước hết cần phải chiếm được Lvốp, rồi sau đó hãy nghĩ tới Xan-đô-mia.
- Anh đã trả lời thế nào, I-van Xtê-pa-nô-vích?
- Tôi báo cáo, chúng tôi đã tung tập đoàn quân xe tăng 3 đột kích từ phía sau lưng vào cụm Lvốp của địch, và Lvốp chẳng bao lâu nữa sẽ bị ta chiếm.

Tôi thỏa thuận với I.X. Cô-nép rằng đến.trưa tôi sẽ gọi điện tới chỗ Tổng tư lệnh tối cao, còn bộ đội của phương diện quân cần tiếp tục hành động trên những hướng đã định.

Sau khi được tin tập đoàn quân xe tăng 2 giải phóng được Liu-blin, tôi gọi điện báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao. Đồng chí còn ở trong nhà riêng, mà đã biết tin ấy rồi.

Nghe xong báo cáo của tôi về những hoạt động của Phương diện quân U-crai-na 1, Tổng tư lệnh tối cao hỏi:

- Theo tính toán của đồng chí thì ngày nào sẽ chiếm được Lvốp?
- Tôi nghĩ không quá 2-3 ngày nữa. - tôi trả lời.

I.X.Xta-lin nói:

- Khơ-rút-xốp gọi điện báo cáo, không đồng ý với nhiệm vụ của tập đoàn quân Rư-ban-cô.

Theo ý kiến của đồng chí ấy, thì tập đoàn quân xe tăng 3 của Rư-ban-cô đã không được sử dụng vào cuộc tiến công vào Lvốp, và như vậy tình hình có thể bị kéo dài. Đồng chí cùng với Cô-nép muốn chiếm Vi-xla trước. Vi-xla không chạy đâu thoát khỏi chúng ta. Đồng chí phải kết thúc sớm tình hình ở Lvốp.

Tôi không biết nói sao ngoài việc báo cáo với Tổng tư lệnh tối cao rằng, sẽ chiếm Lvốp trước khi bộ đội ta tiến ra Vi-xla. Tôi cũng không muốn kể những tình tiết câu chuyện này, e rầy rà I.X. Cô-nép lúc ấy.

Kết quả của cuộc cơ động vu hồi nổi tiếng của tập đoàn quân xe tăng của tướng P.X. Rư-ban-cô đã vượt chặng đường 120 km, và sức ép của tập đoàn quân 38, 60 ở phía đông và của tập đoàn quân xe tăng 4 ở phía nam đã buộc địch phải rút khỏi Lvốp về Xam-bo. Ngày 27-7, bộ đội Liên Xô chiếm Lvốp.

Ngày 27-7, quân ta chiếm thêm thành phố Bê-lô-xtốc. Ngay trong ngày hôm ấy Đại bản doanh ký lệnh phê chuẩn quyết tâm của chúng tôi phát triển mũi đột kích của Phương diện quân U-crai-na 1 tới Vi-xla để đánh chiếm bàn đạp theo gương của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Mục đích hành động của Phương diện quân là tạo điều kiện bảo đảm cho chiến dịch tiến công tiếp sau nhằm hoàn thành việc giải phóng Ba Lan.

Nhận được mệnh lệnh của Đại bản doanh, tư lệnh phương diện quân I.X. Cô-nép ngày 28-7 giao nhiệm vụ cho tập đoàn quân cận vệ phải vọt thật nhanh, đến cuối ngày tới cho được Vi-xla và chiếm bàn đạp trong hành tiến, rồi sau đó sẽ đánh chiếm Xan-đô-mia. Tập đoàn quân 13 của N.P. Pu-khốp được lệnh tiến ra khu vực Xan-đô-mia - cửa sông Vi-xlô-ca và chiếm lấy bàn đạp trên chính diện Cô-na-ra - Pô-la-nét. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 của tướng M.E Ca-tu-cốp nhận nhiệm vụ đột kích vào hướng Ba-ra-núp và tiến vào khu vực Bô-gô-ri-ê.

Cả tập đoàn quân cận vệ 5 do trung tướng A.X. Gia-đốp chỉ huy cũng được điều động tới hướng Xan-đô-mia.

Không thể không nói đến tinh thần anh dũng cao độ, tính chủ động và sự hiệp đồng vô cùng ăn ý với nhau của tất cả các binh chủng trong Phương diện quân U-crai-na 1 lúc tiến công vượt qua con sông phức tạp và sâu như sông Vi-xla này. Thật đáng tiếc là bản thân tôi không được may mắn trực tiếp quan sát chiến dịch ấy, song, những chuyện do các sĩ quan và tướng lĩnh kể lại đã gây nên ấn tượng mạnh mẽ đối với tôi. Nổi bật nhất là tính tổ chức và lòng dũng cảm của các đơn vị công trình trong các tập đoàn quân và phương diện quân.

Bộ chỉ huy Đức đã vung phí những đội dự bị của chúng trong chiến dịch Bê-lô-ru-xi và sau đó trong chiến dịch Lvốp - Xan-đô-mia, nên không thể nào tổ chức chống cự lại Phương diện quân U-crai-na 1 lúc phương diện quân vượt sông Vi-xla. Bộ đội của nguyên soái I.X. Cô-nép đã trụ vững trên bàn đạp Xan-đô-mia.

Trưa ngày 29-7, Tổng tư lệnh tối cao gọi điện cho tôi và chào mừng tôi nhân dịp được tặng thưởng huy chương "Sao vàng" Anh hùng Liên Xô lần thứ hai. Sau đó Mi-kha-lin I-va-nô-vích Ca-li-nin cũng gọi điện chúc mừng tôi, đồng chí có nói thêm:

- Hôm qua, Hội đồng quốc phòng, theo đề nghị của Tổng tư lệnh tối cao đã quyết định tặng cho đồng chí vì đồng chí đã có công trong chiến dịch Bê-lô-ru-xi và chiến dịch đánh đuổi quân địch ra khỏi miền tây U-crai-na.

Trong ngày đáng ghi nhớ ấy tôi nhận được nhiều điện chào mừng và cả lời chúc mừng của các bạn bè và đồng chí chiến đấu.

Nhưng điều sung sướng lớn nhất là Hồng quân đã củng cố được bờ phía tây sông Vi-xla, sẵn sàng hoàn thành sứ mệnh giải phóng Ba Lan của mình, rồi sau đó sẽ đột nhập vào biên giới nước Đức phát-xít để kết thúc việc tiêu diệt chúng.

Bộ chỉ huy quân Đức, hiểu rõ ý nghĩa của những bàn đạp bị chiếm trên hướng Béc-lanh, đã làm tất cả những gì có thể để thanh toán những bàn đạp Mác-nu-xép, Pu-la-va và Xan-đô-mia.

Chúng đã điều những lực lượng lớn tới, trong số đó đã điều đến mức tối đa các sư đoàn xe tăng và cơ giới, nhưng đã muộn mất rồi.

Về phía mình, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và Phương diện quân U-crai-na 1 đã tập trung tại đây những lực lượng và phương tiện đến mức làm cho quân Đức không thể nào đẩy lui được bộ đội ta sang bên này Vi-xla.

Kết quả sau 2 tháng chiến đấu, bộ đội Liên Xô đã đánh tan hai tập đoàn chiến lược lớn nhất quân Đức, giải phóng Bê-lô-ru-xi, hoàn thành việc giải phóng U-crai-na, quét sạch địch ra khỏi phần lớn Lit-va và miền đông Ba Lan.

Các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, 2, 3 và Phương diện quân Pri-ban-tích 1 trong những trận đánh kể trên đã đánh tan tổng số tới 70 sư đoàn địch, trong đó có 30 sư đoàn bị hợp vây, bị bắt làm tù binh và bị tiêu diệt. Trong quá trình tiến công, bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1 trên hướng Lvốp - Xan-đô-mia đã đánh tan hơn 30 sư đoàn địch.

Trong chiến dịch Bê-lô-ru-xi, chỉ huy các cấp của bộ đội Liên Xô đã thể hiện đầy đủ nhất nghệ thuật biết nhanh chóng hợp vây và tiêu diệt những cụm lớn quân địch. Nghệ thuật chỉ huy, năng lực và lòng can đảm của bộ đội, tất cả những cái đó đã làm cho cụm mạnh nhất của quân Đức bị thất bại trên hướng chiến lược Béc-lanh.

Tiêu diệt cụm tập đoàn quân "Trung tâm" và "Bắc U-crai-na" của địch, chiếm ba bàn đạp lớn bên sông Vi-xla và tiến tới Vác-xô-vi đã giúp cho các phương diện quân xung kích của ta nhích gần tới Béc-lanh. Giờ đây, đến Béc-lanh chỉ còn khoảng 600 km.

Các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 tiêu diệt quân địch ở Ya-xư - Ki-si-nép, giải phóng Môn-đa-vi, tạo nên tiền đề cho Ru-ma-ni và Hung-ga-ri rút ra khỏi chiến tranh.

Tất cả những sự kiện trên gộp lại đã tạo thành cơ sở để cuối cùng làm tan rã khối phát-xít và tiêu diệt nước Đức phát-xít.

Trên hướng chiến lược phía tây, chiến tuyến chuyển lên phía trước đến 600 km. Cuối tháng 8, mặt trận kéo dài xuống phía tây En-ga-va, tây Sa-u-lai, Xu-van-ki, Ô-xtơ-rô-len-ca, Pun-tu-xơ, Pra-ha (Vác-xô-vi), Mác-nu-sép, Xan-đô-mia, Xa-nốc, tây Đrô-gô Bư-cha, tây Chéc-nô-vích nối liền với chiến tuyến của Phương diện quân U-crai-na 2.

Trên hướng tây bắc, các Phương diện quân Pri-ban-tích cùng với Phương diện quân Lê-nin-grát và Hạm đội Ban-tích đang chuẩn bị đột kích vào cụm "Bắc" của quân Đức nhằm trong thời gian gần nhất sẽ giải phóng được tất cả những nước cộng hòa ven biển Ban-tích và tiêu diệt thêm một cụm quân Đức cực lớn nữa.

Ngoài chiến trường phía tây, Đức rồi ren thêm vì một tình huống bất lợi khác. Bị thiệt hại khá nặng ở Noóc-măng-đi và không có khả năng rút quân ở những mặt trận khác về tăng cường cho Bắc Pháp, quân Đức bắt đầu rút lui trên toàn mặt trận, co về biên giới Đức, đến tuyến gọi là Xi-ét-phri-ét.

Quân Đồng minh truy kích bọn Đức trên khắp các hướng. Sau khi chiếm Rôm, quân Đồng minh chuẩn bị tiếp tục tiến công ở Bắc Ý. Phong trào giải phóng dân tộc lên mạnh trong khắp các nước ở châu Âu và vùng Ban-căng. Phong trào đó đã uy hiếp lớn bọn Đức trong các nước Nam Tư, Ba Lan, An-ba-ni, Hy Lạp và Pháp. Bộ tổng chỉ huy Đức buộc phải sử dụng những lực lượng đáng kể để chống lại những lực lượng kháng chiến và các quân đội giải phóng dân tộc.

Thêm nữa, không quân của những nước Đồng minh và Liên Xô bắn phá vào những mục tiêu công nghiệp quan trọng trong nước Đức đã gây nên những vụ tàn phá nặng, làm cho tình hình kinh tế, quân sự, chính trị ở nước Đức phức tạp thêm.

Để giữ gìn quân đội của chúng và cấu trúc tuyến chính diện phòng ngự hẹp hơn, sâu thành

hiều tuyến ở phía đông và phía tây hình như bộ tổng chỉ huy Đức đã cho rút nhanh cụm tập đoàn quân "Bắc" của chúng về, lúc này còn chừng 60 sư đoàn, hơn 1.200 xe tăng và 7.000 khẩu pháo.

Tuy nhiên, bọn Hít-le cầm đầu vẫn không sao nâng được uy tín chính trị và vì vậy càng làm cho chúng tiến gần tới hố thất bại. Nói chung trong các chiến dịch lịch sử ở U-crai-na, Bê-lô-ru-xi và Pri-ban-tích, ban lãnh đạo quân sự chính trị của Hít-le tỏ ra bất lực trước tình hình phức tạp lúc ấy và không thể tìm ra cách giải quyết đúng đắn trong giờ phút vô cùng nghiêm trọng đó. Đặc điểm của chiến cục mùa hè năm 1944 là sức chiến đấu của các Lực lượng vũ trang Liên Xô ngày càng tiếp tục lớn mạnh, nghệ thuật chiến dịch - chiến lược của bộ tư lệnh và bộ tham mưu các cấp ngày càng phát triển.

Công nghiệp được phục hồi và lớn mạnh nhanh chóng đã đảm bảo trang bị kỹ thuật cho bộ đội, bảo đảm những nhu cầu ngày thêm nhiều của các phương diện quân về vũ khí đạn dược, trang bị và vận tải. Nhờ vậy mà những chiến dịch mang tính chất chiến lược trong mùa hè đã đạt tới qui mô và chiều sâu lớn, trong khi tốc độ tiến sâu của các đơn vị đang tiến công tăng lên rất mạnh. Những chiến dịch to lớn ấy đã có tổ chức hậu cần chung để bảo đảm cho bộ đội hoạt động được tốt.

Trong chiến cục mùa hè năm 1944 bộ đội Liên Xô đã tiến hành 7 chiến dịch lớn bao vây và tiêu diệt những cụm quân Đức. So với những chiến cục mở ra trước đây, chiến cục lần này lớn hơn rất nhiều. Những chiến dịch lớn nhất với những mục tiêu kiên quyết là các chiến dịch Bê-lô-ru-xi, Ya-xư - Ki-si-nép, và Lvốp - Xan-đô-mia đã tiêu diệt tất cả 127 sư đoàn địch. Kết quả là mặt trận phòng ngự của quân Đức bị chọc thủng trên tuyến dài 2.200 km, từ tây Đơ-vi-na đến Biển Đen. Có hướng bộ đội ta tiến sâu tới 700 km.

Trong những chiến dịch tiến công trong chiến cục mùa hè năm 1944 có tất cả 12 phương diện quân, và Hạm đội phía Bắc, Hạm đội Ban-tích, Hạm đội Biển Đen và tất cả những hạm thuyền chiến trên sông hồ cùng tham gia.

Ngày 22-8, tổng tham mưu trưởng A.I. An-tô-nốp gọi điện đến chỗ tôi, truyền đạt lệnh của Tổng tư lệnh tối cao gọi tôi về Đại bản doanh ngay. A.I. An-tô-nốp sơ bộ báo cho biết là tôi sẽ thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt của Hội đồng quốc phòng.

Chia tay với bạn bè và các đồng chí chiến đấu, ngày 23-8 tôi đáp máy bay về Mát-xcơ-va. Tối hôm ấy, tôi đến Thủ đô và vào Bộ Tổng tham mưu ngay.

*

Nhiệm vụ đặc biệt của Hội đồng quốc phòng giao như sau. Tôi phải tới Bộ tham mưu Phương diện quân U-crai-na 3 để chuẩn bị chiến tranh với Bun-ga-ri. Chính phủ Bun-ga-ri vẫn tiếp tục hợp tác với nước Đức phát-xít.

Tổng tư lệnh tối cao góp ý với tôi, trước khi đi nhất thiết nên gặp đồng chí Ghê-oóc-ghi Mi-khai-lô-vích Đê-mi-tơ-rốp để tìm hiểu kỹ hơn tình hình chính trị những ở Bun-ga-ri, hoạt động của Đảng Công Nhân Bun-ga-ri và những hoạt động vũ trang của các lực lượng những phát-xít của nhân dân Bun-ga-ri.

Ghê-oóc-ghi Đê-mi-tơ-rốp đã để lại cho tôi ấn tượng một con người cực kì khiêm tốn và chân thành. Trong mọi ý kiến nhận xét và suy nghĩ của đồng chí nổi lên một tầm nhìn chính trị sâu rộng, trí sáng suốt khác thường. Đồng chí đón tiếp tôi rất nồng nhiệt, kể cho tôi nghe cặn kẽ mọi điều có lợi mà tôi cần biết. Rõ ràng là đồng chí vẫn thường quan hệ chặt chẽ với những tổ chức bí mật của Đảng Công nhân Bun-ga-ri - đảng của những người cộng sản.

G.M. Đê-mi-tơ-rốp nói:

- Mặc dầu đồng chí sẽ đến Phương diện quân U-crai-na 3 làm nhiệm vụ chuẩn bị bộ đội tiến hành chiến tranh với Bun-ga-ri, song chiến tranh chưa chắc đã xảy ra. Nhân dân Bun-ga-ri đang nóng lòng chờ Hồng quân đến để giúp đỡ họ lật đổ chính phủ quân chủ Ba-gri-a-nốp và xây dựng chính quyền của Mặt trận giải phóng nhân dân. Đồng chí, - G.M. Đê-mi-tơ-rốp tiếp tục, - sẽ được đón tiếp không phải bằng hỏa lực của pháo binh và súng máy, mà bằng bánh mì và muối theo phong tục cổ truyền của dân tộc Xla-vơ chúng ta. Còn như quân đội của chính phủ thì vị tất đã dám liều lĩnh chiến đấu với Hồng quân.

- Theo những tin tức tôi nắm được, - G.M. Đê-mi-tơ-rốp nói, - người của chúng ta đang hoạt động rộng rãi trong hầu khắp các đơn vị quân đội. Những lực lượng du kích lớn hoạt động ở trên núi, trong rừng. Họ sẽ không ngồi yên, mà đang sẵn sàng xuống núi và ủng hộ cuộc khởi

nghĩa của nhân dân.

Xong, im lặng một lát, đồng chí bổ sung:

- Những thắng lợi của bộ đội Liên Xô đã có ảnh hưởng lớn thúc đẩy phong trào giải phóng nhân dân Bun-ga-ri. Đảng chúng tôi đang lãnh đạo phong trào ấy và kiên trì theo đường lối khởi nghĩa vũ trang. Cuộc khởi nghĩa vũ trang sẽ thực hiện khi Hồng quân đến.

Sau lúc chia tay, cảm ơn G.M. Đì-mi-tơ-rốp về cuộc tiếp chuyện, tôi lại quay trở lại Bộ Tổng tham mưu để xác định lần cuối cùng những vấn đề chuẩn bị cho chiến dịch sắp đến ở Bun-ga-ri. Tôi thật không ngờ rằng rồi đây sẽ không cần đến chiến tranh. Nhưng chúng tôi, những quân nhân, đã nhận nhiệm vụ của lãnh đạo trao cho, phải hoàn thành với mức chuẩn xác cao nhất. Trong thời gian ấy, quân đội Bun-ga-ri có trong hàng ngũ 45 vạn người, tổ chức thành 5 tập đoàn quân và 2 quân đoàn độc lập. Lực lượng không quân có 410 máy bay, và hải quân có hơn 80 tàu chiến và tàu làm những nhiệm vụ khác của Đức và của Bun-ga-ri.

Vào những ngày cuối tháng 8, tôi đáp máy bay đến bộ tham mưu phương diện quân U-crai-na 3, đóng ở Phê-te-sti gần cầu Chéc-nô-vốt-xki bắc qua sông Đa-nuýt. Trong quá trình chiến tranh, cầu này bị máy bay ta đánh bom nhiều lần để ngăn chặn sự chuyển vận hàng hóa giữa hải cảng Côn-xtan-xơ với những vùng chủ yếu ở Ru-ma-ni.

Nguyên soái Liên Xô Ph.I. Tôn-bu-khin chỉ huy Phương diện quân U-crai-na 3. Thời gian này bộ đội của Phương diện quân đã tiến quân và dừng lại trên tuyến Ru-xe (Ru-súc) và xa nữa dọc theo sông Đa-nuýt đến Biển Đen. Trong biên chế phương diện quân có các tập đoàn quân bộ đội hợp thành 37, 46, 57 và tập đoàn quân không quân 17. Về mặt tác chiến thuộc quyền chỉ huy của nguyên soái Ph.I. Tôn-bu-khin có Hạm đội Biển Đen và hạm thuyền Đa-nuýt. Trong thời gian ấy nguyên soái Liên Xô X.K. Ti-mô-sen-cô đã thực hiện có kết quả việc phối hợp chung những hành động của hai phương diện quân U-crai-na 2 và 3.

Tôi gặp đồng chí ngay trong ngày hôm đó ở Phê-te-sti để thảo luận về những hoạt động của các phương diện quân.

Tình huống chiến dịch - chiến lược trên toàn hướng nam tiến triển thuận lợi. Sau khi tiêu diệt được tập đoàn Ya-xư - Ki-si-nép của địch và giải phóng một phần lớn Ru-ma-ni, Phương diện quân U-crai-na 2 băng qua đồng bằng Ba-la-khơ tiến nhanh về phía tây.

Quân Đức hoạt động ở Tơ-ran-xin-va-ni, Các-pát và cả ở Hy Lạp, Nam Tư, An-ba-ni đã bị chia cắt, không liên lạc được với nhau.

Hạm đội Biển Đen hoàn toàn kiểm soát mặt Biển Đen, còn ở trên không thì do những lực lượng không quân Liên Xô khống chế.

Theo kế hoạch của phương diện quân U-crai-na 3, tập đoàn quân 46 chuẩn bị tiến công vào hướng chung tới E-xe-côi - Cu-brát, tập đoàn quân 57 tiến công tới Cốt-sma-su-men, tập đoàn quân 37 tiến công từ Đô-brích - Prô-va-đi-a; các quân đoàn cơ giới cận vệ 7 và 4 hoạt động ở hướng Các-bô-nát - Bua-gát sang đến ngày thứ hai của chiến dịch phải chiếm được những điểm đã định.

Mặc dầu đã bị Chính phủ Liên Xô cảnh cáo nhiều lần, chính phủ thân phát-xít ở Bun-ga-ri vẫn tiếp tục vi phạm qui chế trung lập tích cực giúp đỡ nước Đức Hít-le, nên ngày 5-9, Chính phủ Liên Xô tuyên chiến với Bun-ga-ri. Ngày 6-9, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao hạ lệnh cho bộ tư lệnh phương diện quân U-crai-na 3 bắt đầu tiến đánh.

Sáng ngày 8-9, tất cả đã sẵn sàng nổ súng, song từ các đài quan sát, chúng tôi thấy không có mục tiêu nào cần phải bắn cả.

Bằng pháo đối kính, bằng ống nhòm, và bằng cả mắt thường, chúng tôi quan sát thấy trên lãnh thổ Bun-ga-ri một cuộc sống rất yên bình: khói cuộn trên những vùng dân cư và nhân dân vẫn làm ăn bình thường. Không phát hiện thấy các đơn vị quân đội.

Nguyên soái Ph.I. Tôn-bu-khin lệnh cho bộ đội cử những chi đội phái đi trước tiến lên. Chưa đầy nửa tiếng đồng hồ, tư lệnh tập đoàn quân 57 báo cáo, một sư đoàn bộ binh của quân đội Bun-ga-ri bố trí đứng ở bên đường mang cờ đỏ và cử nhạc trọng thể nghênh tiếp những đơn vị của ta. Một thời gian sau, trên cả những hướng khác cũng xảy ra những sự kiện như vậy. Các tư lệnh tập đoàn quân báo cáo, các chiến sĩ Liên Xô đang kết bạn tự nhiên với nhân dân Bun-ga-ri. Tôi gọi điện báo cáo ngay với Đại bản doanh.

I.V. Xta-lin nói:

- Toàn bộ vũ khí của quân đội Bun-ga-ri hãy để lại cho họ, cứ để họ làm những công việc bình

thường của họ và đợi lệnh chính phủ họ.
Hành động đơn giản ấy của Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô thể hiện lòng tin cậy hoàn toàn vào nhân dân và quân đội Bun-ga-ri, những người đã đón tiếp Hồng quân trên tình nghĩa anh em vì họ đã nhìn thấy Hồng quân là người giải phóng cho mình khỏi quân chiếm đóng Đức và chính phủ quân chủ thân phát-xít.
Càng tiến sâu vào bên trong đất nước, ở đâu bộ đội Liên Xô cũng đều gặp những sự tiếp đón rất nồng nhiệt. Chẳng bao lâu chúng tôi đã gặp những đội du kích cổ trang bị tốt đã chiếm được nhiều thành phố, nhiều mục tiêu quân sự.
Do chỗ quân Đức đóng ở khu vực phía nam Ni-sơ đang uy hiếp tiến công vào phía Xô-phi-a nên Đại bản doanh lệnh cho bố trí ở thủ đô Bun-ga-ri một quân đoàn bộ binh tăng cường.
Ngày 8-9, chúng tôi đến Vác-na, Bua-gát và những khu vực khác. Khi những lực lượng của Hạm đội Biển Đen tiến đến những hải cảng lớn ở Bun-ga-ri và cho đổ bộ đường không xuống đây thì quân Đức đã đánh đắm những tàu biển của chúng và chịu đầu hàng trước các chiến sĩ hải quân ta.
Nhân dân Bun-ga-ri dưới sự lãnh đạo của Đảng Công nhân của mình ngày 9-9 đã lật đổ chính phủ thân phát-xít, thành lập chính phủ dân chủ của Mặt trận Tổ quốc, chính phủ này đã đề nghị kí kết hiệp ước hòa bình với Chính phủ Liên Xô.
Hội đồng quốc phòng chỉ thị ngay cho Đại bản doanh ngừng tiến quân ở Bun-ga-ri.
Theo chỉ thị của Bộ Tổng tư. lệnh tối cao, lúc 21 giờ ngày 9-9, bộ đội ta ngừng tiến quân và đóng lại ở những khu vực đã định. Thật sung sướng thấy rằng, trong cuộc “chiến tranh” này không bên nào bị tổn thất. Tất cả những sự kiện trên là biểu hiện rực rỡ của sứ mệnh giải phóng của quân đội chúng ta, biểu dương sức mạnh thật sự của quần chúng nhân dân lao động trong việc tiêu diệt chế độ phản dân.
Hồi ấy tôi chưa có dịp tìm hiểu kĩ hơn đất nước Bun-ga-ri, đất nước gắn bó hữu nghị từ lâu đời với nhân dân chúng ta trong cuộc đấu tranh chung chống quân xâm lược.
Năm 1956, nhân dịp cùng với vợ tôi, Ga-li-na A-lếch-xan-đrốp-na đi nghỉ ở Vác-na, tôi đã đi gần khắp đất nước Bun-ga-ri. Ở đâu chúng tôi cũng thấy mối quan hệ chân tình nồng hậu của nhân dân Bun-ga-ri luôn nhớ đến các chiến sĩ Nga đã cống hiến cuộc đời mình vì tương lai tốt đẹp của nhân dân Bun-ga-ri. Thật vui mừng khi thấy giai cấp công nhân, nông dân và giới trí thức Bun-ga-ri đang lao động với một cao trào sáng tạo dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản của mình nhằm xây dựng lại đất nước trên nền tảng của chủ nghĩa xã hội.

[1] Mật danh chiến dịch Bê-lô-ru-xi. – TG.

[2] tr. 347 - 348.

[3] Chiến tranh thế giới 1939 - 1945. Tuyển tập các bài báo.

Chương 18

TRÊN HƯỚNG BÉC-LANH

CUỐI tháng 9-1944, tôi từ Bun-ga-ri trở về Đại bản doanh. Vài ngày sau, Tổng tư lệnh tối cao cử tôi đến khu vực Vác-xô-vi vùng hoạt động của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và 2. Trước hết, tôi muốn tìm hiểu tình hình ở ngay Vác-xô-vi, nơi bộ chỉ huy quân Đức đang đàn áp vô cùng tàn bạo những người khởi nghĩa trong thành phố. Bọn Đức khủng bố nhân dân thật dã man. Thành phố bị phá tan hoang. Hàng nghìn dân lành bị chết trong cảnh đổ nát ấy. Chúng tôi được biết rằng, bộ tư lệnh phương diện quân, bộ tư lệnh tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan đều không được Bua Cô-ma-rốp-xki báo cho biết trước về cuộc khởi nghĩa đang chuẩn bị. Về phía mình, Bua Cô-ma-rốp-xki cũng không muốn phối hợp cuộc khởi nghĩa của nhân dân Vác-xô-vi với hoạt động của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Khi cuộc khởi nghĩa đã nổ ra rồi mới có một người địa phương vượt qua sông Vi-xla tới báo cho Bộ tư lệnh Quân đội Xô-viết biết. Ngay cả Đại bản doanh cũng không biết trước.

Hai sĩ quan bộ đội nhảy dù được Tổng tư lệnh tối cao cử đến gặp Bua Cô-ma-rốp-xki để liên lạc và phối hợp hành động, nhưng Bua Cô-ma-rốp-xki không chịu tiếp.

Để chỉ viện cho nhân dân Vác-xô-vi đang khởi nghĩa, Quân đội Liên Xô và Ba Lan, thi hành chỉ thị của bộ tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã vượt qua sông Vi-xla và đánh chiếm khu bờ sông ở Vác-xô-vi. Song, phía Bua Cô-ma-rốp-xki cũng vẫn không có những hành động hiệp đồng với chúng tôi. Cách độ một ngày sau, bọn Đức điều động một lực lượng lớn đến khu bờ sông và dồn các đơn vị của ta lại. Tình hình trở nên gay go, nặng nề. Chúng ta bị tổn thất lớn. Sau khi thảo luận tình hình đã xảy ra và thấy không có khả năng đánh chiếm Vác-xô-vi, bộ tư lệnh phương diện quân quyết định rút bộ đội khỏi khu bờ sông và trở về bên bờ của mình. Tôi xác nhận rằng, bộ đội ta đã làm tất cả những gì có thể làm để chỉ viện cho những người khởi nghĩa, mặc dầu, tôi xin nhắc lại, cuộc khởi nghĩa đã không phối hợp với Bộ tư lệnh Liên Xô ở một mức độ nào hết.

Trước và sau khi buộc phải rút quân ra khỏi Vác-xô-vi, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 vẫn tiếp tục giúp đỡ những người khởi nghĩa, dùng máy bay thả lương thực, thuốc men, đạn dược xuống.

Về vấn đề này, tôi còn nhớ báo chí phương Tây đã tung ra nhiều luận điệu xảo trá hòng đánh lạc hướng dư luận xã hội.

Những ngày đầu tháng 10, tôi có đến tập đoàn quân 47 của tướng Ph.I. Péc-khô-rô-vích đang tiến công giữa Mốt-lin và Vác-xô-vi.

Vì tiến công trên địa hình bằng phẳng, tập đoàn quân 47 bị tổn thất lớn, đã lâm vào tình trạng hết sức mệt mỏi và suy yếu. Tình hình tập đoàn quân 70 bên cạnh, giao chiến với địch trong khu vực Xê-rốt-xcơ - Pun-tu-xcơ cũng không hơn gì.

Tôi không có nhiệm vụ tổ chức và cũng không rõ mục tiêu của cuộc tiến công này, một cuộc tiến công đang làm tiêu hao nặng bộ đội ta. K.K. Rô-cô-xốp-xki đồng ý với tôi và theo đồng chí nói thì Đại bản doanh đã giao cho tập đoàn quân 47 nhiệm vụ tiến ra Vi-xla đến đoạn Mốt-lin - Vác-xô-vi và mở rộng những căn cứ bàn đạp trên sông Na-rép.

Tôi gọi điện báo cáo tình hình với Tổng tư lệnh tối cao, đề nghị đồng chí cho ngừng tiến công trên khu vực của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, vì cuộc tiến công ấy không có triển vọng, và đề nghị ra lệnh chuyển bộ đội cánh phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và cánh trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 sang phòng ngự để có điều kiện được nghỉ ngơi và tiến hành bổ sung.

Tổng tư lệnh tối cao trả lời:

- Ngày mai, đồng chí cùng với Rô-cô-xốp-xki về Đại bản doanh trực tiếp trao đổi ý kiến. Chào đồng chí.

Chiều ngày hôm sau, tôi và K.K. Rô-cô-xốp-xki đã có mặt ở Đại bản doanh.

Ngoài Tổng tư lệnh tối cao ra, còn có A.I. An-tô-nốp và V.M. Mô-lô-nốp.

Chào hỏi xong, I.V. Xta-hn nói:

- Yêu cầu các đồng chí báo cáo đi.
Tôi mở bản đồ và bắt đầu báo cáo. Tôi thấy I.V.Xta-lin có vẻ đang tức giận. Lúc Người tới gần bản đồ, lúc đi ra xa, xong lại tới gần; khi thì nhìn chăm chăm vào tôi, khi nhìn vào bản đồ, rồi vào K.K. Rô-cô-xốp-xki. Đồng chí bỏ cả ống pip ra, một biểu hiện thường có mỗi khi đồng chí thiếu bình tĩnh hoặc không hài lòng về một điều gì.

- Đồng chí Giu-cốp, - V.M. Mô-lô-nốp ngắt lời tôi - đồng chí đề nghị ngừng tiến công vào lúc quân địch đang bị đánh tan, chúng đang không chịu nổi sức ép của quân ta. Đề nghị ấy liệu có hợp lý không?

- Địch đã kịp xây dựng phòng ngự và điều động lên phía trước những đội dự bị cần thiết. - Tôi có ý kiến - Chúng hiện đang đánh lui những đợt tiến công của bộ đội ta. Còn chúng ta thì đang bị những thiệt hại thật không cần thiết.

- Đồng chí ủng hộ ý kiến của Giu-cốp à? - I.V. Xta-lin hỏi K.K. Rô-cô-xốp-xki.

- Vâng, tôi cho rằng, sau một thời gian căng thẳng kéo dài, nên cho bộ đội tạm ngưng tiến công và chấn chỉnh lại đội ngũ.

- Tôi nghĩ rằng, địch cũng biết lợi dụng thời gian tạm ngưng này không kém hơn đồng chí, - Tổng tư lệnh tối cao nói. - Thế nhưng nếu không có quân chi viện và tăng cường xe tăng và pháo binh cho tập đoàn quân 47, thì tập đoàn quân đó có thể tiến ra Vi-xla, tới giữa Mốt-lin và Vác-xô-vi được không?

- Thừa đồng chí Xta-lin, thật là khó nói, - K.K. Rô-cô-xốp-xki trả lời, - Địch cũng có thể tăng cường cho hướng này chứ ạ.

- Thế còn đồng chí, đồng chí nghĩ sao? - Tổng tư lệnh nhìn và hỏi tôi.

- Tôi cho rằng, cuộc tiến công này không đem lại cho ta ngoài sự thiệt hại, - Tôi nhắc lại. - Đứng về ý nghĩa chiến dịch, chúng ta chưa thật cần khu vực tây bắc Vác-xô-vi. Theo tôi, nên đánh vu hồi Vác-xô-vi ở phía tây nam, đồng thời giáng một đòn đột kích mạnh thọc sâu, chia cắt chúng trên hướng chung tới Lốt-dơ - Pô-dơ-nan. Hiện nay phương diện quân không có lực lượng để làm việc đó, nhưng sẽ phải tập trung lực lượng lại. Đồng thời cần chuẩn bị cẩn thận cho cả những phương diện quân bên cạnh để họ sẽ cùng hành động trên hướng Béc-lanh.

- Các đồng chí tạm về và suy nghĩ thêm một lần nữa, chúng tôi ở đây hội ý với nhau một chút - I.V. Xta-lin ngắt lời tôi, nói.

Tôi và K.K. Rô-cô-xốp-xki về phòng nghỉ và lại trải bản đồ ra nghiên cứu.

Chừng 20 phút sau, chúng tôi trở lại phòng làm việc của Tổng tư lệnh tối cao để nghe cách giải quyết của đồng chí.

Tổng tư lệnh tối cao nói:

- Chúng tôi hội ý với nhau ở đây và đã đồng ý quyết định cho bộ đội ta chuyển sang phòng ngự. Còn về phần những kế hoạch sau này, chúng ta sẽ thảo luận sau. Các đồng chí có thể ra về được.

Tôi và K.K. Rô-cô-xốp-xki lặng lẽ chia tay nhau, mỗi người có một suy nghĩ riêng. Tôi đến Bộ ủy viên nhân dân quốc phòng, còn K.K. Rô-cô-xốp-xki chuẩn bị lên đường về phương diện quân.

Ngày hôm sau Tổng tư lệnh tối cao gọi điện cho tôi:

- Đồng chí thấy thế nào, nếu như việc lãnh đạo tất cả các phương diện quân sau này do Đại bản doanh nắm?

Tôi hiểu rằng, đồng chí muốn nói đến việc giải thể chế độ đại diện của Đại bản doanh trước đây được tổ chức ra để chỉ huy hiệp đồng giữa các phương diện quân. Tôi cũng cảm thấy, ý định ấy không phải mới nảy sinh sau cuộc tranh luận hôm qua.

Tôi trả lời:

- Vâng. Số lượng các phương diện quân đã ít đi, chính diện chung cũng co lại, lãnh đạo các phương diện quân có thuận tiện hơn. Đại bản doanh hoàn toàn có thể chỉ đạo trực tiếp các phương diện quân.

- Đồng chí không phật ý mà nói như vậy chứ?

- Phật ý về việc gì kia ạ? Tôi nghĩ rằng, tôi và A.M. Va-xi-lép-xki sẽ không bị thất nghiệp.

Ngày tối hôm đó, Tổng tư lệnh tối cao gọi tôi tới nhà riêng và nói:

- Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 ở trên hướng Béc-lanh. Chúng tôi định cử đồng chí tới hướng ấy.

Tôi trả lời, sẵn sàng chỉ huy bất kì phương diện quân nào.

I.V. Xta-lin nói:
- Đồng chí vẫn là Phó Tổng tư lệnh tối cao đấy. Bây giờ tôi nói chuyện với K.K. Rô-cô-xốp-xki. Sau khi báo cho K.K. Rô-cô-xốp-xki biết quyết định của mình, I.V. Xta-lin đề nghị đồng chí chuyển sang chỉ huy Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2.

Cuối tháng 10-1944, Đại bản doanh cùng một số ủy viên Hội đồng quốc phòng và Tổng tham mưu trưởng đã nghiên cứu về các chiến dịch kết thúc cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Vẫn như trước, Đảng Cộng sản tiếp tục đoàn kết mọi người và thống nhất mọi nỗ lực của nhân dân xung quanh mục tiêu chính là đánh thắng quân thù trong thời gian ngắn nhất, đồng thời ngày càng chú ý tạo những điều kiện thuận lợi để khôi phục một cách toàn diện nền kinh tế sau khi kết thúc chiến tranh và nhanh chóng chuyển sang công cuộc xây dựng thời bình.

Vấn đề nhiên liệu và năng lượng đã được giải quyết có kết quả. Sản xuất gang, thép dẹt, máy cái, máy kéo phát triển với những quy mô lớn, nhiều lò cao, lò đúc thép, và những máy dẹt thép đã đi vào sản xuất.

Nhân dân ở hậu phương, phấn khởi trước những thắng lợi ngoài tiền tuyến, đã làm việc gấp hai, gấp ba. Họ say sưa dựng lại các công xưởng và nhà máy bị tàn phá, khôi phục giao thông vận tải và những hầm mỏ bị sập, gieo hạt trên những mảnh đất còn nóng bỏng lửa chiến đấu, đầm máu và mồ hôi của các chiến sĩ.

Hồng quân ngày càng dựa vững chắc vào nền kinh tế quốc dân đang lớn mạnh. Quy mô tác chiến lớn thêm, tốc độ tiến công dồn dập hơn, yêu cầu đối với công nghiệp chiến tranh cao hơn nhưng tất cả vẫn được thỏa mãn đầy đủ.

Năm 1944, xe tăng và pháo tự hành sản xuất được 29.000 cỗ, máy bay - hơn 40.000 chiếc. Số xe tăng hạng nặng IC-2 có trang bị đại bác 122 ly, xe tăng hạng trung cải tiến T-34, máy bay tiêm kích Yak-3, máy bay cường kích IL-10, máy bay ném bom tốc độ nhanh TU-A gửi ra tiền tuyến tăng gấp 2 - 3 lần.

Tất cả những việc đó cho thấy rằng, trang bị kỹ thuật quân sự ưu việt do những nhà chế tạo có tài năng làm ra, đã được sản xuất hàng loạt. Về tính năng chiến thuật, kỹ thuật, các khí tài của ta không những hơn Đức, mà còn hơn cả khí tài của nhiều nước khác nữa.

Những thành quả của nền kinh tế Liên Xô cho phép bảo đảm mọi thứ cần thiết không riêng cho Lực lượng vũ trang Liên Xô, mà còn có thể chi viện cho các dân tộc ở Trung Âu và ở Đông Nam châu Âu trong cuộc đấu tranh giải phóng nước họ. Ví như, trong thời gian đó và ít lâu sau, Liên Xô đã giao cho quân đội Ba Lan 3.500 khẩu pháo, 1.200 máy bay, 1.000 xe tăng, khoảng 700.000 súng trường và tiểu liên, 18.000 xe tăng. Quân đội Nam Tư nhận được 4.429 khẩu pháo và súng cối, khoảng 500 máy bay, 1.329 điện đài và nhiều dụng cụ chiến tranh khác[1]. Vào thời gian này bộ đội Liên Xô đã đuổi hết quân phát-xít Đức ra khỏi lãnh thổ của mình, khôi phục được biên giới nhà nước, trừ vùng Cua-li-an-di, và đã chuyển một phần những hoạt động chiến sự sang lãnh thổ nước Đức phát-xít và các nước Đông Âu.

Các Phương diện quân Pri-ban-tích 1 và 2 chiếm lĩnh tuyến Tu-cum-xơ - Mê-men - sông Nê-man đến Yu-buốc. Các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 và 2 chiếm lĩnh tuyến Yu-buốc - sông đào tháng Tám - Lô-m-gia - Xê-rốt-xcơ với hai căn cứ bàn đạp trên sông Na-rép. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1 chiếm lĩnh phòng ngự theo tuyến ven Vác-xô-vi - Pra-ha - sông Vi-xla - Ya-xlô. Hai phương diện quân này có ba căn cứ bàn đạp ở khu vực Mác-nu-xép - Pu-la-va - Xan-đô - mia.

Tuyến mặt trận của bộ đội Liên Xô còn ăn xa nữa tới Lê-vít-xe - E-xtéc-gôm - hồ Ba-la-tôn - Pét. Sau đấy là đến nơi bố trí của các đơn vị Quân đội Bun-ga-ri.

Quân đội nhân dân giải phóng Nam Tư, đứng đầu là nguyên soái I.B. Ti-tô đã tiến tới tuyến Bucô-va - Cha-chác - Xplít đến tận biển A-đri-a-tích.

Bộ đội của Mỹ, Anh và Pháp, sau khi giải phóng nước Pháp, Bỉ và một phần đất Hà Lan, đã tiến ra cửa sông Ma-át ở Hà Lan, và xa nữa đến biên giới nước Đức, Thụy Sĩ mãi tới sát phòng tuyến Xi-ét-phri-ét.

Nước Đức đã bước vào thời kì gay go. Đến cuối năm 1944 sản xuất vũ khí ở đó đã tụt hẳn xuống. Nó bị dồn ép từ bốn phía: đông, đông nam, nam và tây. Có thể nói rằng đến cuối năm 1944, nước Đức bị hãm vào một vòng vây chiến lược, khó lòng thoát ra nổi.

Trong thời gian ấy, hỡi cung bất kỳ một tù binh Đức nào, chúng tôi đều không lấy một tên nào còn tỏ ra tin tưởng vào khả năng thắng lợi của nước Đức. Tất cả bọn chúng đều tuyên bố "Nước

Đức sẽ thất bại”, “Hít-le sẽ thất bại”. Tuy vậy, Hít-le vẫn ra sức tiến hành hết biện pháp tổng hợp này đến biện pháp tổng hợp khác. Vây cánh của hắn đã đàn áp tàn nhẫn bất kỳ người nào không tin vào chế độ của hắn hoặc eo một tí ý nghĩ nào khác với hắn. Sau vụ mưu sát Hít-le ngày 20-7-1944, bọn Giét-ta-pô đã trả thù hết sức dã man.

Ngày 18-10, chúng đem ra thi hành sắc lệnh tổ chức Phôn-cơ-stua[2] của chính phủ. Theo sắc lệnh ấy, những người Đức lứa tuổi từ 18 đến 60 bị động viên nhập ngũ. Đội dân vệ ấy do Him-le lãnh đạo và được sử dụng làm đội quân dự bị.

Chúng tôi biết rõ rằng, lực lượng dân vệ Phôn-cơ-stua không thể chịu nổi những đòn tiến công của quân đội chính quy đầy kinh nghiệm và được trang bị tốt của chúng ta. Bọn Hít-le thậm chí còn thành lập ra cả quân đoàn phụ nữ. Tất cả những biện pháp trên là những hoạt động tuyệt vọng, qua đó chúng ta thấy rõ: nước Đức đang dốc hết những sức lực cuối cùng, mưu toan kéo dài sự thất bại không thể nào tránh khỏi.

Tuy vậy đến cuối năm 1944, nước Đức vẫn còn sức đánh phòng ngự và tích cực chống cự lại. Lực lượng vũ trang của chúng vẫn còn khoảng 7,5 triệu người, trong đó quân đội đang tác chiến chiếm 5,3 triệu. Vẫn như trước kia, ngay trong giai đoạn cuối cùng, bộ chỉ huy Đức giữ lại ở mặt trận phía đông phần lớn lực lượng của chúng: 3,1 triệu người, 28.500 khẩu pháo và súng cối, khoảng 4.000 xe tăng và pháo tiến công, chừng 2.000 máy bay chiến đấu.

Ở đây cần chú ý là chính diện trên mặt trận Xô - Đức đã co hẹp lại gần một nửa, vì vậy mật độ phòng ngự quân địch tăng lên.

Bộ đội Liên Xô trong thời gian này có ưu thế hơn quân địch về mọi chỉ số. Đến cuối năm 1944, quân đội đang tác chiến của ta có khoảng 6 triệu người, hơn 91.400 khẩu pháo và súng cối, chừng 11.000 xe tăng và pháo tự hành, hơn 14.500 máy bay.

Chính là nhờ vào tính ưu việt của nền kinh tế quốc dân, tinh thần lao động quên mình và ba năm dốc sức lớn lao của hàng chục triệu người, nhờ có đường lối chính trị biết nhìn xa thấy rộng và sự lãnh đạo vững chắc của Đảng nên một quân đội đông đảo như thế mới có thể đứng vững trên bờ cõi của Liên Xô cho đến tận ngày kết thúc chiến tranh. Không phải dễ dàng mà nhân dân ta đã xây dựng được những lực lượng vũ trang có ưu thế đáng kinh ngạc như thế so với quân thù.

Quân đội Ba Lan, Tiệp Khắc, Ru-ma-ni và Bun-ga-ri tham gia chiến đấu diệt trừ quân phát-xít, càng tăng thêm sức mạnh của chúng ta. Đến đầu năm 1945, tổng quân số các nước trên lên tới trên 32 vạn người.

Những phi công người Pháp trong trung đoàn không quân “Noóc-măng-di Nê-man” thuộc biên chế Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 chiến đấu rất dũng cảm.

Ngoài mặt trận phía tây, quân đội Mỹ, Anh, Pháp có 87 sư đoàn biên chế đầy đủ và trang bị rất tốt với 6.500 xe tăng và hơn 10.000 máy bay. Chống lại những lực lượng đó, bộ chỉ huy Đức chỉ có tất cả 74 sư đoàn quân số ít ỏi với 1.600 xe tăng và pháo tiến công, chừng 1.750 máy bay chiến đấu.

Do đó, các nước Đồng Minh chẳng bao lâu sau khi mở mặt trận thứ hai đã hơn địch 2 lần về số người, 4 lần về xe tăng, 6 lần về máy bay.

Ở Ý,, bọn Đức có 31 sư đoàn trang bị yếu chống với 21 sư đoàn và 9 lữ đoàn quân đội Đồng minh.

Sau khi phân tích toàn diện tình hình và khả năng tất cả những nước tham chiến, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao quyết định chuẩn bị và tiến hành vào đầu năm 1945 trên tất cả các hướng chiến lược những chiến dịch tiến công mạnh với những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Đánh tan quân địch ở Đông Phổ, và chiếm miền Đông Phổ.
- Tiêu diệt bọn địch ở Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri, Áo.
- Tiến ra tuyến cửa sông Vi-xla - Brôm-béc (Bút-gốt) - Pô-đơ-nan - Blét-lau (Vrót-xláp) - Mô-ráp-xca - ô-xơ-ra-va - Viên.

Những cố gắng chủ yếu của chiến cục kết thúc được quyết định tập trung trên hướng Vác-xô-vi - Béc-lanh, là hướng mà Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 sẽ tiến công. Việc tiêu diệt bộ phận địch ở Cua-li-an-di (tập đoàn quân 16 và 18) được giao cho các Phương diện quân Pri-ban-tích 2 và 1 và Hạm đội Ban-tích. Đồng thời các đơn vị này làm cả nhiệm vụ kìm không cho địch điều động những lực lượng của chúng đang bị giam hãm ở vùng biển Ban-tích sang các mặt trận khác.

Thời gian này, Đại bản doanh tiếp xúc đều đặn với Bộ tổng tư lệnh quân đội viễn chinh các nước Đồng minh Phương Tây. Chúng ta được biết là bộ tư lệnh Mỹ, Anh, Pháp đang chuẩn bị một chiến dịch tiến công nhằm tiêu diệt quân Đức trong các vùng Rúa, Xa-rơ và tiến vào trung tâm nước Đức. Còn những mũi đột kích thứ yếu thì họ dự định mở trên những hướng chiến lược phía nam và đông nam.

Ở đây cần chú ý đến một chi tiết quan trọng. Lúc này Béc-land ở cách tuyến mặt trận của Liên Xô và tuyến mặt trận của các nước Đồng minh một khoảng cách như nhau. Và không phải ngẫu nhiên, trong những hồi kí của mình, Sốc-sin đã nhiều lần nhắc tới Béc-land, coi đó là mục tiêu mà quân đội các nước Đồng minh muốn đánh chiếm, mặc dầu, theo hiệp nghị đã thỏa thuận giữa những người đứng đầu các chính phủ, đó là trách nhiệm của bộ đội Liên Xô.

Việc phối hợp hoạt động của bộ đội các nước Đồng minh và Liên Xô trong thời kì này chủ yếu là bằng con đường trao đổi tin tức giữa bộ tư lệnh tối cao các bên.

Tôi cần nói là thời gian này I.V. Xta-lin tin vào các thông báo của Đ. Ai-xen-hao. Các tin tức tài liệu về kế hoạch và hành động của bộ đội ta được Bộ Tổng tham mưu trao qua các phái đoàn quân sự Mỹ và Anh. Ngoài ra, những người đứng đầu chính phủ có định kỳ trao đổi với nhau các thông điệp nói đến những vấn đề về nguyên tắc hoạt động của hai bên.

Trong những thư từ trao đổi với tổng thống Ru-dơ-ven có thể thấy rằng, trong thời kì này, việc thực hiện hiệp nghị giữa Liên Xô và Mỹ trên vấn đề trao đổi viện trợ và cả trên những vấn đề chiến lược đều rõ ràng, minh bạch.

Còn đối với Sốc-sin thì không thể nói như vậy được. Thư từ của ông ta không được cởi mở, qua đó thấy rõ lòng thèm khát ngấm ngầm muốn chiếm những vùng trung tâm nước Đức. Điều đó, tất nhiên, đã buộc chính phủ Liên Xô phải cảnh giác hơn.

Tôi thấy không cần trích dẫn ra đây những thư từ trao đổi giữa U. Sốc sin, Ph. Ru-dơ-ven và I. Xta-lin, vì nó đã được công bố cả.

Nếu như ngày nay chú ý lật lại những thư từ trên, ta càng thấy rõ hơn nữa là Sốc-sin nuôi dưỡng ý định thiết lập sau chiến tranh ở giữa châu Âu những quốc gia mà đứng đầu là những chính phủ bị lệ thuộc vào các nước đế quốc phương Tây.

Cuối tháng 10, đầu tháng 11 năm 1944, do Tổng tư lệnh tối cao phân công, tôi có nhiệm vụ nghiên cứu kĩ những vấn đề trong chiến cục kết thúc chiến tranh, trước hết là kế hoạch các chiến dịch trên hướng Béc-land.

Tôi lấy làm hài lòng nhận xét rằng, Bộ Tổng tham mưu trong thời kì này đã đạt tới một trình độ nghệ thuật rất cao trong việc đặt kế hoạch các chiến dịch tiến công lớn có ý nghĩa chiến lược. Phân tích tình hình, Bộ Tổng tham mưu đã xác định đúng rằng, hướng Béc-land là nơi địch sẽ kháng cự quyết liệt nhất. Kết quả rất hạn chế của các cuộc tiến công của quân ta trong tháng 10 (các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3, 2 và 1) và việc các phương diện quân trên buộc phải chuyển sang phòng ngự trong những ngày đầu tháng 11 trên toàn mặt trận hướng Tây đã xác minh những tính toán trên là đúng.

Tôi hoàn toàn đồng ý với Bộ Tổng tham mưu, với những cán bộ chủ chốt của Bộ Tổng tham mưu như A.I. An-tôn-nốp, X.M. Stê-men-cô, A.A. Grư-dơ-lốp và N.A. Lô-mốp - những đồng chí trong công tác chỉ đạo tác chiến đã luôn luôn tỏ ra là những người rất giỏi xây dựng kế hoạch chiến dịch, chiến lược.

Theo ý kiến của Bộ Tổng tham mưu, trước hết, những phương diện quân ở phía nam của ta phải mở cuộc tiến công vào hướng Viên. Làm như vậy, chắc chắn sẽ buộc bộ chỉ huy Đức phải điều những đơn vị lớn của chúng đang đóng ở trước mặt các phương diện quân của ta ở phía tây sang để củng cố hướng chiến lược đông nam, là hướng quyết định vận mệnh ở miền Nam và Đông Nam nước Đức.

Trong khi đặt kế hoạch tiến công của các phương diện quân trên hướng Tây, đã phát hiện thấy một vấn đề hắc búa ở Đông Phổ. Số là, ở đây địch có một cụm quân rất lớn với hệ thống phòng ngự phát triển mạnh, đưa vào những công trình xây đắp lâu bền, địa hình phức tạp khó vượt qua và những ngôi nhà xây dựng bằng đá vững chắc trong các vùng dân cư và thành phố.

Thật đáng buồn khi phải nhắc đến một thiếu sót của Đại bản doanh là đã không tiếp thu ý kiến nêu ra từ mùa hè về sự cần thiết tăng cường lực lượng cho các phương diện quân đang hoạt động trên hướng Đông Phổ. Nếu có lực lượng tăng cường thì ở đây có thể bẻ gãy được phòng ngự địch trong hành tiến khi chiến dịch Bê-lô-ru-xi phát triển thắng lợi. Nhưng bây giờ thì cụm

quân địch ở Đông Phổ đã có thể uy hiếp mạnh cuộc tiến công của bộ đội ta trên hướng Béc-lanh rồi.

Ngày 1 hoặc 2 tháng 11, tôi không nhớ chính xác, Tổng tư lệnh tối cao triệu tập tôi và A.I. An-tô-nốp đến để nghiên cứu kế hoạch mở những chiến dịch mùa đông. Sau khi đã thống nhất ý kiến trước với tôi, A.I. An-tô-nốp báo cáo đề án kế hoạch. Lần này Tổng tư lệnh tối cao cũng vẫn thấy không cần làm theo đề nghị chung của chúng tôi là tăng cường thêm một tập đoàn quân nữa cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 để tiêu diệt cụm quân địch ở Đông Phổ. Tập đoàn quân này chúng tôi đề nghị lấy trong thành phần của các phương diện quân vùng Ban-tích, mà ở đó theo chúng tôi, quân ta nên chuyển sang phòng ngự sau khi đã vây hãm tập đoàn quân 16 và 18 của địch ở Cua-li-an-di.

Sau những ngày lễ tháng 10, chúng tôi cùng với Bộ Tổng tham mưu bắt tay vào xây dựng mọi chi tiết của kế hoạch tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1.

Thời gian này, bộ tư lệnh và bộ tham mưu phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 cũng đã gửi về Bộ Tổng tham mưu những dự kiến chính của mình về việc tiến hành chiến dịch, những dự kiến ấy về cơ bản đáp ứng với tình hình. Chúng tôi đã thảo luận nhiều lần với K.K. Rô-cô-xốp-xki và M.X. Ma-li-nin về những dự kiến ấy.

Như đã nói đến ở phần trên, tôi không đồng ý đánh vào Vác-xô-vi qua sông Vi-xla, ý kiến đó tôi đã báo cáo lên và được Tổng tư lệnh tối cao chấp nhận.

Ngày 15-11, tôi đến Liu-blin. Hôm sau thì nhận được lệnh chỉ định tôi làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 (ủy viên Hội đồng quân sự phương diện quân là tướng K.Ph. Tê-lê-ghin), còn K.K. Rô-cô-xốp-xki cũng được chỉ định ngay trong bản mệnh lệnh ấy làm tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2.

Lưu lại 2 ngày ở Liu-blin gặp gỡ với đồng chí B. Bê-rút, các đồng chí của Đảng Công nhân và ủy ban dân tộc giải phóng Ba Lan, ngày 18-11, tôi về cơ quan bộ tư lệnh phương diện quân.

Trước cuối tháng 11, bộ tham mưu phương diện quân đứng đầu là đồng chí M.X. Ma-li-nin đã nghiên cứu xong kế hoạch tiến công và chuẩn bị để gửi lên Đại bản doanh Bộ Tổng tham mưu những đề nghị bổ sung quân số và phương tiện vật chất. Bộ tham mưu, cơ quan tham mưu hậu cần của phương diện quân và các đồng chí tư lệnh các binh chủng đã làm một khối lớn công tác tính toán dự trữ lực lượng và phương tiện cho chiến dịch sắp tới. Đồng chí Phó tư lệnh phương diện quân phụ trách hậu cần trung tướng N.A. An-ti-pen-cô và đồng chí tham mưu trưởng hậu cần, tướng M.K. Sli-ác-ten-cô đã đảm đương khối lượng công tác rất phức tạp này.

Đến cuối tháng 11, kế hoạch được phê chuẩn. Tổng tư lệnh tối cao chưa xác định dứt khoát thời hạn bắt đầu chiến dịch, nhưng có đề ra hướng phải chuẩn bị xong trong những ngày 15 - 20-1.

Nhiệm vụ và thời hạn đề ra trên đây đòi hỏi ở bộ đội, các cơ quan tham mưu, hậu cần và chỉ huy phải tiến hành nhiều công tác lớn và phức tạp.

Công tác chuẩn bị chiến dịch Vi-xla - Ô-đe khác hẳn công tác chuẩn bị các chiến dịch trước đây có quy mô tương tự ở nước ta.

Trước kia, chúng ta có được những nguồn tin tức trinh sát tốt là các đội du kích của ta hoạt động ở phía sau lưng quân địch. Còn ở đây không có những nguồn tin đó.

Bây giờ khai thác tin tức địch chủ yếu dựa vào tình báo, trinh sát bằng máy bay và trinh sát của bộ đội hoạt động trên mặt đất.

Bộ tư lệnh và cơ quan tham mưu các cấp phải đặc biệt chú ý tới mặt công tác quan trọng đó.

Những đường sắt và đường cái chuyên chở của hậu cần chúng ta lúc này nằm trên đất đai Ba Lan, ở đây, ngoài những người bạn chân chính và nhân dân trung thực với chúng ta ra, còn có cả bọn tình báo địch. Những điều kiện mới đó yêu cầu chúng ta phải đặc biệt cảnh giác, hết sức giữ bí mật về mọi cuộc tập trung, điều động bộ đội và những dự trữ vật chất.

Hồi đó các tổ chức Đảng trong quân đội theo chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương đã giải thích sâu rộng yêu cầu về tư cách của bộ đội ta khi hoạt động ở nước ngoài là nơi chúng ta đến không phải để xâm lược mà để giải phóng khỏi ách chiếm đóng của quân giặc. Trong tất cả các đơn vị bộ đội thuộc phương diện quân, còn triển khai rộng hơn nữa công tác giáo dục trên nhằm làm cho các cán bộ và chiến sĩ ta khi đến đất Ba Lan sẽ không có một hành động vô ý thức nào.

Chúng ta đã đặt mối quan hệ bình thường với các cơ quan chính quyền địa phương và các đoàn

thể xã hội Ba Lan và đã được các cơ quan, đoàn thể đó hết sức giúp đỡ. Về phía mình, bộ đội chúng ta cũng đã chia sẻ với nhân dân Ba Lan tất cả những gì chúng ta có. Như vậy là ngay từ bước đầu, từ những buổi gặp gỡ ban đầu đã xây đắp được nền móng của tình hữu nghị anh em giữa nhân dân Liên Xô và Ba Lan, những người đã từng cùng chịu ách chiếm đóng của quân giặc.

Để chuẩn bị chiến dịch một cách thiết thực hơn, Hội đồng quân sự phương diện quân quyết định tổ chức cuộc diễn tập với nội dung, tình huống giống như chiến dịch sắp tới. Tham gia diễn tập có tất cả tư lệnh các tập đoàn quân, các ủy viên Hội đồng quân sự, tham mưu trưởng, tư lệnh các quân đoàn độc lập, phó tư lệnh hậu cần phương diện quân, tư lệnh và chủ nhiệm các binh chủng. Bộ tham mưu phương diện quân đã chuẩn bị rất đầy đủ và cuộc diễn tập đã diễn ra thật hào hứng và bổ ích. Ngay trong diễn tập, cơ quan lãnh đạo ngành hậu cần của phương diện quân đã báo cáo, sau đó đưa ra thảo luận kĩ về các vấn đề bảo đảm vật chất kỹ thuật.

Các đồng chí tư lệnh tập đoàn quân sau đó lại tổ chức diễn tập trong phạm vi đơn vị mình. Tất cả những công việc chuẩn bị trên, nhất là các cuộc thảo luận về các vấn đề có liên quan đến các chiến dịch sắp tới đã giúp cho toàn thể các cán bộ lãnh đạo hiểu sâu hơn vị trí của mỗi người, đồng thời nắm được đầy đủ kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị bên cạnh, không quân, bộ đội cơ động, pháo binh và công binh.

Vì hai bàn đạp để triển khai chiến dịch thì tương đối nhỏ, mà số quân tập trung thì rất lớn, nên công tác tổ chức hậu cần cho bộ đội vô cùng phức tạp. Vấn đề đó lại càng phức tạp thêm nữa vì trong quá trình phát triển của chiến dịch, có một thời gian chúng ta phải cung cấp cho bộ đội mọi thứ cần thiết cho chiến đấu và sinh hoạt bằng một số rất ít đường sá trên hai bàn đạp đó. Để đặt mối quan hệ hiệp đồng giữa hai bàn đạp trên được chặt chẽ hơn nữa, ngày 4-1, cơ quan tham mưu tập đoàn quân 59 của tướng V.Ya. Côn-pắc-chi đã tổ chức cuộc diễn tập với tất cả các tư lệnh binh đoàn trong tập đoàn quân. Tôi có mời các đồng chí V.I. Chui-cốp, tư lệnh tập đoàn quân 8, N.E. Béc-da-rin, tư lệnh tập đoàn quân xung kích 5, và các đồng chí tư lệnh các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 2 là M.E. Ca-tu-cốp và X.I. Bốc-đa-nốp cùng với các tham mưu trưởng tập đoàn quân đó tham dự cuộc diễn tập này.

Đến cuối tháng 12, tôi lại đáp máy bay về Đại bản doanh để thảo luận với Tổng tư lệnh tối cao về một loạt vấn đề có liên quan đến việc phê chuẩn lần cuối cùng kế hoạch chung của những chiến dịch kết thúc chiến tranh.

Ý định của Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao về những chiến dịch kết thúc cuộc chiến tranh trên hướng chiến lược phía tây hình thành xong vào tháng 11-1944. Việc xác định sớm kế hoạch chiến lược tạo điều kiện cho các phương diện quân có thể nghiên cứu tỉ mỉ mọi vấn đề của chiến dịch, chiến lược, các vấn đề bảo đảm về chính trị và vật chất.

Trước khi mở mũi đột kích trực tiếp vào Béc-lanh, có quy định mở trên hướng chiến lược phía tây hai chiến dịch tiến công lớn: một ở Đông Phổ bằng lực lượng của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 và 3, một trên hướng Vác-xô-vi-béc-lanh bằng lực lượng của các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1.

Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có nhiệm vụ đột kích vào hướng chung tới Pô-dơ-nan. Phương diện quân U-crai-na 1 có nhiệm vụ tiến ra Ô-đê (Ô-đra) đến tây bắc Glô-gan (Glô-gúp), Brét-xlâu (Vuốt-lốp) Ra-ti-bo (Rát-xi-bút). Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 đánh thẳng vào cụm địch đóng ở Đông Phổ. Các đơn vị chủ lực của phương diện quân làm nhiệm vụ chia cắt cụm quân địch này tiếp tục chiến đấu ở Đông Phổ mãi tới đầu tháng 2. Các tập đoàn quân cánh trái của phương diện quân, khi tiến tới hạ lưu sông Vi-xla, quá phía bắc Brôm-béc (Bút-gốt) sẽ chuyển sang phòng ngự.

Mục tiêu trước mắt của chiến dịch mà Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 phải đạt được là đột phá phòng ngự quân địch cùng một lúc trên hai hướng, và sau khi đánh tan cụm địch ở Vác-xô-vi - Ra-đôm, sẽ tiến tới đường kinh tuyến Lốt-dơ. Sau đó có nhiệm vụ tiến công theo hướng chung đến Pô-dơ-nan tới tuyến Brôm-béc (Bút-gốt) - Pô-dơ-nan và quá phía nam, ở đây sẽ liên lạc để phối hợp về chiến thuật với bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1.

Kế hoạch tiến quân tiếp sau chưa đặt ra, vì Đại bản doanh chưa thể biết trước là khi bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến ra tuyến Brôm-béc (Bút-gốt) - Pô-dơ-nan, tình huống sẽ diễn biến ra sao. Có thể là cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 sẽ chậm trễ, và

nếu như vậy, thì nhiệm vụ đánh vu hồi và cô lập cụm địch ở Đông Phổ do Bộ Tổng tư lệnh tối cao đặt ra không thể hoàn thành được. Đến lúc ấy, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có thể phải tung một phần lớn lực lượng của mình sang phía bắc để chi viện cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2.

Còn về phần đơn vị bạn bên trái, chúng tôi tin tưởng là anh em sẽ không tụt lại. Phương diện quân U-crai-na 1 có lực lượng gần bằng phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, thêm nữa, cả hai phương diện quân thực ra lại tiến công kề bên nhau. Căn cứ vào đó, chúng tôi cho rằng, sẽ không phải triển khai lực lượng của mình ở hướng nam. Đại bản doanh cũng thấy không cần dự kiến cho các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 quay xuống hướng tây nam và nam. Ngoài ra cũng không thể sớm đề ra nhiệm vụ tiếp sau được vì trong điều kiện một chiến dịch tiến công sâu hàng mấy trăm km, bộ chỉ huy quân địch có đầy đủ khả năng để cơ động các lực lượng dự bị của chúng. Ví dụ như, chúng có thể điều động các đơn vị bổ sung lấy ở mặt trận phía tây nam, rút những lực lượng của cụm quân đang bị vây hãm ở Cua-li-an-di về, và cuối cùng, có thể cơ động dọc theo chính diện mà tập trung những lực lượng cần thiết trên một trong các đoạn phòng ngự để tích cực chống lại ta.

Vì vậy Đại bản doanh thấy nên tùy theo diễn biến của tình hình mà sau này hãy quy định nhiệm vụ tiếp sau của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1.

Chiến dịch do Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 mở, thoạt đầu gọi là chiến dịch Vác-xô-vi - Pô-dơ-nan, về sau, khi tiến đến Ô-đê, tới vùng Kiu-xơ-rin, đổi thành chiến dịch Vi-xla - Ô-đê. Chiến dịch xây dựng theo kế hoạch như sau. Mũi đột kích chủ yếu sẽ mở từ căn cứ bàn đạp Mác-nu-sép bằng lực lượng của các tập đoàn quân xung kích 5, 61 và tập đoàn quân cận vệ 8, các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 2. Ngoài ra từ đằng sau cánh phải của tập đoàn quân 61, sau khi vượt qua sông Pi-lít-xa, sẽ cho các binh đoàn của tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan của tướng Pô-pláp-xki bước vào chiến đấu để từ phía nam tiến công thẳng vào Vác-xô-vi. Tập đoàn quân 61 của tướng P.A. Bê-lốp, sau khi vượt qua sông Pi-lít-xa sẽ tiến công vòng qua Vác-xô-vi theo hướng chung tới Xô-kha-chép, đồng thời dùng một phần lực lượng đột kích vào phía tây Vác-xô-vi. Tập đoàn quân xung kích 5 của tướng N.E. Béc-da-rin, sau khi chọc thủng phòng ngự địch sẽ tiến công theo hướng chung tới Ô-doóc-cúp và tiếp sau tới Gơ-nét-nô. Tập đoàn quân cận vệ 8 của tướng V.I. Chui-cốp, sau khi đột phá được sẽ tiến công bên trái tập đoàn quân 5 theo hướng chung tới Lốt-dơ và xa nữa tới Pô-dơ-nan. Tập đoàn quân không quân 16 của tướng X.I. Ru-đen-cô sẽ yểm hộ cho các hoạt động của bộ đội trên mặt đất. Quân đoàn kỵ binh cận vệ 2 của tướng V.V. Criu-cốp tiến theo sau tập đoàn quân cận vệ 2, có nhiệm vụ tiến công dọc theo sông Vi-xla vào hướng chung tới Brôm-béc (Bút-gốt). Tập đoàn quân xung kích 3 làm thê đội 2 của phương diện quân.

Từ bàn đạp Pô-la-va, các tập đoàn quân 59 và 33, được tăng cường hai quân đoàn xe tăng 11 và 9, sẽ mở mũi đột kích thứ yếu đánh theo hướng chung tới Ra-đôm và xa nữa tới Lốt-dơ. Sau khi đột phá, sẽ dùng bộ phận lực lượng sườn trái tập đoàn quân 33 và quân đoàn xe tăng 9 đột kích vào Xcác-gi-xcơ - Ca-me-na nhằm hợp vây và tiêu diệt bọn địch đóng ở Ken-xe - Ra-đôm. Đội dự bị của phương diện quân - quân đoàn kỵ binh 7 của tướng M.P. Côn-xtan-ti-nốp - tiến quân trong thê đội 2 của phương diện quân.

Một ngày đêm sau, tập đoàn quân 47 của tướng Ph.I. Péc-khô-rô-vích sẽ tiến công vào tây bắc Vác-xô-vi. Sư đoàn 2, tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan cũng tiến công vào hướng đó.

Nhiệm vụ trước mắt của phương diện quân đặt ra có chi tiết hơn: tiêu diệt cụm quân địch đóng ở Vác-xô-vi - Ra-đôm - Lốt-dơ và chiếm Vác-xô-vi. Nhiệm vụ tiếp sau thì chỉ vạch ra trên những nét chung và sẽ được xác định cụ thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước mắt (khi đặt kế hoạch chiến dịch ở cấp phương diện quân có thể làm như vậy).

[illegible]

Trong khi đặt kế hoạch, chúng tôi xuất phát từ chỗ phải đánh một kẻ địch có kinh nghiệm, ngoan cố và mạnh mẽ mà chúng tôi đã biết rõ.

Về tổ chức đột phá phòng ngự địch, chúng tôi đã suy nghĩ nhiều, làm sao để pháo và không quân bắn chuẩn bị được tốt hơn, để đột phá được toàn bộ chiều sâu phòng ngự chiến thuật của địch, nhanh chóng đưa các lực lượng cơ động, chỗ dựa chủ yếu của ta vào đột phá.

Trong quá trình chuẩn bị chiến dịch đã tiến hành nhiều biện pháp lừa địch nhằm che giấu quy mô và hướng đột kích, nhất là hướng đột kích chủ yếu của cuộc tiến công sắp tới. Chúng tôi tìm đủ mọi cách làm cho địch thấy là ta sẽ tập trung bộ đội đánh vào Vác-xô-vi.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa tin hoàn toàn rằng, địch sẽ bị lừa mà không biết được ý định thực sự của ta. Chúng tôi lo rằng, nếu phán đoán ra việc chuẩn bị của ta, địch sẽ rút chủ lực của chúng từ tuyến 1 vào tung thâm, làm cho ta sẽ phải bắn hàng trăm nghìn quả đạn vào những bãi trống.

Sau khi phân tích toàn diện tình hình và thảo luận tất cả những ý kiến “đồng ý” và “không đồng ý” với những đồng chí tư lệnh và chủ nhiệm các binh chủng, chúng tôi đi tới quyết định, sát trước khi tổng công kích sẽ cho tiến hành trinh sát chiến đấu thật mạnh, và để yểm hộ cho nó, sẽ cho pháo bắn mạnh trong 30 phút.

Lực lượng đánh vào tiền duyên địch lấy ở mỗi sư đoàn 1 - 2 tiểu đoàn bộ binh cùng với xe tăng

và pháo tự hành. Cuộc tiến công trinh sát ấy được sự yểm hộ không những của pháo binh mà cả của không quân.

Không chịu nổi đợt tiến công của các tiểu đoàn trinh sát trên, địch bắt đầu rút khỏi tiền duyên phòng ngự vào bên trong. Lúc đó, sau khi cho toàn bộ pháo binh bắn mạnh hơn nữa, và tung lực lượng lớn không quân ra tập kích vào những mục tiêu sâu trong phòng ngự địch, các tập đoàn quân đã dùng tất cả các đơn vị thê đội 1 của mình bắt đầu tiến công đồng loạt.

Ngay trong ngày đầu chiến dịch, lúc 13 giờ, quân đoàn xe tăng 11 đã bước vào chiến đấu. Từ đó cuộc đột phá phát triển bình thường, và chúng tôi đã tiết kiệm được hàng nghìn tấn đạn đại bác rất cần cho sau này.

Sáng ngày thứ 2 của chiến dịch, các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 2, quân đoàn xe tăng 9 tiến vào chiến đấu. Sức đột kích của các binh đoàn xe tăng làm rung chuyển ngay toàn bộ phòng ngự chiến thuật và chiến dịch của địch. Bước tiến vọt của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 tới vùng Gi-rác-đúp - Xô-kha-chép cùng là việc tập đoàn quân 47 chiếm được đoạn phía bắc Vác-xô-vi trên bờ nam sông Vi-xla đã buộc quân địch phải bắt đầu rút nhanh ra khỏi Vác-xô-vi. Trong khi rút ra khỏi thành phố, bọn giặc đã tàn phá nặng thủ đô Ba Lan và tàn sát hàng loạt nhân dân thành phố.

Các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 và 3 tiến công ở bên phải Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, có nhiệm vụ đánh tan cụm địch đóng ở Đông Phổ và chiếm Đông Phổ.

Lực lượng chủ yếu của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 có nhiệm vụ phải tiến tới vùng Ma-ri-en-bua và cắt cụm địch ở Đông Phổ không cho không liên lạc với Đông Pô-mê-ra-ni, Đan-xích và Gơ-dư-nha.

Phương diện quân này tiến công từ bàn đạp Ru-gian qua Mla-va. Mũi đột kích thứ yếu là từ bàn đạp Xê-rốt-xki theo hướng chung tới Ben-xcơ, Líp-nô. Tập đoàn quân 70 tiến quân dọc bờ bắc sông Vi-xla, có nhiệm vụ không cho địch rút từ giải tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 sang bên kia sông Vi-xla.

Cuộc tiến công bắt đầu ngày 13-1. Hôm đó Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 (tư lệnh là nguyên soái Liên Xô K.K. Rô-cô-xốp xki, ủy viên Hội đồng quân sự - tướng N.E. Xu-bô-tin, tham mưu trưởng - tướng A.N. Bô-gô-liu-bốp) có một bộ phận lực lượng chuyển sang tiến công đồng thời với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3 (tư lệnh là tướng I.Đ. Chéc-ni-a-khốp-xki, ủy viên Hội đồng quân sự - tướng V.E. Ma-ca-rốp, tham mưu trưởng - tướng A.P. Pô-crốp-xki). Ngày hôm sau quân chủ lực của K.K. Rô-cô-xốp-xki mới tiến quân trên hướng Mla-va.

Địch ở đây ngoan cố kháng cự lại. Cuộc tiến công phát triển rất chậm và mãi đến ngày 19-1, sau khi đưa tất cả bộ đội xe tăng và cơ giới của Phương diện quân vào chiến đấu, mới hoàn thành đột phá và đánh chiếm được Mla-va, Psa-xnúrt và Xê-kha-núp. Tập đoàn quân 47 và tập đoàn quân cận vệ 2 tiến quân thẳng lợi đã đảm bảo vững chắc cho sườn trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2.

Bộ đội Phương diện quân U-crai-na 1 (tư lệnh là nguyên soái Liên Xô I.X. Cô-nép, ủy viên Hội đồng quân sự - tướng K.V. Trai-mu-cốp, tham mưu trưởng - tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki) ngày 12-1 bắt đầu tiến công ở bên trái Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, từ bàn đạp Xan-đô-mia. Mệnh lệnh của Đại bản doanh quy định nhiệm vụ cho Phương diện quân U-crai-na 1 là đến ngày 10 - 11 của chiến dịch phải chiếm được tuyến Pê-tơ-rô-cốp - Chen-xtô-khốp - Mê-khúp và phát triển tiến công tới Bre-xlau.

Cuộc tiến công của Phương diện quân U-crai-na 1 phát triển tốt. Ngay trong ngày đầu, đã đột phá dải phòng ngự địch và các đơn vị thê đội 1 của phương diện quân đã tiến lên được 20 km. Tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của tướng P.X. Rư-ban-cô và tập đoàn quân xe tăng 4 của tướng Đ.Đ. Lê-liu-sen-cô bước vào chiến đấu đã làm nốt nhiệm vụ đột phá và tiến vào tung thâm chiến dịch, đánh tan những đội dự bị của địch đang tới gần.

Trong cuốn hồi kí viết về chiến dịch lịch sử ở Vi-xla, tướng Đức K. Ti-pen-xkiéc đã tả những trận đánh ấy như sau:

“Đòn đột kích mạnh đến nỗi chẳng những nó đập tan các sư đoàn thê đội 1, mà còn đánh bại cả những đội dự bị lớn khá mạnh được điều động lên sát mặt trận theo nghiêm lệnh của Hít-lê. Những đội dự bị ấy đã bị đợt pháo bắn chuẩn bị của quân Nga gây cho thiệt hại, và sau này, do hậu quả của cuộc tổng rút lui, nó cũng không được sử dụng theo kế hoạch”[3].

Đối với lời nói trên đây của K. Ti-pen-xkiéc có thể bổ sung thêm là không thể nào sử dụng các

đội dự bị đó, vì chúng đã bị bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1, Bê-lô-ru-xi 1 tiêu diệt hoàn toàn.

Ngày 17-1, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 của P.X. Rư-ban-cô và tập đoàn quân cận vệ 5 của A.X. Gia-đốp đã chiếm thành phố Chen-xtô-khốp, còn tập đoàn quân 59 và 60 bắt đầu giao chiến tại những ngã đường phía bắc vào Cra-cốp.

Trong vòng 6 ngày tiến công, Phương diện quân U-crai-na 1 tiến được 150 km tới tuyến Ra-đôm - Chen-xtô-khốp- bắc Cra-cốp - Tác-núp. Phía trước Phương diện quân tình hình đã trở nên thuận lợi để phát triển tiến công tới Ô-đê.

Cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 bắt đầu ngày 14-1 cũng phát triển thắng lợi.

Ngày chính K. Ti-pen-xkiéc đã viết:

“Đến tối ngày 16-1[4] trên khu vực từ sông Ni-da đến sông Pi-lít-xa, quân Đức không còn trận địa liên tục và dày đặc nữa. Mỗi nguy cơ đang treo lơ lửng trên đầu các đơn vị của tập đoàn quân 9 hiện còn phòng ngự tại Vi-xla gần Vác-xô-vi và quá phía nam. Lực lượng dự bị đã không còn nữa”.

Ngày 17-1, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã tiến lên ngang Phương diện quân U-crai-na 1. Hôm ấy các đơn vị của tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan đã vào chiếm Vác-xô-vi. Theo sau nó là các đơn vị Xô-viết thuộc tập đoàn quân 47 và 61.

Giống hệt như sau lần quân Đức bị tiêu diệt ở Mát-xcơ-va, sau trận thất bại ở Vác-xô-vi, Hít-le cũng lần lượt xử tội các tướng lĩnh của hắn. Tư lệnh cụm tập đoàn quân “A” thượng tướng I. Gác-pe bị thượng tướng Ph. Séc-ne thay thế, còn tướng lục quân T. Bu-xe thì thay tướng X. Li-út-vít, tư lệnh tập đoàn quân 9.

Về cảnh hoang tàn của thành phố, Hội đồng quân sự Phương diện quân báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao như sau:

“Bọn phát-xít dã man đã phá hủy Vác-xô-vi - thủ đô của Ba Lan. Giống những tên bạo chúa hung tàn, chúng đã phá trụi hết khu phố này đến khu phố khác. Những xí nghiệp công nghiệp lớn nhất bị phá sạch sành sanh. Nhà cửa của dân cư đã đổ sập hoặc bị thiêu hủy. Kinh tế của thành phố bị phá hoại. Hàng vạn nhân dân bị giết, những người còn lại bị đuổi đi. Rõ là một thành phố chết”.

Nghe nhân dân Vác-xô-vi kể lại sự tàn bạo dã man của bọn phát-xít Đức trong thời gian chiếm đóng và nhất là trước khi chúng rút lui, thật khó mà hiểu được tâm lý và trạng thái tinh thần của chúng.

Các chiến sĩ và sĩ quan Ba Lan đặc biệt đau xót trước tình hình đó. Tôi đã thấy cảnh các chiến sĩ từng được tôi luyện trong lửa đạn phải rơi nước mắt và cũng thấy ngay khí thế của anh em thề nguyện quyết tâm trừng trị bọn giặc đã mất tính người ấy. Còn về phần các chiến sĩ Xô-viết, tất cả chúng tôi đều căm phẫn đến cực độ và đầy quyết tâm trừng phạt đích đáng bọn phát-xít đã gây ra các tội ác đó. Quân ta dũng cảm và nhanh chóng bẻ gãy mọi sự chống cự của địch, tiến mạnh về phía trước.

Trước tình hình chiến dịch phát triển thắng lợi, ngày 17-1, Đại bản doanh đã xác định nhiệm vụ cho các phương diện quân trên hướng Ô-đê như sau.

- Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 phải chiếm được tuyến Bút-gốt Pô-dơ-nan trước ngày 2 - 4 tháng 2.

- Phương diện quân U-crai-na 1 cho chủ lực tiếp tục tiến công vào Brét-xlau và trước ngày 30-1 phải tiến ra sông Ô-đê, tới phía nam Le-xnô. Ngày 20 - 22-1 các tập đoàn quân bên sườn trái phải giải phóng được Cra-cốp.

Để chặn cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, bộ tổng chỉ huy Đức điều động sư đoàn xe tăng “Đại Đức” từ Đông Phổ và 5 sư đoàn từ phía tây sang vùng Lốt-dơ nhưng số lực lượng đó đã bị đánh tan, thậm chí ngay từ khi chúng chưa kịp triển khai. Quân ta tiến đánh nhanh, khủng khiếp đến nỗi bọn Đức mất hết mọi hy vọng có thể ngăn chặn được bộ đội Liên Xô ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Ba Lan.

Ngày 19-1, quân ta giải phóng thành phố Lốt-dơ, còn bộ đội cánh phải của Phương diện quân ngày 23-1 làm chủ thành phố Bư-gốt. Sáng ngày 23-1, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 bắt đầu tiến đánh Pô-dơ-nan. Ít lâu sau, bộ đội của tập đoàn quân 69, rồi cả tập đoàn quân cận vệ 8 cũng tiến đến Pô-dơ-nan. Cánh trái của phương diện quân tiến vào vùng Ya-rốt-xun, ở đó đã có

thể hiệp đồng về chiến thuật với cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 1. Trưa ngày 25-1, Tổng tư lệnh tối cao nói chuyện bằng điện thoại với tôi. Nghe xong báo cáo, đồng chí hỏi ý định hành động của chúng tôi sau này thế nào.

Tôi trả lời:

- Địch đã mất tinh thần, và hiện nay chúng không đủ sức chống cự lại một cách đáng kể. Chúng tôi quyết tâm tiếp tục tiến công nhằm đưa bộ đội của Phương diện quân tiến tới Ô-đê. Hướng cơ bản của cuộc tiến công nhằm tới Kiu-xơ-rin, ở đây chúng tôi sẽ gắng chiếm được một bàn đạp. Cánh phải của phương diện quân triển khai trên hướng bắc và tây bắc, đối diện với cụm quân địch đóng ở Đông Pô-mê-ra-ni. Cụm ấy bây giờ không còn là mối nguy cơ trực tiếp quan trọng nữa.

I.V. Xta-lin nói:

- Tiến ra Ô-đê, các đồng chí tách khỏi sườn Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 hơn 150 km. Hiện nay không thể làm như vậy được. Cần đợi Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 kết thúc chiến dịch ở Đông Phổ và chuyển lực lượng sang bên kia sông Vi-xla đã.

- Việc đó mất bao nhiêu thời gian?

- Khoảng 10 ngày. Đồng chí hãy tính toán xem, - I.V. Xta-lin bổ sung - phương diện quân U-crai-na 1 hiện nay không thể tiến quân xa hơn nữa và không thể bảo vệ bên trái các đồng chí, vì còn phải mất một số thời gian để thanh toán bọn địch ở vùng Ô-pen (ô-pô-le) - Ca-tô-vít-xe.

- Tôi đề nghị không nên ngừng cuộc tiến công của bộ đội Phương diện quân, vì sau này khi vượt qua phòng tuyến Mê-dê-rít chúng ta sẽ gặp khó khăn hơn. Để bảo đảm cho sườn phải của phương diện quân, chỉ cần tăng cường thêm một tập đoàn quân nữa thôi.

Tổng tư lệnh tối cao hứa sẽ suy nghĩ, nhưng ngày hôm ấy, chúng tôi không nhận được ý kiến trả lời.

Ngày 26-1, trinh sát của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 tới sát phòng tuyến Mê-dê-rít và bắt được một toán đông tù binh. Theo lời khai của chúng thì nhiều khu vực tại phòng tuyến không có quân Đức chiếm đóng, đơn vị của chúng mới tới đây. Bộ tư lệnh phương diện quân liền hạ quyết tâm cho chủ lực tiến thật nhanh tới Ô-đê, và cố chiếm lấy bàn đạp bên bờ tây sông Ô-đê trong hành tiến.

Để bảo đảm cho chủ lực của phương diện quân trong khi tiến ra Ô-đê không bị địch từ phía Đông Pô-mê-ra-ni đột kích vào, phương diện quân đã quyết định cho triển khai trên phía bắc tập đoàn quân xung kích 3, tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan, các tập đoàn quân 47, 61 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 2.

Lực lượng để tiêu diệt quân địch đóng ở Pô-dơ-nan chỉ còn lại bộ phận của tập đoàn quân cận vệ 8, tập đoàn quân 69 và tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1. Việc đánh chiếm thành phố Pô-dơ-nan giao cho bộ tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 8. Thời gian ấy chúng tôi cho rằng, địch bị vây hãm ở đây chỉ trên dưới hai vạn quân, nhưng thực tế có đến 6 vạn, vì vậy cuộc chiến đấu trong thành phố kéo dài đến tận 23-2.

Chúng tôi còn tính rằng, trước khi các đơn vị của phương diện quân tiến tới sông Ô-đê, địch không thể tổ chức phản kích từ Pô-mê-ra-ni tới, và trong trường hợp nếu có nguy cơ đó, chúng tôi vẫn còn kịp điều động một số bộ đội từ Ô-đê về để đánh tan cụm Pô-mê-ra-ni của địch. Sau này tình hình đã diễn biến đúng như vậy.

Sau mấy lần trao đổi ý kiến thêm, Tổng tư lệnh tối cao đồng ý với đề nghị của bộ tư lệnh phương diện quân. Đồng chí căn dặn chúng tôi phải suy nghĩ kỹ đến sườn phải của mình, nhưng không cho thêm lực lượng bổ sung. Sự quan tâm của Đại bản doanh đến việc phải tổ chức bảo vệ sườn phải của chúng tôi là hoàn toàn có căn cứ. Những sự kiện diễn ra về sau này chứng minh rằng, mối nguy cơ bị địch đột kích từ phía Đông Pô-mê-ra-ni ngày càng tăng.

Cuộc tiến công phát triển rất nhanh. Chủ lực của phương diện quân sau khi đánh tan những đơn vị rời rạc của địch và bẻ gãy sức kháng cự của chúng tại phòng tuyến Mê-dê-rít, ngày 1 - 4 tháng 2 đã tiến ra Ô-đê và chiếm được một bàn đạp vô cùng quan trọng bên bờ phía tây con sông trong vùng Kiu-xơ-rin.

Tôi không thể không nói lên ở đây, dù là vài lời, về những hành động anh hùng của tập đoàn quân xung kích 5, người lãnh đạo là tướng N.E. Béc-da-rin và ủy viên Hội đồng quân sự - trung tướng Ph.E. Bô-cốp.

Phần công lao lớn trong việc đánh chiếm bàn đạp thuộc về chi đội phái đi trước của tập đoàn

quân xung kích 5. Chỉ huy chi đội là đại tá X.Ph. Ê-xi-pen-cô, sư đoàn phó sư đoàn bộ binh cận vệ 89 và đại diện Hội đồng quân sự tập đoàn quân 5, phó chủ nhiệm chính trị tập đoàn quân, trung tá Đ.Đ. Sa-pô-sni-cốp.

Trong chi đội có trung đoàn bộ binh 1006 thuộc sư đoàn bộ binh 266, lữ đoàn xe tăng độc lập 220 do trung tá A.N. Pa-scốp chỉ huy, trung đoàn xe tăng hạng nặng độc lập 89, trung đoàn pháo cơ động chống tăng và trung đoàn súng cối 487.

Sáng ngày 31-1, chi đội phái đi trước tiến công vượt sông Ô-đe và chiếm được bàn đạp trong khu vực Ki-nít-xơ - Grô-xơ - Nôi-en-đoóc-phơ - Rê-phen-đơ.

Bộ đội Xô-viết xuất hiện tại một nơi cách Béc-lanh có 70 km là một điều bất ngờ đến khủng khiếp đối với quân Đức.

Lúc chi đội đột nhập vào thành phố Ki-nít-xơ, lính Đức còn đang bình yên giọng chơi trong các phố xá, quán ăn vẫn đầy bọn sĩ quan, tàu hỏa trên tuyến đường Ki-nít-xơ - Béc-lanh vẫn chạy đúng giờ thông tin liên lạc vẫn hoạt động bình thường.

Trên bàn đạp đã chiếm được, đại tá I.L. Tê-rê-khin, các tiểu đoàn trưởng bộ binh Ph.K. Cráp-xốp, P.E. Pla-tô-nốp, và I.Ya. Chê-rết-ních, các tiểu đoàn trưởng pháo binh Giác-cốp và I-li-a-sen-cô đã tổ chức trận địa phòng ngự vững chắc. Các chiến sĩ và cán bộ chỉ huy hiểu rằng quân Đức sẽ cố gắng đến mức tối đa để hất bộ đội bật lại bên kia sông Ô-đe.

Sáng ngày 2-2, địch bắn pháo và súng cối dữ dội vào đội hình chiến đấu của chi đội. Tiếp theo là máy bay địch xuất hiện. Vùng bàn đạp rung chuyển vì bom, đạn đại bác và súng cối nổ liên hồi. Lửa đạn hoành hành khoảng một tiếng đồng hồ. Sau đấy bọn địch Hít-le được xe tăng yểm hộ từ ba mặt tiến công vào chi đội phái đi trước của ta.

Quân địch mặc dầu bị thiệt hại nặng, vẫn ngoan cố bò lên. Xe tăng của chúng đã lọt vào khu vực trận địa pháo binh ta, và khống chế được một số đại đội pháo binh. Tình hình thật vô cùng nghiêm trọng. Có nguy cơ xe tăng địch tiến vào phía sau chi đội, và nếu thế thì thật khó mà giữ vững được tuyến đang chiếm lĩnh. Có lúc đại đội pháo binh của đại úy Ph.K. Cráp-xốp chỉ còn lại một khẩu pháo chống tăng. Khẩu đội ấy, do thượng sĩ N.A. Ben-xki chỉ huy phải chiến đấu một mình chống lại 8 xe tăng địch.

Toàn bộ dự trữ đạn dược của khẩu đội còn có 13 viên đạn.

Ni-cô-lai Ben-xki đếm lại một lần nữa số đạn. Đúng vậy, đạn chỉ còn có 13 viên, mà xe tăng địch 8 chiếc.

Đồng chí nói với các chiến sĩ:

- Chúng ta sẽ đánh giáp lá cà, thực sự giáp lá cà. Chúng ta sẽ hy sinh, nhưng quyết không để quân địch vượt qua.

Thượng sĩ N.A. Ben-xki và những bạn chiến đấu của đồng chí là Các-ghin và Cơ-che-riu-xốp là những chiến sĩ giàu kinh nghiệm. Tinh thần ngoan cường và nghệ thuật chiến đấu của các đồng chí đã quyết định thắng lợi của trận đánh.

Các đồng chí đẩy pháo trước vào trong một nhà kho, đục thủng một lỗ tường và đặt pháo ở tư thế ngắm trực tiếp. Ở đây tránh được đạn địch nhưng có thể bắn vào sườn xe tăng chúng.

Tiếng xích sắt đã nghe rõ mồn một. Thượng sĩ N.A. Ben-xki trực tiếp lấy đường ngắm. Chiếc xe tăng đi đầu cách không đầy 150 mét. Chữ thập ngoặc phát-xít đã hiện rõ lên.

Cố gắng giữ bình tĩnh, thượng sĩ N.A. Ben-xki lấy đường ngắm, chờ cho xe tăng đến gần nữa.

Bắn. Đầu đạn xuyên đúng vào thùng nhiên liệu Ngọn lửa đỏ cháy rực trên xe tăng. Viên đạn thứ hai cũng trúng mục tiêu - xe tăng thứ hai đứt xích không sao cứu vãn được. Một phút sau ngọn lửa phủ lấy chiếc xe tăng thứ ba. Một trận đánh tuyệt đẹp.

Năm chiếc xe tăng của bọn phát-xít bốc cháy trước chiến hào chúng ta. Ba chiếc còn lại quay đàng sau chạy...

Thượng sĩ Ni-cô-lai Ben-xki được tặng thưởng Huân chương Cờ đỏ vì đã anh dũng chiến đấu trong trận đánh ấy. Các chiến sĩ khác trong khẩu đội cũng được tặng thưởng Huân chương.

Quân đoàn bộ binh cận vệ 26 (quân đoàn trưởng - trung tướng P.A. Phia-xốp, chủ nhiệm chính trị - đại tá Đ.N. An-đrây-ép) tiến sau chi đội phái đi trước bắt đầu chiếm lĩnh và mở rộng bàn đạp.

Dưới sự chỉ huy của trung tá B.I. Ba-ra-nốp và chủ nhiệm chính trị đại tá X.V. Cu-dốp-cốp, sư đoàn cận vệ 94 của quân đoàn đã chiến đấu để vượt sông Ô-đe. Các trung đoàn cận vệ 286 và 283 chiến đấu tại bàn đạp đã đánh ngã bọn địch chống cự lại. Trung đoàn pháo binh cận vệ 199

của sư đoàn (trung đoàn trưởng là trung tá I.Ph. Giê-rép-xốp, trung đoàn phó phụ trách công tác chính trị - thiếu tá V.I. O-ri-a-bin-xki) đã chiến đấu quên mình tại đây.

Đại đội pháo binh cận vệ của thượng úy P.A. Mi-rô-nốp cũng đạt thành tích thật xuất sắc. Lúc xung phong đại đội trưởng bị thương, thượng úy cận vệ A-vê-li-chép lên thay. Trong ngày hôm ấy đại đội đã cùng với bộ binh anh dũng đánh lui 6 đợt xung phong của địch. Thượng sĩ I-van Vôn-cốp và trung sĩ G.I. Snet-xốp tổ trưởng Đảng của đại đội đã chiến đấu vô cùng gan dạ.

Các chiến sĩ tiểu đoàn 2, trung đoàn bộ binh 1050 (tiểu đoàn trưởng là Ph.K. Sa-pô-va-lốp, tiểu đoàn phó phụ trách công tác chính trị - I.Ph. Ô-xi-pốp) đã nêu cao chủ nghĩa anh hùng tập thể trong trận đánh lại những cuộc tiến công của xe tăng địch. Anh em trong tiểu đoàn đã đẩy lùi nhiều đợt xung phong của xe tăng và bộ binh địch trong những điều kiện cực kỳ khó khăn.

Tại đây đặc biệt nổi bật là những chiến sĩ và cán bộ thuộc tiểu đoàn 3, tiểu đoàn trưởng là đại úy A.Ph. Bô-gô-mô-lốp. Đồng chí bị thương nặng nhưng không rời trận địa và vẫn tiếp tục chỉ huy tiểu đoàn. A.Ph. Bô-gô-mô-lốp được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô vì đã chiến đấu hết sức dũng cảm.

Trong các trận chiến đấu này tất cả các chiến sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh 1008 đều được tặng thưởng huân chương và huy chương. Tiểu đoàn trưởng M.A. A-lếch-xây-ép và bí thư tổ chức Đảng trong tiểu đoàn, thượng úy Cu-li-nua U-xen-bê-cốp được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Liên Xô cao quý. Các trung đoàn bộ binh 1008 và 1010 thuộc sư đoàn bộ binh 266 được tặng thưởng huân chương Xu-vô-rốp hạng III vì đã biểu hiện chủ nghĩa anh hùng tập thể. Lịch sử cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại còn ghi lại biết bao nhiêu mẫu chuyện chiến đấu nói lên đầy đủ hình ảnh trọn vẹn của người chiến sĩ Xô-viết anh hùng. Và cũng thật đau xót, vì còn nhiều chiến sĩ không được nêu tên? Tuy vậy, công lao vĩ đại của các chiến sĩ vô danh đó đối với lịch sử không vì thế mà bị xóa bỏ.

Kết quả sau trận đánh dài ngày này là bàn đạp được mở rộng đến 44 km. Và lực lượng đột kích của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã bắt đầu từ bàn đạp ấy tiến công vào Béc-lanh.

Đến thời gian đó, bên cánh phải của phương diện quân, sức kháng cự của địch tăng lên rõ rệt. Trinh sát không quân và bộ binh xác định thấy chúng đang điều quân và tập trung ở Pô-mê-ra-ni một số lớn lực lượng.

Cần có những hành động thật nhanh và kiên quyết để thanh toán mối nguy cơ đang đe dọa từ phía bắc lại. Ngày 2-2, tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 nhận lệnh của Hội đồng quân sự phương diện quân chuyển giao khu vực của mình cho các đơn vị bạn, sau đó hành quân vượt sông lên phía bắc để tập trung lại trong vùng A-n-xvan-đe. Quân đoàn xe tăng 9 và quân đoàn kỵ binh cận vệ 7, một số lớn các đơn vị pháo binh, công binh và phương tiện vật chất cũng được điều động đến đây.

Mối nguy cơ quân Đức phản công từ phía đông Pô-mê-ra-ni lại ngày một tăng thêm.

Ngày 31-1, Hội đồng quân sự phương diện quân gửi lên Tổng tư lệnh tối cao bản báo cáo với nội dung sau:

“1. Do chỗ cánh trái của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 còn rút lại đằng sau cánh phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 quá xa nên chính diện của phương diện quân đến hết ngày 31-1 lên tới 500 km.

Nếu sườn bên trái của K.K. Rô-cô-xốp-xki còn tiếp tục dừng lại thì tất nhiên địch sẽ có những hành động tích cực đánh vào sườn phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đang bị trải rộng. Tôi đề nghị lệnh cho K.K. Rô-cô-xốp-xki dùng tập đoàn quân 70 tiến công ngay vào hướng tây, dù phải đánh vào chỗ đất nhô ra bên kia sườn phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1.

2. Đề nghị giục I.X. Cô-nép tiến nhanh hơn nữa tới sông Ô-đe.

Giu-cốp, Tê-lê-ghin”.

Báo cáo lần này của chúng tôi không được Tổng tư lệnh tối cao trả lời ngay và phương diện quân cũng không nhận được sự giúp đỡ cụ thể, mãi ngày 8-2, Đại bản doanh mới lệnh cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 chuyển sang tiến công vào ngày 10 -2 từ tuyến Grau-đen-xơ - Rát-xê-bua nhằm tiêu diệt quân địch ở Đông Pô-mê-ra-ni, chiếm đân-xích và tiến ra bờ biển Ban-tích.

Ngày 10-2, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 bắt đầu tiến công, nhưng vì không đủ lực lượng nên không thể hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ đã giao. Ngày 24-2, khi lực lượng dự bị còn nguyên vẹn của Đại bản doanh là tập đoàn quân 19 tới tăng cường thì Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 bắt

đầu tiến công lại.

Ngày 1-3, các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 cũng chuyển sang tiến công, dùng các tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 2 làm lực lượng đột kích chủ yếu. Đòn đột kích mạnh của số lực lượng lớn nói trên làm cho cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 mạnh hẳn lên.

Ngày 5-3, bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến đến bờ biển Ban-tích và chiếm được Cô-dơ-lin (Cô-sa-lin), sau đó thì tất cả các tập đoàn quân của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 đều quay sang phía đông, tiến về phía Gơ-đư-nha, Đan-xích (Gơ-đan-xcơ). Tập đoàn quân xe tăng 1 của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, sau khi tiến vào vùng Con-béc (Cô-lốp-giéc) thì được lệnh của Đại bản doanh tạm thời chuyển thuộc sang Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 để tiêu diệt quân địch ở vùng Gơ-đư-nha. Các đơn vị cánh phải Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 làm nhiệm vụ quét tàn quân địch, tiến ra vùng bờ biển Ban-tích tới hạ lưu sông Ô-đe.

Đến đây, tôi cho rằng, đã đến lúc có thể đi sâu vào phân tích tỉ mỉ hơn một vấn đề mà nhiều tác giả đã nêu lên trong các tập hồi ức đặc biệt là trong cuốn hồi ức của nguyên soái Liên Xô V.I. Chui-cốp. Đó là vấn đề: tại sao bộ tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 trong những ngày đầu tháng 2, sau khi đã tiến đến sông Ô-đe lại không được Đại bản doanh quyết định cho tiến công ngay vào Béc-lanh.

Trong những hồi ức viết đăng trên các tạp chí “Tháng Mười” và “Lịch sử cận đại và hiện đại”, V.I. Chui-cốp xác nhận rằng, “có thể chiếm được Béc-lanh trong tháng 2. Và như vậy, tự nhiên là chiến tranh có thể kết thúc sớm hơn” [5].

Nhiều chuyên gia quân sự đã phát biểu trên các báo chí phản đối quan điểm đó của đồng chí V.I. Chui-cốp [6], nhưng V.I. Chui-cốp cho rằng, “những ý kiến phản đối ấy không phải của những người đã tham gia tích cực vào chiến dịch Vi-xla - Ô-đe, mà, hoặc là của những người đã thảo ra những mệnh lệnh của I.V. Xta-lin và của phương diện quân chủ trương đình chỉ cuộc tiến công vào Béc-lanh và mở chiến dịch Đông Pô-mê-ra-ni, hoặc là, của tác giả một số những tác phẩm lịch sử” [7].

Tôi phải nói rằng, trong chiến dịch tiến công vào Béc-lanh mọi việc không đơn giản như V.I. Chui-cốp hình dung.

Ngày 26-1, khi thấy rõ ràng là địch không thể nào kìm nổi cuộc tiến công của ta tại những phòng tuyến của chúng trên đường tiếp cận tới Ô-đe, chúng tôi có sơ bộ đề nghị lên Đại bản doanh những điểm dưới đây:

Đến ngày 30-1, bộ đội phương diện quân sẽ tiến ra tuyến Béc-lin-khen (Bác-li-néc) - Lan-xơ-béc (Gô-giúp - Vê-li-cô-pôn-xki) - Grét-xơ (Grút-dích). Ở đó sẽ phải dồn cơ quan hậu cần lên gần, bổ sung dự trữ, và từ sáng ngày 1 - 2 tháng 2 lại tiếp tục tiến công nhằm vượt sông Ô-đe trong hành tiến.

Tiếp sau, đề nghị sẽ phát triển tiến công nhanh, mạnh trên hướng Béc-lanh, tập trung những nỗ lực chủ yếu để vu hồi Béc-lanh từ phía đông bắc, bắc và tây bắc.

Ngày 27-1, Đại bản doanh phê chuẩn đề nghị ấy.

Ngày 28-1, cả tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1, nguyên soái Liên Xô I.X. Cô-nép cũng gửi về Đại bản doanh đề nghị giống như vậy. Đề nghị này nêu ra nhiệm vụ tiêu diệt cụm địch đóng ở Brét-xlau, và đến ngày 25 - 28 tháng 2 tiến ra sông En-bơ, còn cánh phải của phương diện quân thì hiệp đồng với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đánh chiếm Béc-lanh.

Ngày 29-1, Đại bản doanh cũng đã phê chuẩn đề nghị ấy.

Thật vậy, đúng như V.I. Chui-cốp xác nhận, vào thời gian đó trên những ngã đường vào Béc-lanh lực lượng quân địch có bị hạn chế, phòng ngự chúng bị suy yếu. Vì đã biết rõ tất cả, nên bộ tư lệnh phương diện quân chúng tôi mới ra chỉ thị cho các đơn vị thuộc quyền như sau:

“Gửi Hội đồng quân sự các tập đoàn quân, tư lệnh các quân chủng, binh chủng và chủ nhiệm hậu cần phương diện quân.

Tôi thông báo những dự kiến về hành động trong thời gian tới đây và đánh giá vấn đề tình hình:

1. Quân địch ở phía trước phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 lúc này không có những đơn vị lớn để phản kích.

Chúng không có cả chính diện phòng ngự liên tục. Hiện nay chúng đang giữ từng hướng một và trên nhiều khu vực, chúng đang mưu toan giải quyết nhiệm vụ phòng ngự bằng những hoạt

động tích cực.

Chúng ta có những tin tức sơ bộ cho biết, địch sẽ rút ngoài mặt trận phía tây của chúng về 4 sư đoàn xe tăng và 5 - 6 sư đoàn bộ binh. Những binh đoàn ấy, chúng sẽ ném sang mặt trận phía đông.

Đồng thời địch tiếp tục điều những đơn vị lấy ở miền ven biển Ban-tích và Đông Phổ sang. Chắc là trong 6 - 7 ngày tới đây, quân địch sẽ tập trung được những đơn vị điều từ ven biển Ban-tích và Đông Phổ trên tuyến Svét - Stác-gác - Nôi Sét-tinh nhằm bảo vệ Pô-mê-ra-ni, không cho chúng ta tiến đến Stét-tinh và vịnh Pô-mê-ra-ni.

Còn các đơn vị từ mặt trận phía tây của chúng sang, có lẽ, sẽ được tập trung sang vùng Béc-lanh để làm nhiệm vụ phòng ngự trên những đường tiếp cận Béc-lanh.

2. Nhiệm vụ các đơn vị thuộc phương diện quân là trong 6 ngày tới đây sẽ hoạt động tích cực để củng cố thắng lợi đã giành được, dồn tất cả những đơn vị còn sót lại sau lên phía trước, bổ sung chừng 2 cơ sở nhiên liệu, 2 cơ sở đạn dược, và ngày 15 - 16 tháng 2, tiến vọt lên chiếm Béc-lanh.

Để củng cố những kết quả đã giành được, trong các ngày mùng 4 đến hết mùng 8 tháng 2, cần phải:

a) cho các tập đoàn quân 5, 8, 69, 33 chiếm những bàn đạp bên bờ phía tây sông Ô-đe. Chú ý là các tập đoàn quân cận vệ 8 và 69 nên có một căn cứ đầu cầu chung giữa Kiu-xơ-rin và Phrăng-cơ-phua.

Nếu có thể được, nên cho bàn đạp của các tập đoàn quân 5 và 8 nối liền nhau.

b) tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan, các tập đoàn quân xe tăng 47, 51, 2 và quân đoàn kỵ binh 2 cần phải đánh bật địch sang bên kia tuyến Rát-xê-bua - Phan-ken-bua - Stác-gác - An-đam - sông Ô-đe. Kế đó, sau khi để lại đội trắc vệ chờ các tập đoàn quân của phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 tiếp cận tới, sẽ tập trung lại tại sông Ô-đe để đột phá.

c) ngày 7 - 8 tháng 2, cần giải quyết gọn cụm địch đóng ở Pô-dơ-nan - Snai-đơ-mi-un.

d) phương tiện để tăng cường đột phá nói chung vẫn là những phương tiện các tập đoàn quân hiện có.

e) bộ đội xe tăng và pháo tự hành đến ngày 10-2 phải đưa đi tiểu tu trung tu xong, và sẵn sàng chiến đấu.

g) không quân phải triển khai xong, có ít nhất 6 cơ sở nhiên liệu tại các sân bay.

h) hậu cần của phương diện quân, tập đoàn quân, và các binh đoàn đến ngày 9 - 10 tháng 2 phải hoàn toàn sẵn sàng phục vụ cho giai đoạn quyết định của chiến dịch.

Giu-cốp, Tê-lê-ghin, Ma-li-nin”

Song, như đã nói ở trên, trong những ngày đầu tháng 2 thực sự đã có mối nguy cơ nghiêm trọng là địch sẽ tổ chức phản kích từ phía Đông Pô-mê-ra-ni vào sườn và phía sau các đơn vị chủ lực của phương diện quân đang tiến tới Ô-đe. Về vấn đề này ta hãy xem lời khai của thống chế Đức, Cây-ten:

“Trong tháng 2, tháng 3 năm 1945 dự định dùng bàn đạp ở Pô-mê-ra-ni để tổ chức phản kích vào các đơn vị đối phương đang tiến công về Béc-lanh. Kế hoạch quy định sau khi có chỗ dựa trong vùng Grút-đôn, các đơn vị của cụm tập đoàn quân “Vi-xla” sẽ đột phá chính diện quân Nga, và băng qua thung lũng hai con sông Vác ta và Nét-xe đánh vu hồi vào phía sau Kiu-xơ-rin”.

Ý đồ ấy còn được cả thượng tướng Gu-đê-ri-an xác nhận thêm:

“Bộ chỉ huy Đức có ý định sử dụng những lực lượng của cụm tập đoàn quân “Vi-xla” mở mũi phản kích chớp nhoáng trong khi quân Nga chưa kịp điều những lực lượng lớn đến tiền duyên và chưa phán đoán ra ý định của ta” [8].

Những lời chứng nhận của giới lãnh đạo quân sự nước Đức phát-xít trích dẫn ra đầy đủ cho ta thấy rõ, nguy cơ địch uy hiếp từ phía Đông Pô-mê-ra-ni là có thực. Tuy nhiên Bộ tư lệnh phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã kịp thời áp dụng những biện pháp cần thiết để tích cực đối phó lại.

Hồi đầu tháng 2 ở vùng giữa hai con sông Ô-đe và Vi-xla quân Đức có các tập đoàn quân 2 và 11, gồm tất cả 16 sư đoàn bộ binh, 2-4 sư đoàn xe tăng, 3 sư đoàn mô-tô cơ giới, 4 lữ đoàn, 8 cụm chiến đấu. Theo tin của trinh sát ta, lực lượng chúng vẫn tiếp tục dồn tới đó.

Ngoài ra, trong vùng Stét-tin (Sét-xin) có tập đoàn quân xe tăng 3 mà bộ chỉ huy phát-xít Đức

có thể sử dụng hoặc trên hướng Béc-lanh, hoặc để tăng cường cho cụm quân của chúng ở Đông Pô-mê-ra-ni (điểm này thực tế đã xảy ra).

Liều bộ tư lệnh Liên Xô có thể nào lại liều lĩnh cứ cho chủ lực của phương diện quân tiếp tục tiến công vào Béc-lanh trong điều kiện phía bắc đang có mối nguy cơ nghiêm trọng ấy không?

V.I. Chui-cốp viết: "... Bàn về liều lĩnh, thì trong chiến tranh không hiếm chuyện phải liều lĩnh. Nhưng trong trường hợp này liều lĩnh hoàn toàn có căn cứ. Trong chiến dịch Vi-xla - Ô-đe bộ đội ta đã tiến sâu trên 500 km, và từ Ô-đe tới Béc-lanh còn lại tất cả có 60 - 80 km"[9].

Tất nhiên, có thể coi thường mối nguy cơ ấy mà cho cả hai tập đoàn quân xe tăng và 3 - 4 tập đoàn quân bộ đội hợp thành thẳng tiến đến Béc-lanh, và tới sát được Béc-lanh. Nhưng bằng mũi đột kích từ phía bắc lại, địch rất dễ dàng phá vỡ các đơn vị trắc vệ của ta để tiến đến các bến vượt sông Ô-đe và sẽ hãm các đơn vị của phương diện quân tại vùng Béc-lanh trong một tình thế rất nguy hiểm.

Kinh nghiệm chiến tranh chỉ ra rằng, được phép liều lĩnh nhưng không được phép đào hố để tự chôn mình. Về mặt này ta có bài học rất bổ ích là cuộc tiến công của Hồng quân vào Vác-xô-vi năm 1920. Lúc đó cuộc tiến quân không được bảo đảm và thiếu dự kiến của các đơn vị Hồng quân đã không thắng lợi, trái lại đã dẫn đến những tổn thất nặng nề cho phương diện quân miền Tây.

"Nếu như chúng ta đánh giá một cách khách quan lực lượng của cụm quân Hít-le đóng ở Pô-mê-ra-ni, - V.I. Chui-cốp viết, - chúng ta sẽ tin chắc rằng, bất kỳ sự uy hiếp nào của địch đối với lực lượng đột kích chủ yếu của ta ở hướng Béc-lanh đều có thể bị bộ đội của phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 hạn chế không cho lan rộng".

Thực tế đã đánh đổ lời xác nhận đó.

Lúc đầu nhiệm vụ đánh tan địch ở Đông Pô-mê-ra-ni đã được giao cho chính lực lượng của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 giải quyết nhưng lực lượng ở đó còn xa mới đủ để hoàn thành nhiệm vụ. Ngày 10-2, cuộc tiến công của phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 bắt đầu, nhưng tiến triển rất chậm. Trong 10 ngày, bộ đội mới tiến được 50 - 70 km.

Cùng lúc đó quân địch mở mũi phản kích ở vùng phía nam Stác-ga, đã ép được bộ đội ta lại và tiến về phía nam được 12 km.

Trước tình hình đang diễn biến, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao quyết định sử dụng 4 tập đoàn quân bộ đội hợp thành và 2 tập đoàn quân xe tăng của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 vào nhiệm vụ giải quyết bọn quân Hít-le tại Đông Pô-mê-ra-ni, lực lượng chẳng lúc này lên tới 40 sư đoàn.

Như mọi người đều biết, mãi đến cuối tháng 3, 2 phương diện quân mới tiêu diệt xong cụm địch đóng ở Đông Pô-mê-ra-ni. Xem ra quả bồng đào có vỏ cứng như thế đấy?

V.I Chui-cốp cho rằng, để tiến công vào Béc-lanh trong tháng 2-1945, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1 có thể tách ra 8 - 10 tập đoàn quân, trong đó có 3 - 4 tập đoàn quân xe tăng[10].

Cũng không thể đồng ý về điểm này được. Hồi đầu tháng 2, trên hướng Béc-lanh trong số 8 tập đoàn quân bộ đội hợp thành và 2 tập đoàn quân xe tăng của phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, chỉ còn lại 4 tập đoàn quân không đầy đủ[11]. Các lực lượng còn lại của phương diện quân đã buộc phải cho quay sang phía Đông Pô-mê-ra-ni để tiêu diệt cụm địch đóng ở đó.

Phương diện quân U-crai-na 1, trong thời gian từ mùng 8 đến hết ngày 24 tháng 2 đang mở chiến dịch tiến công ở tây bắc Brét-xlau (Vrót-xláp). Chủ lực của nó (4 tập đoàn quân bộ đội hợp thành, 2 tập đoàn quân xe tăng và 2 tập đoàn quân không quân) đều tham gia chiến dịch ấy. Ở đây, quân địch, sau khi điều động được một số lực lượng đáng kể đến, đã ngoan cố chống cự lại.

Trong vòng 17 ngày tiến công, các binh đoàn của Phương diện quân U-crai-na 1 tiến sâu được 100 km, ra đến sông Nây-xe. Phương diện quân có ý định vượt sông và phát triển tiến công sang phía tây nhưng không thành công, vì vậy phải chuyển sang phòng ngự dọc theo bờ phía đông con sông ấy.

Cũng cần thấy rằng, trong quá trình chiến dịch Vi-xla - Ô-đe các đơn vị ta cũng bị sút mẻ nghiêm trọng.

Đến ngày 1-2, quân số các sư đoàn bộ binh trung bình còn khoảng 5.500 người, mà tập đoàn quân cận vệ 8 chỉ còn từ 3.800 đến 4.800 người mỗi sư đoàn. Hai tập đoàn quân xe tăng có 740

xe tăng (trung bình mỗi lữ đoàn xe tăng có khoảng 40 xe nhưng có nhiều lữ đoàn chỉ còn 15 - 20 xe). Tình hình của Phương diện quân U-crai-na 1 cũng giống như vậy.

Ngoài ra, pháo đài và thành phố Pô-dơ-nan nằm sâu ở hậu phương phương diện quân vẫn còn trong tay địch, và mãi đến 23-2, các đơn vị do đích thân V.I. Chui-cốp chỉ huy cũng vẫn không chiếm được nó.

Cuối cùng, không nên quên vấn đề bảo đảm vật chất cho một bộ đội đã tiến công liên tục 20 ngày và tiến sâu hơn 500 km.

Tất nhiên, với tốc độ tiến quân cao như vậy thì hậu cần còn bị rớt lại sau, và bộ đội sẽ cảm thấy thiếu những phương tiện vật chất, nhất là nhiên liệu. Không quân cũng không thể chuyển theo, vì rằng trong thời gian này tất cả những sân bay dã chiến đều bị mưa làm hư hỏng.

Không thấy tất cả những khó khăn phức tạp của tình hình hậu cần trong hoàn cảnh đó, V.I. Chui-cốp viết:

“Nếu như Đại bản doanh và Bộ tham mưu các phương diện quân tổ chức cung cấp tốt, kịp thời chuyển đến Ô-đê số đạn dược, nhiên liệu và lương thực cần thiết, nếu như không quân kịp di chuyển tới những sân bay vùng ven Ô-đê và bộ đội công trình cầu phà bảo đảm được những bến vượt cho bộ đội qua sông đó, thì 4 tập đoàn quân ta tập đoàn quân xung kích 5, cận vệ 8, tập đoàn quân xe tăng 1 và 2 trong đầu tháng 2 đã có thể phát triển tiến công tới Béc-lanh, vượt thêm chặng đường 80 - 100 km và kết thúc chiến dịch lớn ấy bằng việc chiếm được thủ đô của nước Đức trong hành tiến” [12].

Phán quyết về một vấn đề quan trọng như vậy mà đưa ra quá nhiều vào những “nếu như” thì không thể được coi là nghiêm chỉnh, dù là đối với người viết hồi ký. Nhưng ngay những điều mà V.I. Chui-cốp công nhận, như cung cấp gặp khó khăn, không quân và các đơn vị cầu phà còn rớt lại sau đủ nói lên rằng, trong những điều kiện như vậy mà cứ kiên quyết tiến công vào Béc-lanh thì quả là một sự phiêu lưu đúng nhất với ý nghĩa của nó.

Như vậy là, trong tháng 2-1945, Phương diện quân U-crai-na 1, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, không phương diện quân nào có thể tiến hành chiến dịch Béc-lanh được.

V.I. Chui-cốp viết: “Ngày 4-2, tư lệnh Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 triệu tập cuộc họp ở cơ quan tham mưu tập đoàn quân 69. Có mặt đồng chí tư lệnh phương diện quân, tư lệnh các tập đoàn quân Béc-da-rin, Côn-pắc-chi, Bốc-đa-nốp và tôi. Chúng tôi đang ngồi quanh bàn thảo luận kế hoạch tiến công vào Béc-lanh thì chuông điện thoại đổ hồi. Tôi ngồi sát bên máy và nghe rất rõ cuộc nói chuyện bằng điện thoại Xta-lin gọi máy. Xta-lin hỏi, Giu-cốp đang ở đâu và làm gì. Nguyên soái trả lời là đang họp bàn với các tư lệnh tập đoàn quân trong cơ quan tham mưu của tập đoàn quân Côn-pắc-chi, và cùng nghiên cứu với các đồng chí ấy kế hoạch tiến công vào Béc-lanh.

Tôi nghe thấy, sau khi báo cáo xong đã xảy ra điều hoàn toàn bất ngờ đối với tư lệnh phương diện quân là, Xta-lin yêu cầu đình ngay việc bàn kế hoạch nói trên mà phải bắt tay vào đặt kế hoạch mở chiến dịch tiêu diệt quân Hít-le thuộc cụm tập đoàn quân “Vi-xla” đang đóng ở Pô-mê-ra-ni”

Tiếc thay, ngày 4-2, ở cơ quan tham mưu tập đoàn quân 69 lại không có cuộc họp ấy? Vì vậy cuộc nói chuyện bằng điện thoại với I.V. Xta-lin như V.I. Chui-cốp viết cũng không có nốt.

Ngày 4 - 5 tháng 2, tôi có việc ở cơ quan tham mưu tập đoàn quân 61, tập đoàn quân này bố trí quân bên cánh phải của Phương diện quân ở Pô-mê-ra-ni để chống lại cụm địch đóng ở đó. Tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 1, M.E. Ca-tu-cốp cũng không thể có mặt trong cuộc hội nghị hoang đường này, vì rằng theo mệnh lệnh của phương diện quân ngày 2-2-1945 số 00244 thì từ sáng ngày 3-2 đồng chí phải điều động bộ đội từ Ô-đê tập kết về vùng Phri-đê-béc - Béc-lin-khen - Ban-xbéc.

Tư lệnh tập đoàn quân xe tăng 2 thì bị bệnh nên cũng không thể có mặt trong cuộc hội nghị đó (thời gian ấy tướng A.I. Rát-di-ép-xki làm quyền tư lệnh tập đoàn quân). Còn chính V.I. Chui-cốp thì ngày 3-2 đang ở trong thành phố Pô-dơ-nan, còn báo cáo với tôi về diễn biến của trận đánh chiếm pháo đài và thành phố.

Có lẽ, trí nhớ đã làm V.I. Chui-cốp lầm lẫn.

Cần phải nói là tập đoàn quân cận vệ 8 của V.I. Chui-cốp khi tới Ô-đê chỉ còn một nửa số binh đoàn có trong biên chế. Số còn lại mãi đến ngày 23-2 vẫn tiến công Pô-dơ-nan.

Sau khi chuyển được bộ đội của phương diện quân về Pô-mê-ra-ni, tại Ô-đê còn hơn 3 tập

đoàn quân rươi và tình hình trên hướng Béc-lanh ngay từ những ngày đầu tháng 2 bắt đầu phức tạp hơn.

Ngày 2 và 3 tháng 2 không quân Đức liên tục bắn phá vào đội hình chiến đấu của tập đoàn quân xung kích 5 của N.E. Béc-da-rin tại bàn đạp đã chiếm lĩnh được ở gần sông Ô-đê. Trong hai ngày đó máy bay địch đã xuất kích 5.008 lần chiếc, gây nên tổn thất nặng cho bộ đội của tập đoàn quân 5.

Địch ra sức tìm cách thủ tiêu bàn đạp của ta ở Kiu-xơ-rin.

Những đơn vị địch mới điều động từ các mặt trận khác về để đánh vào bàn đạp bắt đầu xuất hiện. Tư lệnh tập đoàn quân xung kích 5, N.E. Béc-da-rin yêu cầu không quân ta tăng cường hoạt động. Nhưng vì thời tiết xấu, máy bay không thể hoạt động tích cực được.

Đây là một trong những bức điện tôi gửi cho Hội đồng quân sự tập đoàn quân 5. Qua đó sẽ dễ dàng hình dung thấy diễn biến của tình hình:

"Gửi Hội đồng quân sự tập đoàn quân xung kích 5, các quân đoàn trưởng và sư đoàn trưởng trong tập đoàn quân xung kích 5.

Tập đoàn quân xung kích 5 có một nhiệm vụ vô cùng quan trọng là phải giữ vững bàn đạp đã chiếm lĩnh được bên bờ phía tây sông Ô-đê, và phải mở rộng cho được bàn đạp đó, chí ít cũng phải đạt được 20 km chính diện và 10 - 12 km chiều sâu.

Tôi yêu cầu tất cả các đồng chí nhận rõ trách nhiệm trước lịch sử là phải hoàn thành nhiệm vụ đã giao, và sau khi giải thích cho bộ đội hiểu điều đó, phải xây dựng cho mọi người ý chí thật kiên cường và tinh thần đặc biệt dũng cảm.

Đáng tiếc là lúc này chúng tôi không thể cho không quân chi viện các đồng chí, vì mọi sân bay đều hư hỏng, máy bay không thể cất cánh được. Trái lại máy bay địch lại cất cánh từ những sân bay ở Béc-lanh có đường băng bê-tông. Các đồng chí nên:

1. ẩn nấp sâu xuống dưới đất;
2. tổ chức hỏa lực cao xạ dày đặc;
3. chuyển sang hoạt động ban đêm, mỗi lần xung phong nên có mục đích hạn chế;
4. ban ngày đánh lui những đợt xung phong của địch;

Hai, ba ngày nữa, địch sẽ xuống sức.

Chúc các đồng chí và bộ đội do các đồng chí lãnh đạo thu được thắng lợi quan trọng có ý nghĩa lịch sử, thắng lợi ấy các đồng chí không những có thể dành được, mà có trách nhiệm phải bảo đảm.

G. Giu-cốp"

V.I. Chui-cốp khẳng định rằng ý kiến về khả năng đánh chiếm Béc-lanh từ tháng 2-1945 là do đồng chí đã nêu lên đầu tiên trong cuộc hội nghị khoa học quân sự ở Béc-lanh năm 1945, nhưng lúc đó không được đem ra bàn rộng rãi.

Đúng, vấn đề đó có được nêu lên trong hội nghị, nhưng không phải do V.I. Chui-cốp, mà do thiếu tướng X.M. E-niu-cốp, đại diện Bộ Tổng tham mưu. Theo tôi còn nhớ, và dựa vào văn bản tốc ký ghi chép lời phát biểu của đồng chí ấy trong hội nghị, thì V.I. Chui-cốp không có một lời nào nói về vấn đề này cả.

Nhưng chúng ta hãy trở lại những sự kiện xảy ra trong tháng 3-1945.

Các Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 và 1 đã kết thúc chiến dịch Đông Pô-mê-ra-ni. Trong chiến dịch, cụm quân địch đóng tại đây bị tiêu diệt hoàn toàn, và đến cuối tháng 3 ta đã chiếm được cả vùng Đông Pô-mê-ra-ni. Phương diện quân U-crai-na 1 trong tháng 2 và 3 mở hai chiến dịch ở Xi-lê-di và đến cuối tháng 3 đã tới sông Nây-xe tiến lên ngang các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã bám sông Ô-đê từ trước.

Như thế, kết quả chiến dịch Vi-xla - Ô-đê là đã giải phóng được phần lớn Ba Lan, và đã đưa chiến sự chuyển sang đất Đức. Khoảng 60 sư đoàn quân Đức bị tiêu diệt. Bộ chỉ huy Đức buộc phải điều động hơn 20 sư đoàn lấy từ những khu vực khác trên mặt trận Xô - Đức, từ mặt trận phía tây và mặt trận Ý tới để xây dựng trận tuyến phòng ngự mới trên hướng Béc-lanh.

Cuộc tiến công của bộ đội Liên Xô từ Vi-xla đến Ô-đê là mẫu mực của một chiến dịch tiến công có tính chất chiến lược lớn nhất, tiến công liên tục với tốc độ trung bình 25 - 30 km trong ngày, còn riêng các tập đoàn quân xe tăng thì tốc độ trung bình là 45 km, cá biệt có khi tới 70 km một ngày. Đó là tốc độ đầu tiên đạt được trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Mở được một chiến dịch lớn có ý nghĩa chiến lược, với một tốc độ tiến quân nhanh như thế

trước hết là do tình huống chung ngoài mặt trận đã được cải thiện, tinh thần chiến đấu của bộ đội Xô-viết được nâng cao, tương quan lực lượng ngày càng thay đổi có lợi cho ta và nghệ thuật tác chiến được phát triển không ngừng ở các khâu chiến thuật, chiến dịch và chiến lược.

Lực lượng có tác dụng chủ yếu để phát triển tiến công trên các mặt trận sau khi chọc thủng phòng ngự địch là các tập đoàn quân xe tăng, các quân đoàn xe tăng, và cơ giới độc lập. Các binh đoàn này, hiệp đồng với không quân là những quả đấm cơ động nhanh, có uy lực lớn, đã dọn đường tiến cho các tập đoàn quân bộ đội hợp thành.

Sau khi tiến vào đột phá, các tập đoàn quân xe tăng và các quân đoàn cơ giới đã phát triển cuộc tiến công với toàn bộ lực lượng, ngày đêm không cho địch phút nào nghỉ ngơi. Những chi đội phái đi trước rất mạnh đã mở những mũi đột kích thọc sâu, và không tham đánh những trận kéo dài với những bộ phận lẻ quân địch.

Các tập đoàn quân xe tăng và những quân đoàn xe tăng độc lập hiệp đồng chặt chẽ với không quân đã mở những mũi đánh mạnh, nhanh, chia cắt trận tuyến địch, tiến chiếm các đường giao thông của chúng, chiếm những bến vượt sông và các đầu mối đường sá làm cho hậu phương địch hoang mang, rối loạn.

Bộ đội xe tăng thiết giáp thọc sâu vào sau lưng quân địch cũng ngăn cản không cho quân phát-xít Đức được sử dụng phần lớn những tuyến phòng ngự đã chuẩn bị từ trước. Từ sau khi quân ta chọc thủng những phòng tuyến vùng sông Vi-xla cho đến lúc quân ta tiến tới đường kinh tuyến Pô-dơ-nan, quân địch thực tế đã không thể tổ chức được phòng ngự vững chắc tại bất cứ một tuyến đã chuẩn bị từ trước nào.

Trong chiến dịch Vi-xla - Ô-đe, kế hoạch lừa địch của Bộ Tư lệnh Liên Xô đã hoàn toàn thành công, kết quả là đã giành được sự bất ngờ về chiến dịch, chiến thuật. Những lời khai của sĩ quan, binh lính địch bị bắt làm tù binh chứng minh rằng, bộ chỉ huy Đức trước lúc ta tiến công không hề biết những ý định thực của bộ đội ta.

Đây là một số lời khai của chúng.

Đại úy Pét-xôn khai:

- Tôi tin chắc rằng, thậm chí đến ngày 14-1-1945 bộ chỉ huy Đức cũng vẫn chưa nắm được hướng đột kích chủ yếu của quân Nga. Họ cũng không biết quân Nga sẽ tiến công bằng những lực lượng như thế nào.

Trung úy Vi-xen-ghe khai:

- Theo kinh nghiệm những năm qua, chúng tôi tin chắc là năm nay quân Nga sẽ mở cuộc tiến công vào mùa đông. Bộ chỉ huy Đức cũng thừa nhận như vậy. Song, khi quân Nga bắt đầu tiến công, chúng tôi thấy rằng, bộ chỉ huy của chúng tôi, trong mọi trường hợp đều không biết cả quy mô lẫn hướng chủ yếu của trận đánh.

Trung úy Cô-xphen khai:

- Bộ chỉ huy Đức cho rằng cuộc tiến công của quân Nga sẽ mở vào cuối tháng Chạp năm 1944. Sau đấy, các sĩ quan đã nhiều lần nhắc đến là tiến công sẽ bắt đầu trước ngày 15-1-1945, song vẫn không biết được chính xác thời hạn.

Quân địch, tất nhiên, đã rất khó chịu phản ứng lại từng phát súng của chúng ta. Chúng chờ đợi đòn đột kích của ta, mặc dầu không hình dung nổi lực lượng của cuộc tiến công đang chuẩn bị, và nhất định chúng cho rằng cuộc tiến công ấy sẽ phải bắt đầu từ những bàn đạp. Nhưng chưa chắc có ai lại thích dùng những lực lượng rất lớn để tổ chức một cuộc tiến công trong đó phải vượt một con sông rộng và chảy siết như sông Vi-xla và chính vì thế mà giai đoạn đầu của chiến dịch bị kéo dài ra. Đúng vậy, ngay có một số đồng chí của ta trong phương diện quân cũng có những đề nghị giống như thế. Các đồng chí ấy cho rằng phía trước các bàn đạp của ta là tuyến phòng ngự của địch được tổ chức sâu thành nhiều tuyến, còn ở các chỗ khác, dọc theo sông Vi-xla, thực ra chỉ có các đơn vị trắc vệ.

Nếu thông qua phương án đó tức là đã thông qua phương án tổ chức tiến công vượt con sông rộng hàng km trong những điều kiện rất bất lợi và ở đây không có khả năng đưa ngay xe tăng, phương tiện đột phá quan trọng nhất vào chiến đấu. Bộ đội cơ động và khối pháo binh chủ yếu trong trường hợp ấy cũng không thể nhanh chóng vượt sông để bảo đảm phát triển cuộc tiến công một cách mạnh mẽ.

Không phải bàn cãi gì nữa, tiến công từ những bàn đạp đó sẽ có nhiều khó khăn lớn: địch có thể sử dụng pháo binh và không quân gây cho ta thiệt hại lớn. Nhưng chúng ta đã chuẩn bị trước

hỏa lực phản pháo mạnh, và cả đòn tập kích của không quân. Chiến dịch Vi-xla - Ô-đê về mặt vật chất được chuẩn bị tốt, và các tổ chức hậu cần của phương diện quân và tập đoàn quân đã làm tròn nhiệm vụ của mình một cách rất xuất sắc. Song, khi bộ đội ta tiến đến phòng tuyến Mê-dê-rít và cái gọi là chiến lũy Pô-mê-ra-ni, thì các tập đoàn quân bắt đầu cảm thấy việc cung cấp nhiên liệu, xăng dầu và đạn dược thông dụng nhất không được đều đặn nữa. Sở dĩ như thế là do nhiều nguyên nhân, mà trước hết là vì chúng ta đã tiến công nhanh gấp hai lần tốc độ đã quy định. Đường giao thông tiếp tế đã phải kéo dài hàng trăm km, các trục đường sắt thì trong thời gian ấy chưa hoạt động được vì bị phá hoại nặng, lại không có cầu qua sông Vi-xla.

Qua thông báo của Tổng tư lệnh tối cao và Bộ Tổng tham mưu tôi được biết, trong những tháng 1, 2 và 3, bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 4 tiến công ở Các-pát, phối hợp với bộ đội của Phương diện quân U-crai-na 1.

Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 trong những tháng 1, 2 và nửa đầu tháng 3 năm 1945 làm nhiệm vụ đánh phòng ngự chống lại các đơn vị phát-xít Đức tiến công nhằm đánh bật bộ đội ta trở về bên kia sông Đa-nyút, giải vây cho số quân của chúng đang bị vây hãm ở Bu-đa-pét và do đó mà củng cố được khu vực phòng ngự của chúng trên đất Hung-ga-ri.

Qua những trận đánh gay go ác liệt, bộ đội các Phương diện quân U-crai-na 3 và 2 đã gây cho lực lượng xung kích địch những thiệt hại nặng, đánh lui mọi âm mưu của chúng hòng tiến đến Đa-nyút, và đến giữa tháng 3 đã tạo được điều kiện chuyển sang tiến công trên hướng Viên. Trong thời gian từ 16-3 đến hết ngày 15-4, bộ đội của các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 mở chiến dịch tiến công vào Viên, tiêu diệt được hơn 30 sư đoàn địch thuộc cụm tập đoàn quân "Nam".

Đến giữa tháng 4, quân ta đã hoàn toàn quét sạch quân phát-xít Đức ra khỏi Hung-ga-ri và phần lớn lãnh thổ Tiệp Khắc tiến vào nước Áo, giải phóng Viên và mở đường tiến vào những khu vực trung tâm Tiệp Khắc. Nước Đức bị mất hẳn những nguồn dầu hỏa ở Hung-ga-ri, Áo và nhiều xí nghiệp sản xuất trang bị, binh khí kỹ thuật.

Kết quả những chiến dịch của các Phương diện quân U-crai-na 2 và 3 từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1945 là sườn phía nam tuyến trận địa chiến lược của bộ đội Xô-viết đã tiến lên ngang với các phương diện quân đang hoạt động trên hướng Béc-lanh. Tiến tới bờ phía đông sông Ô-đê và Nây-xe trên một đoạn kéo dài từ biển Ban-tích đến Goóc-lít-xơ và che kín được hai bên sườn, thế là bộ đội Liên Xô đã chiếm được những tuyến xuất phát có lợi cho trận đánh cuối cùng nhằm tiêu diệt bọn địch đồng ở Béc-lanh và chiếm Béc-lanh.

Bên cánh trái mặt trận Xô - Đức, bộ đội ta tiến vào vùng Viên, và ở phía nam, đã chiếm được những trận địa thuận lợi cho cuộc tiến công sâu vào nước Áo và vào phía nam nước Đức...

Bên phía tây, lực lượng vũ trang các nước Đồng minh của chúng ta trong tháng 2 và 3, sau khi vượt sông Ranh, đã hợp vây được cụm lớn quân phát-xít Đức ở Rúa. Ngày 17-4, cụm đó đầu hàng.

Sau khi những lực lượng chủ yếu quân Đức trên mặt trận Xô - Đức bị tiêu diệt và các nước Đồng minh đã tiến quân vượt sông Ranh thì mối thảm họa không tài nào thoát khỏi đã treo lơ lửng trên nước Đức phát-xít. Nước Đức không còn lực lượng để tiếp tục cuộc đấu tranh vũ trang. Chiến tranh đến lúc kết thúc thì, trong quan hệ giữa ta với các nước Đồng minh đã nổi lên nhiều vấn đề chính trị gay gắt. Và điều đó hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên.

Tình trạng dè dặt trước đây của bộ chỉ huy Mỹ - Anh đã biến thành sự hấp tấp đến cùng cực. Chính phủ Anh và Mỹ thúc giục bộ chỉ huy lực lượng viễn chinh ở châu Âu phải tiến quân thật nhanh vào những vùng trung tâm nước Đức để chiếm lấy nó trước khi bộ đội Liên Xô tiến tới. Ngày 1-4-1945, U.Sốc-sin viết cho Ph.Đ. Ru-dơ-ven: "Quân đội Nga, không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ chiếm toàn bộ nước Áo và tiến vào Viên. Nếu họ lại chiếm cả Béc-lanh nữa thì liệu có tạo nên cho họ một sự đánh giá quá phóng đại cho rằng họ đã góp phần lớn nhất vào thắng lợi chung của chúng ta hay không, và việc đó có dẫn họ đến một trạng thái tâm lý có thể gây nên những khó khăn nghiêm trọng vô cùng to lớn mai sau hay không? Vì vậy tôi cho rằng, đứng về quan điểm chính trị, chúng ta cần tiến vào nước Đức, càng sâu sang phía đông càng tốt, và nếu Béc-lanh nằm trong phạm vi ta có thể với tới, cố nhiên, ta phải chiếm lấy".

Như sau này tôi được biết, bộ chỉ huy quân đội Anh và cả nhiều tướng lĩnh Mỹ đã tìm mọi cách chiếm được Béc-lanh và những vùng đất đai phía bắc và phía nam nó.

Trong thời gian chiến dịch Đông Pô-mê-ra-ni, vào khoảng ngày 7 hoặc 8 tháng 3, tôi được Tổng tư lệnh tối cao triệu tập về Đại bản doanh bằng máy bay.

Xuống máy bay tôi đến thẳng nhà riêng của I.V. Xta-lin. Đồng chí đang ở nhà, và không được khỏe lắm.

Sau khi hỏi và nghe tôi báo cáo về một số tình hình ở Pô-mê-ra-m và Ô-đê, Tổng tư lệnh tối cao nói:

- Chúng ta đi dạo một lát, tôi thấy trong người khó ở.

Nhìn phong thái bên ngoài, từ dáng đi đến giọng nói thấy đồng chí có vẻ đang bị yếu mệt nhiều về thể xác. Trong vòng 4 năm chiến tranh, I.V. Xta-lin đúng là đã lao lực quá nhiều. Đồng chí làm việc căng thẳng trong suốt cả cuộc chiến tranh, thường xuyên mất ngủ, đau đớn chịu đựng những tổn thất, nhất là trong những năm 1941-1942. Tất cả những sự việc ấy không thể không có ảnh hưởng đến hệ thần kinh và sức khỏe của đồng chí.

Trong lúc dạo chơi, I.V. Xta-lin bất ngờ nói chuyện cho tôi nghe về thời thơ ấu của mình. Câu chuyện kéo dài chừng một tiếng đồng hồ, xong, đồng chí nói:

- Ta uống trà đi, chúng ta cần nói chuyện thêm.

Trên đường trở về nhà, tôi hỏi:

- Đồng chí Xta-lin, từ lâu tôi muốn biết tin cháu Ya-cốp, con trai của đồng chí. Có tin tức gì về số phận của cháu không ạ?

Đồng chí không trả lời ngay vào câu hỏi này. Đi thêm chừng trăm bước, đồng chí mới nói, giọng khàn khàn:

- Không cứu được Ya-cốp thoát khỏi ngục tù. Bọn giết người đã bắn chết nó. Theo những tin tức thăm hỏi được, chúng đã nhốt nó cách xa các tù binh khác, dụ dỗ nó phản bội Tổ quốc.

Lặng đi một phút, đồng chí nói thêm, giọng đanh lại:

- Không, Ya-cốp sẽ chọn bất kỳ cái chết nào chứ quyết không phản bội Tổ quốc.

Tôi cảm thấy, đồng chí rất đau đớn về cái chết của con trai.

Ngồi vào bàn, I.V. Xta-lin còn lặng đi một lúc lâu, chưa muốn ăn. Sau đó, như vẫn còn tiếp tục suy nghĩ, đồng chí đau xót nói:

- Cuộc chiến tranh nặng nề biết bao. Chiến tranh đã cướp đi biết bao sinh mạng con người. Có lẽ, ít có gia đình nào không mất những người thân...

I.V. Xta-lin kể cho tôi nghe về Hội nghị Yan-ta. Tôi thấy đồng chí tỏ vẻ hài lòng về kết quả hội nghị, bình luận tốt về Ru-dơ-ven.

I.V. Xta-lin cho biết, vẫn như trước kia, đồng chí cố làm cho các nước Đồng minh phải chuyển sang tiến công để đánh tan nước Đức phát-xít nhanh hơn nữa. Khi có cuộc họp ở Crum thì quân ta đang tác chiến căng thẳng ở Ô-đê, Đông Phổ, miền ven biển Ban-tích, Hung-ga-ri và những vùng khác. Lúc đó Tổng tư lệnh tối cao đã yêu cầu quân đội các nước Đồng minh tiến công. Họ còn cách Béc-ling 500 km nhưng họ đã đồng ý. Từ đó việc phối hợp hành động của hai bên được cải tiến rõ rệt.

Tổng tư lệnh tối cao kể lại tỉ mỉ những hiệp nghị ký kết với các nước Đồng minh về quản lý nước Đức sau khi chúng đầu hàng, về “bộ máy kiểm soát nước Đức”, về cách phân chia lãnh thổ Đức thành các vùng chiếm đóng và cả các tuyến mà bộ đội Liên Xô và bộ đội Đồng minh phải tiến tới.

Chi tiết về tổ chức “bộ máy kiểm soát nước Đức” và chính quyền tối cao nước Đức, đồng chí không nói đến. Mãi sau này tôi mới được biết.

Đường biên giới quốc gia sau này của Ba Lan ở phía tây cũng được tất cả các bên thỏa thuận. Đường biên giới ấy chạy dọc theo Ô-đê và Nây-xe (phía tây). Nhưng trong vấn đề thành phần chính phủ tương lai của Ba Lan thì có sự bất đồng ý kiến sâu sắc.

I.V. Xta-lin nói:

- Séc-sin muốn có một nước Ba Lan tư bản, rất xa lạ với chúng ta, nằm kề bên chúng ta. Nhưng chúng ta không thể cho phép làm như vậy được. Chúng ta muốn từ nay về sau, mãi mãi có một nước Ba Lan hữu nghị với chúng ta, và nhân dân Ba Lan cũng mong muốn thế.

Một lát sau, đồng chí nhận xét:

- Séc-sin đang ra sức thúc giục Mi-cô-lai-chích. Ông ta cư trú bên Anh hơn 4 năm trời. Người dân Ba Lan không công nhận ông ta. Nhân dân Ba Lan đã tiến hành cuộc bầu cử của mình...

A.N. Pô-xcrê-bư-sép bước vào, trao cho I.V. Xta-lin một số văn kiện. Tổng tư lệnh tối cao đọc

lướt nhanh, xong rồi nói với tôi:

- Đồng chí đi đến Bộ Tổng tham mưu, cùng với An-tô-nốp nghiên cứu những dự kiến về chiến dịch Béc-lanh. Đến mai, lúc 13 giờ chúng ta lại gặp nhau tại đây.

Tôi cùng với A.I. An-tô-nốp làm việc tại văn phòng của tôi hết số thì giờ còn lại trong ngày và cho đến tận nửa đêm. A.I. An-tô-nốp kể cho tôi nghe nhiều điều thú vị trong hội nghị Yan-ta. Chúng tôi nghiên cứu lại một lần nữa những dự thảo chủ yếu của kế hoạch và những tính toán cho việc tiến hành chiến dịch có ý nghĩa chiến lược ở Béc-lanh với sự tham gia của 3 phương diện quân. Vì vấn đề này đã được nhiều lần bàn đến trong Đại bản doanh và trong Bộ Tổng tham mưu, nên chỉ cần căn cứ vào tình hình chiến dịch phải kéo dài ở Đông Phổ, Đan-xích và miền ven biển Ban-tích mà xem có điều gì cần xác định sửa đổi lại thôi.

Hôm sau, Tổng tư lệnh tối cao gọi điện thoại cho A.I. An-tô-nốp, bảo chúng tôi đến chỗ đồng chí vào lúc 20 giờ chứ không phải 13 giờ.

Tối hôm đó, trong lúc thảo luận về chiến dịch Béc-lanh, có mặt nhiều đồng chí ủy viên Hội đồng quốc phòng. Người báo cáo là A.I. An-tô-nốp.

Tổng tư lệnh tối cao phê chuẩn tất cả những đề nghị và lệnh ra những chỉ thị cần thiết để chuẩn bị toàn diện cho chiến dịch có ý nghĩa quyết định trên hướng chiến lược Béc-lanh.

LÀ chiến dịch kết thúc Thế chiến thứ hai ở châu Âu, chiến dịch Béc-lanh giữ một vị trí đặc biệt. Chiếm được Béc-lanh là giải quyết xong những vấn đề quân sự, chính trị quan trọng nhất, có ảnh hưởng rất lớn đến việc xây dựng nước Đức sau chiến tranh và vị trí chính trị của nước Đức ở châu Âu.

Lực lượng vũ trang Xô-viết chuẩn bị cho trận đánh cuối cùng với quân phát-xít đã nghiêm chỉnh theo đúng đường lối đã được thỏa thuận với các nước Đồng minh là buộc nước Đức phải đầu hàng không điều kiện cả về mặt quân sự, kinh tế lẫn chính trị. Mục tiêu chính trong giai đoạn chiến tranh này là thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa phát-xít trong chế độ xã hội và nhà nước Đức, bắt bọn tội phạm quốc xã phải đền tội thích đáng nhất về những vụ giết người hàng loạt, về sự tàn phá và xúc phạm mà chúng đã gây ra đối với các dân tộc trong những nước bị chúng chiếm đóng, nhất là đối với nước chúng ta đã chịu biết bao đau khổ.

Ý đồ của chiến dịch Béc-lanh về cơ bản đã được xác định trong Đại bản doanh vào tháng 11-1944. Trong quá trình các chiến dịch Vi-xla - Ô-đe, Đông Phổ và Pô-mê-ra-ni, ý đồ đó lại được xác định rõ thêm.

Khi xây dựng kế hoạch chiến dịch Béc-lanh, có tính đến cả những hoạt động của quân đội viễn chinh các nước Đồng minh.

Cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 1945, quân đội viễn chinh các nước Đồng minh đã triển khai trên một chính diện rộng, tiến ra sông Ranh, và bắt đầu vượt sông để phát triển tiến công chung vào các vùng trung tâm nước Đức.

Bộ tổng chỉ huy quân Đồng minh đề ra nhiệm vụ trước mắt là tiêu diệt cụm quân địch ở Rua và chiếm lấy vùng công nghiệp đó. Kế đó, họ sẽ cho quân đội Mỹ và Anh tiến đến sông En-bơ trên hướng Béc-lanh. Cùng lúc đó, họ mở các chiến dịch của quân Mỹ và Pháp ở hướng nam nhằm đánh chiếm các vùng Stút-ga, Mui-ních và tiến vào những vùng trung tâm nước Áo và Tiệp Khắc.

Như chúng tôi đã nói, mặc dầu quyết định của hội nghị Yan-ta đã quy định vùng chiếm đóng của Quân đội Liên Xô xa mãi sang phía tây Béc-lanh và lúc này bộ đội Liên Xô đã có mặt ở sông Ô-đe và Nây-xe (cách Béc-lanh 60 - 100 km) và đã sẵn sàng mở chiến dịch Béc-lanh, nhưng người Anh vẫn tiếp tục ôm ấp mộng chiếm Béc-lanh sớm, trước khi Hồng quân tới.

Tuy giữa các giới quân sự, chính trị Mỹ và Anh chưa nhất trí với nhau về những mục tiêu chiến lược trong giai đoạn kết thúc chiến tranh, nhưng bản thân bộ tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh các nước Đồng minh thì vẫn không từ bỏ ý định chiếm Béc-lanh nếu tình hình thuận lợi.

Vì vậy ngày 7-4-1945, khi thông báo cho Bộ tham mưu hợp nhất các nước Đồng minh về quyết định đối với các chiến dịch cuối cùng, tướng Đ. Ai-xen-hao tuyên bố:

- Sau khi chiếm được Lép-dích, nếu có khả năng tiến quân về Béc-lanh mà không bị tổn thất lớn thì tôi cũng muốn làm việc ấy- Và tiếp sau, lại nói - tôi là người đầu tiên tán thành tiến hành chiến tranh để đạt những mục tiêu chính trị, và nếu bộ tham mưu hợp nhất quyết định chiếm Béc-lanh là cần hơn các hoạt động có tính chất thuần túy quân sự tại chiến trường này, thì tôi vui lòng thay đổi các kế hoạch và suy nghĩ của mình để mở bằng được chiến dịch đó[13].

Cuối tháng 3, qua phái đoàn Mỹ, I.V. Xta-lin được Ai-xen-hao thông báo cho biết, ông ta đã có kế hoạch tiến quân tới ranh giới đã thỏa thuận trên hướng Béc-lanh. Theo thông báo đó thì các đơn vị Anh và Mỹ sẽ mở cuộc tiến công tiếp sau trên hướng đông bắc để tiến vào vùng Liu-béc và đến hướng đông nam nhằm tiêu diệt bọn địch ở phía nam nước Đức.

I.V. Xta-lin đã biết rằng, gần đây bọn Hít-le đang tích cực tìm cách ký kết những hiệp nghị riêng rẽ với các chính phủ Anh và Mỹ. Trước tình thế tuyệt vọng của quân đội Đức, rất có thể là bọn Hít-le sẽ không chống cự ở phía tây và sẽ mở đường cho quân đội Mỹ - Anh vào Béc-lanh, không để Béc-lanh rơi vào tay Hồng quân.

Diễn biến cuộc tiến công của các đơn vị Mỹ - Anh trên vùng sông Ranh ra sao?

Đúng là ở đây bọn Hít-le để lại một lực lượng bảo vệ rất yếu. Trước đây sau khi rút qua sông Ranh, quân Đức có thể tổ chức chống cự quyết liệt được. Song, chúng đã không làm như vậy. Trước hết là vì những lực lượng chủ yếu của chúng đã sang phía đông để chống lại bộ đội Liên Xô. Ngay trong lúc cụm quân của chúng ở hạt Rua lâm vào tình thế hiểm nghèo, bộ chỉ huy Đức vẫn rút quân ở phía tây về tăng cường cho mặt trận phía đông chống lại bộ đội Liên Xô.

Lúc đầu khi quân Mỹ - Anh mở chiến cục, bọn Đức ở mặt trận phía tây có 60 sư đoàn đã kiệt sức, hiệu lực chiến đấu của chúng chỉ ngang với 26 sư đoàn đủ biên chế. Quân Đồng minh có ở đây 80 sư đoàn biên chế trang bị đầy đủ, trong đó có 23 sư đoàn xe tăng. Quân Đồng minh lại chiếm ưu thế đặc biệt trên không. Những đòn tập kích bằng máy bay của quân Đồng minh thực tế có thể chế áp hoàn toàn mọi sự chống cự trên mặt đất cũng như trên không ở bất cứ vùng nào.

Vì vậy quân Mỹ - Anh vượt qua sông Ranh trong những điều kiện dễ dàng và họ chiếm được sông Ranh thật ra không gặp sức kháng cự nào của quân Đức.

Không đợi phải tiêu diệt xong cụm quân Đức đóng ở Rua, bộ tổng chỉ huy quân Đồng minh đã vội vã tung những lực lượng chủ yếu của họ về hướng Béc-lanh, nhằm tiến ra sông En-bơ.

Sau chiến tranh, qua nhiều lần nói chuyện với các tướng Mỹ và Anh như Ai-xen-hao, Mông-gô-mê-ri, Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi, Clây, Rô-béc-sơn, Smít và nhiều tướng lĩnh khác, chúng tôi được biết rõ thêm là, mãi đến khi pháo binh, súng cối, máy bay quân ta oanh tạc mãnh liệt, và cuộc tiến công hiệp đồng nhịp nhàng giữa xe tăng và bộ binh Liên Xô tại Ô-đe và Nây-xe đã làm rung chuyển đến tận gốc hệ thống phòng ngự quân Đức thì quân đội những nước Đồng minh mới dứt khoát chịu từ bỏ ý định đánh chiếm Béc-lanh.

Khi ở Đại bản doanh nhận được thông báo của tướng Ai-xen-hao quyết định mở hai đòn đột kích - về phía đông bắc và phía nam nước Đức - và quân đội Mỹ sẽ dừng lại ở ranh giới đã thỏa thuận trên hướng Béc-lanh, thì I.V. Xta-lin đã coi Ai-xen-hao như là người trung thành với lời hứa nhận trách nhiệm của mình. Ý kiến ấy tỏ ra là hơi vội.

Ngày 29-3 theo lệnh của Đại bản doanh, tôi lại về Mát-xcơ-va, mang theo kế hoạch chiến dịch Béc-lanh của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Kế hoạch ấy do bộ tham mưu và bộ tư lệnh phương diện quân nghiên cứu trong suốt tháng 3, mọi vấn đề có tính chất nguyên tắc đều thống nhất về cơ bản với Bộ Tổng tham mưu và Đại bản doanh. Vì vậy chúng tôi có thể đệ trình một kế hoạch chi tiết lên Tổng tư lệnh tối cao thông qua.

Khuya hôm đó, I.V. Xta-lin gọi tôi đến phòng làm việc trong điện Crem-lanh. Có một mình I.V. Xta-lin trong phòng. Hội nghị với các ủy viên Hội đồng quốc phòng vừa kết thúc.

Cũng như mỗi lần, đồng chí lặng lẽ chìa tay ra, tựa như vẫn đang tiếp tục câu chuyện mới bị ngắt quãng và nói:

- Mặt trận của Đức ở phía tây dứt khoát bị tan vỡ, và có lẽ bọn Hít-le không muốn áp dụng những biện pháp nhằm chặn cuộc tiến quân của quân đội Đồng minh lại. Trong khi đó chúng lại tăng cường lực lượng trên tất cả những hướng quan trọng nhất chống lại chúng ta. Đồng chí nhìn xem tấm bản đồ tình hình gần đây nhất của quân đội Đức.

Mặc cho tẩu thuốc cháy, Tổng tư lệnh tối cao nói tiếp:

- Tôi cho rằng, chiến đấu sẽ gay go, ác liệt...

Xong, đồng chí hỏi, tôi đánh giá quân địch trên hướng Béc-lanh như thế nào.

Tôi rút tấm bản đồ trình sát của phương diện quân đặt lên trước mặt Tổng tư lệnh tối cao.

Người chăm chú xem toàn bộ sự bố trí chiến dịch, chiến lược của địch trên hướng chiến lược Béc-lanh.

Theo tài liệu của chúng tôi, bọn Đức có ở đây 4 tập đoàn quân gồm trên 90 sư đoàn, trong đó

có 14 sư đoàn xe tăng và mô-tô hóa, 37 trung đoàn độc lập và 98 tiểu đoàn độc lập. Sau này mới phát hiện rõ là ở hướng Béc-lanh chúng có hơn 1 triệu người, 10.000 đại bác và súng cối, 1.500 xe tăng và pháo tiến công, 3.300 máy bay chiến đấu, và ở ngay trong thành phố Béc-lanh chúng đã lập được một đội quân phòng vệ 20 vạn người.

- Bao giờ bộ đội ta có thể bắt đầu tiến công? - I.V. Xta-lin hỏi.

Tôi báo cáo:

- Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 không quá 2 tuần lễ nữa có thể bắt đầu tiến công. Phương diện quân U-crai-na 1 chắc là vào dịp đó cũng đã chuẩn bị xong. Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2, theo tất cả những tin tức nhận được, còn mắc tiêu diệt nốt quân địch trong vùng Đan-xích và Gơ-đư-nha đến tận giữa tháng 4, và sẽ không thể bắt đầu tiến công cùng một lúc từ Ô-đe với Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1.

- Thôi, đành phải mở chiến dịch mà không chờ Rô-cô-xốp-xki, - I.V. Xta-lin nói. - Nếu Rô-cô-xốp-xki có chậm vài ngày cũng không đáng ngại.

Sau đó, I.V. Xta-lin đến bàn làm việc, lật mấy trang giấy ra, lấy một bức thư:

- Đây đồng chí đọc xem.

Thư do một người hảo tâm nước ngoài gửi tới. Trong thư cho biết về những cuộc đàm phán ở hậu trường giữa bọn mặt vụ Đức với đại diện chính thức các nước Đồng minh. Bọn Đức đề nghị các nước Đồng minh chấm dứt chiến tranh với chúng, nếu họ đồng ý ký hòa ước riêng rẽ. Trong thư còn nói, hình như các nước Đồng minh khước từ âm mưu của bọn Đức. Nhưng tuy vậy vẫn chưa loại trừ khả năng bọn Hít-le sẽ mở cửa cho quân Đồng minh vào Béc-lanh.

- Thế nào, đồng chí có ý kiến gì về vấn đề đó? - I.V. Xta-lin hỏi. Rồi không đợi trả lời, đồng chí nhận xét ngay - tôi nghĩ rằng Ru-dơ-ven sẽ không phá hiệp ước Yan-ta, nhưng còn Sốc-sin, thì hẳn ta có thể làm tắt.

I.V. Xta-lin lại đến cạnh bàn làm việc, cầm máy nói, gọi A.I. An-tô-nốp tới làm việc ngay. 15 phút sau, A.I. An-tô-nốp đã có mặt ở căn phòng Tổng tư lệnh tối cao.

- Công việc ở chỗ Rô-cô-xốp-xki ra sao?

A.I. An-tô-nốp báo cáo tình hình và diễn biến chiến đấu ở vùng Đan-xích và Gơ-đư-nha, sau đó Tổng tư lệnh tối cao hỏi về tình hình của Va-xi-lép-xki ở vùng Cních-xbéc.

A-lếch-xây I-nô-ken-ti-ê-vích báo cáo tình hình của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 3.

I.V. Xta-lin lắng lẽ đưa cho đồng chí đọc lá thư tôi vừa xem.

A.I. An-tô-nốp nói:

- Đây là một dẫn chứng về thói lèo lái ở hậu trường giữa các nhóm cầm quyền Hít-le và Anh. Quay về phía A.I. An-tô-nốp, Tổng tư lệnh tối cao nói:

- Đồng chí gọi đây nói ra lệnh cho Cô-nép về Đại bản doanh ngày 1-4, đem theo kế hoạch chiến dịch của Phương diện quân U-crai-na 1, và trong hai ngày tới, đồng chí hãy làm việc với Giu-cốp.

Hôm sau, A.I. An-tô-nốp giới thiệu cho tôi dự án kế hoạch chiến lược của chiến dịch Béc-lanh, trong đó có đầy đủ kế hoạch tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Sau khi chú ý tìm hiểu kế hoạch chiến dịch Béc-lanh do Đại bản doanh xây dựng, tôi cho rằng kế hoạch được chuẩn bị tốt, hoàn toàn đáp ứng tình huống chiến dịch, chiến lược trong thời kỳ đó.

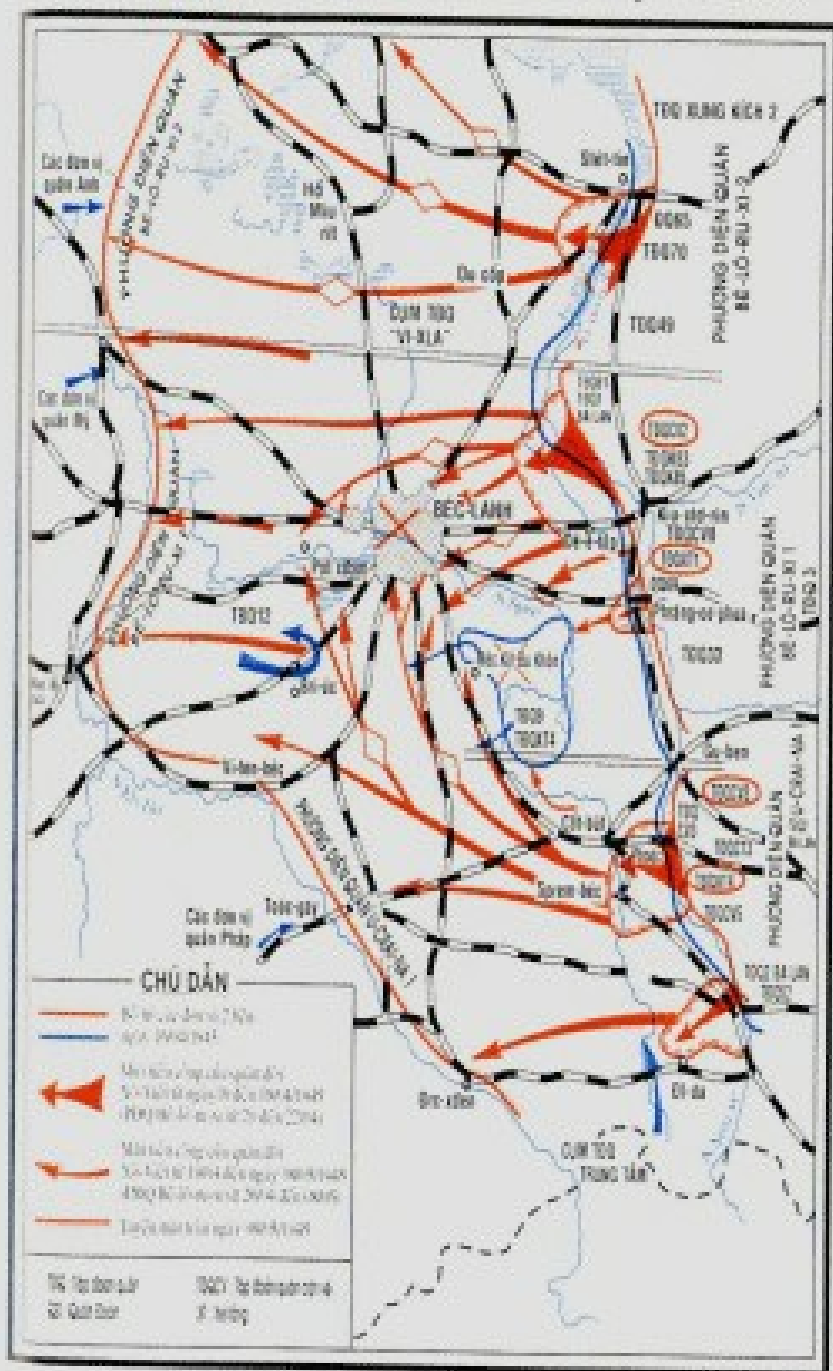
Ngày 31-3, tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1, nguyên soái I.X. Cô-nép tới Bộ Tổng tham mưu. Ở đây, đồng chí bắt tay vào nghiên cứu kế hoạch chung của chiến dịch Béc-lanh và sau đó báo cáo về dự thảo kế hoạch tiến công của bộ đội Phương diện quân U-crai-na 1.

Nếu trí nhớ của tôi không thay đổi thì tất cả chúng tôi lúc đó đã đều nhất trí trong tất cả các vấn đề có tính nguyên tắc.

Ngày 1-4, ở Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, chúng tôi nghe A.I. An-tô-nốp báo cáo về kế hoạch chung của chiến dịch Béc-lanh, sau đó tôi báo cáo về kế hoạch tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và I.X. Cô-nép về kế hoạch tiến công của Phương diện quân U-crai-na 1.

Tổng tư lệnh tối cao không đồng ý với tuyến phân giới giữa Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1 vẽ trên bản đồ của Bộ Tổng tham mưu. Đồng chí xóa ranh giới từ Nây-xe đến Pốt-đam và kẻ đường chỉ đó đến Liu-ben (cách Béc-lanh 60 km về phía đông nam).

DIỄN BIẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC PHƯƠNG DIỆN QUÂN TRONG CHIẾN DỊCH BÉC-LANH



Ngay lúc đó đồng chí chỉ thị cho nguyên soái I.X. Cô-nép:

- Trường hợp quân địch ngoan cố chống cự ở những cửa ngõ phía đông Béc-lanh, và cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có thể bị chững lại thì Phương diện quân U-crai-na 1 phải sẵn sàng cho các tập đoàn quân xe tăng đột kích vào phía nam Béc-lanh.

Hiện nay có những ý kiến không đúng với sự thật cho rằng, các tập đoàn quân xe tăng 3 và 4 được đưa vào đánh Béc-lanh hình như không phải do quyết định của Đại bản doanh mà là theo sáng kiến của tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1. Để khôi phục lại sự thật, tôi dẫn ra đây lời của nguyên soái I.X. Cô-nép nói về vấn đề đó trong hội nghị tổng kết của cán bộ cao cấp thuộc các đơn vị bộ đội ở khu giữa ngày 18-2-1946 mà mọi người còn nhớ rõ.

“Khoảng 24 giờ ngày 16-4, khi tôi báo cáo rằng cuộc tiến công phát triển có kết quả, đồng chí Xta-lin đã chỉ thị như sau:

“Chỗ đồng chí Giu-cốp đang gặp khó khăn, đồng chí cho Rư-ban-cô và Lê-liu-sen-cô quay sang

Xê-len-đoóc. Đồng chí hãy nhớ những điều đã thỏa thuận với nhau ở Đại bản doanh".

Trận tiến công Béc-lanh được quyết định mở màn vào ngày 16-4, không đợi sự phối hợp hành động của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2. Theo những tính toán đã được xác định, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 không thể bắt đầu tiến công từ sông Ô-đe trước ngày 20-4.

Tối ngày 1-4, lúc tôi có mặt ở Đại bản doanh, Tổng tư lệnh tối cao ký mệnh lệnh cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 chuẩn bị và tiến hành chiến dịch đánh chiếm Béc-lanh, và chỉ thị trong vòng từ 12 đến 15 ngày phải tiến tới sông En-bơ.

Mũi đột kích chủ yếu được quyết định tổ chức từ bàn đạp Kiu-xơ-rin bằng lực lượng của 4 tập đoàn quân bộ đội hợp thành và 2 tập đoàn quân xe tăng. Dự kiến, sau khi đột phá phòng ngự địch, sẽ đưa các tập đoàn quân xe tăng vào đánh vu hồi phía bắc và đông bắc Béc-lanh. Thẻ đội 2 của phương diện quân (tập đoàn quân 3 của thượng tướng A.V. Goóc-ba-tốp) cũng được ấn định sẽ bước vào chiến đấu trên hướng chủ yếu.

Vì có sự thay đổi tuyến phân giới và có chỉ thị cho phương diện quân phải sẵn sàng cho 2 tập đoàn quân xe tăng từ phía nam quay sang đánh vào Béc-lanh, nên bản dự thảo mệnh lệnh cho Phương diện quân U-crai-na 1 được Tổng tư lệnh tối cao ký chậm một ngày, sau khi sửa chữa những điểm cần thiết.

Mệnh lệnh cho Phương diện quân U-crai-na 1 như sau:

- Tiêu diệt tập đoàn địch đóng trong vùng Cốt-bút và phía nam Béc-lanh;
- Cô lập những lực lượng chủ yếu của cụm tập đoàn quân "Trung tâm" với cụm địch ở Béc-lanh, nhân đó sẽ bảo đảm mặt phía nam cho mũi đột kích của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1;
- Trong vòng không quá 10 đến 12 ngày, phải tiến ra tuyến Bê-ê-lít - Vi-ten-béc và xa nữa, theo sông En-bơ đến Đrét-xden;
- Mũi đột kích chủ yếu của phương diện quân đánh vào hướng Spren-béc;
- Sau khi đột phá, đưa tập đoàn quân xe tăng 3 và 4 tiến vào hướng đột kích chủ yếu.

Do chỗ phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 vẫn còn chiến đấu kịch liệt chống quân Đức trong các vùng đông nam Đan-xích và bắc Gơ-dư-nha, Đại bản doanh bộ Tổng tư lệnh tối cao đã hạ quyết tâm bắt đầu tập trung chủ lực của phương diện quân đó tới Ô-đe để thay phiên cho các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 ở khu vực Côn-béc - Vét chậm nhất vào ngày 15-4. K.K. Rô-cô-xốp-xki được lệnh giữ lại một phần lực lượng để thanh toán nốt quân địch trong vùng Đan-xích và Gơ-dư-nha.

Trong thời gian thảo luận kế hoạch chung những hoạt động sắp tới trên hướng Béc-lanh ở Đại bản doanh, các mục tiêu và nhiệm vụ tác chiến của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 về cơ bản đã được xác định.

Vì chiến dịch của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 bắt đầu 4 ngày sau, nên nguyên soái K.K. Rô-cô-xốp-xki không được triệu tập về Đại bản doanh để thảo luận về chiến dịch Béc-lanh.

Do đó, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã phải tiến công trong những ngày đầu tiên rất căng thẳng là vì sườn bên phải bị hở, không có sự hiệp đồng về chiến dịch và chiến thuật với bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2.

Chúng tôi đã nghiên cứu nghiêm chỉnh việc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 bắt buộc phải lui ngay bắt đầu tiến công lại, và cả những khó khăn mà phương diện quân đó nhất định sẽ gặp phải trong quá trình vượt sông Ô-đe ở phía hạ lưu. Ở phía ấy, sông có hai dòng - Ô-xơ Ô-đe và Ve-xơ Ô-đe -, rộng từ 150 đến 250 mét, sâu 10 mét. Theo chúng tôi tính toán, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 có thể vượt khá nhanh hai lòng sông đó và thiết lập được bàn đạp cần thiết, nhưng ít nhất cũng phải mất 2 - 3 ngày. Do đó, phương diện quân chỉ có thể thực sự đụng độ với quân địch ở phía bắc Béc-lanh vào khoảng 23 - 24 tháng 4, tức là vào lúc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đánh vào Béc-lanh rồi.

Tất nhiên, tốt hơn là nên đợi 5 - 6 ngày nữa hãy bắt đầu chiến dịch Béc-lanh cùng một lúc bằng cả 3 phương diện quân, nhưng như tôi đã nói ở trên, do tình huống quân sự, chính trị hình thành lúc đó Đại bản doanh không thể lui chiến dịch chậm hơn nữa.

Từ lúc này đến ngày 16-4, thời gian chúng tôi còn rất ít, nhưng những biện pháp khẩn cấp phải tiến hành lại rất nhiều. Ví dụ: phải tổ chức lại đội hình sau khi Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 đến thay phiên, đưa lương dự trữ phương tiện vật chất rất lớn lên phía trước cho bộ đội, tiến hành công tác chuẩn bị to lớn, toàn diện về chiến dịch, chiến thuật và chuyên môn của phương diện quân cho một chiến dịch vô cùng quan trọng và khác thường như chiến dịch đánh chiếm

Béc-land này.

Trong suốt cả cuộc chiến tranh, tôi đã có dịp tổ chức tham gia nhiều chiến dịch tiến công lớn và quan trọng, nhưng chiến dịch lịch sử đánh chiếm Béc-land sắp tới là một chiến dịch đặc biệt, không thể so sánh với một chiến dịch nào khác được. Bộ đội thuộc phương diện quân phải đột phá cả một vùng có nhiều tuyến phòng ngự mạnh, dày đặc, sâu thành nhiều chiến tuyến, bắt đầu ngay từ Ô-đê và cuối cùng là thành phố Béc-land rất kiên cố. Phải tiêu diệt trên các đường tiếp cận vào Béc-land bộ phận lực lượng mạnh nhất của quân đội phát-xít Đức và chiếm lấy thủ đô của nước Đức phát-xít mà quân giặc chắc chắn sẽ chiến đấu sống mái để giữ nó.

Khi suy nghĩ về chiến dịch sắp tới, tôi đã nhiều lần nhớ lại chiến dịch lịch sử vĩ đại nhất ở Mát-xcơ-va vào tháng 10 - 12 năm 1941. Thời kì ấy quân giặc đã tập trung trên các con đường vào Mát-xcơ-va những lực lượng rất lớn để tiến đánh mãnh liệt các đơn vị bộ đội Liên Xô phòng ngự. Nhiều lần, tôi đã kiểm điểm đi, lại trong trí nhớ từng giai đoạn một, phân tích những khuyết điểm của cả hai bên ta, địch. Tôi muốn nghiên cứu tỉ mỉ kinh nghiệm của trận giao chiến phức tạp đó, để vận dụng ngày càng tốt hơn nữa vào việc tiến hành chiến dịch sắp tới và cố gắng khỏi phạm sai lầm.

Chiến dịch Béc-land là cái mốc kết thúc con đường chiến đấu thắng lợi của các đơn vị quân đội Xô-viết anh hùng. Trước đó, họ đã vượt qua những khoảng cách hàng ngàn km bằng các trận đánh ác liệt mà trong đó, nhất là trong các trận lớn, họ đã được bồi dưỡng thêm về kiến thức, tôi luyện thêm về tinh thần, sức lực. Cán bộ và chiến sĩ nóng lòng mong muốn nhanh chóng tiêu diệt quân địch và kết thúc chiến tranh.

Tối ngày 1-4, từ Mát-xcơ-va tôi gọi điện nói chuyện với thượng tướng M.X. Ma-li-nin, tham mưu trưởng phương diện quân. Tôi nói:

- Tất cả đã được thông qua, không có gì thay đổi đặc biệt. Chúng ta còn ít thời gian lắm. Mọi việc cứ tiến hành. Mai tôi sẽ đáp máy bay về..

Những lời dặn dò ngắn gọn đó cũng đủ để Mi-kha-in Xéc-gây-ê-vích biết, cần bắt tay vào thực hiện ngay tất cả những biện pháp theo như kế hoạch chiến dịch đã chuẩn bị.

Trong suốt cuộc chiến tranh nói chung, chúng tôi chưa lần nào có dịp đánh chiếm các thành phố lớn được củng cố vững chắc như Béc-land. Diện tích chung của thành phố khoảng 900 km vuông. Các công trình ngầm dưới đất rất phát triển giúp cho quân địch có khả năng cơ động rộng rãi.

Không quân trinh sát của ta đã 6 lần chụp ảnh Béc-land, chụp tất cả những đường tiếp cận và các dải phòng ngự.

Những tin tức, tài liệu thu được qua các bức ảnh chụp, giấy tờ bắt được và lời khai của tù binh đã giúp ta xây dựng được những sơ đồ chi tiết, các bản kế hoạch, các bản đồ để in phát cho tất cả các đơn vị và thủ trưởng cơ quan tham mưu các cấp đến tận đại đội. Bộ đội đã dựng được mô hình chính xác thành phố cùng những vùng lân cận, giúp cho việc nghiên cứu những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức trận tổng công kích Béc-land và các trận đánh trong nội thành. Từ ngày 5 đến hết ngày 7 tháng 4 các cuộc hội nghị và diễn tập chỉ huy trên bản đồ và trên mô hình Béc-land đã diễn ra rất tích cực với tinh thần sáng tạo. Tham gia cuộc diễn tập đó có tư lệnh, tham mưu trưởng và ủy viên hội đồng quân sự, chủ nhiệm chính trị phương diện quân, tư lệnh pháo binh các tập đoàn quân và phương diện quân, quân đoàn trưởng các quân đoàn độc lập và chủ nhiệm các binh chủng của phương diện quân. Chủ nhiệm hậu cần phương diện quân cũng tham gia để qua đây nghiên cứu tỉ mỉ vấn đề bảo đảm vật chất cho chiến dịch. Từ ngày 8 đến 14 tháng 4 đã mở các cuộc diễn tập và tập bài đi sâu hơn trong các tập đoàn quân, quân đoàn, sư đoàn và các đơn vị thuộc tất cả các binh chủng.

Do chỗ tuyến vận tải hậu cần của phương diện quân quá dài, và đã tốn khá nhiều dự trữ vật chất vào chiến dịch Đông Pô-mê-ra-ni, nên lúc bắt đầu, chiến dịch Béc-land chưa lập được những dự trữ cần thiết. Cần có những nỗ lực vô cùng anh dũng của các cán bộ, nhân viên trong ngành hậu cần của phương diện quân và các tập đoàn quân. Các đồng chí ấy đã tỏ ra đủ năng lực làm tròn nhiệm vụ.

Trong khi chuẩn bị chiến dịch, tất cả chúng tôi đều suy nghĩ xem có thể làm gì được thêm để tiêu diệt và đánh quân địch đau hơn nữa. Do đó, đã nảy ra ý kiến dùng đèn chiếu đánh ban đêm.

Cú đánh của chúng tôi được quyết định thực hiện vào khoảng 2 tiếng đồng hồ trước khi trời sáng. Hơn 140 đèn chiếu phòng không có nhiệm vụ bất ngờ phát sáng, chiếu vào các trận địa quân địch và các mục tiêu tiến công.

Trong thời gian chuẩn bị chiến dịch, những người tham gia chiến dịch đã thấy rõ hiệu quả thực tế của đèn chiếu, nên tất cả đều nhất trí tán thành sử dụng.

Vấn đề sử dụng các tập đoàn quân xe tăng được đem ra thảo luận nghiêm túc trong quá trình diễn tập và thực hiện tập bài đột phá phòng ngự chiến thuật địch tại Ô-đê. Chúng tôi cân nhắc thấy, trên các điểm cao Dê-ê-lốp, phòng ngự chiến thuật của địch mạnh, nên đã quyết định chỉ sau khi chiếm được những điểm cao đó mới đưa các tập đoàn quân xe tăng vào chiến đấu.

Tất nhiên, trong kế hoạch này, chúng tôi không có dự kiến cho các tập đoàn quân xe tăng tiến sâu vào dải phòng ngự chiến dịch ngay sau khi đột phá phòng ngự chiến thuật, như đã làm trong các chiến dịch Vi-xla - Ô-đê, Đông Phổ và các chiến dịch khác trước đây. Trong những chiến dịch đó, các tập đoàn quân xe tăng đã tiến khá xa về phía trước và hành động ấy đã tạo mọi điều kiện cho các tập đoàn quân bộ đội hợp thành tiến quân nhanh chóng.

Dẫn chứng như trong chiến dịch Vi-xla - Ô-đê có lúc tập đoàn quân xe tăng đã bứt cách xa các tập đoàn quân bộ đội hợp thành đến 70 km. Nhưng ở đây, không dự kiến hành động như vậy vì khoảng cách tới Béc-lanh theo đường thẳng không quá 60 - 80 km.

Do đó đã chủ trương như sau. Nếu mũi đột kích của thê đội 1 tỏ ra không đủ sức nhanh chóng vượt qua phòng ngự chiến thuật của địch và cuộc tiến công có nguy cơ phát triển chậm, thì lúc đó sẽ đưa 2 tập đoàn quân xe tăng vào để đập tan phòng ngự địch. Như vậy sẽ tăng cường cho mũi đột kích của các tập đoàn quân bộ đội hợp thành và giúp đắc lực cho việc hoàn thành đột phá phòng ngự chiến thuật của địch trong vùng sông Ô-đê và ở những điểm cao Dê-ê-lốp.

Mệnh lệnh của Đại bản doanh đã dự định đưa cả tập đoàn quân xe tăng 1 và 2 vào chiến đấu để đột kích vào đông bắc và vu hồi vào phía bắc Béc-lanh. Tuy vậy trong khi diễn tập, tôi và các đồng chí lãnh đạo bộ tham mưu phương diện quân vẫn chưa thật tin ở thắng lợi của trận đột phá phòng ngự địch trên hướng chủ yếu của phương diện quân, đặc biệt là trong vùng các điểm cao Dê-ê-lốp rất kiên cố chỉ cách tiền duyên phòng ngự quân Đức có 12 km.

Vì đơn vị bạn ở bên phải chúng tôi là phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 bắt đầu tiến công chậm hơn nên mọi sự chậm trễ nào trong khi đột phá đều làm cho phương diện quân lâm vào tình huống tác chiến rất không lợi. Để bảo đảm cho phương diện quân tránh khỏi mọi bất trắc, chúng tôi hạ quyết tâm đặt vị trí xuất phát của tập đoàn quân xe tăng 1 của tướng M.E. Ca-tu-cốp sau tập đoàn quân cận vệ 8 của V.I. Chui-cốp để khi cần thiết có thể đưa ngay vào chiến đấu cùng với tập đoàn quân 8.

Là người chịu trách nhiệm về ý kiến thay đổi nhiệm vụ đã đề ra trong mệnh lệnh của Đại bản doanh, tôi có nhiệm vụ phải báo cáo vấn đề đó lên Bộ Tổng tư lệnh tối cao.

Nghe xong báo cáo của tôi I.V. Xta-lin nói:

- Đồng chí cứ làm, nếu thật cần, vì ở tại chỗ, đồng chí nhìn thấy rõ hơn.

Trong thời gian ấy bên phía địch đã xảy ra những gì?

Khi đặt kế hoạch cho cuộc chiến đấu bảo vệ Béc-lanh, bộ chỉ huy tối cao Đức coi đó là trận đấu quyết định trên mặt trận phía đông. Để cố gắng khích lệ quân đội của chúng, ngày 14-4, Hít-le ra lời kêu gọi:

“Chúng ta đã thấy trước đòn đột kích này và đã tổ chức một trận tuyến mạnh mẽ để chống lại, quân địch sẽ vấp phải một lực lượng pháo binh khổng lồ. Để bổ sung cho những thiệt hại về bộ binh, chúng ta đã có vô số những binh đoàn mới, các đơn vị hỗn hợp và đơn vị phòng vệ nhân dân, họ đang củng cố trận tuyến. Béc-lanh vẫn sẽ là của người Đức...”

Nhiệm vụ giữ những hướng chiến lược chủ yếu trên mặt trận phía đông do 3 cụm tập đoàn quân của Hít-le đảm nhiệm. Cụm tập đoàn quân “Vi-xla” phòng ngự theo dọc sông Ô-đê bảo vệ các cửa ngõ phía đông bắc và bắc Béc-lanh. Cụm tập đoàn quân “Trung tâm” hoạt động ở phía nam, phòng ngự miền Xắc-xô-nia và những đường tiếp cận từ đông bắc tới các vùng công nghiệp của Tiệp Khắc. Cụm tập đoàn quân “Nam” bảo đảm nước Áo và các đường tiếp cận phía đông nam vào Tiệp Khắc. Chính cụm tập đoàn quân “Vi-xla” ngay từ đầu đã chuẩn bị tổ chức phản kích vào bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Song, sau khi bị đánh tan và bị mất căn cứ bàn đạp Pô-mê-ra-ni, các đơn vị còn lại của chúng đã rút lui về phía bên kia sông Ô-đê, và bắt tay vào tăng cường chuẩn bị phòng ngự trên hướng Béc-lanh. Bộ chỉ huy Đức vội vã

thành lập những đơn vị, binh đoàn mới, phần lớn là bọn SS để tăng cường cho cụm tập đoàn quân “Vĩ-xla”. Ví như chỉ lấy riêng một trại huấn luyện ở vùng Đê-bê-rít-xơ, trong một thời gian ngắn, chúng đã thành lập được 3 sư đoàn bổ sung cho cụm tập đoàn quân đó.

Ngay từ đầu, việc phòng ngự trên những đường tiếp cận trực tiếp vào Béc-lanh được giao cho Him-le phụ trách và mọi cương vị lãnh đạo ở đây đều giao cho bọn tướng SS. Hành động như vậy, bộ chỉ huy Hít-le muốn nêu bật tính chất đặc biệt quan trọng của nhiệm vụ. Trong tháng 3 và 4 năm 1945, 9 sư đoàn được điều động từ những hướng khác về hướng Béc-lanh.

Nguyên tham mưu trưởng tác chiến trong tổng hành dinh bộ chỉ huy tối cao Đức, thượng tướng I-ốt khai trong lời cung của hắn như sau:

“Để bảo đảm quân số bổ sung cần thiết cho các đơn vị ở mặt trận phía đông lúc quân Nga bắt đầu cuộc tiến công kiên quyết nói trên, chúng tôi buộc phải giải thể toàn bộ tập đoàn quân dự bị, tức là tất cả các đơn vị bộ binh, xe tăng, pháo binh và những đơn vị binh chủng dự trữ, các trường quân sự, trường học để lấy người bổ sung cho quân đội” [14].

Bộ chỉ huy Đức vạch ra một kế hoạch chi tiết phòng thủ hướng Béc-lanh. Bọn chúng hy vọng vào kết quả trận đánh phòng ngự trên sông Ô-đê, chiến trường có tính chất chiến lược ở phía trước Béc-lanh. Với mục đích ấy, chúng đã thực hiện như sau:

Tập đoàn quân 9 của tướng Bu-xe làm nhiệm vụ bảo vệ thành phố được tăng cường thêm người và kỹ thuật. Phía sau tập đoàn quân, thành lập ra những sư đoàn và lữ đoàn mới. Các binh đoàn ở tuyến 1 được bổ sung, kiện toàn số người gần đủ theo biên chế.

Chúng đặc biệt chú ý tập trung và sử dụng xe tăng và pháo tiến công trong phòng ngự.

Từ Ô-đê đến Béc-lanh địch xây dựng một hệ thống công trình phòng ngự dày đặc, thành nhiều tuyến liên tục, mỗi tuyến có đến vài ba dãy chiến hào. Dải phòng ngự chủ yếu có tới 5 tuyến chiến hào liên tục. Địch còn sử dụng những tuyến chướng ngại thiên nhiên như: hồ, sông, kênh rào, khe rãnh. Tất cả những vùng dân cư đều được tổ chức thành khu phòng ngự vòng tròn.

Vùng đông bắc Béc-lanh thành lập tập đoàn quân “Stây-ne”, phòng thủ Béc-lanh. Thành phố chia ra làm 8 khu phòng ngự vòng tròn. Thêm nữa, còn một đặc khu thứ 9 là đặc khu trung tâm Béc-lanh. Ở đây có những tòa nhà của chính phủ, văn phòng để quốc [15], sở Giết-ta-pô, nhà quốc hội.

Tại những ngã đường ven thành phố đã xây dựng 3 tuyến phòng ngự: vành đai ngăn chặn vùng ngoài, vành đai phòng thủ vùng ven và vành đai phòng thủ nội thành, xây đắp những vật chướng ngại kiên cố, chướng ngại chống tăng, ụ đồng, các công trình bằng bê-tông. Cửa sổ nhà ở được củng cố, biến thành những lỗ châu mai.

Chúng thành lập ra bộ tham mưu phòng thủ Béc-lanh, báo trước cho nhân dân biết cần phải chuẩn bị chiến đấu quyết liệt trên các đường phố, trong từng căn nhà, và chiến đấu sẽ diễn ra trên mặt đất và cả những công trình ngầm dưới đất. Nhân dân được giới thiệu biết sử dụng đường xe điện ngầm, hệ thống cống rãnh ngầm, những phương tiện thông tin để tổ chức chiến đấu. Bộ tham mưu phòng thủ Béc-lanh ra một mệnh lệnh đặc biệt chủ trương biến những khu phố dân ở thành những pháo đài. Mỗi một đường phố, một quãng đường, một ngôi nhà, một kênh đào, một cầu cống đều là một yếu tố hợp thành trong công cuộc phòng thủ chung cho thành phố. Hai trăm tiểu đoàn phòng vệ nhân dân được tổ chức và huấn luyện đặc biệt để tiến hành chiến đấu trong các phố xá.

Tất cả những lực lượng pháo cao xạ được dùng vào việc tăng cường cho pháo binh phòng ngự trên những ngã đường tiến vào Béc-lanh và ngay trong thành phố. Hơn 600 khẩu pháo cao xạ cỡ trung bình và lớn được sử dụng làm pháo chống tăng, chống bộ binh. Ngoài ra, còn sử dụng cả những xe tăng đang sửa chữa nhưng pháo trên đó còn dùng được để làm thành những hỏa điểm. Những xe tăng ấy được đặt sâu dưới đất ở những ngã tư đường phố, gần những cầu xe lửa. Những đội xung kích chống tăng được thành lập, người lấy trong số đoàn viên đoàn thanh niên phát-xít “Hít-le”. Bọn chúng được trang bị những quả đạn chống tăng.

Hơn 40 vạn người được huy động vào làm các công việc phòng thủ Béc-lanh. Trong thành phố tập trung những đơn vị cảnh sát và SS tinh nhuệ. Nhiều trung đoàn SS có những tiểu đoàn độc lập bố trí trong những vùng sát Béc-lanh được điều động về để phòng thủ đặc khu ở Béc-lanh. Môn-ke, đội trưởng đội bảo vệ Hít-le, chỉ huy những đơn vị SS đó.

Bộ chỉ huy phát-xít cho rằng, chúng sẽ bắt buộc chúng ta phải tiến từng bước một, tuyến này đến tuyến khác, kéo dài trận chiến đấu tới mức làm bộ đội ta bị mệt mỏi, hao hụt và bắt chúng

ta phải dừng lại ở những cửa ngõ sát Béc-lanh. Âm mưu của chúng là sẽ chống cự lại bộ đội ta, giống như bộ đội ta đã quật lại chúng tại những cửa ngõ Mát-xcơ-va năm xưa. Song, mọi tính toán của chúng đều bị phá sản thảm hại.

Những việc làm trước khi mở chiến dịch Béc-lanh đã phát triển đến nỗi khó lòng mà che giấu, không cho địch biết ý định của chúng ta. Đối với bất kỳ ai, dù không phải là người chuyên nghiên cứu về quân sự, cũng nhìn thấy rõ sông Ô-đe là cái chìa khóa mở cửa vào Béc-lanh, và sau khi vượt được sông Ô-đe, nhất định sẽ nhanh chóng mở ngay cuộc tiến công vào Béc-lanh. Bọn Đức đang chờ đợi điều đó. Tướng I-ốt có khai sau này trong buổi lấy cung:

“Bộ Tổng tham mưu Đức hiểu rằng, chiến dịch lịch sử đánh chiếm Béc-lanh sẽ được quyết định tại sông Ô-đe, vì vậy đã điều bộ phận chủ yếu của tập đoàn quân 9 phòng thủ Béc-lanh ra tiền duyên. Còn các lực lượng dự bị mới thành lập thì được tập trung ở phía bắc Béc-lanh để về sau này mưu toan tổ chức phản kích vào sườn các đơn vị của nguyên soái Giu-cốp.

Trong khi chuẩn bị cuộc tiến công này, chúng tôi có ý thức đầy đủ rằng bọn Đức đã sẵn sàng đối phó với cuộc tiến công của ta vào Béc-lanh. Vì vậy bộ tư lệnh phương diện quân đã nghĩ đến mọi chi tiết để làm sao giành được yếu tố bất ngờ cao nhất cho cuộc đột kích đối với quân địch.

Chúng tôi quyết định sử dụng một số lượng lớn máy bay, xe tăng, pháo binh và dự trữ vật chất để giáng vào đầu bọn địch phòng ngự một đòn thật nặng, thật đau, làm cho cho chúng bị rung chuyển đến tận gốc. Nhưng phải làm sao bí mật tập trung được trong một thời hạn ngắn toàn bộ số lớn khí tài và phương tiện đó tại các địa bàn hoạt động. Muốn thế phải làm rất nhiều việc. Nhiều đoàn xe hỏa chở các đơn vị pháo binh, súng cối, xe tăng phải chạy ngang đất nước Ba Lan. Trông bề ngoài thì đó chỉ là những đoàn xe chở hàng dân dụng vì trên các toa đĩa người ta thấy chất đầy củi gỗ và bao bì hạt giống. Nhưng khi tàu đến ga để bốc dỡ thì nguy trang được dọn sạch, xe tăng, đại bác, xe kéo từ những toa lần lượt được đưa xuống và chỉ trong chốc lát được cất giấu vào công sự ngay. Những đoàn tàu hết hàng lại quay trở lại phía đông, và những đoàn tàu mới, chở khí tài kỹ thuật lại nối tiếp nhau vào ga. Một số lượng lớn đại bác hạng nặng, súng cối và xe kéo pháo được bổ sung cho phương diện quân theo kiểu cách như thế.

Ngày 29-3, khi những trận đánh cuối cùng ở Pô-mê-ra-ni chấm dứt thì pháo và xe tăng được nguy trang nghiêm ngặt đã được chuyển xong về phía nam. Bộ đội đã đóng kín các rừng lớn và nhỏ trên bờ phía đông sông Ô-đe. Trên hướng Béc-lanh đã tập trung 22.000 khẩu pháo và súng cối các cỡ. Chúng tôi đã thiết bị trận địa bắn cho từng khẩu pháo, đào hầm trú ẩn cho các khẩu đội và hố để chứa đạn.

Bàn ngày tại căn cứ bàn đạp thường là vắng ngắt, nhưng đêm đến linh hoạt hẳn lên. Hàng nghìn người dùng cuốc, xẻng, xà-beng lặn lội đào đất. Việc làm trở nên nặng nhọc hơn, vì sắp đến vụ băng tan mùa xuân, đường sá đã bắt đầu lầy lội. Hơn 1,8 triệu mét khối đất đã được đào trong những đêm ấy. Nhưng sáng ra, các công việc khổng lồ đó không để lại một dấu vết gì vì tất cả đã được nguy trang rất cẩn thận.

Đêm đêm, những đoàn lớn xe tăng, pháo, xe vận tải chở đạn dược, nhiên liệu và lương thực rầm rập kéo đến bằng nhiều đường và cả ở những chỗ không có đường. Riêng về đạn cho pháo, lúc bắt đầu chiến dịch đòi hỏi phải tập trung 7.147.000 viên. Muốn bảo đảm cho bộ đội ta tiến công có kết quả, không được để xảy ra một sự gián đoạn nào trong khâu cung cấp. Tính chất của chiến dịch đòi hỏi phải vận chuyển không ngừng đạn dược từ các kho của phương diện quân thẳng đến các đơn vị, không qua những khâu trung gian như kho của tập đoàn quân và sư đoàn.

Nền đường sắt ở đây được cải tạo để phù hợp với nền đường sắt Nga và đạn dược có thể chở đến tận gần sông Ô-đe. Muốn hình dung cho rõ quy mô tất cả những cuộc chuyên chở ấy, chỉ cần nói là, nếu như các đoàn tàu chở hàng cho chiến dịch được xếp nối đuôi nhau thì nó sẽ dài tới 1.200 km.

Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, bộ đội sẽ không bị thiếu thốn đạn dược, nhiên liệu và lương thực. Mà thật đúng như vậy, khâu cung cấp được tổ chức đến mức là khi chúng tôi bắt đầu tiến công vào ngay thành phố Béc-lanh thì đạn dược vẫn có đầy đủ số lượng như khi chúng tôi bắt đầu từ sông Ô-đe tiến ra. Trong thời gian tiến công từ Ô-đe đến Béc-lanh, cung cấp rất đều đặn.

Nói chung, công tác chuẩn bị chiến dịch Béc-lanh triển khai trên một quy mô và độ căng thẳng

chưa từng thấy. Trên một khu vực bề mặt tương đối hẹp, trong một thời gian ngắn đã tập trung được 68 sư đoàn bộ binh, 3.155 xe tăng và pháo tự hành, và như tôi đã nói, chừng 22.000 nòng pháo và súng cối. Chúng tôi vững tin rằng, với những phương tiện và lực lượng như thế, bộ đội ta sẽ đánh tan địch trong một thời hạn ngắn nhất.

Toàn bộ khối lượng binh khí kỹ thuật, người và phương tiện vật chất ấy phải vượt qua sông Ô-đê. Ở đây cần làm một số lớn cầu và bến vượt, bảo đảm không riêng chỗ bộ đội qua sông, mà còn để tiếp tế lương thực sau này. Sông có đoạn rộng 380 mét. Vụ băng tan mùa xuân đã bắt đầu. Các công trình xây dựng tiến hành rất sát tuyến chiến đấu, dưới những vụ oanh tạc có hệ thống của pháo binh, súng cối và máy bay địch. Tuy nhiên, lúc các binh đoàn bắt đầu tiến ra những khu vực xuất phát thì cũng đã bắc xong 23 chiếc cầu qua sông Ô-đê và 25 bến phà. Vùng bến vượt được hỏa lực nhiều tầng của cao xạ yểm hộ, và hàng trăm máy bay tiêm kích đi tuần tiêu bảo vệ trên không.

Bắt đầu từ những ngày đầu tháng 2, địch tại Ô-đê hoạt động thường xuyên tích cực. Trong suốt tháng 3 và nửa đầu tháng 4, không một ngày nào địch ngừng cuộc chiến đấu căng thẳng hòng chiếm lại những căn cứ đầu cầu của chúng ta ở vùng Kiu-xơ-rin. Ngoài việc dùng máy bay ném bom tập trung, chúng còn dùng cả máy bay phóng thủy lôi để phá cầu và bến phà của chúng ta, nhưng những chiếc cầu ấy vẫn tiếp tục tồn tại. Cầu nào bị phá hoại được nhanh chóng khôi phục ngay. Hàng nghìn km đường dây điện thoại được chôn ngầm dưới đất và mắc trên cột sẵn sàng đưa vào hoạt động.

Tại khu vực đột kích chủ yếu của phương diện quân, mật độ pháo binh đạt tới 270 nòng pháo cỡ 76 ly trở lên trên 1 km chính diện đột phá.

Đi đôi với việc chuẩn bị về quân sự và vật chất cho chiến dịch, các Hội đồng quân sự, cơ quan chính trị, các tổ chức Đảng đã tiến hành công tác Đảng và công tác chính trị rộng khắp nhằm chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng ở Béc-lanh.

Trong những ngày ấy, chúng tôi đã kỷ niệm 75 năm ngày sinh của V.I. Lê-nin. Toàn bộ công tác giáo dục bộ đội đã được nâng lên nhân ngày kỷ niệm vị lãnh tụ cách mạng. Trình độ hiểu biết về Đảng của chiến sĩ và cán bộ trong những ngày lịch sử kết thúc chiến tranh đặc biệt được nâng cao. Công tác phát triển Đảng được tăng cường. Hồi giữa tháng 4, tôi có dịp tham dự một cuộc sinh hoạt Đảng của sư đoàn 416 thuộc tập đoàn quân xung kích 5. Tất cả những đồng chí phát biểu đều nói lên rằng, mỗi một đảng viên cộng sản trong chiến dịch tới, đặc biệt là khi công phá Béc-lanh, ' phải lấy gương mình mà lôi cuốn các chiến sĩ ngoài đảng trên tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau. Không riêng những đảng viên cộng sản, mà cả những quân nhân ngoài Đảng với tinh thần hào hứng, đã hứa với Đảng, sẵn sàng nhanh chóng tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít.

Tôi phải dành những lời tốt đẹp để nói về ủy viên Hội đồng quân sự phương diện quân, trung tướng Côn-xtan-tin Phê-đô-rô-vích Tê-lê-ghin người đã cố nghị lực và tinh thần sáng tạo rất cao trong việc lãnh đạo toàn bộ công tác Đảng và công tác chính trị trong bộ đội. Thông qua cục chính trị của phương diện quân, đồng chí đã đích thân xuống nhiều đơn vị và phân đội, kêu gọi các chiến sĩ và cán bộ chỉ huy tiến lên vì Tổ quốc lập công.

Đồng chí đã tiến hành công tác giải thích rộng khắp về thái độ trung thực đối với người dân thường nước Đức, những người đã bị bọn Hít-le lừa bịp và hiện nay đang chịu đựng mọi tai ách nặng nề của chiến tranh. Tôi phải nói rằng nhờ có những chỉ thị kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng ta và công tác tuyên truyền giải thích sâu rộng mới tránh được những hành động đáng tiếc của các chiến sĩ, những người mà gia đình họ đã bị đau khổ nhiều vì những hành động man rợ, bạo tàn của bè lũ Hít-le.

Như tôi đã nói ở trên, việc tiêu diệt bọn địch đóng ở Béc-lanh và đánh chiếm Béc-lanh là do Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến hành phối hợp với một phần lực lượng của Phương diện quân U-crai-na 1.

Giữa Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1 có quy định mối quan hệ hiệp đồng chặt chẽ về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, do Đại bản doanh phối hợp và điều chỉnh.

Ví như, trong quá trình chiến đấu, để khép chặt vòng vây chiến dịch đối với toàn bộ quân địch đóng ở Béc-lanh, Đại bản doanh đã quy định sự hiệp đồng giữa các đơn vị cánh phải Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 với tập đoàn quân xe tăng 4 của Phương diện quân U-crai-na 1 khi đơn vị này tiến đến vùng Pốt-xđam - Ra-te-nốp - Bran-đem-bua.

Khi đặt kế hoạch chiến dịch chúng tôi đã quyết định sử dụng tập đoàn quân 69 và 33 từ khu vực Phrăng-cơ-phua - Na-ô-đê (phía nam đường sắt Phrăng-cơ-phua - Béc-lanh) mở mũi tiến công thứ yếu theo hướng chung tới Bôn-xơ-đoóc để không cho tập đoàn quân 9 của địch rút về Béc-lanh sau khi Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1 đột phá phòng ngự địch tại Ô-đê và Nây-xe.

Đại bản doanh đã ra lệnh cho tư lệnh Phương diện quân U-crai-na 1 dùng một bộ phận lực lượng cánh phải của Phương diện quân đột kích từ vùng Cốt-bút đến Ben-đích - Búc-gôn nhằm cắt tập đoàn quân 9 địch ra khỏi Béc-lanh và cùng với bộ đội cánh trái Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiêu diệt chúng.

Đòn đột kích của các tập đoàn quân 69, 33, 3 thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và đòn đột kích của tập đoàn quân cận vệ 13, một bộ phận của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 và tập đoàn quân 28 thuộc phương diện quân U-crai-na 1 đã khóa đuôi toàn bộ cụm phía đông nam của tập đoàn quân 9 địch gồm 20 vạn tên, không cho chúng rút khỏi Béc-lanh và sau đó đã nhanh chóng tiêu diệt chúng.

Cần phải nhấn mạnh đến tác dụng tích cực của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 thuộc phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã tiến vào phía đông nam Béc-lanh để cắt đường rút của tập đoàn quân 9 về Béc-lanh. Hành động đó làm cho trận đánh trong thành phố sau này được dễ dàng hơn.

Bây giờ tôi xin phép lần lượt nhắc đến một phần diễn biến của chiến dịch lịch sử Béc-lanh. Hai ngày trước khi tiến công chúng tôi đã cho tiến hành trinh sát trên toàn bộ mặt trận, 32 đội trinh sát, lực lượng mỗi đội chừng một tiểu đoàn bộ binh đã chiến đấu để trinh sát trong hai ngày đêm 14 và 15 tháng 4. Qua đó, chúng ta đã xác định rõ thêm hệ thống hỏa lực phòng ngự và đội hình bố trí của quần địch, thấy được chỗ mạnh và chỗ yếu nhất trong dải phòng ngự của chúng.

Công tác trinh sát bằng sức mạnh ấy còn nhằm mục đích khác nữa. Chúng ta buộc quân Đức phải điều thêm lên tiền duyên nhiều sinh lực và khí tài để đến giai đoạn pháo bắn chuẩn bị ngày 16-4, ta sẽ dùng toàn bộ pháo binh của phương diện quân chế áp chúng. Trinh sát chiến đấu ngày 14 và 15 tháng 4 có kèm theo pháo bắn mạnh, có cả pháo cỡ lớn tham gia.

Quân địch đã lầm tưởng trận trinh sát chiến đấu đó là bước mở đầu của trận tiến công. Chỉ cần nói rằng, các đội trinh sát của ta đã đánh bật một số đơn vị quân Đức ra khỏi trận địa 1 mà chúng đang chiếm lĩnh và hầu như toàn bộ pháo binh Đức đã được sử dụng để đánh lui cuộc tiến công của các đơn vị trinh sát.

Sự việc xảy ra đúng như ta trù tính. Địch bắt đầu vội vã điều những đội dự bị của chúng lên trận địa 2. Nhưng, bộ đội ta đã ngừng tiến quân và trụ lại trên những tuyến đã chiếm. Tình hình đó làm cho bộ chỉ huy quân địch bối rối. Sau này, ta được biết là có một số tên chỉ huy Đức đã tưởng rằng như thế là cuộc tiến công của ta đã thất bại.

Trong những năm chiến tranh, địch đã quen thấy chúng ta thường cho pháo bắn chuẩn bị rồi xung phong vào buổi sáng, vì rằng bộ binh và xe tăng chỉ tiến công được ban ngày. Chúng không ngờ sẽ bị tiến công ban đêm. Chúng tôi đã quyết định lợi dụng thói quen đó của địch. Đêm khuya, còn độ mấy tiếng đồng hồ nữa thì pháo binh và không quân ta bắt đầu bắn chuẩn bị, tôi đến đài quan sát của tướng V.I. Chui-cốp, tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 8.

Trên đường đi tôi gặp nhiều đồng chí chỉ huy các binh đoàn bộ đội hợp thành và xe tăng, cả đồng chí tư lệnh tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1, tướng M.E. Ca-tu-cốp và tham mưu trưởng của đồng chí, tướng M.A. Sa-lin. Tất cả các đồng chí ấy đều không ngủ và đang kiểm tra lại mọi công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu của bộ đội.

Tôi rất vui mừng thấy các tướng M.E. Ca-tu-cốp và M.A. Sa-lin đã biết nhìn xa, tính trước. Ngay từ sáng hôm trước các đồng chí đã phái tư lệnh các binh đoàn chiến đấu trong thê đội 1 của tập đoàn quân xe tăng tới các đài quan sát của quân đoàn trưởng các quân đoàn thuộc tập đoàn quân cận vệ 8 để tổ chức thật tỉ mỉ hiệp đồng tác chiến và định rõ thời cơ và động tác bước vào đột phá, và trong trường hợp cần thiết, thống nhất cả động tác trước khi vào đột phá.

Từ chỗ tư lệnh tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1, tôi gọi điện thoại đến phòng tham mưu tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 của X.I. Bốc-đa-nốp. Đồng chí Bốc-đa-nốp không có mặt ở phòng tham mưu, mà đang ở chỗ tư lệnh tập đoàn quân V.I. Cu-dơ-nét-xốp. Tham mưu trưởng tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2, tướng A.I. Rát-di-ép-xki tới máy nói. Khi tôi hỏi tư lệnh các binh

đoàn chiến đấu trong các thê đội đi đầu hiện nay ở đâu, A.I. Rát-di-ép-xki nói:

- Các đồng chí ấy đang ở phía trước, trong “dinh cơ” của Va-xi-li I-va-nô-vích Cu-dơ-nét-xốp để chuẩn bị cho những hoạt động sắp tới.

Thật vô cùng sung sướng khi thấy trong chiến tranh các cán bộ chỉ huy xe tăng đã trưởng thành về trình độ chiến dịch - chiến thuật như thế.

Với lòng phần chấn như vậy, tôi cùng với ủy viên Hội đồng quân sự K.Ph. Tô-lê-ghin tới đài quan sát của V.I. Chui-cốp, tư lệnh tập đoàn quân cận vệ 8. Các đồng chí ủy viên Hội đồng quân sự và tham mưu trưởng tập đoàn quân, các đồng chí tư lệnh pháo binh cùng các tướng lĩnh và sĩ quan cao cấp khác trong tập đoàn quân đều có mặt tại đây.

Lúc này là 3 giờ đêm. Ở mọi khâu đang tiến hành đợt kiểm tra cuối cùng công tác chuẩn bị mở màn tiến công. Mọi việc được tiến hành với tinh thần thiết thực, bình tĩnh, không có tự mãn và chủ quan, không đánh giá thấp kẻ địch. Ai nấy cảm thấy rằng, tập đoàn quân đang chuẩn bị cho một trận đánh ra trò với một kẻ thù mạnh, dày kinh nghiệm và ngoan cố.

Một tiếng rưỡi đồng hồ sau, chúng tôi hoàn thành toàn bộ công tác kiểm tra. Pháo bắn chuẩn bị quy định vào 5 giờ sáng. Kim đồng hồ như chưa bao giờ quay chậm đến thế. Để cho qua 15 phút còn lại, chúng tôi quyết định uống một cốc trà đặc, nóng, do một chiến sĩ gái pha cho ngay ở dưới hầm. Tôi còn nhớ không hiểu tại sao lại gọi cô ta là Mác-gô, một cái tên gọi không Nga tí nào. Chúng tôi lặng lẽ uống trà, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.

Đúng 3 phút trước lúc pháo bắt đầu bắn chuẩn bị, tất cả chúng tôi bước ra khỏi hầm, về vị trí của mình trong đài quan sát do đồng chí chủ nhiệm bộ đội công trình tập đoàn quân đã cố gắng xây dựng cho.

Ở đây ban ngày có thể quan sát được bao quát địa hình vùng Ô-đe. Nhưng lúc này còn vương đám sương mù buổi sớm. Tôi liếc nhìn đồng hồ: đúng 5 giờ sáng.

Ngay lúc đó hàng ngàn khẩu pháo, súng cối và pháo hỏa tiễn “Ca-chiu-sa” thần thoại của chúng ta nhả đạn làm sáng rực cả địa hình, rồi tiếp sau là tiếng súng bắn, đạn nổ, bom phá rung chuyển không gian. Động cơ máy bay ném bom gầm rít liên hồi trên trời.

Bên phía địch trong những giây phút đầu còn có vài tiếng súng máy nổ rời rạc, sau đó tất cả câm bặt. Tựa như bên địch không còn vật gì sống nữa. Sau 30 phút pháo bắn cực mạnh, địch không bắn trả lại được một phát nào. Như thế có nghĩa là chúng đã bị chế áp hoàn toàn và hệ thống phòng ngự của chúng đã bị rối loạn. Chúng tôi quyết định bắt đầu tổng công kích.

Hàng ngàn phát tín hiệu đủ các màu rạch xé bầu trời. Theo tín hiệu đó, 140 đèn chiếu đặt mỗi cái cách nhau 200 mét đồng loạt bật sáng lên. Hơn 100 tỷ nến chiếu sáng chiến trường, làm lóa mắt quân địch, làm cho những mục tiêu công kích của xe tăng và bộ đội ta hiện rõ lên trong đêm tối. Cảnh tượng ấy đã gây cho tôi một ấn tượng lớn lao, mạnh mẽ, và có lẽ, trong suốt đời mình không có một cảm giác nào bằng.

Pháo binh càng bắn mạnh thêm, bộ binh và xe tăng nhịp nhàng tiến quân hiệp đồng chặt chẽ với nhau, dưới sự yểm hộ của hai làn hỏa lực. Đến mờ sáng bộ đội ta đã vượt trận địa 1 và bắt đầu tiến công vào trận địa 2.

Quân địch ở vùng Béc-lanh có một số lượng lớn máy bay, nhưng ban đêm chúng không thể sử dụng nó có hiệu quả, còn sáng ra thì các thê đội xung kích của ta đã ở sát nách quân địch nên các phi công của chúng không dám bắn vào quân ta vì sợ nhầm vào quân chúng.

Binh lính Hít-le thực sự bị chìm ngập trong biển lửa và sắt thép dày đặc. Bức tường bụi và khói mù mịt ngút trời, thậm chí có chỗ đèn chiếu phòng không của ta không xuyên qua nổi.

Không quân của ta từng đợt, từng đợt nối tiếp nhau quần lộn trên chiến trường. Ban đêm, mấy trăm máy bay ném bom của ta oanh tạc những mục tiêu ở quá tầm bắn của pháo binh. Những máy bay ném bom khác hiệp đồng với bộ đội bắn phá lúc trời sáng và ban ngày. Trong những ngày đầu chiến dịch máy bay của ta đã xuất kích hơn 6.550 lần chiếc.

Ngày đầu, kế hoạch quy định rằng pháo binh được bắn 1,197 triệu viên, song thực tế đã bắn 1,236 triệu, tương đương 2.450 toa đạn được, tức là gần 98.000 tấn sắt thép đã trút lên đầu quân địch. Phòng ngự địch bị phá vỡ và chế áp sâu đến 8 km, còn những trung tâm đề kháng của chúng thì một số ở sâu 10 - 12 km cũng bị tiêu diệt và chế áp.

Tướng pháo binh Đức Vây-linh, quân đoàn trưởng quân đoàn xe tăng 56 sau này đã khai trong buổi hồi cung tại bộ tham mưu phương diện quân về ngày hôm đó như sau:

“Ngày 16-4, ngày những giờ tiến công đầu tiên, quân Nga đã đột phá vào sườn phải quân đoàn

101 tại khu vực của sư đoàn “Béc-lanh”, tạo nên mối uy hiếp ở bên sườn trái quân đoàn xe tăng 56.

Nửa buổi hôm ấy xe tăng Nga đã đột phá vào sư đoàn bộ binh 3 thuộc biên chế của quân đoàn xe tăng SS 11, và uy hiếp đột phá vào sườn các đơn vị của sư đoàn “Mi-un-khê-béc”. Đồng thời quân Nga đã chế áp mạnh trên chính diện khu vực của quân đoàn tôi. Đêm rạng ngày 17-4, các đơn vị trong quân đoàn tôi bị thiệt hại nặng, buộc phải rút về những điểm cao phía đông Dê-ê-lốp”.

Sáng ngày 16-4, bộ đội ta tiến quân thắng lợi trên khắp các khu vực ngoài mặt trận. Song, quân địch cũng hồi tỉnh lại và bắt đầu tổ chức kháng cự; chúng cho pháo và súng cối từ phía những điểm cao Dê-ê-lốp bắn tới, và những tốp máy bay ném bom từ phía Béc-lanh xuất hiện. Bộ đội ta càng tiến quân tới gần những điểm cao Dê-ê-lốp, thì sức kháng cự của quân địch càng mạnh lên.

Địa giới thiên nhiên này gồm các điểm cao khổng lồ chế toàn vùng, lại có vách đứng. Nó là vật chướng ngại rất lợi hại về mọi mặt trên đường tiến quân tới Béc-lanh. Nó đứng sừng sững như bức tường thành chắn ngang phía trước bộ đội ta, che khuất vùng cao nguyên, nơi sẽ diễn ra trận tổng công kích vào những cửa ngõ sát nách Béc-lanh.

Chính tại đây, dưới chân các điểm cao Dê-ê-lốp, là nơi quân Đức hy vọng sẽ chặn được bộ đội ta. Chúng đã tập trung một số lượng cực lớn lực lượng và phương tiện.

Các điểm cao Dê-ê-lốp chẳng những đã hạn chế xe tăng ta hoạt động, mà còn là vật chướng ngại quan trọng cho cả pháo binh. Nó che khuất tung thâm phòng ngự địch, làm cho ta từ mặt đất không thể quan sát thấy. Pháo binh ta buộc phải khắc phục những khó khăn ấy bằng cách bắn nhiều hơn và thường phải bắn diện tích.

Đối với quân địch, việc bảo vệ tuyến vô cùng quan trọng này có cả ý nghĩa lớn về mặt tinh thần. Bởi vì đằng sau nó là Béc-lanh! Bộ máy tuyên truyền của Hít-le tìm mọi thủ đoạn để cao ý nghĩa quyết định và tính kiên cố không thể vượt qua được của những điểm cao Dê-ê-lốp, lúc thì gọi nó là “cái khóa của Béc-lanh”, lúc thì gọi là “pháo đài bất khả xâm phạm”.

Đến 13 giờ trưa, tôi biết rõ rằng, phòng ngự quân địch ở đây về cơ bản vẫn còn nguyên vẹn, và nếu chúng tôi cứ tiến công với đội hình như hiện nay thì không thể đánh chiếm được các điểm cao Dê-ê-lốp.

Để tăng sức đột kích cho bộ đội đang tiến công, và thực sự đột phá được phòng ngự địch, sau khi hội ý với các tư lệnh tập đoàn quân, chúng tôi quyết định đưa cả hai tập đoàn quân xe tăng của tướng M.E. Ca-tu-cốp và X.I. Bốc-đa-nốp vào chiến đấu. Lúc 14 giờ 30, ở tại đài quan sát, tôi trông thấy thê đội 1 của tập đoàn quân xe tăng 1 tiến quân.

Lúc 15 giờ, tôi gọi dây nói về Đại bản doanh báo cáo: bộ đội ta đã chọc thủng trận địa phòng ngự 1 và 2 của quân địch, phương diện quân tiến sâu được 6 km, nhưng hiện đang gặp sức kháng cự quyết liệt của địch tại tuyến những điểm cao Dê-ê-lốp, mà có lẽ, phòng ngự của chúng nơi đây về cơ bản còn nguyên vẹn. Để tăng sức đột kích cho các tập đoàn quân bộ đội hợp thành, tôi đã cho cả hai tập đoàn quân xe tăng bước vào chiến đấu. Tôi dự kiến, hết ngày mai sẽ chọc thủng phòng ngự địch.

I.V. Xta-lin chú ý lắng nghe và bình tĩnh nói:

- Ở chỗ Cô-nép phòng ngự địch yếu. Đồng chí ấy đã vượt sông Nây-xe không khó nhọc lắm và đang tiến quân không vấp phải sự chống cự đặc biệt nào hết. Hãy cho máy bay ném bom chi viện cho các tập đoàn quân xe tăng đột kích. Tối nay đồng chí gọi điện thoại cho biết công việc ở đây diễn biến ra sao.

Tối đến, tôi lại báo cáo lên Tổng tư lệnh tối cao về những khó khăn trên những đường tiếp cận đến các điểm cao Dê-ê-lốp và nói, không thể chiếm được tuyến ấy trước tối ngày mai.

Lần này I.V. Xta-lin nói với tôi không được bình tĩnh như lúc ban chiều:

- Đồng chí đã cho tập đoàn quân xe tăng 1 bước vào chiến đấu một cách vô ích trong khu vực của tập đoàn quân cận vệ 8, Đại bản doanh không yêu cầu cho nó bước vào chiến đấu ở đó. -

Xong, lại nói thêm - Đồng chí có tin rằng, ngày mai sẽ chiếm được tuyến Dê-ê-lốp không?

Cố giữ bình tĩnh, tôi trả lời:

- Ngày mai, 17-4, đến cuối ngày, phòng ngự địch trên tuyến Dê-ê-lốp sẽ bị phá vỡ. Tôi cho rằng, địch tung quân của chúng ra để chống lại bộ đội ta ở đây càng nhiều bao nhiêu, thì sau này chúng ta sẽ chiếm Béc-lanh càng nhanh bấy nhiêu, vì rằng diệt địch ở ngoài bãi trống dễ dàng

hơn diệt chúng trong thành phố.

I.V. Xta-lin nói:

- Chúng tôi dự định, sẽ lệnh cho Cô-nép[16] sử dụng các tập đoàn quân xe tăng của Rur-ban-cô và Lê-liu-sen-cô từ phía nam đánh vào Béc-lanh, cho Rô-cô-xốp-xki[17] đẩy nhanh tốc độ vượt sông và cũng sẽ đột kích vu hồi vào phía bắc Béc-lanh.

Tôi trả lời:

- Các tập đoàn quân xe tăng của Cô-nép hoàn toàn có khả năng nhanh chóng tiến quân, và nên đánh vào Béc-lanh, còn Rô-cô-xốp-xki sẽ không thể bắt đầu tiến công trước ngày 23-4, vì nó mất nhiều thời gian vượt sông Ô-đe.

- Tạm biệt - I.V. Xta-lin nói rất gọn thay cho câu trả lời, và đặt ống nói xuống.

Cách một ngày sau, 18-4, Đại bản doanh ra lệnh thay đổi nhiệm vụ của Phương diện quân U-crai-na 1 và Bê-lô-ru-xi 2 như sau: I.X. Cô-nép sử dụng tập đoàn quân xe tăng cận vệ 3 tiến công bằng qua Xô-xen, từ phía nam đánh vào Béc-lanh, và cho tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 tiến vào khu vực Pốt-xđam, còn K.K. Rô-cô-xốp-xki phải nhanh chóng vượt sông Ô-đe và dùng một bộ phận lực lượng tiến công vu hồi vào phía bắc Béc-lanh.

Từ sáng sớm ngày 17-4, trên tất cả các khu vực chiến đấu của phương diện quân đã nổ ra những trận đánh quyết liệt, địch chống cự lại một cách tuyệt vọng. Tuy vậy, buổi chiều, khi các tập đoàn quân xe tăng của ta bước vào chiến đấu và hiệp đồng với các tập đoàn quân bộ đội hợp thành đã đột phá phòng ngự địch tại nhiều đoạn trên các điểm cao Dê-ê-lốp, thì bọn địch đã không chịu nổi đòn đánh của chúng ta và đến tối chúng bắt đầu rút lui. Sáng ngày 18-4, chúng ta đã chiếm được các điểm cao Dê-ê-lốp.

Sau khi phá vỡ tuyến phòng ngự Dê-ê-lốp, chúng tôi đã có thể đưa tất cả các binh đoàn xe tăng vào chiến đấu trên một chính diện rộng.

Tuy vậy, ngày 18-4, địch vẫn cố gắng ngăn chặn cuộc tiến công của bộ đội ta, chúng tung tất cả những đội dự bị có trong tay ra, thậm chí lấy cả những đơn vị đang phòng thủ Béc-lanh. Mãi đến ngày 19-4, bị thiệt hại nặng, không chịu nổi sức ép mạnh của các tập đoàn quân xe tăng và bộ đội hợp thành của ta, quân Đức mới chịu rút lui về vành đai phòng thủ ở ngoại vi Béc-lanh. Mấy ngày sau, M.X. Ma-li-nin báo cáo với tôi là đã nhận được chỉ thị của Đại bản doanh hủy bỏ mệnh lệnh đã gửi cho K.K. Rô-cô-xốp-xki trước đây về việc giao cho Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 nhiệm vụ đánh vu hồi vào phía bắc Béc-lanh. Rõ ràng là, bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 vừa phải qua con sông Ô-đe có nhiều trắc trở vừa phải chiến đấu với quân địch phòng ngự ở đó nên không thể tiến đánh Béc-lanh trước ngày 23-4 được.

Thực tế diễn biến các sự kiện chứng minh rằng, Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 không có lực lượng lớn để tiến công trước ngày 24-4, mà vào thời gian đó chiến sự đã diễn ra trong các đường phố Béc-lanh rồi, và các đơn vị bên sườn phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 thì đã đánh vu hồi vào phía bắc và tây bắc Béc-lanh.

Ngay trong khi đang diễn ra các trận đánh ngày 16 và 17 tháng 4, và cả về sau này tôi đã nhiều lần phân tích đi lại vấn đề bố trí đội hình chiến dịch của phương diện quân để tìm xem trong khi hạ quyết tâm, chúng tôi có phạm những sai lầm làm cho chiến dịch bị gián đoạn hay không. Sai lầm thì không có. Nhưng phải thừa nhận chúng tôi đã có thiếu sót là để giai đoạn đột phá khu phòng ngự chiến thuật của địch kéo dài mất 1 - 2 ngày.

Trong lúc chuẩn bị chiến dịch, có chừng mực nào chúng tôi chưa đánh giá hết những đặc điểm phức tạp của địa hình ở vùng các điểm cao Dê-ê-lốp là nơi địch có điều kiện tổ chức khu phòng ngự rất khó vượt qua. Nằm cách tuyến xuất phát của ta 10 - 12 km, được núp sâu dưới đất, lại ở bên sườn phía sau các điểm cao, địch có thể bảo toàn được lực lượng và khí tài kỹ thuật khỏi sự oanh tạc của pháo binh và máy bay ta. Thật vậy, chúng tôi rất có ít thời gian chuẩn bị cho chiến dịch Béc-lanh, nhưng không phải vì thế mà có thể bào chữa cho sai sót của mình.

Giải quyết chưa tốt các vấn đề nói ở trên, trước hết là thiếu sót của tôi.

Tôi nghĩ rằng, nếu không công khai, thì trong ý nghĩ, các tư lệnh tập đoàn quân có liên quan đều nhận thấy trách nhiệm của mình về những thiếu sót ở khâu tập đoàn quân trong việc chuẩn bị đánh chiếm các điểm cao Dê-ê-lốp. Khi đặt kế hoạch tấn công, có lẽ pháo binh phải dự kiến được những khó khăn trong việc tiêu diệt trận địa phòng ngự địch ở vùng này.

Ngày nay, sau một thời gian khá lâu, suy nghĩ về kế hoạch chiến dịch Béc-lanh, tôi đi đến kết luận rằng, việc tiêu diệt bọn địch đóng ở Béc-lanh, và cả việc đánh chiếm Béc-lanh có thể thực

hiện khác hơn đôi chút. Không phải bàn cãi gì nữa, bây giờ đây, khi tất cả đều rõ như ban ngày, thì nghĩ ra một kế hoạch chiến lược dễ hơn hồi đó là lúc thực tế phải giải quyết một phương trình có chứa rất nhiều ẩn số.

Nhưng đầu sao tôi cũng muốn trình bày những ý kiến của mình về vấn đề này. Việc đánh chiếm Béc-lanh nhất thiết nên giao ngay cho hai phương diện quân: Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1, với tuyến phân giới là: Phrăng-cơ-phua trên sông Ô-đe - Phiu-xten-van-đe - trung tâm Béc-lanh. Trong phương án này, lực lượng chủ yếu của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có thể mở trận đột kích trên một khu vực hẹp hơn, và từ phía đông bắc, bắc và tây bắc đánh vu hồi vào Béc-lanh. Phương diện quân U-crai-na 1 sẽ sử dụng bộ phận chủ yếu của mình tiến công vào Béc-lanh theo con đường ngắn nhất, từ phía nam, tây nam và phía tây đánh quặt vào.

Tất nhiên, còn có thể còn một phương án khác nữa: giao việc đánh chiếm Béc-lanh cho một mình Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, nhưng tăng cường thêm cho cánh trái của nó 2 tập đoàn quân bộ đội hợp thành và 2 tập đoàn quân xe tăng, 1 tập đoàn quân không quân và những đơn vị pháo binh, công trình cần thiết.

Trong phương án này, công tác chuẩn bị và chỉ huy chiến dịch có phần nào khó khăn hơn, nhưng việc tổ chức hiệp đồng lực lượng và phương tiện để tiêu diệt bọn địch đóng ở Béc-lanh, nhất là để đánh chiếm thành phố lại thuận lợi hơn. Những cuộc tranh cãi và tình trạng không hiểu nhau cũng sẽ ít hơn.

Cuộc tiến công của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 cũng có thể được tổ chức đơn giản hơn một chút.

Có thể chỉ cần để lại số ít lực lượng bảo vệ tại khu vực Stét-tin - Vét, còn chủ lực của phương diện quân thì tập trung ở phía nam Vét để cùng tiến công với cánh phải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, và cũng có thể triển khai đội hình từ phía sau cánh phải Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 (sau khi các đơn vị này đã vượt qua sông Ô-đe) mà đột kích vào hướng tây bắc, chia cắt cụm địch đóng ở Stét-tin - Vét.

Do nhiều nguyên nhân, nên khi Đại bản doanh nghiên cứu và phê chuẩn kế hoạch, những phương án đó không được nêu ra. Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã cho thực hiện phương án đột kích trên một chính diện rộng.

Nhưng chúng ta hãy trở về với những ngày hôm ấy.

Trong những ngày giao chiến đầu tiên, các tập đoàn quân xe tăng của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 không sao có thể bứt lên phía trước được. Họ buộc phải chiến đấu hiệp đồng chặt chẽ với các tập đoàn quân bộ đội hợp thành. Tập đoàn quân xe tăng 2 của tướng X.I. Bốc-đa-nốp cùng với các tập đoàn quân xung kích 3 và 5 thì hoạt động tương đối có kết quả hơn. Thêm nữa là trên hướng ấy sau ngày 18-4, sức đề kháng của địch phần nào có yếu hơn.

Cuộc tiến công của Phương diện quân U-crai-na 1 (tư lệnh là nguyên soái I.X. Cô-nép, ủy viên Hội đồng quân sự là tướng K.V. Crai-niu-cốp, tham mưu trưởng là tướng I.E. Pê-tơ-rốp) ngay trong ngày đầu tiên đã phát triển với tốc độ nhanh hơn. Đúng như dự kiến, phòng ngự quân địch trên hướng đánh của phương diện quân yếu đến mức, sáng ngày 17-4, ta đã có thể tung cả hai tập đoàn quân xe tăng vào chiến đấu, tiến sâu được 20 - 25 km, vượt qua sông Sprê, và từ sáng ngày 19-4, bắt đầu tiến quân vào Xô-xen và Lu-ken-van-đe.

Song, khi bộ đội của I.X. Cô-nép tiếp cận vùng Xô-xen thì sức chống cự của quân địch tăng lên và tốc độ tiến quân của các đơn vị thuộc Phương diện quân U-crai-na 1 chậm lại. Thêm vào đấy, đặc điểm của địa hình cũng gây trở ngại cho hoạt động của tập đoàn quân xe tăng của tướng P.X. Rư-ban-cô, lúc này đội hình chiến đấu đang triển khai. Vì vậy, tư lệnh Phương diện quân I.X. Cô-nép đã gửi cho P.X. Rư-ban-cô bức điện như sau:

"Đồng chí Rư-ban-cô. Đồng chí đang tiến quân vòng vèo rồi. Một lữ đoàn đánh, còn cả tập đoàn nằm im. Tôi hạ lệnh: Phải dùng mấy đường và bằng đội hình triển khai chiến đấu băng qua đầm lầy để vượt qua tuyến Brút-lu-ken-van-đe... Chấp hành đến đâu báo cáo đến đấy. Cô-nép. 20-4-45".

Ngày 20-4, ngày thứ 5 của chiến dịch, pháo tầm xa của quân đoàn bộ binh 79 thuộc tập đoàn quân xung kích 3 do thượng tướng V.L. Cu-dơ-nét-xốp chỉ huy đã đánh vào Béc-lanh. Trận

công phá lịch sử vào thủ đô nước Đức bắt đầu. Đồng thời, tiểu đoàn pháo binh 1 thuộc lữ đoàn pháo nòng dài cận vệ 30 của tập đoàn quân 47 do thiếu tá A.I. Diu-kin chỉ huy cũng bắn một loạt đạn vào thủ đô bọn phát-xít.

Ngày 21-4, các đơn vị thuộc các tập đoàn quân xung kích 3, xe tăng cận vệ 2, xung kích 5 và 47 đột nhập ngoại vi Béc-lanh rồi tiến vào nội thành chiến đấu. Tập đoàn quân 51, tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan và những binh đoàn khác nhanh chóng tiến tới sông En-bơ, ở đây họ sẽ gặp quân đội các nước Đồng minh.

Cơ quan chính trị các đơn vị tiến công thuộc tập đoàn quân 47 (chủ nhiệm chính trị là thiếu tướng M.Kh. Ka-la-ních), tập đoàn quân 61 (chủ nhiệm chính trị là thiếu tướng A.G. Cô-ti-cốp), tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 (chủ nhiệm chính trị là đại tá M.M. Lít-vi-ác) tập đoàn quân xung kích 3 (chủ nhiệm chính trị là đại tá Ph.Ya. Li-xít-xun), tập đoàn quân xung kích 5 (chủ nhiệm chính trị là thiếu tướng E.E. Cô-sê-ép) đã tiến hành công tác Đảng, công tác chính trị sâu rộng nhằm xây dựng tinh thần tiến công cao cho các chiến sĩ.

Để nhanh chóng đập tan phòng ngự địch ngay tại Béc-lanh, chúng tôi quyết định dùng 2 tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 và 2 cùng với các tập đoàn quân cận vệ 8, xung kích 5, xung kích 3 và 47 vào việc đánh chiếm thành phố. Bằng một hỏa lực pháo cực mạnh như vũ bão của xe tăng, các đơn vị quân ta có nhiệm vụ phải nhanh chóng đè bẹp phòng ngự giặc ở Béc-lanh.

Ngày 23 – 24 tháng 4, bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đã tiêu diệt bọn lính Hít-le trên những đường tiếp cận vào trung tâm Béc-lanh. Các đơn vị thuộc tập đoàn quân xe tăng 3 của Phương diện quân U-crai-na 1 bắt đầu chiến đấu ở phía nam thành phố.

Ngày 25-4, sư đoàn bộ binh 32 thuộc tập đoàn quân 47 và lữ đoàn xe tăng 65 của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2 thuộc Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 tiến công ở phía tây Béc-lanh đã liên lạc được với quân đoàn cơ giới cận vệ 6 thuộc tập đoàn quân xe tăng cận vệ 4 của Phương diện quân U-crai-na 1 ở vùng Két-xin.

Như vậy là, quân địch đóng ở Béc-lanh với tổng số 40 vạn tên đã bị chia cắt thành hai bộ phận cô lập với nhau: bộ phận ở Béc-lanh và bộ phận ở Phrăng-cơ-phua - Gu-ben.

Đội dự bị của phương diện quân, tập đoàn quân 3 của tướng A.V. Goóc-ba-tốp bước vào chiến đấu đã phát triển tiến công dọc theo kênh đào Ô-đe và Sprê và lợi dụng kết quả của tập đoàn quân xe tăng cận vệ 1 đã nhanh chóng tiến vào vùng Cơ-ních-xvư-xtéc-khau-đen. Từ đó, nó quay hẳn xuống phía nam và đông nam, đánh vào Tôi-pít, và ngày 25-4 đã liên lạc được với các đơn vị cánh phải của Phương diện quân U-crai-na 1 đang tiến công trên hướng tây bắc. Vòng vây bọn địch đóng ở đông nam Béc-lanh trong vùng Ven-đích - Búc-gôn đã khép chặt.

Những trận đánh trong nội thành Béc-lanh cũng phát triển có kết quả. Khi bộ đội phương diện quân đột nhập thủ đô nước Đức, thì phòng ngự trên một số khu vực ở đây đã yếu, vì rằng, bộ chỉ huy Đức đã rút một phần quân lấy trong số các đơn vị phòng thủ nội thành ra tăng cường cho quân phòng ngự tại các điểm cao Dê-ê-lốp. Quân ta nhanh chóng thâm nhập những vùng này và cơ động, đánh vu hồi vào những ổ đề kháng chủ yếu của quân địch.

Nhưng khi vào tới các khu vực ở giữa thành phố, thì sức chống cự của địch mạnh hẳn lên. Cả hai bên đều chiến đấu rất quyết liệt.

Phòng ngự quân địch thật là dày đặc. Bọn Đức lợi dụng mọi thuận lợi của chúng trong cuộc chiến đấu ở thành phố. Những ngôi nhà nhiều tầng, tường dày, và nhất là những hầm tránh bom, đạn đại bác, lại có giao thông hào ngầm liên lạc với nhau đã giữ một vai trò quan trọng. Lợi dụng những đường hầm ấy, bọn Đức có thể từ khu phố này vọt ra khu phố kia, và thậm chí còn có thể xuất hiện ở phía sau lưng bộ đội ta.

Khúc sông Sprê chạy ngang Béc-lanh có bờ cao xây bằng xi-măng là một vành đai bao quanh khu trụ sở các bộ ở giữa thành phố. Mỗi tòa nhà đều có những đơn vị bảo vệ ít nhất cỡ tiểu đoàn.

Quân ta tiến công liên tục ngày đêm, hết sức cố gắng để không cho địch tổ chức lại phòng ngự tại những điểm tựa mới. Đội hình chiến đấu các tập đoàn quân bố trí thành từng thê đội có chiều sâu. Thê đội 1 tiến công ban ngày, thê đội 2 - ban đêm.

Chơi với hệ thống phòng ngự Béc-lanh có chuẩn bị sẵn, chia thành từng phân khu, chi khu và khu vực phòng ngự một, chúng ta đã có một kế hoạch tiến công thật chi tiết.

Dải tiến công cho từng tập đoàn quân đánh vào Béc-lanh được qui định trước. Từng bộ đội, phân đội được giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng đường phố, quảng trường, mục tiêu. Một cuộc

chiến đấu có tổ chức chặt chẽ đã được chuẩn bị để đối phó với sự lộn xộn gần như không tránh được của các trận chiến đấu trong thành phố. Những mục tiêu chủ yếu trước khi bị chiếm đều bị hỏa lực bắn tiêu diệt. Những tổ và đội xung kích gồm các binh chủng đã giữ vai trò chủ yếu trong các trận đánh ở nội thành Béc-lanh.

Nhiệm vụ trung tâm của các trận đánh trong nội thành là không cho địch tập trung lực lượng thành những quả đấm, chia cắt lực lượng địch phòng thủ thành phố thành những ô riêng biệt và nhanh chóng tiêu diệt chúng.

Để giải quyết nhiệm vụ trọng yếu đó, đã có những tiền đề cần thiết. Một là, bộ đội ta đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực và khí tài đáng kể của địch trên những đường tiếp cận vào thành phố. Hai là, chúng ta đã nhanh chóng bao vây Béc-lanh, không cho quân Đức có khả năng cơ động lực lượng dự bị. Ba là, chính những đội dự bị ấy, vừa kéo tới Béc-lanh đã bị nhanh chóng đánh tan ngay.

Tất cả những sự việc ấy, mặc dầu có rất nhiều trở ngại, đã làm cho những trận đánh trên đường phố giảm xuống đến mức ít nhất, và tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội ta tiêu diệt phòng ngự địch trong nội thành.

Mỗi đợt tiến công của bộ binh và xe tăng đều được pháo binh và không quân hộ tống bằng những đòn tập kích hỏa lực vào tất cả các khu vực của mặt trận. Hơn 11.000 khẩu pháo các cỡ cứ từng thời gian nhất định lại nã đồng loạt. Từ ngày 21-4 đến hết ngày 2-5, đã bắn vào Béc-lanh gần 1,8 triệu phát đại bác. Tổng cộng hơn 36.000 tấn sắt thép đã trút lên đầu quân địch phòng ngự trong thành phố.

Sang đến ngày thứ 3 của cuộc chiến đấu ở Béc-lanh, chúng ta đã cho chở pháo chuyên dùng cho các pháo đài bằng đường sắt riêng chạy từ nhà ga Xi-lê-di đến để bắn vào giữa thành phố.

Trọng lượng mỗi trái đạn này là nửa tấn.

Hệ thống phòng ngự Béc-lanh đã tan thành bụi khói.

“Đến ngày 22-4, - Cây-ten khai trong buổi lấy cung sau này, - đã rõ ràng là Béc-lanh sẽ thất thủ, nếu như không rút tất cả bộ đội ở sông En-bơ về chống lại cuộc tiến công của quân Nga. Sau cuộc hội nghị giữa Hít-le, Gơ-ben, cùng với tôi và I-ốt, đã có quyết định: tập đoàn quân 12 chỉ để lại đội hậu vệ nhỏ chống lại quân Mỹ, còn toàn bộ sẽ tiến công vào quân Nga đang bao vây Béc-lanh”.

I-ốt khai:

- Ngày 22-4, Gơ-ben hỏi tôi: có thể nào dùng quân sự để tránh cho Béc-lanh khỏi thất thủ không? Tôi trả lời, có thể được, nhưng chỉ trong trường hợp ta rút hết quân ở sông En-bơ về bảo vệ Béc-lanh. Theo gợi ý của Gơ-ben, tôi báo cáo những ý kiến của mình cho quốc trưởng, quốc trưởng đồng ý và chỉ thị cho Cây-ten và tôi cùng với bộ tham mưu ra nằm ngoài Béc-lanh, còn đích thân quốc trưởng lãnh đạo cuộc phản công.

Tư lệnh phòng thủ Béc-lanh, tướng Vây-linh trong buổi hỏi cung đã khai:

- Ngày 25-4, Hít-le tuyên bố với tôi: “Phải cải thiện tình hình (?). Tập đoàn quân 9 sẽ về Béc-lanh để cùng với tập đoàn quân 12 đánh lại đối phương. Sẽ đánh vào mặt trận phía nam quân Nga. Bộ đội của Stây-ne sẽ từ phía bắc rút về để tổ chức đột kích vào cánh phía bắc”.

Tất cả những kế hoạch ấy đều là điều mơ tưởng hão huyền của Hít-le và đồng bọn, những tên đã mất khả năng suy nghĩ một cách thực tế. Đêm rang ngày 23-4, Cây-ten ra khỏi Béc-lanh, tới bộ tham mưu tập đoàn quân 12, để tổ chức hiệp đồng giữa tập đoàn quân 12 và tập đoàn quân 9. Song, ngày hôm sau, hắn đã không tài nào trở về thành phố được. Bộ đội Liên Xô đã đánh tan cả 2 tập đoàn quân ấy.

Hàng ngày có những bức điện do Hít-le ký truyền đi, nội dung tương tự như sau: “Tập đoàn quân 12 ở đâu?”; “Tại sao Ven-cơ không tiến công?”; “Séc-ne ở đâu?”; “Phải tiến công ngay?”; “Khi nào các người tiến công?”.

Vì thành tích của cán bộ, chiến sĩ tập đoàn xung kích 5 của thượng tướng N.E. Béc-da-rin hầu như chưa được báo chí ta nói đến, nên tôi muốn kể lại một số những cố gắng đầy khí phách anh hùng của tập đoàn quân. Những thành tích đó, một số do tôi tận mắt quan sát thấy, một số khác do tư lệnh tập đoàn quân và các binh đoàn cho biết.

Tập đoàn quân xung kích 5 nhận nhiệm vụ chiến đấu đặc biệt quan trọng là đánh chiếm khu cơ quan chính phủ nằm giữa thành phố, trong đó có văn phòng đề chính và tổng hành dinh của Hít-le. Vì vậy, ngoài những phương tiện được tăng cường từ trước, chúng tôi còn cho nó thêm

quân đoàn xe tăng 11 của tướng I.I. Yu-súc.
Nhiệm vụ phức tạp nhất trong giai đoạn đầu là phải công phá nhà ga Xi-lê-di rất kiên cố và vượt sông Sprê có hai bờ cao xây bằng bê-tông.
Những đơn vị sau đây thuộc biên chế quân đoàn cận vệ 26 của tướng P.A. Phiếc-xốp và quân đoàn 32 của tướng Đ.X. Giê-rê-bin đã từ phía đông đột nhập đầu tiên vào Béc-lanh:
Sư đoàn cận vệ 94 (sư đoàn trưởng, tướng I.G. Ga-xpà-ri-an; chủ nhiệm chính trị, đại tá X.V. Cu-dốp-cốp);
Sư đoàn cận vệ 89 (sư đoàn trưởng, tướng M.P. Xê-ri-u-ghin; chủ nhiệm chính trị, đại tá P.Kh. Goóc-di-en-cô);
Sư đoàn 266 (sư đoàn trưởng, đại tá X.M. Phô-mi-chen-cô; chủ nhiệm chính trị, đại tá V.I. Lô-ghi-nốp);
Sư đoàn cận vệ 60 (sư đoàn trưởng, tướng V.P. Xô-cô-lốp; chủ nhiệm chính trị, đại tá I.N. Ác-ta-mô-nốp);
Sư đoàn 416 (sư đoàn trưởng, tướng Đ.M. Xư-dơ-ra-nốp; chủ nhiệm chính trị, đại tá R.A. Mết-di-đốp);
Sư đoàn 295 (sư đoàn trưởng, tướng A.P. Đô-rô-phê-ép; chủ nhiệm chính trị, đại tá G.T. Lu-cô-nin).
Các chiến sĩ anh hùng của ta, chuyển sang phản công từ Mát-xcơ-va, Xta-lin-grát, Lê-mn-grát, Bắc Cáp-ca-dơ từ vòng cung Cuốc-xcơ, U-crai-na, Bê-lô-ru-xi, miền ven biển Ban-tích và từ những vùng khác trong nước, đã chờ đợi gần 4 năm trời giây phút lịch sử này. Và cái giờ ấy, giờ thanh toán lần chót với chủ nghĩa phát-xít đã điểm.
Bằng lời, khó mà diễn tả hết những niềm xúc động đã tràn ngập tâm hồn tất cả những người chiến sĩ Xô-viết chúng ta.
Thượng sĩ Va-xi-li-ép khẩu đội trưởng đại đội 6, trung đoàn pháo binh 832 sư đoàn bộ binh 266 đã nhớ lại như sau:
- Tối đến, đại đội pháo binh chúng tôi tiến lên điểm cao và trông thấy cái thành phố to lớn đó. Cảm giác vui sướng, hân hoan xâm chiếm tâm hồn chúng tôi: Đây là tuyến kháng cự cuối cùng của địch và giờ trả thù đã đến?... Đến nỗi chúng tôi không nhận thấy chiếc ô-tô con đang tiến lại gần và tư lệnh của chúng tôi, tướng Béc-da-rin bước ra khỏi xe. Chào hỏi xong, đồng chí hạ lệnh cho chỉ huy của chúng tôi: “nhằm quân phát-xít ở Béc-lanh, bắn!”.
Chắc chắn là chúng tôi chưa bao giờ lại bắn mạnh, bắn nhanh, bắn nhip nhàng đến thế... Chỉ cứu thương viết lên những viên đạn của đại đội “Vì Xta-lin-grát, Đôn-bát, U-crai-na, vì những trẻ em mồ côi, những phụ nữ góa chồng. Vì nước mắt của các bà mẹ!”.
Trong lúc công phá phần phía đông Béc-lanh, đặc biệt nổi lên trong các trận đánh là trung đoàn bộ binh cận vệ 286 thuộc sư đoàn cận vệ 94 (trung đoàn trưởng là trung tá A.N. Cráp-chen-cô) và trung đoàn bộ binh cận vệ 283 cũng của sư đoàn ấy do trung tá A.A. I-nha-ti-ép chỉ huy.
Với khí phách anh hùng tập thể, các chiến sĩ xông lên phía trước. Nhận thấy, nếu cứ đánh vỗ mặt thì khó lòng chiếm nổi ngôi nhà xây kiên cố đang ngăn cản bước tiến quân của trung đoàn, A-lếch-xây Cu-dơ-nét-xốp, tổ trưởng Đảng một đại đội thuộc trung đoàn cận vệ 283, đã cùng với một tổ chiến sĩ bí mật vòng ra sau nhà và đánh tập hậu vào bọn phát-xít. Điểm tựa quân địch liền bị ta chiếm.
Thượng úy I.P. U-cra-in-xép thuộc trung đoàn cận vệ 283 đã nêu gương dũng cảm chưa từng thấy. Lúc xung phong vào một ngôi nhà, trận đánh chuyển thành đánh giáp lá cà. Xông xáo đánh địch, người sĩ quan gan dạ đó đã đâm chết 9 tên phát-xít. Noi gương của đồng chí, trung sĩ cận vệ Xtê-pan Grô-ba-dai cùng với tiểu đội của mình đã diệt mấy chục tên lính Hít-le.
Đại úy Ni-cô-lai Goóc-sê-lép, phụ trách công tác Đoàn của phòng chính trị, một cán bộ thanh niên xuất sắc của sư đoàn cận vệ 94, đã hy sinh anh dũng trong những trận chiến đấu ấy. Bằng những hành động gương mẫu trong chiến đấu của mình, đồng chí đã động viên, cổ vũ anh em chiến sĩ, đồng chí thường xuyên có mặt ở những nơi quyết định thắng lợi của trận đánh. Các chiến sĩ sư đoàn kính trọng và yêu mến đồng chí vì lòng dũng cảm và thái độ chăm sóc tận tình của đồng chí đối với các chiến sĩ và cán bộ.
Ngày 22-4, quân đoàn bộ binh 9 do Anh hùng Liên Xô, thiếu tướng I.P. Rô-xlưi chỉ huy đã giành được thắng lợi lớn nhất trong cuộc công phá Béc-lanh. Các chiến sĩ trong quân đoàn tiến công quyết hệt và chiếm được Các-xkhô, một phần Cô-pê-ních và khi tới sông Sprê, đã vượt sông

trong hành tiến.

Các đồng chí có kể lại cho tôi về đội xung kích do trung tá Ph.U. Gan-kin, sư đoàn phó chỉ huy, một đơn vị chiến đấu nổi tiếng ở đây. Trong trận tiến công công viên To-rép-tốp sau khi chiếm được Các-xkhô, đội đã chiếm được trong hành tiến nhà máy điện Ru-men-bua lớn nhất Béc-lanh mà bọn Hít-le đang chuẩn bị cho phá hoại. Khi đội xung kích của Ph.U. Gan-kin đột nhập vào thì nhà máy điện vẫn đang chạy. Đơn vị đã tổ chức tháo gỡ mìn ngay. Đội đã quan hệ chặt chẽ với số công nhân còn lại và giao cho anh em phục vụ mặt kỹ thuật cho nhà máy điện.

Vì đã biểu lộ tinh thần dũng cảm, khí phách anh hùng và có đầu óc tổ chức trong khi chỉ huy đánh chiếm nhà máy điện Ru-men-bua, vì đã vượt sông Sprê rất nhanh và chiếm được nhiều mục tiêu, đại tá Ph.U. Gan-kin và các đồng chí dưới quyền là các trung tá A.M. Ô-giơ-ghin và A.N. Lê-vin đã được phong danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Trong lúc tiến công vượt sông Sprê, lữ đoàn tàu chiến hoạt động đường sông I thuộc giang đoàn Đơ-nép (đặc biệt là đội xuồng máy của lữ đoàn do trung úy M.M. Ca-li-nin chỉ huy) đã hành động rất can đảm. Mặc dầu địch bắn mạnh, chuẩn úy bậc 1 Ghê-oóc-ghi Đút-ních đã dùng xuồng máy của mình đưa một số đại đội bộ binh thuộc sư đoàn bộ binh 301 vượt sang bờ phía có địch.

Lúc vượt sông, xuồng trúng thủy lôi địch, bốc cháy. Chuẩn úy Ghê-oóc-ghi Đút-ních bị thương nặng. Mặc dầu bị thương và bị bỏng nặng, đồng chí vẫn đưa xuồng cập bờ và đổ quân lên bờ dập tắt đám cháy, rồi quay trở lại bờ bên ta. Nhưng đồng chí đã không về đến bờ và đã hy sinh vì trúng đạn súng cối của địch.

A.E. Xa-mô-khơ-va-lốp, thợ lái một chiếc xuồng khác trong khi chở quân đổ bộ đã tỏ ra vô cùng gan dạ và linh hoạt. Đồng chí đã sửa chữa những chỗ xuồng bị hư hỏng ngay dưới làn đạn địch, và khi thuyền trưởng trúng đạn hy sinh, đã chỉ huy xuồng và tiếp tục chở bộ đội vượt sông.

Vì đã chiến đấu gan dạ và anh hùng, nhiều cán bộ và chiến sĩ hải quân thuộc lữ đoàn Bô-brui-xcơ 1 của hải đoàn Đơ-nép đã được Đoàn Chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô, trong sắc lệnh ngày 31-5, tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Các đồng chí đó là: trung úy M.M. Ca-li-nin, các chuẩn úy G.G. Đút-ních, G.P. Ca-da-cốp và A.P. Pa-scốp, các chiến sĩ N.A. Ba-ra-nốp, A.E. Xa-mô-khơ-va-lốp, M.T. Xốt-ni-cốp, N.A. Phi-li-pốp và V.V. Chê-ri-nốp. Hải đoàn Cờ đỏ sông Đơ-nép được tặng thưởng huân chương U-sa-cốp hạng nhất.

Ngày 24-4, tập đoàn quân xung kích 5 chiến đấu quyết liệt tiếp tục tiến quân thẳng lợi đến trung tâm Béc-lanh, tới quảng trường A-lếch-xan-đrơ, cung điện Vin-hem, tòa thị chính Béc-lanh và văn phòng để chính.

Vì nhận thấy phẩm chất tốt đẹp của Thượng tướng N.E. Béc-da-rin, Anh hùng Liên Xô, tư lệnh tập đoàn quân xung kích 5, thêm nữa, tập đoàn quân của đồng chí lại tiến quân có kết quả nhiều nhất nên ngày 24-4, Bộ tư lệnh đã cử đồng chí làm tư lệnh quân quân đầu tiên của Liên Xô đồng thời làm tư lệnh bộ đội Liên Xô đóng ở Béc-lanh.

Trong những ngày ấy nhà văn Vxe-vô-lốt Vi-snép-xki đã ghi trong cuốn nhật ký của mình những dòng chữ: "Thượng tướng Béc-da-rin, tư lệnh tập đoàn quân xung kích X, được cử làm tư lệnh quân quân thành phố. Đây là một trong những vị tướng có nhiều kiến thức nhất của Hồng quân. Đồng chí có uy tín lắm" [18].

Ni-cô-lai E-ra-xtô-vích Béc-da-rin là người con trung thành của Đảng Cộng sản, một người yêu nước, một người chỉ huy đầy kinh nghiệm, cương nghị và có kỷ luật. Ở cương vị tư lệnh tập đoàn quân, trong các chiến dịch Ya-xư - Ki-si-nép, Vi-xla - Ô-đê, Béc-lanh, và trong nhiều chiến dịch khác, N.E. Béc-da-rin đã tỏ ra có tài chỉ huy. Trong khi làm kế hoạch cũng như lãnh đạo tác chiến, đồng chí suy nghĩ rất chín chắn, trong chấp hành mệnh lệnh của cấp trên đồng chí rất sáng tạo và trong công tác nói chung đồng chí thường xuyên dựa vào các đảng viên cộng sản.

Ủy viên hội đồng quân sự, trung tướng Ph.E. Bô-cốp, người trước đây đã từng công tác trong Bộ Tổng tham mưu, có nhiều kinh nghiệm về những vấn đề chiến dịch, chiến lược và tổ chức chiến dịch, đã giúp đỡ đồng chí ấy rất nhiều trong các công việc của tập đoàn quân.

Ngày 25-4 những trận đánh ở khu giữa Béc-lanh càng thêm quyết liệt. Quân địch, dựa vào những trung tâm phòng ngự vững chắc, ngoan cố chống cự.

Bộ đội ta bị thiệt hại nặng, nhưng được thắng lợi cổ vũ, vẫn tiến vọt lên phía trước, tới tận trung tâm Béc-lanh, nơi bộ tổng chỉ huy quân địch đứng đầu là Hít-le vẫn còn ở đó. Chúng tôi biết rất rõ điều đó qua các buổi phát thanh của bọn Đức: Hít-le ra sức kêu gào các tập đoàn

quân của chúng tôi cứu Béc-lanh mà không biết rằng, những đoàn quân ấy đã bị bộ đội Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 và U-crai-na 1 đánh tan.

Ngày 29-4 ở trung tâm thành phố đã diễn ra những trận đánh quyết liệt nhất.

Trung đoàn bộ binh 1008 (trung đoàn trưởng là đại tá V.N. Bô-ri-xốp) và trung đoàn 1010 (trung đoàn trưởng là đại tá M.Ph. Đa-gô-rôt-xki) thuộc sư đoàn bộ binh 266 tiến công vào tòa thị chính. Ai cũng xúc động khi được nghe những chiến công của cán bộ, chiến sĩ trong sư đoàn, do các người trực tiếp tham gia trận đánh kể lại.

Tiểu đoàn của đại úy N.V. Bô-bư-lép nhận nhiệm vụ đột phá và cùng với tiểu đoàn của thiếu tá M.A. A-lếch-xây-ép đánh chiếm tòa thị chính. Các chiến sĩ chúng ta tiến công có xe tăng, pháo tự hành yểm hộ đã vấp phải một màn lửa đạn cực mạnh của quân địch làm cho anh em không thể tiến dọc theo đường phố. Lúc ấy anh em đã quyết định dùng bộc phá nổ thủng các tường nhà, rồi xuyên tường thọc đến tòa thị chính. Các chiến sĩ công binh đặt bộc phá dưới mưa đạn quân địch, rồi liên tục cho nổ xuyên các tường nhà. Khói thuốc nổ chưa kịp tan, các tổ xung kích đã lao vào, đánh giáp lá cà, quét sạch địch ở những ngôi nhà kề liền tòa thị chính.

Xe tăng và pháo tự hành hạng nặng bước vào chiến đấu, bắn trúng cánh cửa sắt nặng của tòa nhà, xuyên thủng mấy bức tường, đồng thời phun một màn khói mù, dày đặc, bao phủ toàn bộ ngôi nhà.

Trung đội của trung úy K. Ma-đe-nốp đột nhập đầu tiên. Các chiến sĩ N.P. Côn-đra-sép, K.E. Cri-út-chen-cô và các chiến sĩ khác đã cùng với trung úy chỉ huy can trường của mình chiến đấu rất dũng cảm. Các đồng chí quăng lựu đạn vào nhà tiền sảnh, vào hành lang và phải chiến đấu để chiếm từng căn phòng một.

Thiếu úy C.G. Grô-mốp, trợ lý thanh niên của tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh 1001, trèo lên mái tòa thị chính. Đồng chí ném lá cờ phát-xít xuống đường cái và cắm ngọn cờ đỏ của ta lên nóc. Côn-xtan-tin Gri-gô-ri-ép Grô-mốp được tặng thưởng danh hiệu Anh hùng Liên Xô vì đã anh dũng chiến đấu trong những trận ấy.

Tập đoàn quân xung kích 5, hiệp đồng chặt chẽ với các tập đoàn quân xung kích 3 và xe tăng cận vệ 2, tập đoàn quân không quân 16 và những đơn vị khác đã tiến công thắng lợi ở giữa Béc-lanh. Thắng lợi nhanh chóng trong những trận đánh ở đây là do hiệp đồng chặt chẽ giữa tất cả các tập đoàn quân tấn công.

Ở đây tôi muốn biểu dương thành tích xuất sắc trong công tác của tướng A.M. Cu-sép, tham mưu trưởng tập đoàn quân 5, tướng X.P. Pê-tơ-rốp, tham mưu phó, A.Đ. Xi-nha-ép, chủ nhiệm trinh sát, V.K. Pô-pốp, phụ trách công tác Đảng ở phòng tham mưu, V.Ph. Pha-lin, chủ nhiệm thông tin và các cán bộ tham mưu khác.

Thế là tấn thảm kịch đã gần kết thúc.

Giới lãnh đạo Hít-le đã hy vọng vào những gì trong giờ phút hiểm nghèo đối với nước Đức này. Cây-ten trong buổi hỏi cung, đã khai: “Ngay từ mùa hè năm 1944, nước Đức tiến hành chiến tranh để tranh thủ thời gian với hy vọng rằng, trong một cuộc chiến tranh mà cả hai bên đều gồm những quốc gia khác nhau, quân đội khác nhau, tướng soái khác nhau, và hạm đội khác nhau, thì bất kỳ lúc nào trong vấn đề phối hợp giữa các lực lượng khác nhau đó cũng có thể nổ ra những sự biến đổi bất ngờ. Như vậy là chúng tôi tiến hành một cuộc chiến tranh với lòng mong đợi những sự biến sẽ xảy ra, nhưng lại không xảy ra”.

Lúc Béc-lanh sắp thất thủ, không thể trông chờ vào những sự biến ấy, Hít-le đã tung ra khẩu hiệu: “Trao Béc-lanh cho quân Mỹ và Anh tốt hơn là để nó lọt vào tay quân Nga”.

Tù binh Đức bắt được ở Béc-lanh khai: “Các sĩ quan đã đồng ý dốc mọi cố gắng làm cho quân Nga không chiếm nổi Béc-lanh. Nếu như phải đầu hàng, thì chỉ đầu hàng quân Mỹ”.

Trận đánh ở Béc-lanh đã lên đến tột đỉnh. Tất cả chúng tôi muốn kết liễu số phận bọn địch đóng ở Béc-lanh vào ngày 1-5. Song, đến lúc sắp chết, chúng vẫn còn lờn lộn, điên cuồng kháng cự, chúng trụ lại, bám từng ngôi nhà, từng căn hầm, từng tầng gác, mái nhà.

Bất chấp sự chống cự điên cuồng ấy, các chiến sĩ Xô-viết đã đánh chiếm hết khu phố này đến khu phố khác. Bộ đội của tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp, N.E. Béc-da-rin, X.I. Bốc-da-nốp, M.E. Ca-tu-cốp, và V.I. Chui-cốp mỗi lúc càng tiến gần đến trung tâm Béc-lanh.

Ngày 30-4-1945 còn mãi mãi được ghi nhớ trong ký ức nhân dân Liên Xô và trong lịch sử cuộc chiến tranh với nước Đức phát-xít.

Ngày hôm ấy, hồi 14 giờ 25, các đơn vị của tập đoàn quân xung kích 3 (tư lệnh là tướng V.I. Cu-

dơ-nét-xốp; ủy viên hội đồng quân sự - tướng A.I. Lít-vi-nốp) đã chiếm được bộ phận chủ yếu của tòa nhà quốc hội Đức.

Trận đánh chiếm nhà quốc hội là một trận đẫm máu. Ấn ngữ trên các đường tiếp cận tòa nhà này là một hệ thống các ngôi nhà kiên cố được tổ chức thành tiểu khu số 9 của hệ thống phòng thủ Béc-lanh. Quân phòng ngự là những đơn vị SS tổng số có khoảng 6.000 người, được trang bị xe tăng, pháo tiến công và rất nhiều pháo binh.

Trực tiếp tiến công vào tòa nhà quốc hội là sư đoàn bộ binh I-đrít-xơ 150 (thuộc tập đoàn quân xung kích 3) do một vị tướng dày kinh nghiệm, Anh hùng Liên Xô V.M. Sa-ti-lốp chỉ huy. Sư đoàn 150 được lữ đoàn xe tăng 23 và những đơn vị khác trong tập đoàn quân yểm hộ.

Tư lệnh tập đoàn quân V.I. Cu-dơ-nét-xốp đích thân theo dõi trận chiến đấu lịch sử quan trọng ấy. Đồng chí luôn luôn giữ liên lạc với tôi

Khoảng 15 giờ ngày 30-4, đồng chí gọi điện thoại đến sở chỉ huy sung sướng báo tin cho tôi:

- Báo cáo đồng chí nguyên soái. Cờ đỏ đã cắm trên nhà quốc hội! Hoan hô.
- Va-xi-li I-va-nô-vích thân mến, - tôi trả lời - chân thành chúc mừng cậu và tất cả anh em trong đơn vị nhân dịp chiến thắng lòng lẫy này. Nhân dân Liên Xô sẽ không bao giờ quên chiến công lịch sử ấy của bộ đội. Tình hình trong nhà quốc hội ra sao?

V.I. Cu-dơ-nét-xốp báo cáo:

- Còn chiến đấu ở một số khu vực trên gác thượng và trong các hầm ở tầng dưới.

Đến chiều mùng 1-5, các đơn vị Hít-le còn lại khoảng 1.500 tên, không đủ sức chống cự nữa đã ra đầu hàng. Địch bị hoàn toàn quét sạch khỏi nhà quốc hội.

Đại tá Phê-đo Mát-vây-ê-vích Đin-chen-cô, một trung đoàn trưởng của sư đoàn 150 được cử phụ trách quân quản nhà quốc hội.

Cuộc chiến đấu đánh chiếm Béc-lanh là một trận sống mái.

Người Xô-viết chúng ta từ Tổ quốc Mẹ hiền, Mát-xcơ-va, các thành phố anh hùng Xta-lin-grát, Lê-nin-grát, từ U-crai-na, Bê-lô-ru-xi, từ những nước Cộng hòa miền ven biển Ban-tích, Da-cáp-ca-dơ và những nước Cộng hòa khác đã đến đây để kết thúc cuộc chiến tranh chính nghĩa mà họ tiến hành nhằm chống lại những kẻ đã xâm phạm nền tự do của Tổ quốc. Nhiều người còn đem trên mình vết thương chưa lành của những trận chiến đấu trước: Anh em bị thương không chịu rời trận địa. Tất cả đều khát khao tiến về phía trước. Mọi người đều thấy như chưa trải qua 4 năm chiến tranh nặng nề, họ cảm thấy còn đủ sức và đủ tinh thần để hoàn thành một công việc vĩ đại - cắm ngọn cờ chiến thắng tại Béc-lanh.

Tinh thần hăng hái và lòng dũng cảm thể hiện rõ trong mọi hành động của chiến sĩ ta. Sự trưởng thành của quân đội ta trong những năm chiến tranh được phản ánh đầy đủ trong các trận đánh ở Béc-lanh. Chiến sĩ và cán bộ đã tỏ ra chín chắn, kiên quyết và vô cùng can đảm.

Trong cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, Đảng ta đã đào tạo họ thành những người chiến sĩ dày kinh nghiệm, hiểu biết thông thạo công việc của mình, mà kinh nghiệm và trí thức là miếng đất tốt nhất để phát triển toàn diện nghệ thuật quân sự.

Biết bao ý nghĩ đã xuất hiện trong những giờ phút sung sướng ấy! Nào là chiến dịch Mát-xcơ-va vô cùng vất vả nặng nề, ở đó các chiến sĩ ta đã quyết tử không cho quân giặc tới được Thủ đô. Nào là Lê-nin-grát bị tàn phá nhưng không hề khuất phục, và Lê-nin-grát vẻ vang đứng vững trong thời kì bị vây hãm cực kì khó khăn gian khổ. Đâu là Xê-va-xtô-pôn anh dũng chống lại đội quân tinh nhuệ của Hít-le, đâu là thắng lợi huy hoàng ở vòng cung Cuốc-xơ, và còn hàng ngàn làng mạc thành phố bị phá hủy và biết bao gương hy sinh của nhân dân Xô-viết đã anh dũng đứng vững trong những năm tháng khắc nghiệt.

Và cuối cùng là cái quan trọng nhất, vì nó mà nhân dân ta phải chịu đựng những đau khổ cực kì to lớn: nước Đức phát-xít đã hoàn toàn bị tiêu diệt, sự nghiệp chân chính của chúng ta đã hoàn toàn thắng lợi.

Mùng 1-5, trong tay quân Đức chỉ có Tia-gác-ten và khu cơ quan chính phủ. Văn phòng để chính nằm ở đây và ngoài sân nó là chiếc hầm ngầm - tổng hành dinh của Hít-le.

Ngày hôm ấy Mác-tin Boóc-man ghi trong nhật kí của hắn:

“Văn phòng để chính đã trở thành đồng gạch vụn”.

[1] Sự thất bại của chủ nghĩa đế quốc Đức trong Thế chiến thứ hai. Những bài báo và văn kiện. Mát-xcơ-va, Nhà xuất bản Quân sự, năm 1960, tr. 86.

- [2] dân vệ
 - [3] K. Ti-pen-xkiéc - Lịch sử Thế chiến thứ hai.
 - [4] tức là ngày thứ 3 của cuộc tiến công – TG.
 - [5] Lịch sử cận đại và hiện đại, 1965, số 2, tr. 6.
 - [6] Tạp chí lịch sử quân sự, 1965, số 3, tr. 74 - 76, 80 - 81, số 4, tr. 62 - 64.
 - [7] Lịch sử cận đại và hiện đại, 1965, số 2, tr. 7.
 - [8] Gu-đê-ri-an - Hồi ký của người lính.
 - [9] Lịch sử cận đại và hiện đại. 1965, số 2, tr. 7.
 - [10] Lịch sử cận đại và hiện đại, 1965, số 2, tr 7.
 - [11] tập đoàn quân xung kích 5, một nửa tập đoàn quân cận vệ 8, tập đoàn quân 69 và 33. Tập đoàn quân cận vệ 8 và tập đoàn quân 69 phải để lại mỗi nơi 1 quân đoàn để chiến đấu chiếm Pô-dơ-nan.
 - [12] “Tháng Mười”, 1964, số 4, tr. 128 - 129.
 - [13] Ph.X. Pô-ghiu - Bộ chỉ huy tối cao.
 - [14] Tài liệu của tòa án Nu-rem-be.
 - [15] dinh quốc trưởng - ND
 - [16] Tức phương diện quân U-crai-na 1 – ND.
 - [17] Tức phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 – ND.
 - [18] V.X. Vi-snép-xki. Toàn tập, t. 4, tr. 853.
-

Chương 19

PHÁT-XÍT ĐỨC ĐẦU HÀNG KHÔNG ĐIỀU KIỆN

LÚC 3 giờ 50 ngày 1-5, tổng tham mưu trưởng lục quân Đức, tướng bộ binh Crếp được đưa đến sở chỉ huy tập đoàn quân cận vệ 8. Hắn nói rằng, hắn được ủy quyền tiếp xúc với Bộ Tổng tư lệnh Hồng quân để thương lượng ngừng bắn.

Lúc 4 giờ, V.I. Chui-cốp báo cáo bằng điện thoại với tôi rằng tướng Crếp cho biết, Hít-le đã tự tử hồi 15 giờ 50 ngày 30-4. Tiếp đó V.I. Chui-cốp đọc cho tôi nghe nội dung bức thư của Gơ-ben gửi Bộ Tổng tư lệnh Liên Xô. Thư viết rằng:

"Căn cứ vào di chúc của phuy-re[1] vừa tự nguyện từ giã cõi đời, chúng tôi ủy quyền cho tướng Crếp làm việc này. Chúng tôi thông báo cho vị đứng đầu nhân dân Liên Xô rằng, hôm nay lúc 15 giờ 50, phuy-re đã tự sát. Trên cơ sở quyền hợp pháp, phuy-re trong di chúc đã giao lại toàn bộ chính quyền cho Đi-ô-nít, tôi và Boóc-man. Tôi ủy quyền cho Boóc-man đặt quan hệ với vị đứng đầu nhân dân Liên Xô. Mỗi quan hệ ấy đang cần thiết để đàm phán hòa bình giữa các cường quốc chịu những tổn thất lớn lao nhất. Gơ-ben".

Kèm theo bức thư của Gơ-ben là bản di chúc của Hít-le cùng với danh sách chính phủ để chính mới. Hít-le và những người làm chứng cùng ký vào di chúc (đề rõ: lúc 4 giờ ngày 29-4-1945).

Thấy thông báo ấy quan trọng, tôi lập tức cử đồng chí phó của tôi, đại tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, đến sở chỉ huy của V.I. Chui-cốp để nói chuyện với tên tướng Đức này. V.Đ. Xô-cô-lốp-xki có nhiệm vụ buộc Crếp phải nhận phát-xít Đức đầu hàng không điều kiện.

Liên lạc được với Mát-xcơ-va, gọi điện thoại nói chuyện với I.V. Xta-lin. Người đang ở nhà nghỉ. Vị tướng thường trực nghe điện thoại nói:

- Xta-lin vừa chớp mắt.

- Yêu cầu đánh thức họ. Việc gấp lắm không thể đợi đến sáng được.

Thoáng một cái I.V. Xta-lin đã đến máy điện thoại. Tôi báo cáo về tin Hít-le tự tử và Crếp đến, cùng việc cử tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki đến nói chuyện với hắn. Tôi yêu cầu Người cho chỉ thị.

I.V. Xta-lin nói:

- Hồng rồi! Thằng đều. Tiếc là không bắt sống được nó. Xác Hít-le ở đâu?

- Tướng Crếp báo rằng xác Hít-le bị thiêu hủy rồi.

- Nói với V.Đ. Xô-cô-lốp-xki rằng - Tổng tư lệnh tối cao nói - không có đàm phán gì hết ngoài việc đầu hàng không điều kiện, không đàm phán với Crếp, cũng không đàm phán với một tên nào của Hít-le. Nếu không có chuyện gì thật đặc biệt thì từ bây giờ đến sáng đừng gọi điện thoại, tôi muốn nghỉ một chút. Mai chúng ta có điều binh 1-5.

Điều binh 1-5... Điều hành 1-5... Sao những cái đó gần gũi và quý báu đối với người Xô-viết đến thế, đặc biệt đối với người ở xa Tổ quốc! Tôi hình dung rất rõ, mai đây trên Hồng trường sẽ rầm rập bước chân của các đơn vị thành Mát-xcơ-va. Từ sáng sớm, tất cả họ đều tề chỉnh ở vị trí của mình. Sau bài phát biểu của người duyệt binh, các đơn vị trang nghiêm đi qua trước lăng V.I. Lê-nin, trước các vị lãnh đạo Đảng và Chính phủ, dọc bức tường cổ kính điện Crem-lanh, chân đều bước mà lòng đầy tự hào về sức mạnh chiến thắng của Lực lượng vũ trang Xô-viết đã giải phóng châu Âu khỏi tai họa của chủ nghĩa phát-xít.

Gần 5 giờ sáng, tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki gọi điện thoại báo cáo với tôi về cuộc nói chuyện đầu tiên với tướng Crếp.

- Chúng nó láu cá lắm, - V.Đ. Xô-cô-lốp-xki nói. - Crếp tuyên bố rằng hắn không được ủy quyền quyết định vấn đề đầu hàng không điều kiện. Vấn đề ấy, theo hắn, chỉ có chính phủ mới của Đức do Đi-ô-nít cầm đầu mới có quyền quyết định. Crếp muốn ngừng bắn hình như cốt để tập hợp được chính phủ Đi-ô-nít ở Béc-lanh. Tôi thấy chúng ta phải cho chúng cháu Diêm vương[2] nếu chúng không nhận đầu hàng không điều kiện.

- Đúng đấy, Va-xi-li đa-ni-lô-vích ạ, - tôi trả lời, - cậu bảo cho nó biết đến 10 giờ mà Gơ-ben và Boóc-man không đầu hàng không điều kiện thì chúng ta sẽ nện một đòn đủ mạnh để vĩnh viễn đập nát ý muốn đề kháng của chúng. Bọn tay chân Hít-le hãy suy nghĩ về những sự hy sinh vô

nghĩa của nhân dân Đức và trách nhiệm riêng của chúng về sự liều lĩnh này. Đúng giờ qui định vẫn không thấy Gơ-ben và Boóc-man trả lời.

Lúc 10 giờ 40, quân ta bắn như vũ bão vào những điểm còn lại của khu vực phòng ngự đặc biệt ở trung tâm thành phố. Lúc 18 giờ V.Đ Xô-cô-lốp-xki báo cáo rằng bọn trùm của Đức đã cử người của nó đến. Nó báo rằng Gơ-ben và Boóc-man từ chối đầu hàng không điều kiện.

Để trả lời chúng, 18 giờ 30, quân ta dùng lực lượng rất mạnh mở đợt tiến công cuối cùng vào trung tâm thành phố, nơi có văn phòng đế chính và sào huyệt của bè lũ cận thần của Hít-le. Tôi không nhớ rõ là mấy giờ, nhưng lúc trời vừa tối, tư lệnh tập đoàn quân xung kích 3, tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp gọi điện thoại hỏi hợp báo cáo:

- Một đoàn xe tăng Đức khoảng 20 chiếc vừa chọc thủng khu vực của sư đoàn cận vệ 53, mở hết tốc lực chạy về phía tây bắc ven ngoài thành phố.

Rõ ràng là tên nào đó đang định lui khỏi Béc-lanh.

Nảy ra những phán đoán rất không lành. Có người nói, có thể, toán xe tăng đã chạy thoát ấy có mang theo Hít-le, Gơ-ben và Boóc-man.

Lập tức, bộ đội được báo động chiến đấu, quyết giữ không cho một tên nào chuồn khỏi Béc-lanh. Tư lệnh tập đoàn quân 47 Ph.I. Péc-khơ-rô-vích, tư lệnh tập đoàn quân 61 P.A. Bê-lốp, tư lệnh tập đoàn quân 1 Bộ đội Ba Lan S.G. Pô-pláp-xki nhận được chỉ thị bịt kín tất cả đường sá, ngõ ngách ra phía tây và tây bắc. Tư lệnh tập đoàn quân xe tăng cận vệ 2, tướng X.I. Bốc-đa-nốp, và tư lệnh tập đoàn quân xung kích 3, tướng V.I. Cu-dơ-nét-xốp, nhận được lệnh lập tức tổ chức truy kích trên tất cả các hướng, tìm và diệt toán xe tăng này.

Rạng ngày 2-5, các chiến sĩ xe tăng của ta phát hiện được toán xe tăng này ở tây bắc Béc-lanh 15 km, và đã tiêu diệt chúng. Một số xe bị cháy, một số bị bắn tan, Trong những tên chết không thấy bọn tay chân thân cận của Hít-le. Qua các xe tăng bị cháy không thể hiểu chúng thuộc đơn vị nào.

Lúc 1 giờ 50 đêm 2-5, đài phát thanh của bộ tham mưu phòng thủ Béc-lanh phát đi liên mấy lần bằng tiếng Đức và tiếng Nga mấy câu:

“Chúng tôi cử đại diện đến chiếc cầu trên đường Bít-mác. Chúng tôi chấm dứt các hành động quân sự”.

Lúc 6 giờ 30 sáng ngày 2-5 có báo cáo: trong khu vực của sư đoàn cận vệ 47, có tướng Vây-linh quân đoàn trưởng quân đoàn xe tăng 56 đầu hàng. Các sĩ quan của quân đoàn bộ cũng đầu hàng nốt. Trong lần lấy cung sơ bộ, Vây-linh khai rằng trước đây mấy hôm hắn được đích thân Hít-le cử làm tư lệnh phòng thủ Béc-lanh.

Vây-linh đồng ý ngay là hắn sẽ ra lệnh cho quân của hắn chấm dứt kháng cự. Đây là toàn văn lời hắn kêu gọi và ký tên, do đài phát thanh truyền đi sáng ngày 2-5:

“Ngày 30-4, phuy-re đã tự sát, như vậy là đã để chúng ta, những người thề trung thành với phuy-re, ở lại một mình. Theo lệnh của phuy-re, quân đội Đức chúng ta phải tiếp tục chiến đấu bảo vệ Béc-lanh mặc dù đạn dược đã cạn và trong tình hình chung này, sự tiếp tục kháng cự của chúng ta là vô nghĩa.

Tôi ra lệnh: chấm dứt ngay kháng cự.

Ký tên: Vây-linh (tướng pháo binh, nguyên tư lệnh phòng thủ Béc-lanh)”.

Cùng ngày ấy, khoảng 14 giờ tôi được báo rằng thứ trưởng bộ tuyên truyền, bác sĩ Phri-se vừa mới đầu hàng đề nghị cho phát biểu trên đài kêu gọi quân Đức chấm dứt kháng cự. Để nhanh chóng kết thúc chiến đấu, chúng tôi đồng ý.

Phát biểu xong, Phri-se được đưa đến chỗ tôi. Trong khi lấy cung, hắn nhắc lại những điểm chính mà chúng tôi đã nắm được qua cuộc nói chuyện với Crếp. Ta cũng biết Phri-se là một trong những người thân cận nhất của Hít-le, Gơ-ben và Boóc-man.

Hắn cho biết, 29-4, Hít-le triệu tập cuộc họp những thân cận của hắn lúc đó có mặt Boóc-man, Gơ-ben, Ác-xman và Crếp và nhiều người chủ trì khác trong bộ máy cầm quyền phát-xít. Bản thân Phri-se không tới họp nhưng sau đó được Gơ-ben thông báo lại tỉ mỉ.

Theo Phri-se, gần đây, đặc biệt từ 20-4, khi quân đội Liên Xô bắn vào Béc-lanh, Hít-le hầu như bị quẫn, nhiều lần lên cơn thần kinh. Chốc chốc hắn lại lập luận một cách rời rạc về thắng lợi sắp đến(!).

Về những kế hoạch cuối cùng của Hít-le, Phri-se nói rằng hắn không biết chính xác, nhưng có nghe rằng, khi quân Nga tiến công Ô-đê thì có người trong giới cầm quyền đi về Béc-tết-ga-đen

và nam Ti-ron. Người ta gửi tiếp cho người ấy nhiều kiện hàng. Bộ tổng tư lệnh do Hít-le cầm đầu đáng lẽ cũng bay đến đó. Đến phút cuối cùng, khi quân Liên Xô đến gần Béc-lanh, người ta tính chuyện sơ tán về Slét-vích Gôn-stên. Máy bay trực sẵn ở khu vực văn phòng để chính nhưng thành linh bị không quân Liên Xô đánh tan.

Phri-se không cho biết gì thêm. Hôm sau, ông ta được đưa về Mát-xcơ-va để lấy cung tỉ mỉ. Xin có vài lời về trận chiến đấu cuối cùng, kết thúc ở Béc-lanh.

Ngày 1-5, sư đoàn 248 (sư đoàn trưởng, tướng N.D. Ga-lai) và sư đoàn 230 (sư đoàn trưởng, đại tá Đ.K. Sít-cốp) thuộc tập đoàn quân của N.E. Béc-da-rin đánh chiếm nhà bưu điện quốc gia và tiến công bộ tài chính đối diện với văn phòng để chính. Cùng ngày, sư đoàn 301 (sư đoàn trưởng, đại tá V.X. An-tô-nốp) hiệp đồng với bộ binh 248 đánh chiếm sở Giét-ta-pô và bộ hàng không.

Tối 1-5, hai sư đoàn bộ binh 301 và 248 thuộc tập đoàn quân xung kích 5 ra quân lần cuối đánh chiếm văn phòng để chính. Chiến sự trên các đường vào và ở bên trong diễn ra rất ác liệt. Trợ lý phòng chính trị quân đoàn bộ binh 9, nữ thiếu tá An-na Vla-di-mi-rốp-na Ni-cu-li-na chiến đấu vô cùng táo bạo trong một mũi đột kích của trung đoàn bộ binh 1050. Cùng với các sĩ quan I. Da-vư-đốp và Ph. Sa-pô-va-lốp, nữ đồng chí đã cầm lá cờ đỏ lên nóc văn phòng để chính. Sau khi chiếm được văn phòng, đại tá V.E. Sép-xốp, sư phó sư đoàn bộ binh 301, được cử làm tư lệnh quân quản văn phòng để chính.

Số phận kẻ thù kết liễu lúc 15 giờ ngày 2-5. Bọn sống sót của binh đoàn phòng thủ Béc-lanh đều đầu hàng, tất cả hơn 7 vạn người, không kể số bị thương. Trong những ngày cuối cùng nhiều người trong số những người cầm súng đánh nhau với ta hình như đã chạy tán loạn và trốn mất.

Ngày 2-5-1945 là ngày thắng lợi vĩ đại của nhân dân Liên Xô, của các Lực lượng vũ trang Liên Xô, của những Đồng minh của chúng ta trong cuộc chiến tranh này, và của nhân dân toàn thế giới.

Ngày ấy, trong mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh có nói: “Các binh đoàn của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 hiệp đồng cùng các binh đoàn của Phương diện quân U-crai-na, sau những trận chiến đấu ngoan cường trên đường phố đã hoàn toàn tiêu diệt đạo quân Đức phòng thủ Béc-lanh, và hôm nay, 1-5, đã chiếm đóng hoàn toàn thủ đô nước Đức, thành phố Béc-lanh trung tâm của chủ nghĩa đế quốc Đức, sào huyệt của bọn xâm lược Đức

Sau khi chiếm được văn phòng để chính, tôi đã đến đây cùng với thượng tướng N.E. Béc-da-rin, ủy viên hội đồng quân sự tập đoàn quân, trung tướng Ph.E. Bô-cốp và nhiều đồng chí tham gia đánh chiếm nơi này để xác định việc tự sát của Hít-le, Gơ-ben cùng bè lũ.

Đến nơi, chúng tôi gặp ngay một khó khăn. Theo báo cáo thì tất cả các xác chết đều được bọn Đức đem chôn cả; nhưng ở đâu và ai chôn - tuyệt nhiên không ai biết. Có nhiều lập luận khác nhau về vấn đề này.

Những tù binh, chủ yếu là trong số bị thương, không cho biết điều gì về Hít-le và phe lũ. Họ đều nói không thấy và không biết ai, ngoài đại đội trưởng của họ. Số tù binh bắt được ở văn phòng thì ít, tất cả chỉ vài chục người. Có lẽ, lúc cuối cùng, bọn SS, số sĩ quan và bọn cầm quyền còn lại đều lẫn tránh trong thành phố theo các lối bí mật.

Chúng tôi tìm những đồng lửa có thể là nơi đã thiêu xác Hít-le và Gơ-ben, nhưng không thấy. Thật ra chúng tôi đã thấy dấu vết các đồng lửa nhưng kích thước của nó bé. Và lính Đức đã nấu nước ngay tại đây rồi.

Chúng tôi kết thúc việc xem xét văn phòng khi được báo cáo đã phát hiện ở dưới hầm sáu đứa con của Gơ-ben. Thú thật là lúc đó tôi không đủ can đảm xuống nhìn những đứa trẻ bị bố mẹ giết. Cạnh hầm trú ẩn có xác hai vợ chồng Gơ-ben. Để nhận dạng, chúng tôi lôi bác sĩ Phri-se đến. Phri-se xác nhận đúng là chúng nó.

Những tình tiết nói trên làm tôi hoài nghi ý kiến về Hít-le tự sát; hơn nữa chúng tôi cũng không phát hiện được cả Boóc-man.

Lúc đó tôi cho rằng: đến phút cuối cùng không có hy vọng bên ngoài ứng cứu, Hít-le chẳng lẽ lại không bí mật chuẩn bị đi sao?

Tôi đã phát biểu điều đó ở Béc-lanh trong cuộc họp báo với các phóng viên Liên Xô và nước ngoài.

Sau đó ít lâu, nhờ nghiên cứu điều tra, lấy cung của nhân viên y tế riêng của Hít-le, v.v... chúng

tôi lại có thêm tin tức bổ sung, chính xác hơn rằng Hít-le đã tự sát. Tôi cho rằng, nghi ngờ về vụ tự sát của Hít-le là không có cơ sở.

Phần lớn bọn đầu sỏ phát-xít, trong đó có Gơ-rinh, Him-le, Cây-ten và I-ốt đều đã tranh thủ thời gian chuẩn khỏi Béc-lanh, mỗi đứa một nơi.

Trước phút cuối cùng, chúng nó và Hít-le, như con bạc liều, vẫn hy vọng vào “con bài cầu may” có thể cứu phát-xít Đức và bản thân chúng. Ngày 30-4 và cả ngày 1-5 bọn tay chân Hít-le vẫn còn tính chuyện kéo dài thời gian thất bại hoàn toàn, cố điều đình để đưa chính phủ mới thành lập của Đì-ô-nít vào Béc-lanh nhằm giải quyết việc đầu hàng của Đức.

Tướng Crếp, nhà ngoại giao quân sự có kinh nghiệm, tìm hết cách lôi kéo cho được tướng V.I. Chui-cốp vào cuộc đàm phán dài ngày, nhưng cái trò ấy đã không đạt. Tôi đã nói rằng, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki được ủy quyền đàm phán đã tuyên bố dứt khoát với Crếp: chỉ chấm dứt các hành động quân sự trong điều kiện quân phát-xít Đức đầu hàng Đồng minh hoàn toàn và không điều kiện. Tới đây, cuộc nói chuyện bị gián đoạn. Vì tay chân bọn Hít-le lúc đó không chấp nhận đầu hàng không điều kiện, quân ta đã nhận được lệnh: diệt hết quân địch ngay tức khắc.

Sáng ngày 3-5 tôi cùng với tư lệnh quân quản thành phố Béc-lanh N.E. Béc-da-rin, ủy viên hội đồng quân sự tập đoàn quân Ph.E. Bô-cốp, ủy viên hội đồng quân sự Phương diện quân K.Ph. Tê-lê-ghin cùng nhiều đồng chí đến xem xét nhà quốc hội Đức và những nơi giao chiến trong khu vực này. Đi cùng với chúng tôi để giải thích là con trai của Vin-hem Pích: Ác-tua Pích, người đã chiến đấu trong hàng ngũ Quân đội Liên Xô. Ác-tua Pích biết rõ Béc-lanh, nhờ thế chúng tôi dễ nghiên cứu các điều kiện trong đó quân ta phải chiến đấu.

Mỗi bước đi, mỗi hòn đất, mỗi viên đá ở đây nói lên rõ ràng hơn bất cứ lời văn nào rằng, trên những nẻo đường dẫn đến văn phòng để chính và nhà quốc hội Đức, và ngay trong những tòa nhà ấy cuộc chiến đấu đã diễn ra thật là sống mái.

Nhà quốc hội - đó là một tòa nhà rất đồ sộ, tường dày, pháo cỡ trung bình bắn không thủng. Phải cần đến pháo hạng nặng. Mái nhà cong và các kiến trúc lớn ở các tầng trên giúp kẻ địch tập trung được hỏa lực nhiều tầng vào tất cả các đường dẫn đến nó.

Điều kiện chiến đấu ngay trong nhà quốc hội cũng rất gay go và phức tạp. Nó đòi hỏi không những các chiến sĩ phải dũng cảm mà còn phải rất linh hoạt, thận trọng, sáng suốt, nhanh chóng cơ động từ chỗ nấp này sang chỗ nấp kia, bắn thật trúng vào kẻ địch. Các chiến sĩ của ta đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ ấy, nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh.

Các cột ở cửa nhà quốc hội và các tường đều đầy chữ viết của chiến sĩ ta. Trong những câu ngắn gọn, súc tích, trong những chữ ký giản đơn của các chiến sĩ, sĩ quan và tướng lĩnh ta, đã toát lên niềm tự hào về những con người Xô-viết, về các Lực lượng vũ trang Xô-viết, về Tổ quốc và Đảng của Lê-nin.

Chúng tôi cũng viết lên đây mấy chữ của mình, do đó các chiến sĩ có mặt ở đây liền nhận ra chúng tôi và vây quanh chúng tôi thành một vòng dày đặc. Thế là phải đứng ở đây gần một giờ nói chuyện thân mật với anh em. Họ hỏi nhiều lắm. Nào bao giờ có thể về nhà, có để bộ đội ở lại chiếm đóng nước Đức không, chúng ta có đánh nhau với Nhật Bản không, v.v...

Ngày 7-5, Tổng tư lệnh gọi điện thoại đến Béc-lanh thông báo:

- Hôm nay ở thành phố Rê-im-xơ, bọn Đức đã ký văn bản đầu hàng không điều kiện. Gánh nặng chủ yếu của chiến tranh - người nói tiếp - đè trên vai nhân dân Liên Xô chứ không phải các nước Đồng minh, vì vậy việc đầu hàng phải được ký trước Bộ Tổng tư lệnh tất cả các nước khối Liên minh chống Hít-le chứ không phải chỉ trước bộ tổng chỉ huy quân Đồng minh.

I.V. Xta-lin tiếp:

- Tôi cũng không đồng ý với việc chúng không ký văn bản đầu hàng ở Béc-lanh, trung tâm của sự xâm lược phát-xít. Chúng tôi đã thống nhất với các nước Đồng minh coi việc ký văn bản ở Rê-im-xơ chỉ là bản đầu hàng sơ bộ. Ngày mai đại diện của bộ tổng chỉ huy Đức và đại diện của bộ tổng tư lệnh quân Đồng minh sẽ đến Béc-lanh. Đồng chí được cử làm đại diện Bộ Tổng tư lệnh quân đội Liên Xô. Mai, Vư-sin-xki đến chỗ đồng chí. Khi văn bản được ký xong xuôi, Vư-sin-xki ở lại làm phó tư lệnh phụ trách chính trị. Đồng chí được cử làm Tổng chỉ huy khu vực chiếm đóng của Liên Xô trên đất Đức đồng thời sẽ là Tổng tư lệnh Quân đội Liên Xô chiếm đóng ở đó.

Rạng sáng ngày 8-5, A.Ya. Vư-sin-xki đến Béc-lanh. Đồng chí mang đến tất cả những văn kiện cần thiết về việc Đức đầu hàng và cho biết về những đại diện bộ tổng chỉ huy Đồng minh.

Từ sáng ngày 8-5, lần lượt tới Béc-lanh đủ các phóng viên, thông tin viên các báo chí lớn nhất trên thế giới và phóng viên nhiếp ảnh. Họ tới để ghi lại giờ phút lịch sử tuyên bố nước Đức phát-xít bị tiêu diệt trên pháp lý, xác nhận sự phá sản vĩnh viễn của tất cả các kế hoạch phát-xít, các tham vọng và hành động thù địch loài người của chúng.

Trưa hôm ấy tại sân bay Tem-pen-gốp đã có đủ đại diện bộ tổng chỉ huy quân Đồng minh gồm thống chế không quân Anh Ác-tua V. Tê-đe, tư lệnh không quân chiến lược Mỹ, tướng Xpa-át và tổng tư lệnh lục quân Pháp tướng đ-lát đờ Tát-xi-nhi.

Đón họ tại sân bay có vị phó của tôi, đại tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, tổng quân quản đầu tiên thành phố Béc-lanh, thượng tướng N.Ê. Bée-da-rin, ủy viên Hội đồng quân sự tập đoàn quân, trung tướng Ph.E. Bô-cốp và một số đại biểu Quân đội Liên Xô. Rời sân bay, các đại diện Đồng minh đi về Các-lơ-xkhoóc nơi sẽ tiếp nhận sự đầu hàng không điều kiện của bộ chỉ huy Đức.

Từ thành phố Phlen-xbua đến sân bay này, dưới sự giám sát của các sĩ quan Anh, còn có thống chế Cây-ten, thủy sư đô đốc Phri-đê-bua và thượng tướng không quân XSum được ủy quyền của Đi-ô-nít đến ký văn bản Đức đầu hàng không điều kiện.

Tại Các-lơ-xkhoóc thuộc khu đông Béc-lanh, trong tòa nhà hai tầng của nhà ăn cũ của trường công binh Đức, người ta chuẩn bị một gian phòng làm lễ ký văn bản đầu hàng.

Đến nơi, sau khi nghỉ một lát, tất cả đại diện bộ chỉ huy quân Đồng minh đều đến chỗ tôi để thống nhất các vấn đề thủ tục của sự kiện gây chấn động này.

Chúng tôi chưa kịp vào gian buồng dành để tọa đàm thì một dòng ký giả Mỹ, Anh đã cuồn cuộn đến; ngay tại bậc đá họ đã tiến công tôi bằng bao nhiêu câu hỏi. Họ mang đến cho tôi một lá cờ hữu nghị của quân Đồng minh trên có thêu dòng chữ: Quân đội Mỹ kính chào Hồng quân.

Các ký giả vừa rời khỏi phòng họp thì chúng tôi bắt đầu thảo luận ngay một loạt vấn đề liên quan đến việc đầu hàng của bọn Hít-le.

Lúc ấy thống chế Cây-ten và những người cùng đi ngồi ở phòng khác.

Theo lời các sĩ quan của ta, Cây-ten và những người trong đoàn Đức rất ngượng. Nhìn những người xung quanh, Cây-ten nói:

- Đi qua các phố của Béc-lanh, tôi rất hồi hộp về mức độ bị phá hủy.

Những người của ta ở đây trả lời hẳn:

- Ngài thống chế, thế ngài có hồi hộp khi theo lệnh ngài, người ta đã quét sạch hàng nghìn thành phố, làng mạc của Liên Xô và hàng triệu người của chúng tôi, trong đó có hàng nghìn trẻ con bị vùi dập dưới những đồng gạch ngói không?

Cây-ten tái mặt, ngượng ngùng nhún vai, không trả lời.

Theo quy ước trước, đúng 23 giờ 45, Tê-đe, Xpa-át và Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi, đại diện bộ chỉ huy Đồng minh, A.Ya. Vư-sin-xki, K.Ph. Tê-lê-ghin, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, v.v... tập trung trong phòng của tôi cạnh gian phòng bọn Đức sẽ ký văn bản đầu hàng không điều kiện.

Đúng 24 giờ chúng tôi vào phòng.

Mọi người ngồi vào bàn. Bàn ở cạnh tường, trên tường có quốc kỳ Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp.

Trong phòng, sau chiếc bàn dài phủ dạ xanh là các tướng lĩnh của Hồng quân mà quân đội của họ trong thời gian rất ngắn đã đánh tan quân phòng thủ Béc-lanh và đánh gục các thống chế phát-xít kiêu căng, các tên phát-xít đầu sỏ cùng toàn bộ nước Đức phát-xít. Ở đây cũng có mặt nhiều ký giả, phóng viên nhiếp ảnh Liên Xô và nước ngoài.

Tôi tuyên bố khai mạc:

- Chúng tôi, đại diện Bộ Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Liên Xô và bộ tổng chỉ huy quân Đồng minh được ủy quyền của các chính phủ khối Liên minh chống Hít-le chấp nhận ở bộ chỉ huy quân sự Đức sự đầu hàng không điều kiện của nước Đức. Mời các đại diện của bộ tổng chỉ huy Đức vào phòng.

Mọi người quay nhìn về phía cửa ra vào, nơi sắp xuất hiện những kẻ đã từng tuyên bố hợm hĩnh với toàn thế giới về khả năng của mình tiêu diệt chớp nhoáng nước Pháp, nước Anh và sau đó chỉ một tháng rưỡi - hai tháng, cả Liên Xô.

Thống chế Cây-ten, cánh tay phải của Hít-le, là người đầu tiên từ từ bước qua ngưỡng cửa.

Người hẳn hơi cao, mặc lễ phục gọn gàng. Hắn giơ chiếc gậy thống chế lên chào đại biểu Bộ chỉ huy quân đội Liên Xô và quân Đồng minh.

Thượng tướng Stum vào tiếp theo. Người hẳn vừa tầm, đôi mắt tỏ ra gian xảo nhưng bất lực.

Vào cùng lúc đó là thủy sư đô đốc Phri-đê-bua, một người già trước tuổi.

Bọn Đức ngồi riêng một bàn đặt ở lối ra vào.

Thống chế Cây-ten từ từ ngồi xuống, ngẩng đầu lên nhìn chúng tôi ở bàn đoàn chủ tịch. Ngồi cạnh Cây-ten là Stum và Phri-đê-bua. Các sĩ quan tùy tùng đứng sau ghế của chúng.

Tôi hướng về phía đoàn Đức:

- Trong tay các ông đã có đủ văn bản đầu hàng không điều kiện chưa, các ông đã nghiên cứu nó chưa và có được quyền ký văn bản ấy không?

Câu hỏi của tôi được thống chế không quân Tê-đe nhắc lại bằng tiếng Anh.

- Vâng, chúng tôi đã nghiên cứu và sẵn sàng ký - thống chế Cây-ten lúng búng trả lời và giao cho tôi thư của đô đốc Đi-ô-nít.

Trong thư nói rõ: Cây-ten, Khôn Phri-đê-bua và Stum được ủy quyền ký văn bản đầu hàng không điều kiện.

Đây hoàn toàn không phải là ông Cây-ten kiêu hãnh chấp nhận sự đầu hàng của nước Pháp bị chinh phục. Bây giờ trông hắn thật thảm hại, mặc dầu hắn vẫn cố giữ một chút tư thế nào đó.

Tôi đứng dậy nói:

- Yêu cầu đoàn Đức đến gần bàn. Các ông ký vào văn bản đầu hàng không điều kiện của nước Đức.

Cây-ten đứng dậy ngay, buồn rầu nhìn chúng tôi và cúi nhìn xuống, chậm rãi lấy chiếc gậy thống chế trên bàn, thần thờ bước đến bên bàn chúng tôi. Kính một mắt của hắn rơi và mắc vào sợi dây buộc giày. Hắn then đổ mắt.

Thượng tướng Stum, thủy sư đô đốc Khôn Phri-đê-bua và các sĩ quan Đức cũng đến cạnh bàn.

Cây-ten ngồi sát mép ghế và từ từ ký cả thủy năm bản. Stum và Phri-đê-bua cũng đều ký vào đây.

Ký xong, Cây-ten rời bàn, đeo găng tay phải và định làm lóe lên một chút tư thế nhà binh, nhưng trông cũng chẳng ra sao cả.

Hắn lặng lẽ rời chiếc bàn.

Lúc 0 giờ 43 ngày 9-5 kết thúc việc ký văn bản đầu hàng không điều kiện. Tôi tuyên bố đoàn Đức rời khỏi phòng.

Cây-ten, Phri-đê-bua, Stum nghiêng người đứng lên và cúi đầu đi ra. Các sĩ quan tham mưu của chúng theo sau.

Thay mặt Bộ Tổng tư lệnh Liên Xô tôi thân mật chúc mừng mọi người có mặt nhân ngày chiến thắng này. Mọi người bắt tay chúc mừng nhau. Nhiều người vui mừng đến rớm nước mắt. Vây quanh tôi là những bạn chiến đấu: V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, M.X. Ma-li-nin, K.Ph. Tê-lê-ghin, N.A. An-ti-pen-cô, V.Ya. Côn-pắc-chi, V.I. Cu-dơ-nét-xốp, X.I. Bốc-đa-nốp, N.E. Béc-da-rin, Ph.E. Bô-cốp, P.A. Bê-lốp, A.V. Goóc-ba-tốp, v.v...

- Các bạn thân mến - tôi nói với các bạn chiến đấu, - tôi và các bạn có một niềm vinh dự lớn.

Trong trận chiến đấu cuối cùng này, nhân dân, Đảng và Chính phủ tin tưởng giao cho chúng ta nhiệm vụ đưa quân đội Xô-viết vinh quang đến tiến công chiếm Béc-lanh. Quân đội Xô-viết, trong đó có các bạn, những người cầm quân tiến đánh Béc-lanh, đã đáp lại lòng tin đó một cách xứng đáng. Tiếc rằng nhiều người trong chúng ta không còn nữa. Nhưng chắc là các đồng chí đó của chúng ta cũng rất vui mừng trước thắng lợi hằng mong mỏi mà vì nó, họ đã hy sinh không chút nào quản ngại. Nhớ đến những người bạn gần gũi, những đồng chí chiến đấu không còn sống đến ngày phấn khởi này thì những người dù đã không chút sợ hãi quen nhìn thẳng vào cái chết, dù cổ họng xót thương, cũng không cầm được nước mắt.

Lúc 0 giờ 50 ngày 9-5-1945 cuộc họp chấp nhận đầu hàng không điều kiện của quân đội Đức kết thúc.

Tiếp đó là tiệc mừng trong không khí rất hào hứng.

Mở đầu bữa tiệc, tôi nâng cốc mừng chiến thắng của khối Liên minh chống Hít-le. Tiếp đó thống chế Ác-tua Tê-đe phát biểu, tướng Pháp Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi, rồi tướng không quân Mỹ Xpa-át lần lượt lên bày tỏ ý kiến. Ai cũng nói đến cái làm day dứt dòng họ suốt những năm nặng nề ấy. Tôi nhớ họ nói nhiều, nói một cách hân hoan và tỏ ra hết sức mong muốn mãi mãi củng cố các mối quan hệ hữu nghị giữa các khối Liên minh chống phát-xít. Các tướng Liên Xô, những người Mỹ, người Pháp, người Anh đều nói như vậy, và tất cả chúng tôi đều muốn tin rằng trong tương lai nó sẽ như vậy.

Tiệc vui kết thúc bằng một buổi ca múa. Múa nhiều hơn cả là các tướng Liên Xô. Tôi cũng

không kìm lòng được. Một cái gì đó trong thời thanh niên đã dấy lên trong tôi. Tôi đã tham gia với điệu múa dân gian “Nga”. Mọi người chia tay về nhà và ra sân bay giữa tiếng nổ vang của các loại vũ khí bắn mừng chiến thắng. Súng nổ khắp các khu phố Béc-lanh và cả ngoại thành. Súng nổ lên trời, những mảnh đạn rơi xuống đất. Và sáng ngày 9-5 việc đi lại không được an toàn tuyệt đối. Nhưng, nguy hiểm đó khác biết bao nhiêu so với những hiểm nghèo mà chúng tôi trải qua trong những năm dài chiến tranh!

Văn bản đầu hàng không điều kiện được gửi ngay sáng hôm ấy về Đại bản doanh.

Điều đầu tiên của văn bản ghi rõ:

“1. Trước Bộ Tổng tư lệnh Hồng quân và đồng thời trước Bộ tổng chỉ huy các lực lượng viễn chinh Đồng minh, chúng tôi, ký tên dưới đây, nhân danh bộ tổng chỉ huy Đức, nhận rằng, tất cả các lực lượng vũ trang chúng tôi trên bộ, dưới biển và trên không, cũng như tất cả các lực lượng hiện đang dưới quyền bộ chỉ huy Đức chịu xin đầu hàng không điều kiện”.

Trưa đó có điện thoại báo cáo cho tôi biết rằng, tất cả văn kiện về việc đầu hàng của phát-xít Đức đều đã nhận được và đã đệ trình lên Tổng tư lệnh tối cao.

Thế là cuộc chiến tranh đẫm máu đã kết thúc. Phát-xít Đức và phe lũ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Đối với nhân dân Liên Xô, con đường dẫn đến thắng lợi thật là gay go. Nó phải trả giá bằng hàng triệu sinh mạng. Và ngày nay mọi người trung thực trên thế giới nhìn về những ngày quá khứ đầy lo âu của Thế chiến thứ hai, với niềm thông cảm và kính trọng sâu sắc, đều nhớ đến những chiến sĩ chống phát-xít đã hy sinh để cho nhân loại được tự do, thoát khỏi ách nô lệ của bọn phát-xít.

Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô xuất phát từ nghĩa vụ quốc tế và tinh thần nhân đạo của mình, đã áp dụng mọi biện pháp kịp thời giải thích cho toàn thể chiến sĩ Xô-viết rõ, ai là thủ phạm thực sự của chiến tranh và tội ác, để mọi người không có ý nghĩ muốn trừng phạt nhân dân lao động Đức về những tội ác mà bọn phát-xít đã gây ra trên đất nước chúng ta. Đối với những người lao động Đức, người Xô-viết có một quan điểm rõ rệt: cần giúp họ nhận ra sai lầm, nhanh chóng gột sạch những tàn tích của chủ nghĩa quốc xã mà hòa mình vào gia đình chung của các dân tộc yêu chuộng tự do, và phương châm cao nhất của họ trong tương lai phải là hòa bình và dân chủ.

Ở Béc-lanh và vùng ven hã còn chiến sự, nhưng Bộ chỉ huy Quân đội Liên Xô trên cơ sở nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ đã bắt tay vào tổ chức đời sống bình thường cho nhân dân Béc-lanh.

Cơ sở của việc thiết lập và hoạt động của các cơ quan quyền lực quân sự và dân sự là mệnh lệnh số 5 ngày 23-4-1945 của Hội đồng quân sự Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1. Mệnh lệnh ghi rằng:

“Toàn bộ quyền cai quản trên lãnh thổ Đức thuộc về Hồng quân do Bộ chỉ huy quân sự thực hiện thông qua các cấp chỉ huy quân quản của các thành phố và các khu vực.

Trong từng thành phố đều có chỉ huy quân quản. Cơ quan chấp hành thì gồm người địa phương: trong các thành phố, cử thị trưởng, trong các thị trấn, các xã thì cử trưởng phố, xã trưởng chịu trách nhiệm trước chỉ huy quân quản về việc động viên, tổ chức nhân dân thi hành tất cả các mệnh lệnh và chỉ thị...”

Trên cơ sở mệnh lệnh ấy, ngày 28-4-1945, vị tư lệnh quân quản Béc-lanh, Anh hùng Liên Xô, thượng tướng N.E. Béc-da-rin công bố mệnh lệnh số 1 về việc chuyển toàn bộ chính quyền ở Béc-lanh vào tay ủy ban quân quản Liên Xô.

Trong mệnh lệnh ấy, đồng chí tuyên bố với nhân dân thành phố rằng, đảng phát-xít của Đức và các tổ chức của nó đều phải giải tán, mọi hoạt động của nó đều bị cấm.

Mệnh lệnh qui định về thái độ của nhân dân và xác định những điều cơ bản cần thiết để bình thường hóa đời sống trong Béc-lanh.

Ủy ban quân quản Trung ương đã tổ chức trong tất cả 20 khu của Béc-lanh những ủy ban quân quản khu gồm các sĩ quan của ta và trước tiên là những cán bộ chuyên môn - kinh tế và các nhân viên kỹ thuật, các kỹ sư. Trong một số tiểu khu thì xây dựng ủy ban quân quản tiểu khu. Trong bước đầu công tác, các ủy ban quân quản Liên Xô phải giải quyết nhiều việc rất khó trong hoàn cảnh vô cùng phức tạp.

Vì chiến sự đã diễn ra ngay ở Béc-lanh nên trong số 250.000 ngôi nhà của thành phố có gần 30.000 ngôi nhà bị hủy hoại hoàn toàn, hơn 20.000 ngôi nhà bị hủy hoại một nửa, hơn 150.000

ngôi nhà bị hư hại vừa. Vận tải trong thành phố ngừng hoạt động. Ba phần tư số ga xe điện ngầm bị ngập nước, 225 chiếc cầu bị bom phát-xít phá hoại. Bãi đỗ xe và mạng điện của hệ thống xe điện thành phố hầu như hoàn toàn hư hỏng. Các phố, đặc biệt là ở giữa thành, đầy mảnh đạn, toàn bộ hệ thống phục vụ công cộng (các nhà máy điện, nhà máy nước, nhà máy hơi đốt, hệ thống cống rãnh thoát nước) ngừng hoạt động.

Công việc đầu tiên của quân đội Liên Xô đóng ở Béc-lanh là dập tắt các đám cháy, dọn vệ sinh và chôn xác chết, phá mìn còn gài lại. Cần cứu đói ngay cho nhân dân Béc-lanh, phải tổ chức cung cấp lương thực vì việc này đã bị cắt đứt trước khi Quân đội Liên Xô vào Béc-lanh. Rất nhiều trường hợp từng toán người suốt mấy tuần không được nhận lương thực.

Bộ chỉ huy Liên Xô không tài nào giải quyết hết các việc ấy mà không phải huy động đông đảo nhân dân địa phương tích cực tham gia.

Các Hội đồng quân sự, các ủy ban quân quản, các cán bộ chính trị đã động viên vào làm việc ở các cơ quan quản lý khu phố trước hết những người cộng sản Đức vừa thoát khỏi các trại tập trung, những chiến sĩ chống phát-xít và những người Đức dân chủ khác, mà giữa chúng ta với anh em đó đã có sự hiểu biết trên tình bạn bè.

Thế là người ta bắt đầu thành lập những cơ quan tự quản của Đức, cơ quan của Liên minh dân chủ chống phát-xít. Trong các cơ quan ấy có khoảng 1/3 là Đảng viên cộng sản. Họ làm việc thân ái hòa hợp với những người xã hội dân chủ và những nhà chuyên môn trung thực.

Phòng chính trị do đại tá A.I. Ê-li-da-rốp phụ trách đã hoạt động rất mạnh ở Béc-lanh.

Tháng 5-1945, Hội đồng quân sự phương diện quân với mục đích bình thường hóa sinh hoạt đã ra nhiều nghị quyết quan trọng, đặc biệt là:

Ngày 11-5, quyết định số 063 về cung cấp lương thực cho nhân dân Đức ở Béc-lanh. Trong đó nêu rõ tiêu chuẩn và thể thức phân phối lương thực.

Ngày 12-5, quyết định số 064 về khôi phục và bảo đảm hoạt động bình thường của ngành phục vụ công cộng ở Béc-lanh.

Ngày 31-5, quyết định số 080 về cung cấp sữa cho trẻ con Đức ở Béc-lanh.

Và đã ra các quyết định khác về bình thường hóa việc cung cấp thực phẩm và sinh hoạt của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động đang làm công việc khôi phục thành phố.

Viện trợ đầu tiên của Chính phủ Liên Xô đến Béc-lanh là 96.000 tấn ngũ cốc, 60.000 tấn khoai tây, gần 50.000 súc vật để giết thịt, đường, mỡ, v.v...

Nhờ các biện pháp cấp tốc ấy nên đã thủ tiêu được nạn đói của nhân dân Đức.

Các cơ quan quân quản Liên Xô, các cơ quan chính trị của phương diện quân, của bộ đội phòng vệ và của các ủy ban quân quản đã tham gia đắc lực trong việc ổn định đời sống của nhân dân Đức. Những người Đức dân chủ ngày càng tích cực hoạt động xung quanh các cơ quan quân quản. Hoài nghi và lo sợ bị khủng bố mà bọn quốc xã hay đe dọa đã tiêu tan dần.

Có lần, trong khi đi quanh ven thành phố Béc-lanh tôi chú ý đến một đám đông nhộn nhịp hơi lạ, trong đó thấy cả các chiến sĩ ta. Phần lớn là phụ nữ và trẻ con. Xe dừng, tôi đến gần, vì tưởng rằng những người thường dân ở đây là người Liên Xô vừa thoát khỏi các trại tập trung phát-xít. Tôi dừng lại lắng nghe. Một chiến sĩ ta, bế đứa bé trai tóc hoe vàng khoảng lên bốn nói:

- Tôi không còn vợ, mất cả con trai lẫn con gái trong khi gia đình sơ tán khỏi Cô-nô-tốp. Tất cả đều chết trong chiếc xe lửa trúng bom của bọn Đức. Chiến tranh kết thúc, thế là tôi phải sống cô đơn. Cho tôi cậu bé này đi. Có lẽ bọn SS đã giết bố mẹ nó rồi.

Có người đùa:

- Thắng bé trông cũng giống anh đấy...

Một phụ nữ đứng cạnh nói tiếng Đức:

- Tôi không cho đâu. Cháu tôi đấy, tôi sẽ nuôi nó.

Có người dịch lại, anh chàng tỏ vẻ buồn.

Tôi liền góp ý kiến:

- Anh bạn nghe tôi. Khi về Tổ quốc nhất định sẽ tìm được con trai. Bên chúng ta còn bao nhiêu là trẻ mồ côi! Còn tốt hơn nữa cơ, cậu sẽ tìm được một đứa bé cùng với cả mẹ nó.

Các chiến sĩ cười vang, và em bé Đức cũng mỉm cười. Chiến sĩ chúng ta mở ba-lô cho trẻ con và phụ nữ bánh mì, đường, đồ hộp, lương khô, cậu bé trên tay người chiến sĩ được ăn kẹo. Người lính hôn đứa trẻ và thở dài.

Người chiến sĩ Xô-viết có tâm hồn đẹp quá, tôi nghĩ thế và bắt chặt tay anh ta.

Lúc đó tôi không đeo quân hàm, mặc áo da ngắn, nhưng mọi người vẫn nhận ra tôi. Thế là tôi bị giữ lại mất nửa giờ để trả lời khá nhiều câu hỏi của những người đứng vây quanh. Tiếc là tôi không ghi tên các chiến sĩ ấy. Chỉ nhớ được họ thuộc tập đoàn quân xung kích 5 của tướng N.E. Béc-da-rin.

Ngày 9-5, theo ủy nhiệm của Hội đồng quốc phòng, A.I. Mi-côi-an đi máy bay đến chỗ chúng tôi; đồng chí muốn xem thành phố còn lại những gì và sinh hoạt của nó giờ ra sao.

Xuống xe gần một cửa hàng lương thực đang phân phối bánh mì cho dân Đức theo phiếu của Liên Xô phát, A.I. Mi-côi-an đến gần những phụ nữ đang xếp hàng. Trông họ có vẻ kiệt sức.

- Bà thấy thế nào sau khi quân đội Liên Xô chiếm Béc-lanh? - Mi-côi-an hỏi. - Bà nói mạnh dạn đi, đây là nguyên soái Giu-cốp, đồng chí sẽ nghiên cứu nhu cầu của bà con ở đây và sẽ làm tất cả theo khả năng của chúng tôi.

- Đây là đồng chí A.I. Mi-côi-an, - tôi nói, - phó chủ tịch Hội đồng ủy viên nhân dân. Đồng chí đến đây theo ủy quyền của Chính phủ Liên Xô, xem nhân dân sinh hoạt ra sao, có những nhu cầu gì để viện trợ cho bà con Béc-lanh trong phạm vi có thể.

Họ vây chúng tôi ngay và tranh nhau nói:

- Không bao giờ chúng tôi tin là có ông thủ trưởng Nga cấp cao như thế có thể đến xếp hàng và tìm hiểu nhu cầu của những thường dân Đức. Người ta cứ đem người Nga ra dọa chúng tôi...

Một phụ nữ đứng tuổi đến gần A.I. Mi-côi-an, hồi hộp nói:

- Phụ nữ Đức rất cảm ơn các ông đã giúp chúng tôi khỏi chết đói.

Và bà quay lại cậu bé đứng cạnh:

- Chào các thủ trưởng Liên Xô đi vì các ông đã tiếp tế bánh mì và có thái độ tốt với chúng ta.

Em im lặng, nghiêng người về phía trước.

Cùng với A.I. Mi-côi-an, A.V. Khru-lép và N.A. An-ti-pen-cô, chúng tôi nghiên cứu cẩn thận khả năng của chúng ta viện trợ lương thực, thuốc men cho nhân dân Đức. Mặc dầu Liên Xô còn nhiều khó khăn lớn, chúng tôi đã tìm hết cách để viện trợ. Chúng tôi đã thấy rõ nét mặt của những người dân Béc-lanh khi họ được cung cấp bánh mì, bột, cà phê, đường, đôi khi có một ít mỡ và thịt...

Chấp hành chỉ thị của Ban chấp hành Trung ương Đảng và chính phủ Liên Xô, chúng tôi đã giúp nhân dân Đức tất cả những gì có thể làm được để nhanh chóng tổ chức sinh hoạt lao động của họ. Chúng tôi đã đem tài sản lấy được như xe vận tải, lúa giống phân phối hết, còn ngựa và nông cụ lấy trong các trang trại của bọn bá tước Đức thì giao cho những công nhân nông nghiệp để họ xây dựng các tập đoàn sản xuất.

Van-te Un-brích đến Béc-lanh. Tôi chưa hề gặp đồng chí ấy nhưng đã nghe rất nhiều về nhà lãnh đạo kiên cường và rất nguyên tắc của những người cộng sản Đức. Cùng đi với Un-brích còn có nhiều đồng chí cộng sản Đức khác. Quan tâm đầu tiên của các đồng chí là không để xảy ra cái gì đáng tiếc trong quan hệ giữa nhân dân Đức với các chiến sĩ chúng ta. Các đồng chí Đức nhấn mạnh rằng công nhân và thường dân Đức đã nhận rõ Hồng quân không phải là những người đi trả thù mà là những người đến giải phóng họ khỏi chủ nghĩa phát-xít.

Chúng tôi đề nghị Van-te Un-brích đến thăm các đơn vị Hồng quân và cử các đồng chí Đức đến nói chuyện với anh em. Đề nghị ấy được chấp nhận. Nói chuyện xong ra về, các đồng chí Đức giữ lại nhiều tình cảm tốt đẹp về các chiến sĩ chúng ta, về trình độ giác ngộ chính trị và lòng nhân đạo của anh em.

Sau khi chiếm được Béc-lanh, chúng tôi thường tiếp xúc với Vin-hem Pích, Van-te Un-brích và các đồng chí Đức khác đang làm việc không ngừng để thanh toán hậu quả nặng nề của chiến tranh và ách thống trị của chủ nghĩa phát-xít.

Tôi được làm quen với Ôt-tô Grôt-tơ-vôn, một người lãnh đạo nổi tiếng cánh tả của Đảng Xã hội dân chủ Đức rất gần gũi với những người cộng sản. Giữa Vin-hem Pích, Van-te Un-brích và Ôt-tô Grôt-tơ-vôn đã có những cuộc hiệp thương tích cực về việc thành lập Đảng Xã hội thống nhất Đức gồm những đảng viên cộng sản và những người Xã hội dân chủ cánh tả. Sau đó một năm, ngày 21-4-1946 đã hoàn thành việc thành lập Đảng Xã hội thống nhất Đức. Cơ quan lãnh đạo của Đảng được bầu ra, công tác vận động công nhân, nông dân, trí thức lao động được triển khai rộng.

Giữa tháng 5-1945, Hội đồng quân sự phương diện quân triệu tập hội nghị gồm đại biểu các tầng lớp xã hội Đức, cán bộ công nghiệp, vận tải, y tế, các ngành phục vụ công cộng, các cơ quan

văn hóa và các sĩ quan thuộc các cơ quan quân quản.

Tham gia hội nghị có Phó chủ tịch Hội đồng ủy viên nhân dân A.I. Mi-côi-an, bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đức Van-te Un-brích cùng nhiều nhà hoạt động Đảng và xã hội Đức.

Hội nghị thảo luận các vấn đề tiếp tục làm cho sinh hoạt trong thành phố, việc cung cấp cho nhân dân trở nên bình thường lại và tìm mọi cách khôi phục vận tải, các xí nghiệp phục vụ công cộng, tổ chức sinh hoạt văn hóa ở Béc-lanh.

Ngày 14-5, tư lệnh quân quản Béc-lanh, thượng tướng N.E. Béc-da-rin đã cùng với ban giám đốc mới của sở xe điện ngầm khai mạc đường xe điện ngầm thứ nhất, và cuối tháng 5 thì khai thác 5 đường nữa, tổng cộng dài 61 km.

Ngày 19-5 làm lễ thành lập cơ quan thị chính Béc-lanh. N.E. Béc-da-rin đọc báo cáo về chính sách của Chính phủ Xô-viết đối với Béc-lanh; bác sĩ thị trưởng Véc-ne giới thiệu với mọi người về cơ quan thị chính bao gồm những nhà hoạt động trong phong trào dân chủ chống phát-xít mà ai cũng biết.

Cả thành phố rộn ràng việc khôi phục và thu dọn gạch ngói, rác rưởi. Tham gia công việc này, bên cạnh các cán bộ chuyên môn và nhân dân Đức còn có các kỹ sư và nhiều đơn vị chuyên môn của Quân đội Liên Xô. Cuối tháng 5, những ga đường sắt chính và những bến sông trong thành phố đã hoạt động trở lại nhằm bảo đảm tiếp tế bình thường cho Béc-lanh chất đốt và lương thực.

Cùng lúc ấy 21 trạm bơm nước của thành phố đã hoạt động, 7 nhà máy hơi đốt được khôi phục để cung cấp cho thành phố 34 vạn mét khối hơi đốt trong một ngày. Các xí nghiệp và nhân dân ở các khu phố chính của Béc-lanh hầu như được bảo đảm đầy đủ hơi đốt và nước.

Trong tháng 6, xe điện của thành phố đã chở khách trên 51 đường, tổng cộng dài 498 km.

Ngày 25-5, theo lệnh của N.E. Béc-da-rin, đã tổ chức lại cảnh sát thành phố, tòa án và cơ quan công tố. Phụ trách bộ máy cảnh sát ở Béc-lanh là Pôn Mác-gráp, một người đã tích cực tham gia phong trào “Nước Đức tự do”.

Các cơ quan quân quản Béc-lanh với sự giúp đỡ của những người cộng sản và những người dân chủ Đức đã ra sức tổ chức và phát triển cơ cấu dân chủ trong thành phố.

Đài phát thanh Béc-lanh hoạt động từ ngày 13-5.

Hôm sau, các vị lãnh đạo ủy ban quân quản cùng với các giám đốc nhà hát: Gút-xtáp Gri-út-ghen, Ê-rít Lê-gan và Pôn Véc-ne đã thảo luận về những biện pháp nhằm chuẩn bị khai mạc các nhà hát ở Béc-lanh.

Giữa tháng 6 ở Béc-lanh có 120 rạp chiếu bóng mở cửa, chiếu các phim nghệ thuật và tài liệu Liên Xô. Hàng vạn người dân Béc-lanh hào hứng đến xem.

Một biện pháp rất quan trọng về chính trị và văn hóa của chính quyền Xô-viết là phát hành trong nhân dân tờ báo của các đơn vị Quân đội Liên Xô ở Đức. Tờ báo lấy tên là “Quan sát hàng ngày” và xuất bản bằng tiếng Đức. Số đầu tiên ra ngày 15-5 và nó nhanh chóng được hưởng ứng rộng rãi. Tờ báo có nhiệm vụ giải thích cho nhân dân Đức chính sách đối nội và đối ngoại của Đảng và Chính phủ Liên Xô, kể những sự thật về Liên Xô, về sứ mệnh quốc tế của Hồng quân. Tờ báo giải thích cặn kẽ về các biện pháp khôi phục các ngành phục vụ công cộng và nâng cao văn hóa ở Béc-lanh, bóc trần bản chất của chủ nghĩa phát-xít, kêu gọi nhân dân Đức đem hết sức mình khôi phục thật nhanh chóng sinh hoạt bình thường trong Béc-lanh.

Vài ngày sau lại phát hành tờ báo thứ hai “Béc-lin-ne Xây-tung”, cơ quan của Tòa thị chính Béc-lanh.

Trong-6, đã thống nhất các lực lượng hoạt động cho một nền văn hóa dân chủ ở Béc-lanh.

Thành lập “Cun-tua-bun-đơ”, Hội liên hiệp phục hưng văn hóa dân chủ Đức.

Giữa tháng 5, theo chỉ thị của ủy ban quân quản Liên Xô và Tòa thị chính, trong nhiều khu phố đã sôi nổi mở trường học. Cuối-6 có 580 trường bắt đầu dạy 233.000 trẻ em. Đã tổ chức 88 câu lạc bộ trẻ em.

Theo mệnh lệnh số 2 của Chủ tịch ủy ban quân chính Liên Xô, trên phần đất đai do Quân đội Liên Xô chiếm đóng, các đảng chống phát-xít được phép hoạt động. Nhân dân được bảo đảm quyền gia nhập các công đoàn và các tổ chức tự do nhằm mục đích bảo đảm quyền lợi của mình. “Biện pháp ấy của cơ quan quân sự xã hội chủ nghĩa là điều bất ngờ và ngạc nhiên đối với tuyệt đại đa số người Đức. Nó thể hiện lòng tin của chính quyền Xô-viết vào các lực lượng dân chủ

của nhân dân Đức và vào chương trình của họ nhằm triệt tận gốc chủ nghĩa phát-xít và cải tạo dân chủ nước Đức” - nhà sử học Cộng hòa dân chủ Đức Khoóc Siu-xle đã viết như vậy. Sau đó Ôt-tô Grôt-tơ-vôn cũng nhận xét, mệnh lệnh số 2 của Chủ tịch ủy ban quân chính Liên Xô ở Đức “đã thúc đẩy mạnh mẽ đời sống chính trị trong khu vực Liên Xô chiếm đóng”. Đồng chí còn viết:

“Còn có thể tìm đâu trong lịch sử một quân đội chiếm đóng, chỉ năm tuần sau khi kết thúc chiến tranh, đã cho nhân dân nước bị chiếm đóng được phép xây dựng đảng, phát hành báo và cả tự do hội họp và phát biểu ý kiến?”.

Ngày 11-6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đức ra lời kêu gọi có tính chất cương lĩnh đối với nhân dân Đức. Đó là văn kiện đặc biệt quan trọng trong lịch sử, nó trình bày chương trình xây dựng nước Đức dân chủ chống phát-xít. Nhân dân Đức được hưởng quyền xây dựng đời sống trên nền tảng dân chủ.

Ngay những tháng đầu tiên sau khi kết thúc chiến tranh, các cơ quan dân chủ tự quản Béc-lanh, cũng như trong toàn khu vực Liên Xô chiếm đóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đức và sự tham gia của Bộ chỉ huy quân đội Liên Xô đã tiến hành một loạt những cải cách kinh tế - xã hội. Cải cách dân chủ về ruộng đất mang lại ruộng đất cho gần một triệu người lao động Đức và chấm dứt sự tồn tại của giai cấp yun-ke[3] Phổ, một trong những chỗ dựa chính của chủ nghĩa quân phiệt và chủ nghĩa phát-xít Đức, thủ tiêu bốn tư bản lũng đoạn kếp xù, giải tán các tổ chức liên hợp kinh doanh. Những tên quốc xã cũng bị đuổi ra khỏi các cương vị lãnh đạo kinh tế, xã hội, văn hóa của thành phố. Trong các nhà máy, thi hành chế độ ngày làm 8 giờ và chế độ nghỉ phép thống nhất cho mọi người lao động.

Tôi nhớ rõ là Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã theo dõi những chủ trương rất quan trọng ấy với sự quan tâm đặc biệt và với tinh thần hiểu biết cụ thể các điều kiện sinh hoạt của nhân dân lao động Đức. Riêng I.V. Xta-lin đã trực tiếp cho nhiều ý kiến quý báu về hướng chính của công tác ấy. Người xem xét các vấn đề dưới góc độ vì lợi ích của giai cấp công nhân quốc tế và cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình và an ninh ở châu Âu.

Khi quân đội và bộ máy hành chính Mỹ, Anh và Pháp vào các khu tây Béc-lanh thì trong thành phố sinh hoạt căn bản đã bình thường và đủ điều kiện để tiếp tục phát triển.

Ngày 16-6-1945, ban quân quản Liên Xô và tập đoàn quân xung kích 5 gặp một việc không lành. Tư lệnh tập đoàn quân, tư lệnh quân quản Liên Xô đầu tiên của Béc-lanh, Anh hùng Liên Xô, thượng tướng Ni-cô-lai E-ra-xtô-vích Béc-da-rin đã hy sinh trong khi thừa hành nhiệm vụ. Anh hùng Liên Xô, thượng tướng A.V. Goóc-ba-tốp được cử đến làm tư lệnh quân quản Béc-lanh và tư lệnh tập đoàn quân xung kích 5.

Chỉ huy tập đoàn quân 3 trong chiến dịch Béc-lanh, đồng chí đã hoàn thành rực rỡ nhiệm vụ tiêu diệt quân Đức bị vây ở đông nam Béc-lanh. Phụ trách quân quản Béc-lanh, Goóc-ba-tốp tỏ ra là người có tài tổ chức và đã làm tất cả mọi việc trong phạm vi có thể để tích cực tiếp tục khôi phục sinh hoạt bình thường của nhân dân lao động Đức.

Tôi muốn biểu dương các hoạt động có kết quả của các ủy viên Hội đồng quân sự tập đoàn quân xung kích 5 trung tướng Ph.E. Bô-cốp và đại tá X.I. Tuyn-pa-nốp, những người đã hết lòng giúp đỡ các đồng chí Đức và Tòa thị chính Béc-lanh, các cơ quan tự quản địa phương và các ủy ban quân quản Liên Xô ở Béc-lanh.

Đối với Quân đội Liên Xô, chiến dịch kết thúc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại lại là chiến dịch Pra-ha. Quân đội Liên Xô còn phải tiêu diệt nốt tàn quân Đức ở Tiệp Khắc và giải phóng Tiệp Khắc khỏi ách chiếm đóng của Đức.

Ngay từ mùng 5-5, Bộ Tổng tư lệnh đã được tin về cuộc khởi nghĩa của người Séc ở Pra-ha và về những cuộc chiến đấu của quân khởi nghĩa chống quân Đức. Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cho các Phương diện quân U-crai-na 1, 2, 4 cấp tốc hành quân đến Pra-ha để giúp những người khởi nghĩa đánh lui quân đội của Hít-le đang đàn áp họ.

Chấp hành mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh, các phương diện quân đưa ngay bộ đội cơ động của mình đến đây. Trong đêm 8 rạng ngày 9 tháng 5, quân ta đã đến khu vực Pra-ha, và sáng sớm thì vào thành phố, được nhân dân nhiệt liệt chào mừng.

Từ lúc đó cũng chấm dứt sự chống cự có tổ chức của quân Đức ở Tiệp Khắc, Áo và miền nam nước Đức. Quân Đức vội vã rút lui về phía tây với âm mưu đầu hàng quân Mỹ. Ở đây quân đội Liên Xô đã bịt kín đường. Chúng định dùng sức mạnh của vũ khí để chuồn đi nên đã bị thiệt hại

nặng nề. Bộ chỉ huy quân Mỹ vi phạm điều cam kết đồng minh của họ, không ngăn cản quân phát-xít Đức rút lui về khu vực của họ, thậm chí còn tiếp tay thêm.

Những hiện tượng như thế chúng tôi còn nhận thấy cả trên khu vực quân đội Anh. Bộ chỉ huy Liên Xô tuyên bố phản đối các ông đồng minh này, nhưng không ăn thua gì.

Sư đoàn của Vla-xốp, những tên phản bội tổ quốc hồi hải chạy về khu vực có quân Mỹ. Nhưng nó đã bị quân đoàn xe tăng 25 do thiếu tướng E.I. Phô-mi-nưc chỉ huy ngăn chặn rất quyết liệt. Bản thân Vla-xốp cũng có mặt trong sư đoàn. Có chủ trương bắt sống y để xử trí thật đích đáng về tội phản bội tổ quốc của y. Lữ đoàn trưởng lữ xe tăng 162, đại tá I.P. Mi-sen-cô được giao nhiệm vụ ấy. Và nhiệm vụ trực tiếp bắt Vla-xốp giao cho toán xe tăng dưới quyền chỉ huy của đại úy M.I. Ya-cu-sép.

Vla-xốp bị bắt trong một chiếc ô-tô tách rời đoàn xe của y. Y vờ làm lính ốm trốn dưới đồng hồ đặc và trùm chăn kín. Chính những người bảo vệ y phát hiện ra. Vla-xốp và đồng lõa bị Tòa án quân sự kết án xử tử và bị hành quyết ngay.

Thế là một nhà nước phát-xít khủng khiếp đã sụp đổ tan tành.

Các lực lượng vũ trang Liên Xô và quân các nước Đồng minh được sự giúp đỡ của các lực lượng giải phóng dân tộc Pháp, Nam Tư, Ba Lan, Tiệp Khắc, v.v... đã làm tròn nhiệm vụ tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít ở châu Âu. Cuộc xâm lăng của bọn Hít-le kéo dài gần 6 năm trời đã kết thúc. Cả loài người tiến bộ đều da diết mong thoát khỏi cuộc chiến tranh với phát xít Đức.

Tôi thấy khó, và cũng thấy không cần thiết phải nêu bật một người nào đó trong những người đã tham gia chiến dịch Béc-lanh trận chiến đấu chung kết vô cùng lớn cuối Thế chiến thứ hai. Mỗi người chiến sĩ đều chiến đấu và hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự nỗ lực chủ quan cao nhất. Nói chung, nhiệm vụ tiêu diệt quân địch trong chiến dịch, trong đợt chiến đấu hay trong một trận chiến đấu đều là công việc chung của tất cả những người tham gia.

Trong khi chỉ huy bộ đội, tôi được sự giúp đỡ của cả tập thể bộ tham mưu đầy kinh nghiệm của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đứng đầu là tướng M.X. Ma-li-nin.

Cần nói rằng khi nào tổng kết chiến tranh, phải biểu dương thích đáng tất cả những người làm việc trong các cơ quan tham mưu.

Tôi cũng muốn lưu ý rằng, thời gian tiêu diệt đạo quân Đức ở Béc-lanh và chiếm thủ đô Đức vẹn vẹn có 16 ngày đêm. Đó là thời gian ngắn kỷ lục đối với một chiến dịch phức tạp có tính chiến lược như vậy.

Ngày nay có kẻ ở phương Tây định thu nhỏ những khó khăn mà Quân đội Liên Xô phải khắc phục trong các chiến dịch kết thúc năm 1945 và khi đánh chiếm Béc-lanh.

Với tư cách người tham gia chiến dịch Béc-lanh, tôi cần nói rằng, đây là một trong những chiến dịch khó nhất của chiến tranh thế giới thứ hai. Gần 1 triệu quân địch phòng thủ trên hướng chiến lược Béc-lanh đã chiến đấu rất ác liệt. Đặc biệt trên các điểm cao Dê-ê-lốp, ở ven thành và ngay trong thành phố. Quân đội Liên Xô trong chiến dịch kết thúc này đã bị tổn thất lớn, gần 30 vạn người chết và bị thương.

Qua trao đổi với Ai-xen-hao, Mông-gô-mê-ri, các sĩ quan và tướng của quân Đồng minh, tôi mới biết rằng, sau khi vượt qua sông Ranh, quân Đồng minh không phải đánh trận nào ra trò với bọn Đức cả. Các đơn vị quân Đức chỉ chống cự qua loa, sau đó, nhanh chóng rút lui và đầu hàng bọn Mỹ, Anh. Những số liệu dưới đây xác nhận thiệt hại hết sức thấp của quân Đồng minh trong các chiến dịch kết thúc.

Chẳng hạn, theo số liệu của Ph.S Pô-ghiu nêu trong cuốn sách “Bộ tổng chỉ huy”, tập đoàn quân 1 của Pát-tôn (Mỹ) trong ngày 23-4-1945 chỉ mất có 3 người, nhưng cũng trong ngày đó đã bắt được 9 nghìn sĩ quan và lính Đức.

Đội quân 3 triệu người của Mỹ hành quân từ sông Ranh sang phía đông, đông nam và đông bắc đã tổn thất bao nhiêu? Rõ ràng, họ chỉ mất có 8.351 người, trong khi đó, tù binh Đức thì hàng trăm nghìn cả lính, sĩ quan và tướng.

Nhiều người chỉ huy quân sự phương Tây, kể cả bộ tổng chỉ huy quân Đồng minh viễn chinh ở châu Âu, vẫn cứ đưa ra những kết luận xằng bậy cho rằng, sau những đợt chiến đấu ở Ác-đen và khi quân Đồng minh tiến đến sông Ranh, bộ máy quân sự của Đức đã bị đập tan không cần thiết phải mở chiến cục mùa xuân 1945 nữa. Ngay cựu tổng thống Ai-xen-hao, năm 1965, khi trả lời phỏng vấn của một phóng viên ở Si-ca-gô tên là Ét-vác Phô-li-rít Lia-vét, đã tuyên bố: “Nước Đức đã bị bại trận hoàn toàn sau những trận ở Ác-đen... Đến ngày 16-1 mọi việc đều kết

thức, và bất cứ người nào có lý trí đều hiểu rằng đó là kết thúc. Bất cứ chiến cục mùa xuân nào đều không cần thiết. Chiến tranh kết thúc hình như 60 hay 90 ngày trước đó”.

Nói thế không thể nào nghe được.

Mọi người đều biết, giữa tháng Giêng năm 1945, Hồng quân mở cuộc tiến công từ tuyến Tin-dít - Vác-xô-vi - Xan-đô-mia nhằm tiêu diệt quân địch ở Đông Phổ và Ba Lan. Tiếp đó đề ra kế hoạch tiến công vào trung tâm nước Đức để chiếm Béc-ling và tiến đến sông En-bơ, eòn các đơn vị ở phía nam thì chuẩn bị giải phóng Tiệp Khắc và Áo.

Theo kiểu nói của Ai-xen-hao thì Quân đội Liên Xô ngay từ tháng Giêng năm 1945 không cần mở chiến cục mùa xuân. Như thế có nghĩa là kết thúc chiến tranh mà không đạt một mục tiêu quân sự - chính trị cơ bản nào, và cũng không đến được đường biên giới nào của phát-xít Đức chưa nói đến việc chiếm Béc-ling. Nói ngắn hơn, đó là làm cái điều mà Hít-le và phe lũ mợ tướng khi chúng ngồi dưới hầm trong văn phòng để chính, có nghĩa là sẽ gây thất vọng cho tất cả những ai mong muốn những chuyển biến lớn trong thời đại chúng ta.

Việc tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít ở châu Âu đòi hỏi các nước liên minh chống Hít-le phải động viên lực lượng vũ trang và phương tiện vật chất rất lớn. Để giải quyết các nhiệm vụ tối quan trọng ấy cần có sự hiểu biết lẫn nhau và ý chí tiêu diệt bọn phát-xít cho đến lúc chúng phải đầu hàng vô điều kiện.

Không một ai có thể bác bỏ điều này: Liên Xô phải chịu gánh nặng chủ yếu của cuộc chiến đấu chống phát-xít. Đây là cuộc chiến tranh khốc liệt, đẫm máu và gay go nhất trong tất cả các cuộc chiến tranh mà nhân dân ta phải tiến hành trong quá khứ.

Cuộc chiến tranh tàn khốc hủy hoại gần 3 năm đã diễn ra trực tiếp trên đất đai Liên Xô. Hơn 20 triệu người Liên Xô đã hy sinh trên các chiến trường, dưới những đồng tro tàn của các thành phố, làng mạc, bị bắn giết, hành hạ chết mòn trong các “trại giết người” của bọn Hít-le. Hơn 70.000 thành phố, xóm làng, thôn ấp bị phá trụi. Cả nước bị tổn hại gần 30% của cải. Xưa nay chưa hề có sự khủng bố hàng loạt vô nhân đạo nào bằng những cuộc khủng bố mà bọn chiếm đóng Đức đã gây ra trên đất nước chúng ta. Ai có thể phủ nhận điều này.

Có nước nào, dân tộc nào trong Liên minh chống phát-xít lại hy sinh nặng nề như Liên Xô, và có ai đã dùng một lực lượng lớn đến như thế để đập tan một kẻ thù đe dọa cả nhân loại hay chưa.

Không có lấy một quả bom rơi trên đất Mỹ. Không một viên đạn đại bác nào bắn vào các thành phố của Mỹ. Trong suốt những năm chiến tranh nước Anh chỉ có 264.433 người bị giết[4].

Tuy nhiên, nhân dân Liên Xô biết rõ công lao của nhân dân Mỹ, Anh, của những người lính, sĩ quan, tướng đã làm hết khả năng để nhích gần đến giờ chiến thắng phát-xít Đức. Chúng ta chân thành tưởng nhớ đến những thủy thủ Anh, Mỹ đã hy sinh, những người vượt biển cả gió to, bất chấp đường dài mà mỗi hải lý là một đoạn hiểm nguy sinh tử, mang hàng đến cho chúng ta theo hiệp nghị quy định. Chúng ta đánh giá cao tinh thần anh dũng quên mình của những người tham gia kháng chiến trong nhiều nước châu Âu.

Đối với tất cả các quân chủng của lực lượng viễn chinh Đồng minh châu Âu, cần thừa nhận một cách khách quan phẩm chất và tinh thần chiến đấu mà họ đã biểu lộ trong khi chiến đấu chống kẻ thù chung.

Không phải ngẫu nhiên, khi quân ta cùng quân Đồng minh gặp nhau trên sông En-bơ và ở các nơi khác, họ đã chân thành chúc mừng nhau vì đã chiến thắng phát-xít Đức và đều bày tỏ hy vọng giữ được tình hữu nghị sau chiến tranh.

Chiến tranh là sự thử thách nghiêm khắc và sự kiểm tra toàn diện đối với chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Liên Xô. Qua sự kiểm tra đó có thể xác nhận tính hơn hẳn và sức sống của nó.

Diễn biến của chiến tranh và sự kết thúc của nó đã chỉ rõ vai trò quyết định của đông đảo nhân dân trong chiến tranh. Người Xô-viết nào trong quân đội và đội du kích, trong nhà máy và phòng thiết kế, ở nông trường tập thể và quốc doanh cũng đều không hề tiếc sức mình, họ quyết cống hiến hết tài, lực mình để tiêu diệt quân thù.

Công nhân, nông trang viên, trí thức đã lao động trong điều kiện rất gay go, ăn không đủ no, ngủ không đầy giấc. Phụ nữ và thiếu niên làm thay chỗ những người ra tiền tuyến. Toàn bộ nền kinh tế quốc dân được xây dựng trên cơ sở mới đã chứng minh bước tiến bộ của mình. Trong

những năm chiến tranh, công nghiệp của chúng ta trong những điều kiện đấu tranh vũ trang vô cùng khó khăn chống kẻ địch mạnh, một kẻ địch đã gây cho ta thật nhiều thiệt hại nặng nề về vật chất, đã sản xuất nhiều gấp đôi số khí tài hiện đại của nước Đức Hít-le, kẻ đã có chỗ dựa là tiềm lực quân sự cả châu Âu.

Ngay trong những lúc khó khăn nhất, lúc quân thù hầu như nắm quyền khống chế, nhân dân Liên Xô vẫn không chịu bó tay, không hốt hoảng trước những đòn tiến công của quân thù. Họ đã đoàn kết xung quanh Đảng Cộng sản, khắc phục một cách vẻ vang mọi khó khăn và giành được thắng lợi có ý nghĩa lịch sử toàn thế giới.

Đảng Cộng sản Liên Xô là người thực sự cổ vũ, tổ chức chúng ta. Trong những năm dài thử thách của chiến tranh gian khổ, Đảng đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh; những người con ưu tú của Đảng đã đứng hàng đầu trong cuộc đấu tranh vũ trang. Đến cuối chiến tranh, ngoài tiền tuyến có hơn 3 triệu đảng viên - hơn nửa tổng số đảng viên của Đảng (bốn chiến sĩ có một đảng viên), và đợt chiến sĩ gia nhập Đảng lớn nhất là vào những tháng gay go nhất của năm 1941-1942. Đảng viên, đoàn viên, ở ngoài tiền tuyến cũng như ở hậu phương, đều đã đi đầu trong cuộc chiến đấu anh hùng bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân và quân đội đã nhìn thấy ở những người đảng viên, ở Đảng của Lê-nin mẫu mực của chủ nghĩa yêu nước Xô-viết cao cả và lòng trung thành với chủ nghĩa quốc tế.

Tôi cũng muốn nêu rõ tầm quan trọng hết sức lớn của báo chí Liên Xô trong việc tuyên truyền cổ vũ, giáo dục lòng yêu nước trong những năm chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Những đặc phóng viên, những phóng viên của các báo trung ương và địa phương, những phóng viên nhiếp ảnh quả cảm, xông xáo, các nhân viên đài phát thanh toàn Liên Xô, tất cả đều đã hoạt động rất anh dũng ở hàng đầu ở ngoài tiền tuyến hiểm nghèo và vô cùng gay go. Cục thông tin toàn Liên Xô có uy tín rất lớn ngay cả trên toàn thế giới; nó là nguồn tin tức xác thực nhất từ các chiến trường của cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Điểm qua kết quả, chúng ta cần một lần nữa đánh giá thích đáng những nỗ lực phi thường và lòng dũng cảm của quân và dân ta đã chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va trong năm 1941 gay go và khó khăn.

Để quốc đề ra cho chúng mục tiêu tiêu diệt nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, nô dịch các dân tộc ở nhiều nước khác.

Các văn kiện, chỉ thị, bản đồ, trong đó bè lũ Hít-le đã phác ghi số phận châu Âu, châu Á, châu Phi và châu Mỹ mà chúng muốn gán cho sau khi chúng tiêu diệt được Liên Xô, đến nay đã ngả màu vàng. Nhưng cũng nên nhớ lại nó mỗi khi suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại của Liên Xô, mỗi khi suy nghĩ đến cái mà nói chung những cuồng vọng thống trị toàn cầu có thể dẫn đến.

Tính chất giai cấp không khoan nhượng, không thỏa hiệp trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và lực lượng vũ trang của nó đã ảnh hưởng có ý nghĩa quyết định đến chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật của Quân đội Liên Xô, do Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao chỉ đạo.

Nghệ thuật quân sự Xô-viết sau khi đã khắc phục những khó khăn của thời kỳ đầu chiến tranh, trong giai đoạn thứ hai, dựa vào sự ủng hộ của toàn dân, đã giành được chủ động hoàn toàn từ tay quân thù và đã tổ chức hàng loạt chiến dịch tiến công rất to lớn có ý nghĩa chiến lược.

Để nâng cao hình thức và phương pháp tiến hành chiến tranh, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao, Bộ Tổng tham mưu, bộ tư lệnh và tham mưu các phương diện quân, các tập đoàn quân, trong quá trình chiến tranh, đã ra sức tổng kết kinh nghiệm tiền tiến và vận dụng vào bộ đội. Những nhân tố thắng lợi quan trọng nhất của các chiến dịch tiến công năm 1943 - 1945 là phương pháp tiến công mới của pháo binh và không quân; là việc sử dụng tập trung những binh đoàn lớn cơ giới, xe tăng, không quân hiệp đồng mưu trí với các tập đoàn quân bộ đội hợp thành trong các chiến dịch có quy mô chiến lược; là cải tiến căn bản việc chuẩn bị chiến dịch và các phương pháp chỉ huy bộ đội.

Trong quá trình chiến tranh, đi đôi với các lực lượng lục quân, chúng ta đã nhanh chóng phát triển không quân cùng nghệ thuật chiến đấu và nghệ thuật chiến dịch của nó. Nhờ thế trong giai đoạn kết thúc, chúng ta đã hoàn toàn làm chủ trên không. Các chiến sĩ lái của ta trong thời chiến đã chiến đấu rất anh dũng. Hoạt động cùng với bộ đội mặt đất, không quân đã đánh mạnh, đánh giỏi trên khắp chiều sâu chiến thuật, chiến dịch và chiến lược. Đến cuối chiến

tranh, không quân của ta đã có ưu thế về trang bị khí tài. Các tập thể dưới sự lãnh đạo của các đồng chí sau đây đã thành công rực rỡ, chế tạo được máy bay quân sự rất tốt: A.N. Tu-pô-lép, A.I. Mi-cô-i-an, A.A. Bla-gôn-ra-vốp, A.A. Ác-khan-ghen-xki, N.N. Pô-li-các-pốp, A.X. Ya-cốp-lép, X.V. I-li-u-sin, X.A. La-vốt-skin, V.M. Pết-li-a-cốp, S.P. Cô-rô-lép, P.O. Xu-khôi, Gi.Ya. Cô-tin, A.N. Crư-lốp, V.Ya. Cli-mốp, M.I. Cô-skin, V.G. Gra-bin, X.G. Gô-ri-nốp, M.I. Gu-rê-vích, V.A. đéc-chi-a-rép, A.A. Mi-cu-lin, B.I. Sa-vư-rin, G.X. Spa-ghin. Bên cạnh lục quân và không quân, hải quân của ta cũng tác chiến thắng lợi. Hàng chục binh đoàn và hàng trăm đội lính thủy đánh bộ đã hoạt động trên bộ, và khắp nơi họ đều tỏ ra dũng cảm tuyệt vời được nhân dân hết lời ca ngợi.

Bắt đầu từ năm 1944, chiến lược quân sự Xô-viết dựa trên tiềm lực kinh tế và quân sự vô cùng to lớn của cả nước, với ưu thế về lực lượng và phương tiện, đã mở những chiến dịch tiến công với sự đồng thời tham gia của hai, ba, bốn... phương diện quân, hàng chục nghìn khẩu pháo, hàng nghìn xe tăng, súng cối phản lực và máy bay chiến đấu. Những lực lượng và phương tiện hùng hậu ấy đã giúp Bộ chỉ huy Liên Xô chọc thủng bất cứ dải phòng ngự nào của địch, đánh rất sâu, bao vây những đạo quân lớn, nhanh chóng chia cắt và tiêu diệt chúng trong một thời gian ngắn.

Nếu ở khu vực Xta-lin-grát, các Phương diện quân Tây-nam, Sông Đông, Xta-lin-grát phải mất gần hai tháng rưỡi để tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn quân của Pao-luyt, thì trong chiến dịch kết thúc Béc-lanh như đã nói trên, đạo quân chiến lược của Đức trên 40 vạn người đã bị tiêu diệt và bắt hết trong vòng 16 ngày đêm.

Trong việc chuẩn bị tất cả các chiến dịch tiến công, Quân đội Liên Xô đã hết sức chú ý tạo yếu tố bất ngờ bằng cách ngụy trang cẩn thận về chiến dịch và chiến thuật, bằng chế độ biên soạn hết sức bí mật các văn kiện chiến dịch và nghiêm khắc hạn chế phổ biến trong tất cả các cấp từ Đại bản doanh tới bộ đội. Đặc biệt chú ý tập trung kín đáo lực lượng và phương tiện trên những hướng tiến công chủ yếu và nghi binh ở các khu vực khác không dự định tiến công.

Trong thời gian chiến tranh chống phát-xít Đức, Quân đội Liên Xô đã mở nhiều chiến dịch lớn, có những chiến dịch chưa từng có trong lịch sử chiến tranh về quy mô và về cách thực hiện. Có thể nêu lên trận Xta-lin-grát, trận ở vòng cung Cuốc-xcơ, trận ở Mát-xcơ-va, chiến dịch Ya-xư - Ki-si-nép, trận tiêu diệt quân Đức ở Bê-lô-ru-xi, chiến dịch Vi-xla - Ô-đe và chiến dịch kết thúc Béc-lanh.

Trong tác chiến phòng ngự chúng ta không thể quên được tinh thần ngoan cường dũng cảm của Quân đội Xô-viết trong các trận ở Lê-nin-grát, Xê-vát-xtô-pôn và Ô-đét-xa. Tất cả các chiến dịch tiến công và phản công lớn của Quân đội Liên Xô từ mùa hè 1942 đều xuyên suốt tinh thần độc đáo, kiên quyết mãnh liệt và triệt để. Các trận chiến đấu và chiến dịch diễn ra liên tục suốt bốn mùa. Không có mùa đông tuyết phủ rét buốt nào, không có ngày mưa tầm tã nào, không có lầy lội nào của mùa xuân và mùa thu có thể ngăn cản đà phát triển liên tục của các chiến dịch, mặc dầu đó là những lúc quân ta phải mang hết tâm sức ra chịu đựng. Điểm nổi bật quan trọng nhất về chiến lược của Liên Xô trong những năm 1944 - 1945 là tinh thần đặc biệt tích cực mở các chiến dịch tiến công trên khắp mặt trận Xô - Đức với những mục đích rất kiên quyết. Nếu trong thời kỳ đầu và một phần trong thời kỳ thứ hai, Quân đội Liên Xô chỉ tiến công sau khi quân Đức mất hết khả năng tiến công (có nghĩa là phản công), thì tất cả các chiến cục trong giai đoạn kết thúc chiến tranh rõ ràng bắt đầu ngay bằng những trận tiến công mạnh mẽ của quân ta vào trận địa phòng ngự có chuẩn bị sẵn của địch.

Chúng ta có thể cùng một lúc liên tục mở trên nhiều hướng những chiến dịch tiến công lớn trong các năm 1944 - 1945 là vì mặt trận ở đây đã thu hẹp lại và so sánh lực lượng tiếp tục chuyển biến có lợi Quân đội Liên Xô. Phương pháp tiến hành tiến công chiến lược ấy có hiệu quả đặc biệt vì nó tước được của địch khả năng tự do cơ động và làm cho chúng bị ngăn chặn khắp nơi.

Về hình thức, các chiến dịch tiến công chiến lược thật là nhiều vẻ. Nổi bật nhất là những chiến dịch bao vây và tiêu diệt địch bằng những đòn đánh vào hướng chúng đang di động hay bằng cách ép chúng xuống biển, chia cắt chúng ra để tiêu diệt gọn từng phần. Chiến dịch bao vây là hình thức chiến dịch tiến công chiến lược có hiệu quả nhất. Điều kiện thuận lợi để mở rộng chiến dịch ấy là thế hơn hẳn của quân ta đối với quân địch.

Quân đội Liên Xô, trong suốt chiến tranh, đã tác chiến ban đêm một cách rất mưu trí và táo

bạo. Lối đánh này trước chiến tranh được coi là “hành động trong điều kiện đặc biệt”. Trong chiến tranh nó trở thành thông thường. Nó lại trở thành phổ biến đặc biệt rộng rãi trong năm 1943 - 1945, khi quân ta mở những chiến cục có tính chất chiến lược hết sức lớn. Dịch thường tránh hoạt động ban đêm; khi buộc phải đánh đêm, chúng bị mất chủ động và không dám cơ động.

Bắt đầu từ năm 1943, những trận đánh gặp địch đã có tác dụng lớn. Kinh nghiệm chiến tranh cho thấy, trong đánh gặp địch, chiến thắng thuộc về bên nào chuẩn bị tốt cho loại chiến đấu phức tạp này. Ở đây điều đặc biệt quan trọng cần nhớ là luôn luôn và trong mọi lúc, ngay khi bắt gặp địch, phải nhanh tay hơn địch: chiếm các tuyến có lợi, triển khai, khai hỏa, bọc sườn, công kích mãnh liệt.

Đánh gặp địch đòi hỏi chỉ huy phải táo bạo và luôn chủ động, luôn sẵn sàng chỉ huy chiến đấu một cách quả đoán, mưu trí, tích cực.

Các lực lượng du kích Liên Xô đã anh dũng hoạt động để hỗ trợ cho các chiến dịch tiến công của ta thắng lợi. Hơn 3 năm, du kích không hề cho quân thù được yên một phút, họ phá đường giao thông và trừng trị bọn chúng ở hậu địch. Quân đội Liên Xô tiến vào lãnh thổ Ba Lan, Tiệp Khắc, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, Nam Tư, Hung-ga-ri cũng được sự giúp đỡ to lớn của lực lượng yêu nước do các Đảng Cộng sản và Đảng xã hội ở các nước đó lãnh đạo.

Ở các tỉnh bị tạm chiếm của nước Cộng hòa liên bang Nga, theo thống kê chưa đầy đủ, các đội du kích bao gồm 260.000 người báo thù cho nhân dân. Ở U-crai-na có 220.000, ở Bê-lô-ru-xi - 374.000. Địch buộc phải bố trí ở hậu phương chúng một lực lượng rất lớn để lập một mặt trận thứ hai nhằm chống quân du kích. Điều ấy đã tác động nghiêm trọng đến tình hình chung của bọn Đức ngoài mặt trận và cuối cùng tác động đến kết cục của chiến tranh.

Ta nên tưởng nhớ đến những nhà lãnh đạo xuất sắc các tổ chức du kích bí mật, những người chỉ huy các đội và các binh đoàn du kích đã làm hết sức mình để đánh địch, hiệp đồng mưu trí với quân chủ lực. Đó là các đồng chí: V.A. Béc-ma, P.P. Véc-si-gô-ra, X.Ya. Véc-si-nin, P.K. Pô-nô-ma-ren-cô, T.A. Stơ-rô-ca-cha, A. Ph. Phê-đô-rốp, X.X. Bê-n-chen-cô, M. Gu-xây-in Da-đê, Ph. A. Ba-ra-nốp, X. A. Cốp-pắc, E.A. Cô-dơ-lốp, V.I. Cô-dơ-lốp, X.V. Rút-nét, V.K. Xô-nốp, A.N. Xa-bu-rốp, M. Su-ma-út-scát, Đ.N. Mết-yê-đép, M.I. Na-u-mốp, P.D. Ca-li-nin.

Các chiến sĩ biên phòng cũng lập nhiều công tích lớn đối với Tổ quốc. Họ chịu đựng trước tiên những đòn tiến công của địch. Họ làm hết sức để phá tan kế hoạch chiến tranh chớp nhoáng của Hít-le. Theo kế hoạch này thì các đội biên phòng sẽ bị quét sạch trong vòng vài giờ sau khi chúng đột nhập.

Bộ đội biên phòng đã chiến đấu ngoan cường trên biên giới với kẻ địch có ưu thế; tiếp đó họ cùng với Hồng quân chiến đấu quên mình để bảo vệ từng tấc đất của Liên Xô.

Trong chiến đấu bảo vệ Mát-xcơ-va, nhiều trung đoàn biên phòng (những đội biên phòng cũ) cùng với các đơn vị Hồng quân đã quyết tử chiến đấu trên các hướng Vô-lô-cô-lam-xcơ, Mô-gia-ích, Na-rô, Phô-min-xcơ, Ma-lô-ya-rô-xláp. Trong chiến đấu ở vòng cung Cuốc-xcơ, tập đoàn quân 70 đã lập thành tích rực rỡ. Tập đoàn quân này gồm các chiến sĩ biên phòng Viễn Đông, Trung Á và Da-bai-can.

Quân biên phòng đã hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng ngay ở hậu địch, diệt các bộ máy hành chính của chúng, phá hủy đường giao thông. Trong chiến tranh, quân biên phòng đã bảo vệ hậu phương ở Hồng quân, đánh thắng tất cả bọn thám báo biệt kích địch thâm nhập.

Trong chiến tranh hiện đại, sự chỉ đạo đúng đắn có ý nghĩa rất lớn. Nó là một lĩnh vực rộng rãi gồm nhiều nhân tố quân sự - chính trị, tinh thần, vật chất, tâm lý, và hợp thành một bộ phận rất quan trọng của khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự. Những năm trước chiến tranh, khoa học quân sự Xô-viết nghiên cứu chưa đầy đủ vấn đề quan trọng ấy. Tất cả chúng tôi đành phải ra sức nắm lấy khoa học và tập chỉ huy bộ đội ngay trong chiến tranh. Trong vấn đề này, lúc đầu, Bộ chỉ huy Liên Xô ở vào tình thế không lợi so với bộ chỉ huy quân Đức. Khi tiến công Liên Xô, chúng ta đã có khá nhiều kinh nghiệm tiến hành chiến tranh.

Cùng với ưu thế chung của quân ta ngày càng tăng so với quân phát-xít Đức, nghệ thuật quản lý người và trang bị kỹ thuật quân sự cũng phát triển. Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Hội đồng quốc phòng và Đại bản doanh cũng được nâng cao.

Theo lệ thường, hàng ngày Bộ tổng tham mưu báo cáo với Tổng tư lệnh hai, ba lần. Thường thì tổng tham mưu trưởng hay tổng tham mưu phó thứ nhất làm việc này. ngoài những bản báo

cáo, cục tác chiến còn lên một bản đồ đặc biệt cho Tổng tư lệnh trong đó ghi rõ diễn biến chiến sự ở từng thời điểm.

Tổng tư lệnh biết rõ và đánh giá cao các thủ trưởng của Bộ tổng tham mưu A.M. Va-xi-lép-xki và A.I. An-tô-nốp. Người thường gọi các tướng của các cục tác chiến Bộ tổng tham mưu như V.Đ. I-va-nốp, N.A. Lô-mốp, X.M. Stê-men-cô, A.A. Gư-dơ-lốp đến để cùng Người xem xét tỉ mỉ kế hoạch hay sự diễn biến của địch. Khi có điều gì chưa rõ, thì trực tiếp gọi điện trao đổi với các tư lệnh hay các bộ tham mưu phương diện quân.

Trong quá trình diễn biến chiến sự, đôi khi Tổng tư lệnh trao đổi bằng điện thoại với các tư lệnh tập đoàn quân, trường hợp khẩn cấp thì nói chuyện thẳng với các sư đoàn trưởng. Các tư lệnh binh đoàn cũng có lúc trao đổi trực tiếp như vậy bằng điện thoại dã chiến.

Từ mùa thu năm 1942, sau khi giải thể Bộ Tổng tư lệnh ba hướng, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao vận dụng hình thức chỉ huy mới - thông qua các đại diện của mình. Chế độ ấy tồn tại đến cuối chiến tranh và tỏ ra là đúng. Đại diện của Đại bản doanh được phái tới các khu vực trọng yếu để phối hợp sự nỗ lực của các phương diện quân và giúp họ tổ chức chỉ huy các chiến dịch. Đôi trường hợp họ phải trực tiếp chỉ đạo các chiến dịch của nhiều phương diện quân.

Thật ra thì chế độ chỉ huy những hoạt động chiến đấu lớn trực tiếp ngoài mặt trận thông qua các đại diện của Đại bản doanh, bên cạnh mặt ưu điểm cũng còn một số thiếu sót. Tại Bộ thường có lúc chỉ còn một mình Tổng tư lệnh, ở Bộ Tổng tham mưu thường vắng thủ trưởng. Nội dung đặt kế hoạch chiến đấu ở khâu Đại bản doanh gồm có: định ra mục đích và hình thành các ý đồ chiến cục và chiến dịch, xác định phương hướng các mũi chủ công, bố trí binh lực và khí tài theo các hướng ấy và đề ra nhiệm vụ của các phương diện quân và cả việc bảo đảm vật chất và kỹ thuật cho chiến dịch.

Từ thời kỳ thứ hai của cuộc chiến tranh (từ chiến dịch Xta-lin-grát - trung tuần tháng 11-1942), kế hoạch các chiến cục được chuẩn bị hai, ba tháng trước khi mở màn và được dự kiến rất sâu. Chuẩn bị chiến cục mới, Đại bản doanh lúc nào cũng phổ biến cho các tư lệnh phương diện quân nhiệm vụ của họ xuất phát từ ý đồ chung của chiến cục. Các tư lệnh phương diện quân, về phần mình, căn cứ vào những chỉ thị cơ bản đã nắm được, đề đạt lên Bộ Tổng tham mưu ý kiến của mình về kế hoạch chiến dịch của phương diện quân. Ở đây, ý kiến ấy được nghiên cứu, cân nhắc, và báo cáo lên Đại bản doanh.

Nói chung chế độ chỉ đạo về chiến lược của Liên Xô lúc đó rất thích hợp và bảo đảm bố trí lực lượng rất nhanh, làm kế hoạch chu đáo và tiến hành thắng lợi các chiến dịch có tính chất chiến lược.

Một đặc điểm của sự chỉ đạo đó là sự tập trung rất nghiêm nhưng sự tập trung này không những không tước bỏ mà tạo điều kiện cho các tư lệnh phương diện quân đề đạt ý kiến sáng tạo của mình. Trong số các đồng chí này, nhiều người là những nhà cầm quân lỗi lạc có tài thao lược.

Về nghệ thuật chỉ huy của Đức và các đối phương của chúng ta, nói chung trong Thế chiến thứ hai, tôi không thể nhất trí với ý kiến cho rằng nghệ thuật chỉ đạo chiến lược, chiến dịch và chiến thuật của quân Đức là xoàng. Hồi đầu chiến tranh, nghệ thuật ấy ở mức cao, chúng biết dựa vào và phát huy được thực lực nắm trong tay.

Trong giai đoạn hai của chiến tranh, trình độ nghệ thuật quân sự của các bên đối chiến bắt đầu ngang nhau; khi quân ta có kinh nghiệm tiến hành chiến tranh và Bộ chỉ huy Liên Xô có trong tay mình số lực lượng và phương tiện cần thiết, thì nó vượt xa bọn Đức về nghệ thuật quân sự, đặc biệt trong việc giải quyết những nhiệm vụ chiến lược.

Trong giai đoạn 3 (từ 1944 đến 1945), khi so sánh lực lượng và phương tiện tăng vọt có lợi cho Quân đội Xô-viết, nghệ thuật quân sự Xô-viết vươn lên trình độ hoàn thiện cao. Nghệ thuật chiến lược của bọn chỉ huy Đức, từ lúc Quân đội Liên Xô phản công ở Xta-lin-grát, bắt đầu đi xuống, và đến 1945 thì sụp hẳn.

Còn sự lãnh đạo quân sự - chính trị tối cao của phát-xít Đức, của Hít-le và cận thần của y, thì ngay từ đầu rõ ràng là phiêu lưu. Gây ra những cuộc xâm lược về quân sự và chính trị, chúng đã đưa nước Đức đến vực thẳm, đến tai họa cho cả nước, đặc biệt khi chúng liều lĩnh gây chiến với Liên Xô. Rõ ràng khối phát-xít không đủ sức làm điều đó.

Hít-le và phe lũ không đánh giá đúng sức phòng thủ của Liên Xô và sức mạnh tiềm tàng trong lòng chế độ xã hội và Nhà nước Liên Xô, trong nền kinh tế Xô-viết và trong tinh thần yêu nước

cao cả của nhân dân Liên Xô.

Giữa thán 5-1945, Tổng tư lệnh gọi tôi về Mát-xcơ-va.

Tôi không biết mục đích, hỏi cũng không tiện; đối với quân nhân càng không nên hỏi.

Về tới Mát-xcơ-va tôi đến gặp ngay A.I. An-tô-nốp ở Bộ Tổng tham mưu. Ở đó tôi mới biết rằng Hội đồng quốc phòng hiện đang nghiên cứu vấn đề thi hành những cam kết mới của ta đối với Mỹ và Anh về việc Liên Xô tuyên chiến với Nhật Bản.

Lúc bấy giờ ở Bộ Tổng tham mưu đang mở hết tốc lực làm kế hoạch tác chiến cho lục quân, không quân và hải quân.

Từ Bộ Tổng tham mưu, tôi dùng điện thoại báo cáo với I.V.Xta-lin rằng tôi đã về đến nơi. Tôi nhận ngay được chỉ thị có mặt ở Crem-lanh lúc 8 giờ tối. Xem ra còn thừa đủ thì giờ, tôi đến Mi-khai-in I-va-nô-vích Ca-li-nin vì đồng chí đã gọi điện thoại cho tôi ở Béc-lanh yêu cầu khi về Mát-xcơ-va nhất thiết ghé lại kể cho đồng chí nghe về chiến dịch Béc-lanh.

Tôi thật lòng yêu mến Mi-khai-in I-va-nô-vích Ca-li-nin vì đồng chí giản dị và rất giàu vốn sống, vì đồng chí khéo dùng từ ngữ bình thường giải thích những hiện tượng phức tạp nhất trên đời.

Mi-khai-in I-va-nô-vích hỏi phần khởi đón tiếp tôi. Đồng chí làm việc hết sức trong những năm ấy, trông người không được khỏe. Mặc dầu tuổi cao, đồng chí luôn đến thăm các đơn vị bộ đội đang chiến đấu, gặp gỡ chiến sĩ, cán bộ, dành cho họ những lời lẽ sâu sắc và nồng nhiệt.

Mi-khai-in I-va-nô-vích hỏi rất kỹ về việc đánh chiếm Béc-lanh, tình hình tổ chức đời sống của nhân dân Đức, hoạt động của Đảng Cộng sản Đức mà phần lớn Đảng viên đã bị bọn Hít-le giết hại một cách hết sức dã man.

Nói chuyện với Mi-khai-in I-va-nô-vích xong, tôi đến Tổng tư lệnh. Trong phòng, ngoài các ủy viên Hội đồng quốc phòng còn có mặt ủy viên nhân dân Hải quân. N.G. Cu-dơ-nét-xốp, A.I. An-tô-nốp, chủ nhiệm hậu cần của Hồng quân A.V. Khru-lép, một số tướng phụ trách quân ở Bộ Tổng tham mưu.

A-lếch-xây I-nô-ken-ti-ê-vích báo cáo các phương án của Bộ Tổng tham mưu điều động bộ đội và phương tiện vật chất sang Viễn Đông và việc tập trung nó cho các phương diện quân trong tương lai. Theo dự kiến của Bộ Tổng tham mưu thì toàn bộ việc chuẩn bị tác chiến với Nhật Bản đòi hỏi thời gian là ba tháng.

Tiếp đó I.V. Xta-lin hỏi:

- Chúng ta có nên kỷ niệm Chiến thắng phát-xít Đức bằng cách tổ chức Duyệt binh Chiến thắng ở Mát-xcơ-va, và mời những anh hùng xuất sắc nhất, chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan và tướng về dự không?

Mọi người nhiệt liệt ủng hộ gợi ý ấy và góp nhiều ý kiến thực hiện. Vấn đề ai sẽ duyệt binh chiến thắng và ai chỉ huy duyệt binh lúc ấy không bàn, nhưng mỗi người trong chúng tôi đều cho rằng đi duyệt binh phải là Tổng tư lệnh tối cao.

Thế là A.I. An-tô-nốp được phân công chuẩn bị các phương tiện cần thiết cho cuộc duyệt binh và dự thảo chỉ thị. Hôm sau tất cả tài liệu ấy đều được đệ trình I.V. Xta-lin duyệt.

Quy định mời về duyệt binh: mỗi phương diện quân sau đây cử một trung đoàn hỗn hợp: Phương diện quân Ca-rê-li, Lê-nin-grát, Pri-ban-tích, Bê-lô-ru-xi 1, 2, 3, U-crai-na 1, 2, 3, 4; trung đoàn hỗn hợp hải quân, trung đoàn hỗn hợp không quân.

Thành phần các trung đoàn bao gồm các Anh hùng Liên Xô, các đồng chí được tặng Huân chương Vê vang, những nhà thiện xạ, những chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan có huân chương cao nhất.

Chỉ huy các trung đoàn hỗn hợp của phương diện quân phải là các tư lệnh phương diện quân. Lá cờ đỏ cắm trên nóc nhà quốc hội Đức ở Béc-lanh, các lá cờ chiến đấu của quân phát-xít Đức bị Quân đội Xô-viết tước đoạt trong chiến đấu đều được mang về Liên Xô.

Cuối tháng 5 và đầu tháng 6, việc chuẩn bị duyệt binh được đẩy mạnh. Trung tuần tháng 6, tất cả các đơn vị tham gia duyệt binh đều mặt lễ phục mới và bắt đầu duyệt thử.

Ngày 12-6, Mi-khai-in I-va-nô-vích Ca-li-nin trao cho tôi Ngôi sao Anh hùng Liên Xô thứ ba.

Tôi không nhớ rõ, hình như 18 hay 19 tháng 6, Tổng tư lệnh gọi tôi đến nhà nghỉ mát.

Người hỏi tôi đã quên đi ngựa chưa. Tôi trả lời:

- Thừa không, tôi không quên.

- Thế thì được rồi, đồng chí phải duyệt binh chiến thắng. Chỉ huy duyệt binh sẽ là Rô-cô-xốp-

xki.

Tôi trả lời:

- Cảm ơn đồng chí đã dành cho tôi vinh dự đó, song tôi thiết nghĩ nếu đồng chí duyệt binh thì hay hơn. Đồng chí là Tổng tư lệnh có quyền và có nhiệm vụ duyệt binh.

I.V. Xta-lin nói:

- Tôi duyệt binh thì hơi già. Đồng chí duyệt đi, vì trẻ hơn.

Đội hình duyệt binh xếp theo thứ tự theo một tuyến chung gồm các phương diện quân đã chiến đấu từ phải sang trái. Bên sườn phải bố trí trung đoàn Ca-rê-li, tiếp đó Lê-nin-grát, Pri-ban-tích 1, v.v... Sườn trái bắt đầu là U-crai-na 4, trung đoàn hỗn hợp hải quân và các đơn vị của Quân khu Mát-xcơ-va.

Mỗi trung đoàn hỗn hợp được đặc biệt chọn cách đi mà họ thích nhất. Duyệt thử tiến hành ở Sân bay Trung ương, lần thử cuối cùng thì ở Hồng trường. Trong một thời gian ngắn, tất cả các trung đoàn hỗn hợp đều được huấn luyện và chu đáo và đều có khí thế cao.

Ngày 22-6, các báo cáo đều đăng mệnh lệnh sau đây của Tổng tư lệnh:

“Để chào mừng chiến thắng nước Đức trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, ngày 24-6-1945 tại Hồng trường ở Mát-xcơ-va, sẽ tổ chức duyệt binh của các đơn vị quân đội tham chiến, Hải quân và các đơn vị quân khu Mát-xcơ-va - lấy tên là Duyệt binh chiến thắng...

Tiếp nhận cuộc Duyệt binh chiến thắng là Phó Tổng tư lệnh tối cao, nguyên soái Liên Xô G.K. Giu-cốp, chỉ huy duyệt binh là nguyên soái Liên Xô K.K. Rô-cô-xốp-xki.

Tổng tư lệnh tối cao

Nguyên soái Liên Xô

Xta-lin

Mát-xcơ-va, ngày 22-6-1945”.

Đây rồi, những ngày chờ mong và không sao quên được! Nhân dân Liên Xô 4 năm chờ đợi giây phút này. Những chiến sĩ Anh hùng được Đảng của Lê-nin cổ vũ, dưới sự chỉ huy của những cán bộ nổi tiếng đã trải qua quãng đường chiến đấu bốn năm gay go kết thúc bằng những thắng lợi rực rỡ ở Béc-lanh.

Ngày 24-6-1945, tôi dậy sớm hơn ngày thường.

Tôi nhìn qua cửa sổ xem thông báo của các chiến sĩ khí tượng có đúng không. Hôm qua anh em dự báo là sáng nay trời âm u, mưa bụi. Tôi mong lúc này họ dự báo sai?

Nhưng, chán quá! Lần này dự báo thời tiết của anh em lại đúng.

Trời Mát-xcơ-va âm u và mưa bụi thật. Tôi gọi điện thoại liên lạc với tư lệnh không quân, đồng chí này nói rằng trên phần lớn các sân bay, thời tiết không cho phép bay. Có thể điều binh chiến thắng không được long trọng theo ý muốn.

Nhưng không! Người Mát-xcơ-va vẫn hớn hởi bước nhịp nhàng trong tiếng nhạc hùng tráng tiến thẳng tới Hồng trường tham gia diễu hành trong ngày lịch sử này. Những nét mặt vui tươi của họ, rừng khẩu hiệu, biểu ngữ và lời ca đẹp đẽ đã tạo nên không khí hoan hỉ bao trùm.

Những người không tham gia diễu hành ở Hồng trường đứng chật ních các vỉa hè. Làn sóng vui tươi và tiếng reo “hoan hô” chào mừng chiến thắng phát-xít đã kết chặt họ với những người diễu hành, với bộ đội. Sự nhất trí đó đúng là sức mạnh không gì phá vỡ được

Đúng 10 giờ kém ba phút tôi đã ngồi trên ngựa ở cổng Xpát. Tôi nghe rõ tiếng hô “Nghiêm” tiếp theo đó là những tràng vỗ tay.

Chuông đồng hồ điểm 10 giờ. Hình như tim tôi đập nhanh hơn. Tôi thúc ngựa đi thẳng ra Hồng trường. Từng âm thanh hùng tráng của bản nhạc “Lấy lòng” của Glin-ca vang lên lúc này sao thân yêu đối với mỗi người Nga đến thế! Quảng trường lại im lặng như tờ, chỉ còn vang lên tiếng rành rọt của vị tư lệnh duyệt binh, nguyên soái Liên Xô K.K. Rô-cô-xốp-xki mà chắc chắn cũng hồi hộp không kém tôi. Báo cáo của đồng chí đã thu hút tôi và tôi trở lại bình tĩnh.

Những lá quân kỳ từng cổ vũ quân ta xông lên diệt thù, những gương mặt đầy dũng khí dạn dày với chiến tranh, những cặp mắt ngời sáng tự hào, những bộ quân phục mới lấp lánh huân chương và quân hàm, tất cả đã tạo nên bức tranh xúc động không sao quên được.

Tiếc rằng nhiều người con trung thành của Tổ quốc vừa ngã xuống trong chiến đấu với kẻ thù khát máu không còn sống đến ngày hân hoan này, đến ngày thắng lợi này.

Trong khi đi chào bộ đội, tôi thấy nước mưa chảy ròng trên quân hiệu cài ở mũ kê-pi của họ,

nhưng vì niềm vui đang tràn ngập, không ai để ý đến mưa ướt. Phần khởi đặc biệt đã bao trùm lên mọi người khi những Trung đoàn Anh hùng nghiêm bước đi qua lăng Lê-nin. Đi đầu các trung đoàn này là những vị tướng, những vị nguyên soái binh chủng và nguyên soái Liên Xô đã từng lập công vẻ vang trong chiến đấu với quân Đức. Phút giây không có gì so sánh nổi là lúc 200 chiến sĩ đã tham chiến, theo nhịp trống hùng tráng, đã đến đặt tại lăng Lê-nin 200 lá quân kỳ của phát-xít Đức. Những kẻ mang đầu óc phục thù, những người say mê các cuộc phiêu lưu quân sự hãy nhớ lấy sự kiện này!

Duyệt binh Chiến thắng xong là tiệc chiêu đãi của Chính phủ mừng những người tham gia duyệt binh. Có mặt trong buổi chiêu đãi là các vị lãnh đạo Đảng và chính phủ, các vị trong Đoàn chủ tịch Xô-viết tối cao Liên Xô, các vị trong Trung ương Đảng, Chính phủ, các vị cán bộ cao cấp của Hồng quân và Hạm đội, các nhà hoạt động khoa học, công nghiệp, nông nghiệp, văn học nghệ thuật.

Trong buổi chiêu đãi, mọi người nghe nhiều bài diễn văn nhiệt liệt chào mừng đảng đã đoàn kết nhân dân Liên Xô chiến đấu chống quân thù, đã tổ chức nên lực lượng vũ trang để tiêu diệt kẻ địch, nhiệt liệt chào mừng các lực lượng vũ trang Liên Xô đã tiêu diệt hoàn toàn phát-xít Đức, nhiệt liệt chào mừng các nhà khoa học kỹ thuật, công nghiệp, nông nghiệp và nghệ thuật đã bảo đảm mọi nhu cầu vật chất và tinh thần cho các lực lượng vũ trang ta trong chiến đấu chống kẻ địch mạnh, có kinh nghiệm và tàn bạo, nhiệt liệt chào mừng nhân dân Liên Xô vĩ đại. Trở về vị trí công tác của mình, những người tham gia diễu binh còn giữ khá lâu những cảm tưởng đẹp đẽ của cuộc diễu binh trọng thể và buổi chiêu đãi ở điện Crem-lanh...

Trở về Béc-lanh, chúng tôi kiến nghị với người Mỹ, người Anh, người Pháp, tổ chức diễu binh chào mừng chiến thắng phát-xít Đức ngay tại Béc-lanh. Qua một thời gian chúng tôi mới nhận được phúc đáp hưởng ứng. Cuộc diễu binh gồm Quân đội Liên Xô và quân đội Đồng minh được quyết định tiến hành vào tháng 9 ở khu vực nhà quốc hội Đức và cổng Brăng-đen-bua là những nơi Quân đội Liên Xô đánh trận cuối cùng để chiếm Béc-lanh vào ngày 1 – 2 tháng 5-1945. Các bên nhất trí là các Tổng chỉ huy Quân đội Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp ở đây đi duyệt binh. Tham gia diễu hành có tất cả các binh chủng của bộ đội mặt đất. Không quân và hải quân không được huy động vì ở khá xa Béc-lanh.

Sắp đến lúc duyệt binh rồi. Quân đội Liên Xô chuẩn bị rất chu đáo. Chúng tôi cố gắng trước hết mời tham gia diễu binh những chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan và các tướng đặc biệt xuất sắc khi đánh chiếm Béc-lanh và các ổ đề kháng chủ yếu của chúng là nhà quốc hội và văn phòng để chính. Mọi việc đều được chuẩn bị theo như đã thỏa thuận với Đồng minh.

Nhưng sắp đến ngày diễu binh, chúng tôi thỉnh lĩnh được báo, vì nhiều lý do nên các tổng chỉ huy quân Đồng minh không thể đến Béc-lanh dự lễ duyệt binh chiến thắng, họ ủy quyền cho các tướng của họ tham gia.

Tôi báo cáo ngay cho I.V. Xta-lin.

Nghe báo cáo xong, Xta-lin nói:

- Chúng muốn hạ thấp ý nghĩa diễu binh chiến thắng ở Béc-lanh đấy. Đồng chí xem, chúng nó vẫn cứ chơi cái lối ấy. Mặc xác bọn chúng, đồng chí cứ tự duyệt binh lấy, hơn nữa chúng ta có nhiều quyền hơn chúng về việc này.

Lễ diễu binh của khối Liên minh chống Hít-le đã tiến hành đúng giờ quy định. Tham gia lễ này có đạo quân Liên Xô đánh chiếm Béc-lanh, có quân Mỹ, Anh, Pháp vào đây chiếm đóng các khu tây của thành phố.

Đi duyệt bộ đội xong, chúng tôi đọc diễn văn nêu bật chiến công lịch sử của Quân đội Liên Xô và các lực lượng viễn chinh Đồng minh.

Bộ binh, xe tăng, pháo binh Liên Xô tiến bước trong đội hình tuyệt đẹp. Xe tăng và pháo tự hành của chúng ta đường bệ lắm.

Trong số quân Đồng minh, nổi hơn cả là quân đội Anh.

Tại nơi diễu binh có mặt gần 2 vạn dân Béc-lanh. Họ đều hân hoan chào mừng lễ tượng trưng cho tình hữu nghị của khối Liên minh chống Hít-le, chào mừng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử của Quân đội Liên Xô ở ngay nơi mà từ đó bọn phát-xít đã gây ra nạn xâm lược đẫm máu trên khắp châu Âu.

[1] tức Hít-le – ND.
[2] Nguyên văn: đi theo bà quý - ND.
[3] địa chủ lớn ở Phố - ND.
[4] Sưu tập thống kê chiến tranh, Luân Đôn, 1945, tr. 13.

Chương 20

BƯỚC ĐẦU CỦA HỘI ĐỒNG KIỂM SOÁT VIỆC QUẢN LÝ NƯỚC ĐỨC.

HỘI NGHỊ PỐT-ĐAM

VÀO những ngày 20-5-1945, một hôm đã khuya rồi, A.N. Pô-xcrê-bư-sép gọi điện truyền đạt lệnh triệu tập tôi tới điện Crem-lanh.

Khi tới phòng làm việc của Tổng tư lệnh tối cao, ngoài Tổng tư lệnh ra, tôi thấy có V.M. Mô-lô-tốp và K.E. Vô-rô-si-lốp.

Chào hỏi xong, I.V. Xta-lin nói:

- Trong lúc chúng ta đang giải giáp tất cả binh lính và sĩ quan quân đội Đức, bắt chúng tập trung vào những trại tù binh, thì người Anh lại giữ các đơn vị quân Đức trong tình trạng hoàn toàn sẵn sàng chiến đấu và hợp tác với bọn chúng. Cho đến nay, bộ tham mưu Đức, đứng đầu là những viên tư lệnh cũ vẫn được hoàn toàn tự do, và theo chỉ thị của Mông-gô-mê-ri, chúng đang tập trung các đơn vị quân Đức để chỉnh đốn vũ khí và các khí tài kỹ thuật.

- Tôi cho rằng, - Tổng tư lệnh tối cao tiếp tục, - người Anh muốn giữ các đơn vị quân Đức để sử dụng chúng sau này. Mà như vậy sẽ thực sự vi phạm hiệp ước đã ký kết giữa những người đứng đầu các chính phủ, trong đó quy định phải giải tán ngay các đơn vị quân Đức.

Nhìn sang V.M. Mô-lô-tốp, I.V. Xta-lin nói:

- Cần cử gấp một phái đoàn ta tới tham gia Hội đồng kiểm soát để kiên quyết đòi các nước Đồng minh phải bắt ngay tất cả các ủy viên chính phủ Đì-ô-nít, các tướng lĩnh và sĩ quan Đức.

- Ngày mai phái đoàn Liên Xô sẽ lên đường tới Phlen-xbua, - V.M. Mô-lô-tốp trả lời.

- Hiện nay sau khi tổng thống Ru-dơ-ven chết, Séc-sin sẽ nhanh chóng thông đồng với Tơ-ru-man, - I.V. Xta-lin nhận xét.

- Các đơn vị quân Mỹ cho đến nay vẫn đóng ở Tiu-rin-ghi và xem chừng họ chưa định rút về vùng chiếm đóng của họ, - tôi nói.

- Theo những tin tức ta nắm được, người Mỹ đang theo dõi những phát minh sáng chế mới nhất và đang tìm kiếm những nhà bác học lớn người Đức, dụ dỗ họ về Mỹ. Tôi đã viết thư cho Ai-xen-hao về vấn đề ấy, và đề nghị ông ta sớm rút các đơn vị Mỹ ra khỏi Tiu-rin-ghi. Ông ta trả lời tôi là những ngày gần đây ông định đến Béc-lanh để tiếp xúc riêng với tôi.

Tôi thấy cần phải yêu cầu Ai-xen-hao thực hiện ngay hiệp ước đã ký kết về việc đóng quân trong những vùng đã quy định. Nếu ngược lại, chúng ta sẽ giữ không cho nhân viên các nước Đồng minh vào vùng Béc-lanh lớn[1].

- Đúng, - I.V. Xta-lin tỏ ý tán thành. - Bây giờ, trở lại vấn đề mà tôi muốn nói với các đồng chí. Phái đoàn quân sự các nước Đồng minh thông báo cho biết, đầu-6, Ai-xen-hao, Mông-gô-mê-ri và Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi sẽ đến Béc-lanh để ký kết bản tuyên bố về việc Liên Xô, Mỹ, Anh và Pháp sẽ nắm quyền tối cao cai quản nước Đức trong thời kỳ chiếm đóng. Bản tuyên bố ấy đây, đồng chí đọc xem.

Nói xong, Tổng tư lệnh đưa cho tôi bản giấy in sẵn.

Nội dung viết như sau:

“Các chính phủ Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp giữ chính quyền tối cao nước Đức, bao gồm toàn bộ quyền hành của chính phủ Đức, của bộ tư lệnh tối cao và tất cả các chính phủ hoặc chính quyền các khu, tỉnh, thành hoặc địa phương”.

Bản tuyên bố quy định:

- Giải giáp triệt để các lực lượng vũ trang Đức bao gồm lục quân, không quân, bộ đội phòng không, hải quân, các lực SS, SA và tất cả những lực lượng khác hoặc những tổ chức hỗ trợ có vũ khí và giao vũ khí cho quân đội các nước Đồng minh;

- Bắt tất cả những tên đầu sỏ phát-xít chủ chốt và những tên nghi ngờ có trọng tội chiến tranh;

- Các nước đồng minh sẽ thi hành các biện pháp nhằm tước vũ khí và phi quân sự hóa nước Đức tới mức cần thiết để bảo đảm hòa bình và an ninh cho mai sau.

Xem xong, tôi trao trả Tổng tư lệnh văn kiện ấy.

- Nhân việc này, - I.V. Xta-lin nói tiếp - để ra vấn đề thành lập Hội đồng kiểm soát và cai quản nước Đức gồm đại biểu của tất cả 4 nước. Chúng tôi quyết định cử đồng chí thay mặt Liên Xô tham gia vào cơ quan Tổng cai quản nước Đức. Ngoài cơ quan Tổng cai quản ra, cần tổ chức bộ máy quân chính Liên Xô. Đồng chí cần có một cấp phó phụ trách về các mặt quân sự - hành chính đó. Đồng chí muốn đề cử ai giữ chức vụ đó.

Tôi đề nghị cử tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki. I.V. Xta-lin đồng ý.

Sau đó, đồng chí giới thiệu với tôi những vấn đề chủ yếu về tổ chức Hội đồng kiểm soát nước Đức:

- Bên cạnh đồng chí, Mỹ sẽ cử đại tướng Đ. Ai-xen-hao, Anh sẽ cử thống chế Mông-gô-mê-ri, Pháp sẽ cử tướng Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi vào Hội đồng kiểm soát. Mỗi thành viên đều có thêm một cố vấn chính trị. Cố vấn chính trị của đồng chí là Vư-sin-xki, phó ủy viên thứ nhất Bộ ủy viên nhân dân ngoại giao, của Ai-xen-hao là Rô-be Méc-ti, của Mông-gô-mê-ri là Xơ-rông. Còn ai làm cố vấn chính trị của Pháp, nay chưa rõ.

Mỗi nghị quyết của Hội đồng kiểm soát sẽ đem ra thi hành khi đã được nhất trí quyết định. Chắc là sẽ có nhiều vấn đề buộc đồng chí phải hành động một chọi với ba.

Rút tẩu thuốc và mỉm cười, I.V. Xta-lin bổ sung:

- Ô, mà chúng ta lại chưa quen chiến đấu một mình... Mục đích chủ yếu nhất của Hội đồng kiểm soát, - I.V. Xta-lin tiếp tục, - là phải nhanh chóng ổn định sinh hoạt hòa bình của nhân dân Đức, tiêu diệt triệt để chủ nghĩa phát-xít và tổ chức cho các chính quyền địa phương hoạt động. Phải chọn những người lao động, những người căm thù chủ nghĩa phát-xít đưa vào làm việc trong bộ máy chính quyền.

Bọn phát-xít đã tàn phá và cướp bóc đất nước chúng ta, vì vậy đồng chí và các đồng chí giúp việc phải ra sức nghiên cứu để nhanh chóng thực hiện hiệp ước về việc dỡ một số xí nghiệp công nghiệp chiến tranh của Đức ra làm khoản bồi thường cho ta.

Nhận chỉ thị xong tôi lên đường ngay tới Béc-lanh. Hôm sau, đại tướng Đ. Ai-xen-hao cùng với nhiều nhân viên tùy tùng, trong đó có tư lệnh không quân chiến lược Mỹ, tướng Xpa-át, đến thăm xã giao tôi.

Chúng tôi tiếp tướng Đ. Ai-xen-hao ở bộ tham mưu phương diện quân ở Ven-đen-slô-xe. A.Ya. Vư-sin-xki cùng tiếp khách với tôi. Chúng tôi hội đàm với nhau theo nghi thức con nhà binh, có thể nói là hữu nghị.

Đ. Ai-xen-hao nắm lấy tay tôi, ngó nhìn hồi lâu, xong, nói:

- Té ra ngài như vậy à!

Bắt chặt tay ông ta, qua ông ta, tôi cảm ơn quân đội các nước Đồng minh và tỏ vẻ hài lòng nhận thấy sự hợp tác giữa quân đội và nhân dân các nước chúng ta đã đem lại kết quả tốt trong những năm chiến tranh chống nước Đức Hít-le.

Thoạt đầu, cuộc hội đàm diễn ra xoay quanh những sự kiện đã qua. Đ. Ai-xen-hao thuật lại những khó khăn to lớn lúc tiến hành chiến dịch đổ bộ vượt biển La Măng-sơ vào Noóc-măng-đi, tình hình phức tạp trong việc tổ chức giao thông, chỉ huy bộ đội và nhất là lúc quân Đức bất ngờ mở cuộc phản công tại Ác-đen.

Chuyển sang công việc, ông ta nói:

- Chúng ta cần bàn bạc với nhau về nhiều vấn đề có liên quan tới việc tổ chức Hội đồng kiểm soát và bảo đảm giao thông trên bộ cho các nhân viên Mỹ, Anh, Pháp đi qua vùng kiểm soát của Liên Xô tới Béc-lanh.

- Có lẽ, cần bàn bạc chẳng riêng vấn đề giao thông trên bộ, - tôi trả lời Đ. Ai-xen-hao - mà phải giải quyết cả những vấn đề tổ chức cho không quân Mỹ và Anh bay qua vùng kiểm soát của Liên Xô tới Béc-lanh.

Thấy nói như vậy, tướng Xpa-át ngồi bật dậy, xốc xược nói:

- Máy bay Mỹ đã và đang bay khắp nơi không phải hạn chế gì hết.

- Máy bay và các ngài không được tự do bay qua vùng kiểm soát của Liên Xô, - tôi trả lời Xpa-át,

- các ngài chỉ được bay theo những hành lang đã quy định.

Đ. Ai-xen-hao can thiệp vào ngay, và nói hơi bất nhã với Xpa-át:

- Tôi không ủy nhiệm ngài đặt vấn đề ở đây.

Sau đó, ông quay sang nói với tôi:

- Thừa ngài nguyên soái, hôm nay tôi đến gặp ngài với niềm mong duy nhất là được trực tiếp làm quen với ngài, còn những việc cụ thể, chúng ta sẽ giải quyết với nhau khi nào tổ chức xong Hội đồng kiểm soát.

- Tôi nghĩ rằng, chúng tôi với các ngài là những cựu chiến binh, chúng ta sẽ tìm kiếm một tiếng nói chung, và sẽ làm việc chung với nhau. - Tôi trả lời, - bây giờ tôi muốn đề nghị với ngài một vấn đề:

Ngài hãy nhanh chóng rút quân Mỹ ra khỏi Tiu-rin-ghi, vì theo hiệp ước đã ký kết giữa những người đứng đầu chính phủ các nước Đồng minh tại Hội nghị Crum thì chỉ bộ đội Liên Xô mới được quyền chiếm đóng vùng đó.

- Tôi đồng ý với ngài, và sẽ đòi cho kỳ được như vậy, - Đ. Ai-xen-hao trả lời.

Tôi không muốn hỏi ông ta là ông ta sẽ đòi ai cho kỳ được. Tôi cũng rõ là vấn đề này đụng phải đường lối chung, nói cho đúng hơn là vấp phải Sốc-sin và Tơ-ru-man.

Chúng tôi mở tiệc chiêu đãi Đ. Ai-xen-hao và những người cùng đi theo ông ta ngay tại phòng làm việc của tôi, sau đó, họ đáp máy bay về tổng hành dinh của họ ở Phrăng-cơ-phua na Mai-nơ.

Trông bề ngoài, Đ. Ai-xen-hao có vẻ tốt đối với tôi.

Mùng 5-6, Đ. Ai-xen-hao đến bộ tham mưu gặp tôi để trao huân chương cao cấp của nước Mỹ - "Huân chương Vẻ vang" cấp tổng tư lệnh.

Nhận huân chương xong, tôi gọi điện thoại ngay cho Tổng tư lệnh tối cao và báo cáo với đồng chí về việc đó.

I.V. Xta-lin nói:

- Về phía mình, chúng ta cũng cần tặng cho Ai-xen-hao và Mông-gô-mê-ri Huân chương chiến thắng, còn Đờ-lát Đờ Tát-xi-nhi thì nên tặng huân chương Xu-vô-rốp hạng I.

- Tôi có thể tuyên bố cho họ biết việc ấy.

- Tất nhiên là được.

Trong khi ký kết bản tuyên bố, lần đầu tiên tôi được trực tiếp làm quen với thống chế Mông-gô-mê-ri.

Trong thời gian chiến tranh, tôi có chú ý theo dõi những hoạt động của quân Anh do ông ta chỉ huy. Năm 1940, đạo quân viễn chinh của Anh bị thất bại nguy khốn ở vùng Đoong-kéc, về sau, có Mông-gô-mê-ri chỉ huy, quân Anh đã đập nát quân đoàn Đức của tướng Rô-men ở vùng En A-la-mây. Mông-gô-mê-ri đã tỏ ra có tài chỉ huy quân Anh mở chiến dịch đổ bộ qua biển La Măng-sơ vào Noóc-măng-đi và tiến công đến tận sông Sen.

Mông-gô-mê-ri người dong dỏng cao, rất nhanh nhẹn, có tác phong nhà binh, là một người hoạt bát và có suy nghĩ. ông ta nói dài dòng với tôi về chiến dịch ở vùng Xta-lin-grát. Theo cách hình dung của ông ta thì cả hai chiến dịch giá trị như nhau.

Không hề có ý định hạ thấp công lao của quân đội Anh, song, tôi cũng buộc phải giảng giải cho ông ta biết là chiến dịch ở vùng En A-la-mây là chiến dịch cỡ tập đoàn quân. Còn chiến dịch Xta-lin-grát thì có nhiều phương diện quân tham gia. Chiến dịch đó có ý nghĩa chiến lược lớn, kết quả của nó là đã tiêu diệt một cụm cực lớn quân Đức và quân các nước chư hầu ở vùng Vôn-ga và Đông rồi tiếp sau ở Bắc Cáp-cá-dơ. Như mọi người đã biết, chiến dịch ấy tạo ra bước ngoặt cơ bản trong chiến tranh và mở đầu việc đánh đuổi quân Đức ra khỏi đất nước chúng ta. Sau khi ký kết bản tuyên bố, Mông-gô-mê-ri quay sang tôi, nói:

- Thừa ngài nguyên soái, chúng tôi đã quyết định trong những ngày gần đây sẽ đến đóng quân tại vùng của mình ở Béc-lanh và có lẽ các ông bạn Mỹ và Pháp của chúng ta cũng muốn đồng thời với chúng tôi đến đóng quân tại vùng của họ. Vì vậy, bây giờ tôi muốn bàn bạc với ngài để xác định đường đi lại của các nhân viên chúng tôi đến Béc-lanh.

- Trước khi giải quyết vấn đề đường cho quân đội Anh và Mỹ tiến vào Béc-lanh, tôi yêu cầu tất cả các đơn vị Đồng minh phải đóng quân tại khu vực theo đúng những điều quy định trong nghị quyết của Hội nghị Crum đã. Chỉ sau đó chúng tôi mới xét đến những vấn đề cụ thể có liên quan tới việc quân Đồng minh tiến vào Béc-lanh và nhân viên các nước Đồng minh đến ở ngay tại Béc-lanh. Trong khi quân Mỹ chưa rút khỏi Tiu-nn-ghi và quân Anh chưa rời vùng Vi-ten-béc, tôi không thể đồng ý cho phép nhân viên quân sự các nước Đồng minh đi vào Béc-lanh. Mông-gô-mê-ri bắt đầu chống lại, nhưng Ai-xen-hao lại nhúng vào ngay, nói:

- Môn-ti, anh đừng cãi nữa, nguyên soái Giu-cốp đúng. Anh cần phải sớm rút ra khỏi Vi-ten-

béc, còn tôi ra khỏi Tiu-rin-ghi.

- Thôi được, - Mông-gô-mê-ri chịu, - chúng ta không tranh cãi bây giờ. Tốt nhất là nên chụp chung với nhau tấm ảnh kỷ niệm buổi đầu tiên này. Tôi có mang theo máy ảnh rất tốt... Sau khi người chụp ảnh đã “bắt hết” số phim sẵn có, tôi tuyên bố với ba tư lệnh quân đội Đồng minh về quyết định của Chính phủ Liên Xô tặng cho họ huân chương cao cấp của quân đội Liên Xô.

Trả lời câu tôi hỏi sẽ trao cho họ những huân chương ấy vào lúc nào và ở đâu, Ai-xen-hao và Mông-gô-mê-ri mời tôi đến chỗ họ ở Phrăng-cơ-phua na Mai-nơ vào ngày 10-6.

Sau khi tiễn các ông bạn sẽ là đồng nghiệp với tôi trong Hội đồng kiểm soát, tôi gọi điện báo cáo với I.V. Xta-lin, và thuật lại những ý kiến của Mông-gô-mê-ri và thái độ của Ai-xen-hao.

I.V. Xta-lin cả cười, nói:

- Nên tìm cách mời Ai-xen-hao đến Mát-xcơ-va. Tôi muốn tìm hiểu ông ta.

Ngày 10-6, như đã ước hẹn, tôi đáp máy bay tới bộ tham mưu của Đ. Ai-xen-hao tại Phrăng-cơ-phua na Mai-nơ... Đội danh dự rất đông của quân đội Mỹ túc trực đón chào, gây cho tôi ấn tượng tốt về thái độ bề ngoài của họ.

Lễ trao tặng huân chương cho Ai-xen-hao và Mông-gô-mê-ri được cử hành trước. Sau đó, trao tặng tiếp những huân chương Liên Xô cho nhóm các tướng lĩnh và sĩ quan Mỹ, Anh. Sau buổi lễ đã tiến hành cuộc duyệt binh của không quân Mỹ và Anh, có mấy trăm máy bay tham gia.

Xong, tất cả chúng tôi được mời dự buổi lễ chiêu đãi.

Chúng tôi rời khỏi Phrăng-cơ-phua với hy vọng kiến lập được mối quan hệ hữu nghị và những hoạt động ăn ý với nhau trong công việc bốn bên cùng cai quản nước Đức.

Bộ tham mưu Ai-xen-hao đóng ở những ngôi nhà rất đồ sộ của công ty hóa học “I.G. Phác-ben-in-đu-xơ-ri”. Trong thời kỳ Phrăng-cơ-phua bị bắn phá ác liệt, thành phố đã bị không quân các nước Đồng minh biến thành đồng gạch vụn, nhưng các ngôi nhà này thì vẫn nguyên vẹn.

Cần phải nhận xét là những ngôi nhà của công ty hóa học “I.G. Phác-ben-in-đu-xơ-ri” ở ngay cả những vùng khác trong nước Đức cũng vẫn còn nguyên, mặc dầu đó là những mục tiêu rất dễ bắn phá.

Rõ ràng là Oa-sinh-tơn và Luân-đôn đã có những chỉ thị đặc biệt gửi cho bộ chỉ huy quân các nước Đồng minh về vấn đề ấy.

Cần nói là nhiều công xưởng quốc phòng khác ở Tây Đức vẫn còn được giữ nguyên. Sau này, được biết là sợi dây liên lạc tài chính của những công xưởng quốc phòng lớn nhất ấy đã kéo dài tới bọn tư bản độc quyền Mỹ và Anh.

Ít lâu sau, Mỹ và Anh đã rút quân khỏi những vùng đóng quân trái phép. Sau đó, các đơn vị chiếm đóng Mỹ, Anh, Pháp và nhân viên các cơ quan hành chính của Hội đồng kiểm soát đến Béc-lanh.

Hạ tuần tháng 6, thống chế Mông-gô-mê-ri đến thăm tôi.

Chào hỏi nhau xong, ông ta báo tin chính phủ Anh tặng thưởng cho tôi, nguyên soái K.K. Rô-cô-xốp-xki, tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki và M.X. Ma-li-nin huân chương của quân đội nước Anh.

Mông-gô-mê-ri yêu cầu tôi ấn định ngày giờ và địa điểm để tổ chức lễ trao huân chương. Tôi đề nghị ông ta tự chọn lấy.

Thống chế Mông-gô-mê-ri rất lịch thiệp nói:

- Quân đội Liên Xô đã mở mặt trận tiến công ở vùng cửa Bran-đen-bua để kết thúc chiến tranh và đã cắm cờ đỏ lên nóc nhà quốc hội tại đó. Tôi đề nghị sẽ chọn nơi đó làm địa điểm trao tặng ngài huân chương của nước Anh để ghi nhớ những công lao của bộ đội Liên Xô do ngài lãnh đạo.

Đến ngày giờ đã định. K.K. Rô-cô-xốp-xki, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, M.X. Ma-li-nin và tôi đến cửa Bran-đen-bua. Đội danh dự của các đơn vị cận vệ Anh và một đoàn các tướng lĩnh, sĩ quan Anh long trọng chào đón chúng tôi. Lễ trao tặng cử hành gần nhà quốc hội.

Tôi được trao tặng huân chương “Ba-nha” Hạng 1, K.K. Rô-cô-xốp-xki - huân chương “Ba-nha” hạng II, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki và M.X. Ma-li-nin - huân chương “Chiến công”

Sau lễ trao tặng, chúng tôi được mời đi duyệt đội quân danh dự. Chúng tôi đã vui lòng tham gia.

Tối đến, thống chế Mông-gô-mê-ri mở tiệc chiêu đãi trong dinh thự của ông ta, nhiều tướng lĩnh và sĩ quan của ta cũng tham dự.

Tôi đề cập tới những buổi trao tặng huân chương như vậy, vì trước đây trong một số báo chí đã đưa những tin không hoàn toàn đúng về các sự kiện ấy.

Thời gian đầu, Hội đồng kiểm soát và mọi cơ quan của hội đồng làm việc không có gì va vấp đặc biệt. Hội đồng họp các phiên tùy theo sự cần thiết, nhưng thường mỗi tuần không quá một lần. Giữa những phiên họp, các vấn đề thường được sơ bộ thảo luận trong ủy ban liên hiệp và trong các tiểu ban.

Có một chi tiết hay hay. Trong quá trình Hội đồng kiểm soát làm việc, các nước phải lần lượt đăng cai việc nấu ăn cho các người dự các phiên họp. Mỹ nấu ăn một tháng, sau đến Anh, Pháp, rồi đến Bộ Tư lệnh Liên Xô. Khi đến lượt chúng ta, số đại biểu dự họp tăng lên gấp đôi. Nguyên do vì lòng chuộng khách của người Nga biết giới thiệu những món ăn Nga ngon, và tất nhiên là có món trứng cá Nga và rượu vốt-ca nổi tiếng...

Bước đầu bắt tay vào việc, chúng tôi cảm thấy trong tất cả các ủy ban của hội đồng kiểm soát người ta đều tìm hiểu tỉ mỉ về các đại biểu Liên Xô, về chính sách và sách lược của Liên Xô, mặt mạnh và yếu của chúng ta. Chúng tôi cũng phải giữ ý tứ đối với các ông bạn đồng nghiệp phương Tây và dè chừng với những hoạt động của họ.

Phải nói rằng, các nhân viên Mỹ và Anh đã chuẩn bị chu đáo mọi mặt từ trước để đến làm việc trong Hội đồng kiểm soát. Họ đã có sẵn đủ các tài liệu tham khảo về nước Đức, về tiềm lực kinh tế và chiến tranh của nó. Họ đã có chỉ thị từ trước về chính sách kinh tế đối với nước Đức trong tương lai.

Tình hình Hội đồng kiểm soát lúc bắt đầu làm việc như thế đấy.

Nhân dân và quân đội các nước Đồng minh của Liên Xô rất biết ơn các lực lượng vũ trang Liên Xô đã đánh tan nước Đức, tiêu diệt mối nguy cơ chủ nghĩa Hít-le đe dọa tất cả các dân tộc trên thế giới. Lòng khâm phục và biết ơn ấy ở ngay tướng quân đội Mỹ cũng lớn.

Quân đội Mỹ rất căm ghét bọn phát-xít. Chính trong những điều kiện đó mà các nhóm cầm quyền ở Mỹ cho rằng, nếu để lộ những kế hoạch và ý định thực của bọn chúng ra lúc này là hơi sớm và nguy hiểm. Bọn chúng tiếp tục hợp tác với Liên Xô thì lợi hơn.

Vả lại cũng như các nhóm cầm quyền ở Anh, họ đang muốn Liên Xô sẽ tham chiến với Nhật, và nóng ruột chờ đợi Liên Xô bước vào cuộc chiến ấy. Vì vậy, tất nhiên người ta chưa muốn khêu gợi chuyện gì có thể làm cho mối quan hệ với Liên Xô trở nên xấu đi.

Chính vì vậy mà Hội đồng kiểm soát thời gian đầu làm việc tương đối êm ả.

Song, phải nói rằng, thái độ của các đại biểu Mỹ, Anh, Pháp không thành thật. Những quyết nghị của Hội nghị Crum và của Hội đồng kiểm soát được thực hiện phiến diện, đơn thuần hình thức trong các vùng họ chiếm đóng, và có nhiều trường hợp họ đã tổ chức phá hoại ngầm, ví dụ như việc phi quân sự hóa nước Đức đã không được thực hiện triệt để trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, và ngay cả trong lĩnh vực quân sự.

Lúc hội đồng kiểm soát bắt đầu làm việc, Đ. Ai-xen-hao đã thỏa thuận với chúng tôi cho một toán sĩ quan Liên Xô trong phòng trinh sát của phương diện quân tới vùng Mỹ đóng quân để lấy cung những tên đầu sỏ tội phạm chiến tranh, bọn này tập trung bên vùng chiếm đóng Mỹ nhiều hơn các vùng khác.

Ở đây có Gơ-rinh, Ríp-ben-tơ-rốp, Can-ten-bru-ne, thống chế Cây ten, thượng tướng I-ốt, và những nhân vật khác không kém phần quan trọng của đế chế đệ tam. Tuy nhiên, bọn Mỹ đã có những chỉ thị riêng, không cho các sĩ quan ta lấy cung tất cả những tên tội phạm chiến tranh mà chỉ được hỏi cung một số. Trong lúc khai báo, bọn này chối quanh như thỏ rừng, hòng đổ mọi tội lỗi trước nhân loại cho một mình Hít-le và tìm mọi cách từ chối không nhận tội về phần mình.

Những tài liệu lấy được trong lúc hỏi cung xác nhận có những vụ đàm phán lén lút giữa bọn Hít-le với các cơ quan tình báo Mỹ và Anh về việc ký kết hòa ước riêng rẽ với nhau.

Trong quá trình làm việc sau này ở Hội đồng kiểm soát, việc thỏa thuận với những đại biểu Mỹ và Anh đã trở nên khó hơn.

Những đề nghị của ta nhằm thực hiện tất cả những điều kiện đã được ký kết trong bản tuyên bố về sự thất bại của nước Đức, và những điểm đã nhất trí trong hội nghị những người đứng đầu các chính phủ đều bị họ tìm mọi cách chống lại.

Ít lâu sau, chúng tôi nhận được những tin tức xác thực cho biết, trong quá trình chiến cục kết thúc chiến tranh, Sóc-sin đã gửi cho thống chế Mông-gô-mê-ri một bức điện mật như sau:

“Thu thập đầy đủ vũ khí và khí tài kỹ thuật Đức và cất nó vào kho để có thể dễ dàng phân phát những trang bị ấy cho các đơn vị Đức mà chúng ta cần hợp tác, nếu như cuộc tiến công của Liên Xô vẫn tiếp tục”.

Tại phiên họp thường kỳ của Hội đồng kiểm soát, chúng tôi đã kịch liệt lên án hành động ấy, đồng thời nhấn mạnh rằng, trong lịch sử có rất ít những vụ phản trắc và bội ước kiểu như vậy đối với trách nhiệm và nghĩa vụ đồng minh.

Chúng tôi chỉ rõ rằng, Liên Xô nghiêm chỉnh thực hiện những trách nhiệm đồng minh của mình, chúng tôi nghiêm khắc lên án bộ chỉ huy và chính phủ Anh.

Mông-gô-mê-ri ra sức lảng tránh lời buộc tội của Liên Xô. Tướng Mỹ Clây, đồng nghiệp của ông ta lặng im. Đúng là ông ta đã biết đến mật lệnh ấy của thủ tướng Anh.

Sau này, Sốc-sin khi phát biểu trước cử tri của khu vực bỏ phiếu Vút-pho đã công khai tuyên bố rằng, trong lúc hàng chục vạn quân Đức xin đầu hàng làm tù binh, thì ông ta thực ra có gửi một mật lệnh tương tự như vậy cho thống chế Mông-gô-mê-ri.

Một thời gian sau, chính Mông-gô-mê-n đã xác nhận có nhận của Sốc-sin bức điện ấy.

Trong những năm chiến tranh, như người ta biết, bọn Hít-le đã dồn hàng triệu dân Liên Xô về Đức làm các việc khổ sai trong các trại tập trung. Chúng tôi đã cố gắng đưa càng sớm càng tốt tất cả những người Liên Xô được giải phóng ở miền Đông Đức trở về Tổ quốc. Số bà con này đã bị cưỡng bức sống trong những năm dài khốc liệt vô cùng nhớ nhung Tổ quốc. Nhưng đại bộ phận các công dân Liên Xô và các chiến sĩ, sĩ quan ta bị Đức bắt làm tù binh lại ở những vùng chiếm đóng của các nước Đồng minh.

Đương nhiên là, chúng tôi kiên quyết đòi chuyển giao họ sang vùng chiếm đóng của Liên Xô để gửi về nước. Trước hết tôi đặt vấn đề với Đ Ai-xen-hao, là người tôi hình dung có thái độ phải chăng đối với đề nghị của chúng tôi và chúng tôi đã chuyển được đại bộ phận người của ta ra khỏi vùng chiếm đóng Mỹ và sau đó ra khỏi vùng của Anh.

Nhưng về sau, chúng tôi nhận được tài liệu xác thực cho biết là đối với số đông dân Liên Xô, chiến sĩ và sĩ quan nằm trong các trại tù binh, bọn Mỹ và Anh đã ra sức hứa hẹn sẽ trả lương hậu hĩnh cùng nhiều quyền lợi khác khiến họ đồng ý ở lại phương Tây. Ở đây Mỹ, Anh và đặc biệt là những tên tay sai trong các đơn vị của tên phản quốc Vla-xốp đã tung ra những tin tức xảo trá, vu khống Liên Xô và dùng mọi cách đe dọa bắt ép. Chịu ảnh hưởng của công tác tuyên truyền chống Liên Xô, một số người đã phạm tội trước Tổ quốc, từ chối không trở về; họ đã nhận làm việc với các cơ quan tình báo Mỹ và Anh. Cũng có cả những người, trước sự cảm dỗ của một “cuộc sống dễ thở”, đã tỏ ra ngả nghiêng trong khi quyết định xin về nước.

Lúc hội đàm với Ai-xen-hao cùng tướng Clây, người phó của ông ta, chúng tôi kịch liệt phản đối lối tuyên truyền chống Liên Xô đó. Ban đầu, Ai-xen-hao và Clây ra sức lấy “những mục đích nhân đạo” để che giấu những việc làm hèn hạ ấy, nhưng sau họ buộc phải cho phép các sĩ quan ta đến gặp, nói chuyện với những người dân Liên Xô còn bị giữ trong các trại giam của Mỹ.

Được các sĩ quan Liên Xô tới nói chuyện chân thành và giảng giải các vấn đề, nhiều người đã xúc động nhận ra sự lầm lẫn của mình; thấy rõ sự tuyên truyền lừa bịp của bọn tình báo Mỹ, họ tuyên bố quyết định trở về Liên Xô và xin đến vùng chiếm đóng của Liên Xô để lên đường về Tổ quốc. Còn những người phạm tội nặng trước Tổ quốc, thực sự trở thành kẻ thù của đất nước, thì không trở về. Nói thẳng ra thì chúng tôi cũng không thương tiếc họ.

Tuy nhiên sau này, một số người đùng phải thực tiễn nặng nề nơi đất khách quê người, đã ăn năn hối hận về sự lầm đường của mình, lại xin trở về Tổ quốc.

Hồi cuối tháng 5-1945, I.V. Xta-lin, báo cho tôi biết là Ha-ri Hốp-kin, một nhân vật được tổng thống Mỹ tin cẩn muốn làm quen và hội đàm với tôi. Nhân dịp bay qua Béc-lanh, ông ta sẽ đến gặp tôi.

Tôi không biết H. Hốp-kin, nhưng theo lời của I.V. Xta-lin, đây là nhân vật có tiếng tăm. ông ta đã làm nhiều việc củng cố những quan hệ có ích giữa Mỹ và Liên Xô.

Ông ta cùng với vợ, một người rất đẹp, từ ngoài sân bay đến chỗ tôi. Bà ta nhiều lắm cũng chưa đến ba mươi tuổi. Còn Hốp-kin, tầm vóc trung bình, gầy khảnh khiu trông có vẻ mỗi mọt và ốm yếu.

A.Ya. Vư-sin-xki cũng có mặt trong buổi hội đàm.

Chúng tôi mời vợ chồng Hốp-kin uống cà-phê. Trong lúc ăn sáng, Hốp-kin nói ông ta đã tới Mát-xcơ-va gặp I.V. Xta-lin để thảo luận về cuộc hội nghị những người đứng đầu các chính phủ

sắp tới.

H. Hốp-kin nói:

- Sốc-sin đòi triệu tập ở Béc-lanh ngày 15-6 nhưng chúng tôi không chuẩn bị kịp theo thời hạn ấy để tham gia cuộc họp như vậy. Tổng thống chúng tôi đề nghị ấn định ngày hội nghị vào 15-7. Chúng tôi rất sung sướng là ngài Xta-lin đã đồng ý với đề nghị của chúng tôi. Tới đó sẽ có nhiều cuộc thảo luận phức tạp về tương lai nước Đức, và những nước khác ở châu Âu, còn giờ đây thì đã tập hợp được nhiều tài liệu rất mới.

A.Ya. Vư-sin-xki trả lời ông ta:

- Nếu như trong những điều kiện khó khăn của chiến tranh, các nước chúng ta đã tìm thấy tiếng nói chung trong khi tổ chức cuộc đấu tranh để tiêu diệt nước Đức phát-xít, thì cũng nên cho rằng, hiện nay những người đứng đầu các chính phủ sẽ có thể thỏa thuận với nhau về những biện pháp nhằm dứt khoát thủ tiêu chủ nghĩa phát-xít và xây dựng cuộc sống của nước Đức trên cơ sở dân chủ.

H. Hốp-kin không trả lời gì hết. Hóp một ngum cà-phê, ông ta thở dài nói:

- Thật tiếc là tổng thống Ru-dơ-ven không sống đến ngày nay. Sống với người dễ thở hơn.

H. Hốp-kin lưu lại chỗ tôi khoảng 2 tiếng đồng hồ. Lúc chia tay, ông ta nói, bây giờ ông ta sẽ đáp máy bay đi Luân-đôn để hội đàm với Sốc-sin.

- Tôi khâm phục Sốc-sin - ông ta nói - nhưng đây là con người bảo thủ nặng. Chỉ có Phăng-clin Ru-dơ-ven mới dễ dàng nói chuyện với ông ta...

Ít lâu sau, một số các tướng lĩnh trong ủy ban an ninh quốc gia và trong Bộ ủy viên nhân dân ngoại giao đến gặp chúng tôi để chuẩn bị cho hội nghị sắp đến.

Tôi trình bày cho các đồng chí biết là ở Béc-lanh không có những điều kiện cần thiết để tiến hành hội nghị những người đứng đầu các chính phủ và đề nghị đến xem vùng Pốt-đam và Ba-ben-xbéc.

Pốt-đam cũng bị phá hoại nặng, bố trí cho các đoàn đại biểu ở đấy cũng khó. Còn lại duy nhất một ngôi nhà lớn nguyên vẹn, đó là cung điện thái tử Đức nằm trong công viên Xan-xu-xi. Ở đây có đủ nhà dùng cho các phiên họp và nơi làm việc cho nhiều chuyên viên cố vấn.

Vùng Ba-ben-xbéc, ngoại thành Béc-lanh, rất thích hợp cho việc bố trí chỗ ở của các trưởng đoàn, các bộ trưởng ngoại giao, những cố vấn và chuyên viên chủ chốt. Ba-ben-xbéc hầu như không bị phá hoại trong chiến tranh. Trước chiến tranh, bọn quan chức đứng đầu chính phủ, các tướng lĩnh, và những tên phát-xít khét tiếng khác đều sống ở Ba-ben-xbéc. Ở ven thành phố có nhiều biệt thự hai tầng, rợp cây xanh và nhiều bồn hoa.

Mát-xcơ-va chuẩn y đề nghị của chúng tôi chuẩn bị hội nghị ở Pốt-đam. Anh và Mỹ cũng đồng ý tiến hành hội nghị ở vùng đó.

Chúng tôi làm gấp các mặt công tác nhằm ổn định khu vực hội nghị, các nhà ở, đường đi lại. Nhiều đội và đơn vị công trình được phái tới. Công việc kéo dài suốt 24 giờ đồng hồ liên. Đến ngày 10-7, mọi việc chuẩn bị xong, thiết bị các ngôi nhà cũng vừa kết thúc.

Cần phải đánh giá thích đáng những nỗ lực to lớn của các cán bộ hậu cần phương diện quân, chỉ trong một thời gian ngắn đã làm xong một khối lượng công việc vô cùng to lớn. Làm việc nhiều nhất là đồng chí chủ nhiệm phòng doanh trại của phương diện quân, đại tá G.D. Cô-xô-gli-át.

Trong cung điện dùng làm nơi họp, đã sửa chữa cơ bản lại 36 gian phòng và một hội trường có 3 cửa ra vào riêng. Người Mỹ chọn màu xanh da trời để quét các văn phòng của tổng thống và những người thân cận; người Anh chọn màu hồng cho Sốc-sin. Gian phòng của đoàn đại biểu Liên Xô màu trắng. Trong công viên Xan-xu-xi xây dựng nhiều bồn hoa, trồng đến hàng vạn thứ hoa các loại, hàng trăm loại cây dùng để trang trí.

Ngày 13 và 14 tháng 7, các cố vấn và chuyên viên của đoàn Liên Xô đến.

Trong đó có Tổng tham mưu trưởng, đại tướng A.I. An-tô-nốp, ủy viên nhân dân Hải quân X.G Cu-che-rốp. Đại biểu cho Bộ ủy viên nhân dân ngoại giao là các đồng chí A.Ya. Vư-sin-xki, A.A. Grô-mi-cô, X.Đ. Cáp-ta-rát-dê, I.M. Mai-xki, Ph.T. Gu-xép, K.V. Nô-vi-cốp, X.K. Xa-ráp-kin, X.P. Cô-du-rép. Đồng đảo các đồng chí trong bộ máy ngoại giao cũng đến cùng một lúc.

Ngày 16-7, I.V. Xta-lin, V.M. Mô-lô-tốp và những người đi cùng sẽ dùng một chuyến tàu đặc biệt đến.

Trưa đó, I.V. Xta-lin có gọi điện thoại cho tôi và nói:

- Đồng chí đừng tổ chức hàng rào danh dự và nhạc binh ra đón tiếp. Chỉ cần đồng chí trực tiếp ra ga cùng với những người nào mà đồng chí thấy cần.

Tất cả chúng tôi có mặt ngoài sân ga chừng nửa tiếng trước khi tàu đến. Có đồng chí A.Ya. Vur-sin-xki, A.I. An-tô-nốp, N.G. Cu-dơ-nét-xốp, K.Ph. Tê-lê-ghin, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki, M.X. Ma-li-nin và những cán bộ quân đội khác.

Tôi đón I.V. Xta-lin ở gần toa xe. Đồng chí với thái độ vui vẻ bước lại gần đoàn cán bộ ra đón và bắt tay chào hỏi tất cả. Quan sát bên sân ga xong, đồng chí chậm rãi ngồi vào xe. Nhưng sau đó, đồng chí lại mở cửa xe, mời tôi ngồi một bên. Dọc đường đồng chí hỏi tôi về công việc chuẩn bị cho việc khai mạc hội nghị.

I.V. Xta-lin đi bách bộ xung quanh biệt thự dành cho đồng chí và hỏi, trước đây biệt thự này của ai. Các đồng chí trả lời, đây là biệt thự của tên tướng Liu-đen-đoóc-phơ. I.V. Xta-lin không ưa những đồ đạc thừa trong nhà. Sau khi đi bách bộ về, đồng chí yêu cầu cho dọn hết những đồ đạc thừa. Xong, đồng chí hỏi tôi, Tổng tham mưu trưởng A.I. An-tô-nốp và những cán bộ quân đội khác từ Mát-xcơ-va đến sẽ ở đâu.

Tôi trả lời:

- Ở ngay đây, tại Ba-ben-xbéc.

Ăn lót dạ xong, tôi báo cáo những vấn đề chính về các đơn vị Liên Xô đóng ở nước Đức, và thuật lại phiên họp thường kỳ của Hội đồng kiểm soát, mà như trước đây, chúng tôi vẫn gặp khó khăn, nhất là trong việc thảo luận các vấn đề với phía người Anh.

Đoàn đại biểu chính phủ Anh, đứng đầu là thủ tướng Anh U. Sớc-sin, và đoàn đại biểu chính phủ Mỹ, đứng đầu là tổng thống Mỹ cùng đến ngày hôm ấy. Các bộ trưởng ngoại giao hội đàm với nhau ngay, còn thủ tướng U. Sớc-sin và tổng thống Tơ-ru-man thì đến thăm I.V. Xta-lin. Sáng ngày hôm sau, I.V. Xta-lin cũng đến thăm đáp lại.

Hội nghị Pốt-đam không chỉ là cuộc hội đàm thường kỳ giữa những người lãnh đạo ba nước lớn, mà còn là hội nghị ăn mừng thắng lợi: nước Đức bị tiêu diệt và đầu hàng không điều kiện. Đoàn đại biểu Liên Xô đến Pốt-đam với ý định kiên quyết đạt bằng được đường lối thống nhất giữa các bên trong việc giải quyết những vấn đề sau chiến tranh, vì lợi ích hòa bình và an ninh của các dân tộc, tạo điều kiện loại trừ khả năng phục hồi chủ nghĩa quân phiệt Đức và mở lại chiến tranh xâm lược.

Trong khi bàn đến những nhiệm vụ tối quan trọng ấy, các thành viên hội nghị đều phải tuân thủ những nghị quyết đã được thông qua trước đây tại hội nghị Crum giữa ba nước lớn. Một lần nữa Đoàn đại biểu Liên Xô lại đập tan được mọi sự mưu toan của các lực lượng phản động và đã đạt được việc cụ thể hóa những kế hoạch dân chủ hóa và phi quân sự hóa nước Đức, coi đó là điều kiện hết sức quan trọng đảm bảo hòa bình. Trong lúc đó, ở Pốt-đam này, tham vọng của các chính phủ Mỹ và Anh muốn lợi dụng sự thất bại của nước Đức để tăng cường thế lực của họ trong cuộc đấu tranh nhằm chiếm quyền bá chủ thế giới cũng tỏ ra mạnh mẽ hơn gấp bội so với những cuộc hội nghị lần trước.

Hội nghị Pốt-đam khai mạc vào chiều ngày 17-7. Phiên họp tiến hành trong gian phòng rộng nhất của cung điện, ở chính giữa kê một chiếc bàn tròn, rất phẳng và đánh rất bóng. Một chi tiết đặc sắc là: ở Béc-lanh chúng tôi không tìm đâu ra chiếc bàn tròn to đến vậy, phải cấp tốc đặt làm tại nhà máy Lúc-xơ ở Mát-xcơ-va và chở đến Pốt-đam.

Tham dự phiên họp chính thức đầu tiên, có những người đứng đầu chính phủ, các bộ trưởng và thứ trưởng thứ nhất bộ ngoại giao, các chuyên viên và cố vấn trong và ngoài quân đội. Giữa những phiên họp tiếp sau, các cố vấn và chuyên gia quân sự và dân sự gặp gỡ riêng để bàn với nhau về những vấn đề được ủy nhiệm.

Trong quá trình hội nghị, các bộ trưởng ngoại giao và cán bộ ngoại giao gánh vác trọng trách nặng nề nhất.

Họ phải nghiên cứu, phân tích và đánh giá tất cả những văn kiện của các bên, vạch ra những đề nghị của bên mình và bảo vệ những đề nghị ấy trong những cuộc hội đàm sơ bộ trước, rồi sau đó mới làm thành văn kiện cho những người đứng đầu các chính phủ.

Các cố vấn quân sự thảo luận những đề nghị chủ yếu về việc phân chia các chiến hạm hải quân và các tàu đi biển lớn của ngành hàng hải nước Đức phát-xít. Các đô đốc của ta, đứng đầu là đô đốc hải quân N.G. Cu-dơ-nét-xốp đã tiến hành những cuộc hội đàm sơ bộ với các đô đốc hải quân Anh và Mỹ về vấn đề này.

Phía Mỹ và Anh tìm mọi cách kéo dài những cuộc hội đàm ấy Trong khi hội đàm quanh bàn tròn với G. Tơ-ru-ma-n và U. Sốc-sin, I.V. Xta-lin buộc phải phải phát biểu nhiều ý kiến khá gay gắt về mức độ tổn thất của các nước trong chiến tranh, và về quyền chính đáng của đất nước ta được đòi những khoản bồi thường thích đáng.

Thời gian đầu, hội nghị diễn ra rất căng. Đoàn đại biểu Liên Xô phải đương đầu với sự kéo bè kéo cánh và với lập trường đã được thảo luận với nhau từ trước của Mỹ và Anh.

Vấn đề chủ yếu trong hội nghị là vấn đề cơ cấu của những nước châu Âu sau chiến tranh, trong đó việc chính là cải tạo nước Đức trên cơ sở dân chủ.

Trước khi họp hội nghị Pots-dam, vấn đề Đức đã được bàn luận chuẩn bị trước trong ủy ban hiệp thương châu Âu, ủy ban bồi thường quốc tế, và đã được nghiên cứu tỉ mỉ tại hội nghị Crum.

Như ta được biết, vấn đề Đức được thảo luận ngay từ cuộc hội nghị ở Tê-hê-răng. Theo đường lối đã được các nước Đồng minh tuyên bố trước đây về việc nước Đức phát-xít đầu hàng không điều kiện thì các người đứng đầu chính phủ đã nhất trí với nhau trong vấn đề phi quân sự hóa và thủ tiêu những tàn tích quốc xã trong nước Đức, triệt để tước vũ khí và giải phóng các lực lượng vũ trang, tiêu diệt đảng quốc xã và mọi chi nhánh của chúng, bắt giữ và đưa ra tòa án quốc tế những tên tội phạm chiến tranh đầu sỏ và nghiêm khắc trừng trị mọi tên tội phạm chiến tranh.

Tại hội nghị Pots-dam lại nhất trí đề ra những nguyên tắc về chính trị và kinh tế của chính sách thống nhất giữa các nước Đồng minh đối với nước Đức trong thời kỳ các nước Đồng minh kiểm soát nước Đức. Sau hội nghị chúng tôi nhận được đoạn trích những nghị quyết trong đó có nêu: “Chủ nghĩa quân phiệt Đức và chủ nghĩa quốc xã bị tiêu diệt tận gốc và các nước Đồng minh thỏa thuận với nhau hiện nay và trong mai sau sẽ áp dụng những biện pháp cần thiết khác để nước Đức mãi mãi không thể đe dọa những nước láng giềng và uy hiếp công cuộc bảo vệ hòa bình trên toàn thế giới”.

Văn bản hiệp nghị mà Liên Xô lấy làm căn cứ để hoạt động trong Hội đồng kiểm soát nước Đức có những nội dung sau[2]:

“A. Nguyên tắc về chính trị

1. Chiếu theo Hiệp định về bộ máy kiểm soát nước Đức, thì người nắm chính quyền tối cao nước Đức là Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết, Hợp chủng quốc Mỹ, Liên hiệp hoàng gia Anh và Cộng hòa Pháp. Mỗi bên với tư cách là ủy viên Hội đồng kiểm soát sẽ quản lý vùng chiếm đóng của mình theo chỉ thị của chính phủ mình, mặt khác sẽ cùng nhau giải quyết những vấn đề có liên quan chung đến nước Đức.

2. Trong khi thực hiện điều đó cần có một thái độ đối xử như nhau đối với nhân dân Đức trên toàn nước Đức.

3. Những mục đích chiếm đóng nước Đức mà nói riêng Hội đồng kiểm soát phải theo đúng là:

- Triệt để tước vũ khí và phi quân sự hóa nước Đức, thủ tiêu hoặc phải kiểm soát tất cả ngành công nghiệp Đức nào có thể dùng để sản xuất hàng chiến tranh;

- Tiêu diệt đảng quốc xã và những chi nhánh cùng những tổ chức dưới quyền kiểm soát của đảng đó, giải tán tất cả những cơ quan quốc xã, bảo đảm không cho chúng phục hồi dưới bất kỳ hình thức nào, ngăn ngừa bất kỳ mọi hoạt động hoặc tuyên truyền của bọn quốc xã và quân phiệt;

- Chuẩn bị cho việc cải tạo hoàn toàn đời sống chính trị của nước Đức trên cơ sở dân chủ và cho nước Đức hợp tác hòa bình với các nước khác;

- Những tên tội phạm chiến tranh và những tên tham gia xây dựng hoặc thực hiện những kế hoạch của bọn quốc xã, những tên đề xướng hoặc trực tiếp gây ra những vụ tàn sát hoặc tội ác chiến tranh đều phải bị bắt giữ và đưa ra tòa án. Những tên đầu sỏ đảng quốc xã, những đảng viên có thể lực của đảng quốc xã và những tên lãnh đạo các cơ quan và tổ chức quốc xã, và tất cả những tên khác; xét thấy nguy hiểm cho việc chiếm đóng và mục đích chiếm đóng đều phải bắt giam và quản chế;

- Tất cả các đảng viên quốc xã đã có những hoạt động thực sự và những tên khác thù địch với các nước Đồng minh đều bị triệt hồi khỏi những chức vụ xã hội hoặc bán xã hội, khỏi những cương vị chủ chốt trong những xí nghiệp tư bản quan trọng. Phải thay thế những tên ấy bằng những người có phẩm chất chính trị, tinh thần và năng lực giúp vào sự phát triển của một nền

dân chủ thực sự ở nước Đức;

- Phải kiểm soát cả nền giáo dục trong nước Đức nhằm hoàn toàn trừ bỏ những học thuyết quốc xã và quân phiệt, phải làm cho những tư tưởng dân chủ có khả năng phát triển thắng lợi.

B. Nguyên tắc về kinh tế

Để tiêu diệt tiềm lực chiến tranh của nước Đức, phải cấm và đình chỉ việc sản xuất vũ khí, trang bị, dụng cụ chiến tranh và cả việc sản xuất mọi kiểu máy bay và tàu biển. Việc sản xuất kim loại hóa chất, chế tạo máy móc và các vật dụng khác trực tiếp cần cho kinh tế thời chiến phải được kiểm soát nghiêm ngặt và hạn chế theo mức độ đã quy định cho nhu cầu hòa bình sau chiến tranh của nước Đức...

Trong một thời hạn ngắn nhất phải phân tán nền kinh tế Đức ra nhằm thủ tiêu tình trạng tập trung quá mức nhất là những hình thức các-ten, xanh-đi-ca, tờ-rót và những tổ hợp lũng đoạn khác.

Trong thời kỳ chiếm đóng, nước Đức được coi là một chính thể kinh tế thống nhất. Do đó, phải xác định đường lối chung trong các ngành:

a) sản xuất và phân phối sản phẩm công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến;

b) nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp;

c) tiền lương, giá trị và định mức;

d) chương trình nhập cảng và xuất cảng nói chung đối với nước Đức;

e) hệ thống tiền tệ và ngân hàng, các loại sưu thuế tập trung;

g) bồi thường và trừ diệt tiềm lực công nghiệp chiến tranh;

h) vận tải và giao thông.

Khi tiến hành đường lối ấy phải tùy theo mức độ cần thiết mà chiếu cố tới những điều kiện khác của các địa phương”.

Thật đáng ngạc nhiên, là chẳng bao lâu những quyết định có tính nguyên tắc được các nước lớn nhất trí thông qua trong hội nghị Pốt-đam đã bị những người lãnh đạo nhà nước Mỹ và Anh xóa bỏ dễ dàng đến thế. Kết quả là, trong nước Cộng hòa Liên bang Đức đã phục hồi lại chủ nghĩa quân phiệt và bọn này dựa vào sự ủng hộ của các giới đế quốc Mỹ và Anh, lại chuẩn bị đưa Tây Đức vào con đường đi xâm lược. Để thực hiện những âm mưu phục thù, Cộng hòa Liên bang Đức đã xây dựng một quân đội rất đông đứng đầu là những tướng lĩnh Hít-le cũ.

Ở đây cũng nên nhớ lại những lời đáng chú ý mà tổng thống Mỹ Phrăng-clin Ru-dơ-ven đã phát biểu trong năm 1943:

“Sau khi lập lại hòa bình năm 1918, chúng tôi nghĩ và hy vọng rằng, chủ nghĩa quân phiệt Đức đã bị triệt tận gốc. Do ảnh hưởng của “kiểu cách suy nghĩ lệch lạc” ấy, chúng tôi đã mất 15 năm tiếp sau để thực hiện giảm quân bị, trong lúc đó bọn Đức lại kêu gọi thảm thiết rằng, các dân tộc khác chẳng những đã cho phép chúng vũ trang, mà thậm chí còn giúp chúng dễ dàng làm nhiệm vụ ấy. Những việc làm đầy thiện chí, những ngò nghêch của những năm trước đây thật là không phù hợp. Tôi hy vọng, chúng ta không phạm lại một lần nữa.

Không, - Ru-dơ-ven nói tiếp, - tôi cần phải biểu thị thái độ mạnh hơn nữa. Là tổng thống và tổng tư lệnh tối cao những lực lượng vũ trang Mỹ, tôi có ý định làm tất cả những gì mà con người có thể làm để khởi tái phạm sai lầm bi thảm ấy”.

Song, sai lầm bi thảm đã phạm phải sau Thế chiến thứ nhất mà Ph. Ru-dơ-ven đã nói đến lại đang được tái phạm sau Thế chiến thứ hai...

Còn chính nước Mỹ thì sao? Các nhà lãnh đạo nhà nước và những người cầm đầu quân sự, chính trị chủ chốt của nước Mỹ hiện nay đừng tưởng rằng nhân dân các nước sẽ quên những tội ác mà họ đã gây ra ở Nam Việt Nam.

Nhưng, tôi xin phép quay trở về hội nghị Pốt-đam. Hiếu chiến hơn cả là U. Sốc-sin, tuy vậy I.V. Xta-lin với giọng nói cùng thái độ bình tĩnh đã nhanh chóng làm cho ông ta thấy được cách đặt vấn đề không đúng của mình. Có lẽ hồi ấy G. Tơ-ru-man còn chưa đủ kinh nghiệm ngoại giao, nên ông ta ít tham gia vào cuộc tranh luận chính trị gay gắt mà nhường cho U. Sốc-sin phát biểu nhiều hơn.

Một cuộc thảo luận nghiêm chỉnh đã diễn ra xung quanh vấn đề được các phái đoàn Mỹ và Anh đề xuất lần thứ hai là vấn đề phân chia nước Đức ra thành ba quốc gia: 1) nam Đức, 2) Bắc Đức, 3) Tây Đức. Lần thứ nhất họ đưa ra ở hội nghị Yan-ta, và đã bị phái đoàn Liên Xô bác bỏ. Ở Pốt-đam, người đứng đầu Chính phủ Liên Xô lại không đồng ý đặt vấn đề phân chia nước Đức.

I.V. Xta-lin nói:

- Chúng tôi bác bỏ đề nghị ấy, vì nó trái với tự nhiên: không nên phân chia nước Đức, mà phải biến nó thành một nhà nước dân chủ và yêu chuộng hòa bình.

Theo yêu cầu của phái đoàn Liên Xô, trong các nghị quyết của các nước lớn ở Pốt-đam có ghi điều khoản thành lập cơ quan hành chính trung ương của nước Đức. Tuy vậy, những cơ quan ấy vẫn không thành lập được vì có sự chống đối của các đại biểu chính quyền phương Tây, và cả việc thống nhất nước Đức trên cơ sở hòa bình và dân chủ, theo như đã quy định trong hội nghị Pốt-đam, cũng không được thực hiện.

Trong việc khôi phục kinh tế của nước Đức đã quyết nghị chủ yếu là phải phát triển công nghiệp và nông nghiệp phục vụ hòa bình. Những biện pháp nhằm tiêu diệt tiềm lực chiến tranh của Đức cũng được hội nghị đề ra.

Vấn đề bồi thường cho Liên Xô và Ba Lan được bàn cãi kịch liệt vì G. Tơ-ru-man và nhất là U. Sốc-sin không muốn dỡ những xí nghiệp kỹ nghệ nặng ở phía Tây nước Đức ra làm khoản bồi thường.

Tuy nhiên cuối cùng, họ cũng phải đồng ý cho tháo dỡ một phần thiết bị những công xưởng phục vụ chiến tranh ở vùng phía Tây nhưng thật ra họ đã đòi ghi vào đó rất nhiều điều bớt xén, loại trừ.

Đáng tiếc là quyết nghị ấy mới được thông qua trên giấy tờ, còn trong thực tế thì cũng như nhiều quyết nghị khác của Hội nghị Pốt-đam, các nước Đồng minh không đem ra thực hiện. Để tìm kiếm những hình thức tổ chức mới nhằm giải quyết vấn đề Đức hội nghị đã quyết định thành lập Hội đồng các bộ trưởng ngoại giao. Thành phần hội đồng là các bộ trưởng ngoại giao Liên xô Mỹ, Anh, Pháp và Trung Hoa. Hội đồng các bộ trưởng được ủy nhiệm thảo dự án hiệp ước hòa bình đối với Ý, Ru-ma-ni, Hung-ga-ri, Phần Lan và chuẩn bị cả hiệp ước hòa bình với Đức.

Vấn đề Ba Lan và đường biên giới phía Tây Ba Lan được thảo luận khá gay gắt. Mặc dù vấn đề trên về cơ bản đã được giải quyết trước hội nghị Crum, nhưng U. Sốc-sin vẫn ra sức viện các lý lẽ hoàn toàn không xác đáng để cự tuyệt đề nghị của Liên Xô quy định biên giới phía Tây Ba Lan chạy dọc theo con sông Ô-đê và Tây Nây-xe bao gồm cả Xvi-ne-mi-un-đê và Stét-tin. Sau khi có bản tuyên bố đúng đắn với lý lẽ xác đáng của phái đoàn Ba Lan do B. Bi-ê-rút dẫn đầu - phái đoàn này được đặc biệt mời tới hội nghị, - vấn đề đường biên giới phía Tây được giải quyết như sau:

“Cho tới khi được xác định dứt khoát trong hiệp ước hòa bình, - nghị quyết nêu - lãnh thổ Ba Lan được quy định nằm về phía đông đường kẻ dài từ biển Ban-tích, sát tây Xvi-nê-mi-un-đê và tiếp đến dọc theo sông Ô-đê và Tây Nây-xe đến biên giới Tiệp Khắc”.

Phía Anh đòi chính phủ nhân dân Ba Lan phải trả lại mọi khoản nợ mà nước Anh đã trợ cấp cho chính phủ vong quốc Ba Lan của T. Ác-si-sép-xki, là bọn năm 1939 đã chạy từ Ba Lan sang Luân-đôn. Phái đoàn Liên Xô và Ba Lan kiên quyết bác bỏ những tham vọng loại đó của nước Anh. Đồng thời đã đi tới thỏa thuận là phía Mỹ và Anh đình chỉ những quan hệ ngoại giao với cựu chính phủ Ba Lan (vong quốc) đang ở Luân Đôn.

Sau khi xem xét và giải quyết một loạt các vấn đề không kém phần quan trọng khác, hội nghị kết thúc vào ngày 2-8.

Trong quá trình hội nghị có một lần người đứng đầu phái đoàn Mỹ, tổng thống Mỹ G. Tơ-ru-man có ý định tiến công I.V. Xta-lin về mặt tâm lý nhằm thực hiện một sự đe dọa về chính trị. Sau một phiên họp những người đứng đầu chính phủ, tôi không nhớ chính xác ngày nào, G. Tơ-ru-man đã báo cho I.V. Xta-lin biết rằng Mỹ có một loại bom có sức công phá cực lớn, nhưng không nói rõ tên là vũ khí nguyên tử.

Sau này báo chí nước ngoài có viết là, trong lúc G. Tơ-ru-man thông báo, thì U. Sốc-sin giương mắt ra nhìn nét mặt I.V. Xta-lin, quan sát sự phản ứng của I.V. Xta-lin. Nhưng I.V. Xta-lin tuyệt không lộ cảm giác gì, ngó bộ như không có gì đặc biệt trong lời nói của G. Tơ-ru-man. Sốc-sin cùng nhiều tác giả Mỹ, Anh khác, sau này cho rằng, có lẽ I.V. Xta-lin không hiểu ý nghĩa của thông báo này.

Song thực ra, lúc họp xong ra về, I.V. Xta-lin có thuật lại cho V.M. Mô-lô-tốp, - lúc đó tôi cũng có mặt - câu chuyện của G. Tơ-ru-man. V.M. Mô-lô-tốp nói ngay lúc ấy: “Họ muốn nâng giá cho bản thân họ”. I.V. Xta-lin cả cười: “Mặc cho chúng nâng giá, ta sẽ bàn với Cu-sa-tốp đẩy mạnh

công việc của chúng ta”.

Tôi hiểu, câu chuyện đang nói về bom nguyên tử.

Rõ ràng là hồi đó, chính phủ Mỹ có ý định dùng vũ khí nguyên tử nhằm đạt những tham vọng đế quốc chủ nghĩa của chúng trên thế mạnh trong cuộc “chiến tranh lạnh”. Ngày 5 và 8 tháng 8, điều đó đã được xác nhận. Bọn Mỹ đã ném hai quả bom nguyên tử hoàn toàn không cần thiết về quân sự xuống hai thành phố Nhật Bản đông dân cư là Na-ga-sa-ki và Hi-rô-si-ma.

Cũng giống như các tổng tư lệnh quân đội Mỹ và Anh, tôi không phải là thành viên chính thức trong đoàn đại biểu, nhưng được tham gia nghiên cứu những vấn đề đem ra thảo luận ở Hội nghị Pots-dam.

Tôi phải nói rằng, I.V. Xta-lin rất nghiêm khắc với từng âm mưu nhỏ nhất của các đoàn đại biểu Mỹ và Anh hòng gây thiệt hại cho Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri và nhân dân Đức. Những bất đồng gay gắt nhất đã xảy ra giữa đồng chí và U. Sốc-sin cả trong quá trình các phiên họp và trong những cuộc thăm xã giao. Cần phải nhấn mạnh rằng, U. Sốc-sin rất kiêng nể I.V. Xta-lin, và như tôi hình dung, ông ta ngại phát biểu với I.V. Xta-lin trong những cuộc tranh luận gay gắt. I.V. Xta-lin trong lúc bàn cãi với U. Sốc-sin thường rất cụ thể và lô gích.

Gần trước lúc rời khỏi Pots-dam, U. Sốc-sin có mở tiệc chiêu đãi trong biệt thự của ông ta. Về phía Liên Xô, ông có mời I.V. Xta-lin, V.M. Mô-lô-tốp, Tổng tham mưu trưởng A.I. An-tô-nốp và tôi. Phía Mỹ có tổng thống G. Tơ-ru-man, quốc vụ khanh ngoại giao Giêm Biéc, tổng tham mưu trưởng, đại tướng Mác-san, phía Anh có thống chế A-lếch-xan-đrơ tổng tham mưu trưởng, thống chế A-len Brúc và những người khác.

Trước hội nghị Pots-dam, tôi gặp U. Sốc-sin mới có một lần ở Mát-xcơ-va, và cũng chỉ mới thoáng qua. Tôi chưa có dịp nói chuyện với ông ta. Trong bữa tiệc chiêu đãi, ông ta chú ý nhiều đến tôi, hỏi nhiều về từng chiến dịch.

Ông ta quan tâm đến sự đánh giá của tôi đối với bộ tổng chỉ huy Anh và ý kiến về những chiến dịch của các đơn vị viễn chinh các nước Đồng minh ở Tây Đức, ông ta hài lòng thấy tôi đánh giá cao chiến dịch đổ bộ qua biển Măng-sơ.

- Tuy nhiên, tôi làm ngại sẽ không được vừa lòng, thưa ngài Sốc-sin, - tôi nói ngay lúc ấy.

- Việc gì kia? - Sốc-sin lắng nghe.

- Tôi cho rằng, quân Đồng minh sau khi đổ bộ lên Noóc-măng-di đã phạm phải nhiều thiếu sót nghiêm trọng. Nếu như bộ tổng chỉ huy quân Đức không mắc sai lầm trong khi đánh giá tình hình huống, thì quân Đồng minh đổ bộ xong, có thể sẽ tiến quân rất chậm.

Sốc-sin không có ý kiến đáp lại tôi về vấn đề này.

Lúc ăn tiệc, tổng thống Mỹ G. Tơ-ru-man phát biểu trước. Sau khi đánh giá sự đóng góp to lớn của Liên Xô trong việc tiêu diệt nước Đức phát-xít, G. Tơ-ru-man đề nghị nâng cốc chúc mừng Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng vũ trang Liên Xô I.V. Xta-lin.

Đến lượt mình, I.V. Xta-lin nâng cốc chúc mừng U. Sốc-sin, người đã gánh vác trọng trách lãnh đạo cuộc đấu tranh chống nước Đức phát-xít và đã làm tròn những nhiệm vụ to lớn của mình trong những năm chiến tranh nặng nề đối với nước Anh.

Thật bất ngờ, U. Sốc-sin bỗng nâng cốc chúc mừng tôi. Tôi không biết làm thế nào, phải nâng cốc lại. Khi cảm ơn Sốc-sin đã tỏ nhã ý đối với tôi, tôi máy móc gọi ông ta là “đồng chí”. Nhận thấy cái nhìn băn khoăn của V.M. Mô-lô-tốp, tôi hơi bối rối. Bất chợt tôi liền nâng cốc chúc mừng các đồng chí cùng chiến đấu, các bạn đồng minh với chúng ta trong chiến tranh, các binh lính, sĩ quan và tướng lĩnh trong quân đội của khối Liên minh chống phát-xít đã hoàn thành nhiệm vụ to lớn - tiêu diệt nước Đức phát-xít.

Lúc này chúc như vậy, tôi không sai nữa.

Ngày hôm sau, lúc tôi ở chỗ I.V. Xta-lin, đồng chí và tất cả những người có mặt đã cười về chuyện tôi đã rất chóng nhận Sốc-sin làm “đồng chí”.

Từ ngày 28-7, người đứng đầu đoàn đại biểu Anh là lãnh tụ Công đảng K. Át-li, được bầu làm thủ tướng nước Anh thay thế U. Sốc-sin. Khác với U. Sốc-sin, K. Át-li giữ mình hơn nhưng vẫn theo đường lối chính trị của U. Sốc-sin, không đưa ra một sự thay đổi nào đối với đường lối của chính phủ cũ của đảng bảo thủ.

Trong thời gian hội nghị, tôi được báo cáo với I.V. Xta-lin về những vấn đề quan trọng nhất của nước Đức. Những báo cáo đó đã được đồng chí nghiên cứu và giải quyết.

Cụ thể đồng chí đã phê chuẩn quyết nghị của Hội đồng quân sự phương diện quân “về việc tổ

chức đánh cá tại ven biển Ban-tích”. Các đơn vị của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 đánh được 21.000 tấn cá trong 6 tháng cuối năm 1945.

Cần nói, đây là một nghị quyết rất quan trọng, vì rằng tổng số súc vật ở Đông Đức trong thời gian bộ đội Liên Xô tới đóng quân giảm xuống rất nhiều. Vì vậy, vấn đề đánh cá có một ý nghĩa kinh tế to lớn đối với nhân dân Đức.

Trước lúc lên đường về Mát-xcơ-va, I.V. Xta-lin đã tìm hiểu căn kế hoạch gửi quân về Liên Xô và tiến trình hồi hương các công dân Liên Xô ở Đức. I.V. Xta-lin yêu cầu phải áp dụng mọi biện pháp để sớm đưa nhân dân ta trở về Tổ quốc.

Xong Hội nghị Pốt-đam, I.V. Xta-lin đáp máy bay về Mát-xcơ-va ngay sau khi ra chỉ thị cho chúng tôi đem nghị quyết của Hội nghị ra thực hiện ở Hội đồng kiểm soát nước Đức.

Để vạch ra quyết nghị phân chia hạm đội của nước Đức phát-xít, đã thành lập ra ủy ban ba bên. Đô đốc G.I. Lép-chen-cô của chúng ta được cử thay mặt Liên Xô vào ủy ban. Người Anh ủy nhiệm cho G. Mai-lơ và đô đốc Ba-râu, người Mỹ cử đô đốc Kinh.

Đô đốc G.I. Lép-chen-cô đã mất nhiều thì giờ đấu tranh với các phái đoàn Đồng minh nhằm thực hiện những nghị quyết và chỉ thị của Hội nghị Pốt-đam. Nhiều lần chúng tôi đã kiên trì hội đàm về vấn đề trên với thống chế Mông-gô-mê-ri, đô đốc Ba-râu và Ai-xen-hao, chúng tôi đã yêu cầu đưa ra Hội đồng kiểm soát thảo luận.

Cuối cùng, vấn đề được giải quyết. Liên Xô nhận được tất cả 656 chiếc tàu chiến và tàu vận tải các loại.

Mặc dù không tránh khỏi những cuộc tranh luận và những ý kiến bất đồng, nhưng nói chung trong hội nghị Pốt-đam, các bên đã tỏ ra mong muốn đặt cơ sở cho sự hợp tác giữa những nước lớn có quyền quyết định nhiều việc.

Tình hình ấy có ảnh hưởng tốt tới quan hệ của các ủy viên Hội đồng kiểm soát trong thời gian hội nghị đang họp và nhất là ngay sau khi hội nghị bế mạc. Các đại biểu của Liên Xô trong Hội đồng kiểm soát cố gắng thực hiện những nghị quyết đã được hội nghị thông qua. Các đồng nghiệp của chúng tôi - người Mỹ và Anh - thời gian đầu sau hội nghị cũng làm tròn trách nhiệm như đã nêu trong các nghị quyết của hội nghị.

Song, đáng tiếc là bầu không khí chính trị ấy thay đổi rất nhanh. Mở đầu cho sự thay đổi đó trong Hội đồng kiểm soát là những sự bất đồng trong hội nghị các bộ trưởng ngoại giao họp ở Luân-đôn. Bài diễn văn chống Liên Xô của U. Sốc-sin đọc tại Phun-tôn đã có ảnh hưởng lớn tới sự bất đồng ấy. Cơ quan phụ trách của Mỹ và Anh trong Hội đồng kiểm soát, như rầm rập theo một lệnh, trở nên khó tính khi thảo luận với chúng tôi và họ bắt đầu phá hoại một cách hỗn xược việc thực hiện những vấn đề có tính nguyên tắc của hiệp ước Pốt-đam.

Mối quan hệ xây dựng nên từ những ngày đầu thành lập Hội đồng kiểm soát giữa tôi, Ai-xen-hao, Mông-gô-mê-ri và Cơ-ních và mối quan hệ giữa đồng chí phụ trách vấn đề hành chính của Liên Xô, V.Đ. Xô-cô-lốp-xki với Clây và Rô-béc-son, ngày càng trở nên tế nhị, ngày càng khó, nhất là khi đụng đến những vấn đề chủ yếu như: thủ tiêu tiềm lực kinh tế và chiến tranh của chủ nghĩa quân phiệt Đức, tước vũ khí các đơn vị quân đội, trừ diệt nọc chủ nghĩa phát-xít và tất cả những tổ chức của đảng quốc xã trong các vùng chiếm đóng của Mỹ và Anh. Chúng tôi cảm thấy các đồng nghiệp quân sự phương Tây đã nhận được những chỉ thị mới. Xuất phát từ đường lối thù địch với Liên Xô do các giới đế quốc Mỹ và Anh chủ trương.

Qua nhiều đợt kiểm tra, chúng tôi đã xác định rằng, người Anh vẫn tiếp tục duy trì các đơn vị quân Đức trong vùng họ chiếm đóng, bất chấp sự phản đối của chúng tôi. Hồi ấy tôi buộc phải gửi cho Hội đồng kiểm soát bức giắc thư tố cáo rằng, trong vùng quân Anh chiếm đóng vẫn còn những đơn vị hoàn chỉnh của quân đội Hít-le cũ. Nội dung giắc thư như sau:

“Chiếu theo nội dung bản tuyên bố về sự thất bại của nước Đức ký ngày 5-6-1945, và cả nghị quyết của Hội nghị Pốt-đam về nước Đức thì:

Tất cả những lực lượng vũ trang nước Đức hoặc những lực lượng nằm dưới sự kiểm soát của nước Đức, bất kỳ đóng quân ở đâu, bao gồm lục quân, phòng không, hải quân, các lực lượng SS, SA và Giét-ta-pô, và cả những lực lượng khác, hoặc những tổ chức hỗ trợ có vũ trang đều phải hoàn toàn bị tước vũ khí...

Tất cả những lực lượng vũ trang trên bộ, dưới biển và trên không của nước Đức, lực lượng SS, SA, SĐ và Giét-ta-pô cùng với tất cả những tổ chức, bộ tham mưu và mọi cơ quan khác của chúng, bao gồm bộ tổng tham mưu, đội ngũ sĩ quan, các đội dự bị, các trường quân sự, các tổ

chức cựu chiến binh và mọi tổ chức vũ trang và bán vũ trang khác, cùng những câu lạc bộ và các hội phục vụ cho việc bảo vệ truyền thống quân sự ở Đức, phải giải tán hoàn toàn và triệt để, để vĩnh viễn ngăn ngừa việc phục hồi hoặc cải tổ lại chủ nghĩa quân phiệt và quốc xã Đức... Nhưng theo tài liệu Bộ tư lệnh Liên Xô nắm được và những tài liệu của các hãng thông tấn nước ngoài thì trong vùng chiếm đóng của quân Anh vẫn còn duy trì những lực lượng vũ trang Đức, những lực lượng lục quân, hải quân và không quân. Hiện nay vẫn còn giữ lại tập đoàn quân của Miu-le-rơ đổi tên là tập đoàn quân Noóc. Tập đoàn quân ấy có bộ chỉ huy và bộ tham mưu dã chiến. Cơ quan tham mưu của nó có phòng tác chiến, phòng doanh trại phòng quân nhu, phòng sĩ quan, phòng ô-tô vận tải, phòng quân y.

Tập đoàn quân Noóc có các binh đoàn và đơn vị lục quân, không quân và phòng không, thành phần gồm 2 quân đoàn Stốc-khau-den và Vít-khốp, quân số mỗi quân đoàn trên 10 vạn người. Trong vùng chiếm đóng của quân Anh trên nước Đức đã thành lập ra 5 quân khu có cả bộ chỉ huy và các cơ quan phục vụ. Bộ chỉ huy các quân khu ấy đóng tại các thành phố: Kha-mo, Ít-xe-kho, Nây Min-xte Ren-xbua, Phlen-xbua, Hăm-bua.

Ngoài ra còn thành lập thêm 25 đội quân cảnh của quân khu và địa phương trong các thành phố và các nơi: Pi-ne-béc, De-ghe-béc, Liu-béc, Lau-en-béc, I-téc-den, Khéc-kéc-kia-khen, Be-rin-xtét, Ít-xe-kho, Mác-ne, Vét-téc-lan, Khan-xtét, Men-đoóc, An-béc-đoóc, v.v...

Lực lượng không quân Đức còn được giữ lại trong vùng chiếm đóng của quân Anh núp dưới danh hiệu khu hàng không II gồm có những binh đoàn phòng không (các đơn vị của sư đoàn cao xạ 16), các phi đoàn máy bay ném bom, phi đoàn tiêm kích, phi đoàn cường kích và các máy bay trinh sát gần. Khu hàng không II có bộ tham mưu giống như bộ tham mưu của tập đoàn quân không quân thời chiến.

Lực lượng vũ trang Đức trong vùng quân Anh chiếm đóng tại Đức có hơn 5 trung đoàn thông tin liên lạc và các đơn vị xe tăng, và cả một mạng lưới quân y rất phát triển. Lực lượng hải quân Đức hiện nay lấy tên là đoàn tàu đánh cá biển, có bộ tham mưu và những sư đoàn, hải đoàn làm nhiệm vụ canh gác.

Ngoài những binh đoàn, đơn vị và các cơ quan Đức đã nêu ở trên, trong tỉnh Sle-svích-gôn-stây-in có khoảng 1 triệu binh lính và sĩ quan Đức không bị bắt làm tù binh mà lại đang được huấn luyện.

Tất cả những đơn vị vũ trang và các cơ quan phục vụ của lục quân, hải quân và không quân kể trên được trang bị, cung cấp theo quy chế của quân đội. Người thuộc những binh đoàn, đơn vị và cơ quan kể trên đều mang phù hiệu khác nhau và huân chương quân đội Mọi quân nhân đi phép đều có tiền trợ cấp.

Như vậy, rõ ràng là không thể lấy những đặc điểm của vùng chiếm đóng do Anh phụ trách để giải thích về sự có mặt của các bộ máy chỉ huy lục quân, hải quân và không quân cùng tất cả binh đoàn, đơn vị và cơ quan phục vụ cho nó.

Trong vùng quân Anh chiếm đóng có những lực lượng quân Đức sau đây:

- Tập đoàn quân Noóc,
- Quân đoàn Stốc-khau-den,
- Quân đoàn Vít-khốp,
- Khu hàng không II,
- Bộ chỉ huy các quân khu ở Kha-mo, Ít-xe-kho, Nây Min-xte Ren-xbua, Phlen-xbua, Hăm-bua.
- 25 đội quân cảnh của các quân khu và địa phương Đức,
- Bộ đội thông tin liên lạc,
- Các phân đội xe tăng.

Điều đó là trái với các quyết nghị của Hội nghị Pots-dam và bản tuyên bố về sự thất bại của nước Đức.

Bộ tư lệnh Liên Xô thấy cần thiết phải cử một phái đoàn của Hội đồng kiểm soát tới vùng chiếm đóng của quân Anh để tìm hiểu tại chỗ tình hình tước vũ khí và thu tiêu những lực lượng vũ trang Đức”.

Khi thảo luận bức giác thư ấy trong Hội đồng kiểm soát, trước áp lực của sự thật, Mông-gô-mê-ri phải thú nhận rằng, trong vùng chiếm đóng của quân Anh có các đơn vị có tổ chức của quân Đức, đang “chờ sự giải tán, hoặc đang hoạt động dưới sự chỉ huy của ông ta.

Ông ta ra sức giải thích rằng, sở dĩ đã xảy ra tất cả những sự việc trên là do “những khó khăn về

kỹ thuật” có liên quan đến việc giải tán binh lính Đức.

Ngay tại đây, chúng tôi được biết là Đ. Ai-xen-hao, tổng tư lệnh tối cao quân Đồng minh cũng đã biết tất cả những việc trên.

Về sau, trong phiên họp tháng 11-1945 của Hội đồng kiểm soát, Mông-gô-mê-ri đã nói về vấn đề đó như sau:

- Tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên, nếu như tôi được thông báo về sự khác nhau giữa tôi và ông bạn đồng nghiệp Mỹ của tôi về cách xử sự trong vấn đề này, vì rằng, đường lối mà chúng tôi theo đuổi đã được định ra ngay từ thời gian có bộ chỉ huy hợp nhất do tướng Ai-xen-hao lãnh đạo. Mọi việc ngày càng sáng tỏ thêm. U. Sốc-sin trong lúc thay mặt đất nước mình ký nhận trách nhiệm nhanh chóng và vĩnh viễn triệt tận gốc chủ nghĩa quân phiệt Đức và thủ tiêu lực lượng vũ trang Đức, đã đồng thời ra những mệnh lệnh bí mật cho bộ chỉ huy quân sự của chúng giữ nguyên trạng bị các đơn vị quân đội Hít-le cũ để làm cơ sở cho việc tái lập quân đội Tây Đức nhằm thực hiện những mục đích chống Liên Xô về sau này. Và té ra là, bộ tổng chỉ huy lực lượng viễn chinh các nước Đồng minh và chính Ai-xen-hao đều biết toàn bộ sự việc ấy? Tôi không giấu giếm là tình hình đó đã làm tôi khó chịu và tôi đã thay đổi những ý kiến ban đầu của tôi về Đ. Ai-xen-hao. Nhưng đúng là không thể có cách nào khác hơn...

Trong thời gian hội nghị Potsdam, I.V. Xta-lin nói với tôi mời Đ. Ai-xen-hao sang thăm Liên Xô. Tôi đề nghị mời ông ta đến Mát-xcơ-va vào dịp ngày Hội thể thao, 12-8. Ông ta nhận lời. I.V. Xta-lin lệnh gửi giấy mời chính thức đi Oa-sinh-tơn. Trong giấy mời có nói, thời gian ở thăm Mát-xcơ-va, ông ta là khách của nguyên soái Giu-cốp. Như vậy có nghĩa là Ai-xen-hao được mời đến Liên Xô không phải là người hoạt động chính trị của nhà nước, mà là người hoạt động quân sự lớn của Thế chiến thứ hai.

Vì ông ta là khách chính thức của tôi, nên tôi phải đi cùng với ông ta đến Mát-xcơ-va, rồi cùng đi thăm Lê-nin-grát, và cùng đáp máy bay lúc trở về Béc-lanh.

Cùng đi với Ai-xen-hao có người phó của ông ta, tướng Cây, tướng Đa-vít, con trai của Đ. Ai-xen-hao trung úy Giôn Ai-xen-hao và hạ sĩ L. Đrai. Trong thời gian ngồi máy bay đi Mát-xcơ-va, Lê-nin-grát và trở về Béc-lanh, chúng tôi đã nói chuyện với nhau, và tôi thấy lúc ấy Ai-xen-hao cởi mở.

- Mùa hè năm 1941, - Ai-xen-hao thuật lại, - khi nước Đức phát-xít tiến công Liên Xô, còn Nhật lộ rõ những âm mưu xâm lược vùng Thái Bình Dương, thì lực lượng vũ trang Mỹ đã lên tới 1,5 triệu người.

Tháng Chạp năm 1943, Nhật tiến công vào Pia-hác-bo[3]. Đó là điều bất ngờ đối với các quan chức trong bộ máy chiến tranh và trong chính phủ Mỹ.

Theo cuộc đấu tranh đang phát triển giữa Liên Xô và Đức, chúng tôi hồi ấy khó mà xác định nổi rằng Liên Xô sẽ chịu đựng lâu dài được bao nhiêu lâu và nói chung liệu có thể chống đỡ nổi cuộc tiến công mãnh liệt của nước Đức hay không. Các giới am hiểu ở Mỹ cùng với người Anh trong thời gian ấy lo lắng rất nhiều đến những nguồn nguyên liệu ở ấn Độ, dầu hỏa ở Trung Đông, eo biển Péc-xích và nói chung, lo lắng tới miền Trung, Cận Đông.

Căn cứ vào lời nói của Đ. Ai-xen-hao thấy rõ là, mối quan tâm chủ yếu của Mỹ trong năm 1942 là bảo đảm cho những lợi ích chiến tranh và kinh tế của bọn chúng, chứ không phải là việc mở mặt trận thứ hai ở châu Âu. Mỹ và Anh bắt đầu nghiên cứu trên lý thuyết kế hoạch mở mặt trận thứ hai ở châu Âu từ cuối năm 1941, nhưng cho mãi đến năm 1944 chúng vẫn chưa thông qua được những quyết nghị cụ thể nào.

- Sở dĩ chúng tôi, - lời của Đ. Ai-xen-hao, - bác bỏ yêu cầu của Anh bắt đầu tiến công vào nước Đức qua biển Địa Trung Hải là xuất phát hoàn toàn từ những tính toán thuần túy quân sự, chứ không phải do nguyên nhân nào khác.

Rõ ràng là người Mỹ rất sợ cuộc chống cự của bọn Đức ở La Măng-sơ, nhất là ở bờ biển Pháp. Chúng cũng rất hốt cái “chiến lũy Đại Tây Dương” đang được quảng cáo rùm beng của bọn Đức. Kế hoạch tiến công qua biển Măng-sơ được thống nhất xong với người Anh trong tháng 4-1942, nhưng sau đấy, bên phía Sốc-sin vẫn tiếp tục cố gắng thuyết phục Ph. Ru-đơ-ven mở cuộc tiến công qua biển Địa Trung Hải. Theo ý kiến của Đ. Ai-xen-hao, bọn họ không thể mở mặt trận thứ hai trong những năm 1942 - 1943, vì chưa sẵn sàng tham gia một chiến dịch có tính chất phối hợp chiến lược lớn như vậy. Song, thực ra điều đó không đúng sự thật.

Họ có thể mở mặt trận thứ hai vào năm 1943, nhưng họ cố ý làm chậm, nằm chờ cho nước Đức

và lực lượng vũ trang của nó bị tổn thất lớn hơn nữa.

- Cuộc tiến công vào Noóc-măng-di qua biển Măng-sơ vào tháng 6-1944 mở ra trong những điều kiện thuận lợi, và chúng tôi không gặp sức kháng cự đặc biệt nào của quân Đức tại bờ biển
- lờ Đ Ai-xen-hao - đó là điều chúng tôi không ngờ. Quân Đức ở đây không phòng ngự giống như chúng quảng cáo trên khắp thế giới.
- Thật ra thì “chiến lũy Đại Tây Dương” ra sao?
- Toàn “chiến lũy” không có quá 3.000 khẩu pháo các cỡ. Trung bình mỗi km có một khẩu. Các công trình xây dựng bằng bê-tông cốt sắt có vài chiếc không thể gây trở ngại cho bộ đội chúng tôi.

Thêm nữa, nguyên tổng tham mưu trưởng quân Đức, thượng tướng Gan-de cũng đã thú nhận những mặt yếu của “chiến lũy”.

Trong những hồi ức xuất bản năm 1949, ông ta viết: “Nước Đức không có những phương tiện phòng ngự nào có thể chống lại hạm đội đổ bộ hiện có của các nước Đồng minh có không quân chi viện, mà không quân họ lại đang khống chế hoàn toàn và liên tục bầu trời” [4].

Những khó khăn chủ yếu trong cuộc đổ bộ vào Noóc-măng-di, theo lời của Đ. Ai-xen-hao, không phải là sức chống cự của quân Đức; mà là việc chở quân và cung cấp cho bộ đội vượt qua biển Măng-sơ.

Nói thẳng ra là tôi có băn khoăn khi xem buổi chiếu cuốn phim của Mỹ “Ngày dài nhất” vào năm 1955. Trên màn ảnh đã trình bày một kế địch hoàn toàn khác hẳn với kế địch hồi tháng 6-1944, lúc quân Đồng minh đổ bộ qua biển Măng-sơ, do Ai-xen-hao kể lại.

Tất nhiên là mọi người cũng hiểu được xu hướng chính trị của bộ phim rất khéo về kỹ thuật này, nhưng cũng cần biết mức độ...

Chiến dịch đổ bộ bằng đường biển vào Noóc-măng-di với quy mô lớn như vậy thì không cần phải phóng đại tô màu làm gì. Khách quan mà nói - đó là một chiến dịch được chuẩn bị và tiến hành khôn khéo.

Sau khi những lực lượng chủ yếu quân viễn chinh đổ bộ xong, mãi đến tháng 7-1944, quân Đức mới điều động và tập trung được những lực lượng của chúng rút từ bờ biển Pháp về chống lại một cách quyết liệt. Nhưng lúc này, chúng đã bị lực quân và không quân ưu thế gấp nhiều lần của quân Đồng minh áp chế.

Theo ý nghĩa đầy đủ của những chiến dịch tiến công thì quân Đồng minh ở đây không phải đột phá phòng ngự sâu thành nhiều tuyến, không phải đánh những đội dự bị chiến dịch, không phải chống lại những cuộc phản kích của quân địch giống như đã xảy ra trên mặt trận Xô - Đức. Trừ một vài chiến dịch cá biệt, còn những chiến dịch tiến công của quân Mỹ và Anh đã tiến hành đều thuộc loại chiến dịch đánh vào phòng ngự cơ động của quân địch. Theo lời của Đ. Ai-xen-hao, thì quân Đồng minh trong lúc tiến quân đã vấp phải khó khăn chủ yếu là về cung cấp vật chất, xây dựng những đường tiếp tế hậu cần qua địa hình phức tạp.

Tôi rất chú ý hỏi đến cuộc phản công của quân Đức ở Ác-đen vào cuối năm 1944, và những biện pháp phòng ngự của quân Đồng minh trong khu vực này. Phải nói là Đ. Ai-xen-hao và những người cùng đi với ông ta đặc biệt không muốn nói đến chuyện ấy. Tuy nhiên, dù họ có nói ít, ta cũng biết được mũi đột kích của quân Đức ở Ác-đen là bất ngờ đối với bộ chỉ huy tối cao và bộ tư lệnh tập đoàn 12 của tướng Brét-li.

Bộ tổng chỉ huy quân các nước Đồng minh vô cùng lo lắng về những hành động tiếp sau của quân địch tại Ác-đen. U. Sóc-sin ngày 6-1-1945 gửi cho I.V. Xta-lin bức thư riêng nói về nỗi lo lắng ấy. Ông ta thông báo, ở phía Tây đang diễn ra những trận đánh nặng nề, và quân Đồng minh bị mất quyền chủ động, đang lâm vào tình thế đáng lo ngại.

Sóc-sin và Ai-xen-hao đặt hy vọng lớn vào việc Liên Xô sẽ có phản ứng nhanh sau khi nhận được thông báo, nên đã cử thống chế không quân Tê-đe đi Mát-xcơ-va mang theo bức thư đó. Nếu chính phủ Liên Xô nhận lời và cho bộ đội Liên Xô chuyển thật nhanh sang tiến công (điều mà U. Sóc-sin và Đ. Ai-xen-hao đang trông đợi), thì Hít-le sẽ buộc phải rút những đơn vị xung kích của chúng từ mặt trận phía tây ném sang phía đông.

Như mọi người đều biết, Chính phủ Liên Xô, trung thành với nghĩa vụ đồng minh của mình, đúng một tuần lễ sau, đã triển khai cuộc tiến công cực lớn trên toàn bộ mặt trận làm rung chuyển đến tận gốc phòng ngự của quân Đức trên tất cả các hướng chiến lược, và buộc quân Đức bị thua thiệt nặng phải rút về Ô-đe, Nây-xe, Mô-ráp-xcô, Ô-xơ-ra, bỏ lại Viên và phần

đông nam nước Áo.

Nhớ lại cuộc tiến công ấy, Đ. Ai-xen-hao nói:

- Đối với chúng tôi, đây là cuộc tiến công mong đợi từ lâu. Tất cả chúng tôi đều thấy nhẹ nhõm, nhất là khi được tin cuộc tiến công phát triển rất thắng lợi. Chúng tôi vững tin rằng quân Đức lúc này sẽ không thể nào tăng cường cho mặt trận phía tây của chúng được.

Tiếc là, từ khi có “Chiến tranh lạnh”, và nhất là sau khi các tướng lĩnh Hít-le còn sống sót đã viết những hồi ký làm tràn ngập thị trường sách, thì những ý kiến đánh giá khách quan trong thời gian sau chiến tranh đã bị xuyên tạc một cách trắng trợn. Bọn tuyên truyền láo xược của phe chống Liên Xô, thậm chí đã tìm mọi cách thuyết lý rằng, không phải Quân đội Liên Xô đã giúp cho quân Mỹ trong những trận đánh ở vùng Ác-đen, mà là quân Mỹ đã ứng cứu cho Quân đội Liên Xô.

Chúng tôi cũng muốn nói đến tình hình viện trợ theo hiệp nghị đã thỏa thuận. Về điểm này mọi việc lúc đó đều rõ ràng. Song, trong nhiều năm sau chiến tranh, các nhà nghiên cứu lịch sử tư sản đã khẳng định rằng, hình như các trang bị, vật chất và lương thực do các nước Đồng minh cung cấp cho chúng tôi đã giữ vai trò quyết định thắng lợi của chúng tôi.

Không phải tranh luận gì nữa, trong thời gian chiến tranh, Liên Xô thực ra có nhận được những máy móc thiết bị và vật chất quan trọng cho nền kinh tế quốc dân. Ví dụ như Mỹ và Anh có chở đến hơn 400.000 ô-tô, gửi cả các đầu máy xe lửa, nhiên liệu, khí tài thông tin. Nhưng phải chăng tất cả những thứ đó lại có thể nào giữ nổi vai trò quyết định trong quá trình chiến tranh. Tôi đã nói đến quy mô phát triển của công nghiệp Liên Xô trong những năm chiến tranh mà mọi người đều biết. Nền công nghiệp đã bảo đảm cho cả tiền tuyến lẫn hậu phương tất cả những gì cần thiết. Điều đó tưởng không cần phải nhắc lại nữa.

Còn về vũ khí, trang bị, tôi có thể nói như sau. Chúng ta nhận được của Mỹ và Anh theo hiệp nghị thỏa thuận 18.700 máy bay, 10.800 xe tăng, 9.600 đại bác. Tính theo tổng số vũ khí trang bị mà nhân Liên Xô đã cung cấp cho quân đội trong những năm chiến tranh, thì tỉ lệ theo thứ tự trên là 12; 10,4; 2 %. Đương nhiên, con số trên có một ý nghĩa nhất định, nhưng nói rằng nó đã giữ một vai trò quyết định thì không được.

Ai-xen-hao tỏ ra quan tâm nhiều đến những chiến dịch lịch sử ở Lê-nin-grát, Mát-xcơ-va, Xta-lin-grát và Béc-lanh. Ông ta hỏi, trong thời gian chiến dịch Mát-xcơ-va, riêng tôi với tư cách là tư lệnh phương diện quân thì về mặt thể chất đã phải chịu đựng gian khổ ra sao.

- Trong chiến dịch lịch sử Mát-xcơ-va - tôi trả lời, - thì người chiến sĩ cũng giống như người tư lệnh phải chịu đựng gian khổ như nhau. Trong thời kỳ chiến đấu hết sức quyết liệt từ 15-11 đến hết ngày 8-12, tôi được ngủ không quá 2 tiếng đồng hồ trong một ngày đêm, mà ngủ từng đoạn ngắn một. Muốn giữ sức khỏe và khả năng làm việc, tôi phải vận dụng kiểu rèn luyện thể dục ngoài băng lạnh từng đợt ngắn nhưng thường xuyên và phải dùng cà-phê đặc, cũng có lúc phải ra trượt tuyết đến 20 phút.

Đến khi cơn khủng hoảng của trận đánh Mát-xcơ-va qua đi, tôi ngủ rất say, đến nỗi các đồng chí mãi không đánh thức nổi tôi dậy. Lúc ấy I.V. Xta-lin gọi điện thoại cho tôi hai lần. Các đồng chí trả lời: “ Giu-cốp đang ngủ, chúng tôi không sao đánh thức dậy được”. Tổng tư lệnh nói “đừng đánh thức, cứ để đồng chí tự thức giấc”. Trong lúc tôi ngủ say như vậy, bộ đội địa

Phương diện quân miền Tây đã tiến được 10 – 15 km. Lúc thức giấc khoan khoái biết bao...

Khi Ai-xen-hao đến Mát-xcơ-va, I.V. Xta-lin lệnh cho Tổng tham mưu trưởng A.I. An-tô-nốp giới thiệu cho ông ta toàn bộ kế hoạch và hành động của bộ đội ta ở Viễn đông. Trong thời gian Ai-xen-hao ở thăm Mát-xcơ-va, I.V. Xta-lin nói nhiều với ông ta về những cuộc chiến đấu của bộ đội Liên Xô và các nước Đồng minh chống phát-xít Đức và Nhật. Đồng chí nhấn mạnh rằng, Thế chiến thứ hai là kết quả của đầu óc đặc biệt thiển cận của những nhà lãnh đạo chính trị các nước đế quốc phương Tây, họ đã làm ngơ trước cuộc chiến tranh xâm lược cuồng bạo của bọn Hít-le.

- Dân tộc các nước tham chiến đã phải trả giá đắt trong chiến tranh, nhất là nhân dân Liên Xô, - I.V. Xta-lin nói. – Chúng ta có trách nhiệm phải làm tất cả để ngăn chặn một cuộc chiến tranh tương tự trong tương lai.

Tôi gặp Ai-xen-hao một lần nữa trong hội nghị những người đứng đầu chính phủ Mỹ, Anh, Pháp, Liên Xô tại Giơ-ne-vơ năm 1955. Lúc đó ông ta đã là tổng thống nước Mỹ. Chúng tôi gặp ông và chẳng những đã nói chuyện về những ngày công tác trước đây trong Hội nghị kiểm soát,

mà còn nói về cả những vấn đề nóng hổi, nhất là việc chung sống giữa các nước và củng cố hòa bình giữa các dân tộc.

Ai-xen-hao tỏ ra ngoan cố bảo vệ đường lối của các giới đế quốc Mỹ.

Đại tướng Ai-xen-hao với tư cách vừa là một con người vừa là một nhà chỉ huy quân sự đã có uy tín lớn trong quân đội các nước Đồng minh mà ông ta đã lãnh đạo trong Thế chiến thứ hai. Sau này, ông ta có thể làm được nhiều việc để giảm bớt sự căng thẳng quốc tế, và trước hết, là để chấm dứt cuộc chiến tranh đẫm máu ở Việt Nam. Song tiếc thay ông ta không làm được một việc gì theo phương hướng đó, mà hơn nữa, lại là người bảo vệ đường lối của các giới đế quốc. Sau chiến tranh, loài người tiến bộ hy vọng rằng, trong tương lai, những nước chủ chốt nhất sẽ phải nghiên cứu tới bài học vừa qua, nước Đức sẽ được xây dựng lại trên cơ sở dân chủ, còn chủ nghĩa quân phiệt và phát-xít Đức sẽ bị tiêu diệt tận gốc. Nhưng điều đó mới được thực hiện trên một phần nước Đức - nước cộng hòa dân chủ Đức.

Khi những lực lượng vũ trang Liên Xô giải phóng các nước Đông Âu khỏi ách chiếm đóng phát-xít, dân tộc các nước ấy đã kiên quyết nắm lấy chính quyền nhà nước, xây dựng lại cuộc sống trên cơ sở dân chủ.

Những nước dân chủ Đông Âu nhìn thấy Liên Xô chẳng những là người giải phóng ách phát-xít cho mình, mà còn là sự bảo đảm vững chắc trong tương lai sẽ không thể có lực lượng hiếu chiến nào dám xâm phạm đến đất nước mình.

Tình huống hình thành lúc cuối chiến tranh là một thử thách nghiêm trọng đối với các đảng chính trị đang nắm chính quyền các nước phương tây, đối với những người lãnh đạo của các đảng ấy, xem nhân quan chính trị của họ ra sao.

Vấn đề đặt ra, hoặc là đưa đất nước đi vào con đường hữu nghị giữa các dân tộc, hoặc là dẫn đất nước vào con đường thù địch với những nước khác.

Chiếu theo lời di huấn của V.I. Lê-nin, Chính phủ Liên Xô, Đảng chúng ta đã kiên trì đường lối chung sống hòa bình giữa các nước và đã làm mọi việc để củng cố hòa bình và hợp tác.

Trở về Béc-lanh, tôi lại nhiệt tình lao vào công tác trong Hội đồng kiểm soát.

V.X. Xê mê-nốp, cố vấn chính trị của chủ tịch ủy ban quân chính Liên Xô tại Đức, hiện nay là thứ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô, đã giúp tôi rất nhiều trong khi giải quyết những vấn đề có liên quan tới công cuộc cải cách dân chủ trong vùng chiếm đóng của Liên Xô.

Trong Hội đồng kiểm soát, chúng tôi cùng nhau nghiên cứu những vấn đề thực hiện các hiệp nghị Potsdam, có liên quan tới nước Đức nói chung.

Các sĩ quan, tướng lĩnh và các đồng chí chúng ta đã được chính phủ cử đi công tác trong ủy ban quân chính Liên Xô do tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki lãnh đạo đã làm việc rất nhiều trong Hội đồng kiểm soát. Trách nhiệm của các đồng chí ấy không chỉ hoạt động trong Hội đồng kiểm soát, mà còn là tổ chức đời sống xã hội, sản xuất và nhà nước của nhân dân Đức tại phần phía đông nước Đức.

Các tổ chức cộng sản Đức, kịp thời đoàn kết được công nhân và nhân dân tiến bộ ở Đông Đức xung quanh mình đã giữ vai trò quan trọng trong vấn đề này.

Tuân theo những mục đích nhân đạo, Chính phủ Liên Xô tiếp tục hết sức chăm sóc đời sống của nhân dân Đức trong thời kỳ khó khăn đó. Trước hết, chúng tôi đã chú ý đến nhân dân Béc-lanh, những người đang nằm trong hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Khi bộ đội ta chiếm Béc-lanh, số người ở đây không quá 1 triệu, nhưng cách một tuần sau đã lên tới trên 2 triệu, và đến hạ tuần tháng 5 có khoảng 3 triệu. Dân số tiếp tục phát triển bởi vì người từ những vùng khác trong nước Đức kéo đến.

Công nhân và giới trí thức kỹ thuật Đức tỏ ra rất tích cực trong việc thủ tiêu những hậu quả chiến tranh ở Béc-lanh. Ngày đêm họ ở lại trong khu vực đã định, tình nguyện hoàn thành những công việc giao cho.

Những tổ chức công tác viên gồm những người Đức chống phát-xít đã tích cực giúp đỡ ủy ban quân quản của Liên Xô. Họ tham gia vào tất cả những tổ chức bảo vệ trật tự xã hội, phân phối các thẻ lương thực trong nhân dân, kiểm soát việc cấp phát lương thực, bảo vệ nhà máy, công xưởng, những mục tiêu tối quan trọng của thành phố và các tài sản khác.

Nhân dân Liên Xô không quên những cống hiến cho cách mạng của giai cấp công nhân và giới trí thức tiến bộ ở Đức, những công lao to lớn của Đảng Cộng sản Đức và lãnh tụ của Đảng, Ec-nét Ten-lơ-man là người đã hy sinh lúc cuối chiến tranh trong nhà tù phát-xít.

Đảng và chính phủ chúng ta thấy có nghĩa vụ phải giúp đỡ nhân dân Đức trên tình anh em. Lúc rút lui, bộ chỉ huy Đức đã bỏ lại trong những thành phố và các vùng dân cư hàng ngàn binh lính và sĩ quan bị thương. Riêng ở Béc-lanh và những vùng ven đã có hơn 20 vạn lính bị thương của quân đội Đức. Đối với những người ấy - là những kẻ thù trước đây - các cán bộ quân y của ta và Bộ Tư lệnh Liên Xô đã tỏ lòng nhân đạo cao cả, tổ chức cho họ được điều trị trong những điều kiện giống như các chiến sĩ Xô-viết.

Một hôm, nhân dịp đi ngang qua vùng Un-te Đen Lin-đen, đồng chí sĩ quan quân quản Béc-lanh chỉ cho tôi một ngôi nhà tương đối còn nguyên vẹn trong có các lính Đức bị thương. Chúng tôi quyết định ghé vào thăm.

Điều đầu tiên đập vào mắt chúng tôi là phần lớn họ đều còn trẻ, hầu hết mới 15 - 17 tuổi. Được biết đây là những lính dân vệ thuộc nhiều đội mới tổ chức ra ở Béc-lanh hồi đầu tháng 4, tôi hỏi cái gì đã buộc họ phải gia nhập những đội phòng vệ khi nước Đức đang ở trong tình trạng tuyệt vọng đó.

Bọn trẻ cúi mặt xuống, im lặng. Có một trẻ nói:

- Chúng tôi không có lối thoát nào khác là cầm lấy vũ khí và phòng thủ Béc-lanh. Ai không tình nguyện xung vào đội, sẽ bị tuyển vào bọn Giết-ta-pô, và như vậy sẽ không có điều kiện trở về... Tiếp tục nói chuyện một lúc nữa thì tôi được biết thêm là ở đây có một số người đã tham gia tác chiến tại gần Mát-xcơ-va vào tháng 11-1941. Tôi nói, tôi cũng có tham chiến ở Mát-xcơ-va. Một lính bị thương phát biểu ý kiến:

- Tốt nhất là đừng nhớ lại tấn thảm kịch ấy của quân đội Đức. Trung đoàn chúng tôi có một nghìn rưỡi tay lê, mà chỉ còn lại không đầy 120, và rồi 120 người ấy cũng phải đưa về hậu phương.

- Trung đoàn của anh chiến đấu ở đâu? - tôi hỏi.

- Ở Vô-lô-cô-lam-xcơ, - người đó trả lời.

- Thế thì, tôi với anh là những người quen biết cũ, - tôi nói.

- Thừa ngài tướng quân, làm sao biết được ngài đã chiến đấu ở đâu, trong khu vực nào? -

Người lính bị thương nói.

Tôi nói, đã chỉ huy Phương diện quân miền Tây ở gần Mát-xcơ-va.

Chúng tôi hỏi họ ăn uống ra sao, và các bác sĩ Liên Xô điều trị như thế nào. Tất cả tranh nhau khen ngợi việc ăn uống và sự chăm sóc của ác nhân viên quân y Liên Xô.

Một trong số bác sĩ của ta nhận xét:

- Những người Đức đã giết hại các thương binh của ta, còn chúng tôi thì tất cả ngày đêm không ngừng phục hồi sức khỏe cho họ.

- Những người Đức bình thường không làm như vậy, - một lính Đức già đáp lại, - đó là những tên Đức phát-xít.

- Trong số các anh có bọn phát-xít không? - Tôi hỏi.

Im lặng... Tôi lại hỏi, lại im lặng. Một quân nhân tuổi chừng 55 đứng dậy, bước lại gần giường một quân nhân khác, thúc vào lưng hắn ta, nói:

- Quay lại.

Hắn ta miễn cưỡng quay lại.

- Đứng lên và báo cáo rằng mày là phát-xít!

Nói chuyện tiếp với họ, tôi biết là trong số lính ở đây còn có thêm một tên phát-xít nữa.

Khi chúng tôi rời khỏi quân y viện, họ đề nghị để các bác sĩ và hộ lý Liên Xô chăm sóc họ.

Những ngày, những tháng đầu tiên sau chiến tranh, chúng tôi thường được gặp gỡ các đồng chí lãnh đạo Đảng Cộng sản Đức, Vin-hem Pích, Van-te Un-brích và những bạn chiến đấu gần gũi của các đồng chí ấy. Các đồng chí đau lòng nói về những mất mát nặng nề của Đảng Cộng sản, của bộ phận công nhân ưu tú và tầng lớp trí thức tiến bộ. Các đồng chí quan tâm sâu sắc đến tình trạng khó khăn của những người lao động Đức.

Theo đề nghị của Đảng Cộng sản và của cá nhân các đồng chí V. Pích và V. Un-brích, Chính phủ Liên Xô đã cung cấp tiêu chuẩn lương thực ăn hàng ngày cho nhân dân Béc-lanh.

Khi nước Đức phát-xít bị đánh tan, nhân dân Liên Xô đã hành động như thế đấy.

Còn như Hít-le, chúng đã đối xử như thế nào đối với nhân dân Liên Xô?

Chuẩn bị đánh chiếm Mát-xcơ-va, Hít-le đã ban hành mệnh lệnh mà tôi muốn nhắc lại dưới đây:

“Phải vây chặt thành phố, không cho một lính Nga, một người dân Nga - đàn ông, đàn bà, hoặc trẻ em - rời khỏi thành phố. Dùng sức mạnh đàn áp mọi mưu toan ra khỏi thành phố. Tiến hành những công tác chuẩn bị cần thiết để có thể dùng những công trình to lớn làm cho Mát-xcơ-va và vùng xung quanh chìm ngập trong biển nước.. Phải làm cho vùng Mát-xcơ-va hiện nay trở thành biển cả, và cái biển đó phải chôn vùi vĩnh viễn thủ đô của dân Nga, xóa bỏ nó trên bản đồ của thế giới văn minh”[5]. Bọn Hít-le cũng đã chuẩn bị cho Lê-nin-grát không kém hơn.

“Đối với những thành phố khác, - Hít-le nói, - phải hành động theo quy tắc: Trong khi chiếm được những thành phố ấy, pháo binh và máy bay ném bom phải bắn phá để biến chúng thành những đồng gạch vụn”[6].

Một người bình thường khó mà hiểu nổi sự tàn bạo dã man ấy.

Thực ra, trong khi chiến tranh đang diễn biến, tôi rất muốn trừng trị đích đáng tất cả bọn phát-xít vì những tàn bạo mà chúng gây ra. Nhưng, sau khi đánh tan quân địch, bộ đội ta tiến vào biên giới nước Đức, thì chúng tôi tìm được sự phần nộ của mình. Những quan điểm tư tưởng của chúng ta và tình cảm quốc tế không cho phép chúng ta trả thù một cách mù quáng.

Tôi rời khỏi nước Đức lên đường về Mát-xcơ-va trong tháng 4-1946 nhân dịp được cử giữ chức Tổng tư lệnh Lục quân. Chức vụ Tổng tư lệnh bộ đội Liên Xô đóng ở Đức và chức Chủ tịch ủy ban quân chính trong vùng chiếm đóng của Liên Xô được giao cho đại tướng V.Đ. Xô-cô-lốp-xki.

Lần sau cùng tôi đến Cộng hòa dân chủ Đức vào năm 1957, và cá nhân tôi vững tin rằng, tất cả những gì nhân dân, Đảng và Chính phủ Liên Xô đã làm đều đúng, nó đã đưa đến những kết quả tốt đẹp đối với những người lao động Đức cũng như đối với sự nghiệp hợp tác giữa các dân tộc và đối với khả năng phòng thủ của các nước xã hội chủ nghĩa.

[1] vùng do Liên Xô chiếm đóng ở Béc-ling - ND.

[2] Trình bày có rút gọn lại - TG.

[3] Tức Trăn châu cảng thuộc Hạ-oai - ND.

[4] Ph. Gan-de. “Hít-le là lãnh tụ”, Mi-un-khen, 1949, tr.58.

[5] Phiên tòa Nu-rem-be, 1957, t.1, tr.495.

[6] Phiên tòa Nu-rem-be, 1957, t.1, tr.495.

Kết luận

NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI

CHIẾN tranh Vệ quốc vĩ đại là một cuộc xung đột to lớn nhất giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa phát-xít. Đó là một cuộc chiến tranh của toàn dân chống lại kẻ thù giai cấp độc ác đã xâm phạm đến thứ quý báu nhất của nhân dân Xô-viết - thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại và chính quyền Xô-viết.

Đảng cộng sản đã động viên đất nước chúng ta, phát động nhân dân các dân tộc trong nước đứng lên, kiên quyết dùng đấu tranh vũ trang để chống lại chủ nghĩa phát-xít. Từ những ngày bắt đầu cho đến những ngày chấm dứt chiến tranh, tôi được may mắn công tác trong Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao. Tôi đã thấy Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô tiến hành một công tác tổ chức vĩ đại biết bao để động viên nhân dân, lực lượng vũ trang và

nền kinh tế quốc dân nhằm thực hiện nhiệm vụ tiêu diệt bọn quân phiệt phát-xít Đức. Nói thẳng ra, chúng ta không thể chiến thắng kẻ thù, nếu như chúng ta không có một Đảng dày kinh nghiệm và đầy uy tín, không thể có chế độ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa. Những lực lượng tinh thần và vật chất hùng mạnh của chế độ đó đã cho phép ta cải tổ lại trong một thời gian ngắn toàn bộ sinh hoạt của đất nước, tạo ra những điều kiện để tiêu diệt những lực lượng vũ trang của chủ nghĩa đế quốc Đức.

Sự thống nhất giữa các dân tộc và nhân dân trong các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, khối liên minh công nông, sự đoàn kết của tất cả những người lao động, các tầng lớp thanh niên, trí thức xung quanh khẩu hiệu, ngọn cờ của Đảng: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!” đã nhân sức mạnh của chúng ta lên rất nhiều.

Do ảnh hưởng của lối sống Xô-viết, do có công tác giáo dục sâu rộng của Đảng, trên đất nước chúng ta đã hình thành những con người vững tin vào tính chất chính nghĩa của sự nghiệp của mình, giác ngộ sâu sắc về trách nhiệm của mỗi người trước vận mệnh của Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Con người ấy bất kỳ ở đâu, - ở ngoài tiền tuyến, ở hậu phương, ở vùng sau lưng địch, ở trong các trại giam phát-xít, trong các công tác khổ sai ở nước Đức, - ở khắp mọi nơi, họ đều làm tất cả những gì tùy thuộc vào họ để nhanh chóng chiến thắng chủ nghĩa phát-xít.

“Chiến tranh đã đem lại cho chúng ta những mất mát và tàn phá không lấy gì so sánh được, - L.I. Brê-giơ-nép đã nói trong bản báo cáo nhân dịp Kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại. - Chiến tranh gây nên đau khổ cho nhân dân, và ngày nay lòng hàng triệu các bà mẹ, các phụ nữ góa, các trẻ em mồ côi còn đang đau xót. Đối với con người, không tổn thất nào đau đớn hơn là việc mất mát những người thân, những đồng chí, những bạn bè. Không cảnh tượng nào nặng nề hơn khi nhìn thấy những thành quả lao động, mà con người đã lấy sức lực, tài năng, tình yêu quê hương để xây đắp nên, bị phá hoại. Không mùi vị nào đắng cay hơn là mùi khét lẹt của đồng tro tàn. Khi người chiến sĩ Xô-viết trở về nhà, thì quê hương thân yêu được giải phóng thoát khỏi ách tàn bạo phát-xít còn đầy thương tích đạn bom và sắt thép, đang nằm trong cảnh đổ nát hoang tàn.

Nhưng không gì có thể phá vỡ được ý chí con người Xô-viết, không gì có thể cản bước đi thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Nỗi đắng cay của cảnh tượng mất mát nặng nề thật. Nhưng bên cạnh đó trong tâm hồn con người Xô-viết lại bùng lên niềm sung sướng mới - niềm vui chiến thắng. Chiến công của những người đã anh dũng hy sinh đang cổ vũ những người còn sống”.

Không cho phép một ai có thể hạ thấp ý nghĩa những thành tích trong chiến đấu và lao động của nhân dân Xô-viết trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại!

Tôi dành cuốn sách này cho người chiến sĩ Xô-viết. Bằng máu và mồ hôi của mình các chiến sĩ đã chiến thắng một kẻ thù mạnh. Họ biết nhìn thẳng vào hiểm nguy, tỏ ra anh hùng và dũng cảm đến cao độ. Chiến công của họ vì Tổ quốc thật vĩ đại vô cùng. Người chiến sĩ Xô-viết thật xứng đáng với lòng biết ơn đời đời của nhân loại tiến bộ.

Cán bộ các cấp, từ đồng chí thiếu úy đến đồng chí nguyên soái đều rất xuất sắc. Đó là những người yêu nước nhiệt thành, những người tổ chức đầy kinh nghiệm và gan dạ chỉ huy hàng triệu quân chiến đấu. Thật là sai lầm nếu đem tách rời các chiến sĩ và sĩ quan Xô-viết ra làm hai. Theo nguồn gốc xuất thân, trong phong cách suy nghĩ và hành động, cán bộ và chiến sĩ đều là những người con trung thành của Tổ quốc.

Tính chất vĩ đại của chiến thắng lịch sử mà Liên Xô giành được trong cuộc đấu tranh chống nước Đức phát-xít là ở chỗ nhân dân Liên Xô không chỉ bảo vệ riêng nhà nước xã hội chủ nghĩa của mình. Nhân dân Liên Xô đã quên mình đấu tranh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản quốc tế là giải phóng các dân tộc châu Âu khỏi ách phát-xít.

Nhân dân Liên Xô không quên sự đóng góp của dân tộc các nước khác vào thắng lợi trước kẻ thù chung. Quân đội chúng ta, nhân dân chúng ta còn nhớ và đánh giá cao lòng dũng cảm và chí can trường của các chiến sĩ kháng chiến.

Liên Xô là một Nhà nước hòa bình. Những mục tiêu lớn nhỏ của nhân dân đều nhằm vào một mục đích duy nhất - xây dựng chủ nghĩa cộng sản trên đất nước chúng ta. Vì vậy, chúng ta không cần chiến tranh. Nhưng để bảo vệ công cuộc lao động hòa bình của nhân dân Liên Xô, chúng ta cần nghiên cứu kinh nghiệm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, cần rút ra những kinh nghiệm giúp cho việc phòng thủ đất nước có hiệu quả hơn, cần huấn luyện và giáo

đục bộ đội một cách đúng đắn. Chiến tranh không đe dọa nổi những người biết chuẩn bị kỹ cho chiến tranh, những người biết vị trí của mình trong công cuộc phòng thủ đất nước. Tình trạng hoang mang và sợ hãi thường nảy sinh ra ở những nơi mà đất nước, bộ đội và quần chúng nhân dân không có sự chuẩn bị cần thiết cho chiến tranh, những nơi không có sự tổ chức thích đáng và sự lãnh đạo vững chắc trong những lúc thử thách hiểm nghèo. Do có cuộc cách mạng kỹ thuật trong ngành quân sự, và có cuộc cải tổ lớn về mặt tổ chức trong quân đội và hạm đội, do chỗ hỏa lực đột kích chủ yếu ngày nay là tên lửa, nên thường nghe thấy có người nói, thời đại “chiến tranh bấm nút” đã đến và con người giữ vai trò thứ yếu trong chiến tranh. Ý kiến đó là sai lầm. Mặc dù vũ khí tên lửa và nguyên tử có những giá trị đến như thế nào chẳng nữa, thì con người, không phụ thuộc vào quy mô, đặc điểm và phương pháp chiến tranh, đã, đang và sẽ giữ vai trò chủ yếu trong chiến tranh. Vũ khí mới nhất, kể cả vũ khí sát thương hàng loạt không hạ thấp được vai trò của quần chúng nhân dân trong chiến tranh. Dẫu thế nào, chiến tranh vẫn đòi hỏi số lớn quần chúng tham gia. Trong trường hợp này thì trực tiếp tham gia đấu tranh vũ trang, trong trường hợp khác thì tham gia sản xuất cho chiến tranh, bảo đảm mọi mặt cho cuộc đấu tranh vũ trang. Đã lâu tôi nghĩ sẽ kết thúc những hồi ức của mình ra sao, sẽ dành những trang sách về cuối này cho ai, và viết những gì. Tôi muốn đưa ra một số kết luận nào đó (lẽ đương nhiên, những kết luận viết trong sách là những suy nghĩ riêng của người viết), tôi muốn phân tích tất cả những gì mình được chứng kiến, bản thân được tham gia, nhưng tôi đã làm công việc đó trong suốt cuốn sách rồi. Nên giờ đây, nói đến cũng chỉ là nhắc lại những gì đã viết. Nhưng tôi muốn nói lại, nói lại nhiều lần nữa một vấn đề, và không phải bằng những lời nói của mình mà bằng lời nói trung thực, tuyệt tác của Lê-nin. “Không bao giờ có thể chiến thắng nổi một dân tộc trong đó số lớn công nhân, nông dân đã hiểu rõ, cảm thấy và nhận ra rằng họ đang bảo vệ một sự nghiệp mà thắng lợi của sự nghiệp ấy sẽ bảo đảm cho họ và con cháu họ khả năng sử dụng mọi phúc lợi của nền văn hóa, mọi sáng tạo của lao động con người”.

HẾT

Phụ lục

THẮNG LỢI CỦA LIÊN XÔ VÀ SỰ BẤT LỰC CỦA NHƯNG KẺ XUYÊN TẠC LỊCH SỬ

(Bài đăng trên tập san “Người cộng sản” số 1, tháng Giêng, 1970).

Đã gần đến ngày kỷ niệm lần thứ 25 thắng lợi của Liên Xô đánh bại nước Đức Hít-le trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Trong khi nhớ lại những sự kiện đã trải qua và suy nghĩ về những sự kiện đó qua lăng kính của một phần tư thế kỷ kinh nghiệm sau chiến tranh, với một nguồn sức mạnh mới, người ta đang nhớ lại những biến cố kinh khủng của những năm chiến tranh. Những năm gần đây, nhất là trong thời gian viết cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ”, tôi đã có nhiều lần

tham khảo các sách báo nói về cuộc chiến tranh vừa qua. Ngoài những sách của các tác giả Liên Xô, tôi đã đọc nhiều tác phẩm của các nhà sử học nước ngoài, kể cả những nhà sử học ở các nước tư bản. Trong khi ngẫm nghĩ về những điều họ viết, tôi đã nảy ra những ý nghĩ mà tôi muốn trình bày cùng các bạn đọc, cố nhiên là không hề may mắn có ý định coi đó là những nhận xét và kết luận hoàn hảo.

Trong số tác phẩm của các nhà sử học tư sản, tất nhiên đôi khi cũng có những công trình nghiên cứu dựa trên cơ sở tìm hiểu các sự kiện một cách có lương tâm, điều đó chứng tỏ rằng tác giả muốn hiểu rõ chân lý. Nhưng, trong kho sử liệu tư sản lại đầy rẫy những tác phẩm có tính chất khác hẳn. Tôi thấy hình như trong khi nghiên cứu lịch sử của Thế chiến thứ hai, các nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc, trước tiên là tìm cách giải đáp cho câu hỏi: Vì sao Liên Xô bị tàn phá và thiệt hại nặng nề mà lực lượng của chủ nghĩa xã hội, rốt cuộc, vẫn phát triển, trong khi đó thì thế giới tư bản nói chung bước ra khỏi chiến tranh lại bị suy yếu?

Để tránh một câu trả lời duy nhất đúng, tức là thừa nhận tính hơn hẳn của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản, các nhà tư tưởng phương Tây đã cố tìm cách giải thích bằng những nhân tố thứ yếu, chẳng hạn cho rằng đó là sai lầm của cá nhân những người hoạt động chính trị và cầm quyền. Điều đó cốt để chứng minh rằng những kết quả quan trọng nhất về chính trị - xã hội của Thế chiến thứ hai như thắng lợi có ý nghĩa lịch sử thế giới của một nhà nước xã hội chủ nghĩa đã đánh bại khối phát-xít và bước đi thành công của chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau chiến tranh, chỉ là ngẫu nhiên chứ không phải là tất yếu theo quy luật.

Đặc điểm chung của hàng loạt tác phẩm do các nhà sử học phương Tây viết về chiến tranh là xuyên tạc vai trò thực tế và cống hiến quyết định của Liên Xô trong việc khối đồng minh chống Hít-le đánh thắng nước Đức phát-xít và các nước chư hầu. Họ làm điều đó bằng mọi cách trực tiếp và gián tiếp. Một trong những phương pháp phổ biến nhất là im lặng. Vì rằng khó có thể công khai phủ nhận Liên Xô là lực lượng chủ yếu đã đánh bại chủ nghĩa phát-xít và Quân đội Xô-viết đã giúp đỡ hết sức cao cả cho nhân dân các nước bị chiếm đóng ở châu Âu. Song nếu càng ít nói đến cuộc đấu tranh của Liên Xô và trong khi đó, lại tìm mọi cách thổi phồng tầm quan trọng của các hoạt động quân sự của các lực lượng vũ trang Mỹ và Anh thì những kẻ xuyên tạc lịch sử sẽ đạt được mục đích, và thế hệ thanh niên ngày nay sẽ không phân biệt nổi thực hư.

Về mặt này, chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ trong việc kỷ niệm lần thứ 25 cuộc đổ bộ của quân đội Mỹ - Anh vào Noóc-măng-đi và ngày mở mặt trận thứ hai chống nước Đức Hít-le (cái gọi là chiến dịch “Ô-véc-lo”). Nhân dịp đó, người ta đã tổ chức những ngày hội lớn ở Hoa Kỳ, ở Anh và đương nhiên là ở những nước Tây Âu nào mà ngày 6-6-1944 được xem là ngày giải phóng khỏi ách chiếm đóng trong 4 năm của phát xít Đức. Kỷ niệm là một cơ để cho báo chí, đài phát thanh và vô tuyến truyền hình tuyên truyền khoe khoang thành tích của quân đồng minh và đề cao cuộc đổ bộ qua biển La Măng-sơ, coi như đó là một bước ngoặt trong quá trình Thế chiến thứ hai và là tiền đề chính của sự tiêu diệt nước Đức quốc xã.

Thực ra, cuộc đổ bộ vào Noóc-măng-đi và các cuộc tiến công sau đó của quân đội Anh - Mỹ vào Pháp và Bỉ cũng là chiến dịch có ý nghĩa lớn về chính trị và chiến lược. Nhân dân của tất cả các nước trong khối liên minh chống Hít-le đã phấn khởi chào mừng thành tích của các nước đồng minh. Nhân dân Liên Xô đã ba năm chịu đựng một mình gánh nặng chiến tranh chống Đức và chư hầu của nó, cũng đã vui mừng chào đón tin mở mặt trận thứ hai mà họ chờ đợi từ lâu. Tôi cũng còn nhớ phản ứng riêng của tôi khi được tin cuộc đổ bộ đó bắt đầu, tin đó đã gây nên trong cơ quan Bộ Tổng tư lệnh tối cao Liên Xô một cảm giác hài lòng.

Nhưng, trong khi thừa nhận ý nghĩa tích cực của chiến dịch “Ô-véc-lo” và nói lên công lao của quân đội Mỹ - Anh quả cảm, chúng ta không thể nào tán thành việc đánh giá quá cao vai trò của chiến dịch này và ảnh hưởng của nó đối với diễn biến sau này cũng như đối với sự kết thúc của Thế chiến thứ hai được.

Vấn đề mặt trận thứ hai là một trong những vấn đề trung tâm của chiến lược thống nhất giữa các nước đồng minh ngay sau khi nước Đức phát-xít tiến công vào Liên Xô, là một trong những vấn đề trung tâm của việc thành lập một khối liên minh chống Hít-le, đứng đầu là Liên Xô, Anh và Hoa Kỳ.

Thái độ của các giới cầm quyền các cường quốc phương Tây trong vấn đề này nói lên ước mơ của họ muốn trút tất cả gánh nặng chiến tranh sang cho Liên Xô, và đồng thời không để cho

Hồng quân giải phóng các dân tộc châu Âu.

Cuộc đổ bộ lên Noóc-măng-đi đã được thực hiện 11 tháng trước lúc kết thúc chiến tranh, trong lúc mà sự kết thúc của nó đã được quyết định một cách dứt khoát rồi, nhờ có những thắng lợi của các lực lượng vũ trang Liên Xô. Chiến dịch “Ô-véc-lo” đã được bắt đầu trong những điều kiện vô cùng thuận lợi cho các nước đồng minh phương Tây. So với đối phương, họ đã có ưu thế tuyệt đối về quân số và cơ sở vật chất[1]. Ở các nước Tây Âu bị chiếm đóng, có phong trào kháng chiến mạnh mẽ, đại đa số nhân dân đang nóng lòng chờ mong được giải phóng khỏi ách phát-xít. Đặc biệt ở Pháp, Đảng Cộng sản đã lãnh đạo nhân dân chuẩn bị cho một cuộc khởi nghĩa toàn dân.

Tất cả những cái đó đã khiến cho việc thực hiện kế hoạch “Ô-véc-lo” được dễ dàng nhiều. Nhưng điều kiện cần thiết chính cho thắng lợi của chiến dịch này là ở chỗ bộ tư lệnh phát-xít Đức đã mất khả năng tăng thêm lực lượng cho chiến trường Tây Âu. Nước Đức đã bị suy yếu vì những tổn thất nặng nề trong các trận đánh ở mặt trận phía đông. Mùa hè và mùa thu năm 1944 cả chiến trường Xô - Đức rộng lớn đang chuyển động, quân địch bị hết thất bại này đến thất bại khác và không thể rút ở đây đi một sư đoàn nào, trong khi đó thì quân đồng minh, sau khi đã tích lũy được một lực lượng đáng kể ở bàn đạp Noóc-măng-đi, đã chuyển sang tiến công vào những ngày cuối tháng 7 và đến cuối tháng 8, đã tiến đến Pa-ri một cách dễ dàng. Ngay cả đến Séc-sin, một người chống cộng sản điên cuồng và hết sức thù ghét Liên Xô, cũng đã phải tuyên bố ở hạ nghị viện Anh ngày 28-9-1944 rằng “chính quân đội Nga đã rút ruột bộ máy chiến tranh của Đức và hiện nay đang tìm lại trên chiến trường của họ một bộ phận lực lượng địch rất lớn”.

Nói như vậy, chúng ta không hề làm giảm giá trị các hoạt động quân sự của đồng minh trong chiến dịch “Ô-véc-lo” và trong cuộc tiến công sau này của họ vào Pháp, Bỉ và Hà Lan, nhưng cũng không nên quên rằng mặt trận thứ hai ở Tây Âu đã mở quá muộn, ít ra là đã muộn đến hai năm, khi nước Đức phát-xít không những đã kiệt quệ, mà đã bị đẩy đến bên miệng hố tiêu diệt vì những cuộc chiến đấu anh dũng của Quân đội Xô-viết và những nỗ lực của toàn dân Liên Xô. Sở dĩ tôi nói tỉ mỉ nhiều đến những nhân tố này là vì sử sách và bộ máy tuyên truyền phương Tây muốn lừa dối. Điển hình nhất của việc phớt lờ này là cuốn sách “Một ngày dài nhất” của nhà báo Mỹ Coóc-nê-li-u-xơ Rai-an, một cuốn sách khá om sòm ở phương Tây; nó đã được phổ biến rộng rãi và càng rộng rãi hơn qua một kịch bản cùng tên của cùng một tác giả.

Sách đã có kê cứu tài liệu và mô tả đúng những sự kiện riêng lẻ của cuộc đổ bộ của quân đồng minh vào Noóc-măng-đi ngày 6-6-1944 - Cái ngày chiến tranh “dài nhất” đối với quân đội Anh - Mỹ. Còn về phần đánh giá tình hình chung trong lúc diễn ra cuộc đổ bộ thì Rai-an đã xuyên tạc sự thật lịch sử. Gọi năm 1944 là “năm quyết định của Thế chiến thứ hai”, trong suốt cả cuốn sách khá dày của mình, trong khi nhận định tình hình hồi đầu tháng 6 tác giả chỉ có một lần tranh thủ nhắc qua đến mặt trận Xô - Đức bằng những câu như sau:

“Đế chế thứ ba của Hít-le đang đi từ chỗ tan rã đến sụp đổ; ngày đêm hàng nghìn máy bay đồng minh đến ném bom nước Đức, quân Nga kéo vào Ba Lan, quân đồng minh đã đứng ở cửa ngõ Rô-ma - ở trên tất cả các chiến trường, mới đây quân phát-xít Đức còn mạnh như thế mà bây giờ bị tổn thất to lớn, đang rút lui”.

Câu này nhằm một mục tiêu rất xa. Thứ nhất là nó gợi lên cho độc giả ý nghĩ rằng việc làm cho quân Đức suy yếu và thất bại là do ba lực lượng đóng vai trò ngang nhau: các cuộc ném bom của quân đồng minh, cuộc tiến công của “các lực lượng Nga” và hoạt động của quân đội Anh - Mỹ ở Ý; kết quả là quân Đức rút lui “trên tất cả các chiến trường” (chiến trường nào!?), vì bị “tổn thất to lớn” (ở đâu?).

Thứ hai là cái ca khúc như vậy của cuốn sách dùng để làm cơ sở cho chủ đề tư tưởng của tác giả là đề cao vai trò quyết định của cuộc đổ bộ của quân đồng minh vào Noóc-măng-đi đối với việc kết thúc chiến tranh. Ý này, tên thống chế phát-xít Rô-men cũng đã phát biểu lên trong những lời của y được trích dẫn trong bài tựa và chương cuối của cuốn sách, đoạn này mô tả cảnh buổi tối ngày 6-6 ở cơ quan tham mưu của Rô-men tại một làng Pháp bị Đức chiếm, làng Rô-sơ Hi-ông, tác giả dụng ý nêu lên: “Rồi đây làng này... sẽ được giải phóng và toàn châu Âu cũng cùng được giải phóng với nó”.

Thế là quân đội Mỹ - Anh sẽ phải giải phóng “toàn châu Âu”. Liên Xô, như ta thấy, ở đây chẳng có tích sự gì cả. Sao vậy? Đây là do tác giả chưa nghĩ đến nơi hay là cố tình xuyên tạc lịch sử?

Chắc chắn hơn cả là điều thứ hai[2].

Khi đọc sách báo nói đến những cuộc chiến đấu trên các chiến trường không phải chiến trường Xô - Đức, người đọc không thể thấy được rằng, vai trò của Liên Xô đã bị phớt lờ và cống hiến của Liên Xô vào thắng lợi đã bị hạ thấp, mà có thể còn tưởng rằng đó là sự thật. Các nhà sử học phương Tây chỉ mô tả những chiến dịch của mình lại còn “thiên về” phía mình nữa? Nhưng tệ hơn cả là họ viết và giải thích về quá trình cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại của Liên Xô nói chung hoặc về những biến cố riêng biệt của cuộc chiến tranh đó.

Khi đọc về những trận đánh lớn nhỏ trong Chiến tranh giữ nước vĩ đại do tác giả phương Tây viết, điều trước tiên đập vào mắt người ta là sự lấp lửng thiếu phê phán “những sự thật không thể chối cãi” được nêu ra hồi đầu và giữa những năm 50 trong các hồi ký của các viên tướng phát-xít về hưu và những nhà ngoại giao đã phá sản.

Tất nhiên, cơ sở bằng sự kiện của việc nghiên cứu các trận đánh này nọ trong thời gian đó nay căn bản đã thay đổi, bây giờ các nhà sử học phương Tây được sử dụng số liệu nhiều hơn trước, và có thêm những tài liệu mới, v.v... Nhưng phương pháp phân tích của họ thì vẫn như xưa.

Thí dụ, chúng ta xét vấn đề bàn về giai đoạn đầu của cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại.

Những sự kiện năm 1941, trong đa số trường hợp, được các nhà sử học phương Tây đặc trưng như cuộc tiến công thắng lợi của quân đội Hít-le; còn các hoạt động của Quân đội Liên Xô thì được mô tả như là một chuỗi thất bại liên tiếp, và Bộ tư lệnh của chúng ta thì bị gán cho là bối rối và nhu nhược. Hơn nữa, họ không chú ý gì đến việc Quân đội Liên Xô trong những tuần đầu và tháng đầu của cuộc chiến tranh không phải chỉ thất bại, mà còn đã đặt được nền móng cho thắng lợi sau này; họ không nói gì đến việc các chiến sĩ Xô-viết ngay từ những giờ đầu của chiến tranh, để chống lại quân đội phát-xít Đức, đã tiến hành một cuộc kháng cự quyết liệt mà trước đó chúng chưa bao giờ gặp phải, và cuộc kháng cự đó, chẳng bao lâu sau, đã phá tan được những kế hoạch của chúng.

Đối với những người thuộc thế hệ của tôi và đối với lịch sử, không cần thiết phải tô vẽ hoặc giấu giếm những khó khăn mà nhân dân Liên Xô phải gánh chịu trong những năm 1941-1942. Song, những đòn đột kích mà trong những năm đó không nước nào chịu nổi, thì Hồng quân đã đỡ lấy, và sau đó, khi đất nước ta đã động viên được những nguồn dự trữ vật chất và lực lượng của mình thì kẻ thù liền bắt đầu nếm mùi thất bại này đến thất bại khác.

Nếu như những bức tranh phiến diện mà ngày nay kẻ thù tư tưởng của chúng ta ra sức bêu rếu đó là có thật thì xin hỏi: tại sao ngay từ những tuần đầu của chiến tranh, tổng tham mưu trưởng lục quân Đức Gan-đe đã phải ghi vào nhật ký của y rằng, người Nga “chiến đấu đến người cuối cùng”, “họ chết trong các lô-cốt chứ không đầu hàng”, v.v...? Vậy tại sao ngày 20-7, Gan-đe lại than phiền là quân Đức “liên tiếp gặp các trận đánh đẫm máu” đã quá mệt mỏi, và “các cấp lãnh đạo đã sa sút tinh thần”, tại sao cuối tháng 7, y lại nhận định “tình hình tại một số khu vực trở nên hết sức gay go”? Và tại sao đầu tháng 8-1941, bộ tư lệnh lục quân địch lại đi tới kết luận về sự tan vỡ nói chung của kế hoạch giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh chống Liên Xô?

Sự thật là ở chỗ, các chiến sĩ Xô-viết đã quên mình, anh dũng bảo vệ từng tấc đất quê hương. Như mọi người rõ, ngay từ năm 1941 quân đội phát xít đã bị thất bại nặng nề ở Xmô-len-xơ, trên hướng Ki-ép, và tháng Chạp năm 1941 chúng đã bị đánh tan ở gần Mát-xcơ-va, mà hậu quả của nó là kế hoạch chiến tranh chống Liên Xô của Hít-le bị vỡ. Còn Bộ tư lệnh tối cao Liên Xô thì không bao giờ rơi vào tình trạng bối rối, nhu nhược, trái lại đã vững vàng lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Liên Xô.

Nếu như câu chuyện thần thoại về “sự bối rối” của Bộ tư lệnh Xô-viết là đúng thì hãy hỏi: ngay từ những tuần đầu của cuộc chiến tranh, ai đã tổ chức và lãnh đạo tiến hành một việc chưa từng có trong lịch sử là thành lập những lực lượng dự bị rất đông đảo, điều động nó ra mặt trận và triển khai nó thành nhân tố quyết định thắng lợi của chiến tranh và làm cho kế hoạch “Bác-ba-rô-xa” của Hít-le bị phá sản trước mùa đông năm 1941? Bộ tổng tham mưu Đức, trong khi vạch kế hoạch gây chiến chống Liên Xô, đã trù tính rằng, Bộ Tư lệnh Xô-viết có thể lấy thêm trong vòng nửa năm nhiều nhất là 59 binh đoàn. Nhưng thực tế thì chỉ riêng trong vòng một tháng - một tháng rưỡi mùa hè năm 1941, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã điều ra mặt trận hơn 324 sư đoàn, trong đó có 74 sư đoàn được phái sang hướng Tây. Nếu không phải Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô thì ai đã tổ chức được cuộc sơ tán chưa

từng có trong lịch sử cho hơn 1.500 xí nghiệp công nghiệp miền Đông. Rõ ràng là tất cả những điều đó đã có thể làm được và đó chính là kết quả của một công tác tổ chức khổng lồ, ráo riết mà Đảng Cộng sản, Hội đồng quốc phòng, Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao và các cơ quan của chính quyền Xô-viết đã tiến hành. Công tác tổ chức đó đã dựa vào tinh thần yêu nước của quần chúng, sự trung thành quên mình của nhân dân đối với Tổ quốc và những lý tưởng của Đảng. Không có nhân tố cơ bản và quan trọng nhất ấy thì chẳng những không thể chiến thắng được kẻ thù, mà cũng không thể tiến hành được cuộc đấu tranh chống nạn xâm lược phát-xít đó.

Tinh thần anh dũng, lòng kiên trì và nhiệt tình của nhân dân Liên Xô, nghệ thuật cao của các lực lượng vũ trang Liên Xô hiển nhiên đến nỗi kẻ ghét chủ nghĩa xã hội điên cuồng nhất cũng khó có thể phủ nhận được. Song, trong khi thừa nhận cuộc đấu tranh anh dũng đó, những kẻ xuyên tạc lịch sử lại mô tả nó thế nào để gieo rắc cho người đọc mỗi nghi ngờ đối với nguồn sức mạnh và tinh thần dũng cảm của nhân dân Liên Xô, đối với những lý tưởng mà họ chiến đấu.

Năm 1969 ở Anh xuất bản cuốn sách dày cộm của Ha-ri-xơn Xôn-xbi-ri “Phong tỏa Lê-nin-grát” [3].

Sách có những dấu hiệu bề ngoài có vẻ khoa học lắm: các sự kiện và các con số đều có chỉ dẫn xuất xứ, chỉ riêng một mình bản mục lục tham khảo đã chiếm hết 14 trang in chữ nhỏ. Đáng chú ý là trong số gần 500 đề mục các tài liệu tham khảo có đến 230 cuốn sách của các tác giả Liên Xô (bằng tiếng Nga), và ngoài ra, còn có 192 bài trong các tạp chí của chúng ta.

Nhưng, đọc kỹ cuốn sách của Xôn-xbê-ri thì thấy nó là một điển hình rõ rệt về sự thiếu khách quan và đầy rẫy định kiến. Khuynh hướng chống Liên Xô biểu lộ rõ ràng rành rành.

Tác giả đã lựa chọn tỉ mỉ và rất tự nguyện mô tả lại những sự kiện và những cảnh đen tối, gian khổ và tiêu cực nhất. Làm như thế, họ đã gây cho người đọc ấn tượng là nhân dân và các chiến sĩ Lê-nin-grát đã hy sinh một cách không cần thiết và vô nghĩa; sách không nói gì đến thắng lợi và ý nghĩa của 900 ngày phòng ngự anh dũng ở thành phố Lê-nin; không đề cập gì đến tác dụng của nó đối với toàn bộ quá trình của cuộc chiến tranh.

Những sự kiện mà ai cũng biết, do ông ta nhờ các báo chí Xô-viết mà có, thì ngài Xôn-xbê-ri đã đem tặng các độc giả phương Tây như là quà của người phát hiện đầu tiên. Do đó, người chưa biết chẳng hạn, có thể nghĩ rằng cuốn sách này đã công bố trước tiên cho mọi người biết về những nỗi đau khổ mà cuộc phong tỏa đã gây ra cho nhân dân, về số người chết, v.v...

Dùng lối nói canh nói khéo nửa vờ, Xôn-xbê-ri cố gợi ý cho độc giả rằng, hình như các nhà lãnh đạo Xô-viết không chú ý đúng mức đến việc bảo vệ Lê-nin-grát, thậm chí, còn sẵn sàng đem dâng thành phố cho địch.

Trong sách không hề lên án những tội ác của bọn Hít-le hòng triệt hạ Lê-nin-grát đến tận gốc, bắn giết tất cả nhân dân thành phố; nguyên nhân của những tổn thất to lớn của nhân dân, ông Xôn-xbê-ri không nhìn thấy ở tội ác man rợ của bọn phát-xít, mà lại là ở những sai lầm và thiếu sót của các nhà lãnh đạo Xô-viết.

Tác giả cũng không bỏ qua việc tội tham gia và có trách nhiệm trong việc phong thủ Lê-nin-grát bằng cách đưa ra những chuyện “giật gân” và một loạt những câu chuyện đơm đặt.

Điều đáng chú ý là báo chí tư sản Anh đã chào đón sự ra mắt cuốn sách của H. Xôn-xbê-ri bằng một dàn đồng ca gồm những bài bình luận tán dương. Cứ so sánh ý kiến của các nhà bình luận cũng thấy được rất dễ là họ cố ý tìm mọi cách làm cho người ta nghi ngờ những công trình nghiên cứu lịch sử của Liên Xô về thiên anh hùng ca Lê-nin-grát.

Ví dụ, nhà bình luận nổi tiếng của “Tạp chí người quan sát”, Êt-uốt Cren-soi cho rằng, “thật không thể giải thích được là chúng ta phải chờ đợi gần 20 năm mới thấy một ý định nghiêm túc nói lên một cách thành thật về những nỗi đau khổ và lòng kiên cường của con người” trong thành phố Lê-nin-grát bị phong tỏa, tưởng đâu như ông ta không biết rằng cuộc phong thủ thành phố Lê-nin đã từ lâu được mô tả tỉ mỉ trong sách báo Liên Xô, cả trong sách báo về lịch sử chiến tranh cũng như các sách báo văn nghệ. Điệp khúc của ông Cren-soi lại được V.Min-ơ trong “Người bảo vệ” và B. Bôn-đơ trong “Li-xơ” ca lại; trong khi nói tới số lượng khổng lồ những người chết, họ vờ vịt tỏ ra lấy làm tiếc rằng, trước khi cuốn sách của H. Xôn-xbê-ri xuất bản, con số thực tế về những người hy sinh hình như vẫn bị bưng bít.

V. Min-ơ viết rằng: “trong 880 ngày phong tỏa Lê-nin-grát, người chết nhiều hơn đến 10 lần so

với ở Hi-rô-si-ma”, nhưng ông lại bổ sung thêm rằng “nếu thế giới phương tây không biết được con số này, thì ban lãnh đạo Xô-viết phải tự trách mình, vì họ chỉ nhấn mạnh nhiều đến chủ nghĩa anh hùng (!?) và bỏ qua mất những khía cạnh khác”. B. Bôn-đơ khẳng định rằng hình như “ban lãnh đạo Xô-viết cố tình giảm bớt số tử vong vì đói, giới hạn nó bằng con số 632.253”, và “các văn nghệ sĩ nào nói lên sự thật về cuộc phong tỏa đều bị theo dõi”. Khó mà nói được rằng đây là thông minh hay ngu xuẩn nhiều hơn. Sau chiến tranh, lên thống kê số người chết trong cuộc phong tỏa là chuyện dễ như trở bàn tay. Trong mùa đông khủng khiếp 1941-1942, trong thời kỳ bị bao vây thì ai mà không đếm được bao nhiêu người chết? Theo một thông báo chính thức thì con số người chết là 632.000 người. Nhưng về sau các sử gia Xô-viết đã xác định lại con số này và đã công bố lên một ấn phẩm mới nhất của Liên Xô - tập 5 “Phác thảo lịch sử Lê-nin-grát”. Và đây, trong tác phẩm có giá trị ấy viết: “vì các vụ bắn phá của không quân và pháo binh, 16.747 người Lê-nin-grát đã bị chết và 33.782 người bị thương...Trên 800.000 người Lê-nin-grát đã bị chết vì đói và thiếu thốn - đó là kết quả của cuộc phong tỏa của địch”.

Vậy ông Xôn-xbê-ri đã “phát hiện” được cái gì, ai cần giấu giếm làm gì con số người chết vì tội ác của bọn phát-xít Đức? Rõ ràng những điều luận lý của Xôn-xbê-ri về con số xuyên tạc và con số thật của các tổn thất ở Lê-nin-grát thật không đáng giá một đồng xu nhỏ?

Vậy thì vì sao ông Xôn-xbê-ri và những nhà bình luận cuốn sách của ông lại không chú ý đến những con số đã công bố ấy? Họ không phủ nhận chủ nghĩa anh hùng của nhân dân Lê-nin-grát, thậm chí còn nhỏ những giọt nước mắt cá sấu trước sự hy sinh và tàn phá mà nhân dân Lê-nin-grát đã phải chịu đựng. Nhưng tất cả những cái đó chỉ cốt để bôi đen chính sách của Liên Xô và nghệ thuật quân sự của các lực lượng vũ trang ta.

Ông Cren-soi, mà tôi đã dẫn ở trên, tuyên bố rằng, cuộc phong tỏa Lê-nin-grát và những đau khổ của nhân dân là kết quả của một hỗn hợp của sự thờ ơ đầy tội lỗi và cuộc đấu tranh chính trị ác liệt. Nếu tin vào lời của các ông ấy thì người ta có thể đi đến kết luận là Hít-le và quân đội phát-xít hoàn toàn không có tội gì trong tấn thảm kịch Lê-nin-grát.

Nên chú ý là bên cạnh những bài bình luận om sòm của Chen-soi, Min-lơ, Bôn-đơ và những bài tương tự như vậy trên các báo Hoa Kỳ và Anh, đã xuất hiện những lời phê phán nghiêm túc và khách quan hơn về cuốn sách của Xôn-xbê-ri. Ví dụ như nhà sử học Anh E. Đri P. Tay-lo và nhà văn Anh nổi tiếng Tr.P. Xnôi đã nêu ra một nhận xét không tán thành cuốn sách đó. Cả hai ông đều nhấn mạnh rằng, Xôn-xbê-ri quá chú ý tới những “sai lầm” về phía Liên Xô đến nỗi ông ta để cho những tội ác của phát-xít Đức đối với dân chúng Lê-nin-grát hoàn toàn lọt qua con mắt ông ta. Thật chẳng khó khăn gì mà không thấy được khuynh hướng bài Liên Xô trong sách của Xôn-xbê-ri. Một tạp chí mác-xít ở Anh, “Nguyệt san công nhân” in bài bình luận của thiếu tướng E.A. Bôn-tin về cuốn sách này, quả là đã đưa ra một sự phản đối đích đáng.

Các tác giả của những cuốn sách tương tự như vậy đã không đủ sức làm thay đổi những sự kiện lịch sử đã rõ như ban ngày. Sự vĩ đại của chiến công Lê-nin-grát đã như một chiếc gương phản ánh tính ưu việt của đạo đức Xô-viết, tinh thần anh dũng và kiên cường của người Xô-viết, lòng trung thành của họ đối với những lý tưởng xã hội chủ nghĩa, tính hơn hẵn của nghệ thuật quân sự Xô-viết so với nghệ thuật của quân phát-xít Hít-le. Không thừa nhận định lý đó thì không thể nào hiểu nổi, cũng không thể nào giải thích nổi quá trình và kết quả của cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại của Liên xô nói chung và những trận đánh riêng lẻ của nó nói riêng, chẳng hạn như cuộc chiến đấu bảo vệ Lê-nin-grát.

Gần đây, nhà xuất bản Mỹ “Hác-pơ và Roi” đã xuất bản một cuốn sách có cái tên thật kêu “Những trận đánh lớn nhất của nguyên soái Giu-cốp”. Đó không phải là bản dịch ra tiếng Anh cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ”, mà là một tuyển tập gồm những bài báo của tôi (hay đúng hơn là những đoạn trích trong cuốn sách chuẩn bị in) trước đây đăng trên “Tập san lịch sử chiến tranh”. Bản thân việc phát hành những bài báo nói về bốn trận đánh lớn trong cuộc chiến tranh vừa qua - ở Mát-xcơ-va, Xta-lin-grát, Cuốc-xcơ và Béc-lanh - không thể không làm cho tôi phải phản đối, ít ra là trong hai trường hợp. Trường hợp thứ nhất: những đoạn trích không cho độc giả hình dung được toàn bộ cuộc chiến tranh, vì rằng trong các đoạn trích đó thiếu nhiều vấn đề thực sự quan trọng. Trường hợp thứ hai, và cũng là điều chủ yếu là chính người biên tập, ngài Xôn-xbê-ri, khi đề tựa và chú giải, do dốt nát về quân sự và thiếu lương tâm khoa học, đã trắng trợn phản lại những ý kiến của tôi, phản lại lời văn và thực chất chủ yếu trong các bài báo

của tôi. Cuối cùng, hóa ra không phải là “sách của nguyên soái Giu-cốp” như nó được quảng cáo ngoài bìa, mà là một cái gì phản lại nó, hồng gieo rắc vào tâm hồn người đọc ở Mỹ một ấn tượng xuyên tạc, giả dối về lập trường của tác giả cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ”

Có lẽ không cần phải phân tích và phê phán tất cả những điều bịa đặt ra trong lời tựa và chú giải của cuốn sách. Tác giả của lời tựa và chú giải này không những không biết gì về các sự kiện được trình bày trong sách, ông ta chỉ nói quàng nói xiên về các biến cố mà, xin mạn phép nói, quan niệm cổ hủ của ông về động lực chiến tranh mới ở trình độ tư duy của các nhà sử học tồi của thế kỷ trước. Ông định giải thích cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại như là một quá trình lịch sử đơn giản, không phát triển trong sự tác động tương quan giữa những nhân tố kinh tế, chính trị, quân sự, mà là kết quả của ý muốn và hành động của một vài cá nhân có những thói quen độc tài. Đó là lập trường điển hình của người giải thích lịch sử bằng phương pháp duy tâm.

Trong trường hợp đó, tôi đã được cái vinh dự hão làm đối tượng cho ngòi bút khôn ngoan của ngài Xôn-xbê-ri và với một sự dễ dàng khác thường, ông đã xô cho Giu-cốp va chạm với Xta-lin, với các nguyên soái Liên Xô khác, với những cấp dưới, v.v... chỉ cốt làm sao chứng minh được cái quan điểm về vai trò quyết định của “cá nhân có quyền thế”.

Tất cả những cái đó thật là ngây ngô đến buồn cười. Tôi còn có thể giải thích những chuyện xuyên tạc buồn cười đó của tác giả các bài bình luận bằng những quyền lợi con buôn của y, khi y nói đến những điều vặt vãnh ít quan trọng khác. Nhưng làm trò hề trên một sự kiện lịch sử có liên quan đến chủ nghĩa anh hùng, đến hy sinh tang tóc và chiến công của một dân tộc thì thật là dơ tiện và nhỏ nhen. Vì thế tôi cũng chẳng chấp nê gì những cái gọi là bình luận về cuốn “Những trận đánh lớn nhất” mà chỉ tiếc rằng độc giả phương Tây phải đọc những bài báo của tôi trong những cái khung xấu xa như vậy.

Nhận thức của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và nhận thức duy tâm về quá trình lịch sử là cái thước đo để phân chia ranh giới giữa các nhà sử học Xô-viết một bên và tư sản một bên trong khi nghiên cứu lịch sử cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại của Liên Xô. Điều đó thể hiện trong khi giải thích những vấn đề chung về chiến tranh như nguyên nhân, đặc tính và quy luật của nó, lại cả trong khi viết về những chiến dịch riêng biệt. Tôi muốn bàn về vấn đề đó qua thí dụ về cuộc chiến đấu lớn gần Mát-xcơ-va trong những năm 1941 - 1942.

Trận đánh gần Mát-xcơ-va thu hút sự chú ý rất lớn của tất cả những người ở phương Tây nghiên cứu về lịch sử Thế chiến thứ hai. Vì rằng chiến thắng của Hồng quân ở sát thủ đô là bước ngoặt quan trọng nhất của các sự kiện chiến tranh có lợi cho Liên Xô và có ảnh hưởng hàng đầu tới toàn bộ quá trình cuộc Thế chiến. Đó là những bằng chứng mà tất cả mọi người đều rõ và ở đây không cần tới những chứng minh đặc biệt. Ngày nay, rất nhiều tài liệu, hồi ký của những người tham gia các trận đánh gần Mát-xcơ-va và nhiều công trình nghiên cứu khoa học đã cho phép dư luận thế giới nhận rõ đầy đủ về vai trò nổi bật của chiến dịch gần Mát-xcơ-va trong việc đánh bại chủ nghĩa phát-xít.

Song, chính vì tôi là một trong những người đã tham gia trận đánh lừng danh gần Mát-xcơ-va, điều đó hình như mọi người đã rõ, cho nên tôi cảm thấy phần nộ về sự xuyên tạc thô bạo các khía cạnh quan trọng nhất của nó, sự xuyên tạc mà những nhà tư tưởng thù địch của chúng ta vẫn tiếp tục tiến hành không đếm xỉa gì đến thực tế. Họ đang cố tìm cách giải thích kế hoạch chiếm Mát-xcơ-va của Hít-le bị tan vỡ không phải vì các chiến sĩ Xô-viết có tinh thần anh dũng và các cán bộ chỉ huy của họ tài giỏi và quả cảm, mà vì thời tiết xấu, đường sá đi lại khó khăn và băng giá.

Vậy thử hỏi, “lý thuyết” đó bắt nguồn từ đâu? Té ra “thủy tổ” của nó là... Hít-le và Gơ-ben. Sau khi Quân đội Liên Xô bắt đầu phản công được ít lâu, ngày 11-12-1941, Hít-le đã nói ở nghị viện Đức rằng:

“Hành quân trên những đường dài vô tận, dưới nắng gắt, bị khát giày vò và luôn luôn phải dừng lại đến tuyệt vọng vì đường xấu không thể qua được giữa khoảng từ Bạch Hải đến Hắc Hải, vì mưa và thời tiết xấu, tháng 7, tháng 8 thì nóng bức, tháng 12, tháng 1 thì bão tuyết, khổ sở vì bùn lầy, tê cóng vì băng tuyết họ chiến đấu như vậy đấy... binh lính ở mặt trận phía đông”. Dĩ nhiên thật là hài hước: chờ đợi ở Hít-le bấy nhiêu lời đánh giá tình hình khách quan đã xảy ra? Tên đầu sỏ đảng phát-xít lâm vào tình trạng khó khăn đã phải tìm mọi cách tự biện bạch cho được, và hẳn đã đổ tất cả mọi lỗi cho khí hậu và thời tiết. Cũng rất dễ hiểu nữa là chuyện bộ máy tuyên truyền của Gơ-ben liền bám ngay lấy những lời giải thích đó và nặn ra luận điệu

chính thức của bọn phát xít về nguyên nhân thất bại của quân đội phát xít Đức gần Mát-xcơ-va. Ít lâu sau khi chiến tranh kết thúc, các tướng của Hít-le bắt đầu ra sức phổ biến câu chuyện thần thoại về “tướng Bằng giá và “tướng Lầy lội”. Thí dụ, giữa những năm 50, tên tướng quốc xã cũ Bliu-men-tơ-rít viết về “giai đoạn lầy lội” và “đường sá bế tắc”, đã nói là những thứ đó đã “bám riết chúng ta như bệnh dịch hạch”. Những năm 60, luận điệu đó bò lan khắp cả, hoặc bám vào hầu khắp các sách báo tư sản viết về lịch sử. Nhiều tranh ảnh “những con đường không thể vượt qua” gần Mát-xcơ-va được in trong các báo ảnh.

Và cho đến nay vẫn như vậy. Trong một tác phẩm gần đây nhất về Thế chiến thứ hai, in ở Anh do nhà viết sử đáng kính Li-den Hác-tơ biên soạn, chương nói về trận đánh gần Mát-xcơ-va có một mục chính tên là “chúng ta đã bị thời tiết chặn lại, chứ không phải người Nga”. Luận điểm đó được các tác giả khác phát triển, củng cố thêm bằng những đoạn trích hồi ký của bọn tướng Đức và cố nhiên là có những tranh ảnh được lựa chọn cẩn thận đập ngay vào mắt người đọc. Hóa ra các nhà viết sử tư sản đi tìm các tài liệu để dẫn chứng cho quan điểm của mình về trận đánh gần Mát-xcơ-va ở... trong luận điệu tuyên truyền của bọn phát-xít Hít-le, và trong khi đó, họ không có ý định nhích ra một bước nào để thoát khỏi quan điểm lừa dối của bọn phát-xít. Nguyên tắc cơ bản của mọi công trình nghiên cứu lịch sử và lương tâm thông thường của một người viết sử đòi hỏi phải tìm hiểu cho có thiện chí những tài liệu và kết luận của khoa học lịch sử không phải của một bên, mà bắt buộc phải của cả hai bên tham chiến. Các học giả Liên Xô, trong mấy chục năm vừa qua đã biên soạn được hàng loạt tác phẩm, trong đó họ đã thuật lại lịch sử của trận đánh gần Mát-xcơ-va, một cách khách quan, khoa học, có tài liệu làm căn cứ. Rõ ràng là giọng lưỡi tuyên truyền của Hít-le ngày nay vẫn còn làm cho một số người viết sử phương Tây ưa thích, vì rằng đến bây giờ mà, thậm chí, họ vẫn không kinh tởm cái thứ rác rưởi ý thức hệ đó họ còn đào bới những hố rác đó để tìm kiếm những chuyện dối trá, bài Liên Xô! Tôi không muốn tranh luận với các ngài xuyên tạc về những vấn đề quá rõ ràng của trận đánh gần Mát-xcơ-va đâu. Song tất cả những luận điệu hèn hạ ấy vẫn tiếp tục lải nhải trên báo chí phương Tây khiến cho tôi, một cựu tư lệnh Phương diện quân miền Tây trong trận đánh gần Mát-xcơ-va, phải nhắc lại một số sự kiện của những ngày ấy.

Không, không phải lầy lội và bằng giá đã chặn quân đội Hít-le lại sau khi chúng thọc thủng phòng tuyến gần Vi-a-dơ-ma, tiến tới sát thủ đô. Không phải là thời tiết, mà là con người, những người Xô-viết! Đó là những ngày đặc biệt không bao giờ quên được, những ngày mà hoài bão duy nhất là bảo vệ Tổ quốc và lòng yêu nước vĩ đại của toàn thể nhân dân Liên Xô đã thôi thúc mọi người xông lên lập chiến công. Khi đó, mỗi người hiểu rằng tương lai của đất nước, quá trình diễn biến của chiến tranh và lịch sử đang tùy thuộc ở mình, và họ đã sẵn sàng hiến dâng cả cuộc đời để giành cho được những lý tưởng đã từng cổ vũ nhân dân ta đứng lên tiêu diệt những kẻ âm mưu giày xéo lên các lý tưởng đó. Chúng tôi, những người được Đảng tín nhiệm giao công tác chỉ huy quân đội phòng thủ Mát-xcơ-va đã biết rằng nhân dân Liên Xô không để thủ đô rơi vào tay giặc và chúng sẽ bắt đầu bị tiêu diệt khi chúng chạm tới thủ đô. Chính vì vậy mà trong khi trận phòng ngự diễn ra ác liệt nhất, tôi đã có thể trả lời một cách tin tưởng câu I.V. Xta-lin hỏi về khả năng giữ thủ đô, tôi nói: chúng ta sẽ không để mất Mát-xcơ-va. Vì quân đội Liên Xô kháng cự hết sức ngoan cường và dũng cảm, nên đầu tháng Chạp, các tập đoàn quân phát-xít đã bị chặn lại ở khắp mọi nơi, còn bộ đội của các phương diện quân miền Tây, Ca-li-nin và Tây-nam đã chuyển sang. phản công làm cho tập đoàn quân “Trung tâm” của địch bị thất bại nghiêm trọng.

Sự thật là như vậy! Sự thật đó không thể không thừa nhận được, nếu những người viết sử tư sản không đem đối lương tâm của nhà khoa học lấy tinh thần căm phẫn phục vụ các yêu cầu của đường lối chính trị phản động. Nhưng tiếc thay, những người có lương tâm như thế không nhiều lắm.

Tôi nghĩ rằng không thể xuyên tạc mãi được. Thời gian nhất định sẽ sàng lọc những hạt giống tốt của chân lý ra khỏi cỏ dại của sự vu khống và lừa dối. Và dù mưu toan của kẻ thù tư tưởng của chúng ta rủ bóng đen xuống những biến cố vĩ đại của trận đánh gần Mát-xcơ-va, nhưng tia sáng vinh quang của nó sẽ còn mãi mãi chói lọi.

Không thể không nhắc đến rằng hiện nay ở phương Tây, người ta đang bàn luận đến một số khía cạnh của một sự kiện khác, vĩ đại nhất trong chiến tranh - trận Xta-lin-grát.

Như mọi người rõ, trận đánh đó là giai đoạn quan trọng nhất trong việc làm thay đổi hẳn chiều

hướng phát triển của Thế chiến thứ hai về phía có lợi cho Liên Xô và các nước khác trong khối đồng minh chống Hít-le. Uy tín của Xta-lin-grát lớn tới mức hiện nay khó tìm thấy một kẻ thù tư tưởng ngoan cố nào lại dám cả gan - chính ra là đã có thể - hạ thấp ý nghĩa của chiến thắng lịch sử trên sông Vôn-ga. Ngày nay, mọi người đều công nhận vai trò của trận Xta-lin-grát. Song, kẻ thù của chúng ta sẽ không trung thành với bản thân chúng, nếu chúng không cố gắng nhúng tay vào đây để xuyên tạc vai trò của nhân dân và Quân đội Liên Xô trong chiến thắng vĩ đại này.

Những thủ đoạn hiện thời nhằm xuyên tạc lịch sử trận Xta-lin-grát chỉ hạn chế trong những mưu đồ miêu tả cuộc đại bại của quân đội phát-xít trên sông Vôn-ga là do những sai lầm của Hít-le, chứ hoàn toàn không phải do tài nghệ và lòng dũng cảm của Hồng quân.

Các tác giả Tây Đức đã nặn ra cả một hệ thống bằng chứng để chứng minh rằng trong suốt quá trình của cuộc tiến công mùa hè 1942 hầu như Hít-le đã mắc hết “sai lầm nghiêm trọng” này đến sai lầm khác. Như lời họ nói, hấn không chịu nghe theo những lời khuyên răn khôn ngoan của các tướng lĩnh, mà đã rải lực lượng ra, tiến hành “một cuộc tiến công trên những hướng tản mạn”, chính vì thế, hấn đã phá vỡ những quy luật không thể cưỡng lại được của nghệ thuật quân sự” mà các tướng người Phổ đã vạch ra; hấn đã khăng khăng cố bám lấy Xta-lin-grát trong khi không thể nào chiếm được Xta-lin-grát, từ chối không chịu kịp thời rút quân khỏi thành phố, không cho phép Pao-luyt chọc thủng vòng vây, v.v...

Thủ đoạn khác của bọn xuyên tạc là hạ thấp ý nghĩa chung về mặt chính trị và quân sự của trận đánh. Ở đây chúng làm theo hai cách.

Cách thứ nhất là ra sức ngoan cố đặt trận Xta-lin-grát ngang hàng với các trận đánh diễn ra trong cùng thời gian đó tại các mặt trận khác của cuộc chiến tranh thế giới. Xu hướng đặc biệt tiêu biểu ở các nhà viết sử và hồi ký ở Hoa Kỳ và Anh. Trong các tác phẩm của họ, hầu như không có sự khác biệt giữa trận đánh lừng danh gần En A-la-mây và trên đảo Mít-uây, ở Xi-xi-lơ và ở Ý được tuyên bố có ý nghĩa ngang với chiến thắng của Quân đội Liên Xô trên sông Vôn-ga.

Một cách nữa là hạ thấp hậu quả của thất bại quân sự và chính trị lớn nhất này của chủ nghĩa phát-xít xuống mức độ coi nó như “một bước ngoặt tâm lý” trù tượng nào đó. Đặt biệt làm như vậy có nhà sử học Tây Đức V. Ghe-rơ-lít-xơ, ông nói kết quả của trận Xta-lin-grát chủ yếu là “sự thiếu tin tưởng” của quân đội phát-xít đối với cấp chỉ huy quân sự của chúng.

Còn có những thủ đoạn xuyên tạc khác nữa. Thí dụ, đã đổ lỗi cho bọn đồng minh của Hít-le là đã làm cho tập đoàn quân Pao-luyt thất bại; các tác giả khác kêu ca về thời tiết xấu, dường như thời tiết đó không ảnh hưởng gì tới các hoạt động của Quân đội Liên Xô.

Cuối cùng, một nhóm sử gia nào đó của phương Tây lại nói lên quan điểm cho rằng thất bại của quân đội phát-xít trên sông Vôn-ga hoàn toàn có tính chất ngẫu nhiên.

Không cần thiết phải chứng minh rằng tất cả những “quan điểm” và “lý thuyết” đó xa rời sự thật đến mức nào. Về quy mô và hậu quả quân sự - chính trị, việc Quân đội Xô-viết đánh tan một đạo quân hùng hậu của phát-xít trên sông Vôn-ga giữ vị trí đặc biệt trong lịch sử Thế chiến thứ hai. Thắng lợi của Hồng quân ở Xta-lin-grát, như giới sử học Liên Xô và những người viết sử tiến bộ ở nước ngoài đã chứng minh từ lâu, là sự kiện quan trọng nhất trong chiến tranh, nó đã đem lại những thay đổi lớn trong tình hình quốc tế và báo trước sự thất bại không tránh khỏi của nước Đức Hít-le. Đồng thời, trận Xta-lin-grát đã nâng cao uy tín của Liên Xô như là một lực lượng quyết định, có khả năng cứu nhân loại khỏi nguy cơ bị chủ nghĩa phát-xít nô dịch, nó chỉ cho toàn thế giới biết sức sống của chế độ xã hội chủ nghĩa, tinh thần dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng vô song của nhân dân ta ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, biểu dương sự toàn thắng của nghệ thuật quân sự Xô-viết.

Những sự thật lịch sử đó đang lật nhào tất cả những thứ bịa đặt nhân tạo của những kẻ xuyên tạc lịch sử và phá hủy tất cả những điều tưởng tượng viển vông của họ.

Mọi người rõ trận Cuốc-xơ là một trong những sự kiện quyết định của cuộc chiến tranh vừa qua. Trong suốt trận đánh đó, Quân đội Liên Xô đã đánh tan 30 sư đoàn địch, trong đó có 7 sư đoàn xe tăng. Sau cuộc thất bại khủng khiếp nhất ấy, bọn Hít-le đã buộc phải chuyển sang thế phòng ngự trên khắp chiến trường Xô - Đức. Từ đó quân đội phát-xít không có lần nào chuyển được sang tiến công mạnh mẽ chống Quân đội Liên Xô nữa.

Nước Đức phát-xít đã đứng trước tai họa không tránh khỏi. Do đó ta thấy rõ vị trí nổi bật của

trận Cuốc-xơ trong quá trình Thế chiến thứ hai. Tuy nhiên càng phải lấy làm lạ là cho tới những năm gần đây các sử gia tư sản đã im lặng không nhắc tới sự kiện đó. Một số làm ra vẻ như nói chung không có trận Cuốc-xơ. Những người khác cũng có nhắc qua loa, vội vã về trận đó, trong khi họ nêu bật cuộc đổ bộ của không quân đồng minh lên Xi-xi-lơ, hồng mô tả cuộc đổ bộ đó như là một sự kiện quyết định của năm 1943. Song, thật ra thì trong thời gian gần đây, nhận thấy các nhà sử học phương Tây quả cũng có chú ý hơn đến trận Cuốc-xơ. Một cuốn sách đã có những nhận xét khách quan và tỉnh táo hơn về trận đánh vĩ đại này. Thậm chí, cả H. Xôn-xbê-ri, khi nói đến trận Cuốc-xơ cũng thừa nhận: “Đó quả là trận đánh lớn trong Thế chiến thứ hai và chắc chắn là trận đánh lớn nhất bằng xe tăng. Hai bên đã ném vào trận đó hơn 6.000 xe tăng. Thất bại của quân đội Đức khủng khiếp tới mức họ không còn có thể nắm lại được thể chủ động về chiến lược trên chiến trường phía đông... Những kết quả của trận đánh đó thật là thảm hại. Người Đức bị tổn thất lớn phải lùi lại phía sau. Vài ngày sau thì người ta được biết là quân Đức bị giáng một đòn khủng khiếp đến nỗi không bao giờ có thể hồi sức hoàn toàn được nữa”.

Đáng tiếc là còn rất hiếm những lời thú nhận miễn cưỡng như vậy về quá trình đấu tranh thực tế năm 1943. Và ở đây, người ta cũng giữ lại lập trường “im lặng” như chúng tôi đã nói tới. Những chuyện thần thoại thì không thể thiếu được. Một vài sử gia nước Cộng hòa liên bang Đức chẳng hạn, muốn giấu giếm ý nghĩa thắng lợi của quân đội Liên Xô, phủ nhận nghệ thuật và lòng dũng cảm của Quân đội Liên Xô, đã vớ lấy một luận điệu cũ của Hít-le về “sự phản bội ở hậu phương”, cho đấy là nguyên nhân thất bại của quân đội phát-xít Đức. “Mát-xơ-va thắng được nhờ có gián điệp”: đó là nhan đề của một tài liệu về trận Cuốc-xơ, do các sử gia Tây Đức viết về “Thế chiến thứ hai” [4].

Về vấn đề này có thể giải thích ra sao? Tất nhiên nhờ có công tác trinh sát rất xuất sắc mà mùa xuân năm 1943, cùng với những tin tức quan trọng khác, chúng ta đã phát hiện ra cuộc tập trung quân của Đức trước cuộc tiến công mùa hè. Sau khi phân tích các tin tức đó và thảo luận với các Tư lệnh Phương diện quân Vô-gô-ne-giơ và Trung ương, với Tổng tham mưu trưởng A.M Va-xi-lép-xki, chúng tôi đã có thể kết luận về những kế hoạch có thể có của địch, những kế hoạch chúng tôi dự đoán ấy, về sau là rất đúng. Căn cứ trên những kết luận ấy, chúng tôi đã xây dựng kế hoạch trận đánh ở Cuốc-xơ kế hoạch đó cũng đã tỏ ra rất hợp lý. Ban đầu bộ đội Liên Xô đã tiêu hao lực lượng địch trong các trận phòng ngự, sau đó chuyển sang phản công và tiêu diệt các cụm quân địch.

Song, công tác trinh sát tốt không thể xem là một nhân tố độc lập của chiến thắng ở vòng cung Cuốc-xơ được. Bất kỳ người nào có hiểu đôi chút về quân sự cũng biết rằng những thắng lợi quân sự phải tùy thuộc vào những điểm gì? Phải đánh giá đúng tình huống, chọn đúng hướng đột kích chủ yếu, bố trí tốt đội hình, có sự hiệp đồng chặt chẽ giữa các quân, binh chủng; quân đội phải có tinh thần và kỹ thuật cao, được đảm bảo đầy đủ về vật chất - kỹ thuật; phải lãnh đạo chỉ huy thật kiên quyết và linh hoạt, phải cơ động kịp thời và nhiều điều khác nữa mới có thể có chiến thắng. Tất cả những cái đó gộp lại tạo thành nghệ thuật tiến hành những chiến dịch hiện đại. Chỉ có nắm được nghệ thuật đó, các cán bộ và chiến sĩ ta mới lập được một chiến công hiển hách như thế ở Cuốc-xơ. Do đó thắng lợi của chúng ta đã chứng tỏ rằng chỉ huy các cấp của quân đội ta đã nắm được nghệ thuật quân sự, chúng ta đã chuẩn bị rất tỉ mỉ cho trận đánh, đã thực hiện rất kiên quyết kế hoạch trận đánh, và các chiến sĩ Quân đội Liên Xô rất dũng cảm. Việc trinh sát tiến hành tốt cũng là một trong số những nguyên nhân cần thiết, đảm bảo thắng lợi cho trận đánh lớn nhất này.

Tôi cũng không thể không nói tới một số sách viết về các sự kiện ở Cuốc-xơ cũng như về trận Xta-lin-grát, trong đó nguyên nhân chính làm cho kế hoạch của Đức phát-xít bị thất bại được giải thích hoài là do Hít-le dốt về quân sự. Những thắng lợi của các Lực lượng vũ trang Liên Xô đã bị người ta đặt lệ thuộc trực tiếp vào cuộc đổ bộ của quân đội Mỹ lên Xi-xi-lơ. Một tướng cũ nổi tiếng của Hít-le là G. Hen-ri-xi trong cuốn sách có nhan đề “Xi-ta-đen” [5] có viết: “Nói chung, về kết quả của chiến dịch “Xi-ta-đen” có thể nói rằng nguyên nhân chính của thất bại là vì kế hoạch tác chiến do Hít-le vạch ra”. Xa hơn nữa, tác giả lại trách quốc trưởng vì đã ra lệnh cho y tiến công các vị trí của Quân đội Xô-viết mặc dầu quốc trưởng đã biết rõ ý định của đối phương hình như là tiến công chỉ để hiệp đồng tác chiến với cuộc đổ bộ của quân các cường quốc phương Tây ở vùng Địa Trung Hải” [6].

La thật, quanh đi quẩn lại chỉ có thế? Trong tất cả mọi cuộc tìm tòi nguyên nhân thất bại của Đức vẫn chỉ thấy độc một cách giải thích tầm thường và ngu xuẩn ấy, đến nỗi, ngày nay, những người ít am hiểu nhất cũng không tin được rằng, một mình Hít-le có lỗi về tất cả mọi việc. Song ngày nay mọi người đều biết căn kẽ rằng việc vạch ra kế hoạch chiến cục mùa hè là “công trình sáng tạo” không riêng của Hít-le mà phần nhiều hơn là của toàn thể bộ máy quân sự tối cao nước Đức phát-xít. Tác giả của bản kế hoạch chiến dịch “Xi-ta-đen”, kể cho cùng, là tất cả nhóm cầm đầu quân phiệt của đế chế thứ ba, kể cả “những trụ cột” của nó như các thống chế Cây-ten, I-ốt, Cliu-ghe, Man-sten và những người khác. Đổ tất cả lỗi cho Hít-le để chứng minh “tài nghệ quân sự thành thạo theo truyền thống” của các tướng có nghĩa là đối lập lại những bằng chứng lịch sử và sự thật.

Cũng có thể nói như thế về những âm mưu coi thắng lợi quân sự của Liên Xô trong mùa hè 1943 là phụ thuộc vào các hoạt động của đồng minh. Không hề hạ thấp ý nghĩa của cuộc đổ bộ lên Xi-xi-lơ, nhưng công bằng ra, chúng ta phải nói rằng cuộc đổ bộ đó không giúp đỡ cho chúng ta nhiều lắm. Cái nhìn ở đây là chúng ta không may mắn ràng buộc các kế hoạch của mình vào cuộc đổ bộ đó, vì rằng chúng ta không thể biết trước khi nào bọn Đức chuyển sang tiến công ở gần Cuốc-xơ.

Các sử gia tư sản không thể bỏ qua sự kiện quan trọng nhất của chiến tranh ở châu Âu là chiến dịch Béc-lanh năm 1945. Nó là kết quả chung của những cố gắng khổng lồ của các Lực lượng vũ trang Liên Xô trong giai đoạn kết thúc cuộc chiến tranh. Việc đánh bại hoàn toàn kẻ thù mà ngay tới tháng 4-1945 hã còn tương đối mạnh và có khả năng chống cự dai dẳng trong một thời gian dài, đã đòi hỏi không những phải huy động những binh đoàn lớn của ba phương diện quân, mà còn đòi hỏi Bộ tư lệnh của ta phải có nghệ thuật cao, các chiến sĩ, sĩ quan và tướng lĩnh ta phải có tinh thần anh dũng tuyệt vời.

Điều chứng thực cho các trận đánh ác liệt nhất để chiếm Béc-lanh là trong vòng 23 ngày - từ 16-4 đến 8-5 - bộ đội của các phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1, Bê-lô-ru-xi 2 và U-crai-na đã có 304.887 người bị chết, bị thương và mất tích, trong khi đó suốt cả năm 1945, tổn thất của quân đội Mỹ - Anh tại mặt trận phía tây là 260.000 người. Quân đội Liên Xô tiến công đã phải đánh những trận ác liệt để vượt qua một hệ thống chiến lũy mạnh gồm nhiều vành đai mà quân phòng thủ của Đức thì kéo từ tất cả các nơi về để liều chết bảo vệ thủ đô của nền đế chế.

Trong quá trình chiến dịch, Quân đội Liên Xô không những đánh tan một cụm lực lượng chiến lược lớn nhất của Đức phát-xít, mà còn lật đổ hoàn toàn chế độ phát-xít. Ông Coóc-nê-li-u-xơ Rai-an, mà chúng ta đã biết, đã dành cuốn sách mới nhất của mình “Trận đánh cuối cùng” cho chiến dịch khổng lồ này.

Cần nói rõ rằng tác giả đã khéo léo lợm lặt được đủ tài liệu, tin tức ông không những chú ý đến các nguồn sách báo tài liệu rất dồi dào mà còn tìm gặp và chuyện trò với những người trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia trận Béc-lanh. Ông đã đến Liên Xô với mục đích đó và đã chuyện trò với các nguyên soái và tướng lĩnh, với các người viết sử chiến tranh và viết báo của chúng ta. Người ta đã tạo ra mọi khả năng để ông tìm hiểu hàng loạt tài liệu quân sự của Liên Xô về chiến dịch Béc-lanh. Tóm lại, ông Rai-an có đủ điều kiện để viết, nếu như một cuốn sách nói lên những thực tế khách quan. Tiếc thay, điều đó đã không xảy ra.

Coóc-nê-li-u-xơ Rai-an đã đặt cho mình một mục tiêu khác. Như đã nói trong lời chú thích của nhà xuất bản, cuốn sách của ông nhằm giải thích “vì sao người Nga được cho phép đến Béc-lanh trước tiên” (do tôi nhấn mạnh - G. Giu-cốp). Bố cục và nội dung của cuốn sách vô tình đã đưa đến cho người đọc ý nghĩ rằng tác giả xúc động trước số phận của thủ đô đế chế thứ ba nhiều hơn là trước nhiệm vụ chấm dứt chiến tranh một cách mau chóng nhất.

Cũng với thái độ như vậy, nhà báo Tây Đức Ê-ri-khơ Cu-bi đã xuất bản cuốn “Những người Nga ở Béc-lanh năm 1945”, hầu như cùng thời gian với cuốn sách của Rai-an. Để thu thập tài liệu cho tác phẩm của mình, Ê.Cu-bi đã đến Mát-xcơ-va, gặp các nhà viết sử Xô-viết tìm hiểu sách báo của ta. Nhưng ông chỉ quan tâm đến ý kiến cá nhân của một số tác giả Liên Xô lập luận một cách thiếu cơ sở rằng Hồng quân có thể chiếm được Béc-lanh từ hồi tháng 2-1945, nếu như không bị giữ lại vì cuộc tiến công của Phương diện quân U-crai-na 1 đang được tiến hành do sai lầm của Bộ Tổng tư lệnh tối cao[7]. Dựa vào những lập luận như vậy, Ê. Cu-bi cố sức chứng minh rằng việc trì hoãn cuộc tiến công vào Béc-lanh của Quân đội Liên Xô là vì lý do chính trị chứ không phải vì lý do quân sự và như thế là nước Đức tránh khỏi những sự tàn phá không

hợp lý và khỏi phải mất mát nhiều người.

Rốt cuộc là cả hai tác giả - cả Mỹ và Tây Đức - đã dẫn độc giả đến cùng một kết luận như nhau, gây ra mối hoài nghi rằng cuộc tiến công Béc-lanh là không cần thiết. Các tác giả đó cho rằng không tiêu diệt hoàn toàn đế chế Hít-le cũng có thể chấm dứt chiến tranh được.

Giả thuyết của các ông Rai-an và Cu-bi lại được H. Xôn-xbê-ri tóm lấy và cố sức phát triển. Trong lời ông bình luận về chương nói đến trận đánh chiếm Béc-lanh trong cuốn sách “của tôi”, có viết:

“Cuối tháng Giêng, người Nga đã chuẩn bị xong cuộc tiến công cuối cùng vào Béc-lanh. Nhưng bỗng tình hình cuộc tiến công bị tạm đình lại và để mãi đến 16-4 mới bắt đầu. Vì sao vậy? Đó là một trong những nghi vấn của những ngày cuối chiến tranh”. Ở đoạn khác, ông lại viết thêm: “Xta-lin quyết định không cho tiến tới Béc-lanh hồi tháng Hai. Người ta nghi ngờ rằng ông ta có những lý do chính trị hơn là những lý do quân sự”.

Ồi, các ngài xuyên tạc lịch sử, các ngài còn muốn đổi trắng thay đen, cố công tìm cách “chữa lại” lịch sử cho đến đâu nữa để cho vừa ý các ngài được!

Trả lời những câu hỏi về nguyên nhân tạm hoãn cuộc tiến công Béc-lanh và đả phá giả thuyết của Rai-an, Cu-bi, Xôn-xbê-ri và những chuyện bậy bạ như vậy chẳng khó khăn gì, nhưng muốn thế thì lại phải nhắc lại nội dung chương 20 của cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ”. Vì vậy, tôi chỉ trình bày vắn tắt nội dung chính của vấn đề.

Chiếm Béc-lanh là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của giai đoạn kết thúc chiến tranh ở châu Âu. Việc giải quyết các vấn đề lớn về quân sự và chính trị, trong đó có cả vấn đề bộ máy nhà nước của Đức sau chiến tranh, vị trí của nó trong đời sống chính trị châu Âu, đã phụ thuộc vào kết quả của chiến dịch công phá Béc-lanh.

Chính vì thế mà Bộ tổng tư lệnh tối cao, khi đặt kế hoạch cho chiến cục tiến công cuối cùng, ngay từ cuối năm 1944, đã trao nhiệm vụ cho quân đội Liên Xô trong một thời gian ngắn nhất phải chiếm được Béc-lanh. Đội hình và hướng tiến công chủ yếu của các phương diện quân từ sông Vi-xla đến sông Ô-đe, sức mạnh và nhịp độ tiến công ào ạt đã được giải quyết phù hợp với nhiệm vụ ấy.

Vai trò của Béc-lanh như thế nào, cả kẻ thù của chúng ta đang chuẩn bị phòng thủ kiên trì thủ đô của đế chế thứ ba, cũng như bộ tư lệnh quân đội Mỹ - Anh đều biết rất rõ. Tôi nhớ Sốc-sin đã tới yêu cầu gặt gao đòi tiến công Béc-lanh để chiếm được thành phố đó trước Nga, và tướng Đ. Ai-xen-hao tổng tư lệnh quân đội đồng minh cũng nhận thấy tầm quan trọng của nhiệm vụ đó.

Song, sau khi bộ đội của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 2 tiến tới sông Ô-đe và chiếm được các bàn đạp bên phía tả ngạn vào cuối tháng 2-1945, tình hình xuất hiện đã không cho phép chúng ta tiếp tục tiến công ngay được. Những trở ngại lớn trên con đường đó một mặt là hậu phương cách xa tiền tuyến, do đó việc chuyên chở vũ khí, đạn dược cho bộ đội bị chậm trễ, khó khăn, và mặt khác là sườn bên phải kéo dài và trống trải của Phương diện quân Bê-lô-ru-xi 1 có nguy cơ bị cụm tập đoàn quân “Vi-xla” của phát-xít Đức, nằm ở Đồng Pô-mê-ra-ni phản công. Tôi chưa nói đến những nhân tố khác, kém quan trọng hơn nhưng cũng là chủ yếu, chẳng hạn như tình hình Quân đội Xô-viết đã mỏi mệt và cần thiết phải bổ sung thêm quân số, việc quân Đức đóng trong pháo đài Pô-dơ-nan ở sâu trong hậu phương của Phương diện Bê-lô-ru-xi 1 vẫn tiếp tục chống cự, những khó khăn về tổ chức quản lý, việc thiếu một mạng lưới sân bay được chuẩn bị để di chuyển các căn cứ không quân, v.v... Tất cả tình hình đó đã buộc Bộ Tổng tư lệnh tối cao phải thôi không tiến công Béc-lanh ngay, và tạm thời chuyển hướng tiến công chủ yếu lên phía bắc để tiêu diệt cụm quân địch đóng ở Đồng Pô-mê-ra-ni, đồng thời chuyển sang làm công tác chuẩn bị có kế hoạch cho chiến dịch Béc-lanh. Như mọi người rõ, quá trình diễn biến của các sự kiện sau đó đã chứng minh sự đúng đắn và hợp lý của quyết nghị ấy. Riêng về vấn đề này tôi có nói trong bài báo của tôi “Trên hướng Béc-lanh”[8] mà Xôn-xbê-ri đã đưa vào trong cuốn “Những trận đánh lớn nhất của nguyên soái G. Giu-cốp”.

Vậy thì tại sao những kẻ xuyên tạc lịch sử lại cần phải lôi ra ánh sáng cái giả thuyết cũ rích đã bị bác bỏ về khả năng chiếm Béc-lanh (và tiếp đó chấm dứt chiến tranh) vào tháng 2-1945? Tại sao lại cần phải ám chỉ, như Xôn-xbê-ri trong bài bình luận của ông, rằng, những “dự kiến đặc biệt” nào đó của Bộ Tổng tư lệnh tối cao đã dẫn tới sự thay đổi thành phần các tư lệnh các phương diện quân vào tháng 11-1944, tại sao lại phải bàn đến những mâu thuẫn và xích mích tưởng tượng giữa họ, tại sao lại phải tỏ ý nghi ngờ về những thương vong lớn không tránh khỏi

của Hồng quân trong trận đánh cuối cùng của cuộc đại chiến?
Thực chất thâm độc bài xích Liên Xô của tất cả những lời bàn luận đó rõ ràng quá rồi, cần gì phải chứng minh nữa. Những cây bút hiểu chiến không từ một thủ đoạn nào để bôi nhọ sự nghiệp quân sự vinh quang trong quá khứ của Liên Xô để bắt độc giả phải nghi ngờ chính sách đầy chính nghĩa, chiến lược đúng đắn, lòng dũng cảm và nghệ thuật quân sự của các Lực lượng vũ trang Liên Xô.

Nhân việc này tôi cần phải trả lời tác giả của mấy câu chuyện hoang đường về nền nghệ thuật quân sự Xô-viết do giới sử học tư sản nặn ra.

Câu chuyện hoang đường thứ nhất. Hiện nay, thường hay có những ý định đặc biệt coi nghệ thuật quân sự như là của một cá nhân. Thí dụ, H. Xôn-xbê-ri viết về một thứ “chiến lược Giu-cốp” nào đó, về một thứ “tác phong Giu-cốp” tiến hành chiến dịch, v.v...

Có thể nói gì về điều này?

Ngay trong những năm xây dựng hòa bình, Đảng Cộng sản và chính phủ Liên Xô đã chú trọng đặc biệt tới sự phát triển của nền khoa học quân sự Xô-viết do V.I. Lê-nin đặt nền móng. Trước chiến tranh, chúng ta đã có một học thuyết vững vàng về chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Trong những năm chiến tranh (1941-1945), Bộ tổng tư lệnh tối cao, Bộ Tổng tham mưu, các tư lệnh và cơ quan tham mưu các cấp binh đoàn lớn của Hồng quân đã áp dụng vào thực tế các luận điểm và yêu cầu của khoa học quân sự Xô-viết đồng thời cải tiến các luận điểm và yêu cầu đó phù hợp với tiến trình cuộc đấu tranh vũ trang. Tính chất tiên tiến của chế độ xã hội chủ nghĩa chúng ta, sự lãnh đạo của Đảng, năng lực sáng tạo của phần lớn các cán bộ Xô-viết - đó chính là những nhân tố quyết định sự phát triển của nghệ thuật quân sự Xô-viết.

Trong điều kiện đó, gán ghép chiến lược quân sự Xô-viết vào tên tuổi của một người, nói đến chiến lược “của Giu-cốp”, hay của một người nào khác có nghĩa là dựa vào những quan điểm sai lầm, là không hiểu nổi và không biết gì về thực chất của nghệ thuật quân sự của chúng ta, về những phương pháp lãnh đạo chiến tranh và các chiến dịch của Bộ Tư lệnh Liên Xô, có nghĩa là rơi vào bệnh chủ quan cực đoan.

Nghệ thuật quân sự Xô-viết, trong những năm chiến tranh đã giải quyết thắng lợi những vấn đề cơ bản thuộc về đấu tranh vũ trang, vì rằng các mục tiêu đấu tranh và các vấn đề cơ bản về phương pháp tiến hành đấu tranh vũ trang đều do chính sách sáng suốt của Đảng Cộng sản quy định. Khi trực tiếp lãnh đạo các hoạt động quân sự, Đảng dựa vào nhận thức khoa học sâu sắc về quy luật cơ bản của cuộc chiến tranh hiện đại.

Về mặt chiến lược, Hồng quân được Đại bản doanh Bộ Tổng tư lệnh tối cao lãnh đạo, và các quyết định của Bộ Tổng tư lệnh, theo thường lệ, đều là kết quả của công trình sáng tạo tập thể. Trong việc vạch ra các quyết định đó, ngoài những thành viên của Đại bản doanh, còn có nhóm chuyên viên giữ các trọng trách trong Bộ Tổng tham mưu, các hội đồng quân sự các phương diện quân tham gia. Cổ nhiên, trong chiến dịch này hay chiến dịch khác, mỗi đại diện của Bộ Tổng tư lệnh tối cao và của Bộ Tổng tham mưu vẫn giữ vai trò lớn hoặc khác nhau trong việc tham gia xây dựng các quyết định và trong quá trình thực hiện các quyết định đó.

Lẽ dĩ nhiên mỗi đại diện của Đại bản doanh và mỗi tư lệnh của phương diện quân có những phẩm chất riêng trong việc cầm quân, có “phong cách” của mình trong việc chuẩn bị và thực hiện các chiến dịch. Không ai lại có ý định phủ nhận sự thật đó cả. Tuy nhiên tình hình như thế không mâu thuẫn chút nào với nguyên tắc hoạt động sáng tạo tập thể của các cấp chỉ huy trên trong Lực lượng vũ trang Liên Xô, nguyên tắc mà cơ quan lãnh đạo quân sự Xô-viết đã tuân theo trong những năm chiến tranh. Công tác của các thành viên Đại bản doanh và các cán bộ lãnh đạo có trọng trách của Bộ Tổng tham mưu bao giờ cũng dưới sự kiểm soát của Hội đồng quốc phòng, của Tổng tư lệnh tối cao. Tất cả những điều đó tôi đã cố gắng nói rõ trong cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ”.

Câu chuyện hoang đường thứ hai. Nhiều tác giả tư sản đã cố nêu bằng được ý kiến cho rằng dường như Quân đội Liên Xô chủ yếu chiến đấu bằng số lượng chứ không phải bằng tài nghệ. Cũng vẫn H. Xôn-xbê-ri nhấn mạnh rằng trong tất cả các trận đánh lớn nhất, từ trận đánh gần Mát-xcơ-va, “một quân số khổng lồ, đến 20 tập đoàn quân và hơn nữa đã tham gia tác chiến”. Một số tướng quốc xã thậm chí còn tưởng tượng thấy lực lượng của ta trong trận đánh gần Mát-xcơ-va “trội hơn gấp 20 lần”.

Ngày nay, thật là dễ dàng và đơn giản, nếu muốn tính toán trên giấy tình hình so sánh lực

lượng, đưa ra những lời dạy bảo thâm thúy cần phải sử dụng bao nhiêu sư đoàn để thắng trận này hay trận khác đã xảy ra cách đây một phần tư thế kỷ, phê phán ở đâu đã ném quá nhiều quân lính, còn ở đâu ít hơn số lượng dường như bây giờ nhà sử học này, hay nhà sử học nọ coi là hợp lý. Tất cả những điều đó, trên bãi chiến trường phức tạp hơn gấp bội.

Tôi hết sức kính trọng lao động của các nhà sử học, ý nói các đại diện nghiêm chỉnh và có lương tâm của môn khoa học cổ xưa ấy. Song, theo tôi, không có cơ sở gì để kính trọng những nhà báo khôn ngoan quá mức mà không am hiểu gì cả, những người tưởng rằng có thể dễ dàng đánh tráo sự thật bằng những tin giật gân rẻ tiền, rằng sự hiểu biết hời hợt về các sự kiện có thể cho phép họ có quyền khái quát hóa và dạy bảo người khác. Song, thực ra họ nói những gì? Có lẽ, trong cuộc chiến tranh vừa qua, cần phải trao quyền chỉ huy cho ngài Xôn-xbê-ri, ông ta sẽ chỉ rõ cần phải như thế nào để đánh tan các tập đoàn quân Hít-le “bằng những lực lượng nhỏ” và, theo ông ta, “bằng chiến thuật điều luyện”.

May thay, trong những năm chiến tranh, phóng viên của tờ báo Mỹ, H. Xôn-xbê-ri, không chỉ chỉ huy quân đội...

Trong tất cả những trận đánh vĩ đại nhất của cuộc chiến tranh vừa qua, Bộ tổng tư lệnh tối cao Liên Xô đã đưa bao nhiêu bộ đội ra chiến đấu là tùy theo tình hình đòi hỏi. Bộ tư lệnh tối cao không sử dụng lực lượng quá mức đòi hỏi của một chiến dịch nhất định. Khi chuẩn bị phản công gần Mát-xcơ-va và Xta-lin-grát, Đại bản doanh và bộ tư lệnh Phương diện quân miền Tây đã hết sức tiết kiệm lực lượng trong các trận phòng ngự, tính từng trung đoàn, từng tiểu đoàn pháo binh, từng tiểu đoàn xe tăng..

Tôi ghê tởm về sự xuyên tạc mà kẻ thù tư tưởng của chúng ta, theo một kế hoạch vạch sẵn, đã nhét đầy vào các tác phẩm của chúng. Không, Hồng quân đã chiến đấu không phải bằng số lượng mà bằng tài nghệ. Tôi chỉ cần dẫn ra một ví dụ để nêu rõ mức độ “khách quan” của các sử gia tư sản.

Trong trận đánh gần Mát-xcơ-va, khi bắt đầu cuộc phản công của chúng ta, địch có 801.000 lính và sĩ quan, 14.000 đại bác và súng cối, 1.000 xe tăng, trong khi đó, ta có 718.800 người, 7.985 đại bác và súng cối và 720 xe tăng. Về không quân ta hơn địch gần gấp đôi.

Có thể dẫn ra vô số ví dụ tương tự. Vậy thì ở đâu ra “ưu thế trội hơn 20 lần”? Ở đâu ra “20 tập đoàn quân và hơn nữa”?

Còn về tài nghệ chiến đấu thì có thể tuyên bố một cách có trách nhiệm rằng: Bộ tư lệnh Xô-viết trong những năm chiến tranh đã xây dựng được những phương pháp tiên tiến nhất để chuẩn bị và tiến hành những chiến dịch lớn về mặt chiến lược, còn các cán bộ chỉ huy các cấp đã nắm vững hoàn toàn nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật. Lòng quả cảm, chí khí anh hùng, tinh thần hy sinh quên mình của các chiến sĩ Xô-viết đã lập nên những chiến công thần kỳ trong cuộc Chiến tranh Vệ quốc vĩ đại thật là đáng khâm phục vô cùng.

Tôi cho rằng không cần phải đưa ra những lý lẽ khác nữa. Chúng ta đã đánh bại chủ nghĩa phát-xít - đó là chứng cứ rành rành về tính chất tiên tiến của nghệ thuật quân sự Xô-viết. Tầm vĩ đại của chiến thắng mà nhân dân và các Lực lượng vũ trang Liên Xô quang vinh đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Lê-nin-nít là bằng chứng không thể chối cãi được về sự bất lực của những kẻ xuyên tạc lịch sử.

Có thể tìm cách xuyên tạc lịch sử. Song không thể làm lại lịch sử không thể bác bỏ những kết quả của lịch sử. Dầu sao sự thật vẫn toàn thắng.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] Quân đội Mỹ - Anh tập trung để đổ bộ lên lục địa gồm có 2.876.000 người, trong lúc đó bộ tư lệnh của phát-xít Đức trên toàn chiến trường Tây Âu có 1.370.000 lính và sĩ quan. Quân của các nước đồng minh có hơn 5.000 xe tăng, mà Đức chỉ có 1.900. Các nước đồng minh còn có ưu thế rõ rệt hơn nữa về không quân: họ có 10.859 máy bay chiến đấu, trong khi đó không quân Đức chỉ có 500. Cái đó đảm bảo cho người Mỹ và người Anh hoàn toàn làm chủ trên không. Ngoài ra, các nước đồng minh có 2.400 máy bay vận tải và 900 tàu lượn để thả quân nhảy dù. Trên biển, hạm đội đồng minh gồm có hơn 6.000 tàu vận tải và tàu đổ bộ, cũng đã chiếm được ưu thế như vậy.

[2] Tiên thế xin nói là nhân dịp kỷ niệm 25 năm cuộc đổ bộ vào Noóc-măng-đi, báo chí Pháp đã tổ chức quảng cáo rùm beng cho Goóc-nê-li-u-sơ Rai-an và cuốn sách của y. Nói về ý định tiếp tục nghiên cứu lịch sử cái “ngày dài nhất”, Rai-an không những không đính chính lập trường sai lầm của mình trong việc đánh giá ý nghĩa của cuộc đổ bộ vào Pháp, mà còn khẳng định thêm quan điểm cũ của y.

[3] ở Hoa Kỳ, sách này mang tên “900 ngày”.

[4] Thế chiến thứ hai. Tranh ảnh. Ngày tháng. Tài liệu. Gu-téc-xlô. 1968.

[5] Tên gọi chiến dịch tấn công của quân Đức ở vòng cung Cuốc-xơ. - ND.

[6] “Bình luận về khoa học quân sự” (Cộng hòa liên bang Đức 1965, số 10).

[7] Tôi đã phê phán những quan điểm sai lầm này trong cuốn “Nhớ lại và suy nghĩ” – TG.

[8] Tạp chí lịch sử chiến tranh, số 6, năm 1965
